

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HUYỆN LONG THÀNH**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN LONG THÀNH
1930 – 1975**

THÁNG 4 NĂM 2008

Chỉ đạo nội dung:

Ban Thường vụ Huyện ủy Long Thành

Chỉ đạo biên soạn:

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Long Thành

Người viết: - Thạc sĩ Trần Quang Toại

- Thạc sĩ Phan Đình Dũng

LỜI GIỚI THIỆU

Long Thành là huyện có lịch sử hình thành và phát triển hơn 300 năm. Nhân dân huyện Long Thành có truyền thống yêu nước, đoàn kết, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp ngay khi chúng nô sủng xâm lược tỉnh Biên Hòa (12-1861).

Trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, Long Thành là địa phương sớm có chi bộ Đảng Cộng sản (1944) và tổ chức Mặt trận Việt Minh của huyện (1944), là yếu tố quan trọng để lãnh đạo nhân dân trong huyện làm nên cách mạng tháng Tám 1945 ở địa phương.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) nhân dân địa phương (nông dân, công nhân) dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đoàn kết một lòng chung tay góp sức, đấu tranh kiên cường, vượt qua nhiều gian khổ, thử thách hi sinh, lập nhiều thành tích trên các mặt trận xây dựng căn cứ, hậu cần, phát triển cơ sở cách mạng, đấu tranh vũ trang, góp sức cùng cả tỉnh hoàn thành nhiệm vụ lịch sử, giải phóng đất nước thống nhất Tổ quốc. Chiến khu Rừng Sác, chiến khu Phước An (trong kháng chiến chống thực dân Pháp và trước năm 1960 thuộc huyện Long Thành), Sông Buông, Suối Cả, Bình Sơn, Phước Thái, Long Phước, Tam An... những địa danh lịch sử đã đi vào tâm thức của cán bộ, nhân dân và là niềm tự hào của Đảng bộ, nhân dân địa phương.

Truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và quân dân Long Thành trong đấu tranh giành độc lập dân tộc và 30 năm kháng chiến là tài sản quý báu, cần được trân trọng giữ gìn và phát huy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt trong sự nghiệp đổi mới.

Đảng bộ huyện Long Thành chủ trương nghiên cứu biên soạn lại quyển “Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành 1930-1975”, trên cơ sở có chỉnh lý bổ sung từ quyển “Long Thành những chặng đường đấu tranh” đã xuất bản từ những năm 90 của thế kỷ XX khi huyện Long Thành và Nhơn Trạch còn là một huyện chung.

Trong quá trình triển khai nghiên cứu, biên soạn, chúng tôi đã tổ chức nhiều hội nghị nhân chứng lịch sử nhằm thẩm định lại về mặt tư liệu; đồng thời tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp về sự kiện, nhân vật lịch sử, bổ sung thêm những nguồn sử liệu lưu trữ. Sự đóng góp ý kiến đầy trách nhiệm của những đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo của tỉnh Biên Hòa, Bí thư Huyện ủy và các đồng chí trong cấp ủy huyện Long Thành, cán bộ chủ chốt các ban ngành huyện trong kháng chiến... là rất quan trọng để chúng tôi chỉnh lý nội dung quyển sử từ kết cấu, bố cục đến nội dung phản ánh, cách thể hiện đảm bảo tính khoa học và khách quan của lịch sử.

Tuy nhiên, tiếp cận và thể hiện trung thực, khách quan, đánh giá đúng lịch sử là một quá trình. Quyển sách “Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành 1930-1975” chắc hẳn không tránh được những thiếu sót.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các đồng chí, đồng bào, cơ sở cách mạng đã giúp chúng tôi hoàn thành quyển sách. Xin trân trọng giới thiệu cùng đồng đảo đọc giả gần xa.

Nguyễn Văn Đước
Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Long Thành

Mở đầu

LONG THÀNH, ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Đất nước - con người

Long Thành là một huyện của tỉnh Đồng Nai, trải dài dọc theo hai bên quốc lộ 51 (quốc lộ 15 cũ) từ ngã ba Vũng Tàu đến xã Phước Thái. Huyện Long Thành phía Bắc giáp thành phố Biên Hòa; Đông bắc giáp huyện Trảng Bom, Thống Nhất, Cẩm Mỹ; phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Tây nam giáp huyện Nhơn Trạch; Tây giáp thành phố Hồ Chí Minh.

Huyện Long Thành có diện tích 534, 82 km² gồm 19 đơn vị hành chính: Thị trấn Long Thành và 18 xã Long An, Long Phước, Tân Hiệp, Phước Thái, Phước Bình, An Phước, Tam Phước, Phước Tân, An Hòa, Bình Sơn, Cẩm Đường, Bàu Cạn, Lộc An, Tam An, Long Hưng, Long Đức, Bình An, Suối Trầu. Dân số toàn huyện 204.785 người gồm 7 cộng đồng dân tộc chính cùng sinh sống: Kinh (38.328 hộ), Châu ro (43 hộ), Stiêng (43 hộ), Hoa (317 hộ), Nùng (70 hộ), Chăm (37 hộ), Khmer (20 hộ).

Long Thành có lịch sử hình thành và phát triển trên 300 năm.

Theo Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn: năm Mậu Dần 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu sai Chương Cơ Nguyễn Hữu Kính (tức Nguyễn Hữu Cảnh) vào làm Kinh lược sứ vùng đất phương Nam. Ông đã sắp xếp lại bộ máy quản lý hành chính và chính thức đưa vùng đất mới trở thành một phần của Đại Việt. Ông lấy đất Đồng Nai thành lập phủ Gia Định gồm huyện Tân Bình (nay là thành phố Hồ Chí Minh) và huyện Phước Long. Huyện Phước Long gồm 4 tổng: Phước Chính, Bình An, Long Thành và Phước An. Đặt Trấn Biên dinh tại huyện Phước Long. Tên Long Thành chính thức có từ đó.

Năm 1808, Nguyễn Ánh cho đổi Trấn Biên dinh thành trấn Biên Hòa. Nâng huyện Phước Long lên thành phủ Phước Long. Theo đó bốn tổng của huyện Phước Long nâng lên thành huyện. Tổng Long Thành trở thành huyện Long Thành. Huyện Long Thành lúc bấy giờ gồm bốn tổng Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ (tức tổng Bình Lâm), Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ.

Đến năm 1820, huyện Long Thành còn lại hai tổng Long Vĩnh và Thành Tuy với 63 thôn, phường. Năm 1836, vua Minh Mạng cho lập địa bạ các tỉnh Nam bộ, huyện Long Thành gồm có 4 tổng Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ với 53 thôn, ấp, xã.

Tổng Long Vĩnh Thượng gồm 17 thôn bộ:

- | | | |
|--------------------|------------------|------------------|
| - Thôn An Hòa | - Thôn An Hưng | - Thôn An Xuân |
| - Thôn Bình Dương | - Thôn Long An | - Thôn Long Hòa |
| - Thôn Long Trường | - Thôn Phước Gia | - Thôn Phước Khả |

Quới - Thôn Phước Miên - Thôn Phước Mỹ - Thôn Phước

Trường - Thôn Phước Tân - Thôn Phước Toàn - Thôn Phước

- Thôn Vĩnh Thọ - Hộ Thiết Tượng.

Tổng Long Vĩnh Hạ gồm 11 thôn, phường, ấp:

- Thôn Long Đại - Thôn Long Phú Đông - Thôn Long Thành

Tuy - Thôn Long Thạnh Đông - Thôn Long Thạnh Tây - Phường Long

- Thôn Phú Thọ - Ấp Phước Hậu - Thôn Phước Thiện

- Thôn Phước Thời - Thôn Vĩnh Thuận.

Tổng Thành Tuy Thượng gồm 12 thôn:

- Thôn Hương Mỹ - Thôn Hữu Lộc - Thôn Long Thành

- Thôn Phú Lạc - Thôn Phú Thạnh - Thôn Phước Hòa Đông

- Thôn Phước Lộc Tây - Thôn Phước Tiến - Thôn Tân Lộc

- Thôn Tập Phước - Thôn Tuy Long - Thôn Xuân Lộc.

Tổng Thạnh Tuy Hạ gồm 13 thôn, ấp:

- Thôn Bình Phú - Thôn Hưng Thạnh - Thôn Long Hiệu

- Thôn Lương Phú Đông - Ấp Mỹ Hội - Thôn Phú Mỹ

- Thôn Phước Kiến - Thôn Phước Lai - Thôn Phước Thành

- Thôn Phước Thạnh - Thôn Tân Tường - Thôn Tuy Thạnh

- Thôn Vĩnh Tuy.

Năm 1837, triều đình nhà Nguyễn điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Long Thành thuộc về phủ Phước Tuy. Năm 1863, sau khi đánh chiếm Biên Hòa và 3 tỉnh miền Đông, thực dân Pháp giữ lại các đơn vị hành chính của nhà Nguyễn. Theo đó huyện Long Thành gồm 4 tổng, 58 làng, xã¹. Năm 1867, tỉnh Biên Hòa được chia làm 5 sở Tham biện, trong đó có sở Tham biện Long Thành gồm 5 tổng Việt Nam, 5 tổng Thượng (tức tổng gồm người dân tộc thiểu số), 105 xã thôn.

Theo thời sự cảm nang năm 1939, quận Long Thành gồm 3 tổng:

- Tổng Long Vĩnh Thượng gồm 8 xã: An Hoa, Long Bình, Phước Tân, Long Hưng, Tam An, Tam Phước, An Lợi, Tân Hưng .

- Tổng Thành Tuy Thượng gồm 8 xã: Long An, Phước Mỹ, Phước Lai, Phước Lộc, Phước Thiện, Thái Thiện, Long Phước, Phước Hiệp.

- Tổng Thành Tuy Hạ gồm 6 làng: Phước An, Phước Lý, Phước Khánh, Phước Thạnh, Long Tân, Phú Hội.

¹ Bốn tổng là: Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, với chính quyền Sài Gòn, huyện Long Thành vẫn thuộc tỉnh Biên Hòa. Nhưng với kháng chiến, từ 1945-1951, huyện Long Thành thuộc tỉnh Biên Hòa. Từ tháng 5-1951 đến tháng 7-1954, huyện Long Thành thuộc tỉnh Bà Rịa-Chợ Lớn.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, năm 1960 đến 1975, chính quyền Sài Gòn chia quận Long Thành thành hai quận Long Thành² và Nhơn Trạch³.

Đối với cách mạng, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo phong trào kháng chiến địa phương, tổ chức hành chính và chiến trường huyện Long Thành nhiều lần được điều chỉnh:

- Từ 1954-1960 là huyện Long Thành (bao gồm cả Nhơn Trạch) thuộc tỉnh Biên Hòa.

- Cuối năm 1960, huyện Long Thành được tách làm hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch⁴. Huyện Long Thành gồm 17 xã, thị trấn: Long Hưng, An Hòa, Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An, Phước Nguyên, Siph (Long Đức), Thị trấn (Phước Lộc), Long An, Long Phước, Phước Thái, Bàu Cạn, Tân Hiệp, Lộc An, Bình Sơn, Cẩm Đường.

- Tháng 10-1966, hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch sáp nhập thành huyện Long Thành thuộc tỉnh Bà Biên.

- Từ tháng 10-1967 đến tháng 4-1971, huyện Long Thành thuộc Phân khu 4.

- Từ tháng 5-1971 đến tháng 8-1972, huyện Long Thành thuộc về phân khu Bà Rịa.

- Sau tháng 8-1972, huyện Long Thành lại tách ra hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch thuộc tỉnh Biên Hòa.

Tháng 4-1975, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng hai huyện Long Thành và Long Thành lại sáp nhập thành huyện Long Thành⁵ thuộc tỉnh Biên Hòa.

- Tháng 1-1976, huyện Long Thành (bao gồm cả huyện Nhơn Trạch) thuộc tỉnh Đồng Nai vừa thành lập.

- Ngày 23-6-1994, Chính phủ ra Nghị định số 51/CP chia huyện Long Thành làm hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Hiện nay huyện Long Thành gồm có 1 thị trấn Long Thành và 18 xã.

Huyện Long Thành có diện tích canh tác chiếm tỉ lệ 25% còn lại là rừng. Rừng là nguồn lợi lớn của huyện Long Thành. Ở những xã ven sông Đồng Môn, tỉn lộ 17, tỉn lộ 19, quốc lộ 51, tới nay, vẫn còn dấu vết của rừng già xưa. Đó là những cây to đã mục, nằm sâu trong lòng đất. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ

² Quận Long Thành có tổng Thành Tuy Thượng và 8 xã: Tam Phước, Tam An, An Lợi, Phước Lộc, Thái Thiện, Long Phước, Long An, Lộc An.

³ Quận Nhơn Trạch gồm tổng Thành Tuy Trung với 6 xã: Phước Hội, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Mỹ, Phước Thiện. Tổng Thành Tuy Hạ gồm 6 xã: Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thạnh, Long Tân.

⁴ Nhơn Trạch gồm các xã: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thạnh, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiên.

⁵ Huyện Long Thành gồm 1 thị trấn và 26 xã.

cứu nước, rừng Long Thành bị bom đạn và thuốc khai hoang của Mỹ hủy diệt, đến nay không còn nữa, nhưng ở Xóm Chùa thuộc xã Phước Tân còn sót lại trên 50 cây dầu cao to, xen giữa những cây dầu là một cây sao, cao 35 mét, từ mặt đất đo lên 2 mét, thân cây ở đoạn này có đường kính tới 1,8 mét.

Rừng Long Thành là nơi có nhiều thú. Ở xã Phước An (trước đây thuộc huyện Long Thành) vẫn còn các con đường Tượng, rạch Tượng cho thấy xưa kia nơi đây còn nhiều voi hoang dã. Ở các xã Bình Sơn, Long An, Long Phước, Tân Thành, còn dấu vết của hang voi. Đến năm 1945, ở Long Thành vẫn còn thấy voi thỉnh thoảng về phá hoa màu của dân. Một lần, các chiến sĩ chi đội 25, chi đội 4 đã phục kích và bắn chết được hai con voi. Ở khu vực Bàu Cạn, Tân Hiệp, Suối Trầu, Cẩm Đường còn nhiều heo rừng. Đặc biệt khu Lòng Chảo có nhiều hươu nai. Ở xã Phước An có một hang của nai ở gọi là Hang Nai.

Bên cạnh rừng già bạt ngàn là khu Rừng Sác với diện tích 150 km². Rừng Sác Long Thành nối liền với khu Rừng Sác thuộc huyện Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai) và huyện Tân Thành (tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) có nhiều loại động vật, tôm cá, đặc biệt là loài cá sấu. Ở các ngọn sông Ông Kèo, sông Thị Vải, sông Đồng Môn, rạch Vũng Gấm, rạch Chà Là, rạch Vọp, rạch Muối đều có cá sấu. Trong chiến tranh chống Mỹ vào những năm 1966 – 1967, cá sấu đã gắp chết hai chiến sĩ đặc công thủy của ta. Đến ngày nay vẫn còn thấy cá sấu.

Ngoài thú rừng ra, rừng cây bạt ngàn của huyện Long Thành là nơi sinh sôi nảy nở của nhiều loài chim. Vào mùa cạn, trên vùng sông rạch có le le, vịt trời, có bầy tới ba bốn trăm con. Thú rừng, chim muông nhiều, nên nghề săn bắt xưa kia rất thịnh hành. Có người đi săn một ngày được tới bốn năm chục con chim. Xã Phước Thái có một địa danh gọi là Quán Chim. Nơi đây những người tới bắt được chim đem bán cho khách qua đường trên quốc lộ 15. Quán Chim trở thành nơi nổi tiếng của huyện Long Thành.

Rừng Giồng, rừng Sác Long Thành còn có nguồn lợi mật ong rất lớn. Mật ong có thể lấy được quanh năm, nhưng xuân hè là vụ chính đi lấy mật ong trong rừng Giồng (dân thường gọi là đi "ăn ong"). Vào thu đông thì dân thường ăn ong ở rừng Sác. Nhiều gia đình coi việc đi lấy mật ong làm nguồn thu nhập quan trọng. Có tổ ong cho tới 15 lít mật.

Long Thành lại là một huyện có nhiều sông rạch. Phía Tây Nam có sông Đồng Nai dài 15km và sông Thị Vải dài 13km là địa bàn thuận lợi phát triển giao thông đường thủy. Phía đông lộ 15, ngoài dòng suối Cả, sông Buông, sông Nhạn ra còn có hàng chục con suối lớn nhỏ, chảy qua các xã, cắt qua lộ 15 chảy về phía tây. Sông, rạch huyện Long Thành phần lớn tập trung phía tây lộ. Những con sông nổi tiếng như sông Lòng Tàu, sông Đồng Nai, Đồng Môn, Đồng Tranh, sông Ông Kèo, với hàng trăm rạch, tắc chằng chịt là một mạng lưới giao thông quan trọng, đồng thời là một nguồn thủy sản vô tận. Những đặc sản nổi tiếng phải kể đến bong bóng cá đường, tôm, là những loại hàng xuất khẩu có giá trị, thu nhập cao. Nhiều xã vùng ven sông, đồng bào đã lấy nghề chài lưới, đặng câu là nghề thu nhập chính, điển hình như các xã Phú Hữu, Phước Khánh.

Ngoài thú rừng, chim muông, tôm cá, Long Thành còn nổi tiếng về vườn cây ăn trái. Vườn cây Long Thành có diện tích trên 100 hecta với nhiều loại cây ăn quả nổi tiếng như sầu riêng, chôm chôm, nhãn, mãng cầu... ở Tam An, Tam Phước... Bên cạnh những mảng vườn xum xuê hoa trái trĩu quả là những cánh đồng lúa xanh như một tấm thảm, bao bọc xóm làng. Trên cao tia lúa hạt, dưới trũng trồng lúa nước. Với diện tích ..., toàn huyện xã nào cũng có ruộng để cấy lúa. Những xã có nhiều diện tích cấy lúa là Long An, Long Phước, Tam Phước, Tam An.

Vùng Bình Sơn, An Viễn, Cẩm Đường, Suối Trầu, Lộc An có đất đỏ bazan có điều kiện phát triển các loại cây công nghiệp. Từ năm 1917 thực dân Pháp đã khai hoang tiến hành trồng cao su.

Long Thành có nhiều nguồn nước ngọt, trong đó gần khu Cầu Xéo thuộc thị trấn Long Thành có giếng Hộc, mạch nước phun lên bằng mặt giếng. Theo “Biên Hòa sử lược”: “Long Thành có mỏ sắt ở khu vực Nông Thiết Sơn, ở về phía tây bắc cách trung tâm huyện 19 dặm”. Ven theo tỉnh lộ 17 ở một số xã có loại đá sỏi đỏ, dùng rải đường rất tốt. Ở xã Bình Sơn thuộc khu vực cầu Ông Trữ, có loại đá rửa dùng tô nhà.

Long Thành xưa giàu đẹp đã khắc sâu vào lòng mọi người bằng những câu ca dao.

Suối Mạch Bà, trà Phú Hội

Sầu riêng An Lợi, chuối già Long Tân

Cá Buôi, sò huyết Phước An

Gạo thơm Phước Khánh, tôm càng Tam An.

Ngày nay Long Thành đang là một huyện trên đà phát triển theo hướng công nghiệp. Trên trục lộ 51, khu công nghiệp Gò Dầu được Chính phủ phê duyệt và đi vào hoạt động. Khu công nghiệp Tam Phước, An Phước và cụm công nghiệp Gạch ngói xã An Phước đang trong quá trình hình thành. Về khoáng sản, Long Thành có tiềm năng về khoáng sản như đất sét cho sản xuất gạch ngói, đá và cát cho vật liệu xây dựng.

Về tiềm năng du lịch kết hợp văn hóa, huyện Long Thành có làng cổ Bến Gỗ gồm các xã An Hòa, Long Hưng, một phần xã Phước Tân (huyện Long Thành) và phường Long Bình Tân (Biên Hòa) ngày nay, vườn cây trái ở Tam Phước, có khả năng phát triển.

Lăng mộ Tổng lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và các nghĩa binh, hi sinh anh dũng trong ngày thực dân Pháp đánh chiếm Long Thành ngày 26-12-1861 đã được công nhận là di tích cấp quốc gia. Đây là một địa điểm ghi đậm truyền thống đấu anh của quân dân Long Thành trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ đất nước.

Đình An Hòa, một thiết chế văn hóa, tín ngưỡng dân gian được xếp hạng di tích cấp tỉnh có kiến trúc độc đáo cổ truyền, còn giữ được nhiều hiện vật, liễn đối tinh tế, một nét văn hóa truyền thống ở địa phương.

Nhà thờ Bến Gỗ được xây dựng từ năm 1932, một cơ sở tín ngưỡng còn giữ được những nét kiến trúc độc đáo.

Bến Gỗ nổi tiếng về đua thuyền từ đầu thế kỷ 19. Thuyền làm bằng gỗ nhẹ dài 16 mét, rộng 1,6 mét. Đội thuyền 24 người gồm một chỉ huy, một phách nhì đánh phèng chiêng cổ vũ, một múc nước, một xà bát đứng lái, năm cặp giữa khoang, năm cặp đốc hậu. Ngày nay, truyền thống đua thuyền Bến Gỗ vẫn còn giữ được, hằng năm đều có đội đua tham dự các giải địa phương, khu vực và từng đại diện khu vực tham gia thi toàn quốc. Đây là một loại hình văn hóa, thể thao dân gian truyền thống, góp phần làm phong phú cuộc sống văn hóa tinh thần ở địa phương; đồng thời có thể khai thác được trong các dịp lễ hội.

Về tôn giáo tín ngưỡng đại đa số nhân dân Long Thành mang tín ngưỡng thờ cúng ông bà tổ tiên. Đạo Công giáo du nhập vào Long Thành từ năm 1844 chiếm 11 %. Đạo Cao Đài do xã Tồn, đốc Quế mang về Long Thành vào năm 1936 chiếm 13%. Tịnh độ cư sĩ và đạo Tin Lành chiếm 4%. Còn lại 72% là những người theo đạo Phật và thờ cúng ông bà. Nhiều xã còn xuất hiện các võ “nhà vương” thờ tiên sư (sắc thần của làng). Điển hình như ấp Bến Sắn thuộc xã Phước Thiện, ấp Chợ thuộc xã Phước Long, cứ mỗi năm cúng lớn một lần (cúng tam sanh), đồ cúng ngoài hương hoa quả còn phải dung ba thứ thịt: thịt dê, ngỗng, thịt heo.

Long Thành không những giàu đẹp, mà còn là một vị trí chiến lược quan trọng. Từ xa xưa còn để lại dấu vết trên quốc lộ 15, cách thị trấn Long Thành khoảng 1 km, một đồn lũy (lũy Phước Tứ)⁶ nằm ở ấp Quán Tre thuộc xã Long An. Cách lũy Phước Tứ khoảng 6 km ở ấp Bưng Nghệ thuộc xã Long Phước còn dấu vết Bàu Thành xưa, với một nền đá rộng, có trận đồ xếp bằng đá, năm cửa (ngũ trận đồ). Những đồn lũy này nhằm án ngữ từ phía biển vào, từ phía Bà Rịa lên. Theo tỉnh lộ 17, nơi vàm Đồng Môn còn có lũy Đồng Môn.

Xét về mặt quân sự, huyện Long Thành nằm vào giữa khu tam giác Vũng Tàu, Biên Hòa, Sài Gòn là vị trí quan trọng của miền Đông Nam bộ. Về phía tây có sông Nhà Bè làm giới hạn. Đoạn sông liên quan đến phần đất của huyện Long Thành, có chiều dài 18 km. Về phía tây bắc giáp Tổng kho Long Bình (của Mỹ ngụy) và cách trung tâm tỉnh lỵ Biên Hòa và sân bay quân sự khoảng 13 km. Về hướng đông theo tỉnh lộ 25 cách quốc lộ 20 khoảng 10 km. Về hướng nam có rừng Sác bao la, chỉ cách Vũng Tàu 28 km. Quốc lộ 15 là đường chiến lược chạy xuyên qua huyện Long Thành, từ xã An Hòa đến xã Phước Thái dài 32 km. Trong huyện còn hai tỉnh lộ: tỉnh lộ 17 xuất phát từ ngã ba Cầu Xéo chạy thẳng ra bên phà Cát Lái. Bên kia bến phà là khu ngoại ô Sài Gòn.

Tỉnh lộ 19 được nối với tỉnh lộ 17 tại ngã ba Phước Thiện chạy ra khu vực xã Đại Phước, tạo ra khu Lòng Chảo (nay thuộc huyện Hớn Trạch) và tiếp cận với rừng Sác mệnh mông thông với Quảng Xuyên, Cần Giuộc ra biển. Rừng Sác Long

⁶ Lũy Phước Tứ (lũy trời cho tương truyền lũy này của người Chân Lạp xây dựng khi Dương Ngạn Địch dùng kỳ mưu chiếm lũy, sau đạo quân của Chân Lạp đến, không phá nổi lũy vì xây dựng kiên cố. Dương Ngạn Địch nhờ đó cố thủ, vì sau bung ra cả phá Chân Lạp. Từ đó có tên gọi là Lũy Phước Tứ. Ngày nay, còn dấu vết là những dây tre gai dày đặc ở ấp Quán Tre thuộc xã Long An.

Thành là một vị trí quan trọng bậc nhất của miền Đông Nam bộ, vì nó ôm gọn sông Lòng Tàu, cuống họng của đường thủy từ Sài Gòn ra hải phận quốc tế. Rừng Sác Long Thành liền rừng Sác Nhơn Trạch áp sát phía đông nam Sài Gòn. Về phía đông lộ 15 còn liên lộ 25, từ thị trấn Long Thành, chạy qua các xã Lộc An, Bình Sơn, Cẩm Đường nối liền liên tỉnh lộ 2 (đường 56 ngày nay) để sang huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ về Bà Rịa. Liên lộ 25 còn nối với đường 10 chạy sang huyện Thống Nhất về Chiên khu Đ.

Xuất phát từ vị trí quan trọng đó, năm 1939 thực dân Pháp đã xây dựng trên đất Long Thành kho bom Thành Tuy Hạ lớn nhất Đông Dương. Thời Mỹ địch xây dựng thêm Tổng kho Long Bình, mở rộng kho đạn Thành Tuy Hạ, xây dựng khu quân sự tại căn cứ Nước Trong, có trường Thiết giáp, trường Sĩ quan, trường Biệt kích....

Về ta: Khu Phước Thái, Phú Mỹ từng là chiến khu (khu Tây) của tỉnh Bà-Chợ, huyện Long Thành trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nơi tập trung nhiều đơn vị của tỉnh như Tiểu đoàn 300, Trung đoàn 303. Trong kháng chiến chống Mỹ, Lòng Chảo (nay là huyện Nhơn Trạch) là chiến khu của hai thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ của huyện Long Thành và nơi bám trụ của lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa, đặc công Đoàn 10 Rừng Sác. Các xã thuộc vùng ven quốc lộ 15, tỉnh lộ 17 và 19 là cơ sở của nhiều đơn vị bộ đội chủ lực và địa phương. Bình Sơn, Phước Thái được chọn làm cửa khẩu của tỉnh, khu miền Đông và Đoàn Hậu cần Miền 814. Xã Tam An là bàn đạp của bộ đội Thủ Đức.

Năm 1977, các nhà khảo cổ đã tìm thấy ở ấp Cái Vạn, Cái Lãng thuộc xã Phước Thọ, ấp Rạch Chiếc thuộc xã Phước Tân những dụng cụ bằng đá của người tiền sử thuộc hậu kỳ đá mới, ước định niên đại vào khoảng nửa đầu thế kỷ thứ hai trước Công nguyên⁷. Sau đó qua nhiều lần khai quật khảo cổ phát hiện nhiều hiện vật gốm, đá, gỗ với nhiều loại hình. Qua đó có thể nói Long Thành là một trong những mảnh đất cư trú lâu đời của cư dân cổ (từ 3.000 đến 1.800 năm).

Ngoài cư dân người Việt ra, Long Thành xưa có nhiều dân tộc ít người, nhưng vì trải qua một thời kỳ du canh du cư kéo dài nên đã tản mát đi khắp nơi. Hiện nay ở ấp Phước Bình xã Phước Thái còn một ấp khoảng hơn hai chục gia đình người Choro. Ở Bình Sơn còn hơn 100 gia đình đồng bào Nùng ở ấp Sa Cá và người Chăm ở ấp Chùa. Ở thị trấn và một số xã còn có người Hoa. Ở các xã Lộc An, Phú Mỹ, khu Dầu Ba thuộc thị trấn còn có những con mương gọi là mương Hời, dấu vết của người Chăm xưa. Là mảnh đất mà hầu hết người từ các nơi đến khai phá, làm ăn sinh sống, nên đã kết hợp tạo ra một phong tục tập quán đa dạng.

Bên cạnh những tập tục là một nền văn hóa dân gian nảy sinh và được lưu truyền. Nổi tiếng nhất là trò chơi múa lân, đua thuyền, diễn xướng ở các xã Long Hưng, An Hòa, một trò chơi vui khỏe, loại hình nghệ thuật truyền thống. Qua

⁷ Năm 1977 đã khai quật và tìm thấy ở thôn Cai Vạn, Cái Lãng thuộc xã Long Thọ, khu Rạch Chiếc thuộc xã Phước Tân, những dụng cụ bằng đá thuộc thời kỳ đồ đá, gồm : Rìu đá có vai, rìu đá không vai, rìu đá tứ giác, đục đá, bàn mài, phác vạc rìu, vòng đeo tay bằng đá. Hiện nay các bảo vật còn giữ ở nhà bảo tàng tỉnh Đồng Nai, nhà truyền thống huyện Long Thành.

những lần thi đấu, đội lân, đội thuyền của huyện Long Thành thường giật giải nhất, nhì của tỉnh.

Ở một số xã còn xuất hiện những truyền thuyết mang nội dung ca ngợi lòng nhân hậu: Ở xã An Hòa có miếu thờ bà Chúa thai sanh, một bà mẹ có tài đỡ đẻ, sẵn lòng cứu giúp mọi người, theo lời kể của đồng bào, bà còn đỡ đẻ cho cả cọp cái và cọp đực bắt heo rừng đến trả ơn, xã Phước Tân có sự tích về:”nồi đồng sông Buông”, và “bàn cờ tiên trên dãy Dông dài”. Một chiếc cầu bắc qua sông Buông, trên quốc lộ 15, xưa kia có tên là “Phụng Kiều” cầu của con chim phụng. Nhưng Long Thành là đất tứ linh (Long, Lân, Quy, Phụng) nên tránh tên húy mà gọi là cầu Vạc “cầu con chim đi ăn đêm”. Đồng bào Phước Tân vẫn còn nhớ câu ca dao nói về quê hương mình:

Em yêu Phụng Kiều, quê em giàu đẹp
Yêu dòng sông Buông, giữ mãi nồi đồng
Yêu dãy Dông dài, thích bàn cờ tiên
Nhớ mãi lời khuyên, giữ lòng ngay thật
Xóm làng Hòa lạc, đất nước Hòa bình
Ca khúc thái bình, quê hương vạn tuế

Long Thành: một bức tranh sơn thủy hữu tình, là sự kết hợp hài hòa giữa thiên nhiên và con người. Nơi phát triển một nền văn hóa vui tươi, lành mạnh. Nơi mà người từ bốn phương về kết chặt tình thân ái trong lao động, trong chiến đấu bảo vệ mảnh đất yêu thương.

II. Truyền thống đấu tranh:

II.1. Trước khi Đảng thành lập

Sau khi đánh chiếm Biên Hòa tên chỉ huy cánh quân của Pháp đại tá Bonard chia quân đánh chiếm Long Thành. Ngày 26-11-1861, khoảng 9 giờ, cánh quân do đại tá Diégo chỉ huy tiến vào thị trấn Long Thành. Khi quân địch kéo đến ngã ba Nhà Mát gần ấp Bà Ký thì bị quân triều đình và quân nghĩa dũng Long Thành do Tổng lãnh binh Nguyễn Đức Ứng chỉ huy phục kích đánh trả quyết liệt. Quân địch dựa vào vũ khí tối tân áp đảo. Nghĩa quân vũ khí thô sơ, đánh giặc chủ yếu bằng tinh thần dũng cảm. Trận đánh xảy ra quyết liệt, từ sáng đến 14 giờ chiều. Nghĩa quân lớp bị thương, lớp bị chết nhưng vẫn quyết tâm giữ trận địa. Giữa lúc trận đánh một mất, một còn thì địch tăng cường quân và, lại được tin một cánh quân do đại tá Leprite đã vượt sông Đồng Nai đánh chiếm tỉnh lộ 17 và đánh sang tỉnh lộ 19. Trong lúc nguy ngập đó thì Nguyễn Đức Ứng bị thương. Nghĩa quân phải khiêng ông rút vào căn cứ. Đến nơi thì Nguyễn Đức Ứng chết vì bị thương quá nặng⁸.

⁸ Hiện nay, nơi cổng Ông Vọng, lối trạ 64 – 500 mét (quốc lộ 15) còn một ngôi mộ trụ xi măng và bia đá lăng mộ cụ Nguyễn Đức Ứng, lãnh binh Hoàng gia triều Tự Đức. Mất ngày 26 tháng 12 năm 1861, 4 ngày sau khi thực dân Pháp chiếm Biên Hòa. Lăng mộ ông đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia.

Sáng ngày 27 và 28-11-1861, Long Thành hoàn toàn lọt vào tay giặc. Nhân dân Long Thành bước sang một thời kỳ tủ nhục của người dân mất nước.

Chiếm được Long Thành, thực dân Pháp thiết lập một nền thống trị qua những tên tay sai tri phủ, tri huyện, chánh tổng, xã trưởng để đàn áp phong trào yêu nước của đồng bào. Tuy nhiên, nhân dân Long Thành vẫn ngấm ngấm thể hiện tinh thần đấu tranh quật cường của mình.

Huyện Đường, tên tri huyện đầu tiên mà thực dân Pháp đặt ở Long Thành, xuất thân là lính trận, làm đội, xếp thuộc lâu tiếng Tây của những bọn bồi bản. Được một thời gian Pháp cho tên tham biện Huỳnh Công Thạch về thay. Thạch xuất thân làm lính giữ công trại lính, lên thông ngôn, rồi leo lên tham biện. Về Long Thành làm tri huyện được hai năm, vì ức hiếp quần chúng quá, nhân dân kiện Thạch phải đi đổi đi nơi khác. Thực dân Pháp đưa huyện Ân về. Ân có máu mê cờ bạc, trai gái, tham lam, tàn bạo. Nhân dân căm thù tìm cách giết. Sau hai lần chết hụt, Ân sợ hãi xin đi nơi khác. Cuối năm 1880 thực dân Pháp đưa Ân đi làm tri huyện ở Sóc Trăng.

Đầu năm 1881, địch đưa Trần Bá Hựu về làm tri phủ Long Thành. Hựu là em Trần Bá Tường, Trần Bá Lộc, 2 tên Việt gian rất gian ác. Về Long Thành chưa được một năm, một hôm nhà sư trụ trì chùa Giác Lâm pháp danh là Huyền Vi tên thật là Trần Văn Tấn cùng ba người bạn đem gà, hoa quả vào huyện đường Long Thành nói là để biếu quan phủ.

Lúc đó, Hựu đi vắng, vợ Hựu ra tiếp, thấy người nào cũng áo the khăn đóng kiểu nhà nho. Mụ niêm nở nhận lễ vật và cho biết tri phủ đang đi săn ở vùng Bà Ký. Tìm biết Hựu đang đánh bạc ở nhà Ký Tài, xã trưởng vùng này, thầy Vi gõ cửa và báo tin có bọn cướp vào phá phủ huyện. Phủ Hựu vội vàng với cây súng bước ra cửa liền bị ba người bạn của thầy Vi phục sẵn dùng dao đâm chết. Ngày hôm sau, từ Gia Định, tổng đốc Trần Bá Lộc xuống Long Thành đón xác em. Hấn rút gươm gõ vào quan tài nói: "Tao đã bảo mày về Long Thành là chết, mày không nghe"⁹.

Năm 1908 Long Thành xuất hiện các tổ chức Hội kín (bí mật) với mục tiêu tập hợp lực lượng chống Pháp dưới danh nghĩa "Thiên địa hội"¹⁰. Ở hầu hết các xã đều có tổ chức Thiên địa hội và được chia ra từng cụm:

- Cụm Phước Thái, Long An, Long Phước do cụ Lê Lưu Di phụ trách, điếm liên lạc tại đình Long Phước.

- Cụm An Hòa Hưng, Phước Tân, Tam Phước, Tam An, An Lợi do cụ Phan Văn Tập cầm đầu, điếm liên lạc tại đình Tam Phước.

⁹ Trần Bá Lộc sinh năm 1839, mất ngày 26.10 1899. Đây là tên tay sai đắc lực cho Pháp và gây nhiều tội ác đẫm máu với nhân dân và phong trào cách mạng. Hấn đã tham gia các cuộc đàn áp nghĩa quân của Thủ Khoa Huân, Mai Xuân Thưởng... Trong quyển "Sài Gòn năm xưa" Vương Hồng Sển viết về Trần Bá Lộc như sau:

"Trần Bá Lộc, người khô ráo dõng dầy, môi mỏng, cặp mắt có sát khí. Ông ta bắt được địch thủ, nhưt quyết không cầm tù, chỉ chặt đầu y như quân lính: chém người như chém chuối, chém không chừa con đở. Chính Toàn quyền Paul Doumer còn phải hạ một câu xác đáng: Nếu muốn (nhơn nghĩa)...thì thà đừng sai hấn (TBL) cầm binh!"

¹⁰ Một phong trào xuất hiện với mục đích đấu tranh lật đổ nhà Thanh Trung quốc.

- Cụm Phước Lộc, Phước Nguyên, Siph, Lộc An, Bình Sơn do cụ Huỳnh Thanh Quang và Trần Nghĩa Khánh phụ trách, điếm liên lạc tại khu Giàu Ba¹¹.

Cụ Hồ Văn Tố kể lại: “Ông nội cụ là Hồ Văn Tĩnh, người thân sinh ra cụ Hồ Văn Thái đều tham gia phong trào Thiên địa hội. Trụ sở lúc đầu đặt tại hóc Cây Đa thuộc xã Phú Hội. Sau thấy họp ở đây không được tiện, dễ bị lộ nên tổ chức quyết định xây dựng một miếu ở gò cao giáp ranh xã Long Tân và Phú Hội, đặt tên là miếu Bà. Thực ra miếu này không có bài vị, không có tượng thần, phật, chỉ lợi dụng làm nơi hội họp. Hàng năm lấy ngày 15 tháng Giêng âm lịch là ngày cúng miếu, các hội viên đều về họp, bề ngoài coi như đi cúng thần, nhưng tranh thủ để thông báo kế hoạch hành động. Mật hiệu của hội khi gặp nhau là: Một người chỉ tay lên trời và nói bâng quơ: "Mây vẫn nặng nề". Nếu là người trong tổ chức thì biết và lập tức chỉ tay xuống đất và trả lời: "Con giông sắp nổ". Khi đến nhà nhau thì dùng mật hiệu, cầm cây dù, nếu là cù ngoéo quay ra là trao đổi rồi đi luôn, nếu cù ngoéo quay vào là phải ở lại. Thiên địa hội có một chương trình học tập cho hội viên về nội quy gia nhập, lời thề, có những bài ước để động viên. Một đoạn của bài ước như sau:

“Bán dạ Minh khuê

Đánh đáo quê đình

Nghĩa huynh kết bài đồng minh

Thủy chung đệ lại đồng âm nhất”

Tạm dịch nghĩa là: Nửa đêm anh em cùng nhau họp việc hội, nâng ly rượu chia nhau cùng uống, thề hiệp sức làm việc.

Ngày 12-1-1916, lực lượng Thiên địa hội ở Long Thành tham gia phá khám Sài Gòn. Bị thất bại, ông Tiều, ông Quý, ông Dệch bị địch bắt trong trận ấy. Phát hiện ra cơ sở ở Long Thành, địch đem quân về lùng bắt và đàn áp phong trào. Lâu dần phong trào Thiên địa hội ở đây bị rã. Những người Thiên địa hội đành mai danh ẩn tích đợi thời nổi lên tiếp tục chống thực dân Pháp.

Đến năm 1917 thực dân Pháp tiến hành tổ chức “Hiệp hội trồng tía Đông Dương” để khai thác cao su. Sau khi trồng thí nghiệm, chúng thành lập công ty Societe des plantation des Terres rouges, gọi tắt là "Te-ru", ở khu đất đỏ Bình Sơn, An Viễn và lấy công nhân từ miền Bắc, miền Trung vào làm phu công tra. Đoàn công tra đầu tiên đến Bình Sơn, An Viễn gồm 81 người là công nhân mỏ than Cẩm Phả, Cửa Ông, Mông Dương thuộc tỉnh Quảng Ninh. Đoàn thứ hai có 530 người ở các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam. Đoàn thứ ba có 1025 người ở các tỉnh Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng.

Chỉ sau một thời gian thực dân Pháp đã mở thêm công ty Societe Indochinoise plantation d’heveas gọi tắt là Siph, do vợ chồng người Pháp là hầu

¹¹ Thuộc huyện Nhơn Trạch ngày nay có các cụm:

- Khu vực Phú Hữu, Phước Khánh, Giồng Ông Đông do cụ Nguyễn Xuân Sáng điều khiển.

- Khu vực Phước Long, Phước Thọ, Phước An do cụ Đặng Phùng chỉ huy. Nổi bật là cụm Phú Hội, Long Tân, Phước Thiên, Phước Kiên do cụ Hồ Văn Tĩnh lãnh đạo. Điếm liên lạc tại Xóm Hồ.

tước Charle Rivieas des Lasune trông coi. Không đầy mười năm, từ công ty này đã phát triển: từ sở An Lợi đến An Hòa có sở Abôrati, sở Đờ la, sở tư Trần Quang An. Từ xã Long An đến Phước Thái có sở Hê lê na, Rovec tiga, De George. Về phía tỉnh lộ 17 một số cố đạo người Pháp đứng ra lập hai sở cao su: sở cao su ở xã Phú Hội gọi là sở Ông Cốc và sở Tân Trường thuộc xã Phú Thạnh. Theo tỉnh lộ 19 chúng thành lập sở Nguyễn Dưỡng, sở Pê ra.

Đề khai thác triệt để thứ nguyên liệu quý được gọi là “vàng trắng” thực dân Pháp đầu tư tối đa để mở rộng phạm vi trồng cao su. Đến cuối năm 1935 số dân công tra từ miền Bắc, miền Trung vào làm trong các đồn điền cao su ở Long Thành lên tới 11 ngàn người. Đời sống của những lớp người này vô cùng cực khổ, hầu hết ở lán, mái lợp cỏ, chật hẹp, ẩm ướt, không giường, không mùng mền, ăn cơm gạo hẩm, cá khô. Lương công nhân cao mủ mỗi ngày 32 xu. Công nhân đứng máy lương 40 xu. Những công nhân chưa đủ 18 tuổi chúng phát cho một thẻ gọi là “thẻ nhau”, mỗi ngày lãnh 12 xu. Nghỉ ngày nào là cắt lương. Mắc bệnh không được cấp thuốc. Ăn ở khổ sở, bệnh tật sốt rét, phù thũng làm nhiều người chết.

Những tên chủ đồn điền như Đờ la Suse, Đờ la Sen, Ba Rây, Ba Du, Ro ba tơ rê, Be Lanh, Đờ la Ba rê, Đờ la Pô, Sơ ten, Đờ Ba lăng, Đờ la mông mà nhân dân Long Thành căm ghét vẫn nhắc đến như những hung thần. Tay chân của chủ sở càng dữ tợn như Litec, còn gọi là xếp cổ cò. Tên Abu còn gọi là xếp Hen tên Decoulon gọi là xếp quý, tên này đã dùng giày xăng đá chị Hoa giập lá lách chết, chỉ vì chị mới sinh cháu được hơn một tháng nên hôm đó chị đi làm trễ 15 phút.

Ở Bình Sơn chủ Tây Đờ Ba Lăng còn làm bàn tay bằng sắt để đánh công nhân. Tên xếp Ru cun còn ác độc hơn nhiều, y đánh chết hai công nhân ở đồn điền Xuân Lộc, gia đình nạn nhân phát đơn kiện, Ru cun phải đổi về Bình Sơn. Mới về Bình Sơn được hơn một tháng, y đã đánh ba thanh niên và một phụ nữ bị thương. Có lần y bắt được cai Học đánh bạc với công nhân, hấn liền tập trung gần 200 công nhân lại, rồi đem cai Học ra đánh. Cai Học đổ cả máu mồm, máu mũi, Ru cun nói với mọi người “Hãy noi gương tên này, nó là cai mà quan lớn còn đánh như thế đó”. Được năm ngày thì cai Học chết. Người nhà phát đơn kiện Ru cun phải đổi về sở Bà Đằm. Về sở Bà Đằm được ít lâu, một lần hấn rình và bắt được cô Tuất đánh đổ mủ cao su, y liền tập trung một số công nhân lại coi rồi đánh cô Tuất.

Bà Hạnh kể lại: “chúng tôi ngồi bên ngoài chỉ nghe tiếng gậy nó đánh vào người cô Tuất thình thịch và tiếng cô Tuất kêu cứu. Đánh chán tay nó đập đầu cô Tuất vào tường kêu chan chát. Chúng tôi bên ngoài chỉ biết nhìn nhau ứa nước mắt. Bỗng nghe tiếng cô Tuất kêu thét rồi im bật. Khi mở cửa tên Ru cun đi ra, mặt đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại. Cô Tuất thì nằm rũ rượi, mặt be bét máu, bất tỉnh nhân sự. Khi chúng tôi khiêng cô Tuất đến trạm xá thì cô Tuất chết”. Căm thù tên Ru cun anh em công nhân bàn nhau, vào một buổi sáng bố trí cho một thanh niên leo lên chặt cành cao su rồi cho người đi báo. Lập tức Ru cun chạy đến, y quát công nhân lên bắt người thanh niên. Đúng như kế hoạch, hàng trăm công nhân đang cao mủ chạy ứa đến mang theo dao và dụng cụ. Lúc ấy Ru cun đứng oai vệ, hai tay trái khuỳnh ra chống vào cạnh sườn, mắt hau háu nhìn lên anh thanh niên ở trên ngọn cây. Lợi dụng lúc nhón nháo, bất ngờ, từ phía sau anh Chín Cối vung dao chém

một nhát tên Ru cun đứt luôn cánh tay, nằm vật ra. Mọi người ồ bỏ chạy, lợi dụng lúc đó, anh Cối ném dao bỏ đi luôn. Sau này mới biết được cô Tuất là người yêu chưa cưới của anh. Còn tên Ru cun phải chở đi bệnh viện, rồi từ đó mất mặt không dám về Long Thành.

Công nhân đã khổ về thằng Tây cai trị, lại còn khổ vì những tên cai, tên xu, tên lính tay chân đắc lực của chủ sở đánh đập hành hạ. Những tên đội Hương, xu Hường, cai Bắc, Tám Hiếu, cai Xừ, cai Xĩnh là những tên ác ôn coi mạng người như cỏ rác. Cai Đương ở sở Đờ la đã đá bà Cốt lộn cổ xuống máng chết chỉ vì bà này khi cạo mủ đã để lưỡi dao lẹm vào thân cây. Tên Tám Hiếu thấy cô Điềm xinh đẹp (cô Điềm là vợ anh Ri công nhân), y tìm cách vu oan, bắt giam rồi đánh anh Ri chết ở trong ngục. Sau đó Tám Hiếu cướp cô Điềm làm vợ. Cai Đãng dùng cây mây còn cả gốc để đánh công nhân. Xu Biểu khi đánh phụ nữ thường đá vào âm hộ, đánh thanh niên nó đá vào khu dương vật. Căm thù tên Biểu, anh em công nhân tìm cách đón đường bắt và đánh tên Biểu rồi bỏ vào bao bố khiêng lên trả cho chủ sở và yêu cầu “tên này ác quá chịu không nổi xin chủ cử cho người khác”. Tên chủ Tây phải chấp nhận.

Vì cuộc sống quá khổ, bị chà đạp, một số công nhân nổi lên làm dân “anh chị” tiêu biểu như Ba Hằng, Tư Cường, Năm Đâm. Bình Sơn, An Viêng thì gọi là “làng dao búa”, công nhân đi chơi đêm mang theo dao búa; gây gỗ đánh nhau bằng dao búa, ăn hàng không có tiền trả thì giơ dao búa ra dọa rồi bỏ đi. Bọn tay chân của địch như xu Cai dùng dao búa để cướp vợ người khác. Cai Chử thấy vợ anh Mẫn là chị Nguyễn Thị Muội xinh đẹp, Chử cùng mười tay anh chị mang đến nhà anh Mẫn một mâm dao búa, một mâm là xôi thịt và Chử hỏi anh Mẫn chọn mâm nào. Thân cô, thế cô, vì vợ chồng anh mới từ Bắc vào nên anh đành để cho chúng cướp vợ không dám kêu than! Anh Duẩn người gốc Bắc Ninh vì khổ quá đã trốn, bị chủ sở bắt được, chúng đánh đập tàn nhẫn rồi bỏ vào tù, anh Duẩn đã bị chết trong ngục. Người công nhân lúc này chỉ còn biết than thở:

Con gà mảy gáy Bắc Giang
Trời làm lụt lội mảy sanh Nam kỳ
Nam kỳ lắm hăng cao su
Đi sương về mù khổ lắm trời ơi!
Thằng Tây, thằng Đội, thằng Cai
Cướp vợ bằng búa, giết người bằng dao
Ngày làm được ba cắc hai
Ăn hết ba cắc xài ngoài hai xu
Trốn đi thì sợ ở tù
Liều thân ở lại làm bù ba năm

Tệ nạn rượu chè, cờ bạc tự do công khai được chủ sở khuyến khích. Tệ nạn này đã cột người công nhân làm việc cho chúng suốt đời. Nhân phẩm của con người bị chà đạp, quyền lợi tối thiểu của một kiếp sống cũng không được bảo vệ,

kể cả cái tên của mỗi người, khi bước chân vào sở cũng bị tước bỏ. Chủ Tây cho mỗi người một con số. Lãnh lương bằng con số, gọi đi làm bằng con số.

Công nhân đã khổ, đời sống nông dân càng khổ hơn. Phần lớn đất đai bị thực dân Pháp tịch thu để mở đồn điền. 2/3 diện tích còn lại rơi vào tay địa chủ. Đốc phủ Trường chiếm 200 héc ta ở khu An Hòa Hưng. Xã Long Phước có hội đồng Mến, cả Xưa. Xã Long An có Thông Đầu, hương hộ Tư. Xã Phước Thái có cả Nghị tức Lê Văn Ngữ. Những địa chủ này đều chiếm từ 120 héc ta đến 200 héc ta. Cả Nghị là hương hộ Tuấn nuôi tới 30 người làm con ăn, đũa ở. Y có tới 187 con trâu bò, 25 con chó. Những tên địa chủ này vô cùng gian ác tham lam. Bảy Thê, Cỏ Lẳng chiếm 256 héc ta Phước Thiên, Phú Mỹ.

Ở xã Tam Phước có Hồ Văn Biều, y chiếm tới 300 héc ta, tất cả ruộng đất ở hai ấp Gò Cát, Phước Hưng là của hấn. Hấn thường cỡi ngựa đi đốc thúc người làm. Thấy ai làm không vừa ý là dung gậy đánh ngay vào đầu, vào mặt nên đã có một bài thơ nói về hấn:

Thấy bóng ngựa Biều hồn xiêu phách lạc

Bà con Gò Cát, bà con Phước Hưng

Bảo nhau coi chừng gậy Biều nó đập

Vì bóc lột được của dân, bọn này sống xa hoa. Hương hộ Lộc đã từng làm Chánh tổng Bình Lâm Thượng, hằng năm y tổ chức giỗ dòng họ. Bất cứ ai nêu cùng họ Võ với y, đều được y mời đến ăn giỗ, rồi nhận làm người nhà. Y đã từng vỗ ngực tự khoe là mạnh thường quân với mưu đồ gây thế lực, nhằm cắt cứ một vùng. Ngày nay ở xã Phước Thiên còn có một khu mộ, gọi là mả đen, còn có tên là mả ông Cọp. Tương truyền là mả của cả Lương, giàu có nhất làng. Khi hấn chết, con cháu đã tế suốt 7 ngày. Chúng còn mua hai cô gái là người dân tộc đứng đội đèn để tế. Khi chôn cả Lương, chúng chôn luôn hai cô đó.

Đời sống nông dân vô cùng khổ cực, không có ruộng phải đi làm thuê, làm mướn cho địa chủ. Lãnh ruộng cấy thì phải nộp tô, nộp tức. Thuế khóa quá nặng nề. Bất nhân là thứ thuế thân - thuế đánh ngay vào con người. Không những bị đói khổ mà hầu hết người dân đều bị mù chữ vì chính sách ngu dân của thực dân Pháp. Từ năm 1929 đến năm 1932 toàn huyện chỉ có một trường dạy đến lớp một đặt tại xã Phước Thiên, một trường dạy tới lớp hai đặt tại xã Phước Lộc (thị trấn). Gia đình ông Trương Văn Diêu ở xã Phước Thiên, lần đầu tiên có đứa con trai cho đi học. Một buổi tối đưa con mang bài ra học, quên mất chữ, hai bố con xách đèn đi hỏi cả hai ấp Bến Cam, Bến Sắn, mà cũng chẳng ai biết là chữ gì, vì tất cả đều mù chữ. Cả huyện có một nhà hộ sinh, dân gọi y tá là “ông Lớn”.

Đến năm 1937, khi có phong trào Mặt trận Đông Dương, Mặt trận Bình dân hoạt động mạnh dưới sự lãnh đạo của các chiến sĩ cộng sản đã vạch mặt tội ác của chủ đồn điền, tố cáo chúng lên một số báo chí, kêu gọi nhân dân đứng lên biểu tình đấu tranh. Để đối phó với phong trào của nhân dân, Chính phủ Pháp buộc phải cử một đoàn thanh tra sang Đông Dương xem xét tình hình. Để che giấu những hành động dã man từ trước đến nay, tại Long Thành, chủ sở cao su Bình Sơn Dơ la Ba zê đã bắt công nhân tắm tập thể. Vì từ lâu công nhân phải làm từ 4 giờ sáng đến 6

giờ tối (một ngày hai bữa cơm đèn) nên nhiều công nhân không còn nghĩ đến việc tắm giặt. Kể từ ngày có lệnh của Ba zê, chiều nào cũng vậy, cứ vào khoảng năm giờ, khi mặt trời vừa lặn, từng tốp công nhân bị lột trần truồng xếp hàng đi vào chỗ có hồ nước. Những thân hình gầy gò, xương sườn lộ ra, da mốc meo, ghẻ lở, co ro theo nhau đi dưới cây roi của những tên cai, tên xu, xếp điều khiển. Đến hồ nước phải xếp thành hai hàng, bên này đổ nước cho bên kia, mỗi người một miếng giẻ cọ lẫn nhau. Bên kia quay lại, lại làm như vậy. Xong lượt phải kéo ra nhanh để toán khác vào. Trong lúc đó, tiếng chửi, tiếng roi của bọn cai thúc giục rối rít. Chỗ nam công nhân tắm là như vậy, chỗ dành cho nữ công nhân tắm còn khổ hơn. Bọn xu, bọn cai lợi dụng lệnh của chủ sở để làm tình làm tội con người. Nhiều chị em không chịu nổi nỗi nhục, chống lại, lập tức bị ngay một trận mưa roi. Ba zê đã hạ lệnh cho bọn tay chân: “đứa nào không chịu tắm bằng nước, thì cho chúng tắm bằng roi”. Nhiều công nhân bỏ trốn. Một bài thơ vạch mặt tên Ba zê xuất hiện:

Hỡi ai trên thế giới loài người
Bảo cho biết có nơi đâu giống thế này
Coi người như là súc vật
Bắt tắm từng bày thì nhân cách còn đâu
Ba zê ơi, mày đúng béc giê mất rồi
Cút về nước Pháp đi thôi
Ở đây tao sẽ tắm mày bằng dao.

Vào thời kỳ này tình hình căng thẳng, nguy cơ chiến tranh thế giới có thể xảy ra. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, phong trào đấu tranh của nhân dân ngày càng phát triển mạnh. Để đối phó trước tình hình rối ren đó, Toàn quyền Đông Dương đã thực hiện một biện pháp mang tính chất ru ngủ thanh niên. Chúng phát động phong trào “Vui khỏe, trẻ trung” nhằm hút thanh niên nam nữ vào các tổ chức thanh niên hướng đạo, thể thao..., âm mưu đánh lạc hướng phong trào đấu tranh của dân tộc. Ở các huyện chúng tổ chức thi chọi trâu, chọi gà, đấu quyền anh, đấu kiếm, mở các sòng bạc.

Cải lương là một bộ môn nghệ thuật của dân tộc, lúc này cũng bị bọn tư bản thực dân lợi dụng làm công cụ thu hút thanh niên. Ở Long Thành xuất hiện nhiều gánh hát. Gánh Tân Thịnh do Ba Cu cầm đầu. Gánh Văn hí bang do Mười Vui tổ chức, sau đổi ra Tái lạc bang. Ở đồn điền cao su Bình Sơn, An Viễn, lúc này tên Ba zê, phải đổi đi nơi khác, tên Đờ la mông về thay, y có nhiều thủ đoạn mỵ dân thâm độc. Y tổ chức một gánh hát bội, cho kép Cừ, bầu Phu đứng ra điều khiển. Gánh hát này phải thực hiện theo lệnh của chủ Tây, diễn vào ban đêm, biểu diễn liên tục, suốt đêm. Tên Đờ la mông hạ lệnh, những đêm có biểu diễn thì tất cả công nhân phải đi xem, ai vắng mặt thì bị phạt lương. Diễn hình nhất là gánh hát có tên là Đồng lạc bang do Võ Văn Truyền tức Hoàng Việt Hà tổ chức. Gánh hát này được tri huyện Long Thành đỡ đầu nên có tới 75 người, gồm đào kép, kéo màn, nấu bếp. Diễn toàn những vở ly kỳ như: “Thôi tử thế Tề quân”, “Lý Thế Dân treo

dây Ngọc Đài”, “Tiết Cương phá Thiết khu phần”. Nhiều thanh niên đã bỏ nhà đi theo gánh hát.

Với âm mưu đầu độc nhân dân ta, thực dân Pháp còn ra lệnh cấm dân không được nấu rượu để chúng độc quyền. Hàng ngày bọn chúng cho lính Đoàn đi lùng sục khám xét, chỉ cần phát hiện có com rượu trong nhà là chúng tịch thu gia sản. Đồng bào rất sợ lính Đoàn nên gọi chúng là bọn Tàu cáo. Nhiều gia đình đã bị mất nghiệp vì bọn này. Trong lúc cấm dân nấu rượu thì Pháp thành lập những hãng, những công ty nấu rượu lớn, như hãng Xăng Ních Biên Hòa. Hàng ngày chúng cho chở rượu về Long Thành, một thứ rượu pha chế từ cồn ra nồng độ rất cao, nhiều độc hại. Lúc đầu chúng đặt nhiều đại lý, ở thị trấn Long Thành có đại lý của Tám Xạo (Tàu lai) là lớn nhất.

Sau thấy dân không mua, thực dân Pháp liền ra lệnh cưỡng dân uống rượu. Chúng điều tra sổ đình, căn cứ sổ đình trong xã rồi cho chở rượu về bắt xã trưởng đứng ra nhận. Xã trưởng lại bắt từng gia đình phải mua. Uống hay không uống cũng mặc. Ở sở cao su Bình Sơn lúc đó có khoảng 3.200 công nhân, 450 người là nữ công nhân, còn lại là nam công nhân. Mỗi lần xe chúng chở về đổ xuống tới 4.000 lít. Chủ sở nhận rồi trừ vào tiền lương công nhân và bắt cả nam lẫn nữ đều phải mua. Có tháng chúng chở về tới hai ba kỳ. Một lần ở xã Phước Lai gặp ngày cúng đình, dân nấu rượu để cúng, không ngờ có người đi báo, lập tức lính đoàn tràn về. Chúng khám xét tìm thấy nhiều gia đình có hèm (bã rượu) lập tức chúng bắt người đánh đập, tra khảo, rồi lập biên bản tịch thu gia sản. Cầm thù bọn này, ông cả Hải đi gọi đồng bào đến. Hưởng ứng lời ông, nhất là thanh niên kéo ra vây bắt 3 tên lính đoàn trói lại, một số tên chạy thoát. Bà con liền đem hèm rượu đổ lên đầu bọn này. Nhiều thanh niên cầm dao chỉ muốn xông vào chém chết, 3 tên lính đoàn sợ hãi, lạy van xin tha tội. Ông cả Hải chỉ tay vào mặt 3 tên lính và bảo: "Hôm nay bà con ở đây tha chết cho bọn mày, nếu lần sau còn về bắt bớ, khá, xét thì quyết sẽ không tha" rồi ra lệnh thả. Cả ba tên cúi đầu chuồn thẳng.

Gần một thế kỷ, người dân Long Thành bị thực dân phong kiến đàn áp, bóc lột, nỗi khổ của người dân không còn sức nén. Long Thành lúc này như một cánh đồng cỏ khô, chỉ chờ một đóm lửa cách mạng lập tức nó sẽ bùng lên, đốt cháy kẻ thù, thiêu hủy chế độ thống trị của bọn thực dân phong kiến.

II.2. Chi bộ Cộng sản ra đời. Cách mạng tháng Tám thành công

Tháng 5-1936, phong trào Mặt trận Bình dân Pháp, có Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử. Chính phủ Mặt trận Bình dân lên cầm quyền đã ban hành nhiều đạo luật tiến bộ. Năm thời cơ, Đảng Cộng sản Đông dương phát động phong trào Mặt trận dân chủ Đông Dương, lấy kiến nghị của quần chúng chuẩn bị tiến tới Đại đội Đông Dương.

Đảng chủ trương chuyển hình thức hoạt động bí mật, không hợp pháp sang hoạt động công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, nhằm tập hợp và hướng dẫn đông đảo quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, chủ yếu đòi dân sinh dân chủ cải thiện đời sống, thông qua đó giáo dục, phát triển đội ngũ cách mạng.

Xứ ủy Nam bộ đã chỉ đạo thành lập các Ủy ban hành động ở các tỉnh thành. Nguyễn Văn Nghĩa, Chủ tịch Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa phân công các đảng viên về Long Thành, chú trọng khu vực thị trấn và đồn điền cao su để tuyên truyền yêu nước, đấu tranh đòi dân chủ. Các tài liệu của Đảng như: “Lời hiệu triệu của các Ủy ban hành động”, báo “Lao động”, “Dân chúng” ... được phổ biến khá rộng rãi trong các đồn điền cao su. Qua đó, phong trào đã tập hợp rất nhiều trí thức, kể cả một số cai, xu, tiền bộ trong các sở cao su tham gia phong trào cách mạng.

Đồng chí Dương Bạch Mai về hoạt động vùng Phước An, Long An, An Lợi, Phước Thiên. Nguyễn Văn Nghĩa (Nghĩa Xước) cùng với đồng chí Hồ Văn Đại (Sáu Đại) đi sâu vào vùng cao su Sihp, Bình Sơn, An Viễn. Trương Văn Bang, Huỳnh Văn Lũy, Nguyễn Văn Ký hoạt động ở vùng Tam An, Tam Phước, An Hòa. Đồng chí Hồ Văn Giàu về vùng Phước An, Phước Thọ.

Năm 1939 đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ. Bên Đông Dương, bọn thực dân Pháp càng ra sức bóc lột, đàn áp phong trào cách mạng. Năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Đế quốc Pháp liền cấu kết với Nhật ra sức đàn áp nhân dân ta. Chúng tìm mọi cách phá hoại nền kinh tế của ta. Trong Nam, chúng bắt dân đóng lúa hương lẫm, số lúa này chúng đem đốt thay cho than để chạy máy. Tại Long Thành, quân đội Nhật chia nhau đóng ở sở Bà Đầm, khu căn cứ Nước Trong, nhà máy điện, khu Thái Thiện. Hằng ngày chúng lùng bắt từ 300-400 người người đi làm xây dựng sân bay, đồn bót. Người dân Long Thành lúc này lâm vào cảnh một cổ hai tròng. Pháp bắt lính, Nhật bắt phu. Những tên lính Nhật cũng ác độc tàn bạo như lính Pháp. Ở khu căn cứ Nước Trong có tên Nhật chuyên dùng chèn rìu để đánh người. Đồng bào đã đặt tên cho nó là thằng chèn rìu. Một lần, lính Nhật về ấp Bến Cam đã dùng thanh sắt cài cửa đánh chết anh Nhiều con chú Khi và đánh bị thương một số người.

Đồng thời với những hành động đàn áp, bóc lột, mỗi tên thực dân có một âm mưu mị dân thâm độc riêng. Thực dân Pháp thì tung ra chủ thuyết gọi là “Pháp – Việt đề huề” nhằm lôi kéo người Việt Nam đứng về phe chính phủ Pháp, tìm cách đẩy phát xít Nhật ra khỏi Đông Dương. Phát xít Nhật thì thành lập khối “Đại Đông Á” và tuyên truyền cho chủ trương người cùng da vàng máu đỏ thì phải bảo vệ nhau, tìm cơ hội lật đổ Pháp. Tại Long Thành, tên tay sai đắc lực của Nhật là Trần Quang Vinh, Nguyễn Văn Sót đã tổ chức nói chuyện và phát báo Đại Đông Á.

Trước tình hình nước Pháp đã đầu hàng phát xít Đức, chính quyền thực dân ở Nam kỳ phải đối phó với chiến tranh biên giới Thái Lan, Xứ ủy Nam kỳ nhận định thời cơ đã tới và chủ trương tiến hành cuộc khởi nghĩa Nam kỳ giành chính quyền.

Ngày 23-11-1940, khởi nghĩa Nam kỳ nổ ra ở một số địa phương. Chủ trương khởi nghĩa bị thực dân Pháp hiện, nhiều đồng chí Trung ương và Xứ ủy bị thực dân Pháp bắt, nên khởi nghĩa Nam kỳ bị thất bại. Nhiều nơi địch khủng bố rất ác liệt, phong trào lắng xuống, tổ chức tan vỡ. Cán bộ một số lớn bị bắt, bị đày, một số phải chuyển vùng lánh đi nơi khác. Trong lúc đó, các đồn điền cao su Biên Hòa phong trào cách mạng tiếp tục phát triển. Được sự bảo vệ của công nhân, đây là nơi ẩn náu tốt và là chỗ rất thuận lợi cho cán bộ lánh vào tiếp tục hoạt động. Hầu

hết các đảng viên về hoạt động ở Biên Hòa không bị địch bắt cũng phải chuyển vào hoạt động bí mật nơi khác để tránh sự truy lùng của địch.

Tháng 9-1942, ở làng Đất Đỏ (sở Bình Sơn) 200 công nhân đã đứng lên đấu tranh, không về sở ăn cơm chiều, chống tên sếp Dơ-rơ-lơ-pông bắt công nhân làm thêm giờ. Họ đi bộ, vác cả xạc lai ra quận Long Thành. Chủ sở là Jơ-bơ-ren khèo tay, hai lần đến cản đường mà không được, liền gặp tên quận Ngãi yêu cầu cho lính vào đàn áp và truy tìm người cầm đầu. Chúng cho xe lính vào, dọc đường gặp công nhân đi ra, công nhân ngồi hai bên lề đường chặn lại. Chúng vất công, roi xuống đường loảng xoảng để khủng bố công nhân, nhưng công nhân vẫn không sợ. Sau chúng phải xuống nước, hứa hẹn sẽ cho thanh tra vào điều tra, công nhân trở về đồn điền.

Chiến tranh thế giới càng ác liệt thì mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ở Đông Dương càng mâu thuẫn gay gắt. Nhật-Pháp âm mưu lật đổ nhau là thời cơ thuận tiện cho phong trào cách mạng quần chúng. Đến tháng 3-1943, Xứ ủy Nam bộ (thuộc hệ thống Giải phóng) thành lập Ban cán sự Cao su miền Đông và cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) về hoạt động ở Long Thành, với nhiệm vụ là đi sâu xây dựng phong trào công nhân. Lúc đầu đồng chí Dục phải đóng vai người đi bán thuốc lào, lôn la vào các vùng công nhân ở. Lâu dần cái tên “thầy Ba thuốc lào” trở thành quen thuộc của nhiều người. Sau một thời gian đồng chí Dục kết thân với ông Lê Thành Liêm làm nghề lái xe cho sở, anh Hai Tốt làm thư ký, anh Ba Tiểu (công nhân). Thông qua những anh em quen biết đồng chí Dục đã nắm được tình hình ở các sở và tạo ra một mối quan hệ rộng rãi trong công nhân.

Đến tháng 3-1944 đồng chí Lê Minh Định thay mặt Ban cán sự miền Đông xuống gặp đồng chí Dục. Cùng đi với đồng chí Định còn có đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) và Lý Trần Hoan. Đồng chí Định cho biết: Tình hình thế giới đang tiến triển theo chiều hướng có lợi cho cách mạng và khẳng định rồi đây Đồng Minh sẽ đánh bại chủ nghĩa phát xít. Nhật Pháp ở Đông Dương thế nào cũng sẽ lật nhau, thời cơ cướp chính quyền sẽ đến.

Trước tình thế cấp bách, Xứ ủy quyết định phải thành lập Chi bộ để chỉ đạo phong trào địa phương. Đồng chí Định thay mặt Ban cán sự miền Đông giao trách nhiệm đồng chí Trịnh Văn Dục làm Bí thư và cử Vũ Hồng (tức Phô) và Lý Trần Hoan ở lại hỗ trợ. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên xuất hiện trên đất Long Thành. Từ đốm lửa nhỏ này đã bùng lên một cao trào đấu tranh cách mạng rộng lớn. Sau khi chi bộ được thành lập các đồng chí đảng viên đã tổ chức mở “Hội tiết kiệm” trong sở cao su. Mỗi hội có từ 10 đến 15 người. Mỗi tháng, mỗi người đóng một đồng, không tính lãi. Số tiền góp được dồn cho một người chủ quản. Người này có nhiệm vụ tổ chức chi tiêu. Nhờ có hội như vậy nên từng công nhân đã tiết kiệm được tiền chi cho việc lớn. Lúc đầu sở Bình Sơn, An Viễn có 4 tổ, chỉ sau 3 tháng đã may được 310 bộ quần áo phát cho anh em công nhân. Sau nửa năm, số hội viên tăng lên 265 người với 17 tổ. Chi bộ phát động để có tiền góp hội thì công nhân không được đánh bạc, rượu chè, bê tha. Nếu phát hiện hội viên nào còn rượu chè thì sẽ phê bình, nếu không sửa chữa thì kiên quyết đưa ra khỏi hội. Nhờ đó nạn cờ bạc, rượu chè ở Bình Sơn, An Viễn giảm đi nhiều. Thông qua công tác tuyên truyền về

cách mạng và những hoạt động cụ thể các đồng chí đảng viên đã tạo được uy tín lớn trong quần chúng. Nhiều gia đình có xích mích đều đến nhờ các đồng chí giải quyết.

Sau một thời gian theo dõi bồi dưỡng thử thách, đến tháng 9-1944 đồng chí Ba Dục giới thiệu và kết nạp anh Mai Hiền Thái, anh Ba Tiểu vào Đảng và đưa đồng chí Trương Văn Kỳ (Bảy Kỳ) là đảng viên đang hoạt động ở vùng Phước Thiên về sinh hoạt cùng chi bộ. Lực lượng phát triển, chi bộ phân công từng đồng chí đảng viên đi vào các sở cao su tuyên truyền và tổ chức những người ưu tú làm nòng cốt.

Giữa lúc này, Ban cao su miền Đông tiếp tục cử đồng chí Lê Đình Cự về tổ chức Liên đoàn cao su tại Long Thành. Mục đích việc thành lập Liên đoàn cao su là để thống nhất trong việc chỉ đạo và huy động sức mạnh của công nhân. Thời kỳ này, giặc Nhật bắt phu đi vào rừng Cây Khế, Bàu Lươn, Bàu Cạn chặt gỗ cừ chở về để chúng xây dựng sân bay ở căn cứ Nước Trong và Thái Thiện. Chúng còn bắt phu xe bò chở vũ khí, lương thực, thực phẩm sang đất Miên. Để chống lại hành động của giặc Nhật, Liên đoàn cao su thành lập “Nghịệp đoàn xe bò” và cử đồng chí Bảy Kỳ phụ trách. Có sự lãnh đạo của Đảng, anh em công nhân tìm mọi cách chống lại. Việc làm sân bay kéo dài từ tháng này qua tháng khác, anh em bảo nhau lấy cắp vật tư, lãng công. Đoàn phu xe bò đi Kratiê (Campuchia) thì bảo nhau trốn hết. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công nhân nổi dậy đấu tranh mạnh mẽ. Ở đồn điền Bình Sơn, An Viễn gần 500 công nhân biểu tình kéo ra quận lỵ gặp quận Phục đấu tranh đòi “cấm đánh đập, cấm cúp lương”. Quận Phục trả lời: “việc đó là do mấy ông chủ Tây, tôi không dám can thiệp”. Đoàn người trở về gặp chủ Đờ La Mông, tên này hứa sẽ thực hiện như yêu cầu của bà con. Nhưng sau đó, cai Minh tay chân của chủ sở cho người theo dõi bắt những người cầm đầu cuộc biểu tình giam lại, đánh đập. Hơn 100 công nhân đến gặp Đờ La Mông phản đối. Tên chủ sở chối quanh. Ngay đêm hôm đó, anh em tổ chức bao vây và bắt cai Minh đem ra lô cao su đâm chết, rồi chia nhau đi đập phá trên 2.000 chén mủ. Được tin báo, chủ Tây sợ hãi vội thả hết những người bị bắt, rồi đem tiền, đem thuốc đến xin bồi thường và đổ tội bắt người là do cai Minh.

Một tinh thần đoàn kết thương yêu được thể hiện ở liên đoàn cao su, mọi người tình nguyện mỗi tháng góp hai hào làm quỹ chi tiêu cho công hội. Được sự chỉ đạo của cơ sở Đảng, Hội ái hữu đến thời kỳ này hoạt động rất sôi nổi. Cuối năm 1944, đồng chí Ba Dục lần lượt kết nạp các đồng chí Liêm, Nguyễn Văn Phú, Hai Tốt vào Đảng và thành lập chi bộ Bình Sơn. Cử đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) làm Bí thư. Qua việc tuyên truyền chi bộ Bình Sơn mọc nổi được anh Ba Minh là người được chủ Tây giao cho nhiệm vụ giải quyết mọi công việc của sở. Được anh Minh hỗ trợ bên trong, anh em công nhân liên đấu tranh đòi phát lương đúng kỳ hạn, cung cấp đầy đủ lương thực thực phẩm, ngày làm 8 giờ, đau bệnh được nghỉ và phải được cấp thuốc. Tên chủ Tây Anbriell chấp nhận và giao cho anh Minh giải quyết. Cuộc đấu tranh thắng lợi, uy tín của chi bộ Bình Sơn càng được nâng cao.

Tháng 3-1945, Nhật đảo chính Pháp, hệ thống chính quyền Pháp lọt vào tay phát xít Nhật. Những tên chủ Tây, đũa bị giặc Nhật bắt, đũa bỏ trốn về Sài Gòn, đũa lủi vào rừng. Nhiều sở cao su lúc này thực sự do người của ta làm chủ. Ở các xã, bọn hội tề tan rã. Chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật dựng lên đợc mấy tháng là tan ngay. Ở Long Thành quận Phục phải đổi đi nơi khác. Quận Hội về thay. Hội chưa dàn xếp xong tổ chức thì chính phủ Trần Trọng Kim đã đổ rồi. Trong lúc đó, phong trào đấu tranh của quần chúng nổi lên khắp nơi trong huyện.

Tháng 5-1945 lực lượng Thanh niên Tiền phong đợc tổ chức ở Long Thành và phát triển rất mạnh, do thầy giáo Chỏi lãnh đạo. Chi bộ liên cử đồng chí Liêm, đồng chí Châu vào cùng làm việc với thầy giáo Chỏi để nắm lực lượng. Ở các sở cao su gọi là Thanh niên Tiền phong ban xí nghiệp, các xã ven đường quốc lộ, tỉnh lộ chỗ nào cũng có trụ sở của Thanh niên Tiền phong với cờ vàng sao đỏ. Trên các ngã đường từng đội Thanh niên Tiền phong đầu đội mũ ca lô, tay cầm gậy tầm vông, vai đeo cuộn dây thừng tết bằng sợi dừa, tập luyện võ thuật, bảo vệ cơ sở và nhân dân.

Tình hình thế giới lúc này có nhiều thuận lợi cho phong trào cách mạng. Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức¹². Bọn giặc Nhật ở Đông Dương lâm vào thời kỳ hoảng loạn. Lợi dụng lúc địch đang hoang mang dao động, chi bộ liên chỉ đạo anh em công nhân ở các sở phải tìm cách giữ lấy súng, máy móc của chủ Tây.

Ngày 15-8-1945 Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng Minh không điều kiện. Bọn Nhật ở Đông Dương nhiều tên tự sát, một số bỏ trốn, số còn lại chờ ngày nộp súng.

Thời gian quyết định đã đến. Ngày 16-8-1945, Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào, bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu và ra lệnh tổng khởi nghĩa.

Ngày 19-8-1945 Hà Nội giành chính quyền. Ngày 21-8-1945, tại Long Thành đồng chí Ba Dục giao nhiệm vụ cho các đồng chí trong chi bộ chuẩn bị đón chờ khởi nghĩa.

Ngày 23-8-1945 đồng chí Ba Dục xin ý kiến chỉ đạo của trên về. Một cuộc họp khẩn cấp đợc triệu tập gồm các đồng chí trong chi bộ. Tại cuộc họp, đồng chí Ba Dục đọc chỉ thị của Ủy ban Trung ương ra lệnh cho các nơi nhanh chóng cướp chính quyền và thiết lập trật tự ở địa phương. Sau đó, hội nghị phân công từng đồng chí, phụ trách từng khu vực. Mọi người phấn khởi vì giờ mong đợi đã đến. Đến 4 giờ chiều cùng ngày, một sự kiện xảy ra mà không ai ngờ tới, Chín Lợi đạo trưởng giáo phái Cao Đài Tây Ninh cùng 200 tên tay chân, có vũ khí, ủa vào quận lỵ lén lút, bàn định với nhau, quận Hội giao chính quyền cho bọn này. Nhân dân hầu như không mấy ai biết đến việc làm của Chín Lợi. Thấy hành động nguy hiểm,

¹² Hồng quân Liên Xô phá tan phát xít Đức, Hít-le tự tử ở hầm ngầm vào chiều ngày mừng 1-5-1945. Quân đội Đức đầu hàng vô điều kiện.

đồng chí Ba Dục liền thông báo cho tất cả các lực lượng vẫn tiến hành như kế hoạch, đồng thời vạch rõ việc làm của Chín Lợi là âm mưu của địch.

6 giờ sáng ngày 24-8-1945, các đội xung phong nòng cốt là Thanh niên Tiền phong của chi bộ Long Thành, Bình Sơn đã có mặt làm nhiệm vụ, canh gác ở các ngã đường trên quốc lộ 15, tỉnh lộ 17 và 19. Đặc biệt, xung quanh khu quận lỵ được bố trí rất nghiêm ngặt. Vào lúc đó, gần một trung đội lính Nhật đóng ở sở Bà Đàm có vẫn án binh bất động. Đến 7 giờ 30 phút đồng bào từ các xã như thác lũ kéo vào thị trấn Long Thành. Đến 9 giờ, thị trấn Long Thành như sôi lên trong biển người, cờ đỏ sao vàng, tiếng hát, tiếng hô khẩu hiệu vang lên dậy đất. Đúng 10 giờ gần 400 anh em trong lực lượng xung phong có vũ khí chia làm hai cánh kéo vào dinh quận. Tiếp đó Ban khởi nghĩa gồm 19 người do đồng chí Trịnh Văn Dục dẫn đầu tiến vào văn phòng quận trưởng. Lực lượng của địch lúc này chỉ còn 11 tên lính do đội Giám chỉ huy, có vũ khí, nhưng đứng ngơ ngác không dám chống cự. Trong dinh quận, Chín Lợi cùng quận Hội ngồi bên nhau, mặt mày xám ngắt, im lặng. Đồng chí Ba Dục nhân danh chính quyền cách mạng tuyên bố: "kể từ giờ phút này chính quyền cũ phải chấm dứt hoạt động từ huyện đến xã. Chính quyền cách mạng đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong huyện bắt đầu làm việc. Quận trưởng thay mặt chế độ cũ phải giao toàn bộ hồ sơ, sổ sách, kho tàng, vũ khí, thả hết các phạm nhân. Cách mạng là sự nghiệp của mọi người, sẵn sàng khoan hồng cho tất cả những ai đã trót tham gia chế độ cũ". Sau lời tuyên bố của đồng chí Dục, hàng ngàn người nhất loạt hô vang: "Việt Nam độc lập muôn năm. Chính quyền cách mạng muôn năm".

Quận Hội run rẩy, vội vã từ chức và bàn giao hết hồ sơ sổ sách, kho tàng, vũ khí. Trong lúc đó, Chín Lợi mặt như chàm đỏ, hổ thẹn, ra hiệu cho tay chân lên ra sau nhà rồi trốn mất.

Sau khi giành được chính quyền, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với hơn 3.000 người tham dự. Trong buổi mít tinh, đồng chí Trịnh Văn Dục thay mặt Ban khởi nghĩa tuyên bố: "Kể từ giờ phút này chính quyền cũ bị xóa bỏ. Chính quyền cách mạng huyện đại diện cho giai cấp công nhân, nông dân trong huyện ra đời. Kể từ nay nam nữ bình quyền, người dân sống bình đẳng, mọi người sống hạnh phúc". Sau đó đồng chí giới thiệu Ủy ban cách mạng lâm thời ra mắt đồng bào: Đồng chí Trịnh Văn Dục Chủ tịch, ông Võ Văn Truyện Phó chủ tịch. Sau lời giới thiệu tiếng hô và tiếng vỗ tay lại vang lên.

“Việt Nam độc lập muôn năm
Mặt trận Việt Minh muôn năm”.

Giữa lúc ấy, phái đoàn cán bộ đại diện cho Xứ ủy miền Đông là các đồng chí Dương Bạch Mai, Đào Duy Kỳ, Hà Huy Giáp cũng về kịp để dự buổi lễ. Một cuộc họp gấp, gồm các đồng chí đảng viên dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy đã bầu Huyện ủy, bằng cách giơ tay lấy biểu quyết, kết quả đã bầu được:

Đồng chí Trịnh Văn Dục, Bí thư
Đồng chí Vũ Hồng Phô, Phó bí thư

Đồng chí Trương Văn Kỳ, ủy viên thường vụ

Đồng chí Nguyễn Văn Phú, đồng chí Lê Thành Liêm ủy viên.

Đến 17 giờ cuộc mít tinh bế mạc. Tiếng hát, tiếng trống vang lên như không dứt, ca ngợi ngày về vang nhất, ngày người dân Long Thành được hồi sinh, được tự do hạnh phúc.

Tin “Việt Minh đã cướp chính quyền ở quận lỵ”, theo chân những đoàn biểu tình từ thị trấn trở về, như một luồng gió thổi rất nhanh tới tất cả các xóm ấp. Mặc dù chưa thật hiểu nhiều về Việt Minh, Cộng sản, nhưng những người dân lao động Long Thành đều náo nức vui sướng tham gia vào sự kiện lịch sử lớn lao bằng tình cảm của mình, họ tin là sẽ làm thay đổi cả cuộc đời cực nhục đã qua.

Thanh niên Tiên phong mang cờ đỏ sao vàng, cờ vàng sao đỏ kéo tới các nhà làng (nơi làm việc của hội tề xã). Tiếp đến là các lực lượng trung niên, các bà lão. Nhà làng, nhà việc, chật kín những người, vang động tiếng hò reo và tiếng hô khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm”...

Ban hội tề các xã lỵ lẽ tự giải tán. Ở một số xã, ban hội tề còn tập trung, cử đại biểu đem hồ sơ sổ sách tới nhà làng giao cho Thanh niên Tiên phong. Không một nơi nào có sự phản ứng của chính quyền cũ.

Cùng với quận lỵ, chỉ trong ngày 24-8-1945, chính quyền của toàn bộ 21 xã thuộc huyện Long Thành đã về tay nhân dân. Riêng Phước Khánh do ở biệt lập nên ngày 25-8 mới tổ chức cướp chính quyền và cũng nhanh chóng giành thắng lợi.

Mờ sáng ngày 25-8, khắp các lộ 25, lộ 15, lộ 17 và lộ 19 nườm nượp những người giương cao cờ đỏ sao vàng và gậy tầm vông. Tiếng hô khẩu hiệu âm vang, phá tan bầu không khí vốn rất yên tĩnh của buổi sáng nông thôn. Thực hiện chủ trương của Ủy ban cách mạng lâm thời huyện, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh và Thanh niên Tiên phong, hàng ngàn công nhân, nông dân Bình Sơn, Phước Lộc, Thanh Nguyên, An Lợi, Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phước An, hăng hái xung phong lên Sài Gòn, Biên Hòa tham gia tuần hành cướp chính quyền.

Khí thế cách mạng sôi nổi và mạnh mẽ của nhân dân làm cho số địa chủ, tề xã hoảng sợ, cũng xin được lập công bằng cách đóng góp lương thực, thực phẩm và tham gia tiếp tế cơm nước cho các đoàn của xã mình.

Cũng trong buổi sáng ngày 25-8, từ quận lỵ, các cán bộ huyện được phân công tỏa xuống các xã với nhiệm vụ đi xây dựng chính quyền cách mạng cơ sở, thu lại các ấn mộc của chính quyền cũ và tổ chức bãi thị, phong tỏa kinh tế bọn Nhật còn ở trong huyện.

Tại sở cao su Bình Sơn “Ủy ban công nhân cách mạng” được thành lập do đồng chí Ba Minh làm chủ tịch. Tiếp đó “Ủy ban công nhân cách mạng” Siph làm lễ ra mắt đồng bào. Ở xã trong những ngày cuối tháng 8 và đầu tháng 9-1945, các Ủy ban nhân dân lâm thời xã lần lượt hình thành. Các nơi có sở cao su như Phước An, Bà Kỳ, Tam Phước... bên cạnh Ủy ban nhân dân lâm thời còn thành lập thêm các “Ban chấp hành công nông liên đoàn” để lãnh đạo công nhân kết hợp tham gia

các hoạt động cách mạng địa phương. Mọi quan hệ công nông nhanh chóng được thiết lập chặt chẽ.

Một khí thế hừng hực cách mạng, sôi động và hào hứng bao trùm Long Thành trong những ngày đầu khởi nghĩa, khuấy động tới tất cả những xóm ấp xa xôi, hẻo lánh, vốn xưa nay vẫn quen sống trong không khí ảm đạm, yên phận và nhần nhục. Ngày và đêm, nhiều người bỏ cả đi làm, tập trung tới nhà làng, trụ sở xã, ấp bàn tán, nghe nói chuyện về Việt Minh, ca hát tới khuya, tới sáng. Thanh niên toàn xã đều gia nhập “Thanh niên Tiền phong”. Các vùng Thiên chúa giáo Phú Hội, Phước Khánh cả linh mục, chức sắc và giáo dân cũng tham gia Thanh niên Tiền phong, tham gia họp hội... Hòa nhập vào cuộc sống mới.

Để phát huy khí thế thắng lợi của cách mạng, Ủy ban cách mạng lâm thời chỉ đạo tổ chức nhiều cuộc mít tinh quần chúng trong các xã.

16 giờ ngày 26-8, hàng trăm đồng bào già, trẻ, gái, trai các xã Phước Nguyên, An Lợi, Siph được thông báo nghe Việt Minh diễn thuyết đã tập trung đông đảo nơi ngã ba lộ 15 – Tam An. Diễn giả đứng trên chiếc bàn đặt ngay giữa ngã ba nói về Việt Minh giành chính quyền trong cả nước và kêu gọi toàn dân tích cực tham gia xây dựng cuộc sống mới. Người đến trước hào hứng lắng nghe, người đến sau vẫn tiếp tục dồn tới. Chỉ chừng nửa tiếng, ngã ba đã đông nghẹt những người. Cho tới khi giải tán ra về vẫn còn những người đến muộn xuýt xoa, tiếc rẻ “xui quá, vậy là tui tui hỏng được nghe Việt Minh diễn thuyết”. Người nói chuyện tại ngã ba An Lợi hôm đó là đồng chí Dương Bạch Mai, Thanh tra chính trị miền Đông.

Hôm sau, 27-8-1945, tại chợ cũ Long Thành lại có một cuộc diễn thuyết của Huỳnh Thiệu Nghệ, thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong tỉnh Biên Hòa, với gần 1.000 quần chúng tham dự.

Cách mạng tháng Tám ở Long Thành giành thắng lợi sớm nhất trong tỉnh Biên Hòa. Đó là thành quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng phong trào của Đảng; là kết quả của việc phát huy truyền thống đấu tranh của nhân dân địa phương, đặc biệt là đội ngũ công nhân cao su và nông dân, lao động.

Cách mạng tháng Tám 1945 chấm dứt 84 năm nô lệ tủi nhục của người dân mất nước dưới ách thực dân nửa phong kiến, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc nói chung, nhân dân Long Thành nói riêng đi lên xây dựng đất nước Việt Nam mới xã hội chủ nghĩa. Thắng lợi to lớn đó có sức cổ vũ mạnh mẽ và động viên nhân dân quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do vừa giành được.

Chương I

NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN

I. Xây dựng chính quyền, thống nhất lực lượng vũ trang chuẩn bị kháng chiến:

Ngay sau khi giành được chính quyền, Quận ủy Long Thành, Ủy ban cách mạng lâm thời quận triển khai ngay các nhiệm vụ chính trị, đặc biệt sáu nhiệm vụ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố: Diệt giặc đói (văn hóa giáo dục), giặc đói (kinh tế đời sống), giặc ngoại xâm (lực lượng vũ trang).

Ủy ban công bố bãi bỏ thuế thân, giảm tô tức, tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ phong kiến cấp cho dân nghèo để sản xuất. Trước mắt, Ủy ban chỉ đạo tịch thu các kho lương thực của đồn điền, bò nuôi của sở... để giải quyết vấn đề lương thực cho công nhân và hỗ trợ đồng bào nghèo; đồng thời tổ chức, động viên công nhân khai phá rừng làm rẫy, trồng cây lương thực... Những chính sách này giải quyết ngay những khó khăn trước mắt, đồng thời đáp ứng được mong muốn của nhân dân nên được bà con ủng hộ tích cực.

Để tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị, củng cố chính quyền cách mạng, Huyện ủy, mà trực tiếp là đồng chí Ba Dục, Sáu Phô, chỉ đạo trực tiếp việc vận động xây dựng các tổ chức chính trị và đoàn thể từ huyện đến xã. Đầu tháng 9-1945, Mặt trận Việt Minh huyện được thành lập. Ông Nguyễn Văn Chỏi (tức thầy giáo Chỏi) nguyên thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong Long Thành, làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh. Đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) Phó bí thư Huyện ủy làm Phó chủ nhiệm. Đồng chí Lê Trân Châu, đảng viên là ủy viên. Các đoàn thể cứu quốc huyện được thành lập gồm: Hội phụ nữ cứu quốc¹³, Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Thiếu nhi cứu quốc. Ngoài ra Mặt trận còn vận động thành lập tổ chức Công giáo cứu quốc, Phật giáo cứu quốc.

Đến cuối tháng 9 đoàn thể ở các xã đều thành lập xong. Mỗi đoàn thể có Ban chấp hành từ 5-7 người, hội viên tham gia rất đông. Nhiều xã hầu như người dân nào cũng tham gia đoàn thể. Nhờ đó, phong trào tăng gia sản xuất đóng góp giúp đỡ kháng chiến trong toàn huyện được đẩy mạnh.

Song song, theo sự chỉ đạo của tỉnh, Huyện ủy chủ trương thành lập lực lượng vũ trang để sẵn sàng kháng chiến.

Trên tường trụ sở, nhà làng, trên tường các nhà tô, trên biểu ngữ ở các ngã ba, ngã tư đều có khẩu hiệu “Thanh niên ta không nên do dự hãy lên đường chiến đấu giành độc lập”. Đội dân quân các xã nhanh chóng được thành lập, có từ 30- 36 người. Dân quân ấp có từ 10 đến 20 người. Các đội dân quân đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Ủy ban lâm thời xã. Hầu như đội dân quân xã nào cũng có 1-2 cây súng và vài ba trái tạc đạn. Số vũ khí đó là do anh em thanh niên cứu quốc lợi

¹³ do bà Nguyễn Thị Canh làm hội trưởng, Lâm Thị Huệ hội phó.

dụng tâm trạng thất trận của binh sĩ Nhật và khó khăn về kinh tế vì bị ta bãi thị để buộc chúng bán hoặc đổi cho. Ở các trạm gác Thành Tuy Hạ, Cát Lái, lính Nhật muốn đi qua phải đổi đạn, lựu đạn, có khi cả súng. Phước Tân thì tổ chức giật súng của lính gác Nhật, lính gác sở cao su. Thanh niên dọc đường 15 truyền nhau kinh nghiệm làm câu liêm móc hàng trên xe Nhật chạy qua, hoặc khôn khéo bố trí để lấy súng của chúng.

Một buổi sáng có 2 chiếc xe quân sự chở đồ của Nhật từ Long Thành lên Biên Hòa dừng lại bên cầu Sông Buông (Tam Phước). Hai tên lái xe xuống sông lấy nước, bỏ hai khẩu súng trường trên buồng lái. Cơ hội thuận lợi tới, anh em thanh niên liền rử cả hai tên vào quán bên đường uống nước. Chị em thanh nữ xung quanh và cô bán hàng trò chuyện giỡn cợt với chúng. Trong khi đó, bốn năm thanh niên khác rả tới đứng chặn trước xe. Đợi khi bọn Nhật mê chuyện, hai anh nhảy lên buồng lái lấy súng luôn ngay vô xóm. Tới lúc lên xe, bọn Nhật mới phát hiện ra súng đã mất. Chúng kêu la rồi lên tận hội quán hò hét cựa nự Ủy ban xã (bằng tiếng Nhật, chẳng ai hiểu gì cả). Anh em ôn tồn vui vẻ giải thích, ra dấu không biết. Cuối cùng tới 12 giờ trưa, hai tên lính đành lui thủ lên xe chạy về Biên Hòa. Xã Tam Phước có thêm hai cây súng trường trang bị cho dân quân chiến đấu.

Ngày 14-9, Huyện ủy và Ủy ban tổ chức một cuộc mít tinh với đông đủ đại biểu và thanh niên cứu quốc các xã, phát động tinh thần toàn dân cứu nước. Sau cuộc mít tinh, gần 100 thanh niên hăng hái ghi tên tòng quân. Từ 16-9 đến 21-9 đã có 77 thanh niên tự nguyện lên huyện tập trung. Đội “Cộng hòa vệ binh” đầu tiên của Long Thành được thành lập với 11 khẩu súng trường thu được của lính mã tà sau khởi nghĩa, còn lại là tầm vông, giáo mác.

Tại tổng Thành Tuy Hạ, Ban Đồng Nai - là Ban thủ lĩnh của một đoàn Thanh niên Tiên phong gồm gần 200 công nhân cao su sở Ba Lãng Xi và công nhân Thành Tuy Hạ do Nguyễn Văn Đọt phụ trách, thường gọi là “thủ lãnh Đọt”, cũng xây dựng một lực lượng vũ trang tập trung gồm 20 người với 7 súng. Ban Đồng Nai cũng như lực lượng vũ trang của Ban tuy là người Long Thành, hoạt động trên đất Long Thành nhưng lại không quan hệ gì với Huyện ủy, Ủy ban lâm thời quận mà nhận nhiệm vụ trực tiếp từ Ủy ban kháng chiến Nam bộ ở Sài Gòn.

Giữa tháng 9-1945, theo lệnh của Đồng Minh, bọn Nhật ở Thành Tuy Hạ đã giao lại kho đạn cho thực dân Pháp quản lý. Buổi sáng ngày 20-9, từ Sài Gòn có hai xuồng máy, mỗi xuồng chở ba tên Pháp ngược sông Sâu vào Thành Tuy Hạ. Được tin, anh em trong đội vũ trang của Ban Đồng Nai liền phục kích chặn đường về của chúng. Gần 3 giờ chiều, hai chiếc ho-bo quay trở lại. Đợi cho chúng lọt vào trận địa, chiến sĩ ta đồng loạt nổ súng. Bọn Pháp hoảng sợ chui hết vào khoang thuyền, tăng ga cho tàu chạy thục mạng. Hôm sau, chúng đưa một đại đội về bảo vệ việc tiếp quản kho, nhưng nhà máy làm mủ của Thành Tuy Hạ đã bị Cẩm tử quân Đồng Nai phá trong đêm đó.

Tiếng súng trên sông Sâu ngày 20-9 đã là câu trả lời đanh thép của nhân dân Long Thành đối với bọn thực dân Pháp xâm lược, thể hiện tinh thần quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương.

Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn. Nhân dân Sài Gòn, Gia Định đứng lên kháng chiến mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn Nam bộ.

Ngay trong đêm 23-9-1945, hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa được tổ chức tại nhà hội Bình Trước. Hội nghị do đồng chí Hà Huy Giáp, Xứ ủy viên chủ trì. Hội nghị đã chủ trương xây dựng trường huấn luyện du kích Vĩnh Cửu, đào tạo cán bộ quân sự cho tỉnh, đồng thời chủ trương tiến hành "tiêu thổ kháng chiến" và nhiều biện pháp để chuẩn bị kháng chiến. Đồng chí Trần Công Khanh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời, Hoàng Minh Châu Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Long Thành hừng hực khí thế sẵn sàng chiến đấu. Các đội tuyên truyền xung phong được thành lập. Khắp các xã, áp vang lên khẩu hiệu "thà chết không làm nô lệ cho giặc Pháp". Trong sân nhà hội Long Thành - nơi đóng của Ủy ban nhân dân lâm thời quận - ngày nào, từ sáng sớm tới xẩm tối, cũng vang dậy tiếng bước chân đi đều, tiếng hô "Một! Hai!" của các chiến sĩ Cộng hòa vệ binh. Anh em tập đội ngũ, tập tháo ráp, sử dụng súng, tập các động tác cơ bản trong chiến đấu, tập võ thuật, đánh dao, bắn ná...

Để phục vụ cho Cộng hòa vệ binh và cán bộ, đồng bào qua lại công tác ở quận, Ủy ban nhân dân thành lập một ban tiếp tế do đồng chí Ba Liêm, ủy viên tài chính huyện, phụ trách đóng trụ sở tại chợ cũ Long Thành. Gạo, mì, khoai, bắp, cá, rau, thịt đều do ban tiếp tế các xã vận động đồng bào đem đến. Chị em phụ nữ, đồng bào thị trấn mỗi ngày vài ba chục người tự nguyện tham gia vận chuyển, nấu nướng. Ngày nào tại ban tiếp tế huyện cũng có cả trăm người ăn uống. Có bữa tới vài ba trăm, ồn ào tấp nập hàng tháng liên tục.

Cuối tháng 9, từ vùng giáp ranh Sài Gòn - Thủ Đức, một đơn vị Cộng hòa vệ binh chiến đấu độc lập hết đạn dược lương thực rút về Long Thành. Đơn vị gồm 50 chiến sĩ với 12 súng các loại. Theo đề nghị của Ban chỉ huy đơn vị này, Ủy ban nhân dân lâm thời Long Thành đã quyết định tiếp nhận và sát nhập vào lực lượng Cộng hòa vệ binh huyện. Lực lượng Thủ Đức, sau đó được bố trí về đóng quân tại Bến Cam (Phước Thiện).

Cũng vào cuối tháng 9, một lực lượng vũ trang khác gồm hơn 70 người và 20 súng về đóng quân rải rác vùng Phước Long, Bà Ký và Cầu Xéo (thị trấn). Lực lượng này do Nguyễn Văn Du và Trịnh Công Tây chỉ huy. Ít ngày sau lại có thêm một toán vũ trang khác do Nguyễn Văn Trục và Lê Văn Cảnh cầm đầu về sát nhập cùng bộ phận của Tây, Du và tự xưng là "đệ nhị sư đoàn". Chiến sĩ đệ nhị sư đoàn hầu hết là công nhân, nông dân và học sinh tham gia cách mạng với tinh thần yêu nước chống xâm lược. Nhưng số chỉ huy trước đây đều thuộc tầng lớp trung lưu, lính cũ của Nhật, Pháp¹⁴. Do đó, Tây, Du, Trục, Cảnh không những không đánh

¹⁴ Thành phần ban chỉ huy bộ phận "đệ nhị sư đoàn" đóng ở Long Thành gồm :
- Nguyễn Văn Trục chỉ huy, trước cách mạng tháng Tám là một viên chức ngành bưu điện của Pháp, sau đó làm cho Nhật.
- Nguyễn Văn Du chỉ huy phó, trước cách mạng tháng Tám là lính khổ đờ cho Pháp.
- Trịnh Công Tây chỉ huy phó là một viên chức của Pháp.
- Lê Văn Cảnh tham mưu trưởng quê xã Phước Lai, nguyên là lính mật thám Pháp.

Pháp mà lại gây nhiều hại rất nhiều đối với nhân dân các vùng chúng đi qua. Chán ghét tình cảnh đó, nhiều chiến sĩ lần lượt bỏ đệ nhị sư đoàn, gia nhập các đơn vị khác đánh giặc. Vì thế tới khi về Long Thành, lực lượng đệ nhị của Tây, Du, Trục, Cảnh chỉ còn hơn 100 quân với gần 40 súng các loại.

Khi mới về huyện, cũng như mọi lực lượng vũ trang cách mạng khác, đệ nhị sư đoàn được nhân dân nhiệt tình đón tiếp, ủng hộ lương thực, thực phẩm và giúp đỡ phương tiện đi lại. Nhưng chỉ ít ngày sau Trục, Cảnh, Tây, Du đã lộ rõ bản chất thô phi của chúng với các hành động như cướp bóc, tống tiền, dùng vũ lực cưỡng bức đồng bào, uy hiếp chính quyền xã bắt nộp heo, gà, thóc, gạo. Đồ đạc gì cần, chúng cho lính vào nhà dân khuân ra tự nhiên, gọi là “sung công cho bộ đội đánh Pháp”.

Lực lượng đệ nhị không chịu sự lãnh đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện mà trực tiếp với Ủy ban kháng chiến miền Đông, lúc này do Lương Văn Tương, một phần tử trót-kít, làm ủy viên trưởng. Khi Tây, Du mới về, đồng chí Trịnh Văn Dục, Bí thư Huyện ủy đã giao cho đội Giám, lúc đó là chỉ huy lực lượng Cộng hòa vệ binh huyện tới liên hệ phối hợp hoạt động kháng chiến. Không những đã không thi hành nhiệm vụ mà ngược lại, với bản chất là một tên đội khổ đờ của Pháp, đội Giám lại nhập luôn với Tây, Du và lôi kéo thêm nhiều tên lưu manh, anh chị tham gia hoạt động thô phi. Trong khi đó, Lương Văn Tương còn ký quyết định cho Trịnh Công Tây làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Long Thành, gọi là “Ủy viên trưởng”, đội Giám làm “Phó ủy viên trưởng”. Việc làm này càng tăng thêm quyền lực cho bọn thô phi và khó khăn thêm cho chính quyền cách mạng trong những ngày đầu trúng nước. Ở Long Thành, dường như có hai chính quyền điều khiển công việc xã hội trái ngược nhau: chính quyền cách mạng và chính quyền quân phiệt.

Trước tình hình ấy Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện một mặt cố gắng thuyết phục, dàn xếp với Tây, Du, Trục, Cảnh để giảm bớt tình trạng hoang mang căng thẳng ở những vùng chúng không chế kiểm soát; mặt khác vẫn ra sức đẩy mạnh phong trào cách mạng địa phương.

Cuối tháng 10-1945, tỉnh Biên Hòa tăng cường cho huyện 11 cán bộ quân sự vừa tốt nghiệp Trại huấn luyện du kích Vĩnh Cửu (Biên Hòa) với 11 khẩu súng trường. Đây là những cán bộ quân sự cách mạng chính quy đầu tiên của huyện. Ngay sau khi về, số cán bộ này đã được giao nhiệm vụ tổ chức trường quân chính. Giữa tháng 11, khóa quân chính đầu tiên được khai giảng ở Hang Nai (Phước An) với 16 học viên là cán bộ dân quân các xã, ấp trong toàn huyện.

Để tăng cường sức mạnh quân sự, thống nhất các lực lượng vũ trang, Huyện ủy đã cử các đồng chí Trương Minh Ký, Nguyễn Văn Lược tới Ban Đồng Nai vận động đồng chí Ba Đọt hợp nhất lực lượng của mình với Cộng hòa vệ binh Long Thành. Kết quả của cuộc vận động là tới Cuối tháng 10, toàn bộ lực lượng vũ trang của Ban Đồng Nai đã sát nhập về huyện.

Cũng trong những ngày cuối tháng 10, sau khi mặt trận Sài Gòn tan vỡ, các lực lượng vũ trang kháng chiến trong nội thành lần lượt rút về các vùng nông thôn để bảo toàn lực lượng, chiến đấu lâu dài. Từ mặt trận số 4 Sài Gòn, theo lệnh của

Tư lệnh Dương Văn Dương, các đơn vị bộ đội Bình Xuyên kéo về đóng quân khắp dải Rừng Sác Long Thành, từ Bà Trao đến Phước An, từ Thái Thiện đến Tam An. Chỉ trong thời gian không đầy nửa tháng, trên địa bàn huyện đã có thêm hơn 2.000 cán bộ, chiến sĩ với một số lớn trang bị máy móc của Công binh xưởng các đơn vị.

Bộ đội về đông, gấp và đột ngột giữa lúc huyện và các xã chưa chuẩn bị được điều kiện tiếp nhận về cả địa điểm đóng quân lẫn lương thực, thực phẩm. Ủy ban huyện phải cử ông Võ Văn Truyện lên báo cáo với Ủy ban tỉnh Biên Hòa về tình hình đó và đề nghị sự giúp đỡ của tỉnh. Nhưng tỉnh cũng đang gặp khó khăn về tài chính nên chỉ thị giao lại cho huyện phải chịu trách nhiệm giúp đỡ cho các đơn vị mới về.

“Huyện phải tự lo?!” , trong khi, chỉ với lực lượng vốn có ở địa phương huyện đã chật vật mà nay lại phải cung cấp cho bộ đội trên, mỗi ngày phải có ít nhất một tấn gạo, không kể tiền thực phẩm. Số thu do đóng góp của dân lại quá ít chỉ bằng một phần nghìn số cần chi.

Trước tình hình cực kỳ khó khăn đó, ngày 10-10-1945 Huyện ủy Long Thành đã quyết định triệu tập một hội nghị quân dân chính Đảng có đông đủ đại biểu các xã tại đình Phước Kiển. Hội nghị đánh giá tình hình trong huyện, đồng thời bàn biện pháp thực hiện chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Biên Hòa. Kết luận hội nghị này, đồng chí Trương Minh Kỳ đã nói: “Chúng ta sẽ triệt để thi hành chỉ thị của tỉnh bằng sức lực của quân chúng trong huyện”. Đó cũng là ý chí của toàn dân Long Thành.

Từ sau ngày mừng 10-10, phong trào vận động đóng góp nuôi quân do ủy ban huyện phát động trong toàn huyện được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Bên cạnh sự tự nguyện đóng góp của đồng bào, được đồng ý của Thanh tra chính trị miền Đông, Ủy ban đã đề ra biện pháp hời vay tài sản của dân dùng cho kháng chiến để kịp thời giải quyết các nhiệm vụ đã đề ra.

Tại các địa bàn đóng quân, bộ đội phân tán và sinh hoạt trong nhà dân. Nhiều gia đình nhường nhà cho ban chỉ huy các đơn vị lấy chỗ làm việc. Sở chỉ huy của Bộ tư lệnh Bình Xuyên cũng đóng trong nhà đồng bào Phước An, Phước Thọ, Bà Ký, Tam Phước... đều bố trí được nơi ăn tập thể cho bộ đội. Mỗi ngày xã nào cũng có từ 30 đến 40 thanh niên nam nữ tới thường trực phục vụ cơm nước cho cán bộ chiến sĩ. Ở tất cả các xã, hàng trăm gia đình không phân biệt lương giáo, kể ít người nhiều, đã đóng góp hàng ngàn gia lúa, hàng ngàn đồng tiền mặt để nuôi quân. Phước An, Phước Thọ, Phú Hữu cho bộ đội mượn hàng trăm ghe, Phước Nguyên, Tam Phước, Thái Thiện... mỗi nơi cho mượn hàng chục xe bò và bò kéo để vận chuyển lương thực, thực phẩm... Trong “tuần lễ vàng”, nhiều phụ nữ đã tháo cả cà rá, bông tai ủng hộ kháng chiến. Trong các đợt “tuần lễ đồng”, nhiều gia đình hiến cả lư hương, chân đèn thờ cúng trong nhà. Các bộ lão tháo tới những vỏ đồng bịt đầu gậy chống của mình đưa cho con cháu lên nộp cho xã. Nhờ đó công binh xưởng có thêm nguyên liệu sản xuất vỏ đạn các loại.

Danh từ “tự lực cánh sinh” đã xuất hiện lần đầu ở Long Thành trong hoàn cảnh như thế và được toàn dân trong huyện nhắc tới như quyết tâm kháng chiến của mình.

Bằng tinh thần “tự lực cánh sinh”, những khó khăn ban đầu đã vượt qua, song tình hình trong huyện vẫn còn phức tạp. Giữa lúc tiếng súng đầy đe dọa của bọn xâm lược Pháp đang mở rộng vùng chiếm đóng, yêu cầu đoàn kết toàn dân, toàn quân để có sức mạnh kháng chiến là vô cùng cần thiết thì trên dãy đường 15 từ Thái Thiện tới Tam Phước lại có thêm một đơn vị vũ trang do Ba Nhỏ chỉ huy về quấy phá dân chúng, cướp của, cưỡng bức, đánh dân, tống tiền... Bọn Tây, Du, Trục, Cảnh, Giám lợi dụng chức vụ do Ủy ban Kháng chiến miền Đông giao cho càng lộng hành hơn. Tại thị trấn Long Thành chúng chặn xe đò bắt một thanh niên tên là Trần Trọng Nghĩa kết tội Việt gian chỉ vì Nghĩa mặc trong người một chiếc áo thun có sọc xanh đỏ ở cổ áo¹⁵. Sau đó chúng tự động lập một phiên tòa tại sân chợ huyện, xử tử hình Nghĩa. Trước hàng ngàn đồng bào tới coi, Nguyễn Văn Du đã cho lính dùng dao găm rạch bụng Nghĩa ra rồi lệnh đem chôn khi Nghĩa chưa chết hẳn. Nhiều người ngất đi vì sợ hãi. Gọi là “xử Việt gian” nhưng thực chất là Tây, Du, Trục, Cảnh nhằm đe dọa đồng bào để dễ bề hoạt động thổ phỉ. Tất cả số tiền, nhẫn vàng, dây đồng hồ vàng của Trần Trọng Nghĩa đã được Trục, Cảnh, Tây, Du chia nhau sử dụng.

Sau vụ này, đệ nhị sư đoàn lên huyện họp, khi không vừa ý vấn đề gì là chúng quăng ngay dao, súng lên bàn đe dọa mọi người xung quanh.

Ngày 22-10 một trung đội đệ nhị sư đoàn kiểm soát vàm Đồng Môn bắt được một chiếc ca nô con buôn Nhật. Tây, Du chỉ giao lại cho huyện số con buôn và khoảng 150 gam vàng. Còn toàn bộ tàu, tiền, vàng và đồ đạc chúng giữ lại sử dụng, tiêu xài. Trong cảnh bị ta bủa vây suốt mấy tháng liền, lại thêm mất tàu, bọn chỉ huy Nhật ở Siph phải mời các đồng chí Ba Dục, Bảy Kỳ và Ba Liêm tới đề nghị cho phép chúng được mua bán trong huyện và xin lại chiếc tàu bị mất. Các đồng chí ta kiên quyết không chấp nhận. Cuộc điều đình của Nhật bị thất bại. Chúng vẫn tiếp tục bị bao vây kinh tế. Nhưng lợi dụng việc cán bộ huyện vào Siph, bọn chỉ huy đệ nhị sư đoàn liên tung tin là đồng chí Dục làm tay sai cho Nhật, 8 giờ tối hôm ấy, Tây, Du đưa một tiểu đội ra án ngữ cầu sắt Phước Thiện, chặn xe của Ủy ban huyện để bắt đồng chí Dục. Không thấy đồng chí trên xe chúng thả cho xe đi và hăm dọa ngày hôm sau sẽ lên huyện bắt “Ba Dục”.

“Được anh em cho biết âm mưu của đệ nhị sư đoàn - đồng chí Ba Dục kể lại - tôi suy nghĩ: nếu mình sợ, chắc chắn chúng sẽ lấn tới. Hơn nữa, chính quyền cách mạng mới thành lập, mình không ra làm việc quần chúng sẽ mất lòng tin. Do đó tôi quyết định ngày mai sẽ làm việc như thường, chỉ bố trí thêm hai tự vệ tin cậy là Cầu và Tiết gác trụ sở phòng khi bọn chúng manh động”.

Sáng hôm sau như mọi ngày đồng chí Ba Dục vẫn tới trụ sở. Khoảng 9 giờ một tiểu đội đệ nhị sư đoàn, vũ khí đầy đủ, do Trịnh Công Tây chỉ huy từ Phước Thiện lên bao vây trụ sở Huyện ủy. Lúc đó, ngoài đường đã đông người qua lại. Thấy chuyện lạ, đồng bào đứng vây bên ngoài coi khá đông. Tây cùng một tên lính bảo vệ mang theo súng đi thẳng vào nơi đồng chí Ba Dục đang làm việc. Đợi

¹⁵ Màu cờ tam tài của Pháp (gồm 3 màu xanh, trắng, đỏ).

chúng vừa tới cửa, nơi Cầu và Tiết thủ sẵn dao găm đứng hai bên, đồng chí Ba Dục liền rời khỏi bàn đi ra chặn trước mặt chúng lớn tiếng hỏi:

- Các anh đem súng vô đây làm gì? Các anh định giết tôi phải không? Trịnh Công Tây chưa kịp trả lời, đồng chí dõn tiếp:

- Tôi báo cho các anh biết, Trung ương Đảng cử tôi về đây để làm cách mạng, để lãnh đạo nhân dân Long Thành. Đồng chí chỉ vào đồng bào đang coi vòng quanh bên ngoài, nói lớn – Các anh mà giết tôi thì nhân dân Long Thành sẽ giết các anh ngay, nghe không? Các anh phải biết súng của các anh là để bảo vệ cách mạng, bảo vệ chính quyền và nhân dân. Tôi là đại diện chính quyền đây, các anh muốn gì? Muốn gì phải có chính quyền, chứ đây không phải là chỗ ô hợp.

Nghe tới đó, mặt Tây và tên lính tái đi, không nói được một tiếng nào. Trịnh Công Tây cúi mặt xuống. Thấy vậy, đồng chí Cầu thủ thế, sẵn sàng đâm vào lưng Tây nếu y móc súng. Nhưng Tây không dám làm gì, đứng lúng túng một lát rồi cùng tên lính lui thủ đi ra, tập trung tiểu đội rút về Phước Thiện. Đồng chí Ba Dục lại ngồi làm việc như thường. Đồng bào giải tán và trầm trồ khen ngợi kính phục ông Bí thư Huyện ủy. Sự việc buổi sáng ngày 23-10 đã góp phần để lại cho quần chúng Long Thành một niềm tin sâu sắc vào thế vững vàng của chính quyền nhân dân trong những ngày đầu non trẻ.

25-10-1945 thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa. Quân Nhật ở Long Thành, kể từ ngày ta cướp chính quyền vẫn án binh bất động. Lúc này theo chỉ thị của Anh, Ấn chúng lại hành quân càn quét, dùng vũ lực giải tán lực lượng ta, gọi là “bảo vệ quốc lộ 15 cho xe Đồng minh xuống Vũng Tàu, Bà Rịa”, nhưng thực chất là dọn đường cho thực dân Pháp mở rộng vùng chiếm đóng.

Thời gian này, các cơ quan lãnh đạo huyện đã chuyển về xã Phước Thiện, Ủy ban nhân dân đóng tại chùa Nước Nhĩ (ấp Bến Sắn). Được tin Nhật sắp càn, huyện cho các cơ quan sơ tán, đồng thời phổ biến chủ trương đánh Nhật và quân Anh, Pháp cho tất cả các xã.

Ngày 28-10, một đoàn xe của Anh, Pháp trên Biên Hòa xuống Vũng Tàu, tới dốc 47 thì bị dân quân Tam Phước, Phước Tân kết hợp với một phân đội bộ đội chặn đánh. Trận chiến đấu kéo dài từ sáng đến trưa. Địch cháy 1 xe, chết một số tên phải bỏ dở cuộc hành quân rút về Biên Hòa. Trong trận chiến đấu này, đồng chí Nguyễn Văn Tranh dân quân Tam Phước đã hy sinh. Đó là chiến sĩ Long Thành đầu tiên đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp trên mảnh đất quê hương.

Trong những ngày này, giặc Pháp ở Thành Tuy Hạ cũng liên tiếp mở các cuộc hành quân thám sát và cướp bóc các xã lân cận. Nhưng đều bị lực lượng vũ trang chặn đánh phải rút lui.

Sau những trận đánh cuối tháng 10-1945, địch ngưng hành quân, tình hình trong huyện bớt căng thẳng. Huyện ủy, Ủy ban chuyển về chùa Bà Phủ (Phước Kiển). Tiếp đó, phái đoàn thanh tra chính trị do đồng chí Dương Bạch Mai làm trưởng đoàn về kiểm tra tình hình kháng chiến Long Thành. Dưới sự chủ trì của Thanh tra chính trị miền Đông, Ủy ban nhân dân huyện được cải tổ. Đồng chí Trịnh Văn Dục, Bí thư Huyện ủy, kiêm chức Chủ tịch huyện. Phó chủ tịch là Võ

Văn Truyền (tức Hoàng Việt Hà). Đồng chí Trương Minh Kỳ, Phó chủ tịch kiêm ủy viên tư pháp. Đồng chí Trịnh Văn Kính ủy viên chính trị. Đồng chí Huỳnh Văn Đạo ủy viên quân sự. Đồng chí Lương Văn Nho ủy viên tài chánh. Chức ủy viên xã hội giao cho Nguyễn Văn Hội và thư ký ủy ban là Nguyễn Văn Thai.

Được sự đồng ý của đoàn thanh tra chính trị, nhằm ổn định tình hình trong huyện, Ủy ban nhân dân đã ký quyết định bắt năm tên Tây, Du, Trục, Cảnh, Giám và giải tán lực lượng đệ nhị sư đoàn. Để tránh đổ máu, huyện đã cho người xuống mời 5 tên về nói là để họp, rồi đọc lệnh bắt chúng ngay tại huyện. Trong cùng ngày đó, Cộng hòa vệ binh Long Thành tới tước vũ khí và giải tán lực lượng của chúng.

Việc bắt giữ ban chỉ huy và giải tán đệ nhị sư đoàn đã được tiến hành rất êm, gọn. Ta thu được 37 súng trường, 3 súng ngắn, 500 đạn và 50 lựu đạn. Số đông chiến sĩ trong đệ nhị sư đoàn, hiểu rõ việc làm sai trước đây đã tình nguyện gia nhập các lực lượng vũ trang: gần 50 người xin vào lực lượng Long Thành; 40 người khác theo các đơn vị Bình Xuyên; số còn lại về với gia đình.

Nhờ sự giúp đỡ của đoàn thanh tra, một tòa án cách mạng đặc biệt của huyện được nhanh chóng thành lập. Một ngày sau đó, tại sân banh Phước Thiên đã diễn ra cuộc xử án đầu tiên của tòa án nhân dân Long Thành.

Hàng ngàn đồng bào của các xã nô nức về dự, chứng kiến và tham gia vào việc xử án những kẻ lợi dụng danh nghĩa cách mạng để phá hoại kháng chiến. Mọi thủ tục của tòa được thực hiện đầy đủ. Trước các chứng cứ rõ ràng, bọn Tây, Du, Trục, Cảnh, Giám đã phải cúi đầu nhận tội. Tòa án kết luận: “Những tên chỉ huy đệ nhị sư đoàn là bọn lợi dụng quân đội cách mạng, khoác áo chức vụ để hành động thổ phỉ” và tuyên phạt tử hình 4 tên Tây, Du, Trục, Cảnh. Cán bộ trường quân chính đã nhận nhiệm vụ thi hành bản án đó. Bốn tên Tây, Du, Trục, Cảnh bị xử bắn tại chỗ. Tên Giám được khoan hồng sợ hãi trốn đi Sài Gòn.

Vụ xử án đệ nhị sư đoàn làm cho nhân dân trong huyện nhất là vùng quanh lộ 17 và 19 rất phấn khởi và thêm tin tưởng vào chính phủ kháng chiến. Nhưng tình hình vừa ổn định tạm thời thì biến cố lại tới.

1 giờ đêm ngày 11-11-1945, tại Phước Kiển, bọn Nhật đã tổ chức bắt cóc đồng chí Bí thư Huyện ủy Trịnh Văn Dục và Trưởng quốc gia tự vệ cuộc Đỗ Hữu Phú.

Sáng ngày 12 đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) triệu tập và chủ trì cuộc họp khẩn cấp của huyện, quyết định tổ chức biểu tình toàn huyện đòi Nhật phải trả hai đồng chí Dục và Phú. Sau cuộc họp, các cán bộ tỏa ngay về các xã.

Mở sáng ngày 13-11, hơn 4.000 công nhân cao su Bình Sơn – An Viễn và đồng bào Lộc An theo lộ 25 đi ra. Gần 5.000 người thuộc các xã dọc lộ 15 từ Thái Thiện, Tuy Long, Long An dồn lên, từ Bến Gỗ, Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An, Thanh Nguyên dồn xuống. Hơn 5.000 đồng bào Ông Kèo, Phước An, Phước Hiệp, Phước Lai, Phước Kiển theo lộ 19, Phước Lý, Phước Thành, Long Tân, Phú Thạnh, Mỹ Hội theo lộ 17 về Phước Thiên rồi tiến thẳng vào thị trấn. Một biển người đủ mọi sắc màu, công nhân, nông dân, tiểu thương, viên chức, phạt tử, linh mục... dưới một rừng gậy tầm vông, giáo, mác. Cờ đỏ phất phới bay. Tháp

thoáng đây đó những biểu ngữ viết bằng vôi trắng trên đẽm cát. Tiếng hô khẩu hiệu của hàng chục ngàn người vang dội khắp nơi, âm âm dồn lên như sóng cồn: “Đả đảo phát xít Nhật bắt người”; “Đả đảo phát xít Nhật”; “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”; “Việt Nam độc lập muôn năm”. Đễ đối phó với cuộc biểu tình, bọn Nhật vội vã đưa quân chặn các ngã đường vào Siph. Ở huyện lỵ, chúng cho một trung đội giăng ngang đường từ nhà hội sang chợ cũ, súng ống lăm lăm trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Những đoàn đầu tiên tới đây chững lại một lúc. Sau đó được cán bộ động viên lại tiếp tục tiến tới. Chị Năm dẫn đầu đoàn Phước Kiển xông thẳng vào đội hình của lính Nhật. Bọn lính dùng súng cản lại. Chị giăng súng, hô bà con tiến lên. Thanh niên cứu quốc tràn tới giành giật, quần nhau với lính cản đường. Các đoàn biểu tình rùng rùng càn qua, buộc địch phải dạt sang bên.

12 giờ trưa, đồng bào tới được lô cao su sở Siph thì dừng lại để phái đoàn của huyện do đồng chí Vũ Hồng Phô dẫn đầu vào đòi bọn Nhật phải trả hai đồng chí Dục và Phú. Hoảng sợ trước khí thế của nhân dân Long Thành, lính Nhật rút cả vào doanh trại. Lợi dụng thời gian tạm nghỉ lúc điều đình với phái đoàn ta, tên đại tá chỉ huy căn cứ đã tổ chức cho hai chiếc xe hơi có lính hộ tống bí mật chở hai đồng chí Dục, Phú chạy thẳng lên Biên Hòa giao cho Pháp rồi nói là đã trót đưa đi từ hôm trước. Sau hai giờ chờ đợi, được tin bọn Nhật đã giao hai đồng chí lãnh đạo của mình cho Pháp, biển người lại chuyển động. Tiếng hò hét, tiếng trống mõ, tiếng hô “đả đảo” lại âm âm khắp rừng cao su. Cộng hòa vệ binh và thanh niên các xã sẵn sàng xông vào đánh nhau với lính Nhật. Hoảng hốt, bọn chỉ huy lệnh cho binh lính của chúng nổ súng uy hiếp trên đầu anh em và đồng bào. Để tránh đổ máu cho quần chúng, 3 giờ chiều, Ban chỉ huy cuộc biểu tình phát lệnh rút quân. Các đoàn lần lượt trở về xã mình. Mãi tới tối, thị trấn Long Thành mới trở lại yên tĩnh.

Tuy không đòi được hai đồng chí Dục, Phú nhưng cuộc biểu dương lực lượng của gần 15.000 dân Long Thành ngày 13-11 đã làm cho kẻ thù khiếp đảm. Kể từ hôm đó cho tới ngày rút quân về nước, bọn Nhật đã án binh bất động, không còn hung hăng lung sục hành quân một lần nào nữa.

Đồng chí Bí thư Huyện ủy bị địch bắt là một tổn thất lớn của cách mạng Long Thành. Ngay sau đó, thực hiện phương châm sách lược của Trung ương: “Đảng Cộng sản Đông dương tuyên bố tự giải tán”, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật¹⁶, theo chỉ thị của trên, Đảng bộ Long Thành không còn tổ chức sinh hoạt, lại thêm một khó khăn mới. Nhưng với tinh thần của người cộng sản, các đảng viên vẫn tích cực hoạt động phát huy vai trò của mặt trận Việt Minh các cấp, lãnh đạo, đi sâu vào cơ sở vận động quần chúng. Nhờ vậy phong trào kháng chiến trong huyện vẫn phát triển mạnh mẽ.

¹⁶ Chỉ thị kháng chiến kiến quốc của ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 25-11-1945 (lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam – trích văn kiện tập II – NXB sách giáo khoa Mác – Lênin – trang 14).

Tháng 11, cuộc vận động ủng hộ Chính phủ nuôi quân vẫn sôi nổi khắp nơi. Con số đóng góp lương thực của nhiều xã lên tới hàng ngàn gia như Tập Phước, Bà Ký, Tam An, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Thiện. Nhiều gia đình đã đóng góp tới trăm gia như bà Mâu, bà Võ Thị Nhâm, bà Võ Thị Diễm (Phước Thọ), Lê Thị Nhàn, Phạm Thị Hiềm, bà Ba Giác (Phước Long), Lê Thị Ngưu (Long Phước), Phạm Hồng Ngọc, Ba Quân (An Phước), Nguyễn Văn Cận, Lê Văn Tám (Phước Khánh)... Đặc biệt gia đình ông Nguyễn Văn Xuất ở An Lợi đã đóng góp tới 500 gia lúa.

Tuy vậy, số lương thực nhân dân đóng góp, kể cả cho vay cũng chỉ có thể làm cho tình hình tạm thời ổn định trong những ngày đầu bộ đội mới tới. Về lâu dài việc cung cấp lương thực cho lực lượng trên, lực lượng địa phương và cả đồng bào ở những vùng ít ruộng trong huyện vẫn còn là một vấn đề nan giải. Song “cái khó không bó cái khôn”, chính trong khó khăn ấy, bằng sự nhạy bén lãnh đạo, Long Thành đã vạch ra được một hướng giải quyết lương thực không chỉ riêng cho huyện mình, bắt đầu từ một chuyến giao liên...

Cuối tháng tháng 10-1945, Long Thành đón đoàn cán bộ Nam tiến do đồng chí Vũ Đức dẫn đầu gồm 50 cán bộ chiến sĩ tăng cường cho miền Tây. Ủy ban huyện đã bố trí hai ghe lớn và cử đồng chí Lê Trân Châu đưa đoàn về Bến Tre. Vì ghe Long Thành là ghe đường sông nên khi tới Gò Công là phải trở về. Từ đây đồng chí Châu lại tổ chức mướn ghe biển đi tiếp. Không may trên đường mướn ghe, đồng chí Châu và ba người cùng đi bị địch nghi ngờ bắt giữ. Nhưng nhờ sự giúp đỡ của gia đình đồng chí Châu và đồng bào Gò Công, đoàn của đồng chí Vũ Đức vẫn vượt biển về Vàm Láng Bến Tre trott lọt. Sau đó gia đình lại lo lót cho đồng chí Châu và 3 người bạn được thả trở về Long Thành.

Chuyến đi ban đầu tuy nhiều khó khăn, nhưng đã vạch ra được một tuyến đường quan trọng giữa Long Thành với Khu 8 và tuyến ấy đã mở ra một hướng giải quyết khó khăn cho Long Thành...

Đáp ứng đề nghị của huyện, đầu tháng 11 đồng chí Dương Bạch Mai, đã viết thư cho các tỉnh Gò Công, Bến Tre, đề nghị vận động đồng bào chở lúa, gạo lên bán cho huyện Long Thành và tỉnh Biên Hòa để nuôi bộ đội. Kể từ tháng 12-1945 trở đi, hơn 500 tấn gạo của đồng bào miền Tây lần lượt cập bến các xã Phước An, Phước Thọ, Thái Thiện. Khi có tiền thì Long Thành trả liền, khi khó khăn tài chánh thì đồng bào miền Tây lại sẵn sàng vui vẻ nhận công trái phiếu. Nhờ tình đoàn kết kháng chiến cao cả ấy vấn đề lương thực của Long Thành cơ bản đã được giải quyết.

Song song với nhiệm vụ đóng góp sức người sức của, các phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ và xây dựng đời sống mới cũng được đẩy lên sôi nổi trong toàn huyện. Ở hầu hết các xã đều tổ chức được các lớp học quốc ngữ. Khắp nơi đều có khẩu hiệu “toàn dân biết chữ”. Trong thanh niên có phong trào “ai mù chữ không được lấy vợ lấy chồng”. Sinh hoạt thanh niên, thiếu niên rầm rộ. Các bài ca cách mạng được phổ biến rộng rãi. Không khí trong thôn ấp rộn ràng.

Trong khi đó, giữa tháng 11, trường quân chính huyện đã hoàn thành hai khóa huấn luyện đào tạo được 100 cán bộ quân sự của các xã. Lớp cứu thương cho ra trường 50 học viên, xã nào cũng có một tủ thuốc phục vụ đồng bào, chiến sĩ.

Trung đội giải phóng quân đầu tiên của Long Thành được chính thức thành lập từ các lực lượng Cộng hòa vệ binh của huyện với quân số 200 người. Vũ khí gồm 92 khẩu súng các loại, 150 lựu đạn và hơn 1.000 viên đạn. Một xưởng vũ khí nhỏ của trung đội được thành lập gồm 15 đồng chí. Lực lượng quốc gia tự vệ cuộc, với phương châm “dựa vào bộ đội và đoàn thể để phát triển lực lượng” đã đi sâu vào quần chúng, từng bước xây dựng được mạng lưới cơ sở.

Riêng các lực lượng vũ trang của trên ở Long Thành lúc này vẫn còn khá phức tạp. Tuy hầu hết cán bộ xuất thân từ công nhân, nông dân, học sinh, song còn một số ít vốn là dân anh chị giang hồ hảo hán chưa được giác ngộ chính trị nên trong những ngày đầu cũng gây không ít phiền nhiễu cho chính quyền và nhân dân ở địa phương. Nhất là lực lượng của Ba Nhỏ, tới cuối tháng 11-1945, vẫn tiếp tục gây rối tình hình các xã dọc lộ 15.

Được báo cáo của huyện, khu bộ Khu 7 đã đưa cán bộ quân pháp xuống và tháng 12-1945, dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn Bình, một tòa án nội bộ đã được tổ chức ở Phước Long xét xử tội trạng của Ba Nhỏ tuyên bố tử hình y. Lực lượng Ba Nhỏ được giải tán bổ sung vào các đơn vị khác.

Vụ xử án đê nhị sư đoàn và tiếp đó là vụ án Ba Nhỏ đã tác động mạnh tới các phần tử có tư tưởng manh động trong các lực lượng vũ trang ở huyện. Từ sau đó, việc phá phách những nhiều dân hầu như chấm dứt. Đồng bào các xã trong huyện càng thêm tin tưởng phấn khởi giúp đỡ bộ đội kháng chiến. Sự thương yêu đùm bọc của nhân dân Long Thành đã làm cho cán bộ chiến sĩ lực lượng của trên càng hiểu thêm lòng dân trong những ngày khó khăn. Tình đoàn kết quân dân được củng cố chặt chẽ.

Cũng kể từ đầu tháng 11 cho đến đầu tháng 1-1946, thực hiện chủ trương của tỉnh, cùng với cả nước, một cuộc vận động chính trị lớn được tiến hành trong toàn huyện “bầu cử Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”.

Sau khi đoàn đại biểu của huyện học tập ở tỉnh về, huyện đã nhanh chóng học tập cho cán bộ huyện, xã và sau đó là quần chúng. Trong hai tháng liên tục, các cán bộ mặt trận Việt Minh lặn lội, đi sâu vào tất cả các xóm ấp tuyên truyền. Các đoàn thể Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông hội cứu quốc... đều tổ chức học tập cho hội viên, bàn bạc về bầu cử, về ứng cử viên. Mặc dù cách thức, nội dung tuyên truyền học tập còn rất đơn giản, thậm chí rất ngây thơ vì từ người đi tuyên truyền đến người được tuyên truyền đều ngỡ trước những nguyên tắc, thể lệ bầu cử lần đầu nghe nói tới. Nhưng tất cả mọi người ai ai cũng hiểu ngay được một điều vô cùng hệ trọng và hạnh phúc là: mình đã có quyền bầu cử, quyền của người dân một nước độc lập tự do.

Với ý nghĩa sâu xa và niềm tin đẹp đẽ ấy, mặc cho tiếng súng xâm lược của giặc Pháp đang mỗi ngày một gần, ngày 6-1-1946, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I tại Long Thành đã được tiến hành trong một không khí long trọng náo nhiệt

như một ngày hội lớn và thành công tốt đẹp. Trong nhật ký của đồng chí Nguyễn Sanh Thành, một cán bộ mặt trận Việt Minh huyện, còn ghi lại: “ngày 6 tháng giêng năm 1946, tại Phú Hữu tiến hành bầu cử quốc hội trong không khí bao vây của giặc, nhưng kết quả cũng đến 90% cử tri đi tham gia bầu cử. Mặt trận, thanh niên tích cực phá hoại cầu đường và bố trí gác nghiêm ngặt, bảo vệ tốt đối với cuộc bầu cử nên đồng bào rất phấn khởi”. Cũng như Phú Hữu, ở tất cả các xã khác đều có 90% tới hơn 90% cử tri Long Thành đã sử dụng quyền công dân thực sự, lần đầu trong đời để bầu lên những đại biểu của mình¹⁷.

Cuộc bầu cử Quốc hội khóa I/1946, cùng với những cuộc biểu dương lực lượng của quần chúng, những trận đánh quân Anh, Pháp, Nhật trong những tháng cuối năm 1945, đã thể hiện niềm tin vững chắc của nhân dân Long Thành vào Đảng và chính quyền cách mạng non trẻ. Những cuộc tập dượt lớn về chính trị và quân sự đó đã tạo nên sức mạnh mới để toàn dân Long Thành vững vàng bước vào cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp trên đất quê hương.

II. Bước vào cuộc kháng chiến:

Tháng 1-1946 cũng là tháng cuối cùng của năm Ất Dậu, Long Thành chuẩn bị đón Tết độc lập đầu tiên trong không khí sôi sục sẵn sàng kháng chiến.

Sau ngày bầu cử Quốc hội ngày 6-1-1946, thực dân Pháp từ Biên Hòa tổ chức nhiều cuộc hành quân mở rộng vùng lấn chiếm, nhưng Long Thành vẫn là vùng độc lập. Quận ủy, Ủy ban quận nhận định thực dân sẽ đánh chiếm Long Thành, do vậy cần có kế hoạch, phát động cuộc kháng chiến toàn dân. Trước mặt, thực hiện chỉ thị của trên, lãnh đạo huyện phát động "tiêu thổ kháng chiến". Ở các xã, thanh niên tổ chức thành từng tổ tình nguyện cùng dân quân dỡ tất cả các công sở, đình chùa. Cái nào không giữ được thì phá hoặc đốt để giặc có tới cũng không còn chỗ đóng quân. Đồng bào tự dỡ nhà của mình. Những nhà vách gỗ tháo ra hết, đem giấu trong rừng, trong bung, chỉ để lại mái che ở tạm. Thóc lúa cũng đem chôn giấu. Trâu bò, heo gà lo sẵn nơi di chuyển tránh giặc.

Những ngày cuối tháng 1 Tết càng gần tới, tình hình càng căng thẳng, súng từ phía Biên Hòa nổ ngày càng gần, giặc đang đánh lan rộng khắp nơi. Từ 20-1-1946, Pháp liên tiếp mở những cuộc hành quân thám sát về phía Long Thành, 23-1, một đại đội Âu Phi có 2 xe thiết giáp yểm trợ tiến tới dốc 47. Tại đây, chúng đụng một đơn vị bộ đội đóng dọc Tam Phước. Hai bên nổ súng tới gần trưa thì quân Pháp rút.

Mờ sáng ngày 25-1-1946, đúng vào ngày 23 tháng chạp Ất Dậu khi đồng bào khắp nơi đang chuẩn bị bánh trái cho ngày tiễn “ông táo châu trời” theo tục lệ cổ truyền, thì tiếng súng tấn công của giặc Pháp bắt đầu nổ.

Từ Biên Hòa, một tiểu đoàn Âu Phi có xe tăng mở đường rầm rộ theo lộ 15 tiến xuống. Tàu giặc chạy dọc theo sông Đồng Nai đổ quân vào Tam Phước, Tam An, Long Điền, Long Tân, bắn đại bác lên bờ hỗ trợ cho bộ binh. Từ Sài Gòn một

¹⁷ Đại biểu quốc hội ở tỉnh Biên Hòa trúng cử 3 đồng chí gồm: Hoàng Minh Châu (tức Nguyễn Thành Vi) Dương Bạch Mai và Điều Xiển.

tiểu đoàn khác vượt bên phà Cát Lái tấn công Long Thành ở phía tây. Giặc Pháp đánh vào Long Thành cả từ 3 hướng với ý định nhanh chóng thôn tính địa bàn chiến lược này.

5 tháng ngắn ngủi sống trong không khí tự do độc lập đã chấm dứt. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng non trẻ, nhân dân Long Thành đứng lên đối mặt với kẻ thù.

Cả Long Thành nổ súng.

Ở dốc 47, quân Pháp từ Biên Hòa xuống lọt vào trận địa phục kích của bộ đội và dân quân Phước Tân, Tam Phước. Trận đánh kéo dài tới nửa buổi sáng. Địch đông, vũ khí mạnh, bắn trả dữ dội rồi tràn qua. Bộ đội cùng dân quân hai xã phải rút khỏi trận địa, băng qua đồng Long Điền về Bến Cam (Phước Thiện) chốt lại. Quân Pháp tới An Lợi lại bị chặn đánh. Lực lượng ta ở đây có một phân đội giải phóng quân Long Thành. Anh em vừa nổ súng, vừa dùng lựu đạn đánh diệt một số địch. Nhưng ta không giữ trận địa được lâu vì đạn hết. Địch tràn vào An Lợi, Tam An đốt phá.

Gần trưa, quân Pháp chiếm được thị trấn Long Thành, đặt cối 60 li và 81 li bắn dọc lộ 15. Sau đó chúng tiếp tục tấn công để hợp quân với các cánh khác. Một mũi thẳng lộ 15 đến Bà Ký (Long Phước) thì phải cụm lại vì bị ta chặn đánh suốt từ Long An xuống. Tại Bà Ký, dân quân Long Phước dùng lựu đạn cận chiến diệt gần hết một tiểu đội Âu Phi. Mũi thứ hai tiến theo tây lộ 15 xuống lộ 17, nhưng chỉ tới Bến Cam thì phải quay lui co cụm lại tại xã Phước Thiện. Trên đoạn đường từ ngã ba Cầu Xéo đến Bến Cam, quân Pháp đã tổn thất hàng chục tên. Không tiến được, chúng đặt súng cối tại chợ Phước Thiện bắn liên tục vào các xã xung quanh. Buổi trưa và buổi chiều, máy bay phóng pháo đến ném bom, bắn phá các xã dọc lộ 19. Nhiều đám cháy bùng lên ở Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long.

Cánh quân từ Cát Lái qua, cũng chia làm hai mũi. Mũi thứ nhất theo đường Phước Lý, phối hợp với lực lượng ở Thành Tuy Hạ tiến đến Long Tân thì dừng đơn vị bộ đội đóng ở khu vực này. Bộ đội cùng dân quân Long Tân, Phú Thạnh, Phú Hội chặn đánh giặc suốt ngày 25. Địch chết và bị thương gần một đại đội, nhưng ta cũng hết đạn. Bộ đội phải cắt rừng về Phước An trong đêm. Sáng hôm sau quân Pháp tiến tới Phú Hội thì cụm quân. Mũi thứ hai theo lộ 19 tới Xoài Minh bị bộ đội Bình Xuyên do Dương Văn Dương chỉ huy cùng giải phóng quân Long Thành chặn đánh. Suốt ngày 25-1, quân Pháp chỉ tiến không đầy 10 cây số tới sáng 26-1 chúng phải rút lui sau khi phóng hỏa đốt trên 100 căn nhà dân, bắn giết hàng trăm đồng bào vô tội.

Chiều ngày 26-1, tiếng súng lắng dần. Hai ngày chiến đấu ác liệt mở đầu cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Pháp trên đất Long Thành đã trôi qua. Những người lính cách mạng lần đầu cầm gươm, cầm súng, trong tay chỉ có vũ khí hết sức thô sơ và nghèo nàn đã giáng trả kẻ thù một đòn nặng nề: hơn 100 tên lính Âu Phi bị chết, gần 100 tên khác bị thương. Nhưng thắng lợi đó cũng phải đổi bằng một giá đắt: 300 đồng bào, cán bộ chiến sĩ hy sinh, gần 400 người khác bị thương, 20 chiếc ghe của liên quân Bình Xuyên bị đánh đắm, ba kho gạo (mỗi kho 5 tấn) bị cháy.

Chiều hôm ấy, tại sở chỉ huy bộ đội Bình Xuyên ở Phước An, một cuộc họp gồm các đồng chí lãnh đạo huyện và các đơn vị bộ đội trong huyện được tổ chức, dưới sự chủ trì của Tư lệnh Dương Văn Dương. Hội nghị đã đánh giá cao tinh thần chiến đấu và phục vụ chiến đấu của bộ đội, chính quyền và nhân dân trong huyện, đồng thời phổ biến lệnh của Khu bộ trưởng Nguyễn Bình: chuyển một bộ phận bộ đội Bình Xuyên về chiến trường Bến Tre.

Chấp hành mệnh lệnh của Khu bộ khu 7, sau ngày 26-1, các đơn vị bộ đội từ các xã dọc đường 15, 17 và 19 lần lượt rút về Phước An, tổ chức lại lực lượng, tách riêng một bộ phận trang bị gọn nhẹ lên đường đi khu 8, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Dương Văn Dương. Bộ đội ra đi trong lúc tình hình đang căng thẳng, nhưng huyện vẫn đảm bảo cung cấp được 20 ghe lớn chở quân, 6 tấn gạo và 20 ngàn đồng Đông Dương cho các đơn vị chiến đấu.

Cũng trong thời gian này, giặc Pháp bắt đầu củng cố vị trí đóng quân các nơi chúng mới chiếm được. Tại thị trấn Long Thành, chúng xây dựng một đồn lớn gọi là chi khu quân sự gồm một đại đội Âu Phi do tên đại úy Robon (Rebone) chỉ huy. Đưa Tô Hàm từ Biên Hòa về làm quận trưởng hành chánh để tổ chức chính quyền bù nhìn trong huyện. Ở An Lợi, Tam An, Phước Nguyên, Phước Lý, Phú Thạnh, Phú Hội, Phước Thiện địch đều đóng bót. Mỗi bót khoảng một trung đội Âu Phi do một thiếu úy hoặc một trung úy Pháp chỉ huy.

Sau khi có chỗ đóng quân, từ thượng tuần tháng 2-1946, địch liên tiếp mở các cuộc hành quân lùng sục ra các vùng xung quanh cướp phá đồ đạc của dân, lùng bắt cán bộ Việt Minh, bắt lính và từng bước thành lập bộ máy tề xã nhằm ổn định khu vực chiếm đóng.

Ngày 7-2-1946, giặc Pháp càn vào xã Long An đốt hơn 200 ngôi nhà. Riêng Xóm Trầu, 90% nhà bị cháy rụi, 8 đồng bào bị bắn chết, 50 người khác bị bắt khiêng đồ đạc chúng cướp đem về chi khu Long Thành. Tại Tam An, trong vòng 10 ngày, quân Pháp càn tới 3 lần, đốt hơn 100 nóc nhà, bắn chết 15 thường dân. Ở Tam Phước, địch càn vào xã bằng nhiều hướng, đốt phá bừa bãi rồi kêu số hội tề cũ về Phước Tân bắt họ làm việc. Hai người trong số này không chịu hợp tác đã bị chúng thủ tiêu. Liên tục trong tháng 2, đại bác từ Biên Hòa bắn vào các xã Phước Tân, Tam Phước¹⁸. Năm ấy, nhân dân Long Thành không ăn Tết nguyên đán.

Cuộc tấn công của giặc Pháp ngày 25-1-1946 và những cuộc càn quét trong tháng 2 đã cắt đứt đường liên lạc giữa Long Thành với tỉnh Biên Hòa. Địa bàn huyện bị địch chia cắt, liên lạc giữa xã với huyện, xã với xã rất khó khăn. Nguyễn Tam Nguyên, trung đội trưởng giải phóng quân Long Thành và một số người dao động trong đơn vị chôn súng, trốn đi nơi khác sinh sống. Nguyễn Văn Chỏi, Chủ nhiệm Việt Minh bỏ chạy. Những phần tử là con cháu hội tề, phú nông và một số cán bộ trong Ủy ban hành chánh nhiều xã, áp mất tinh thần cũng bỏ việc, lánh đi nơi khác.

¹⁸ Đại bác trên tàu chạy dọc sông Đồng Nai, Đồng Môn, Lòng Tàu bắn lên Long Điền, Long Tân, Phú Hữu, Phước Khánh. Máy bay ném bom bắn phá nhiều lần các xã chúng chưa chiếm được như Phước Hiệp, Phước Lai, Phước Kiên Bà Ký (nay thuộc huyện Nhơn Trạch), Thái Thiện. Các ấp Ba Gioi, Bà Hào, Bà Liêm trong rừng Sác Phước An bị hủy diệt.

Chính quyền kháng chiến các xã Phước Tân, Tam An, An Lợi, Phước Nguyên, Phước Lý, thị trấn hầu như tan rã, chỉ còn một vài đồng chí trung kiên bám trụ. Lực lượng Bình Xuyên còn phải chuyển công binh xưởng vào sâu trong khu Rừng Sác. Một số đơn vị nhỏ vẫn đóng trong khu vực Lòng Chảo. Các cơ quan huyện cũng rút về các xã dọc lộ 19 từ Phước Lai đến Phước An.

Trước tình hình đó, huyện vẫn cố gắng duy trì các hoạt động trong vùng tự do. Lớp Mặt trận Việt Minh ở Phước An vẫn mở mỗi khóa 7 ngày cho cán bộ các xã và bộ đội. Mặt khác, huyện chủ trương chia nhỏ một số xã lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên lạc và lãnh đạo phong trào cơ sở¹⁹. Đồng thời với việc chia xã, Ủy ban huyện cho đào số súng mà Nguyễn Tam Nguyên chôn giấu, nhanh chóng tập hợp lại lực lượng giải phóng quân, giao cho Huỳnh Văn Đạo làm trung đội trưởng, Nguyễn Văn Lung làm trung đội phó, biên chế thành ba phân đội. Lực lượng Tự vệ cuộc (tiền thân của Công an) được củng cố lại và tổ chức thêm một công binh xưởng của ngành tại Phước An.

Tiếp đó, ngày 20-2-1946, các đồng chí lãnh đạo huyện tổ chức một cuộc họp tại Phước Long, phân tích tình hình và quyết định chia địa bàn huyện thành 4 khu²⁰ để thuận tiện trong việc chỉ đạo, liên lạc:

- Khu I gồm 7 xã dọc lộ 17 từ Phước Thiện tới Phước Lý, do đồng chí Trương Minh Kỷ phụ trách.

- Khu II gồm 5 xã dọc lộ 19 từ Phước Kiển tới Phước Thọ, do đồng chí Huỳnh Văn Đạo và ông Võ Văn Truyen phụ trách.

- Khu III gồm 4 xã thuộc Rừng Sác: Phước An, Phước Khánh, Phước Thành, Phú Hữu và hai ấp Xoài Minh, Ông Kèo (thuộc Phước Lý), do đồng chí Trịnh Minh Kính phụ trách.

- Khu IV gồm tất cả các xã dọc đường 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân, kể cả các sở cao su do đồng chí Lương Văn Nho phụ trách.

Cơ quan lãnh đạo các khu được gọi là "khu ủy". Các khu ủy có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và toàn diện phong trào kháng chiến ở khu mình (và làm cả nhiệm vụ chính quyền cơ sở). Phương thức hoạt động của khu ủy được quy định là cơ động, bám địa bàn, không cần trụ sở. Mỗi tháng các khu trưởng chỉ tập trung một lần ở Phước An để báo cáo và trao đổi công tác.

¹⁹ Các xã được phân chia như sau ;

- Phước Hiệp chia thành 2 xã Phước Long, Phước Thọ.
- Phước Kiển thành 2 xã Phước Kiển, Phước Mỹ.
- Phú Hữu thành 2 xã Phú Hữu, Phước Thành.
- Phú Hội thành 2 xã Phú Mỹ, Mỹ Hội.
- Long Phước thành 2 xã Tuy Long, Tập Phước.
- Long Điền thuộc Phước Thiện thành 2 xã Long Điền.
- An Hòa do quá xa, khó liên lạc nên giao về quận Châu Thành (thành phố Biên Hòa ngày nay).

²⁰ "Khu ủy" là tên cơ quan lãnh đạo từng khu vực do huyện tự phân chia trong năm 1946.

Hội nghị Phước Long còn đề ra chủ trương xây dựng và củng cố lực lượng tự vệ chiến đấu các xã. Giải phóng quân Long Thành được phân về mỗi khu một phân đội, phối hợp với Tự vệ cuộc bảo vệ Khu ủy, hỗ trợ xã xây dựng lực lượng để đánh địch.

Trong hoàn cảnh Long Thành lúc này, việc thành lập các khu và giao quyền lãnh đạo toàn diện cho Khu ủy là một chủ trương tình thế phù hợp, đã tạo nên một bước chuyển quan trọng cho phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Không những các lực lượng phân tán hợp lý tránh được tổn thất, mà với phương thức hoạt động sáng tạo thông qua các Khu ủy, huyện đã luôn bám được xã, trực tiếp lãnh đạo từng xã và chủ động phát huy được thế mạnh từng vùng.

Sự có mặt thường xuyên của các đồng chí lãnh đạo huyện và lực lượng giải phóng quân trên mọi địa bàn, thực tế đã có tác dụng động viên và hỗ trợ rất lớn cho phong trào quần chúng ở các xã. Do đó, chỉ trong một thời gian ngắn cuối tháng 2, đầu tháng 3-1946, chính quyền các xã bị tan rã trước đây lại được củng cố. Ủy ban công nhân trong các sở cao su vận động được hàng trăm công nhân bỏ sở vào rừng lập chòi khai hoang sinh sống. Các xã đều tập hợp được tự vệ chiến đấu quân, nơi ít nhất cũng có một bán đội (6 người), có xã tới gần một trung đội.

Phối hợp với phong trào quần chúng, hoạt động vũ trang ở các khu đều được đẩy mạnh. Bộ đội khu II liên tục đánh càn quét phá vỡ nhiều cuộc hành quân của địch. Bộ đội khu III phối hợp tự vệ tập trung các xã đánh liên tiếp 3 trận tại Xoài Minh, Phước Thành và Phước Khánh diệt gần một trung đội địch. Trên dốc 47 bộ đội khu IV đánh giao thông phá hủy 4 xe GMC diệt gần một trung đội Pháp.

Cũng trong những ngày cuối tháng 2 các đơn vị Bình Xuyên từ Bến Tre lần lượt quay về Rừng Sác Long Thành. Tại đây, theo chỉ thị của khu miền Đông, các đơn vị nhỏ được hợp nhất thành lập hai chi đội: chi đội II và chi đội III. Chi đội II đóng từ Thái Thiện qua Phú Mỹ. Chi đội III đứng chân trên vùng Ba Gioi, Phước An, Phước Thọ. Bộ Tư lệnh liên chi cũng đóng tại Rừng Sác (Phước An). Chi đội 7 đóng dọc lộ 19.

Bộ đội về, đồng bào rất phấn khởi. Chính quyền và nhân dân các xã có bộ đội đóng quân tạo mọi điều kiện: nhường nhà ở, cho mượn ghe xuồng, cử người phục vụ, chuyên chở, giúp các đơn vị nhanh chóng ổn định nơi ăn ở và sinh hoạt.

Ngày 6-3-1946, để tạo thêm điều kiện, thời gian chuẩn bị kháng chiến trong cả nước, Chính phủ ta ký với Pháp bản Hiệp ước sơ bộ. Các điều khoản của hiệp ước bao hàm ý nghĩa hai bên phải ngưng bắn và chỉ dùng những biện pháp đàm phán hòa bình để giải quyết các vấn đề còn tranh chấp. Chính phủ ta nghiêm chỉnh chấp hành hiệp ước, nhưng thực dân Pháp lại tráo trở phản bội.

Ở Long Thành, ngày 7-3, giặc Pháp cho máy bay rải hàng chục ngàn truyền đơn vào các vùng tự do đòi bộ đội Việt Minh phải ra trình diện và nộp vũ khí ở các đồn bót của chúng, đồng thời chuẩn bị dùng lực lượng hành quân mở rộng vùng chiếm đóng. Để đối phó với âm mưu của giặc, ngày 8-3-1946, một hội nghị các cán bộ lãnh đạo quân chính bốn khu cùng các cán bộ chỉ huy liên chi Bình Xuyên và các chi đội khác ở Long Thành được họp khẩn cấp tại Phước An hạ quyết tâm

đánh Pháp tới thắng lợi cuối cùng. Ban chỉ huy liên quân Bình Xuyên Long Thành (liên chi 2-3) được thành lập có nhiệm vụ hướng dẫn quân và dân phối hợp thi hành kế hoạch chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Vũ khí, đạn và lựu đạn chuyên gấp từ các công binh xưởng về bổ sung cho các đơn vị. Chủ trương phá cầu, phá đường ngăn chặn bước tiến của giặc Pháp phổ biến tới tất cả các xã.

8 giờ, ngày 9-3-1946, quân Pháp gồm một đại đội lính Âu Phi hành quân bằng xe GMC dừng lại trước cầu Lò Rèn bị dân quân tự vệ phá trước đó. Bọn địch chưa kịp nhảy xuống xe thì súng của ta đã nổ. Bị bao vây bốn phía, nhưng là quân xâm lược nhà nghề, có hỏa lực mạnh, nên địch chống cự rất ác liệt. Bộ đội, dân quân tuy đông gấp 6, 7 lần, nhưng chỉ một phần ba là có súng, đạn thì kém, lại không quen chiến đấu nên không áp đảo được địch. Giằng co tới gần trưa, địch chết và bị thương gần chục tên, nhưng ta cũng sắp hết đạn.

Đồng chí Mai Văn Vĩnh, Chi đội trưởng chi đội 7, cho bộ đội từ Đồng Lớn rút về chi viện. Chi đội 7 chia làm hai mũi: một mũi cắt trên Rừng Giồng thọc sườn, một mũi có tự vệ xã dẫn đường, luôn trong xóm lên gần chợ Phước Long vòng xuống, đánh vào sau lưng địch. Bọn địch đang tập trung sửa cầu cho xe qua, thì cả hai mũi của Chi đội 7 ập tới. Bị đánh bất ngờ, bọn lính hoảng hốt bỏ chạy tán loạn vào trong xóm. Nhiều tên chạy cả xuống Sác. Thừa thắng, hàng trăm đồng bào Phước Long, Phước Thọ xách dao mác, gậy gộc cùng bộ đội rượt đuổi truy lùng, bao vây lính Pháp. Sau hơn 1 giờ truy kích, đại đội Âu Phi bị diệt gọn. Ta thu toàn bộ vũ khí.

Diệt xong địch ở cầu Lò Rèn, Chi đội 7 kéo ngay xuống hướng Nam lộ 19 tổ chức tiếp trận phục kích tại miễu Mặt Trăng, nơi gần cuối xã Phước Thọ, để đánh trung đội thám sát của địch. 4 giờ chiều, trung đội thám sát Âu Phi bị tiêu diệt, 5 tên bị bắt sống. Duy nhất chỉ còn một tên Việt gian Nguyễn Văn Rô (tức Hai Rô) sống sót.

Mũi thứ hai của cánh quân Pháp theo đường 15 xuống Bà Ký đã bị một phân đội của chi đội 2 cùng tự vệ của hai xã Tuy Long, Tập Phước chặn lại. Xã đội trưởng Tập Phước đồng chí Lê Văn Gà chỉ huy tổ tự vệ chiến đấu chỉ có 3 cây súng đã chặn địch được gần một giờ trên một hướng để đồng bào có thời gian sơ tán. Lúc sắp hết đạn, hai chiến sĩ tự vệ vừa bắn vừa chạy nhử cho địch đuổi, còn đồng chí Lê Văn Gà ôm rơm lao lên mặt đường đốt xe. Xe cháy, lính địch quay lại đuổi bắn, Lê Văn Gà hy sinh giữa đồng. Chiến công của anh đã góp phần làm nên thắng lợi chung của trận đánh: hai xe quân sự bị phá hủy, 35 tên lính Âu Phi bị chết và bị thương.

Hai cánh quân khác của giặc Pháp từ Bà Rịa tiến xuống, từ Sài Gòn qua phà Cát Lái đều lọt vào trận địa phục kích của các chi đội 2, chi đội 3 liên chi Bình Xuyên, giải phóng quân khu 2 và khu 3. Trận đánh kéo dài suốt ngày mùng 9-3, tới chiều địch vẫn không tiến được, phải rút quân ở cả hai hướng mang theo nhiều tên chết và bị thương.

Chiến thắng ngày 9-3 đập tan cuộc tấn công của giặc Pháp vào vùng tự do Long Thành sau Hiệp ước sơ bộ mùng 6-3-1946 làm nức lòng đồng bào khắp huyện. Nhân dân các xã có bộ đội đóng quân làm thịt bò, thịt heo tổ chức liên hoan

cùng bộ đội mừng thắng lợi. Các xã khác thì tổ chức đoàn đại biểu đem quà tới ủy lạo các chiến sĩ.

Thất bại, giặc Pháp tập trung đánh phá Long Thành càng ác liệt hơn. Từ ngày 11-3 tới đầu tháng 4, hàng chục lần máy bay phóng pháo của Pháp đến bắn phá bờ bãi vào các xã chúng nghi có bộ đội đóng quân, phá sập hàng trăm ngôi nhà, làm chết hàng chục đồng bào. Địch còn liên tục mở những cuộc càn quét lớn bằng bộ binh vào những vùng tranh chấp, vùng ven huyện lỵ. Thực hiện chủ trương ba sạch: “đốt sạch, phá sạch, giết sạch” gây nhiều tổn thất cho nhân dân.

Trong vùng cao su, bon chủ sở trở lại. Ở mỗi sở mọc lên một đồn lính có từ một tiểu đội đến một trung đội Pháp. Các chòi, rẫy của công nhân trong rừng An Viễn - Bình Sơn bị đốt phá. Công nhân bị lừa về sở bắt khai thác mủ. Người nào không về đều bị bắn chết.

Cho đến cuối tháng 4, địch đã lần lượt đóng thêm các bót Bình Thạnh, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Cầu Mới, Bà Ký, Phước Lai, Phước Kiến. Lập bót ở đâu chúng dựng tề ngay ở đó bằng cách sử dụng số hội tề cũ, số con cái phú nông, địa chủ đồng thời tăng cường bắt lính, tổ chức các đơn vị thân binh (Partisan) người địa phương. Lập thêm các bót lính ngụy ở nhà thờ Mỹ Hội, ngã ba Phước Thiện, sở Đờ La, bót Cao Đài đầu cầu Quản Thủ... cạnh bên các đồn bót Pháp.

Mặc dù chiếm được đất, lập được bót, dựng được tề nhưng giặc Pháp vẫn không khống chế được quần chúng. Thực hiện chủ trương “bắt hợp tác với kẻ thù”, nhằm làm cho địch mất chỗ dựa và tránh tổn thất cho đồng bào, các khu ủy đã vận động nhân dân dời sâu vào vùng tự do xây dựng xã, ấp chiến đấu.

Mở đầu cho phong trào dời làng kháng chiến là đồng bào Xóm Trầu (Long An). Ngày nay lớp người lớn tuổi ở Long An vẫn còn nhớ những lời thơ mộc mạc nhưng đầy khí phách của xã đội trưởng Đỗ Trung Hiếu làm vào những ngày tháng tư năm ấy.

“Đi ta cứ đi

Một vai hành lý, thân nam nhi

Vượt rừng xanh, qua suối bạc

Gian lao nguy hiểm có ra gì”.

Hơn 200 hộ với gần một trăm già, trẻ, gái, trai tự dỡ hết nhà cửa rời khỏi mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình bỏ vào rừng già đông lộ 15 lập làng mới. Họ khai phá cánh đồng Bàu Lùng để trồng lúa, trồng rau tự cấp, tự túc và đóng góp cho kháng chiến. Trong điều kiện rất gian nan, bệnh tật và kẻ địch luôn đe dọa, nhưng không ai trở ra vùng tạm chiếm. Ở các nẻo đường trong ấp chỉ còn lại những tổ tự vệ chiến đấu và những dòng khẩu hiệu viết nguệch ngoạc trên các bức tường cháy xém:

“Giặc còn mòng lại cơ đồ

Thì ta lấy máu điếm tô sơn hà”.

Tiếp đó, tháng 5-1946, gần 400 hộ với 2.800 người của xã Tam Phước thực hiện tiêu thổ kháng chiến, bỏ vườn, dời nhà sâu vào vùng bung ven sông Đồng Nai, lập ấp, rào làng chiến đấu. Hơn 100 hộ xã Tam An đi ra vùng đồng ruộng Long Điền, An Định²¹.

Hỗ trợ cho phong trào dời làng kháng chiến của quần chúng, các lực lượng vũ trang trong huyện đẩy mạnh đánh địch.

Trong vòng tháng 4, ở Phước Nguyên, Phước Long, Phước Tân, Thái Thiện bộ đội các chi đội 2, 3, 7 Bình Xuyên phối hợp với tự vệ các xã liên tiếp đánh nhiều trận, diệt 2 xe cơ giới, hai trung đội Pháp, bắt sống hai sĩ quan Anh và 12 tên hội tề cũ rập tằm đầu hàng chỉ điểm cho địch.

Cuối tháng 4-1946, Ban chỉ huy Chi đội 7 đã thực hiện trận lấy bót Đờ-la (Tam Phước) bằng cách bố trí những binh lính Lê dương đã tham gia kháng chiến, thường được gọi là những người “Việt Nam mới”²² bắt trói 10 cán bộ Việt Minh dẫn giải vào đồn. Tên Phương chỉ huy bót cùng 12 binh lính chưa kịp điểm danh những cán bộ Việt Minh xã thì đã bị những người lính “Lê dương mới” bắt trói toàn bộ 12 tên thân binh về căn cứ Tam Phước.

Tuy vậy, do địch tăng cường càn quét, mở rộng vùng chiếm đóng nên tình hình trong huyện ngày càng thêm khó khăn. Tài chính thiếu nghiêm trọng. Các tuyến vận chuyển tiếp tế lúa gạo, thực phẩm thuốc men và công nghệ phẩm trong, ngoài huyện đều bị tắc. Đồng bào vùng tạm chiếm được phát động mua gạo chuyển ra căn cứ thì bị địch kiểm soát rất gắt gao.

Lương thực thiếu, đạn không đủ tác chiến, thiếu thuốc để điều trị, các đơn vị bộ đội phải lần lượt lùi khỏi vùng ven. Giải phóng quân Long Thành rút sâu vào Bung Nghệ. Địch theo dõi cho máy bay bắn phá nhiều lần, tổ chức bộ binh tập kích vào căn cứ. Một phân đội bị đột kích, mất gần hết súng. Để có đạn chiến đấu, anh em phải lượm từng viên trong các đồng rác, trong các nhà cầu ở những nơi căn cứ Nhật đóng quân trước đây. Mùa mưa, đạn rờ xạc (recharge) bị ẩm, có đồng chí bị địch bắn chết chỉ vì khi bắn địch đạn không nổ được.

Chi đội 2 và 3 liên chi Bình Xuyên rời sâu vào Rừng Sác, Bà Trao, **An Thịn**, tắc Kho Mắm bên kia sông Lòng Tàu. Nước ngọt thiếu, xoong nồi không có, anh em phải mò tìm đựng nước mắm của đồng bào bỏ dưới sinh lên nấu cơm. Đại đội 1 chi đội 3, trong vòng 10 ngày mất 6 đồng chí vì bị bệnh phù thủng. Chảy rận hoành hành. Có lúc đại đội phải phát lệnh “toàn bộ phải cởi hết quần áo” rồi mượn nồi của dân về nấu cho hết rận. Ở vùng nước mặn, quần áo mục rất nhanh. Nhiều đồng

²¹ Ở Phước An, Phước Thọ phần lớn nhân dân hai xã dời ra các nơi hẻo lánh ở đồng Ông Trúc, Mu Rùa, Rạch Lá, đồng bào Ba Gioi, Bà Hào, Bà Liêm lùi sâu vào Rừng Sác ghép ghe, ghép đước làm nhà sàn để ở, bắc cầu khi đi lại, làm ăn sinh sống. Sau trận giặc ném bom, trên đất Ba Gioi chỉ còn lại một ngôi miếu, đồng bào cũng về xô sập xuống để quân giặc không có chỗ trú quân khi càn quét. Ở Phú Hội, má Lý Thị Lan tự tay châm lửa đốt nhà mình, động viên mọi người dời lên Rừng Giồng. Linh mục Hự và bà con giáo dân Phước Khánh phá bỏ gác chuông và đẩy nhà tạm của nhà thờ để địch không còn nơi đóng bót...

²² “Người Việt Nam mới” là từ nhân dân thường dùng để chỉ những binh lính trong quân đội Nhật, Pháp có tư tưởng tiến bộ, chạy sang hàng ngũ cách mạng, trực tiếp tham gia chiến đấu chống Pháp.

chỉ rách tới chiếc quần lót cũng không còn. Người có quần dài phải cắt đôi quần mình để may quần cụt cho đồng đội.

Chi đội 7 về suối Cây Chanh đông lộ 15 thuộc vùng rừng giáp ranh xã Long An và Bình Sơn. Nhiều đồng chí ở chi đội 7 còn nhớ: “Ở suối Cây Chanh độc quá, anh em bị sốt rét liệt địa. Một số bị sốt vài ngày thì tê liệt không đi được, chỉ ít hôm sau là chết. Chúng tôi phải nhờ đồng bào “mở máng” (nghĩa là lấy một thân gỗ khoét bên trong, để người chết vào rồi đập nắp lại như quan tài). Mỗi lần nghe tiếng riu riu “côm côm”, lại thấy nhói trong tim. Cứ vài ba ngày lại có một người chết. Anh em ghê chóc cũng không có thuốc trị. Một lần địch bao vây suối Cây Chanh, chúng tôi phải nhịn đói hai ba ngày vì không có gạo. Toàn ăn lá cây. Lúc đầu gặp mưa còn tránh. Sau tay chân bủn rủn, hết mưa cũng mặc. Đến khi Tây rút ra, liên hệ đồng bào mới có cơm ăn...”.

Trước tình hình đó, để giải quyết khó khăn trước hết là về tài chính, Ủy ban nhân dân huyện đã quyết định phát hành “công trái cứu quốc” gồm 4 loại: 5đ, 10đ, 20đ và 100đ. Đồng bào trong huyện và các nơi khác đến buôn bán trong thời gian tháng 5, tháng 6 đã mua ủng hộ công trái ước tới 70 ngàn Đông Dương. Chính nhờ tấm lòng người dân yêu nước và những tấm phiếu công trái cứu quốc này, Long Thành đã có tiền để mua lương thực, thuốc men, hóa chất và đạn dược cung cấp cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị và các công binh xưởng. Tài chính có, lương thực có, các lực lượng vũ trang của ta lại lần lượt trở về vùng ven.

Đầu tháng 6, các đại đội 2 và 3 của chi đội III về Rừng Sác Phước An, đánh ngay một trận giao thông chiến trên lộ 15. Một số phân đội trinh sát vượt lộ 19 lên rừng Lòng Chảo. Giải phóng quân Long Thành trở về địa bàn các khu. Vùng Phước An bị ta uy hiếp. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, ngày 20-6-1946 giặc Pháp phải rút bớt Phước An.

Giặc Pháp rút khỏi Phước An, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo các lực lượng tập trung xây dựng nơi đây thành căn cứ vững chắc lâu dài cho cuộc kháng chiến. Suốt tháng 7, nhân dân và du kích Phước An đào đường, phá cầu, rào làng chiến đấu. Các lực lượng tập trung, Khu ủy khu 3, các công binh xưởng lần lượt trở về Đồng Ông Trúc, Bà Trường, Bào Bông, Sở Dừa, Ba Gioi, Bà Hào... Giữa vòng vây của giặc Pháp, Phước An trở thành một vùng đất hoàn toàn tự do.

Tình hình đó đã tác động mạnh đến phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Được sự hỗ trợ của bộ đội, tự vệ chiến đấu quân nhiều xã hoạt động mạnh trở lại, tổ chức được những trận chống càn có trận diệt gần một tiểu đội địch. Tuy chưa bắt được liên lạc với tỉnh nhưng khu 4 đã bắt được liên lạc với một bộ phận Tự vệ cuộc tỉnh đóng tại khu rừng Phước Cang (Phước Tân). Trong tháng 8, khu 4 đã kịp thời trấn áp một tổ chức Tự vệ cuộc ở Tam An do một số phần tử vô chính phủ như Tám Đố, Chín Viễn tự đứng ra thành lập, bắt bớ, giết người tùy tiện. Tại Tập Phước, tự vệ cuộc khu 3 đã tổ chức một số cơ sở lập kế bắt sống tên ác ôn Trần Văn Ni đưa về căn cứ Phước An lập tòa án trừng trị y. Trong tháng 8 và đầu tháng 9 bộ đội chi đội 6 và giải phóng quân khu 4 đánh nhiều trận trên đường 15 diệt 8 xe quân sự và 2 trung đội Âu Phi. Đường liên lạc với Khu bộ khu 7 đã được mở.

Những gian nan trong 9 tháng đầu bước vào cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Pháp đã lùi lại phía sau. Phong trào cách mạng trong toàn huyện chuyển mình đi lên. Giữa lúc đó, ở Phong-ten-nơ-lô, Tạm ước 14-9 giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và chính phủ Pháp được ký kết đã tạo thêm một điều kiện thuận lợi mới. Địch ở Long Thành rất hoang mang dao động, chán nản.

Nắm tình hình đó, ngày 23-9-1946, tại Đồng Ông Trúc (Phước An) Ủy ban huyện tổ chức một cuộc họp cán bộ lãnh đạo 4 khu và cán bộ các lực lượng vũ trang, đề ra chủ trương tổng diệt tề và đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền trong toàn huyện.

Sau một tuần triển khai chủ trương và kế hoạch tới tất cả các cơ sở, đêm 30-9-1946, bộ đội, tự vệ cuộc, tự vệ chiến đấu đồng loạt đột nhập vào toàn bộ các xã vùng tạm chiếm. Chỉ trong một đêm, 28 ban hội tề của 28 xã ở cả 4 khu bị giải tán toàn bộ. 11 tên tay sai đắc lực cho giặc Pháp trong bọn này bị đưa ra xét xử và trừng trị tại chỗ. Những người còn lại được giáo dục rồi thả về.

Chính quyền cơ sở của địch trong toàn huyện hầu như tan rã. Những ngày sau đó, trừ những người bị ép buộc, không một ai dám tự nguyện ra nhận làm cho giặc. Ngay tới một số tên ác ôn, như đội Bé, đội Chắt cũng sợ hãi, phải nhờ người nhà tới gặp cán bộ Việt Minh thanh minh, xin được yên thân. Ở quận lỵ, quận Phục bỏ việc xin đi nơi khác, địch phải đưa quận Ngãi về thay.

Suốt trong tháng 10, đêm đêm, các đoàn cán bộ quân chính, có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, đi sâu vào các xã tuyên truyền nội dung bản tạm ước, vận động xây dựng cơ sở, vận động ủng hộ kháng chiến, rải truyền đơn kêu gọi binh lính địch về nhà làm ăn... Ở những vùng tạm chiếm, nhân dân bị địch kìm kẹp nặng nề, gặp cán bộ rất phấn khởi và xúc động. Cơ sở được móc lại rất nhanh, vào sâu cả trong thị trấn Long Thành.

Cuối tháng 10, do không thể kiểm soát được, giặc Pháp đã phải rút một loạt đồn bót ở Ông Kèo, Thái Thiện, Bà Ký, Phước Lý, Phước Thành... Địch rút, quần chúng vùng mới giải phóng rất phấn khởi. Ở ấp Bà Ký, má Lê Thị Nguu vận động được 6 bà má tình nguyện giúp đỡ bộ đội đóng quân trong xã. Từ may vá quần áo, nấu cơm đến quyên góp gạo, tiền mua thuốc chữa bệnh, các má tận tụy chăm lo cho các chiến sĩ như chăm lo cho con trong gia đình. Chỉ trong vòng một tháng ở Bà Ký đã có 96 má tham gia và bầu má Lê Thị Nguu làm hội trưởng. Hội “mẹ chiến sĩ” của xã Tập Phước (Bà Ký) đã ra đời và đó là hội mẹ chiến sĩ đầu tiên của huyện Long Thành. Phong trào của Tập Phước lan rất nhanh sang các xã bạn. Xã Phước Nguyên trong tháng 11 lập được hội mẹ với 86 má tham gia. Các xã Tuy Long, Thái Thiện... có hàng trăm má tự nguyện tham gia hội mẹ chiến sĩ. Đến cuối năm 1946, “hội mẹ chiến sĩ” Long Thành đã có hàng ngàn hội viên, góp phần tạo nên sự gắn bó mật thiết giữa nhân dân trong huyện và các lực lượng vũ trang.

Địch rút quân nhiều nơi và giảm càn quét, tạo cho ta điều kiện mở rộng tuyến giao thông với khu 7. Nhờ đó từ cuối tháng 10-1946, các đơn vị bộ đội của trên đã được khu cấp phát phần lớn lương thực, thực phẩm và tài chính, giảm bớt khó khăn cho huyện.

Giữa tháng 11, đồng chí Phạm Văn Khoai (Năm Khoai), tỉnh ủy viên, người cán bộ Tỉnh ủy đầu tiên được cử về Long Thành sau 10 tháng mất liên lạc, đã về tới Phước An với nhiệm vụ triển khai các chỉ đạo của Tỉnh ủy cho Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể. Tiếp đó, các cán bộ khác của tỉnh lần lượt xuống công tác. Tuyển liên lạc với Biên Hòa đã được nối lại.

Dưới sự chỉ đạo của tỉnh, quận Long Thành được đổi thành đơn vị hành chính huyện. Ủy ban nhân dân quận đổi thành Ủy ban hành chính kháng chiến huyện. Tự vệ chiến đấu quân đổi thành du kích xã.

Về lực lượng vũ trang, Giải phóng quân Long Thành được củng cố lại, trở thành Đại đội C của Chi đội 10 Biên Hòa (thành lập tháng 6-1946). Đại đội C gồm 3 trung đội 6, 7, 8 do đồng chí Lương Văn Nho làm đại đội trưởng; Lưu Văn Phảng chính trị viên. Đồng chí Huỳnh Văn Đạo được Khu 7 rút về làm Chi đội trưởng Chi đội 16 Bà Rịa. Đồng chí Nguyễn Văn Lung nhận nhiệm vụ Chi đội phó Chi đội 10. Để chi viện cho các chiến trường bạn, Đại đội C tăng cường một trung đội với 30 súng trường và tiểu liên lên đường cùng đồng chí Đạo về Bà Rịa. Một trung đội khác do đồng chí Lung đưa về Biên Hòa.

Tháng 12-1946 các ban công tác liên thôn ở Long Thành được thành lập. Trong hệ thống liên thôn của tỉnh, Long Thành có 4 liên thôn: 11, 12, 13, 14.

Liên thôn 11 gồm các xã dọc hai bên lộ 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân. Đồng chí Nguyễn Văn Xuất là trưởng ban.

Liên thôn 12 gồm các xã Long Điền, Phước Thiên, Phú Mỹ, Mỹ Hội và Long Tân. Đồng chí Phạm Tự Do làm trưởng ban.

Liên thôn 13 gồm các xã Phước Lý, Phước Khánh, Phú Hữu, Phước Thành, do đồng chí Liên phụ trách.

Liên thôn 14 gồm các xã Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An do Nguyễn Trọng Trưởng phụ trách.

Mỗi ban công tác liên thôn có một trung đội du kích tập trung, với nhiệm vụ vừa vận động nhân dân đóng góp ủng hộ kháng chiến, vừa trừ gian diệt tề, đánh địch, đồng thời phối hợp với các đơn vị bộ đội của trên về tác chiến ở địa phương.

Ở các xã, Ban công tác xã được thành lập, trực tiếp chỉ huy các đội du kích xã ấp. Chỉ trong vòng tháng 12-1946, Long Thành đã hình thành xong hệ thống quân sự mới.

Cuối năm 1946, việc liên lạc trong huyện được nối thông, theo chỉ đạo của tỉnh, huyện quyết định giải thể các khu ủy.

Với các khu ủy của Long Thành, trong tổng kết năm đầu kháng chiến chống Pháp, tỉnh có nhận định: “Trong điều kiện mất liên lạc với trên, chiến trường bị bao vây, chia cắt, chủ trương chia khu của Long Thành bám đất, bám dân đã không những bảo toàn được chính quyền cấp quận mà cả chính quyền cơ sở, đồng thời duy trì được phong trào kháng chiến của quần chúng ở địa phương”.

Mặc dù chỉ tồn tại không đầy 10 tháng, nhưng vai trò của các "khu ủy" đã thể hiện được sự sáng tạo và đúng đắn trong lãnh đạo của chính quyền cách mạng non trẻ trong năm đầu thử thách của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Ngày 19-12-1946, cả nước Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đảng bộ và quân dân Long Thành sau một năm kiên cường vừa xây dựng tổ chức lực lượng, vừa đẩy mạnh các choạt động đã có những bước phát triển mới để sẵn sàng cùng cả tỉnh, cả nước bước vào cuộc chiến đấu trường kỳ.

Phước An, một vùng đất ở phía nam của huyện nằm dọc theo tỉnh lộ 19 trên chiều dài 13km, diện tích tự nhiên 10.997 hecta, địa hình phức tạp trở thành căn cứ kháng chiến của huyện và nhiều đơn vị của tỉnh, khu.

Do tính chất chiến lược của vùng đất này, ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam bộ, Phước An đã trở thành nơi đứng chân của lực lượng vũ trang Bình Xuyên, của khu như liên quân Hoàng Thọ, chi đội 7, chi đội 6, bộ đội Sài Gòn - Chợ Lớn... tấn công địch.

Phước An có địa thế, vị trí tự nhiên rất thuận lợi. Phía bắc là một vùng rừng Giồng rậm rạp rộng lớn nối liền với dải rừng Lòng Chảo hàng chục ngàn hecta. Trong rừng Giồng có hàng trăm đường mòn, đường đất, từ đó có thể bí mật vượt qua các trục lộ 17, 15 để về Hắc Dịch, về chiến khu Đ, hay Bà Rịa, Xuân Lộc. Phía nam Phước An là rừng Sác bao la, với những rạch, tắc chằng chịt có thể dễ dàng liên hệ với Nhà Bè, Sài Gòn, Gò Công, Bến Tre hay ngược lên Vũng Tàu.

Chương II

ĐẢNG BỘ HUYỆN LONG THÀNH THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN TOÀN DIỆN (1947-1950)

I. Vừa xây dựng vừa phát triển du kích chiến tranh:

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa, xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển du kích chiến tranh, tháng 1-1947, Ủy ban hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể huyện Long Thành đã về đứng chân xây dựng căn cứ ở Phước An. Trụ sở của các cơ quan là những căn nhà lá dứa nước gợn gàng trải dài từ rẫy thơm đầu sân banh ấp Bào Bông đến xóm Ngọn, trên phía rừng Giồng, cách lộ 19 từ 30 mét đến 50 mét. Các cơ quan chỉ huy và các đơn vị của liên chi Bình Xuyên kể cả quân y viện và công binh xưởng, cũng chuyển về đóng quân ở nam lộ 19, trong rừng Sác Phước An, Ba Gioi (Phước Đức). Sau đó, khoa quân giới Nam bộ được Bộ Tư lệnh Nam bộ điều từ miền Tây về lập các phân xưởng sản xuất vũ khí ở Đồng Ông Trúc. Căn cứ của các đơn vị đều được xây dựng qui mô, có bển ghe, vọng gác, phòng tuyến chống địch, bãi tập để huấn luyện quân sự.

Song song với sự ra đời của chiến khu Phước An, căn cứ du kích Thái Thiệu, Phước Cang, các lổm căn cứ thuộc xã Tam Phước, Tam An cũng dần dần hình thành²³. Đó là nơi đứng chân và là bàn đạp tác chiến của nhiều đơn vị vũ trang. Liên quân C ở Thái Thiệu, Bà Ký, Đại đội C (Chi đội 10) ở Tam Phước, Tam An, Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh ở Phước Cang... Cùng với căn cứ Phước An, những căn cứ lổm tạo thành một hệ thống căn cứ liên hoàn, là chỗ tiếp nhận, tàng trữ và cung cấp lương thực, thực phẩm cho lực lượng kháng chiến trong huyện. Đồng thời còn là đầu mối của các tuyến giao thông trong và ngoài huyện đi, về chiến khu Phước An.

Đi đôi với xây dựng căn cứ, Ủy ban hành chính kháng chiến huyện chỉ đạo đẩy mạnh công tác "phá hoại để kháng chiến", đặc biệt là ở vùng cao su để đánh vào kinh tế của địch.

Đầu năm 1947, Liên hiệp công đoàn Nam bộ đã tăng cường cán bộ về xây dựng phong trào trong các đồn điền cao su. Thực hiện chủ trương phá kinh tế địch, công nhân các sở cao su, với sự hỗ trợ của du kích các xã ven lộ 15, liên tiếp tổ chức nhiều đợt phá hoại cây cao su, đốt nhà mù đồn điền.

Ở sở Siph, có đêm công nhân cùng du kích phá tới 25 ha cao su. Trong một tuần 90 ha cao su non của Bình Sơn và Siph bị chặt cây, róc vỏ. Đồng bào Tuy Long, Tập Phước vào tới Hêlêna, An Viễn cùng công nhân phá 10 nghìn cây, đập 10 nghìn chén mù... Mất mù cao su như mất máu, giặc Pháp điên cuồng phản kích. Ban đêm chúng sợ không dám phục kích thì ban ngày bọn chủ cho cai, xu cùng lính sục vào từng nhà công nhân kiểm tra. Chỉ cần một dấu hiệu nghi ngờ có tham gia phá cao su là bị bắn ngay. Hàng chục công nhân do thiếu cẩn thận để dụng cụ

²³ Ở huyện Nhơn Trạch hiện nay có các căn cứ lổm: Phước Thọ, Phước Khánh, Phú Hữu, Long Tân, Mỹ Hội

còn dính mũ cao su đã bị chúng giết. Ở Siph, cai Tu Bắc thấy trong nhà ông Chảo có một con rựa dính mũ, lập tức y lôi ông về đồn. Đánh đập chán tay, Tu Bắc lột quần ông Chảo, dùng dây kẽm buộc một đầu vào dương vật ông, một đầu buộc vào ba ga xe đạp rồi đạp xe chạy. Ông Chảo chết ngất. Sau đó để khùng bố tinh thần của công nhân, bọn chủ sở bắt công nhân tập trung chúng kiến chúng bắn ông Chảo tại sân diêm. Nhưng ngay đêm ấy, gần 10 ngàn ha cao su của sở Siph lại bị phá huỷ hoàn toàn.

Cùng với phong trào phá cao su, huyện đã phát động phong trào “phá đường chặn bước quân thù” được nhân dân các xã ven lộ hưởng ứng rất sôi nổi. Vào mỗi đợt phá đường, không khí các xã như trong ngày hội. Thanh niên nam nữ rủ nhau chuẩn bị quang gánh, ky, cốc từ trưa, từ chiều. Các cụ phụ lão lo sửa dụng cụ. Hội mẹ lo nước uống, chè, cháo. Thiếu nhi chạy đi chạy lại báo tin, coi các anh chị, ba má chuẩn bị đi làm. Đêm đến, trên các mặt đường qua các xã đều rậm rịch riêng chân của hàng trăm người, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hò đối đáp của nam nữ thanh niên, tiếng xà beng, cốc, đào bới lục cục vang động.

Các đoạn lộ 15, 17 và 19 ra vào các xã đều bị xẻ ngang, xẻ dọc bởi những đường hào rộng 1,2 mét, sâu hơn 1 mét. Hầu hết, cầu cống bị phá sập. Cầu chùa Phước Thiên, một chiếc cầu sắt dài 10 mét, bị đồng bào Bến Cam, Bến Sắn bóc lên rồi khiêng cách gần 1 cây số, quăng xuống sông. Giao thông trên hai tuyến lộ 17, 19 bị tê liệt hoàn toàn. Dịch chỉ có thể hành quân bộ hoặc chuyên chở bằng xe ngựa.

Chi bộ các xã Phước Tân, Tam Phước đã huy động hàng trăm công, mỗi người chắt hai thốc củi đem về chất dưới cầu đốt cầu lớn qua sông Buông. Lửa cháy rùng rã 2, 3 ngày, bê tông nứt hết, du kích Tam Phước xin mìn của công binh xưởng về đánh sập cầu này. Đồng bào Tuy Long, Tập Phước vừa phá đường 15, vừa phá luôn cả đường Bà Ký lồi giữa đường 15 và đường 19. Cầu Kẹo, cầu Cây Xanh bị phá bung. Riêng cầu Mít, chiếc cầu lớn nhất bắc qua kinh mới còn đồn dịch đóng giữ. Đêm đêm, du kích Tuy Long, Tập Phước phối hợp với du kích Phước Long, Phước Thọ bắn tỉa, không chế địch trong đồn để anh em thanh niên 3 xã, chờ khi nước cạn, chui xuống gầm cầu đào đất quanh trụ. Nhưng cầu Mít là loại cầu sắt, trụ nặng, âm sâu nên đào hơn một tuần mới chỉ làm cầu nghiêng sang một bên chứ không đổ. Cuối cùng Tập Phước cũng phải xin mìn về phá. Cầu Mít bị đánh bứt, hai trung đội Lê dương giữ cầu hoảng sợ rút về chợ Phước Long. Từ đây cho tới hết cuộc kháng chiến chống Pháp, địch phải bỏ trống hoàn toàn đường Bà Ký, tạo thế hình thành vùng căn cứ Tây lộ 15.

Mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước, thực dân Pháp phải rút bớt quân phục vụ cho yêu cầu mở rộng chiến trường ở miền Bắc. Để có quân thay thế, địch tập trung củng cố các vùng đang còn đồn bót, mặt khác lợi dụng các tôn giáo, đặc biệt là Cao Đài để đánh phá kháng chiến thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” nhằm chia rẽ dân tộc, tôn giáo...

Chủ trương nắm đạo Cao Đài và xây dựng vũ trang giáo phái ở Long Thành đã được Pháp thực hiện từ đầu năm 1946. Ngay sau ngày chiếm đóng, chúng cho tổ chức hệ thống hành chính của đạo này từ huyện đến xã gọi là các “ban trị sự”

đứng đầu là các “đầu đạo”. Cùng lúc, lực lượng vũ trang Cao Đài cũng được hình thành, vũ khí, trang bị, huấn luyện do Pháp đảm nhiệm, lấy danh nghĩa là lực lượng vũ trang “bảo vệ đạo”.

Đến đầu năm 1947, dưới sự chỉ đạo của Pháp, bọn đầu đạo và ban trị sự Cao Đài càng ra sức lôi kéo người vào đạo. Chúng tuyên truyền “Ai theo Cao Đài thì không bị Pháp đốt nhà, thanh niên Cao Đài không phải đi lính” và tổ chức phát thẻ xanh của Cao Đài cho từng gia đình, từng người có đạo. Để hỗ trợ cho luận điệu đó, quân Pháp khi càn quét vào các xã tập trung đốt phá, cướp bóc những nhà không có đạo, còn nhà có thẻ xanh chúng không đụng đến.

Ở Long Hưng, Bến Gỗ, ban trị sự Cao Đài tiến tới chỗ nắm dân thay hội tề. Ở thị trấn, lính Cao Đài lừa dân lên chợ tập trung, bắt phải vào đạo. Ai chịu theo cho về, ai không chịu bắt đi làm trâu. Ban trị sự Cao Đài ở Phước Thiện hoạt động mạnh, trong đó có tên Năm Cường đã chỉ điểm bắt tới 70 người đi làm trâu cho bót Cầu Xéo, bót Quán Thủ. Người đi trâu phải đem cơm, đồ chay theo ăn. Tối phải lên xem lễ. Ai muốn về phải tuyên thệ “nhập đạo”. Bị rúng ép, nhiều người phải chấp nhận theo đạo. Ở Phú Hữu số người theo đạo Cao Đài chiếm tới 30% dân số. Đồng bào Long Thành gọi đạo Cao Đài khi đó là “đạo lôi” nghĩa là “lôi người ta vào đạo”.

Cùng với việc ép dân vào đạo bằng mọi thủ đoạn, giặc Pháp ra sức củng cố phát triển lực lượng vũ trang Cao Đài. Đồn Cao Đài mọc lên ở hầu hết các xã. Lính Cao Đài hoạt động mạnh và ngang ngược hơn cả Pạt-ti-san (ngụy binh do Pháp thành lập). Khi càn quét chúng mang theo thuẫn sắt xăm tìm đồ đạc đồng bào chôn giấu, đem theo vợ con mang gùi, mang gánh, gậy gì cướp nấy, nhất là xúc lúa, dỡ nhà. Một số người bị mua chuộc, đầu độc, cầm súng chống lại kháng chiến quyết liệt. Ở thị trấn, đồn Cao Đài ở đầu cầu Quán Thủ rất hung hãn, khét tiếng như đội Luông, Tư Lèo (Tư Tường), Tư An, Hai Trâu, Tư On, Hảo, Đô... chuyên tống tiền, cướp của giết người rồi bí mật đem xác chôn trong vườn. Ở Phú Thạnh, tin đồn Cao Đài từ Mỹ Hội, Long Tân, Phú Hữu tập trung về thành một khu ở dài theo lộ 17 gần 1 cây số sát Thành Tuy Hạ với khoảng hơn 2 ngàn người. Khu Cao Đài có hàng rào, bót canh do lực lượng vũ trang Cao Đài quản lý đóng thành hai đồn, Đồn lớn ở Nông Bến Đá do tên Nguyễn Thành Kham chỉ huy có tới 1 đại đội. Dân trong xã, ai qua đường trước mặt đồn đều phải lột nón, nếu không sẽ bị phạt, bị đánh...

Cao Đài còn tiến hành một cuộc vận động rộng rãi kêu gọi tín đồ ra vùng tạm chiếm để “Chính phủ Pháp bảo vệ đạo tránh hiểm họa Việt Minh”. Thực ra, đó là âm mưu tăng cường lực lượng, để đánh phá kháng chiến của giặc Pháp.

Trước tình hình thực dân Pháp lợi dụng Cao Đài chống phá kháng chiến, theo chủ trương của Khu, tháng 4-1947 huyện Long Thành triển khai chủ trương “phá khu nô lệ”²⁴ nhằm đưa đồng bào các vùng tạm chiếm về vùng tự do. Ở Phước Long, nhân dân cả một ấp quanh chợ, trong một đêm đã tự đốt hết nhà cửa của mình. Một số gia đình dời lên rừng Giồng, số đông về chiến khu Phước An, tạo ra

²⁴ Xem vùng tạm chiếm, khu Cao Đài như là những khu đồng bào bị buộc làm nô lệ.

một vành đai trắng quanh đồn địch. Thêm hàng trăm gia đình trong các vùng tạm chiếm Tam An, Tam Phước bỏ đất cũ chuyển vào trong các làng kháng chiến ven sông Đồng Nai. Trong khi thực hiện chủ trương của huyện, ở một số xã, do nóng vội, anh em du kích, bộ đội chưa phân biệt bọn chức sắc Cao Đài ác ôn với tín hữu, đã đột ập, đốt nhà, gom người bắt đi ngay trong đêm về vùng tự do, gây nên sự hoang mang cho đồng bào. Lợi dụng tình hình đó, địch ra sức tuyên truyền “Việt Minh tảo thanh Cao Đài” gây thù oán giữa người có đạo và kháng chiến.

Sau đó, được sự chỉ đạo của tỉnh, huyện kịp thời chấn chỉnh những sai lầm, triển khai công tác Cao Đài vận, kiên trì giải thích cho các tín hữu rõ âm mưu lợi dụng tôn giáo gây chia rẽ của thực dân Pháp, do đó đã từng bước ổn định được tinh thần của đồng bào Cao Đài trong vùng tự do những tháng sau đó. 30 gia đình Cao Đài ở Phước Lai đã ra vùng giặc, được vận động lại trở về làng kháng chiến.

Khí thế kháng chiến sôi nổi đã tác động sâu sắc tới tất cả mọi tầng lớp nhân dân. Đồng bào Thiên Chúa giáo nhiều nơi trong huyện, nêu cao tinh thần “kính Chúa yêu nước” cũng hăng hái tham gia mọi hoạt động kháng chiến²⁵. Đồng bào dân tộc Chơ ro, Mạ ở Thái Thiện tuy đời sống rất khó khăn nhưng cũng tích cực cùng đồng bào người Kinh đi dân công giúp đỡ bộ đội. Ở từng xã, khi bị địch càn quét, đốt phá, mọi người đã tự nguyện giúp đỡ nhau dựng lại nhà cửa, ổn định đời sống, bám làng giữ đất.

Cùng với phong trào quần chúng, lực lượng vũ trang và dân quân du kích, tuy mới được củng cố lại, đã tổ chức được nhiều trận đánh với nhiều hình thức đánh giặc phong phú.

Vùng ven lộ 15, du kích liên thôn 11 phối hợp với bộ đội chủ lực đánh càn tại Bàu Gành (Thái Thiện), tại Gò Đá (Phước Tân) diệt 2 xe cơ giới, hơn 40 tên lính Pháp, thu hàng chục súng.

Đặc biệt, trên tuyến tây lộ 15 từ Phước Thiện qua Long Nguyên tới Tam An, Tam Phước, Công an xung phong huyện đẩy mạnh hoạt động diệt tề trừ gian làm cho binh lính địch nhất là bọn tề xã, áp rất hoảng sợ. Nổi lên là tám gương chiến đấu của đồng chí Bảy Nửa, một cán bộ quốc vệ đội tỉnh tăng cường cho Long Thành²⁶. Đó là một cán bộ có công lớn trong việc xây dựng phong trào vùng này, diệt tề, trừ gian giỏi đồng thời cũng là một người đánh giặc mưu trí, dũng cảm. Trong một lần phục kích ở Phước Thiện, chỉ còn sót một tên Pháp vác khẩu trung liên bỏ chạy, Bảy Nửa một mình một súng đuổi theo suốt một cây số, làm tên Pháp hoảng sợ bỏ súng lại mới được thoát thân. Trong trận Gò Đá (Tam An) tháng 4-1947 Bảy Nửa với 8 chiến sĩ đã lợi dụng địa hình sông rạch đánh tan một trung đội địch, diệt hơn chục tên, bắn chìm 1 ghe.

Để tăng cường sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của Đảng với phong trào kháng chiến, tại Hội nghị cán bộ toàn huyện Long Thành ngày 5-5-1947 ở chiến khu Phước An, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập Đảng bộ huyện Long

²⁵ Linh mục nhà thờ Mỹ Hội, linh mục nhà thờ Phước Khánh nhiều lần cung cấp tình hình địch, mua thuốc, mua đạn và mua cả súng cho bộ đội du kích

²⁶ Đồng chí Nguyễn Văn Nửa (tức Bảy Nửa) quê xóm Me, khu Cầu Xéo, xã Phước Lộc (nay thuộc thị trấn Long Thành) hy sinh tại Gò Đá (Tam An) trên đường công tác tháng 8-1947.

Thành. Huyện ủy đầu tiên do tỉnh chỉ định được thành lập, Bí thư Huyện ủy là đồng chí Vũ Hồng (tức Phô). Trung tuần tháng 5, các huyện ủy viên được phân công ngay xuống xã để lãnh đạo phong trào và thành lập các chi bộ cơ sở. Tháng 6-1947 có 4 chi bộ được thành lập gồm Tuy Long 18 đảng viên, Thái Thiện 3 đảng viên và Long An 15 đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị phát triển đảng của Xứ ủy tháng 7-1947, Huyện ủy Long Thành đã xem xét kết nạp 50 đảng viên mới, đó là những người trong hơn hai năm kháng chiến đã tỏ rõ sự kiên cường và quyết tâm kháng chiến.

Cuối tháng 6 địch tập trung một tiểu đoàn càn vào rừng Sác Phước An. Tàu giặc bố suốt một dải từ tắt Ngọn tới Rạch Mới, đốt 4 kho lúa của liên chi Bình Xuyên và huyện, nhưng bị đánh trả, chúng phải rút ngay. Sau cuộc càn quét này, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo tăng cường bảo vệ vùng căn cứ, chống địch đồ bộ, đặc biệt bằng đường sông. Huyện ủy phát động trong toàn căn cứ phong trào cắm cọc chặn giặc đường sông. Từ cán bộ, chiến sĩ, du kích và nhân dân xã Phước An đều tham gia sôi nổi. Hàng ngàn cây gỗ dài 3 mét, đường kính 15 đến 30cm, được đồng bào, cán bộ, chiến sĩ chặt chuyên từ rừng tới các cửa sông:

... “Đón cây, cắm cọc, ngăn tàu
Lòng sông Vũng Gấm, Bà Hào, Phước An
Làm cho quân giặc hoang mang
Không cho khủng bố ruộng càn chiến khu”

(Thơ kháng chiến của đồng bào Phước An)

Chỉ 15 ngày sau đó, các cửa sông Bào Bông, Ba Gioi, Vũng Gấm (Phước An), Vàm Cây Khô (Phước Thọ) đã bị hàn kín bởi những hàng cọc đóng ken dày nhấp nhô dưới sông. Quanh các kho tàng căn cứ đều có những bãi mìn gài trên cây, dưới gốc bần, đước. Từ đây, giặc hầu như không dám càn vào sâu vùng Phước An, Phước Thọ.

Để phá âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” của thực dân, ngoài việc tuyên truyền cho nhân dân hiểu về âm mưu thủ đoạn chia rẽ tôn giáo, dân tộc của địch, Huyện ủy chỉ đạo tăng cường công tác địch nguy vận. Hàng ngàn tờ truyền đơn được rải vào các ấp tạm chiếm, vào thị trấn, vào cả trong đồn bót địch. Rải rác ở các bót Phước Tân, Tam Phước, Phước Lý, có một số lính thân binh đào ngũ. Ở thị trấn, Huyện ủy đã vận động được vệ úy Thạnh đem một tiểu đội Cao Đài trong bót Cầu Quán Thủ ra với kháng chiến. Đặc biệt thắng lợi là trận vũ trang kết hợp binh vận bót nhà thờ Mỹ Hội.

Bót Mỹ Hội thường gọi là “bót nhà thờ” do nằm trong khuôn viên nhà thờ Mỹ Hội. Bót có 1 trung đội lính Pạt-ti-san hơn 20 tên do Sáu Bộ chỉ huy. Phần lớn lính là người địa phương và có đạo.

Ban công tác liên thôn 12 đã tổ chức vận động được Sáu Bộ và giặc ngộ gia đình anh em binh sĩ, linh mục chánh xứ Mỹ Hội, tạo điều kiện đánh lấy bót này.

Một đêm cuối tháng 6-1947, được nội tuyến tổ chức, du kích liên thôn 12 cùng du kích Mỹ Hội bao vây "bót nhà thờ". 5 giờ sáng, khi chuông đổ hiệp nhì, trà trộn cùng đồng bào vào nhà thờ đi lễ, du kích khống chế hai tên gác cửa. Đồng thời du kích gỡ kềm gai xông vào bót. Mọi việc diễn ra rất nhanh, gọn và im lặng trong khi nhà thờ Mỹ Hội vẫn còn đang làm lễ buổi sớm. Ta tịch thu 18 súng và 60 trái lựu đạn giấu trên gác chuông. Hơn 10 người trong số lính bót nhà thờ xin theo kháng chiến được đưa về chiến khu Phước An trong ngày hôm đó²⁷.

Trong khi đó, trên địa bàn liên thôn 11 (lộ 15), dân công các xã Tam Phước, Phước Tân, Long Nguyên liên tục chở hàng chục tấn gạo về kho Phước Cang cho Chi đội 10 của tỉnh chuẩn bị đánh trận giao thông đường sắt Bàu Cá. Đồng chí Nguyễn Văn Xuất sau khi cùng Ban chỉ huy chi đội nghiên cứu trận địa, lại tìm chuyển được 3 trái bom lép của Nhật về công binh xưởng chế mìn đánh tàu. Tiếp đó, du kích liên thôn 11 cùng trung đội 8 đại đội C cùng sang Xuân Lộc tác chiến. Chiến thắng Bàu Cá 14-7-1947 diệt đoàn xe lửa quân sự của địch trên đất Xuân Lộc đã có phần đóng góp rất quan trọng của Ban công tác liên thôn 11 Long Thành.

Tháng 8-1947, ta tập kích tiêu diệt toàn bộ trung đội lính đồn Hêlêna bảo vệ an toàn cho 200 gia đình ở ấp An Lâm rời đất cũ vào Bàu Lùng. Ở An Hòa Hưng, tuy lính Cao Đài hoạt động mạnh nhưng bộ đội và du kích xã vẫn đột được vào hang ổ của chúng, sử dụng nội tuyến đánh bót Bến Gỗ.

Để động viên khí thế kháng chiến trong toàn huyện, ngày 2-9 Huyện ủy Long Thành tổ chức lễ kỷ niệm 2 năm ngày quốc khánh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại chiến khu Phước An. Cờ đỏ sao vàng rực rỡ tung bay khắp xóm ấp, trên các cơ quan, trường, chợ. Tất cả các xã trong huyện đều có đại biểu về dự lễ. Nhiều xã còn đưa theo đội văn nghệ để tham gia hội diễn mừng ngày độc lập. Hàng ngàn đồng bào các nơi trong huyện, nhiều nhất là thanh niên nam nữ, được tin huyện tổ chức lễ đã tìm mọi cách vượt qua các đồn bót, theo đường sông, đường rừng đổ về chiến khu.

3 giờ chiều, cuộc tuần hành biểu dương lực lượng của gần 10 ngàn dân Long Thành chào mừng hai năm ngày độc lập đã diễn ra trên đất chiến khu. Đường Bào Bông, Bà Trường rộn ràng tiếng trống ếch, tiếng hô khẩu hiệu, rầm rập tiếng chân người. Mít tinh được khai mạc vào 8 giờ tối với sự có mặt của đại biểu khu 7, đại biểu tỉnh Biên Hòa, Sài Gòn – Gia Định, cán bộ chiến sĩ liên chi Bình Xuyên, huyện và xã. Sau đó là hội diễn văn nghệ kéo dài tới sáng.

Lễ kỷ niệm Quốc khánh 2-9-1947 tại Phước An là cuộc lễ lớn nhất trong 9 năm kháng chiến chống Pháp ở Long Thành và có tác dụng động viên rất lớn tới khí thế kháng chiến của toàn dân trong huyện. Qua một ngày gặp gỡ ở chiến khu, những hoang mang nghi ngờ do kẻ thù gieo rắc trong gần 2 năm chiếm đóng hầu như bị xóa bỏ. Niềm tin vào sức mạnh của kháng chiến được củng cố.

²⁷ Sáng hôm sau, quân Pháp ở Long Thành càn xuống, bắt tất cả số lính còn lại kể cả Sáu Bộ, đem về giam ở chi khu đánh đập rất dã man. Riêng Sáu Bộ, sau đó chúng đưa lên Siph bắt treo lên một cây cao su, rồi phải cầm dao tự đốn cánh mình ngồi. Cánh gãy, Sáu Bộ rơi xuống vỡ đầu chết.

Sau lễ, chính quyền huyện được cải tổ do yêu cầu và nhiệm vụ mới. Ủy ban hành chính kháng chiến đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Đồng chí Lương Văn Nho, đại đội trưởng đại đội B chi đội 10 Biên Hòa được chỉ định kiêm chức Chủ tịch huyện.

Sự phát triển của phong trào kháng chiến Long Thành làm cho giặc Pháp lo ngại. Do đó, cuối tháng 9, địch phối hợp thủy lục không quân càn lớn vào chiến khu với ý đồ tiêu diệt các cơ quan đầu não của huyện. Trong trận càn này, ngoài việc sử dụng máy bay ném bom, bộ binh và tàu chiến chia nhiều hướng đánh tới, địch còn cho hơn 100 lính dù nhảy xuống khu vực Đồng Lớn, Mương Điều. Đây là lần đầu tiên quân dù Pháp được ném vào chiến trường Long Thành. Mặc dù địch rất đông, nhưng bị chặn đánh quyết liệt ở tất cả các hướng, nên 2 giờ chiều, chúng đã phải rút quân mang theo gần 100 tên chết và bị thương.

Phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh trong chiến khu Phước An đã làm thất bại trận càn lớn của địch vào căn cứ. Để bảo vệ chiến khu, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện chỉ đạo phong trào xây dựng làng xã chiến đấu. Đồng bào Phước An chặt cây từ khu vực rừng Giồng bao quanh xã, trên chu vi dài hơn 4 cây số rào lấp thành một hàng rào rộng 2 mét, cao 1,5 mét, rất khó vượt qua. Trên các đường lớn nhỏ, xung quanh các cơ quan đều có hầm chông, hố đinh, đập lôi (tức loại mìn đập trúng là nổ). Ở Đồng Ông Trúc cát nhiều, khó đào hố, đồng bào và bộ đội đã gửi mua hàng trăm thùng phuy từ Nhà Bè về, đem âm dưới cát làm hầm chông bảo vệ Công binh xưởng Nam bộ.

Rút kinh nghiệm việc địch cho lính nhảy dù vào căn cứ, Huyện ủy, ủy ban cùng các ban ngành vận động nhân dân tham gia cắm cọc chống nhảy dù ở những vùng trảng trống. Nhân dân cả hai xã Phước An, Phước Thọ cùng đồng bào trong chiến khu hăng hái hưởng ứng. Mặc cho trời mưa hay nắng, ngày nào cũng có hàng trăm người vào rừng chặt cây vác về vót chông. Từ sáng sớm tới chiều tối, trên các khu đồng trống quanh vùng hàng trăm người khác càn mẫn cặm chông. Trong vòng 10 ngày đầu tháng 10, những bãi chông với hàng vạn mũi chông không lồ dài 2 mét, lớn bằng cò tay, cò chân, 3 cây gác xéo nhau thành một cụm, phủ kín hơn 100 ha vùng Đồng Lớn, Mương Điều, Láng Giếng, Rạch Mới. Nhờ những bãi cọc chống dù này, trong trận càn cuối năm vào Phước An nhiều tên lính dù Pháp đã phải lái dù vào rừng và chỉ kịp tháo dù mà chạy. Đồng bào Phước An được tận mắt chứng kiến cảnh tức cười có bài ca:

“Sáng trăng, sáng cả chiến hào
Sáng ra đồng nội, sáng vào chiến khu
Nhân dân cắm cọc chống dù
Giặc Pháp dựng cọc chông khu la làng”

Tháng 12- 1947, thực hiện chủ chương thống nhất chỉ huy quân đội và xây dựng 3 thứ quân, hệ thống Ban công tác liên thôn giải thể. Quận đội bộ dân quân huyện Long Thành được thành lập trên cơ sở hợp nhất bốn ban công tác liên thôn do đồng chí Phạm Tự Do làm quận đội trưởng, đồng chí Hoàng Viễn Tri làm chính trị viên. Các đội du kích liên thôn tập hợp thành đội du kích huyện gồm hai trung

đội, quân số hơn 100 vũ khí gồm 9 tiểu liên, còn lại là súng trường. Ban tình báo của quận đội bộ được thành lập gồm 2 tiểu đội, 25 đồng chí. Đây là lực lượng tiền thân của quân báo Long Thành. Các ban công tác xã được thay bằng ban chỉ huy xã đội. Du kích được củng cố.

II. Phát triển cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện:

Năm 1948, sau chiến thắng Việt Bắc (cuối năm 1947), chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp bị thất bại. Chúng chuyển hướng quay về thực hiện bình định Nam bộ với chủ trương "dùng người Việt giết người Việt", tăng cường xây dựng đồn bót, tháp canh và các hoạt động tâm lý chiến, tình báo gián điệp.

Nhưng năm 1948 cũng là năm khởi đầu cho thời kỳ phát triển mạnh của phong trào du kích chiến tranh của huyện Long Thành, chiến khu Phước An được củng cố và phát triển toàn diện.

Mở đầu cho bước phát triển mới phong trào kháng chiến huyện Long Thành, tháng 1-1948, đại hội Đảng bộ huyện lần đầu tiên được tổ chức tại chiến khu Phước An. Huyện ủy do bầu cử dân chủ chính thức ra đời. Đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Trong ban chấp hành, ngoài các đồng chí đại diện cho các chi bộ trong huyện, còn có các đồng chí đại diện các tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang của Khu đứng chân ở Long Thành như công binh xưởng Nam bộ, chi đội 2, chi đội 3... Đó là cơ sở tạo nên sự thống nhất lãnh đạo giữa lực lượng huyện và lực lượng cấp trên trong việc đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ở Long Thành.

Chào mừng sự kiện Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành, các lực lượng vũ trang của tỉnh (đại đội C), du kích tập trung huyện và du kích các xã đã thực hiện trận đánh chống càn quy mô lớn của địch tại ngã ba Long Điền.

Long Điền là một vùng đồng ruộng ở phía tây lộ 15, nằm cặp theo sông Đồng Nai và giáp ranh các xã Phước Thiện, Tam An, Tam Lợi, Phước Nguyên. Từ sông Đồng Nai, một dòng sông nhỏ gọi là rạch Nước Trong cắt ngang cánh đồng Long Điền, chảy qua thôn An Định. Tới gần giữa vùng đồng ruộng này, rạch Nước Trong chia thành 2 nhánh. Một nhánh chảy về phía đông bắc qua lộ 15, một nhánh về phía đông nam qua thôn Long Điền gọi là rạch Ngã Bắc. Nơi ngã ba của rạch Nước Trong đó được gọi là "ngã ba Long Điền". Trước đây, vùng ruộng Long Điền thuộc xã Phước Thiện. Vào lúc này, Long Điền đã tách ra làm một xã riêng, là một xã tự do và là một vùng vựa lúa quan trọng của huyện. Cũng vì thế, suốt trong 2 năm 1946, 1947, Long Điền trở thành một mục tiêu càn quét, cướp bóc của giặc Pháp. Về phía ta, từ cuối năm 1947, huyện tăng cường về đây trung đội 2 du kích tập trung của huyện để phối hợp cùng dân quân du kích Long Điền đánh địch bảo vệ vùng tự do.

Mờ sáng ngày 12-1-1948, hơn 300 lính Pháp, Cao Đài với hơn 20 ghe xuồng do tên chỉ huy ác ôn thường gọi là sếp Ôm chỉ huy, đi hướng sông Đồng Nai để vô đồng Long Điền. Được hệ thống liên lạc báo tin, đồng bào An Định, Long Điền nhanh chóng thu xếp cất giấu thóc lúa, đồ đạc phòng giặc cướp phá. Lực lượng ta

ngoài trung đội 2 du kích tập trung huyện và du kích Long Điền còn có thêm trung đội 8 Đại đội C do đồng chí Đạm chỉ huy từ Long Tân về phối hợp.

10 giờ sáng, 21 chiếc ghe chở đầy lính và đồ đạc cướp được của đồng bào chầm chậm queo vào rạch Ngã Bắc để về Tam An. 18 chiếc đi đầu lọt vào đội hình phục kích của ta, 3 chiếc sau chưa qua khúc queo nhưng đã vào tầm bắn của trung đội 2. Cả trận địa nổ súng. Từ những lùm chuối nước rậm rạp ven bờ, lựu đạn quăng xuống liên tiếp, lọt vào ghe địch nổ tung. Trung liên, tiểu liên, súng trường nhằm vào bọn lính đang cuống cuống giữa sông nả đạn. Hàng chục tên chết ngay trên ghe. Những tên sống sót nhào xuống sông định tìm đường tẩu thoát cũng bị những loạt đạn bắn tĩa rất chính xác lần lượt nhận chìm. Cả 18 ghe đi đầu đều bị đánh đắm. Hơn 50 tên giặc đền tội tại chỗ. Sếp Ôm, tên trưởng đồn Tam An khét tiếng hung ác, chết gục cạnh một gốc cây bần bên kia sông. Tên Mới, con xã Chồn ở Tam An, một tên Cao Đài ác ôn, trước khi đi càn còn hùng hổ tuyên bố “chuyến này ra Long Điền tao phải lấy mấy cái đầu Việt Minh về chơi”, giờ đây đang cùng chung số phận của bọn trôi sông.

Đêm ấy du kích Long Điền, Tam An ra mò khúc sông xảy ra trận đánh thu được 25 súng, trong đó có 2 trung liên. Cách 3 hôm sau, anh em còn tìm thêm một khẩu tiểu liên mang trên người một tên lính chết nổi trong bụi cây ven bờ.

Trận ngã ba Long Điền, trận thắng lớn nhất trên đường sông kể từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Long Thành đã gây được tiếng vang rộng lớn trong huyện. Phát huy khí thế thắng lợi đó, trong tháng 1-1948, đồng bào chiến sĩ Long Điền, An Định, Tam An, Phước Nguyên đã tổ chức cấm cọc hàn kín các cửa sông Nước Trong, Long Điền không cho tàu giặc vô ra. Đồng bào Phước Thiện đã tham gia hàng ngàn công cắt cừ 5 thước hàn các cửa sông kinh đường xuống và vàm kinh. Cống Lòng Mực (Tam An), cống Bà Bường (Phước Tân) bị phá bung. Du kích Phước Tân, Tam Phước tập kích đồn Phước Tân đốt cháy 2 xe thu một hòm tiền. Pháp hoảng sợ bỏ càn quét vùng này trong một thời gian dài suốt năm 1948 và đầu năm 1949.

Ở ven quận lỵ, du kích Long An và bộ đội chống càn quyết liệt. Đồng bào trong làng kháng chiến Bàu Lũng tiếp tục dỡ nhà, di chuyển đồ đạc đi sâu vào vùng tự do Thái Thiện làm thất bại âm mưu bắt dân Long An về tạo vành đai quanh thị trấn của địch. Đất cũ Long An vẫn là một vùng trắng không người, không nhà cửa chỉ còn những khu vườn, ruộng bỏ hoang bao quanh đồn bót địch. Trong khi đó, vùng tự do ven lộ 15 lại càng được củng cố. Thái Thiện, Tuy Long, Tập Phước trở thành những xã căn cứ vững chắc có phong trào vũ trang đánh địch và phong trào quần chúng mạnh. Từ Tuy Long, Tập Phước, du kích Phước Lộc cùng đại đội C tổ chức nhiều đợt đột kích vào các bót Lộc An, Cầu Xéo, Hêlêna diệt hàng chục lính địch.

Long Thành là huyện có nhiều công ty, đồn điền cao su của tư bản Pháp, nơi thực dân tăng cường bóc lột tài nguyên, sức lao động của công nhân để phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Biên Hòa và Liên đoàn cao su Nam bộ về phá hoại kinh tế địch, Liên đoàn cao su huyện Long Thành đã được thành lập, đứng chân ở Thái Thiện. Nhiệm vụ của Liên đoàn là xây

dựng cơ sở, tổ chức kháng chiến trong công nhân, vận động công nhân cùng vũ trang phá hoại cao su, đánh vào kinh tế của địch.

Thực hiện chủ trương của Liên đoàn, đêm 22-1-1948, công nhân các sở An Viễn, Bình Sơn, Đất Đỏ đồng loạt phóng hỏa đốt đồn điền. Trong ánh lửa rực sáng, hàng ngàn công nhân cùng gia đình của họ đã tổ chức một cuộc di dân lớn theo tiếng gọi của kháng chiến ra vùng tự do. Các sở cao su của giặc hoang tàn xơ xác. Mỗi nơi chỉ còn một số gia đình ở lại, hầu hết là cai, xu. Nhiều như ở Bình Sơn cũng chỉ còn 30 gia đình ở quanh khu nhà máy.

Sáng hôm sau bọn chủ Tây và lính mới kéo về. Ở An Viễn thấy cảnh kho tàng nhà máy cháy trụi, tên chủ sở điền cuồng bắt 6 người gồm cai, xu còn ở lại phải đi kiếm cho bằng được công nhân. Đến tối, không tìm thấy ai, hấn cho lính bắn chết cả 6 người. Phải mất một thời gian dài các sở mới bắt đầu phục hồi việc khai thác. Riêng đồn điền An Viễn mãi đến năm 1951 chúng mới khai thác trở lại. Trong khi đó, chính quyền và đồng bào các vùng tự do vui mừng đón anh chị em công nhân trở về, giúp đỡ giải quyết những khó khăn bước đầu và ổn định đời sống.

Sự lớn mạnh của các vùng kháng chiến ven lộ 15 làm cho con đường chiến lược này bị phong tỏa nặng nề. Mặt lộ hư hỏng nhiều chỗ. Nước xói, lỗ hổng, ổ gà. Nhiều đoạn chỉ còn một nửa lối đi. Cỏ cây bao phủ lòng đường. Cầu cống đổ sập. Cao su bị chặt ngã trên đường. Ở đoạn Long Bình, dốc 47 hàng chục chiếc xe của Pháp bị lật đổ, cháy đen, dúi dọt bên lề. Quân Pháp ở Long Thành phải ra sức canh giữ, sửa chữa vài ba tháng mới tổ chức được một chuyến xe tiếp tế Long Thành - Biên Hòa.

Tháng 5-1948, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện tiếp tục tổ chức một đợt phá giao thông đường 15. Trong vòng nửa tháng, 9 km đường, 3 cầu sắt kiên cố, 3 cống từ Tuy Long tới Thái Thiện bị phá tung. Rút kinh nghiệm phá cầu trong năm 1947, đồng bào đã vào các sở cao su lấy axit về. Sau khi chất củi đốt cầu cho sắt nóng đỏ, đồng bào dùng ống thụt bằng tre thụt axit vào. Sắt cầu đứt hết, cầu sập rất dễ dàng. Cho đến cuối tháng 5, giao thông trên lộ 15 từ Long Thành về cả hai hướng Bà Rịa - Biên Hòa bị ngưng trệ hoàn toàn. Tam An làm chủ con đường chiến lược này tới gần cuối 1950.

Đọc theo lộ 17, lộ 19, tuy đồn bót giặc vẫn còn, nhưng các hoạt động của cán bộ, các lực lượng vũ trang không gặp nhiều khó khăn, thế làm chủ của nhân dân vẫn giữ được

Công tác diệt tề trừ gian được đẩy mạnh trong toàn huyện dưới nhiều hình thức, mạnh nhất là ở các xã áp tậm chiếm ven vùng tự do. Các ban hội tề thường nhận được thư của Mặt trận Việt Minh kêu gọi nghỉ việc, giải tán hoặc tản cư ra vùng tự do. Thư đưa tới nhà từng hội tề. Người lừng chừng được giáo dục. Những tên ngoan cố đều bị trừng trị. Trong năm 1948, du kích Tam Phước đã trừng trị 13 tề, điệp. Ngay trên dốc Bình Phú, sát kho đạn Thành Tuy Hạ, tên Thông chỉ điếm bị các chiến sĩ quân báo bắn hạ. Hai Nhân, sếp cao su ở Bình Sơn, Tám Bộ thâu củi ở An Viễn làm do thám cho địch bị bắt lập tòa xử án.

Song song với phát triển chiến tranh du kích, được sự chỉ đạo của tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 1948 Huyện ủy còn chủ trương củng cố chính quyền cách mạng cơ sở. Ủy ban kháng chiến hành chính các xã Long An, Tam Phước, Phước Nguyên, Phước Tân, Long Điền, Thái Thiện, Long Phước... đều do dân bầu ra gồm đủ thành phần, hầu hết là các cán bộ, đảng viên có uy tín ở địa phương.

Trong vùng tự do, huyện thi hành chính sách giảm tô 25%, xoá bỏ nợ cũ, quản lý tài sản vắng chủ, giúp dân tăng gia sản xuất... Bà con dân nghèo, nhất là những gia đình làm thuê, làm mướn cho địa chủ vì nợ truyền đời rất phấn khởi.

Ban quản thủ các xã hoạt động có kết quả, giữ gìn được tài sản của đồng bào cả khi địch càn quét. Chạy giặc về, nhà nào không bị đốt phá đều còn nguyên vẹn đồ đạc. Ruộng đất những gia đình bỏ vào vùng tạm chiếm được quản lý, đưa vào sản xuất phục vụ kháng chiến.

Tháng 4-1948, hội đồng canh nông xã được thành lập với nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo việc đẩy mạnh sản xuất ở địa phương. Phong trào “con gà kháng chiến”, “mẫu mì kháng chiến”, “giồng lang kháng chiến” ở xã nào cũng có. Nhờ vậy kinh tế trong các xã tự do ổn định dần.

Khí thế thi đua ái quốc dấy lên sôi nổi trong toàn huyện. Các dịp tết, lễ, hội mẹ, hội chị quyền góp được rất nhiều bánh trái, gạo, nếp ủng hộ chiến sĩ. Nhiều đồng chí nhớ lại: “Lúc bấy giờ mỗi dịp tết, lễ đồng bào đem đồ tới ủy lạo bộ đội không tính được bằng thùng mà phải tính bằng gánh, bằng ghe. Bánh tết xếp như củi. Có đơn vị hàng trăm người vậy mà phải ăn vài ba ngày, có khi cả tuần mới hết”.

Phong trào “hũ gạo nuôi quân” trong huyện phát triển mạnh thể hiện ý chí nguyện vọng chiến đấu và chiến thắng của quân dân huyện Long Thành, đồng thời thể hiện tình quân dân đoàn kết gắn bó trong huyện:

“Mỗi lần xúc gạo ra vo
Nhớ con tiền tuyến hốt cho nắm đầy
Mong ngày đánh thắng giặc Tây
Nam Bắc sum vầy, con - mẹ gặp nhau”

Những xã có phong trào mạnh, huy động được sức người sức của cho kháng chiến địa phương: Tam Phước 250 hộ, Tam An 150 hộ, Long Nguyên 146 hộ, Thái Thiện 250 hộ... Đặc biệt gần 200 hộ ở làng kháng chiến Long An trong một điều kiện cực kỳ gian nan cũng tham gia vào phong trào này.

Mỗi gia đình đến bữa nấu cơm, xúc gạo ra nồi trước khi vo mới bốc một nắm cho vào khạp để một nơi cố định trong nhà. Những xã ít bị địch càn bộ, trên các khạp còn dán giấy đề rõ “Hũ gạo nuôi quân” hay “Hũ gạo kháng chiến”. Như thế, mỗi tháng một hũ gạo nuôi quân có thể được chừng 2 đến 3 kg. Suốt trong nhiều năm, tháng nào cũng vậy, hội mẹ, hội chị lại đến thu gom từng gia đình tập trung về “kho lương kháng chiến” của xã rồi chuyển lên Ban quân nhu huyện. Tinh thần tự nguyện của đồng bào trong phong trào này rất cao. Khi các đoàn thể đi thu góp, thì nhà nào có hũ mới đến và trong hũ có gạo mới lấy.

Thông qua công tác huy động đảm phụ, huyện đã tổ chức xây dựng được 4 kho lúa ở Bàu Cối, Long Nguyên có khoảng 32 tấn để cung cấp cho kháng chiến. Ngoài ra Huyện ủy còn chỉ đạo cho các chi bộ đảng ở các xã xây dựng được mạng lưới hậu cần tại chỗ, khi cần thiết có thể huy động lương thực cho bộ đội về đóng quân, hoặc tổ chức đường dây mua từ trong nội thành Sài Gòn (theo đường sông) cung cấp cho kháng chiến nhiều hàng thiết yếu thuốc chữa bệnh, giấy đánh máy, mực in, pin...

Phong trào “Tuần lễ đồng” sang năm 1948 vẫn được duy trì. Nơi nào đóng góp hết đồng thì chuyển thành “tuần lễ kim khí” đóng góp gang, sắt. Nhân dân xã Phước Nguyên, An Lợi đóng góp gần cho phân xưởng quân giới Nam Bộ và công an Biên Hòa 2 tấn. Đình Thanh Nguyên, An Lợi đã hiến 700kg đồ đồng thờ cúng...

Đặc biệt mạnh mẽ, sôi nổi là phong trào đầu quân cứu nước. Mặc dù trong tình hình chiến tranh nhưng vào đợt tòng quân các xã làm rất chu đáo. Mọi đoàn thể đều tham gia vào công tác vận động Hội mẹ, hội chị, hội phụ lão, thanh niên phụ nữ... đưa cán bộ đến từng nhà, động viên từng người, thăm hỏi, góp công góp của giúp đỡ gia đình thanh niên tới tuổi đăng ký. Ở các ngã ba, ngã tư, thông tin xã giăng cờ, khẩu hiệu, phát loa kêu gọi tinh thần ái quốc, ca những bài ca cách mạng...

Lễ đăng ký đầu quân ở các xã được tổ chức như ngày hội. Phước Thiện gần bót địch, không tổ chức được lễ ban ngày thì đồng bào tổ chức ban đêm. Tuy làm đêm nhưng vẫn dựng khán đài, làm sân khấu, cắm cờ đỏ sao vàng, thắp đèn măng-xông. Đăng ký xong, diễn văn nghệ, có múa võ tung bưng tới 1-2 giờ sáng.

Ngày nhập ngũ, những anh em trúng tuyển đều có quà của chi bộ, ủy ban và đoàn thể. Ngày lên đường, có chính quyền, đoàn thể và các cháu thiếu nhi đưa theo tới chỗ tập trung. Trong 2 năm 1948-1949, số thanh niên toàn huyện tòng quân có tới 1.000 người, trong đó công nhân cao su hơn 200, Tam Phước 80...

Sự phát triển toàn diện của phong trào kháng chiến Long Thành trong năm 1948 đã xác lập thế liên hoàn, vững chắc giữa các vùng tự do mà trung tâm là chiến khu Phước An.

Từ Phước An, các tuyến liên lạc đều được mở thông, chiến khu trở thành một trong những tụ điểm chính trên con đường vào Nam, ra Bắc của vùng đông nam Sài Gòn. Rất nhiều đoàn cán bộ của Khu, của Trung ương, trong đó có các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Hà Huy Giáp, Lưu Quý Kỳ đã qua Phước An được lực lượng vũ trang Long Thành bảo vệ an toàn. Từ tỉnh cũng như tất cả các xã trong huyện đi về Phước An đều thuận lợi. Toàn bộ các cơ quan đầu não của huyện đều tập trung ở chiến khu. Không những thế, từ tháng 3-1948, một số cơ quan của Sài Gòn – Gia Định do đồng chí Nguyễn Hộ phụ trách cũng về đóng ở Phước An. Phước An thực sự trở thành “Thủ đô của Long Thành kháng chiến”.

Tại đây, nhiều trường học của khu, huyện, tỉnh được mở: Trường bồi dưỡng lý luận cho cán bộ thanh niên đặt trong rừng Sác. Trường tiểu học Kiêm Bị ở Bào Bông dạy văn hóa, dạy lý luận Mác-Lênin và quân sự cơ bản cho cán bộ các xã.

Khu 7 có trường cứu thương, trường y tá. Các lớp quân chính huấn luyện cán bộ quân sự, chính trị của các chi đội, các trung đoàn mở ở Hang Nai, Xóm Ngọn... các lớp cán bộ xã đội, các khóa mặt trận Việt Minh có từ năm 1947 vẫn duy trì nề nếp học tập. Trong những năm 1947 đến 1950 đã có hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ ở nhiều nơi về dự các lớp học trong chiến khu Phước An. Quân y viện Bào Bông không chỉ có thương bệnh binh của huyện mà có cả chiến thương của Sài Gòn-Chợ Lớn. Lúc chiến khu Đ khó khăn, nhiều thương bệnh binh cũng được chuyển về Phước An điều trị.

Tháng 5-1948, sau sự kiện "tảo thanh" Bảy Viễn và bọn phản động trong Bình Xuyên thắng lợi, Bộ Tư lệnh phân khu Duyên Hải được thành lập theo chỉ thị của Khu đóng sở chỉ huy tại Vũng Gấm, rừng Sác Đông nam Sài Gòn. Tiếp đó tháng 7-1948, trung đoàn 309 cũng được thành lập tại Phước An. Mặc dù là lực lượng của khu song trung đoàn đóng quân và hoạt động chủ yếu vẫn ở chiến trường Long Thành. Gần 2.000 cán bộ chiến sĩ của 2 tiểu đoàn thuộc trung đoàn đóng cả ở Bào Bông và Xóm Ngọn. 4 đại đội độc lập, đóng khắp 4 vùng trong huyện. Cũng thời gian này, ở chiến khu Đ trung đoàn 310 được thành lập (27-3-1948). Đại đội C trở thành Tiểu đoàn Quang Trung. nằm trong biên chế của trung đoàn nên rút khỏi Long Thành. Trước yêu cầu mới, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện được củng cố lại, tỉnh đưa đồng chí Trần Bình Khê về làm Chủ tịch. Đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) vẫn là Bí thư Huyện ủy. Mặt trận Liên Việt do đồng chí Nguyễn Sanh Thành làm Chủ tịch.

Không những là trung tâm quân sự và chính trị quan trọng, chiến khu Phước An trong thời gian này còn là một trung tâm kinh tế, một "Sài Gòn mới" ở Đông nam Sài Gòn.

Tới giữa năm 1948, Phước An có khoảng 9.000 người gồm đồng bào tại chỗ, đồng bào từ các nơi đến, cán bộ các cơ quan, không kể hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ và đồng bào qua lại học tập, công tác. Đường 19, Bào Bông, Bà Trường lúc nào cũng tấp nập. Hàng trăm nóc nhà lá mới dựng lên khắp nơi: Rạch Lá, Đồng Lớn, Bà Trường, Vũng Gấm ...

Người đông, nhu cầu cung ứng lớn, đòi hỏi các hoạt động kinh tế mở rộng và đẩy mạnh. Việc khai hoang phá rừng, làm rẫy, xâm canh các xã vùng lúa được khuyến khích. Hàng trăm ha ruộng, rẫy mới đã đưa vào cày cấy. Việc đánh bắt tôm, cá, làm củi Giồng, củi Sác được đẩy mạnh. Lâm thủy sản của đồng bào thu được huyện cho phép trao đổi rộng rãi với các vùng xung quanh, vùng tạm chiếm, kể cả Sài Gòn để lấy về hàng hóa cần dùng. Thực hiện 10 chủ trương kinh tế mới của tỉnh, các đoàn ghe lúa, gạo của Trà Vinh, Bến Tre, Gò Công lại tiếp tục cập bến Phước An, Thái Thiệu. Nhờ vậy hoạt động thương nghiệp ở chiến khu rất phát triển.

Đặc biệt đồng tiền cụ Hồ và các loại tiền chính phủ kháng chiến được sử dụng rộng rãi ở Phước An cũng như nhiều vùng tự do trong huyện thời gian này thể hiện niềm tin to lớn của nhân dân vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Mặc dù kinh tế vẫn còn khó khăn, nhưng cuộc sống chiến khu rất nề nếp. Mọi người đều hăng hái, cần cù trong sản xuất, công tác. Bộ đội, cán bộ ở đâu tới,

lâu hay mau đều được bà con coi như người trong gia đình. Ấp nào cũng có trường học phổ thông, lớp xóa nạn mù chữ. Thôn xóm ngày đêm rộn rã tiếng đánh vần.

Các hoạt động biểu diễn văn nghệ, cuộc sống mới lan toả khắp trong căn cứ. Đám tang, đám cưới tổ chức giản dị, không còn tệ nạn bói toán, đồng bóng, cờ bạc... Nhân dân đoàn kết trong cuộc sống, lao động và sinh hoạt trong tang ma, cưới hỏi...

Giành nhiều thắng lợi trong việc xây dựng căn cứ, phát triển cơ sở, mở rộng vùng làm chủ; tăng cường các hoạt động vũ trang, diệt tề trừ gian, huy động được nguồn nhân tài vật lực tại địa phương phục vụ kháng chiến, nhưng trong công tác Đảng, công tác cán bộ, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã mắc khuyết điểm trong việc bố trí, sử dụng người nhưng thiếu thẩm tra, đánh giá và thử thách. Huyện ủy chưa nhận thức, đánh giá hết âm mưu thủ đoạn của thực dân, đặc biệt trong việc âm mưu cài gián điệp, tinh báo vào nội bộ cách mạng để đánh phá.

Sau Cách mạng tháng Tám, trong số người được giới thiệu từ Sài Gòn về tham gia vào phong trào cách mạng ở huyện có 2 thanh niên là Nguyễn Văn Minh và Nguyễn Văn Quang (Quang đen), khai gốc là thợ may ở Sài Gòn.

Trong những ngày cách mạng trúng nước, phải đương đầu với nhiều khó khăn, huyện chưa có điều kiện thẩm tra các cán bộ từ nơi khác tới, miễn là có nhiệt tình cách mạng và có giới thiệu của trên là được coi như đồng chí và được phân công công tác. Trong điều kiện đó, Minh và Quang được nhận và được cử vào đoàn cán bộ xây dựng phong trào cách mạng ở cơ sở.

Tháng 2-1946, chiến trường Long Thành bị địch bao vây chia cắt, phong trào gặp nhiều khó khăn vì bị địch phong tỏa kinh tế. Lợi dụng tình hình đó, Minh, Quang xin về Sài Gòn tổ chức mạng lưới mua hàng cho huyện và được các đồng chí lãnh đạo Khu ủy khu I của huyện chấp thuận. Tới tháng 4-1947, sau khi chiến khu Phước An được củng cố, phong trào kháng chiến Long Thành đang lên, Minh, Quang lại trở về cùng một tên nữa là Thứ. Cả ba tên tiếp tục được nhận nhiệm vụ trong các ban ngành đoàn thể của huyện.

Ở ngành công an, đầu năm 1948, đồng chí Kim, Trưởng công an huyện bệnh nặng phải về tỉnh điều dưỡng thì Trần Trọng An được trên điều về thay thế. An tên thật là Nguyễn Thọ Phước, con một tên địa chủ ở Phú Mỹ. Trước cách mạng tháng Tám, hai anh em Nguyễn Thọ Phước và Nguyễn Thọ Trình đều là mật thám của Pháp. Sau cách mạng, chúng đã trà trộn lọt được vào hàng ngũ của kháng chiến. Sau khi Phước về ít lâu, Trình cũng được tỉnh điều về phụ trách công an trình sát Long Thành. Phước và Trình giao cho tên Thọ cũng là mật thám cũ làm nhiệm vụ ra vào Sài Gòn mua đồ cho ngành để dễ liên lạc với cơ quan tình báo Pháp.

Do cùng một mục tiêu phá hoại cách mạng, nên Minh, Quang, Thứ, Trình, Phước nhanh chóng liên kết với nhau tạo thành một mạng lưới gián điệp phản động trong đội ngũ lãnh đạo kháng chiến Long Thành. Thời kỳ đang lên của phong trào kháng chiến cũng là thời cơ chúng tích cực hoạt động, mua chuộc cán bộ, chui sâu, leo cao. Được kết nạp Đảng cuối năm 1947, tới giữa năm 1948 Minh, Quang,

Thứ, Phước đều trúng cử vào Huyện ủy Long Thành. Nguyễn Văn Minh làm Phó bí thư Huyện ủy, Nguyễn Thọ Phước Trưởng Công an huyện, Đặng Văn Quang (Quang Trắng) phụ trách Thanh niên huyện, Nguyễn Văn Quang, thư ký Công đoàn huyện và Thứ giữ chức thư ký Nông hội. Nằm được các vị trí quan trọng trong Đảng, đoàn thể và Nhà nước, lợi dụng những sơ hở của ta trong lúc phong trào đang phát triển, bọn gián điệp càng đẩy mạnh hoạt động, xây dựng chân rết ở cơ sở. Tới cuối năm 1948, chúng đã xây dựng được gần 30 cơ sở nằm ngay trong nội bộ các tổ chức Đảng và đoàn thể như Lộc, Yếm ở hội nông dân, Quốc, Sơn ở huyện đội, Xá ở thông tin, Võ Văn Truyện (tức Hoàng Việt Hà) nguyên Chủ tịch huyện do bất mãn sau lần thay đổi cơ cấu Ủy ban năm 1947 đã gia nhập đảng Dân chủ và tích cực tham gia cùng bọn Minh, Quang phá hoại cách mạng.

Bằng việc đi xây dựng phong trào cơ sở, chúng đã tìm mọi cách loại bỏ các đồng chí tốt ở một số chi bộ, ủy ban xã và thay vào đó bằng người của chúng, giết hại nhiều cán bộ tốt²⁸.

Ở trường thanh niên huyện, trong các buổi thuyết trình nói chuyện, Minh có lúc đã công khai nói tới vấn đề hợp tác với Mỹ chống lại đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng. Tên Phước tổ chức cho các can phạm chính trị thoát trại trốn vào vùng địch, bắt các phạm nhân dân sự và hình sự hơn 160 người trong trại giam của huyện. Y đánh đập dã man rồi tuyên bố “chúng tao là cộng sản đây, cho tụi bây biết”. Đối với các công văn, chỉ thị của tỉnh gửi xuống, hay của xã gửi lên, Minh ngầm ra lệnh cho tay chân trong một số cơ quan giữ lại, sau 15, 20 ngày mới cho đánh máy sao bản chính gửi đi làm cho việc nắm tình hình và thi hành nhiệm vụ bị mất tính thời gian, mất tác dụng. Chúng còn tổ chức mạng lưới nắm tin, nắm tình hình báo ra cho Pháp, viết khẩu hiệu gây kích động chia rẽ giữa bộ đội, tỉnh và huyện.

Những hoạt động của bọn phản động đã không thoát khỏi sự cảnh giác của nhân dân, cán bộ, đảng viên Long Thành. Trong năm 1948, nhiều báo cáo mật của đoàn, của ủy ban đã được gửi về tỉnh. Cuối năm 1948, đồng chí Ngô Xuân Hòa được tỉnh đưa về kiểm tra ngành công an đã được anh em cán bộ huyện giúp đỡ điều tra ra việc vẽ bản đồ, nắm tin tình báo, việc giam giữ, đánh đập trái phép các can phạm... Âm mưu của bọn đội lột cách mạng phá hoại kháng chiến từng bước bị phanh phui.

Tháng 3-1949, nhân lúc đồng chí Sáu Phô (Vũ Hồng) Bí thư Huyện ủy đi dưỡng bệnh ở Phú Mỹ, nhóm Minh, Quang chủ trương nhảy lên nắm quyền lãnh đạo âm mưu biến chiến khu Phước An thành một "chiến khu ma trong vùng rừng Sác". Nhưng đó cũng là lúc hồ sơ về chúng đã được lập đủ. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy và sự vận động tích cực của các đồng chí trung kiên trong Đảng bộ Long Thành, thế cờ đã đảo ngược. Trong đại hội Đảng bộ huyện tháng 3 năm đó, nhóm Minh, Quang, Phước bị loại ra khỏi Huyện ủy. Đồng chí Trần Bình Khê, Chủ tịch huyện được bầu kiêm chức Bí thư. Đồng chí Trương Minh Kỳ là Phó bí thư. Âm mưu của bọn phản động thất bại. Được quyết định của tỉnh, toàn bộ bọn

²⁸ Ở Mỹ Hội, đồng chí Thiệu, xã đội trưởng, đồng chí Sắt, chính trị viên xã đội là những đảng viên tích cực đã bị bọn Minh vu cáo hoạt động hai mặt, bắt giao cho bọn Phước, Trình giết hại.

Minh, Quang, Lộc, Phước, Trinh, Thứ, Thọ, Sơn, Truyền...đều bị bắt giữ và giao về trên. Cuộc chiến tranh trên mặt trận không tiếng súng của giặc Pháp được tổ chức công phu trong suốt nhiều năm đã hoàn toàn thất bại trước tinh thần cảnh giác và tích cực tiến công của quân dân Long Thành.

Từ tháng 4 tới tháng 6-1949, Huyện ủy Long Thành đưa các huyện ủy viên xuống củng cố lại các chi bộ cơ sở, 3 xã phải giải tán chi bộ để tổ chức lại. Gần 100 đảng viên phải đem ra xem xét. Những người đủ tiêu chuẩn được kết nạp lại. Những phần tử cơ hội thì đưa ra khỏi Đảng và thải hồi khỏi các chức vụ chính quyền.

Ngành công an được củng cố. Đồng chí Ngô Xuân Hòa về làm Trưởng công an huyện. Nội bộ được thanh lọc, tăng cường rút tân binh, mau chóng phát triển lực lượng, xây dựng cơ sở. Trong vòng 6 tháng, Công an toàn huyện đã có 250 chiến sĩ. Tất cả các xã đều có tổ công an, mỗi tổ 3-4 công an viên. Trưởng công an xã đều là đảng viên nằm trong cấp ủy.

Trùng trị bọn nội gián thẳng lợi là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng mở ra bước phát triển mới trong việc củng cố căn cứ, tổ chức lực lượng kháng chiến ở Long Thành; đồng thời cũng là một bài học kinh nghiệm cho các cấp ủy huyện, xã trong việc đào tạo, tổ chức bộ máy kháng chiến và bố trí cán bộ. Sau khi làm trong sạch nội bộ, các cơ quan, đoàn thể xã, huyện nhanh chóng ổn định và hoạt động với khí thế mới. Tới tháng 9-1949, toàn huyện, xã nào cũng thành lập được chi bộ. Lực lượng vũ trang liên tiếp đánh được nhiều trận có hiệu quả cao. Ở Tam Phước, Phước Tân, đại đội Đô Lương và du kích 2 xã liên tục đánh 4 trận diệt 20 tên địch, thu 5 súng, làm bị thương nặng tên Orlor, trưởng đồn sở Đờ-La, một tên ác ôn khét tiếng trong vùng.

Động viên khí thế kháng chiến, tháng 7-1949, huyện tổ chức “Đại hội luyện quân lập công” tại chiến khu Phước An. Trong suốt 7 ngày liền, khu vực Vũng Gấm, Bào Bông, xóm Ngọn tung bừng trong không khí của một ngày hội lớn. Lều, trại của các đoàn cắm san sát trong rừng Giồng. Nơi này thi đội ngũ, nơi kia thi chiến thuật, thi đánh giặc chống càn. Có xạ trường bắn súng và có nơi sát hạch chính trị...Đại hội kết thúc bằng một cuộc lễ đăng ký tòng quân tổ chức rất long trọng và đông vui... 400 thanh niên đăng ký lên đường nhập ngũ. Đồng bào các xã đã đăng ký đóng góp hơn 3.000 gia lúa để nuôi bộ đội và du kích.

Tháng 10-1949, do yêu cầu chiến trường, 2 trung đoàn 309 (ở Long Thành) và 307 (ở Bà Rịa) sáp nhập thành trung đoàn 397. Lực lượng vũ trang 309 ở Long Thành phần lớn rút về Bà Rịa, chỉ để lại một bộ phận gồm gần 300 cán bộ, chiến sĩ gọi là “Ban đại diện trung đoàn 397” do đồng chí Đặng Quang Long và đồng chí Lê Phải chỉ huy.

Cùng thời gian, theo chỉ đạo của tỉnh, hệ thống huyện đội bộ dân quân chuyển thành huyện đội Long Thành. Các đồng chí Phạm Tự Do, Hoàng Viễn Tri về tỉnh. Đồng chí Nguyễn Văn Toàn được bổ nhiệm làm Huyện đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Xuất làm Huyện đội phó. Hai trung đội du kích tập trung hợp nhất thành lập bộ đội địa phương lấy tên là trung đội “Trần Phú”, quân số hơn 70 đồng chí.

Cuối năm 1949, thực dân Pháp càng tăng cường công tác bình định ở Nam bộ nói chung và Biên Hòa - Long Thành nói riêng. Giặc Pháp tổ chức lại lực lượng quân sự trong toàn huyện. Tại chi khu, địch đóng hai đại đội: một đại đội chính quy gồm 120 lính, phần đông là người dân tộc (thường gọi là lính Thổ), một đại đội Pạt-ti-san 120 lính, trang bị hỏa lực mạnh. Pháo binh chi khu được tăng cường 1 khẩu 105 ly. Các bót Phước Thiên, Phước Long, Siph, Hêlêna... mỗi nơi 2 trung đội, trong đó có 1 trung đội chính quy do sĩ quan Pháp chỉ huy. Bên cạnh đó, thực dân xây dựng nhiều bót lính Cao Đài cấp trung đội, có nơi cấp đại đội.

Trung úy chi khu trưởng Long Thành Chevelier được thay thế bằng đại úy Jolet Suacot²⁹, một tên sĩ quan khét tiếng tàn bạo khát máu. Suacot về Long Thành với nhiệm vụ thực hiện giải tỏa đường chiến lược 15, tiêu diệt lực lượng kháng chiến địa phương.

Đầu năm 1950, thực hiện chỉ thị “chuẩn bị cho tổng phản công”³⁰ của Trung ương, toàn quân, toàn dân Long Thành bước vào một cuộc vận động lớn. Hàng chục ngàn gia lúa, gạo và hàng tấn thực phẩm do đồng bào các xã đóng góp được chuyển về trên. Dân quân, du kích, thanh niên nam nữ tập nập đi dân công không thời hạn. Dân y huyện cũng tập trung đi dân công hơn 2 tháng liền.

Theo yêu cầu chiến trường, ban đại diện trung đoàn 397 ở Long Thành giải tán, rút hết về trung đoàn. Bộ đội Trần Phú của huyện được điều lên chủ lực tỉnh. Huyện rút du kích xã về thành lập lại lực lượng địa phương gồm 140 đồng chí, lấy tên là đại đội Hồ Văn Long. Riêng về hoạt động vũ trang, du kích 2 xã Tam Phước, Tam An phối hợp với bộ đội Lam Sơn (đại đội Lam Sơn) về hoạt động ven lộ 15 đã đánh được một trận có tiếng vang lớn: diệt Utini, tên trưởng đồn Tam An khét tiếng hung ác. Đồng bào ven lộ 15 rất phấn khởi, gửi nhiều quà bánh lên căn cứ cho bộ đội mừng thắng lợi. Trong đợt huy động cho tổng phản công đầu năm 1950, Long Thành đã đóng góp được một phần xứng đáng công sức, nhân lực, vật lực cho cuộc chiến đấu trên chiến trường chung của Biên Hòa.

Cuối tháng 4, không khí tổng phản công lắng dần. Năm được chỗ yếu của ta là bộ đội chủ lực đã rút đi nơi khác, Suacot tăng cường đánh phá.

Các vùng tự do Long Nguyên, Tam An liên tục bị địch càn quét. Trung tuần tháng 5-1950, làng kháng chiến Tam Phước ven sông Đồng Nai đã phải hứng chịu một cuộc càn 9 ngày liền của địch gồm cả bộ binh và tàu chiến. Gần 100 người chết và bị thương, 300 trâu bò bị giết tại Phước Tân. Trong một trận càn tháng 6-1950, Suacot bắt được ông Nguyễn Văn Gòn mang truyền đơn trong người, y đã ra lệnh thiêu sống ông. Vùng tự do Long Tân hầu như ngày nào cũng bị pháo 105 ly từ Long Thành, cối 82 li từ Mỹ Hội bắn phá. Ngoài lực lượng tại chỗ của Long Thành, địch còn kết hợp cả BFC (thủy quân lục chiến) và quân phản động Bình Xuyên Bảy Viễn (đầu hàng Pháp từ tháng 5-1948) từ Sài Gòn –Nhà Bè sang theo

²⁹ Suacot về Long Thành với chức vụ đại đội trưởng đại đội 4 trung đoàn 22 Ric (Regiment Injanteric Coloniale)²⁹ kiêm chỉ huy trưởng chi khu.

³⁰ Ngày 12-2-1950, Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh tổng động viên nhân lực, vật lực nhằm thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Pháp và can thiệp Mỹ”.

đường sông, đánh phá ác liệt vùng rừng Sác và các xã ven rừng Sác. Các kho tàng căn cứ của huyện, xã ở Phú Hữu, Phước Khánh bị uy hiếp, đốt phá nhiều lần. Binh công xưởng Nam bộ lần lượt chuyển qua Đông lộ 15 vào sâu trong rừng Phú Mỹ, Hắc Dịch.

Tháng 8-1950, địch tràn vào Tuy Long, Tập Phước đốt 200 nóc nhà, bắn chết 12 đồng bào. Lực lượng cán bộ, du kích thị trấn bị đánh bật khỏi địa bàn, dạt vào rừng Bình Sơn. Do đó, tháng 10 huyện phải bổ sung lực lượng cho thị trấn, thành lập đội biệt động gồm 14 chiến sĩ với nhiệm vụ tác chiến và xây dựng cơ sở vùng Long An, Lộc An, Thanh Nguyên, Phước Lộc, Siph. Ngay sau khi thành lập, đội biệt động đã đánh liên tiếp 3 trận, diệt 3 tên thu 6 súng. Đồng thời ở Tam An, đồng chí Nguyễn Văn Xuất tổ chức phục kích tại U Trâu diệt 17 tên lính Cao Đài, thu 10 súng.

Mặc dù ta đã có cố gắng đánh trả địch, nhưng do lực lượng quá chênh lệch, mặt khác, bộ đội địa phương đều là du kích mới rút lên, thiếu kinh nghiệm chiến đấu, nên không ngăn nổi các đợt càn quét của địch. Đồng bào Long Tân, Long Điền, Tam Phước phải chạy giặc hàng ngày, hết lên rừng lại ra bung. Để tránh tổn thất cho dân, huyện phải chỉ đạo cho các xã giáp ranh tổ chức đưa đồng bào ra vùng tạm chiếm. Các làng kháng chiến thừa người dân.

Phong trào kháng chiến trong huyện gặp nhiều khó khăn trước đánh phá của địch. Nhiều vùng tự do, du kích đã rơi vào tay giặc. Tình hình chiến trường đòi hỏi phải bố trí và tổ chức lại.

Chương III

CHỐNG LẤN CHIẾM, KHÔI PHỤC PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CHUNG (1951-1954)

Đầu năm 1951, địch bắt đầu xúc tiến mạnh việc giải tỏa lộ 15, con lộ chiến lược đã bị ta cắt đứt từ năm 1946. Chúng đưa công binh về khôi phục lại các cầu cống bị sập, đắp lại một phần đường xá và tổ chức việc bảo vệ từng đoạn đường bằng các tháp canh. Từ An Hòa tới Thái Thiện, cứ cách 1 đến 2 km, địch lại xây một tháp canh bằng gạch, có tường dày 40 cm, cao từ 8 đến 10 mét, trên là chòi gác chắn bằng các miếng sắt dày để chống đạn. Trong mỗi tháp canh nhỏ có từ 6 đến 12 lính trang bị súng cá nhân, lựu đạn và một trung liên. Tất cả các đầu cầu, cống, các ngã ba, ngã tư đường đi vào thôn ấp, rừng, ruộng đều có tháp canh. Ngoài hệ thống tháp canh con, chúng còn xây một số tháp canh mẹ, kèm một đồn

lính chừng hơn một trung đội, có trang bị cối 60 ly và đại liên. Để phục vụ cho việc giải tỏa, Suacot tăng cường lùng sục càn quét hai bên lộ 15, bắt dân ra đào đất lấp hố, cào mô, ngày ngày cho lính nằm đường canh gác và ngay sau khi tháp canh nào xây dựng xong là cho lính tới đóng giữ. Bất chấp hệ thống hành chính bù nhìn, Suacot dùng áp lực quân sự, bắt cả quận Hưng, quận trưởng dân sự Long Thành cũng phải đi tuần tiêu, tới nổi Hưng chịu không nổi, sau 6 tháng nhận chức, phải xin đi nơi khác. Địch đưa tên Bích về thay.

Cùng với việc giải tỏa lộ 15, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Suacot, ngay từ đầu năm 1951, hoạt động của lực lượng biệt kích được đẩy mạnh. Đêm đêm từ các đồn bót, những toán Com-măng-đô từ 10 đến 15 tên trang bị gọn và mạnh do 2 đến 3 tên Pháp, có khi đích thân Suacot chỉ huy, bí mật và liêu lĩnh luôn rừng đột kích vào các vùng căn cứ sâu trong lòng chảo, kể cả chiến khu Phước An, hoặc im lặng nằm đón lõng ở các ngã đường giao liên dốc 47 Tam Phước, Long Tân, Thái Thiện. Khi phát hiện đúng các cơ quan huyện, xã, hoặc các cán bộ đi lại, chúng lập tức tiến công. Lối đánh nhanh, rút gọn, đánh bất ngờ, đánh trúng, đánh hiểm với hỏa lực mạnh của bọn biệt kích đã gây cho ta không ít lúng túng, tổn thất³¹.

Tới cuối tháng 4, tuy phải 10 đến 15 ngày mới có một chuyến xe chạy Biên Hòa - Long Thành vì đường còn nhiều hang lỗ, nhưng về cơ bản, giặc Pháp đã hoàn thành việc giải tỏa lộ 15 đoạn từ Bà Ký lên Biên Hòa. Các bót Tam Phước, Tuy Long, Tập Phước được lập lại. Trên lộ 19, địch đóng thêm bót Phước Thọ. Ở rừng Sác, chúng khôi phục lại hai bót Phú Hữu và ngày 1-5-1951 đóng bót tại Phước Khánh.

Các vùng tự do bị thu hẹp dần, trong khi đó ta vẫn chưa lần nào đánh trả có hiệu quả các cuộc đột kích của Com-măng-đô. Trước tình hình khó khăn đó, một mặt huyện chỉ đạo tích cực chống càn giữ đất, giữ vững chiến khu Phước An; mặt khác, sử dụng lực lượng biệt động thị trấn đánh bót Cầu Xéo, đánh tề Lộc An, nổ súng quấy rối trong lòng địch. Đối với các cơ quan ở chiến khu, huyện chủ trương “quân sự hóa cơ quan”, trang bị vũ khí cho cán bộ dân chính, tổ chức sắp xếp cơ quan thật gọn nhẹ, luôn ở tư thế sẵn sàng di chuyển khi có động.

Tuy vậy, hầu hết các căn cứ xã vẫn bị Com-măng-đô đột kích. Ở huyện, không những chúng đánh các cơ quan dân chính mà đánh vào cả các cơ quan quân sự như Huyện đội, Công an, Ban chỉ huy đại đội Hồ Văn Long... Và sau đó là đánh vào các xóm ấp của đồng bào. Một tâm trạng hoang mang, căng thẳng bao trùm các vùng tự do, vùng du kích. Các cơ quan phải thay đổi địa điểm làm việc thường xuyên. Đồng bào các nơi về chiến khu sinh sống trước đây được huyện cho phép rời về quê cũ hoặc về vùng tạm chiếm để tránh tổn thất. Bộ đội Hồ Văn Long, tới tháng 5-1951 đào ngũ quá một nửa, chỉ còn khoảng gần 70 cán bộ, chiến sĩ. Trung liên còn 3 cây, nhưng mỗi khẩu súng chỉ còn 50 viên đạn. Súng trường 1 khẩu, 20 viên, hầu hết là đạn rờ xạc. Chỉ còn 1 khẩu tiểu liên với 100 viên đạn

³¹ Tháng 1-1951, Com-măng-đô đột kích vào Long Điền bắn chết đồng chí Chinh, xã đội trưởng liên xã Phước Thiện, Long Nguyên. Tháng 3-1951, căn cứ du kích Phước Thọ ở Vàm Cây Khô bị đánh, 3 đồng chí hy sinh, một số cán bộ bị bắt. Tháng 4-1951, căn cứ Mỹ Hội bị đột kích, các đồng chí Lư Văn Nên, Lê Văn Bộ, Lê Văn Pháp hy sinh...; đột kích vào Thái Thiện bắn chết 32 người, trong đó có 1 gia đình 11 người bị giết hết từ ông già tới cháu nhỏ giữa lúc đang ăn cơm trưa.

giành riêng đi bảo vệ các đồng chí trong Ban chỉ huy huyện đội. Công binh xưởng cũng chỉ còn 1 tổ sửa chữa vũ khí.

Tháng 5-1951, Trung ương Cục miền Nam tổ chức lại chiến trường. Toàn Nam bộ tổ chức hai phân liên khu miền Đông và miền Tây, lấy sông Tiền làm ranh giới. Tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên; tỉnh Bà Rịa và Chợ Lớn sáp nhập thành tỉnh Bà Rịa-Chợ Lớn (thường gọi là Bà Chợ). Huyện Long Thành thuộc tỉnh Bà Chợ. Trước những diễn biến gay go của phong trào kháng chiến Long Thành, thường vụ Tỉnh ủy Bà Chợ chỉ đạo:

“Long Thành là một địa bàn chiến lược, một vùng căn cứ, một chiến khu quan trọng trong vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Phong trào Long Thành, cơ sở Long Thành tốt, quần chúng tốt. Bằng giá nào cũng phải ổn định cho được chiến trường Long Thành để đảm bảo chỗ đứng của tỉnh”.

Trên cơ sở đánh giá đó, Tỉnh ủy Bà Chợ quyết định tăng cường cán bộ cho huyện. Đầu tháng 5, đồng chí Lê Phải, nguyên chính trị viên huyện đội Đất Đỏ được điều về làm chính trị viên huyện đội Long Thành. Huyện đội được tăng cường, nhưng lại gặp một tổn thất khác: ngày mùng 7-5, đồng chí Nguyễn Văn Toàn huyện đội trưởng bị biệt kích Suacot phục kích bắn, hy sinh trên đường đi công tác, lúc qua sông Thị Vải.

Đầu tháng 7-1951, Tỉnh ủy điều tiếp đồng chí Nguyễn Trọng Cát (tức Ba Đắc) về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành thay cho đồng chí Ngô Tiến. 3 ngày sau, một Ban thường vụ Huyện ủy được chỉ định thành lập gồm đồng chí Ba Đắc - Bí thư, đồng chí Trần Bình Khê - Chủ tịch huyện, đồng chí Lê Phải - Chính trị viên huyện đội, đồng chí Nguyễn Tiến Lãng - trưởng Công an huyện, đồng chí Trương Minh Kỷ phụ trách Tuyên huấn và đồng chí Nguyễn Sanh Thành chủ tịch Mặt trận Liên Việt...

Giữa tháng 7, Huyện ủy tổ chức họp Ban chấp hành mở rộng tại chiến khu Phước An. Hội nghị có đầy đủ bí thư các xã. Đồng chí Võ Văn Khánh (Bảy Khánh), Bí thư Tỉnh ủy Bà Chợ về tham dự chỉ đạo. Trong 3 ngày, 3 đêm căng thẳng vừa làm việc, vừa phải dời chỗ để tránh biệt kích, hội nghị đã đánh giá tình hình toàn huyện và đề ra 4 chủ trương lớn: “Củng cố lực lượng vũ trang. Phải bằng mọi cách chặn đứng việc đào ngũ trong lực lượng vũ trang huyện (đại đội Hồ Văn Long) và du kích các xã. Chia khu vực, phân công cán bộ huyện về phụ trách từng khu. Tích cực vận động tài chánh nuôi quân. Củng cố đoàn thể, đi vào quần chúng xây dựng phong trào”.

Hội nghị Huyện ủy tháng 7-1951 có một ý nghĩa rất quan trọng, đánh dấu một bước ngoặt của phong trào kháng chiến Long Thành trong những năm gian nan sau đó. Nhưng đây cũng chỉ là một hội nghị Huyện ủy cuối cùng được tổ chức trên đất chiến khu.

Sau hội nghị, các cơ quan lại phải phân tán. Một số lui sâu vào rừng Sác. Số lớn các cơ quan quân dân chính, trong đó có bộ đội Hồ Văn Long chuyển về đứng chân ở căn cứ Phú Mỹ, Hắc Dịch đông lộ 15.

Cuối tháng 7, biệt kích Suacot đột kích vào căn cứ dân y ở Xóm Ngọn, đốt cháy hết khu nhà bệnh. Đầu tháng 8, chúng phục kích trên đường Bào Bông, bắn chết 3 du kích đi bảo vệ hội nghị thông tin huyện về lúc 3 giờ sáng. Tiếp đó, vẫn là những cuộc đột kích liên tục của Com-măng-đô và ngày 20-9-1951, bằng một cuộc càn quét lớn có bộ binh, hải quân, không quân phối hợp, giặc Pháp đã chiếm được Phước An và xây dựng đồn bót.

Phước An đã bị giặc chiếm đóng. Nhưng hình ảnh của chiến khu Phước An - Thủ đô của Long Thành kháng chiến - vẫn tồn tại trong lòng nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Long Thành như một biểu tượng tập trung ngời sáng của phong trào kháng chiến và như niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng giữa những năm tháng gian nan ác liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở Long Thành sau đó.

*

Kể từ khi chiến khu Phước An bị địch chiếm đóng, tình hình Long Thành càng trở nên khó khăn hơn.

Có bàn đạp thuận lợi, lính biệt kích, thủy quân lục chiến phối hợp với bộ binh ở các đồn bót càng tăng cường càn quét lùng sục vào những vùng căn cứ của ta sâu trong rừng Sác, rừng Giồng và ngăn chặn, phong tỏa các ngã đường giao liên. Lương thực chuyển không được, tài chính không thu được. Những năm 1948-1949, ngân sách huyện hàng tháng thu 40 ngàn đồng, đầu năm 1950 chỉ còn thu được 20 ngàn đồng/1 tháng, năm 1951 mỗi tháng chỉ được 2.000 đồng. Dự trữ của toàn bộ quân nhu huyện chỉ còn hơn 1 tấn gạo.

Nạn khan hiếm nước ngọt đối với các đơn vị ở Rừng Sác còn gay go hơn cả gạo. Những nguồn nước ngọt Giếng Đồi, mạch Vũng Gấm (Phước An), Giếng Bọng (Phước Thọ) xưa nay được coi là vú sữa nuôi sống người rừng Sác, giờ đây trở thành nơi rình rập của cái chết. Các đoàn đi lấy nước bị biệt kích đánh liên tục. Hàng chục đồng chí đã ngã xuống bên các nguồn nước ngọt. Lấy được nước rồi, ra tới Rừng Sác cũng không dễ tránh bọn PFE lót sẵn ở các rạch, tắc. Bộ đội phải đi tìm những mạch nước nhỏ để sử dụng như Rạch Lá, Bát rừng, nhưng rồi cũng bị đánh. Trước tình hình đó, cuối tháng 9, những cơ quan dân chính cuối cùng còn cõ bám địa bàn cũng không thể đứng trong vùng Rừng Sác nữa, phải lần lượt bật sang Đông lộ 15. Đại đội Hồ Văn Long lúc này cũng sang Phú Mỹ, sáp nhập thành đại đội 4 của tiểu đoàn 300 Bà Chợ để huấn luyện và củng cố tổ chức. Lực lượng vũ trang tập trung của huyện duy nhất chỉ còn 1 tiểu đội thuộc đại đội Hồ Văn Long để lại, hoạt động trên khắp địa bàn huyện với nhiệm vụ chủ yếu là vũ trang tuyên truyền.

Ở các xã, do tình hình căng thẳng, ác liệt, một số đông đảng viên bỏ địa bàn chạy sang chiến khu Xuyên Phước Cơ của tỉnh Bà Chợ (khu Đông); một số khác mất tinh thần, chạy vào các vùng tạm chiếm xa như Biên Hòa, Sài Gòn giấu mặt, lánh né làm ăn, chỉ còn một số ít trung kiên bám trụ lại. Du kích nhiều xã không còn. Ở một số nơi, cơ sở quần chúng bên trong hoang mang, không dám tiếp xúc thường với cán bộ.

Chi bộ xã Long An chỉ còn 2 đảng viên, xã Phước Nguyên còn 8 đồng chí; Chi bộ Long Điền, Tam An còn 2 đảng viên. Chi bộ Tam Phước còn 3 đảng viên ở bung ven sông Đồng Nai, đôi khi mới bám được về ấp. Riêng Thái Thiện chi bộ còn đủ 5 người, du kích còn 1 xã đội trưởng và 10 chiến sĩ nhưng cũng phải lui sâu vào đông lộ tổ chức làm rẫy, sẵn sẵn để duy trì lực lượng. Long Thành hầu như im hẳn tiếng súng tiến công giặc Pháp.

Nắm được thế chủ động về quân sự, Suacot âm mưu đánh bật Việt Minh ra khỏi địa bàn, tiêu diệt hoàn toàn phong trào kháng chiến ở Long Thành.

Khi cần quét, địch tuyên bố: “Thấy Việt Minh chạy vào nhà nào thì đốt nhà ấy, bắt tù tất cả nhà”. Cuối tháng 9-1951, trong một ngày, địch tràn vào căn cứ Thái Thiện bắn chết 130 người, hầu hết là công nhân cao su về làm rẫy sinh sống ở đây.

Mùa lúa năm 1951, để triệt phá kinh tế kháng chiến, Suacot tổ chức nhiều cuộc hành quân cấp đại đội, tiểu đoàn vào các vùng đồng ruộng Long Điền, Tam Phước... cho lính phá lúa hoặc gặt lúa đem về đồn, đồng thời buộc dân gặt xong phải mang hết về vùng chúng kiểm soát. Có lần Suacot trực tiếp chỉ huy 1 đại đội xuống Thái Thiện phá hoa màu. Để tránh tiểu đoàn 300 Bà Chợ đánh, dọc đường hành quân từ Long Thành qua Long An, Tuy Long, Tập Phước, gặp người dân nào chúng bắt hết đi theo. Tới Thái Thiện, lẫn trong số lính có tới 40, 50 đồng bào, hầu hết là phụ nữ. Bộ đội 300 đã gài trái, phục kích, nhưng thấy dân đông nên phải rút. Suacot khống chế số dân đó cùng bọn lính tuốt phá 26 ha lúa, lúa bắt hơn 100 trâu bò.

Huyện gặp khó khăn giữa lúc tình cũng không còn khả năng giúp đỡ cho huyện về cả lương thực và tài chánh. Tháng 11-1951, tấn gạo dự trữ của quân nhu đã cạn. Nạn đói bắt đầu đe dọa, Huyện đội, trước đây một tháng phải có khoảng 2.000 đồng mua gạo và thực phẩm, nhưng lúc này chỉ được 100 đồng trong một tháng. Có tháng còn ít hơn. Bộ đội phải sang Thái Thiện mua chịu khoai mì của dân về ăn. Tháng 10 còn một bữa cơm, một bữa mì. Tháng 11 thì một bữa cơm trộn mì, một bữa mì. Nhiều ngày chỉ có khoai mì. Số đông anh chị em, nhất là phụ nữ, do ăn uống qua kham khổ, thiếu chất, bệnh tật liên miên: phù thũng, bạch đới, sốt rét... Tình hình nghiêm trọng tới mức tưởng như không thể giữ vững lực lượng được nữa.

Nhưng, ngay trong những thử thách ngặt nghèo đó, phong trào kháng chiến ở Long Thành vẫn không hề tan rã. Không một lúc nào lực lượng kháng chiến Long Thành bị đánh bật khỏi địa bàn đứng chân của mình. Các cơ quan dân chính phải sang Đông lộ 15, nhưng Huyện ủy vẫn bám Lò Chảo. Huyện đội nằm ngay con kênh Tắc cách đồn Vũng Gấm không đầy một cây số.

Trong vùng Lò Chảo, chi bộ Phước Thiện do đồng chí Trần Tấn Lộc (tức Ba Tiểu) lãnh đạo chỉ còn 4 người, vẫn tìm cách liên lạc xin chỉ đạo của huyện, đồng thời bền bỉ bám trụ địa bàn, đồng viên tinh thần kháng chiến của quần chúng trong xã.

Lực lượng quân báo, chỉ có 16 đồng chí, phải phân tán thành nhiều cánh, mỗi cánh 2 đến 3 người nhưng vẫn kiên trì bám trụ, luồn lách, len lỏi khắp các vùng “vô trà, ra bung”, không một ngày bỏ dân, bỏ đất. Quân báo Long Thành không những xây dựng được cơ sở, phục vụ được tình hình cho huyện mà bằng mưu trí dũng cảm, đã vô hiệu hóa tên Tám Chí, một tên phản bội nguy hiểm.

Tám Chí nguyên là đội phó quân báo của ta. Tám Chí bị kỷ luật đưa về tỉnh. Sau đó, y trốn thoát, trở về làm tay sai Suacot chống phá cách mạng. Là một tên có nhiều thủ đoạn, lại “hiếu ta” nên Tám Chí gây cho phong trào kháng chiến trong huyện nhiều khó khăn, tổn thất.

Khi y về tới Long Thành, tổ quân báo Phước Thiện gồm 3 đồng chí Hùng, Thành, Hanh nắm được, viết thư cho bà Bảy Mì (Bến Sấn) là cơ sở mật theo dõi y. Ngược lại, Tám Chí vốn biết bà Bảy là cơ sở của Thành nên bắt giam chồng bà ở Long Thành để khống chế. Sau đó y viết thư kêu gọi Thành, Hanh ra và buộc bà Bảy phải vô rừng đưa thư.

Nhận được thư của Tám Chí, Thành, Hanh đưa về cho đồng chí Sáu Thịnh, đội trưởng đội quân báo. Lập tức ta tương kế tựu kế: Đột áp Bến Sấn bắt bà Bảy đưa về căn cứ, làm như để giáo dục. Ít hôm sau, đồng chí Sáu Thịnh đưa cho bà Bảy một lá thư cuộn rất nhỏ nhét vô gấu áo. Thư viết: “Anh Xã, anh cứ yên tâm. Bây giờ chưa liên lạc được phải chờ thời gian cho ổn định đã”.

Khi đưa bà Bảy ra, đồng chí Sáu Thịnh nói: “Chị về nói với Tám Chí là hai thằng kia (Thành, Hanh) nó hẹn, sẽ ra sau khi lập công lớn. Còn thư này, chị giả như không biết, cứ đưa cho Suacot và nói ông trưởng quân báo biểu đưa cho Tám Chí”.

Mặc khác, ta cho người đưa vợ con Tám Chí ra căn cứ. Các đồng chí nói với vợ Tám Chí: “Anh Tám ra Long Thành không phải là để đối địch với chúng tôi mà để làm nhiệm vụ, chị chưa cần biết”. Cách ít ngày, sau khi bà Bảy về, ta cho vợ con Tám Chí ra Long Thành, nhưng đưa một lá thư cuộn nhỏ bỏ trong lai áo, nội dung đại loại cũng như thư trước. Đồng thời bí mật báo cho bọn Com-măng-đô Phước Thiện phải khám cho kỹ, lấy cho được thư đưa cho Suacot. Nhận được lá thư thứ hai gửi Tám Chí, địch rút y liền và thả chồng bà Bảy ra. Ta vô hiệu hóa Tám Chí được một thời gian.

Nhưng Tám Chí vẫn chưa chịu thua. Y còn hy vọng ở tin bà Bảy đưa ra, nên hứa với Suacot là sẽ kêu được Thành, Hanh về. Biết tình hình như vậy, ta đánh tiếp một đòn nữa: Cho bà Bảy báo với Tám Chí rằng “Thành, Hanh đã hứa ngày ra sẽ đem theo cả súng, tài liệu các tổ mật báo và ám sát một vài người quan trọng. Chỉ yêu cầu là khi ra tới Phước Thiện phải được đón đàng hoàng. Có như thế mới dễ vận động anh em ra sau. Tín hiệu quy định là trong rừng bắn 3 phát súng ngắn, Tám Chí phải bắn trả lời 2 phát, anh em sẽ đi thẳng vô bót”.

Được tin, Tám Chí rất mừng, báo ngay cho Suacot. Đúng ngày Suacot rầm rộ đưa quân xuống Phước Thiện từ sớm, có xe thiết giáp hộ tống và có xe phóng thanh với ý định khi Thành, Hanh ra sẽ cho phát thanh tại chỗ.

Đến giờ hẹn, Thành ở trong rừng bắn 3 phát súng, Tám Chí hí hửng vội leo lên tháp canh bắn 2 phát. Nhưng chờ mãi từ sáng tới trưa, rồi tới chiều cũng không thấy ai ra. Suacot biết là bị lừa, tức giận lôi Tám Chí xuống. Từ đó ta vô hiệu hóa hoàn toàn tên phản bội này.

Cuối tháng 11-1951, bộ đội Hồ Văn Long sau huấn luyện và củng cố được đưa trở lại địa bàn huyện. Có cơ sở vũ trang huyện thực hiện chủ trương chia khu, đưa cán bộ về phụ trách đồng thời phân tán lực lượng vũ trang huyện theo khu chủ yếu làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở bên trong. Long Thành được chia thành 5 khu:

Khu I gồm các xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Phước Tân do đồng chí Lê Phải và đồng chí Nguyễn Văn Xuất phụ trách.

Khu II gồm các xã Phước Thiên, Phú Mỹ, Mỹ Hội, Long Tân do đồng chí Trần Bình Khê và đồng chí Lê Văn Đầu (Tám Thạch) phụ trách.

Khu III gồm các xã Phước Thành, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý do đồng chí Nguyễn Sanh Thành phụ trách.

Khu IV gồm các xã Bình Thạnh, Phước An, Phước Long, Phước Thọ do thường trực Huyện ủy và Ủy ban phụ trách.

Khu V gồm các xã Phước Kiên, Phước Lai, Long An, Tuy Long, Tập Phước và Thái Thiện do Huyện đội phụ trách.

Riêng thị trấn, các xã Lộc An, Bình Sơn, An Viễn, Siph thành một khu do đồng chí Bảy Kỷ phụ trách kiêm chính trị viên đội biệt động.

Bài học lịch sử của năm 1946 lại được vận dụng trong giai đoạn cuối cùng đầy thử thách của cuộc kháng chiến với những kinh nghiệm mới, cách nhìn mới, ở một tầm vóc cao hơn. Bằng việc chia khu, Huyện ủy Long Thành đã xác định rõ ràng hướng chủ yếu của phong trào: Địch sử dụng vũ trang càn quét, sử dụng biệt kích đánh sâu vào vùng căn cứ của ta thì ta phải bám vào sát địch, tấn công vào trong, khoét sâu sơ hở bên trong của kẻ thù mà gây dựng phong trào, xây dựng cơ sở, vận động tài chính nuôi quân.

Các cơ quan huyện phân tán, các đoàn thể cũng phân tán, tất cả đều gắn với quân sự, do đó vừa tránh được tổn thất, lại đạt được yêu cầu sát xã, sát cơ sở, sát quần chúng, lãnh đạo trực tiếp phong trào từng địa phương.

Tháng 12-1951, tuy còn đói, nhưng tình hình các xã bắt đầu có chuyển biến. Tam An, Long Nguyên ta đã từng bước bám trở lại được. Căn cứ của chi bộ Thị trấn tuy còn ở trong Sa Cá (Bình Sơn) nhưng cán bộ đã ra được các địa bàn Quán Tre, Bưng Cơ, Xóm Me, Siph ở thường xuyên hàng tháng mới tập trung về căn cứ một lần. Ngày còn ở ruộng, ở rừng, nhưng đêm anh em đã vào được nhà dân. Có đêm đi 5, 7 đến 10 nhà, có đêm chỉ đi được 1 đến 2 nhà, nhưng vẫn không nản. Nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng, nhân dân bớt hoang mang, gắn bó hơn với cán bộ, báo tin địch kịp thời.

Ở vùng Lòng Chảo, cán bộ các xã bị bật ra Rừng Sác trước từng bước bám trở lại địa bàn của mình.

Bộ đội địa phương đã đảm bảo an toàn được 2 tuyến đường quan trọng đó là tuyến vận chuyển lương thực từ Phú Mỹ sang vùng 3 và tuyến giao liên vùng 1 Đông lộ 15. Nhờ vậy trong chiến dịch vận chuyển công binh xưởng của khu từ Phú Mỹ về chiến khu Đ, không những Long Thành huy động được lực lượng tham gia mà bộ đội còn hoàn thành tốt việc bảo đảm hành lang vận chuyển. Cuối tháng 12, từ vùng III đưa về huyện 1.200 gạ lúa. Mặc dù huyện đói, song biết tỉnh còn khó khăn hơn nên Thường vụ Huyện ủy đã quyết định chuyển toàn bộ số lúa này về giúp tỉnh.

Do chuyên được phương thức hoạt động đúng hướng, bám được dân, bước đầu tình hình kháng chiến Long Thành đã được ổn định. Tuy nhiên khó khăn vẫn chưa phải là hết.

Đầu năm 1952, địch đưa một đại đội Hòa Hảo (đại đội 18) quân số 120 tên từ miền Tây Nam bộ về Long Thành, tập trung trong vùng Lòng Chảo, chủ yếu là ở 2 xã Phước An, Long Tân. Âm mưu của địch là lợi dụng tôn giáo để gây chia rẽ nhằm đánh phá phong trào kháng chiến Long Thành. Cùng với Hòa Hảo, lính Cao Đài cũng hoành hành khắp nơi. Com-măng-đô không ngừng hành quân lùng sục vào các lổm căn cứ của huyện, xã.

Tết nguyên đán Nhâm Thìn (1952), quân nhu huyện có lúa nhưng không thể xay giã được, cán bộ, chiến sĩ huyện đội ăn tết không có cơm. Mọi người từ thủ trưởng tới chiến sĩ, đều phải phân công nhau vào rừng chặt đọt chà là về nấu để ăn tết. Nhưng nhờ ông Ba Du, một người dân Tam Phước không chịu vào vùng địch kiểm soát bỏ vào rừng sâu sống một mình, đã hướng dẫn anh em tìm được một bãi củ từ rừng rất lớn. Củ từ rừng sông Buông, bộ đội đã giải quyết lương thực được hơn 1 tháng.

Để giải quyết tình hình khó khăn, phá thế kìm kẹp của địch, tháng 2-1952, Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo nghiên cứu chiến trường, tiến công địch ở khu vực lộ 15 và 17, đặc biệt phải phá cho được âm mưu gây chia rẽ tôn giáo của địch. Đồng chí Hai Xuất được giao nhiệm vụ nghiên cứu vùng lộ 15, đánh máy bay và phục kích lính tuần sân bay Siph. Đồng chí Sáu Thịnh nghiên cứu Ông Kèo, Xoài Minh. Đồng chí Hương (quân báo) nghiên cứu Phú Thạnh, Phước Lý.

Ta đang nghiên cứu chiến trường thì địch điều đại đội 18 Hòa Hảo từ khu vực Lòng Chảo về Long Thành nhằm thực hiện ý đồ lập các khu đồn dân mới, án ngữ lộ 15. Lính Hòa Hảo về tạm thời còn đóng tại kho mủ quận lỵ gần nhà thờ Phước Thuận.

Thời cơ tiêu diệt bọn ác ôn đã đến, Huyện ủy chỉ đạo đánh ngay đại đội 18 Hòa Hảo bằng lực lượng biệt động thị trấn kết hợp với quân báo vùng I và tổ đặc công tỉnh mới về. Nhờ sự giúp đỡ của đồng bào thị trấn, công tác điều nghiên tiến hành rất nhanh chóng và ngày nổ súng được ấn định.

Lực lượng tấn công địch gồm có 5 chiến sĩ quân báo và 10 chiến sĩ biệt động từ hai hướng An Viễn và Phước Thiện cùng di chuyển tập hợp về thị trấn Long Thành. Bọn lính Hòa Hảo đóng quân trong một kho mủ (24 mét x 12 mét), xung quanh có hàng rào kẽm gai nhưng không chắc chắn. Đúng 24 giờ, biệt động nổ

súng diệt tên lính gác cổng trước kho mủ. Đồng chí Phiên áp trái FT³² 3kg vào tường phá thủng một lỗ lớn. Bọn lính bên trong hoang mang. Đồng chí Nhà ném tiếp trái Pêta 8kg vào trong kho. Một tiếng nổ dữ dội, kho mủ rung rinh như muốn sập, tường nứt toát, mái nhà tung lên. Các chiến sĩ biệt động đồng loạt nổ súng.

Trận đánh diễn ra bí mật, nhanh, gọn làm cho địch ở chi khu và bót Cao Đài gần đó không kịp phản ứng. Sáng hôm sau, địch chở từ kho mủ ra 4 xe xác chết và bị thương. Những tên còn sống sót sau đó ít ngày kéo nhau về thẳng khu 8. Long Thành sạch bóng quân Hòa Hảo.

Địch chưa hết chóang váng bởi trận kho mủ Thị trấn thì tháng 4, trận đánh vào sân bay sở Ship nổ ra sau hơn một tháng điều nghiên nhờ vào sự giúp đỡ của cơ sở trong sở cao su Bà Đầm. Mục tiêu là đánh diệt Suacot khi hắn đi họp ở Sài Gòn sẽ về bằng máy bay Moran đáp xuống sân bay Ship.

8 giờ tối, tổ quân báo gồm 2 đồng chí Hai Thìn và Nguyễn Thượng Cảnh đã lọt vào sân bay Siph. Đây là một sân bay dân dụng của đồn điền, nhưng được thực dân Pháp dùng vào mục tiêu quân sự. Đường băng hình chữ U quay mặt ra lộ 15. Hàng ngày từ Sài Gòn có 4 chuyến Đacôta chở hành khách đi về. Đacôta lớn nên xuống vòng ngoài, Moran nhỏ chạy phía trong đường băng. Sau khi bàn bạc, 2 đồng chí quân báo quyết định đặt mìn mé trong trên đường theo dự đoán là đường chạy của chiếc Moran. Vũ khí đánh máy bay chỉ có 1 bàn tự động FT 3kg tính cho, do đó phải đào 3 hố: 1 hố để pin, 1 hố mìn và 1 hố hàn nhíp. Để khỏi lộ, đất đào lên phải bọc vải dù đem vào lô cao su đổ xuống gốc cây. Đất sân bay rắn, đào xong, tay cả 2 đồng chí đều tóe máu. Đặt mìn, nguy trang xong trời đã mờ sáng. Cảnh lên hướng Phước Nguyên quan sát, Hai Thìn nằm lại ở đường mương sát mé lộ, lấy dây đậu lòng phủ lên mình để nguy trang.

5 giờ sáng, chiếc Đacôta đầu tiên chở khách từ Sài Gòn xuống rồi quay về, 4 chuyến Đacôta xuống rồi đi, nhưng chiếc Moran vẫn không thấy. 16 giờ kém 20, một cơ sở nữ bí số 42 từ Long Thành đi xe đạp ngang qua chỗ đồng chí Hai Thìn dừng lại bí mật cho biết Suacot đã về bằng xe ô tô và 16 giờ sẽ có 1 chiếc Moran xuống chở theo 2 quan năm (tức cấp hàm đại tá của Pháp).

Gần 16 giờ, Suacot cùng viên quận trưởng, quận phó Long Thanh và một trung đội lính chính quy có xe thiết giáp hộ tống ra sân bay tiếp cấp trên. Chiếc Moran hạ cánh và chạy theo con đường các đồng chí quân báo đã dự đoán. Chưa được nửa đường băng thì một tiếng nổ dữ dội vang lên, khói, lửa và bụi cuộn lên mù mịt. Chiếc máy bay đứt ngang, tên phi công văng ra ngoài. Bọn lính trên sân bay chạy tán loạn. Một lát sau, Suacot mới tập họp lại lính ra chỗ máy bay lòi hai tên quan năm ra. Y tức tối đưa cả một đại đội càn quét bắn phá khắp khu vực Phước Nguyên, Bàu Cá, Giàu Ba tới 18 giờ mới rút quân.

Mấy ngày sau cơ sở báo ra: Địch chết tại chỗ 3 tên: 1 phi công, 1 quan năm cùng vợ của hắn. Còn tên quan năm thanh tra gãy 2 chân, bông toàn thân. Trước lúc lên máy bay về Sài Gòn, y còn nói lại Suacot: “Ông nói Long Thành, Việt

³² FT viết tắt của chữ phá tường. Đây là một loại mìn lôm do quân giới Khu 7 chế tạo để đánh thủng cánh.

Minh bất khả xâm phạm, vậy mình này của ai, ông phải trả lời trước tổng tư lệnh về chuyện này”.

Trận đánh máy bay Siph đã làm chấn động bọn địch ở Long Thành và làm xôn xao dư luận Sài Gòn nhiều ngày sau đó. Đồng thời là tiếng nổ tiến công có tác động thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kháng chiến của quân và dân trong toàn huyện³³. Thế kìm kẹp của địch giảm, công tác tài chính thu được hàng tháng tăng hẳn lên. Tới tháng 5-1952, huyện đã thu tới 9.000đồng/tháng. Bộ đội có gạo ăn đủ hơn: Tháng 3 còn 1 bữa khoai mì, 1 bữa cơm. Tháng 5 anh em đã được ăn 2 bữa cơm một ngày.

Các xã thuộc khu 2, khu 4, khu 5 trong vùng Lòng Chảo đã hình thành được căn cứ liên xã³⁴. Xã nào cũng có căn cứ riêng trong địa bàn xã mình. Đặc biệt ở thị trấn Long Thành xây dựng củng cố tổ chức Hội Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc 60 người, nguyệt phí hàng tháng đóng đầy đủ. Trong công nhân cao su, đồng chí Ba Minh đã nối liên lạc và gây dựng lại cơ sở ở tất cả các sở. Tuyến giao liên từ Lòng Chảo qua Long Điền, Tam An, Tam Phước đã thông suốt ...

Trước sự phát triển của phong trào kháng chiến Long Thành, Suacot càng điên cuồng tổ chức càng quét đánh phá nhằm vào các căn cứ kháng chiến và lực lượng cách mạng.

Liên tục từ tháng 5 đến tháng 8, Suacot dẫn quân lùng sục khắp các vùng dọc lộ 15, vào Bình Sơn, xuống Mỹ Hội bắn giết rất dã man. Dân Long Thành trước đây thường nghe đồn đại Suacot cắn cổ đàn ông, cắn vú đàn bà, vào những tháng này của năm 1952, nhiều người đã được chứng kiến tận mắt sự tàn ác tới ghê tởm của y.

Ngày 22-7, Suacot dẫn lính đột kích vào khu Bàu Cây Gõ, bắt được cô Lan. Những người được chứng kiến cuộc tàn khốc kể lại: “Bọn lính theo lệnh Suacot, lôi cô Lan vào chòi ở gần đó. Bà con chỉ nghe thấy tiếng kêu la tuyệt vọng của cô một lúc, sau đó thì hoàn toàn im bật. Khi địch rút đi, mọi người đổ tới. Trong chòi chỉ còn xác cô Lan hai bên vú bị cắn đứt máu chảy đọng thành vũng dưới thân”. Cũng trong trận tàn này, Suacot gặp hai vợ chồng anh Đóa trong một cái chòi. Y cho lính bắn chết cả hai vợ chồng anh và đưa con 3 tuổi, chặt đầu anh Đóa đem về bêu ở Long Thành. Càn vào Bình Sơn, Suacot đuổi bắt được anh Đương ở trong lô. Một tay cầm tóc, một tay ghì anh Đương lật mặt lên, y ghé miệng cắn đứt cuống họng làm anh Đương chết tại chỗ. Tiếp đó, chúng bắn chết hai vợ chồng anh Dũng ở Bình Lâm trên đường quay về.

Những người bị giam giữ ở nhà lao Long Thành kể lại: Khi tra tấn anh chị em bị bắt, Suacot mà trải cái khăn mùi xoa vào chỗ nào trên người tù, là nó cắn ngay vào chỗ đó bất kể là mặt, cổ, bụng hay ngực.

³³ Ở Phước An, cuối tháng 4, một tiểu đội bộ đội Hồ Văn Long tập kích một tiểu đội của địch trên lộ 19 diệt 9 tên, thu 10 súng. Đầu tháng 5, đại đội Hồ Văn Long, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Phan Long Thiện, huyện đội trưởng đánh đồn Xoài Minh, diệt 12 tên thu 6 súng. Phát huy sở trường đánh lẻ, diệt ác, Nguyễn Kim Huy trong vòng 4 tháng đã đánh 16 trận, diệt 17 tên tề xã Cao Đài.

³⁴ ở Bàu Điều (Phước Lai). Đội du kích liên xã được thành lập có 20 tay súng

Nhưng không phải chỉ có một mình Suacot, đồng bào ở Long Thành cho tới nay mỗi khi nhắc tới tội ác của hung thần Suacot đều không quên nhắc tới những tên tay chân ác ôn của y với tất cả sự căm thù sâu sắc. Đó là Tám Hiếu, Tư Khánh - hai tên thông ngôn của Suacot - giết người không gớm tay. Lọt vào tay Tám Hiếu, Tư Khánh cũng không khác gì vào tay Suacot. Trong một trận càn vào Lộc An, bọn lính bắt được anh Sáu Lớn, Tám Hiếu đã dùng dao tự tay cắt cổ anh đem về quăng vào trong nhà hội Phước Lộc để ra oai với bọn tề ngụy. Tên Đạt, tay chân của Suacot, bắt được cán bộ, du kích là y bắn ngay, đẩy xuống sông Cầu Đen. Tên Một Mên, chỉ huy Com-măng-đô Phước Thiên thì nói: “Một ngày tao không thấy máu Việt Minh là ăn không ngon cơm”. Y đã bắn, cắt cổ, tra tấn đến chết hàng chục đồng bào chiến sĩ ta. Tên Trung, thường gọi là đội Trung, nguyên là xã đội phó du kích Thái Thiện, tháng 4-1951 đầu hàng địch mang theo 4 khẩu súng và 13 trái lựu đạn của du kích. Sau đó Trung quay lại đánh phá kháng chiến rất ác liệt. Chính y đã dẫn đường cho quân của tên thiếu úy Orler càn vào Thái Thiện, bắn chết 130 người trong 1 ngày tháng 9-1951. Tên thượng sĩ Thiêm ở Lộc An rất hung hăng đã trực tiếp chỉ huy lính phục kích giết 20 cán bộ, du kích ở vùng Bình Lâm, Lộc An, Bình Sơn. Tên Nguyễn Văn Trò ở Phước Lai, một tên Cao Đài ác ôn, chuyên giết người bằng cách thọc chai vào đít...

Chính trong những ngày phản kích ác liệt này của kẻ thù, đồng chí Nguyễn Văn Xuất, huyện đội phó phụ trách ở khu I ở Long Thành đã hy sinh.

Nguyễn Văn Xuất (tức Nguyễn Văn Học) quê ở xã An Lợi. Trước cách mạng tháng Tám, anh vốn là một tay anh chị “cỡ bự” của vùng dốc 47, đồng thời còn là một chủ thầu dầu chai có tiếng ở Long Thành. Tuy vậy, do sớm hiểu được thân phận nô lệ của người dân mất nước, anh đã tham gia vào cuộc cách mạng tháng Tám ngay từ những ngày đầu với tất cả nhiệt tình, công sức và của cải của mình.

Đồng bào vùng Long Điền, Phước Nguyên, An Lợi, Tam An ngày đó ai cũng biết tiếng gia đình Nguyễn Văn Xuất là một trong những gia đình đã đóng góp nhiều nhất lúa, gạo cho chính phủ kháng chiến, nhiều khi tới 400-500 gạo. Còn bản thân anh thì trực tiếp cầm súng đánh giặc. Là xã đội trưởng từ đầu năm 1946, trưởng ban công tác liên thôn 11 năm 1946-1947, huyện đội phó Long Thành từ 1948 cho tới lúc hy sinh. Tên tuổi Nguyễn Văn Xuất đã gắn liền với nhiều trận đánh nổi tiếng trong và ngoài huyện như trận Bàu Cá (Xuân Lộc), trận U Trâu (Tam An), trận sân bay Siph ...

Là cán bộ quân sự giỏi, Nguyễn Văn Xuất còn là một cán bộ chính trị tài. Là một đồng chí sống đặc biệt gần dân, một người chí tình chí nghĩa với đồng đội, được đồng bào, cán bộ, chiến sĩ rất tin yêu. Anh đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng phong trào và phát triển lực lượng kháng chiến ở vùng I Long Thành.

Đặc biệt, Nguyễn Văn Xuất rất rành rừng. Bất cứ vào một khu rừng nào từ Long Thành tới Trảng Bom chỉ cần coi vài ba cây anh đã biết ngay chỗ này là khu rừng nào, ở đâu. Chính nhờ khả năng đặc biệt đó, anh đã giữ một vai trò rất quan trọng trong việc đưa đoàn dân công chuyển công binh xưởng từ Phú Mỹ (Bà Rịa) về chiến khu Đ. Đồng chí Nguyễn Hồng Lâm (tức Hai Búa), nguyên là tiểu đoàn

trưởng tiểu đoàn 300 trực tiếp bảo vệ và tham gia vận chuyển công binh xưởng, khi hồi tưởng lại chuyển đi đã viết:

“...Mỗi đoàn dân công cũng phải tổ chức thành đơn vị như bộ đội. Phải mang vác, khiêng tất cả dụng cụ máy móc của các phân xưởng. Có những máy lớn như máy tiện vạm nặng phải mở ra từng bộ phận để khiêng. Có những máy đã tháo gỡ rồi, chỉ còn thân không cũng rất nặng, phải 40 người khiêng mới nổi, mà cũng chỉ đi được 70, 80 mét là phải thay phiên...Đoạn đường rừng phải đi qua huyện Long Thành là từ suối Cả (Thái Thiện), suối Sâu, An Viễn, sông Nhạn, sông Buông. Đặc biệt qua sông Buông rất sâu, nước xiết mà phải mang vác nặng nề như vậy là vấn đề rất gay go. Chúng tôi có huy động một bộ phận nòng cốt của bộ đội Long Thành do anh Hai Xuất là huyện đội phó chỉ huy tham gia nhiệm vụ trinh sát, dẫn đường. Anh Hai Xuất đi sát với tôi để giải quyết xử trí các tình huống phức tạp, chỉ huy hành quân... Chính nhờ anh Hai Xuất mà đoàn đã qua được sông Buông đỡ khó khăn rất nhiều. Do rành rừng anh đã chọn được đoạn sông để vượt có cù lao ở giữa. Anh lại chọn đúng hai cây dầu to trên bờ và chỉ huy đốn hạ chính xác đến nỗi khi đổ xuống là thành hai cây cầu nằm trên 2 nhánh sông cho đoàn vượt qua. Anh còn làm thế dựa cây cầu mới ngã, làm cầu để treo những thân máy nặng kéo lần lần qua sông mà không thể cách nào dùng 40 người khiêng qua cầu được. Nhờ anh mà đoàn vượt qua sông Buông nước lũ an toàn.

Đồng chí Hai Xuất huyện đội phó Long Thành, người xã An Lợi. Đồng chí đã hy sinh trong những năm kháng chiến chống Pháp. Cho đến nay, nhắc lại tôi vẫn còn nhớ mãi người anh vạm vỡ, khỏe mạnh, với khuôn mặt dày dạn cương quyết, dũng cảm, hiền hòa. Chúng tôi rất tin tưởng và thương mến anh Hai Xuất...”

Trận chiến đấu cuối cùng của Nguyễn Văn Xuất diễn ra vào ngày 25-5-1952. Lúc này, sau trận sân bay Siph, trung đội Hồ Văn Long đã rút cả về Lòng Chảo, chỉ để lại 4 đồng chí cùng huyện đội phó Hai Xuất tiếp tục nghiên cứu chiến trường. Buổi sáng hôm ấy, các đồng chí dừng chân lại căn Nhà Tè (Tam Phước) bên bờ sông Buông. Đồng chí Xuất phái Trần Văn Hai về huyện báo cáo tình hình. Nhưng tên Hai do không chịu được gian khổ đã lợi dụng chuyến đi này ra đầu hàng giặc. Được dịp may, Suacot và Tám Hiếu lập tức không chế tên Hai, bắt y phải dẫn đường vào đánh căn cứ. Trong khi đó, tại căn Nhà Tè, thấy quá giờ quy định tên Hai phải về, đồng chí Xuất đã bàn cùng anh em ăn cơm xong sẽ chuyển căn ngay. Nhưng bữa cơm còn đang ăn dở thì tên phản bội Trần Văn Hai đã dẫn Suacot và 1 trung đội biệt kích vòng bên kia sông ập tới. Trong tình thế nguy nan, Nguyễn Văn Xuất đã ở lại, một mình một súng chặn giặc cho đồng đội. Anh em kịp tản vào rừng an toàn. Nhưng trong cuộc chiến đấu hết sức chênh lệch ấy, Nguyễn Văn Xuất đã hy sinh. Nhớ về Nguyễn Văn Xuất, rất nhiều cán bộ chiến sĩ đã biết anh đều nói: “Nghe tin anh Hai Xuất hy sinh, chúng tôi đều sững sờ thương tiếc. Đó là một đồng chí rất tốt, rất giỏi xứng đáng là một anh hùng của đất Long Thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp”.

Từ tháng 7 đến tháng 9-1952, địch liên tục càn quét bằng bộ binh và đánh phá bằng biệt kích vào các vùng căn cứ của Long Thành, gây cho ta nhiều khó khăn tổn thất, nhiều cán bộ nòng cốt bị hi sinh³⁵.

Giữa lúc ta đang gặp tổn thất bởi những cuộc phản kích điên cuồng của Suacot thì một khó khăn nữa ập tới. Tháng 10-1952, miền Đông bão lụt nặng nề. Nước ngập khắp các nơi, cắt đứt mọi đường dây liên lạc vận chuyển lương thực.

Đồng chí Nguyệt, cán bộ phụ nữ tinh về công tác ở Long Tân, bị sóng đánh chìm xuống chết đuối cùng đứa con 5 tuổi. Một trung đội Hồ Văn Long phục kích lính tuần tiễu ở cầu Suối Đẹp. Mưa, địch không ra, trung đội phải rút. Trên đường về Phước Hòa qua sông Thị Vải, sóng lưỡi búa nhận chìm 2 ghe. Hai tiểu đội cùng toàn bộ súng đạn mất tích.

Địch lợi dụng cơ hội này bao vây kinh tế ta, phục kích đánh vào các đoàn cán bộ công tác cơ sở. Riêng mùa lúa 1952, 1/3 số cán bộ chiến sĩ Long Thành đã bị thương vong trong việc đi cấy lúa.

Lực lượng huyện từ Đông lộ 15 đã chuyển được phần lớn về Rừng Sác và Lò Chảo nhưng lương thực không đủ cung cấp, tình trạng thiếu lương thực là phổ biến.

Trước tình hình khó khăn đó Huyện ủy Long Thành chủ trương: Tiếp tục phân tán lực lượng. Đồng chí Trần Bình Khê được điều sang vùng I thay cho đồng chí Hai Xuất. Tỉnh bổ sung một huyện đội trưởng mới Phạm Đình Sơn, 1 chính trị viên phó huyện đội Hoàng Viễn Tri. Đồng chí Nguyễn Tiến Lãng về làm trưởng công an huyện thay đồng chí Nguyễn Thắm. Phong trào cơ sở vẫn được giữ vững. Lực lượng huyện do được rải mỏng trong các vùng nên từng xã vẫn đủ lương thực để cung cấp cho cán bộ, bộ đội hoạt động tại chỗ.

Tháng 12-1952, bão lụt đã qua, vùng lúa Phú Hữu, Phước Khánh được mùa. Nhờ có lực lượng vũ trang bảo vệ tốt mùa màng, đồng bào phấn khởi thu hoạch và đóng góp cho kháng chiến tới 23 ngàn giạ lúa (460 tấn). Và để có thể vận chuyển số lúa này về căn cứ huyện ở Phước An, trong 3 tuần cán bộ, chiến sĩ Phước Khánh đã đào được 1 con kinh (gọi là tắc Kéo, vì có đoạn sinh ghe không đi được phải kéo) cho ghe 2 tấn đi được, xuyên qua vùng sinh lầy Rừng Sác, từ sở Dừa sang rạch Cá Tôm đến tắc Lò Rèn, ra sông Ông Kèo về Phước An. 23 ngàn giạ lúa đã về huyện và toàn bộ số lúa đó lại được Huyện ủy quyết định chuyển lên giúp tỉnh cứu đói.

Vượt qua những gian nan của thời kỳ bão lụt, kể từ đầu năm 1953, các cơ quan huyện lại tập trung về rừng Sác và rừng Giồng, xây dựng được căn cứ ổn định. Giải quyết được hậu cần, bộ đội huyện được bổ sung quân số, huấn luyện nâng cao sức chiến đấu, vừa bảo vệ căn cứ, vừa chủ động đánh địch. Theo chỉ đạo của Huyện ủy, huyện đội đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, Ban chỉ huy

³⁵ tháng 7-1952, đồng chí Linh xã đội trưởng Phước Thọ bị Com-măng-đô bắn ở sông Thị Vải. Giữa tháng 9, chi bộ Phước Thiện hy sinh 2 đồng chí trong đó có đồng chí Trần Tấn Lộc (tức Ba Tiểu) bí thư chi bộ. Cuối tháng 9, Nguyễn Kim Huy, người chiến sĩ du kích nổi tiếng vùng Lò Chảo bị Cao Đài phục kích bắn ở ấp Long Hiệu (Long Tân).

đại đội Hồ Văn Long đã tăng cường một số cán bộ quân sự vững vàng có kinh nghiệm về nắm các đội du kích xã. Nhờ vậy phong trào vũ trang ở cơ sở cũng phát triển. Lực lượng du kích nhiều xã đã có từ 10 đến 12 tay súng. Xã ít cũng có 1 bán đội 5 đến 6 đồng chí. Các cán bộ đa số bám vào được địa bàn xây dựng cơ sở.

Trên lộ 15, tiểu đoàn 300 của tỉnh hoạt động mạnh, nhất là ở vùng Thái Thiện, Phú Mỹ, buộc Suacot phải tăng cường đối phó hướng này. Từ tháng 4 đến tháng 8, nhiều đoàn xe địch bị chặn đánh. Mặc dù địch đã điều thêm quân về đóng dày theo lộ, nhưng khoảng cách 1km giữa 2 tua cũng là đoạn đường không an toàn đối với bọn lính tuần tiễu... Một Mên ở Phước Thiên được Suacot tăng cường cho Thái Thiện. Trong một chuyến tuần tiễu từ tua này sang tua khác, trung đội của y lọt vào vòng phục kích của bộ đội 300. Chỉ còn vài ba tên chạy thoát, trong đó có Một Mên. Bị mất lính, mất súng, nhưng trong tình hình này Suacot vẫn phải ve vãn, mua chuộc bọn tay chân. Một Mên được phong cấp lên quan hai. Nhưng sau lần đó, vì quá sợ hãi, Một Mên không nhận chức mới và bỏ trốn luôn.

Không những lính bị đánh mà Suacot cũng phải tìm mọi cách để tránh những đòn trừng phạt của du kích và bộ đội thường xuyên nhằm vào y. Trên dốc 47, hai lần Suacot chết hụt bởi những loạt đạn tiểu liên từ các lô cao su bên đường bắn ra. Du kích Phước Nguyên gài trái ở cầu Nước Trong đánh xe Suacot. Trái nổ, đội Khánh, đội Bê tan xác. 9 giờ sáng một ngày đầu tháng 10-1953, Suacot xuống Nhơn Trạch, 15 giờ 30, xe quay lại trúng mìn trên đoạn đường Bến Sắn, 5 tên lính trên xe chết hết nhưng Suacot lại thoát bởi y đã khôn ngoan tổ chức một trung đội bảo vệ đi bộ về sau. Biệt động thị trấn nhiều đêm nổ súng vào bót Cao Đài cầu Quán Thủ, nhưng Suacot cũng không dám rời chi khu, chỉ cho pháo, cối bắn ra...

Hoạt động của lực lượng vũ trang đã có tác động mạnh tới phong trào quần chúng. Cuối năm 1953, ở các vùng dồn dân đều có phong trào nhân dân đấu tranh đòi về làng cũ làm ăn. Nhiều lữm chính trị được hình thành. Ở Phước An, Mỹ Hội, Phú Hội, Bà Ký, cán bộ và du kích đã có thể ém trong nhà dân ban ngày để nắm tình hình địch.

Từ cuối năm 1953, Trung ương quyết định mở chiến dịch Đông Xuân 1953-1954. Những tháng đầu năm 1954, thắng lợi của ta trên chiến trường Hòa Bình, Thượng Lào, Tây Nguyên... đã có ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Song song với hoạt động vũ trang, công tác địch vận được đặc biệt đẩy mạnh. Đồng bào nắm được tình hình rất phấn khởi. Hội tề hoang mang, lính co lại trong các đồn bót.

Càng cay cú vì phong trào kháng chiến mạnh lên, Suacot càng hung hăng đánh phá. Ngày 7-4-1954, giặc Pháp mở một cuộc càn lớn vào Phú Mỹ. Biệt tiểu đoàn 300 phải điều lực lượng chống càn, Suacot đã tổ chức một lực lượng Com-măng-đô đột kích vào hậu cứ của đơn vị. Trong căn cứ tiểu đoàn lúc này chỉ còn thương bệnh binh và một số chiến sĩ bảo vệ. Bị địch đột kích bất ngờ, 5 đồng chí hy sinh. Địch đốt được một số nhà trong căn cứ. Khôn ngoan và liêu lĩnh, Suacot tưởng đã thực hiện được âm mưu đánh phá hậu cứ Việt Minh, nhưng không ngờ đó lại là lần gây tội ác cuối cùng của y.

Nghệ súng nổ bên kia suối Chà Rông, tổ 3 chiến sĩ Lo, Mễ, Thắng liền nhảy ra chiếm lĩnh vị trí dưới một bụi tre lớn bên này suối. Bên kia, cách chừng 30 mét lộ nhỏ lính, đứng phía trước là Suacot đang cầm cần chỉ đường cho bọn lính vượt qua. Chiến sĩ Lo đặt trung liên nhắm vào chỗ tên cầm cần xiết cò. Loạt súng nổ trúng đích, Suacot gục xuống cùng 3 tên đứng bên, nhưng y lại ôm bụng bò dậy hô lính xung phong. Bọn biệt kích rối loạn vì thấy chỉ huy bị thương. Không tên nào dám qua suối. Chúng quay lại xúm nhau khiêng Suacot đi. Một trận mưa lớn đổ xuống trên đường về của địch. Tới đồi Rau Răm (Thái Thiện) thì Suacot chết.

Tin Suacot bị đèn tội đã gây một tiếng vang lớn trong và ngoài huyện. Báo chí Sài Gòn cũng đưa tin và bài về cái chết của y. Đồng bào Long Thành vô cùng phấn khởi, gửi rất nhiều quà cho bộ đội 300 liên hoan chiến thắng. Lực lượng biệt kích mất tên chỉ huy đầu sở giảm hẳn hoạt động.

Từ đầu tháng 5-1954, trên chiến trường Long Thành ta đã chuyển sang thế áp đảo địch. Du kích các xã phát triển mạnh. Bộ đội huyện cơ động rộng, có lúc tham gia tác chiến tới Cam Tiên, Hàng Gòn (Xuân Lộc).

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo các lực lượng huyện tăng cường hoạt động vũ trang và tuyên truyền sâu vào các vùng tạm chiếm. Ở Phước An, đồng chí xã đội trưởng Võ Văn Lượng, Nguyễn Văn Sâm chỉ huy du kích xã tổ chức đánh diệt bót Bà Trường³⁶ thắng lợi.

Trên lộ 15, đồn Thái Thiện có một đại đội Lê Dương đóng. Sử dụng cơ sở trong vùng, ta đã nắm được tình hình và quy luật hoạt động của địch, ở lộ 19, đồn Phước Thọ cũng là đồn cấp đại đội của địch. Sau một thời gian nghiên cứu, chị Hai Diệp, một cơ sở của ta đã tạo quan hệ lôi kéo được thiếu úy Sỹ trong ban chỉ huy đồn. Được giáo dục từng bước, thiếu úy Sỹ đã giác ngộ nhờ đó ta nắm được toàn bộ danh sách, trang bị và cách bố phòng của địch ở đây.

Cuối tháng 7, kế hoạch đánh 2 đồn Thái Thiện, Phước Thọ đã vạch xong, ngày tiến công đã được ấn định. Nhưng đúng vào lúc đó, hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chiến ở Đông Dương đã được ký kết (20-7-1954) và sau đó ngày 1-8-1954, lệnh ngưng bắn được thực hiện.

Tin hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết gây một không khí phấn khởi to lớn trong toàn huyện. Ngay trong thời gian chưa có lệnh ngưng bắn, đồng bào vẫn tìm mọi cách truyền nhau tin tức, báo chí về nội dung hiệp định. Các cuộc mít tinh mừng hòa bình, mừng thắng lợi hiệp định do các đội vũ trang tuyên truyền tổ chức trong các ấp xã vẫn được đông đảo đồng bào đến dự. Ở Rừng Sác, mỗi lần tổ chức nói chuyện ngoài sông, chỉ cần treo 1 tấm nilon, cắm cờ, treo ảnh Bác và thắp ngọn đèn lên là ghe của đồng bào tấp nập đổ tới. Binh lính địch được ban địch vận, thông qua cơ sở, gặp gỡ tuyên truyền, gửi truyền đơn nắm được nội dung hiệp định, nhiều người bỏ trốn về nhà làm ăn sinh sống.

Kể từ trung tuần tháng 8-1954, thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, cán bộ chiến sĩ Long Thành lần lượt chuyển sang vùng căn cứ Xuyên Phước Cơ (Bà Rịa). Tại đây,

³⁶ Bót Bà Trường được nghiên cứu chuẩn bị từ sau tháng 10-1952.

sau khi được học tập, quán triệt tinh thần Hiệp định, Huyện ủy đã chọn lọc 1 bộ phận cán bộ, đảng viên từ huyện ủy viên trở xuống ở lại. Số anh em đi tập kết hầu hết là thuộc lực lượng vũ trang huyện, xã.

Trong những ngày cuối tháng 8 và đầu tháng 9-1954, không khí Long Thành nhộn nhịp. Các xã đều cử đoàn đại biểu mang theo quà của nhân dân gửi tặng bộ đội, hàng ngàn lượt đồng bào, bà con thân nhân của cán bộ, chiến sĩ cũng tìm mọi cách sang Xuyên Phước Cơ đưa tiễn con em quê hương mình lên đường tập kết.

Ngày chia tay bùi ngùi, lưu luyến và tràn đầy tin tưởng. Những cán bộ chiến sĩ lên tàu đều quay về người thân và đồng đội đưa tiễn, gơ hai ngón tay hẹn ngày trở lại.

Phía sau họ là quê hương Long Thành thân yêu. Ở đó trong suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân đã đứng lên bằng gậy tầm vông, giáo mác, cùng cả nước quyết đánh bọn xâm lược Pháp. Có những tên đất, tên làng không bao giờ quên: Chiến khu Phước An, căn cứ Thái Thiệu, Tam An, Tam Phước và những vùng cao su Bình Sơn Ship, An Viễn...Hàng chục ngàn ngôi nhà đã bị kẻ thù đốt cháy phá hủy. Hàng ngàn đồng bào đã bị chúng sát hại. Hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích quê ở khắp mọi miền Tổ quốc, quê ở chính Long Thành đã ngã xuống trong vùng Lòng Chảo, Rừng Sác và dọc lộ 15. Nhưng bất chấp tất cả thử thách, hy sinh, nhân dân và lực lượng vũ trang Long Thành vẫn một lòng tin Đảng hướng về kháng chiến, hết lòng ủng hộ kháng chiến, kiên trì bám trụ, sáng tạo và dũng cảm trong chiến đấu để giành lấy từng chiến công dù lớn, dù nhỏ góp phần xứng đáng vào chiến thắng chung của dân tộc.

*

Chín năm kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc. Đó là chín năm Đảng bộ, Chính quyền và quân dân huyện Long Thành đã thể hiện được ý chí quyết tâm chiến đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách có lúc tưởng chừng không vượt qua được. Trên một địa bàn chiến lược nhiều phức tạp, Đảng bộ Long Thành với những chủ trương đúng đắn, đã thống nhất được lực lượng vũ trang, phát triển cơ sở chính trị làm nòng cốt xây dựng bộ đội, du kích, phát triển được phong trào du kích chiến tranh; phát huy được sức mạnh nhân dân, đảm bảo một phần quan trọng hậu cần tại chỗ; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang tỉnh, Khu. Điểm sáng là Đảng bộ, quân dân đã xây dựng thành công căn cứ kháng chiến với thế liên hoàn từ rừng Giồng xuống rừng Sác, đảm bảo thế đứng chân cho các lực lượng; xây dựng được khối đoàn kết quân dân chính, thống nhất ý chí và hành động...

Những kinh nghiệm và bài học đó được Đảng bộ huyện vận dụng và phát triển trong cuộc kháng chiến tiếp theo vì sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Chương IV
TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ CHUYỂN LÊN KẾT HỢP
VỚI ĐẤU TRANH VŨ TRANG
(1954-1961)

I. Đấu tranh chính trị, bước đầu xây dựng lực lượng vũ trang

Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Sau chín năm kháng chiến chống Pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân huyện Long Thành vui mừng trước những thắng lợi đã đạt được của cách mạng Việt Nam. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời đặt dưới sự kiểm soát của thực dân Pháp. Vĩ tuyến 17 được chọn làm ranh giới quân sự tạm thời. Hiệp định Giơ-ne-vơ quy định tháng 7-1956, Việt Nam tổ chức Tổng tuyển cử tự do, thống nhất đất nước.

Khi lệnh đình chiến có hiệu lực, người dân Long Thành chộn rộn vui mừng mong chờ một cuộc sống mới: Hòa bình, độc lập và tự do sau những năm dài gian khổ kháng chiến. Mọi người lưu luyến tiễn đưa những cán bộ, chiến sĩ từng sát cánh bên nhau chiến đấu lên đường tập kết ra miền Bắc thân yêu và hy vọng sẽ gặp lại sau hai năm khi đất nước tiến hành Tổng tuyển cử.

Nhân dân Long Thành (huyện Long Thành bao gồm cả địa bàn huyện Nhơn Trạch hiện nay) vô cùng phấn khởi tin tưởng vào hòa bình đã được ký kết. Tại những khu dồn dân, trong các làng kháng chiến, người dân nô nức chuẩn bị trở về quê cũ để sinh sống làm ăn. Lúc ban đầu, chính quyền tề xã ở một số nơi còn gây khó khăn. Nhưng mặc cho chính quyền có đồng ý hay không, ngày ngày từ các khu dồn dân, đồng bào cứ tấp nập trở về vườn, ruộng trước đây.

Đồng bào càng phấn khởi, chính quyền tề nguỵ càng hoang mang. Trừ một số nơi địch rút sau ngưng chiến, ở hầu hết các xã của huyện, hệ thống đồn bót, quân lính địch vẫn còn giữ nguyên. Ở thị trấn Long Thành, hội đồng hương chính bị tề liệt trước khí thế cách mạng dâng cao trong mọi tầng lớp nhân dân. Những người theo Pháp tỏ rõ sự thất vọng, ngao ngán không biết tương lai sẽ đi tới đâu.

Thế nhưng, niềm vui của người dân Long Thành, của Biên Hòa và cả miền Nam không trọn vẹn. Với âm mưu xâm lược Việt Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta, đế quốc Mỹ đã ra sức phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ. Tháng 7-1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam làm thủ tướng rồi lật đổ Bảo Đại lên Tổng thống, xây dựng bộ máy chính quyền thân Mỹ, thành lập quân đội tay sai, tiến hành khủng bố phong trào cách mạng miền Nam bằng nhiều thủ đoạn thâm độc.

Trước tình hình mới, trong hội nghị lần thứ VII Ban chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận về nhiệm vụ cách mạng. Đảng ta nhận định: "*đế quốc Mỹ đã trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân ta*" và chỉ rõ "*cần tập trung mũi nhọn tấn công vào đế quốc Mỹ, bọn hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng, tiến hành củng cố hòa bình, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước*". Vì vậy, những cán bộ, đảng viên được Đảng phân công ở lại miền Nam cần xác định "*...đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất hoàn thành độc lập dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ...*"³⁷. Đến tháng 9-1954, Bộ Chính trị đã ra nghị quyết về "*Tình hình nhiệm vụ mới và chính sách của Đảng*", Nghị quyết đã xác định: "*...nhiệm vụ đấu tranh giải phóng của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh ái quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi...Đảng phải lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập*"³⁸.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đấu tranh trong tình hình mới, tỉnh Biên Hòa được thành lập lại. Huyện Long Thành trước đây thuộc tỉnh Bà Rịa-Chợ Lớn trở về trực thuộc tỉnh Biên Hòa. Huyện ủy Long Thành được chỉ định gồm các đồng chí Trần Bình Khê - quyền Bí thư, đồng chí Nguyễn Tiến Lãng - Phó bí thư, đồng chí Lê Văn Đẩu (Tám Thạch), ủy viên thường vụ và các đồng chí huyện ủy viên gồm Ba Thái, Tám Tánh, Nguyễn Thanh Phong (Sáu Phong, Hùng Chinh). Huyện ủy Long Thành từ chiến khu Xuyên Phước Cơ trở về xây dựng căn cứ bí mật ở Rừng Sác thuộc địa bàn Phước Thọ (thuộc huyện Nhơn Trạch hiện nay).

Huyện ủy Long Thành tổ chức triển khai tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ cho cán bộ, chiến sĩ học; học tập nắm bắt được chủ trương của Tỉnh ủy, của huyện về việc tạo điều kiện đưa cán bộ, đảng viên vào bên trong xã, áp bảm dân, bí mật xây dựng cơ sở lâu dài cho cách mạng; phát động quần chúng bung về đất cũ, chống khủng bố người kháng chiến cũ, đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ... Tại khu căn cứ Rừng Giồng (Phước An), hơn 60 đảng viên được phân công ở lại được tập huấn. Cuối tháng 9-1954, gần 200 cán bộ ở các xã của huyện

³⁷ Trích nghị quyết của Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ngày 7-9-1954 (trang 9 lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam tập III-NXB sách giáo khoa Mác-Lênin)

³⁸ Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, những sự kiện quân sự. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội, 1980, tr.11-12.

Long được tổ chức học tập, nắm kỹ chủ trương, phương thức hoạt động trong tình hình mới.

Sau đó, những cán bộ, đảng viên được phân công bắt đầu thực hiện hoạt động cách hợp pháp theo phương châm ngăn cách, bí mật nhưng tuyệt đối không trình diện chính quyền ngụy. Các đồng chí trong Huyện ủy vẫn ở thể hoạt động bất hợp pháp nhưng chia thành hai cụm: một ở căn cứ Rừng Sác (Phước Thọ) chỉ đạo vùng Lòng Chảo và một ở Rừng Giồng (Thanh Nguyên) chỉ đạo vùng ven lộ 15.

Trong khí thế cách mạng còn sôi nổi những ngày đầu sau hiệp định, số cán bộ, đảng viên ra hoạt động hợp pháp theo tất cả các hướng đều gặp thuận lợi. Ba tháng cuối năm 1954, trên địa bàn Long Thành, hơn 100 đồng chí được sự giúp đỡ của đồng bào và gia đình ra hoạt động ngay tại địa phương. Hơn 20 đồng chí được phân công qua địa bàn Xuyên Mộc tranh thủ khi địch đang tiếp nhận bàn giao chính quyền, đã làm được giấy tờ hợp pháp để hoạt động. Chỉ có một số ít đi ra ngoài huyện. Một số địa bàn như thị trấn, Bến Gỗ... là nơi quân đội giáo phái Cao Đài hoạt động mạnh, Huyện ủy chủ trương đưa cán bộ lên Sài Gòn giả dân thị thành vài tháng sau đó trở về hợp pháp để địch không nghi ngờ.

Các cán bộ, đảng viên sinh hoạt, đi lại công khai trong xóm ấp, cả ở thị trấn Long Thành, nhưng bọn tề xã không dám gây khó dễ. Nhiều người trong bộ máy hương chức làng xã làm cho chính quyền địch trước đây còn thanh minh, tỏ vẻ thân tình và thông qua quần chúng đề nghị được đóng góp, giúp đỡ khi cán bộ, đảng viên có yêu cầu. Điều này cho thấy uy thế cách mạng có tác động mạnh, nhưng cũng dễ làm cho nhiều cán bộ mất cảnh giác.

Đầu tháng 12-1954, đồng chí Vũ Khánh (tức Vũ Hồng, tức Phô) được Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ định về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành thay cho đồng chí Trần Bình Khê. Từ vùng Mỹ Lộc (Tân Uyên), đồng chí được giao liên tỉnh đưa theo đường dây bí mật qua địa bàn An Hòa Hưng về tới xã Tam Phước. Để bắt liên lạc với giao liên tỉnh, các đảng viên ở Tam Phước lúc đó thường giả làm dân đi giăng câu bên bờ sông Buông. Tại đây, một đảng viên trong vai một “ông già câu cá” đã đón đồng chí Vũ Khánh đưa về Phước Nguyên. Từ đây, theo đường dây bí mật đồng chí về Rừng Sác (Phước Thọ) vào cuối tháng 12-1954 để họp Huyện ủy và nhận nhiệm vụ thay đồng chí Trần Bình Khê về Khu nhận nhiệm vụ mới.

Huyện ủy Long Thành đóng tại căn cứ Rừng Sác, có các đồng chí Chín Hình và Sáu Tượng (người thuộc địa bàn Phước Khánh) làm công tác giao liên, bảo vệ. Nhưng bọn đặc cảnh miền Đông và công an địch thường giả dạng người làm củi, đánh bắt thủy sản trong khu vực Rừng Sác để khai thác, nắm tin tức của cách mạng. Vì vậy, Huyện ủy Long Thành phải thay đổi, di chuyển thường xuyên (trong vùng căn cứ) để bảo đảm bí mật, bảo toàn lực lượng. Chiến sĩ chủ yếu là ngủ ghe, còn cán bộ, đảng viên, cơ sở đến họp quy định chỉ cho gặp ngoài căn cứ.

Tháng 1-1955, tại căn cứ Rừng Sác Phước Thọ, Hội nghị Ban chấp hành huyện Đảng bộ Long Thành được tổ chức. Hội nghị đánh giá tình hình của địa phương và đề ra chủ trương: *Tiếp tục tuyên truyền thắng lợi của hiệp định, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp; kiện toàn cơ sở Đảng ở tất cả các xã.*

Huyện ủy phân công các đồng chí ủy viên về từng địa bàn chỉ đạo trực tiếp, xây dựng phong trào đấu tranh: đồng chí Út Mười Hai (tức Út Vồ) phụ trách khu vực Tam An, An Lợi; đồng chí Ba Đông phụ trách địa bàn Long An, Long Phước; đồng chí Tám Tánh phụ trách xã Phú Hội, Long Tân; đồng chí Mai Hiền Thái (Ba Thái) phụ trách vùng đồn điền cao su; đồng chí Tư Lộc về Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý; đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) phụ trách địa bàn Phước An, Phước Thọ ...³⁹

Phong trào đưa dân về làng cũ được đẩy mạnh. Hàng trăm héc ta ruộng đất ven sông Đồng Nai, Đồng Môn thuộc xã Tam Phước, Tam An, Long Điền, Long Tân bị bỏ hoang trong suốt những năm chiến tranh giờ đây tấp nập người về canh tác. Nhiều hộ dân còn nghi ngại cất nhà ven lộ 17, 19 cũng dời cả xuống các khu vườn an tâm sinh sống, làm ăn. Các khu đồn dân trước đây trống vắng dần. Thị trấn Long Thành là nơi tập trung khá đông dân trước đây cũng thưa hơn do nhiều người trở về quê cũ sinh sống. Các vùng đất hoang vắng ở Long Thành trong những năm tháng chiến tranh ác liệt bắt đầu được nhân dân về khai hoang, dựng nhà. Chợ, trường học trong các xã, ấp được dựng lại. Ở những vùng công nhân cao su Bình Sơn, Ship..., khí thế quần chúng rất mạnh. Thắng lợi của cách mạng và phong trào đấu tranh mạnh mẽ của công nhân cao su trong kháng chiến còn sâu sắc khiến bọn cai xu không dám hung hăng như trước.

Trong tình hình đó, Huyện ủy chủ trương xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp nhằm tập hợp lực lượng, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhân dân và đấu tranh khi cần thiết. Các xã đều xuất hiện hội đình, hội chùa, hội lương hữu, hội banh... mỗi hội đều có đảng viên làm nòng cốt và thu hút hàng trăm hội viên. Đông nhất là các hội mang màu sắc tín ngưỡng dân gian: Tam Phước có tổ chức “Nam quan”, “Nữ quan”. Ở Phước Thái lập hội “khai sơn” của những người làm nghề rừng với 200 hội viên. Ở Bình Sơn có tổ chức “Nữ Oa”...

Các cán bộ kháng chiến được đưa vào lãnh đạo các tổ chức quần chúng để hướng dẫn hoạt động. Hội viên tùy hảo tâm, tài lực của mình đóng góp tiền cho hội làm quỹ sinh hoạt. Hình thức vạ cày, vạ cấy trong nông dân hay ca, kíp trong công nhân đã tạo nên sự gắn bó, sự tương thân tương trợ trong hội viên giúp nhau tăng gia, sản xuất. Các hội hoạt động công khai, nhưng bên trong ta đã bước đầu hình thành các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân có Ban cán sự, có đóng nguyệt phí. Thông qua các hội đoàn quần chúng, các chi bộ tập hợp được quần chúng, tuyên truyền làm thất bại âm mưu gây mất đoàn kết của địch. Thông qua những buổi họp hội, cán bộ, đảng viên lồng vào nội dung tuyên truyền thắng lợi hiệp định Giơ-ne-vơ, đồng thời từng bước xây dựng cơ sở, giương cao khẩu hiệu đấu tranh: “không được trả thù người kháng chiến cũ”, “Thực hiện điều 14C của hiệp định”.

Từ tháng 3-1955, chính quyền tay sai Sài Gòn bắt đầu bố trí một bộ phận đồng bào ở miền Bắc bị địch cưỡng ép di cư vào Nam vào Long Thành. Chỉ trong vòng 4 tháng, số đồng bào di cư đã lên tới trên 7.000 người và hình thành các trại định cư ở Liên Kim Sơn vòng ngoài thị trấn; ở Phước Lý, Ông Kèo bao quanh phía

³⁹ Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý, Phước An, Phước Thọ nay thuộc huyện Nhơn Trạch.

nam Lòng Chảo, tổng kho Thành Tuy Hạ và đông nhất là ở Phước Khánh với gần 4.000 người. Thực tế cho thấy, việc chính quyền địch lấy đất của người dân địa phương để lập trại đưa đồng bào di cư đến, kèm theo những chính sách “ưu đãi” như cấp đất, khoanh vùng, cấp đồ dùng, vật dụng, làm nhà, cho tự do khai phá rừng Giồng, rừng Sác... nhằm thực hiện âm mưu tạo ra một vành đai bảo vệ những khu vực quan trọng của chính quyền Diệm; đồng thời tạo nên sự mâu thuẫn giữa người miền Nam người miền Bắc, chia rẽ tôn giáo, tín ngưỡng giữa Thiên chúa giáo và Phật giáo ở địa phương. Đây là một âm mưu thâm độc của địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết của nhân dân ta.

Trong năm đầu năm chính quyền, Ngô Đình Diệm tiến hành thanh trừng các lực lượng vũ trang giáo phái thân Pháp và chống đối chính quyền Sài Gòn để thống nhất, xây dựng quân đội tay sai thân Mỹ. Đầu tháng 5-1955, gần 4.000 quân của lực lượng Bình Xuyên do Lê Văn Viễn (Bảy Viễn) cầm đầu sau hơn một tháng chống cự với quân đội Sài Gòn, đã rút về Rừng Sác của Long Thành với ý đồ biến vùng này thành căn cứ chống chính quyền Ngô Đình Diệm lâu dài. Các đơn vị của lực lượng Bình Xuyên đóng rải trong các xóm ấp Rừng Sác⁴⁰. Tình hình an ninh trật tự của huyện Long Thành mất ổn định khi lực lượng Bình Xuyên tràn về. Nhiều người dân vô tội bị lính Bình Xuyên giết người cướp của, ghe thuyền của dân chài bị cướp giật, nhiều người bị bắt đi làm không công để xây dựng căn cứ cho quân Bình Xuyên. Thậm chí, ở một số xã, quân đội Bình Xuyên đòi thành lập chính quyền của chúng.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành đề nghị về Tỉnh ủy Biên Hòa và Xứ ủy cho hướng giải quyết vấn đề đối với quân lính Bình Xuyên và vấn đề dân di cư do địch đưa đến. Song song, nhằm ổn định tình hình của địa phương, hạn chế những tổn thất do chúng gây nên đối với nhân dân, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho các xã có lực lượng Bình Xuyên đóng tích cực liên hệ, vận động để phân hóa hàng ngũ chỉ huy, lôi kéo những phần tử tiến bộ về với cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ, đồng bào các xã, các gia đình có lính Bình Xuyên đóng đã đối xử tốt hơn với lực lượng này và tạo điều kiện cho sự tiếp xúc giữa cán bộ của ta với chỉ huy, binh lính. Công tác vận động đối với lực lượng Bình Xuyên đã đem lại những kết quả đáng kể⁴¹. Vừa vận động, ta vừa đưa người của cách mạng vào hàng ngũ Bình Xuyên. Lợi dụng sự mâu thuẫn giữa quân Bình Xuyên và quân lính Diệm, ta vận động binh lính Bình Xuyên tiêu diệt một số tên ác ôn tại địa phương.

Ban Địch vận Xứ ủy Nam bộ đã cử đồng chí Nguyễn Trọng Tâm (Bảy Tâm), về Long Thành liên lạc với Huyện ủy. Trực tiếp các đồng chí Vũ Hồng Phô Bí thư Huyện ủy đưa đồng chí Bảy Tâm về ở nhà đồng chí Nguyễn Văn Thông ở ấp Bến Cộ xã Đại Phước, bám các xã Phước An, Phước Thọ để thâm nhập vào lực lượng Bình Xuyên gặp Ban chỉ huy tiểu đoàn 3 Bình Xuyên, từng bước giáo dục

⁴⁰ Tiểu đoàn 3 của Võ Văn Môn (Bảy Môn) đóng dọc địa bàn Phước An, Phước Thọ. Đai phát thanh đặt trên tàu do Lại Hữu Sang phụ trách ngày ngày chạy từ sông Ông Kèo ra sông Lòng Tàu bêu xấu, khiêu khích đánh nhau với quân đội Diệm. Đai đội Bình Xuyên do Ba Phú chỉ huy đóng ở Phước Khánh

⁴¹ Được sự đồng ý của Huyện ủy, tháng 7-1955 các đồng chí ở Phước An, Phước Thọ đã vận động tiểu đoàn 3 bao vây bức hàng đồn Phước Thọ. Tên Đai đoàn trưởng cùng toàn bộ đại đội ở đồn này phải đem súng ra đầu hàng. Tiếp đó tiểu đoàn 3 bức rút đồn Phước Long. Quân Diệm ở Phước Thiện co lại trong đồn bót.

và hướng lực lượng này về với nhân dân. Đồng chí Võ Văn Lượng Bí thư chi bộ Phước An thông qua Nguyễn Văn Chiêm (Phó bí thư chi bộ Phước An), nguyên là câu vợ của Võ Văn Môn đã nắm được tình hình nội bộ lực lượng Bình Xuyên để báo cáo cho Huyện ủy.

Tháng 8-1955, Ngô Đình Diệm chuẩn bị mở chiến dịch tấn công vào căn cứ Rừng Sác. Lực lượng Bảy Viễn đã bị phân hóa lại càng hoang mang. Lúc bấy giờ, Bảy Viễn phải cử Bảy Môn tìm gặp Huyện ủy Long Thành. Sau khi xin ý kiến của Tỉnh ủy, đồng chí Vũ Hồng Phô, Bí thư Huyện ủy gặp Bảy Môn tại nhà một cán bộ xã Phước An. Tại cuộc họp này, đại diện lực lượng Bình Xuyên đề nghị: xin được gặp đại diện Xứ ủy Nam bộ, được đứng chân trên đất Long Thành, được tiếp tế và quan hệ với cách mạng, được cung cấp tin tức ... để chống lại chính quyền Diệm. Đây là một cơ hội và điều kiện thuận lợi để ta lôi kéo những lực lượng tiên bộ trong Bình Xuyên về với cách mạng⁴².

Tháng 8-1955, đồng chí Nguyễn Trọng Tâm, Vũ Khánh (Bí thư Huyện ủy Long Thành), Mười Thọ đã tổ chức cho đồng chí Võ Văn Khánh (Bảy Khánh), Xứ ủy viên dự khuyết đại diện Xứ ủy Nam bộ, đồng chí Phạm Văn Thuận (Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa) theo đường hợp pháp về Phước Thọ, ra tàu Ban chỉ huy Bình Xuyên làm việc. Nhưng đó cũng là thời gian chính quyền Sài Gòn mở cuộc tổng tiến công trong chiến dịch “Hoàng Diệu” đánh vào Rừng Sác để tiêu diệt lực lượng Bình Xuyên do Lê Văn Viễn cầm đầu⁴³. Đồng chí Bảy Khánh từ tàu Bảy Viễn về được một ngày thì quân Diệm nổ súng tấn công Bình Xuyên.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, đồng bào ở các xã có chiến sự gấp rút di tản chỉ để lại lực lượng thanh niên, trung niên bảo vệ nhà cửa, tài sản. Tiểu đoàn 64 quân chính quy của chính quyền Diệm tấn công tiểu đoàn 3 Bình Xuyên và chiếm xã Phước Thọ. Mặc dù chỉ có vài trận đụng độ nhỏ nhưng tinh thần quân Bình Xuyên đã rệu rã nên chỉ chưa đầy nửa tháng, 4.000 quân Bình Xuyên đã bị quân của chính quyền Diệm đánh tan. Viên chỉ huy Bình Xuyên là Lê Văn Viễn bỏ chạy ra Vũng Tàu rồi sang Pháp.

Nhân thời cơ này, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa, Huyện ủy Long Thành đã nhanh chóng nắm các đơn vị Bình Xuyên trước đây có xu hướng ngã theo cách mạng. Bảy Môn cùng một nửa tiểu đoàn 3 được các đồng chí Tư Thái, Mười Thọ dẫn đường vượt lộ 15 về căn cứ Suối Cả của tỉnh. Một bộ phận tàn quân khác cũng thuộc tiểu đoàn 3 do Mười Đôi, Tư Đại chỉ huy chạy về núi Thị Vải được Huyện ủy Long Thành nắm. Ở Phước Khánh, đại đội Ba Phú (Châu Văn Phú) tan rã gần hết chỉ còn 12 người được Diệm đưa đơn vị này về đóng đồn Phước Khánh.

Quân Bình Xuyên tan rã, vũ khí vứt khắp nơi trong Rừng Sác. Huyện ủy Long Thành chủ trương cho thu gom để sử dụng. Mặc dù thời gian này quân đội chính quyền Diệm vẫn đang truy lùng trong căn cứ Rừng Sác, nhưng lực lượng

⁴² Tiểu đoàn 3 và Ban chỉ huy của Bảy Môn đã ngã về cách mạng. Lực lượng Ba Phú có xu hướng ly khai Bảy Viễn và liên lạc với các chi bộ khu 3.

⁴³ 2-1-1955 Ngô Đình Diệm tuyên bố mở chiến dịch “Hoàng Diệu” truy kích tàn quân Bình Xuyên rút về Rừng Sác.

cách mạng đã thu gom được một lượng vũ khí, khí tài lớn do lực lượng Bình Xuyên bỏ lại⁴⁴.

Địch cử tên đội Lạc về làm chỉ huy đồn Phước Khánh. Qua tìm hiểu, đội Lạc phát hiện Châu Văn Phú có cha là Châu Văn Tới, đi kháng chiến chống Pháp hi sinh năm 1946 và có 1 người anh tập kết ra miền Bắc, hẳn tìm cách bắt Phú. Phú đã liên lạc với đồng chí Nguyễn Chiến Lũy (Hai Thông), xin ý kiến đồng chí Bí thư Huyện ủy Long Thành và được chỉ đạo diệt đội Lạc, đưa lực lượng vũ trang của Phú ra rừng.

Theo kế hoạch bố trí trước, 12 giờ đêm 23-9-1955, Châu Văn Phú chỉ huy binh lính vây bắt đội Lạc đưa hẳn ra khỏi đồn trũng trị. Đồng chí Chiến Lũy chuẩn bị 4 ghe, xuống đón 36 người gồm binh lính đồn Phước Khánh (trong đó có vợ của Châu Văn Phú) về căn cứ cũ của du kích Phú Hữu ở ngọn Sở Dừa, Phú Lộ an toàn. Theo chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành, đơn vị này vẫn xưng danh là “đội vũ trang Bình Xuyên” để che mắt địch; đồng thời chủ trương chọn đưa nòng cốt của cách mạng vào để chuyển hóa đơn vị này thành lực lượng vũ trang cách mạng bí mật.

Ngày 1-10-1955, Huyện ủy cử 5 đảng viên Nguyễn Văn Sơn (chi bộ Long Tân), Mười Tuồng (chi bộ Mỹ Hội), Tạ Nông (chi bộ Phước Thọ), Chín Nhẫn (chi bộ Phước Nguyên), Mười Hương (chi bộ Tam An) vào “đơn vị Bình Xuyên” của Châu Văn Phú. Chi bộ đơn vị được thành lập do Nguyễn Văn Sơn làm Bí thư. Đồng thời đồng chí Hai Thông đã tuyển 12 thanh niên yêu nước, đoàn viên thanh niên vào lực lượng này: Mai Văn Hai, Đào Thanh Xuân, Nguyễn Văn Tư (Tư Ù), Đoàn Văn Dur, Nguyễn Văn Sắt, Đào Văn Sang, Mai Văn Mai...

Đêm 5-10, đơn vị do Nguyễn Văn Sơn chỉ huy vào diệt tên xã Lâm ở xã Long Tân. Ngày 10-10, đơn vị phục kích ở Dốc Lớn xã Đại Phước, đánh diệt 1 xe Jeep, diệt tên trung úy Lê Thành Kham và tên ký Hải, thu 2 súng. Hoạt động của “đơn vị Bình Xuyên” làm bọn ngụy, tề địa phương rất hoang mang. Đầu tháng 5-1957, đồng chí Nguyễn Quốc Thanh được tỉnh cử về lãnh đạo đơn vị này (vì Phú hi sinh tháng 6-1957) và chuyển đơn vị về Bà Rịa đứng chân ở khu Hắc Dịch..

Sau khi thanh toán các lực lượng vũ trang thân Pháp, Ngô Đình Diệm tiếp tục củng cố vị thế, tiến hành thực hiện trung cầu dân ý, phế truất Bảo Đại. Cơ quan thông tin ngụy quyền tuyên truyền âm ỉ về ngày “trung cầu dân ý”, tuyên truyền đả phá Bảo Đại. Ở thị trấn Long Thành, ngày 23-10-1955, chính quyền địch tổ chức ngày “trung cầu dân ý” rầm rộ với hình thức lừa mỵ dân chủ. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo các địa phương đấu tranh phá hỏng ngày trung cầu dân ý của địch. Trong thời điểm này, chiến dịch Hoàng Diệu của quân đội chính quyền Diệm vừa kết thúc, tiểu đoàn 64 còn đóng tại đồn Phước Thọ. Dưới sự hướng dẫn của chi bộ đảng, đồng bào trong xã kéo ra đồn địch đấu tranh đòi bồi thường nhà cửa bị hư hại do địch bắn phá. Nhân dân vừa đấu tranh đòi bồi thường, vừa làm công tác

⁴⁴ Chi bộ Phước An đã kịp thời cất giấu được hàng chục tấn vũ khí đạn dược và 2 máy thông tin lớn. Chi bộ Phước Khánh gom giấu được 4 khẩu cối 61, gần 20 súng và rất nhiều đạn. Đồng chí Tư Thái đưa Mười Đồi, Tư Đại đi tìm kho đạn và lựu đạn của tiểu đoàn 3 đã lấy được 5 ghe lớn, huy động cán bộ, đảng viên và đồng bào Phước Thọ chờ về Đồng Ông Trúc chôn giấu an toàn.

binh vận đối với binh lính địch. Nhiều binh lính thuộc tiểu đoàn 64 bị tác động, tham gia phá phiếu gạch bỏ cả Ngô Đình Diệm và Bảo Đại. Nhiều địa điểm đầu phiếu của chính quyền địch tại huyện Long Thành không tổ chức được.

Từ cuối tháng 10-1955, sau khi phê truất được Bảo Đại, chính quyền Diệm thay đổi một số nhân sự trong tổ chức bộ máy chính quyền. Tại Long Thành chúng thay đổi quận trưởng. Ngay quyền ở các xã được củng cố. Số hương quản trong hội tề cũ được đưa lên Long Thành, Biên Hòa học về công tác an ninh. Chính quyền địch phát động một chiến dịch tuyên truyền: “*Không có hiệp định Giơ-ne-vơ, không có Hòa bình. Pháp ký mặc Pháp. Quốc gia chuẩn bị Bắc tiến ...*”. Chính quyền địch bắt đầu thực hiện hàng loạt thủ đoạn thâm độc, biện pháp mạnh trong việc đàn áp phong trào cách mạng.

Địch xây dựng mạng lưới mật vụ, chỉ điểm dày đặc ở các xã. Cán bộ kháng chiến cũ bị lập danh sách và theo dõi. Bọn chỉ điểm giả dân, người săn bắn, làm củi, nhặt ve chai, lượm mủ cao su, bắt cua, cào chem chếp... xâm nhập nhiều nơi dò la việc đi lại và hoạt động của những người kháng chiến cũ. Ở thị trấn Long Thành, lính giáo phái Cao Đài hoạt động mạnh. Một vài xã, cán bộ, đảng viên phải chuyển sang hoạt động bán hợp pháp. Một số đồng chí bị bắt như Tư Phương, Nguyễn Văn Thông (Phú Hữu) đưa lên nhà lao Biên Hòa.

Tuy vậy, nhờ phong trào quần chúng đã xây dựng từ đầu năm, hầu hết đảng viên, cán bộ ở các xã vẫn được an toàn và tiếp tục hoạt động có kết quả. Đường dây giao liên công khai, bí mật vẫn thông suốt. Tình hình địch tổ chức tổ cộng⁴⁵ được Huyện ủy Long Thành thông báo kịp thời tới từng chi bộ để có hướng chuẩn bị đối phó. Trong đồn điền cao su Bình Sơn, An Viễn công nhân đình công hưởng ứng cuộc đấu tranh do “Liên đoàn đồn điền Việt Nam” phát động. Bọn chủ sở vội vã tăng lương 3 đồng hòng mị dân, ngăn chặn phong trào. Nhưng chi bộ đã vạch rõ âm mưu của bọn chủ, vận động công nhân tẩy chay lương mới, tiếp tục đình công phối hợp cùng công nhân toàn miền Đông. Do đó, tới tháng 11-1955, Bộ Lao động nguy buộc phải có quyết định giải quyết lương cho công nhân 37 đồng/1 ngày, làm việc 8 giờ và sửa sang đường sá, đảm bảo điều kiện sinh hoạt, y tế cho công nhân. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi, cổ vũ cho phong trào và uy tín cách mạng lên cao.

Đối với đồng bào di cư ở Long Thành, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo Huyện ủy Long Thành thành lập “Đội công tác di cư” khu 3 do đồng chí Trần Tấn Lộc làm đội trưởng. Đội đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hai Thắng - Tỉnh ủy viên, đặc phái của tỉnh ở Long Thành. Bước đầu, Đội công tác di cư đã móc nối được 6 cơ sở là người của cách mạng được bố trí từ miền Bắc cùng vào⁴⁶. Các cơ sở vận động đồng bào giáo dân phản đối việc địch cưỡng ép dân vào Nam, đấu tranh đòi ổn định đời sống, liên lạc, thư tín, trở về miền Bắc... Phong trào đấu tranh của đồng bào di cư lên mạnh. Địch tổ chức đưa Tiểu ban liên hợp quốc tế đình chiến xuống thị sát các vùng giáo dân định cư, âm mưu kích động đồng bào tố

⁴⁵ ở Chợ Lớn, trong một đêm, địch sát hại 83 cán bộ kháng chiến cũ.

⁴⁶ Trong đó có đồng chí Phùng Văn Cận, nguyên là chính trị viên một đại đội địa phương ở Hải Phòng. Cả 6 cơ sở đều có giấy giới thiệu từ ngoài Bắc vào.

cáo miền Bắc, đòi tài sản còn lại. Đội công tác biết trước âm mưu này đã bố trí cơ sở ở Tam An đưa thư tố cáo địch cho một nhân viên người Ân trong đoàn thị sát mà bọn mật thám không hề hay biết.

Cùng với phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo giáo dục chuyển hóa và đưa các lực lượng Bình Xuyên đã nắm được vào hoạt động vũ trang tuyên truyền diệt ác. Một số tên ác ôn trong đội quân Cao Đài bị đền tội, làm cho người dân rất vui mừng⁴⁷. Trong công tác tuyên truyền, đầu tháng 12, dưới sự chỉ đạo của các đồng chí Ba Đông (huyện ủy viên), Bảy Bìa (chi bộ Long Phước, Phước Thái) kết hợp với lực lượng Mười Đôi tổ chức một cuộc vũ trang tuyên truyền gây tiếng vang lớn trên lộ 15. Một tổ vũ trang cách mạng giả trang lính “quốc gia” đưa gần 40 xe (chở khách, vận tải hàng, du lịch) với hơn 800 người vào rừng Phước Hòa để cán bộ của huyện tuyên truyền, giải thích đường lối cách mạng và tố cáo Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định, kêu gọi mọi người đấu tranh đòi hiệp thương Tổng tuyển cử⁴⁸. Từ Long Thành, bọn lính được điều về khu rừng Phước Hòa nhưng ta đã kịp thời giải tán. Theo chân những người hành khách tham dự, tiếng đồn: “Việt Minh diễn thuyết đòi thi hành Hiệp định”, “Lực lượng Việt Minh có tới một đại đội trên quốc lộ 15” lan truyền đến các vùng lân cận Vũng Tàu, Bà Rịa, Sài Gòn, Biên Hòa. Công tác vũ trang tuyên truyền mạnh làm cho quần chúng trong huyện phấn khởi. Thanh niên một số xã đăng ký tòng quân, bổ sung vào các đội vũ trang kháng chiến.

“Phong trào cách mạng quốc gia” của chính quyền tay sai Sài Gòn ở Long Thành được thành lập vào cuối tháng 12-1956 nhằm tuyên truyền cho chế độ và xây dựng cơ sở chính trị cho Ngô Đình Diệm. Ban chấp hành phong trào 9 người (do Lê Anh Kiệt làm Chủ tịch, Trần Văn Yên Phó chủ tịch) đã tuyên bố chủ trương: tập hợp tất cả các lực lượng trong giáo chức, viên chức, tôn giáo, người kháng chiến cũ đầu hàng... thành lập các đoàn thể hoạt động chống cộng như: “Thanh niên cộng hòa”, “Phụ nữ cộng hòa” và tổ chức mạng lưới xuống xã. Phong trào cách mạng quốc gia đã được ngụy quyền đưa vào làm nòng cốt cho việc tuyên truyền chống hiệp thương tuyển cử và vận động cổ vũ cho cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến của Diệm.

Suốt tháng 2 và đầu tháng 3-1956, khắp nơi trong huyện, chính quyền địch giảng biểu ngữ, áp phích, phát loa ủng hộ Diệm, kèm theo ảnh quần áo, máy cày... với cách tuyên truyền ủng hộ chính quyền Mỹ - Diệm là hướng đến tương lai “văn minh, cơm ngon, áo đẹp”. Ngụy quyền các xã tổ chức kiểm tra hộ khẩu lập sổ gia đình, làm thẻ cử tri thay giấy thông hành, tạo thế kiểm soát chặt chẽ những gia đình kháng chiến.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành xác định nhiệm vụ trước mắt là phát động phong trào chống phá bầu cử của Diệm. Các tổ thanh niên xã ra căn cứ chi bộ đóng ở Rừng Sác nhận truyền đơn, giấu trong các thùng đựng đường đem về

⁴⁷ Cuối tháng 11 năm 1955, tên Lê Thành Khám (đại úy) và tài xế (quân đội giáo phái Cao Đài) bị lực lượng Ba Phủ phục kích tiêu diệt trên chặng đường từ Thành Tuy Hạ về Phước Lý.

⁴⁸ Trong số người này có một viên đại úy chỉ huy nhóm sĩ quan ngụy sau khi nghe ta vận động đã lột “bông mai trên ve áo” – tặng cho Mười Đôi (được đồng chí Ba Đông giới thiệu là chỉ huy lực lượng vũ trang cách mạng tại đây) tờ lòng khảm phục cán bộ kháng chiến.

tuyên truyền. Truyền đơn có nội dung “Đả đảo bầu cử bất hợp pháp”, “Mỹ Diệm phải thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ. Phải thực hiện tổng tuyển cử”... được rải khắp xóm, tới sát nhà hội đồng xã. Trong các đồn điền cao su, các cơ sở đơn tuyến ở nhà máy, ở các kíp cạo thông qua các buổi đi làm tuyên truyền cho bà con cách phá phiếu bầu.

Cùng với hoạt động tuyên truyền, ta đẩy mạnh hoạt động vũ trang dưới danh nghĩa “giáo phái Bình Xuyên” để tiêu diệt những tên ác ôn trong bộ máy tay sai địch tại địa phương. Đêm mùng 3 rạng ngày 4-3-1956, một bán đội vũ trang của lực lượng Ba Phú (được đồng chí Cầu và đồng chí Mai Hiền Thái dẫn đường) đột nhập thị trấn Long Thành. Súng cối 61 ly, trung liên (đặt tại sân banh khu Kim Sơn) của ta bắn nhiều loạt vào các mục tiêu chỉ khu quân sự khiến bọn lính bất ngờ, hoảng hốt chạy trốn. Có tên lính (công dân vụ) hoảng sợ chạy trốn vào gầm giường nhà đồng bào, rồi nài nỉ: “Má ơi, Cộng sản vô đừng chỉ tui”.

Ngày 4-3, cuộc bầu cử ở Long Thành diễn ra trong một không khí tẻ nhạt. Địch điều quân rải khắp các xã, những tên cảnh sát chìm được cài, lảng vảng suốt ngày ở các khu vực bầu cử vì lo sợ bị lực lượng vũ trang cách mạng tấn công. Có nơi, bọn chỉ điểm còn leo lên trần nhà theo dõi hành động của cử tri. Hội đồng xã chạy đến từng nhà thúc ép nhân dân đi bỏ phiếu. Nhưng ngay từ sáng sớm, việc bầu cử ở nhiều xã vẫn bị gián đoạn. Nhân dân được tuyên truyền chống phá bầu cử, lật mặt sự gian trá của chính quyền ngụy. Ở một số địa bàn xã, dưới sự hướng dẫn của chi bộ, lực lượng vũ trang dưới danh nghĩa Bình Xuyên đã nã súng vào các khu vực địch tổ chức bỏ phiếu làm chúng hoảng sợ. Trên sân trường học Bình Sơn - nơi bỏ phiếu - truyền đơn chống bầu cử ướt nước đặt trên cột đèn từ đêm, gặp nắng khô bay theo gió rải khắp nơi, khiến chúng bất ngờ. Cho tới cuối ngày, có xã chỉ được nửa số cử tri đi bầu, trong số phiếu địch thu về có hàng ngàn phiếu bất hợp lệ vì cử tri quẹt trâu ngang dọc, ấn phiếu cho rách, gạch xóa trên phiếu bầu....

Sau ngày độc diễn bầu cử, nhất là sau khi Diệm ra hiến pháp (6-4-1956) và tuyên ngôn 6 điểm (26-4-1956), ngụy quyền ở Long Thành càng trắng trợn chống hiệp định và công khai tấn công vào phong trào cách mạng trong toàn huyện. Hội đồng xã thay thế các ban hội tề, có đại diện, có cảnh sát. Thành phần trong hội đồng tập trung là bọn ác ôn, địa chủ, nhưng đặc biệt địch rất chú ý lôi kéo sử dụng số cán bộ kháng chiến cũ vừa để khống chế các gia đình kháng chiến vừa làm mất uy tín kháng chiến trong nhân dân. Dân vệ được xây dựng, mỗi xã 1 tiểu đội trang bị vũ khí đầy đủ. Lực lượng công dân vụ được hình thành gồm một số tuyển từ số dân di cư, một số là dân vệ hoạt động tích cực.

Chính quyền ngụy thành lập bộ máy tổ cộng từ huyện xuống xã ấp. Ở thị trấn, chúng tổ chức gom số cán bộ kháng chiến cũ lại bắt học tập, phát động ly khai Cộng sản. Tại Long Thành, lớp “tổ cộng” mở 7 ngày tại trường học do tên Lê Công Quỳnh phụ trách. Nội dung chúng tuyên truyền là cố tình bóp méo mọi chuyện, vu khống rằng chính Cộng sản cướp công kháng chiến, cướp công chống Pháp của nhân dân, chia hai Tổ quốc và kêu gọi tri ân Ngô Đình Diệm và chính nghĩa quốc gia. Sau đó là tổ chức xé cờ Đảng. Ban “tổ cộng” huyện về xã phát truyền đơn, tập trung dân nói chuyện. Chúng đưa một số người di cư bị mua chuộc

và một số tên kháng chiến cũ đầu hàng về xuyên tạc nói xấu miền Bắc và cuộc kháng chiến chống Pháp của ta. Luận điệu tuyên truyền mị dân của địch thật lộ bịch với lối: “7 người Việt Cộng đeo cộng đu đủ không gãy, dân miền Bắc ăn cám chứ không có gạo ăn...”.

Các gia đình có người tham gia kháng chiến bị địch thường xuyên đến “thăm hỏi”. Bọn công dân vụ, cảnh sát, chỉ điem theo dõi gắt gao từng nhà. Chúng tung tin hăm dọa: “Sẽ tập trung hết bọn Cộng sản còn hoạt động”. Lực lượng cảnh sát do tên Mỹ, tên Quảng chỉ huy hoạt động mạnh. Đặc biệt, lực lượng an ninh quân đội do Mười Hiếm (cấp bậc đại úy trong lực lượng Đặc cảnh miền Đông) chỉ huy có mạng lưới chỉ điem rộng và rất nguy hiểm. Bằng mua chuộc, ve vãn về vật chất và cả hăm dọa đàn áp khủng bố, Mười Hiếm và tay chân của y đã xây dựng được cơ sở trong cả đội ngũ học sinh, trí thức và những người kháng chiến cũ nhu nhược, đầu hàng.

Những hoạt động của địch đã gây nhiều khó khăn cho ta. Trong tháng 4, một loạt cán bộ kháng chiến cũ là cơ sở của chi bộ Bình Sơn như cai Hoàng, cai Ruệ, cai Tiên, cai Minh, xu Văn bị bắt. Các đồng chí trong chi bộ nhờ công nhân đón đường báo tin, thoát được vào rừng. Ở nhiều xã, cán bộ đảng viên phải chuyển hoàn toàn sang thể bất hợp pháp. Ban đêm phải lánh né, đổi chỗ ngủ hai, ba nơi không để địch phát hiện.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành chỉ thị: “*Cán bộ, đảng viên không được tham gia học tổ cộng và tổ chức vận động quần chúng tẩy chay tổ cộng bằng mọi hình thức*”; đồng thời chỉ đạo Ban binh vận huyện tăng cường gài người vào chính quyền nguy để tạo thế lâu dài và trước mắt là hạn chế sự đánh phá ở cơ sở.

Thực hiện chủ trương đó, nhiều chi bộ đảng các xã Bình Sơn, Long Phước, Tam Phước... đã đưa được một số cán bộ kháng chiến là cơ sở, đảng viên tham gia vào hội đồng xã, đưa thanh niên vào dân vệ. Lực lượng này hoạt động nhằm phân hóa hàng ngũ của địch, lôi kéo những phần tử đang do dự, mất tinh thần. Do đó hoạt động tổ cộng của địch ở cấp xã không đều khắp và gắt gao như chúng muốn. Nhiều buổi học tổ cộng do địch tổ chức, ta vận động nhân dân không tham gia hoặc bị ép đi thì chỉ là tham gia hình thức. Trong khi đó, các Hội Ái hữu vẫn hoạt động tạo được sự gắn bó trong quần chúng, bảo vệ được cán bộ và cơ sở.

Đầu tháng 6, đồng chí Nguyễn Thanh Phong (Sáu Phong, Phó bí thư Huyện ủy Long Thành) đi nhận chỉ thị 4 HBC của Xứ ủy về. Nội dung chính của chỉ thị này là điều lắng mai phục, chuyển vùng công tác, đưa đảng viên vào quần chúng để bảo vệ lực lượng và xây dựng cơ sở trong quần chúng. Việc triển khai chỉ thị 4 HBC ở Long Thành bước đầu có khó khăn. Hầu hết cán bộ đảng viên đều lo lắng. Một số không muốn ra vì sợ địch bắt. Tuy vậy, sau hai tháng quán triệt từ Huyện ủy tới cơ sở, các cán bộ đảng viên đã chấp hành nghiêm chỉnh, lần lượt ra tạo thể hợp pháp trong dân xây dựng phong trào. Chỉ riêng cấp ủy huyện vẫn giữ bán công khai để nắm và chỉ đạo phong trào toàn huyện.

Trong khoảng thời gian này, địch mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh vào phong trào cách mạng miền Đông⁴⁹. Đầu tháng 8, một trung đoàn chủ lực ngụy được điều về Long Thành. Thực hiện khẩu hiệu “*Diệt căn càn thanh*”, địch tổ chức hành quân lùng sục khắp các địa bàn: khu rừng giồng, đồng ruộng, sông rạch, Rừng Sác tìm phá căn cứ cách mạng; bọn lính trong chi khu, cảnh sát, công an thường xuyên đi ruồng bố, bắt những người yêu nước, kháng chiến. Bọn chỉ huy, do thám hoạt động mạnh dò tìm cán bộ, đảng viên, người yêu nước. Chúng dùng nhiều thủ đoạn vu khống, gài bẫy bằng cách lấy truyền đơn, cờ cách mạng giấu vào vườn, nhà của ai đó và báo cho lính tới lục soát, bắt bớ. Nhiều cán bộ, đảng viên, cơ sở của cách mạng bị bắt. Chỉ trong vòng hai tháng của chiến dịch Trương Tấn Bửu, hơn 20 đảng viên nằm vùng đã bị bắt, không kể hàng chục người kháng chiến cũ tạm ngưng hoạt động bị địch nghi ngờ bắt thêm. Tuy nhiên các cán bộ bị bắt đều giữ vững được khí tiết cách mạng, nhờ đó cơ sở không bị bể. Ở Bình Sơn địch bắt được đồng chí Hoa, một đoàn viên công nhân. Khi chúng chở về Biên Hòa, ngang cầu sông Buông, Hoa cướp tay lái quẹo xe đâm vô cầu, nhưng Hoa không chết. Địch treo anh đánh suốt ngày đêm. Khai thác không được, chúng đưa anh ra Côn Đảo. Cũng như đối với Hoa, hầu hết số các đồng chí bị bắt đợt chiến dịch Trương Tấn Bửu đều bị địch đưa ra Côn Đảo và một số đồng trong đó đã không bao giờ trở về quê hương.

Phối hợp với chiến dịch Trương Tấn Bửu, ngụy quyền đẩy mạnh chính sách tố cộng. Khắp nơi, chúng treo khẩu hiệu có nội dung đe dọa, đàn áp tinh thần dân chúng như: “*Việt cộng là bán nước*”, “*Diệt cộng là yêu nước*”, “*Tố cộng là yêu nước*”... Việc bắt ép người dân đi học tố Cộng ngày càng căng thẳng, ai không đi lập tức bị địch ghi sổ để theo dõi. Nhiều khẩu hiệu của địch bị cơ sở ta sửa lại “*Diệt cộng là yêu nước*”, “*Tố cộng là yêu nước*”.

Phong trào “*Cách mạng Quốc gia*” do địch phát động nhân cơ hội này mở rộng mạng lưới xuống cơ sở. Theo chân lính, bọn tuyên truyền cho phong trào “*Cách mạng Quốc gia*” đi sâu vào các ấp xã ve vãn, mua chuộc những người kháng chiến cũ. Ai chịu tham gia phong trào thì không bị theo dõi, gây khó khăn. Bằng cách ép buộc như thế, trong một thời gian ngắn, ở các địa bàn xã, nhiều người đã bị ép buộc tham gia, được chúng phát thẻ chứng nhận ngay mặc dù có hoạt động hay không hoạt động.

Mặc dù địch đánh phá quyết liệt như vậy, nhưng trong suốt thời gian này, Huyện ủy Long Thành vẫn bám được địa bàn Lòng Chảo và Thanh Nguyên. Các cán bộ đảng viên còn lại vẫn bám giữ phong trào. Đồng bào, một số ít hoang mang vì thấy địch công khai phá hiệp định. Một số nơi, bằng nhiều cách, lực lượng cách mạng phá hoại chủ trương tuyên truyền mị dân của chúng⁵⁰.

⁴⁹ 13-7-1956 Ngô Đình Diệm tuyên bố mở chiến dịch “*Trương Tấn Bửu*” tại miền Đông do thiếu tướng Mai Hữu Xuân chỉ huy.

⁵⁰ Ở vùng Phú Hữu, Phước Khánh (nay thuộc Nhơn Trạch) xuất hiện một bài vè, trẻ con hát khắp nơi: “*Thiếu nhi là cháu Bác Hồ. Ai thêm làm cháu thằng Ngô bao giờ*”; ở An Lợi, công dân vụ mở bình dân học vụ. Chúng làm một cái chòi bên đình làm lớp học. Có một bài chính tả: “*Ngày xưa con cháu cụ Hồ. Bây giờ con cháu cụ Ngô rõ ràng*”. Hôm sau, mọi người tới lớp thấy trên bảng có 2 câu thơ nữa: “*Ai thêm làm cháu thằng Ngô. Còn vài năm nữa cụ Hồ vô đây*”.

Bên cạnh đấu tranh phản tuyên truyền của địch rải rác ở các địa bàn xã của huyện, đồng bào luôn tìm cách để bảo vệ cán bộ. Một buổi sáng, chợ Long Thành đang đông, đồng chí Bé giao liên mật từ Phước Nguyên xuống chợ hút tóc. Bọn chỉ điểm phát hiện và báo cho tiểu đội cảnh sát đến vây bắt. Đồng chí Bé vội rời khỏi tiệm cắt tóc chạy vào trong chợ. Bọn cảnh sát đuổi theo hò hét, huýt còi inh ỏi. Đồng chí Bé chạy tới đâu, đám đông giãn ra tới đó rồi lúp lại làm bọn cảnh sát bắn không dám bắn, đuổi cũng không đuổi được. Lúng túng giữa cả một chợ người, nên chỉ gần nhau mà địch không bắt được.

Ngày 2-12-1956, ở Trung tâm Cải huấn Biên Hòa (Biên Hòa), anh em tù chính trị nổi dậy phá khám. Sau khi thoát vào rừng, lực lượng phá khám chia thành nhiều đoàn theo các tỉnh. Đoàn về hướng Long Thành - Bà Rịa gồm hơn 100 đồng chí, trong đó có một số quê ở Long Thành như Hai Phê, Hai Thông, Tám Phương, Ba Yên, Tư Phương, Sáu Bê... Trên đường chạy trốn sự truy bắt của địch, đoàn phải chia thành nhiều tổ nhỏ, đi qua nhiều hướng trên địa bàn Long Thành. Đi đến đâu, anh em tù chính trị cũng được đồng bào các xã đùm bọc, giúp đỡ. Các cơ sở trong dân vệ Tam Phước, Phước Tân đã đưa nhiều đợt, mỗi đợt hàng chục đồng chí về căn cứ an toàn. Ở Phước Thọ, Phước Long, Phú Hội, Phước Thái, Long Phước, Long An đều có phong trào đóng góp gạo nuôi anh em vượt ngục. Nhà nào cũng ủng hộ từ 5-7 lít tới hàng chục lít gạo.

Thời gian này, lực lượng vũ trang do Ba Phú chỉ huy đã có 40 cán bộ chiến sĩ. Đây là lực lượng vũ trang tuyên truyền của huyện (bên ngoài vẫn lấy danh nghĩa Bình Xuyên) chủ yếu hoạt động ở Long Thành dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành đã đưa lực lượng Ba Phú sang Nhà Bè bảo vệ cho số cán bộ vượt ngục và hỗ trợ cho việc xây dựng lực lượng vũ trang huyện bạn.

Bước sang năm 1957, Mỹ - Diệm càng tăng cường đánh phá phong trào cách mạng miền Nam. Thực hiện chủ trương “*Đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật*”, địch mở chiến dịch Nguyễn Trãi đánh vào miền Đông Nam bộ. Ở Long Thành, lính địch lại tiếp tục chà xát lòng sục khắp các địa bàn. Đây cũng là thời gian địch bắt đầu thực hiện chính sách Cải cách điền địa trong phạm vi toàn huyện. Các đoàn công dân vụ, mặt trận quốc gia huyện, xã ra sức tuyên truyền cho “*Dụ 57*”⁵¹ của Diệm: “*Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia lại cho nông dân, truat hữu ruộng đất của những người có từ năm mươi mẫu trở lên, chia cho người khác*” với luận điệu tuyên truyền là sự quan tâm chăm sóc của chính phủ quốc gia và Ngô tổng thống tới người lao động. Trên địa bàn Long Thành, số ruộng đất mà địch “*tịch thu*” phần lớn là đất đã được chính phủ cách mạng chia cho nông dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và một phần đất bỏ hoang mà nông dân đã khai phá, đang canh tác. Sau 1954, bọn địa chủ trở về đòi thu tô, nhưng do ảnh hưởng kháng chiến còn

Cũng như ở khu 3, bọn công dân vụ ra sức dò xét nhưng chẳng tìm được ai viết. Ít lâu sau, vào một đêm chòi bị đốt, chúng bỏ luôn việc dạy học. Ngang cầu Phước Khánh có một khẩu hiệu lớn “*diệt cộng là yêu nước*”. Một hôm có người ra dùng sơn đen đánh một dấu sắc to tướng trên chữ “*yêu*”. Sáng sớm cả chợ bàn tán “*Diệt cộng là yêu nước*”. Bọn cảnh sát tức tối và phải leo lên hạ khẩu hiệu ấy xuống.

⁵¹ Vào ngày 22-10-1956 chính phủ Diệm ra dụ 57 quy định quyền “*truat hữu ruộng đất*”.

manh và về cơ bản, nông dân vẫn có đất, nên chúng không dám làm manh. Với chính sách cải cách điền địa này, chính quyền địch hợp pháp hóa số đất đai đó mà thực chất là đòi đất lại cho địa chủ cũ rồi “chia lại” cho những người trong bộ máy của chúng. Một phần chúng bán lại cho nông dân với giá đất nhưng họ không có tiền mua phải sang canh cho người khác nên cuối cùng phải chịu tình trạng mất ruộng đất, nghèo khổ.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành chủ trương đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân và trong giới địa chủ, vạch rõ âm mưu thâm độc của Mỹ - Diệm; đồng thời vận động nhân dân chống “xáo canh, tăng tô” và “giữ nguyên canh, tăng cường đoàn kết nông thôn”.

Các cấp ủy viên phụ trách các khu vực được phân công đi sâu vào cơ sở, tổ chức nhiều cuộc gặp gỡ với giới địa chủ địa phương. Cán bộ giải thích và nói rõ chủ trương của cách mạng là ruộng của dân phải để cho dân làm, đồng thời động viên họ góp phần chống cải cách điền địa và giảm tô cho nông dân. Bên cạnh đó, ta vận động nông dân đấu tranh không giao đất, chống đòi đất của ngụy quyền. Nhờ đẩy mạnh phong trào nông dân đấu tranh cương quyết với địch, ở các xã, ruộng đất của nông dân trong huyện hầu hết đã được giữ nguyên canh tác.

Phong trào đấu tranh của nhân dân trong việc chống “Cải cách điền địa” của chính quyền Diệm thắng lợi đã làm đồng bào rất phấn khởi. Trên cơ sở đó, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo đẩy mạnh việc nắm tề xã, dân vệ và phát động dân “*Thanh khiết xóm ấp*” để tạo điều kiện thuận lợi cho việc “điều lắng” và hoạt động xây dựng cơ sở⁵². Để bảo vệ cán bộ, ngoài hệ thống liên lạc, báo tin, từ trẻ em tới người lớn đều tham gia, đồng bào còn sáng tạo ra nhiều hình thức phong phú. Có tên chỉ điểm bị bà con xung quanh cô lập tới nỗi không tới được nhà ai, không ai tới nhà chúng. Có tên đi mượn cái vắn để vắn gạo cũng không ai cho mượn... Cuối cùng chúng phải dời nhà đi nơi khác.

Phong trào thanh khiết xóm ấp lan rộng, nhờ đó các lữm chính trị hình thành ở nhiều xã: Ấp 1 ở Thanh Nguyên, Bàu Ngỗng (Bình Sơn), Long Khánh II (Tam Phước)... đặc biệt mạnh và linh hoạt là phong trào ở khu III⁵³. Tuy nhiên, ở những xã vùng yếu, những nơi bị khủng bố mạnh thời kỳ chiến dịch Trương Tấn Bửu, địch vẫn không chế kiểm soát khá chặt. Bọn chỉ điểm, tề xã ác ôn còn hoạt động mạnh. Cán bộ, đảng viên chỉ có thể bám xã theo lối “cần câu”. Để hạn chế sự kìm kẹp của địch ở những vùng này đồng thời hỗ trợ cho phong trào thanh khiết ở các xã mạnh, **huyện ủy Long**

Những chủ trương đúng hướng của Huyện ủy đã tạo thế cho phong trào cách mạng trong toàn huyện từng bước đi lên. Nhiều địa bàn, ta phát triển được đảng viên, cơ sở và thành lập một số chi bộ hoạt động bằng nhiều hình thức. Ở Bình Sơn, tháng 9-1957, phát triển được 4 đảng viên mới, thành lập được chi bộ và có

⁵² “Thanh khiết xóm ấp” tức là làm trong sạch xóm ấp, tuy không diệt ác, nhưng cô lập, bung tai, bịt mắt, cắt đứt các nguồn tin làm mất tác dụng của bọn chỉ điểm do thám ở địa phương. Đối với bọn ở bên ngoài tới, đồng bào thực hiện ba không “không biết, không nghe, không thấy”.

⁵³ Từ Phú Hữu tới Phước Khánh trong thời gian cuối năm 1957 và năm 1958 coi như giải phóng. Anh em cán bộ có thể ở trong dân suốt ngày. Vùng Rạch Bàu, Rạch Cá “công khai như chợ Sài Gòn”, cán bộ đi lại tự do trong ấp không phải lánh né.

đảng viên hoạt động đơn tuyến, căn cứ ở ngay trong xã. Một số nơi như Bình Sơn, Tam Phước, Long Phước... ta thành lập Chi đoàn thanh niên lao động.

Phong trào đấu tranh dân sinh dân chủ của huyện lại được đẩy mạnh. Dưới sự chỉ đạo của cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia đông đảo những cuộc đấu tranh. Hàng trăm đồng bào ở Bình Sơn, Lộc An, Siph phối hợp với đồng bào thị trấn Long Thành kéo vào huyện lỵ đấu tranh chống bắt lính. Đồng bào Tam Phước tổ chức lên tận Sài Gòn đòi chồng, con, em của họ bị bắt lính trở về. Ngày tết, ngày lễ ở một số xã tổ chức treo cờ đỏ sao vàng, bí mật tập trung hàng chục đồng bào đón thư chúc tết của Bác qua đài “Tiếng nói Việt Nam” phát thanh từ Hà Nội. Tháng 10-1958, khi lực lượng vũ trang của tỉnh về Bà Rịa, huyện đã rút được hơn 10 tân binh bổ sung lực lượng.

Đặc biệt là cuộc đấu tranh chống xây dựng khu trù mật Hang Nai thuộc xã Phước An đã gây được tiếng vang lớn trong toàn huyện. Đầu năm 1959, nghị quyết Long Thành tổ chức xây dựng khu trù mật Hang Nai với âm mưu tạo hàng rào bảo vệ kho đạn Thành Tuy Hạ, phong tỏa căn cứ Lòng Chảo, đẩy lực lượng cách mạng ra xa để dễ đánh phá. Đây là một trong 11 khu trù mật thí điểm đầu tiên của Diệm ở miền Nam. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo chi bộ Phước An vận động, tổ chức nhân dân đấu tranh chống cướp đất, phá rừng và không dời nhà. Cuối cùng, kế hoạch lập khu trù mật Hang Nai của địch phải bỏ dở.

Trước phong trào quần chúng lên mạnh và nhất là bị thất bại khu trù mật Hang Nai, địch ở Long Thành phản ứng mạnh. Chúng ráo riết thực hiện các quy chế kiểm soát ngặt nghèo từ cơ sở. Ở các ấp, nghị quyết phân chia dân thành từng loại: “Gia đình Cộng sản”, “gia đình có quan hệ với Cộng sản”, “gia đình theo quốc gia” và “gia đình không có quan hệ gì”. Trước cửa các gia đình cách mạng đều có treo bảng để dễ phân biệt, theo dõi. Chúng tổ chức “ngũ gia liên bảo”. Cứ 5 gia đình thì có một người làm liên gia trưởng chịu trách nhiệm về an ninh trước hội đồng xã, ấp và thi hành nhiệm vụ của hội đồng giao. Khi có người lạ mặt hoặc có hiện tượng nghi ngờ, liên gia trưởng phải báo ngay. Nếu không khi bị phát hiện sẽ kết tội “thông đồng với Cộng sản”.

Sự tăng cường hệ thống kim kẹp bên trong kết hợp với đánh phá bên ngoài của địch làm cho hoạt động cách mạng cuối năm 1959 trở nên căng thẳng. Một số cán bộ, đảng viên mất tinh thần, không chịu được gian khổ đã đầu hàng địch. Ngày 31-10-1959, Trần Xuân Hà (Hà Tư, Tư Trần), Bí thư Huyện ủy ra đầu hàng địch⁵⁴ và gây nhiều tổn thất cho phong trào cách mạng Long Thành.

Khi được Tỉnh ủy phân công về Long Thành công tác, Hà Tư tỏ ra rất xông xáo và quan tâm nắm các đầu mối ở từng cơ sở. Mặc dù biết đó là sự vi phạm nguyên tắc hoạt động bí mật, nhưng vì nể và tin Bí thư Huyện ủy nên nhiều chi bộ đã để y tự do làm việc này. Nhằm mua chuộc lòng người, trong quan hệ y tỏ ra dễ

⁵⁴ Hà Tư tên thật là Trần Xuân Hà, thường gọi là Hà Tư hay Tư Trần, Tỉnh ủy viên dự khuyết tỉnh Biên Hòa được tỉnh điều từ Tân Uyên (Thủ Dầu Một) về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành tháng 3-1958. Xuất thân từ một gia đình làm nghề buôn bán ở Tân Uyên, Hà Tư có vợ cũng là con một gia đình khá giả. Vợ y có em là cảnh sát nghị và một người họ hàng là dân biểu của Diệm. Thời gian còn hoạt động ở Tân Uyên, trong một lần vợ mót về gia đình, Hà Tư bị địch bắt. Trong vòng không chế, mua chuộc của kẻ thù và gia đình vợ, Hà Tư đã nhanh chóng trở thành một tên phản cách mạng. Chỉ ba ngày sau y đã được thả.

gần và giải quyết công việc dễ dãi. Duy chỉ có một điểm, y giữ rất kín thời gian bị bắt 3 ngày buộc phải ghi trong lý lịch của mình. Khi biết một đồng chí cán bộ văn phòng Huyện ủy phát hiện và nghi ngờ điểm đó, lập tức y đưa đồng chí ra khỏi cơ quan Huyện ủy cho về cơ sở ngay.

Ngày đầu tiên ra với địch, Hà Tư đã lập tức dẫn kẻ thù quay lại đánh phá phong trào cách mạng Long Thành. Sự việc Hà Tư đầu hàng đột ngột khiến nhiều người được tin còn nghi ngờ. Huyện ủy Long Thành chỉ kịp dòi căn cứ là bọn lính đã ập đến lùng sục. Trong khi đó, cũng buổi chiều, Hà Tư đã đưa bọn mật vụ về lần lượt bắt hết các đảng viên và cơ sở mật Tam Phước.

Ngày hôm sau, địch đánh vào các đầu mối hệ thống giao liên. Đồng chí Tư Nhỏ, Bảy Thuyền đi nhận thư ở điểm rừng Tam Phước rơi vào ổ phục kích của giặc. Đồng chí Tư Nhỏ hy sinh, Bảy Thuyền bị thương nặng sau khi bắn hết đạn, đập vỡ súng, rút chốt lựu đạn làm 2 tên lính chết. Trên đường địch khiêng đồng chí về Long Thành, đồng chí Bảy Thuyền đã tự bứt đứt ruột, chấp nhận hy sinh không để địch khai thác. Trên đường mang thư về Nhơn Trạch, đồng chí Sáu Cầu bị địch bắt. Đồng chí Đức phụ trách đường dây công khai cũng bị bắt. Đường dây giao liên bị đánh bứt, huyện mất liên lạc với tỉnh, xã mất liên lạc với huyện.

Nhiều chi bộ, cơ sở chưa kịp nghe tin Hà Tư phản bội thì y đã đưa bọn mật vụ tới đánh phá⁵⁵. Hà Tư vào Bình Sơn đến nhà đồng chí Bí thư Năm Chiêu. Dưới danh nghĩa Bí thư Huyện ủy, y yêu cầu triệu tập họp chi bộ và bắt toàn bộ các đồng chí trong chi bộ Bình Sơn. Cơ sở tại Long Thành là ông Vũ Trọng Trâm (lao công ở nhà thương), Hà Tư biết mặt một lần khi ông đem hai con gà cho huyện ủy họp ở Tam An... cũng bị bắt. Thực hiện ý đồ đánh tan rã phong trào Long Thành, Hà Tư đã dẫn địch vào tất cả những căn cứ, tất cả những cơ sở mà y nắm biết được.

Trong vòng 3 tháng cuối năm 1959, gần 300 cán bộ đảng viên và cơ sở ở Long Thành đã bị địch bắt. Tình hình hết sức căng thẳng. Cảnh sát, mật vụ giăng khắp nơi, chỉ cần hơi một chút nghi ngờ là chúng ập tới. Chi bộ ở hầu hết các xã bị đánh rã, chỉ còn lại cơ quan Huyện ủy, chi bộ Phước An và các đảng viên lẻ hoạt động bất hợp pháp. Những cơ sở cách mạng kịp ra rừng khi nghe tin Hà Tư đầu hàng phải rút sâu vào trong rừng Lòng Chảo và rừng Đông lộ 15, phải luôn luôn thay đổi căn cứ để địch khó theo dõi. Một không khí khủng bố nặng nề bao trùm khắp các xã, ấp. Cán bộ đột ập, gặp dân rất khó khăn. Thuốc men, lương thực của anh em ở trong rừng rất thiếu thốn, điều kiện sinh hoạt vô cùng khó khăn. Thậm chí, nhiều khi nước thiếu, các đồng chí phải lấy nước vũng, nước đường xe lãng hai ba ngày để nấu thức ăn, để nấu uống.

*

⁵⁵ Địa bàn Phú Hữu (nay thuộc Nhơn Trạch), Hà Tư đến nhà đồng chí Tư Hiệp, bí thư chi bộ xã, nói người nhà kêu đồng chí về “đề gặp Bí thư Huyện ủy”. Khi bị lộ mặt, y ép gia đình phải đưa lính ra Rạch Bảy để bắt Tư Hiệp, Năm Khôi và các đồng chí đang họp ở đó. Mặc dù phải chờ ghe cho bọn lính, nhưng chị Tám Hiến, con đồng chí Tư Hiệp, mưu trí và dũng cảm đã báo động kịp thời cho các đồng chí ở Rạch Bảy chạy thoát. Má Hai ở Phú Hội, Hà Tư đến nghi tại nhà, được má cho ăn cơm một lần, y biết và dẫn người tới bắt.

Từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) ra Nghị quyết 15 chủ trương kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang để giải phóng miền Nam. Nghị quyết đã được Đảng bộ và nhân dân miền Nam đón nhận trong với niềm vui khôn tả với tinh thần mạnh mẽ, sẵn sàng cầm vũ khí tấn công vào kẻ thù.

Tháng 1-1960, phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre với khí thế cách mạng dâng cao. Ở miền Đông Nam Bộ, lực lượng vũ trang cách mạng giành thắng lợi lớn ở trận Tua 2 (26-1-1960 ở Tây Ninh). Tình hình đó đã tác động mạnh mẽ tới phong trào cách mạng Biên Hòa.

Riêng Long Thành do mất liên lạc của tỉnh từ khi tên Hà Tur đầu hàng nên Huyện ủy vẫn không nắm được tình hình nổi dậy nhưng cuộc khủng bố trắng của kẻ thù cuối năm 1959, tự nó đã làm cho yêu cầu vũ trang trở nên cấp thiết. Tin tức ở các xã đưa về: Đồng bào yêu cầu Đảng cho diệt ác. Các cụ già ở Phước Thọ, Phước An gặp các đồng chí trong xã đã nói: “Tụi bây không dám làm phải không? Tao già rồi nhưng cũng chém được tụi nó cho tụi bây coi!”. Chi bộ Bình Sơn tuy bị bắt nhưng cấp ủy viên được đưa về Bình Sơn đã nhanh chóng xây dựng được phong trào ngay, vận động nhân dân tố cáo hành động phản động của Hà Tur được hàng trăm người hưởng ứng. Trước tình hình đó cuối tháng 2-1960, Thường vụ Huyện ủy Long Thành họp tại Xóm Hố (Phú Hội)⁵⁶ đã phân tích tình hình và quyết định: Phải cầm súng, phải chiến đấu. Đầu tháng 3, đồng chí Võ Văn Lượng (Tu Định) được phân công về Phước An móc nối cơ sở rút tân binh, đào vũ khí chôn giấu từ thời kỳ Bình Xuyên, xây dựng lực lượng vũ trang đánh địch. Chủ trương xây dựng lực lượng du kích để đấu tranh nhanh chóng được truyền về các xã.

Sự tàn bạo của kẻ thù đã làm tăng thêm sự phẫn nộ của nhân dân. Không có con đường nào khác, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Long Thành từ những ngày tháng đấu tranh chính trị chuyển lên vũ trang đánh địch.

II. Chuyển thế đấu tranh vũ trang, giành quyền làm chủ

Giữa tháng 3-1960, Tỉnh ủy Biên Hòa cử đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) xuống Long Thành củng cố phong trào. Tình hình trên địa bàn Long Thành rất căng thẳng, những cơ sở cách mạng bị địch gài người theo dõi. Các trục giao thông như quốc lộ 15, liên tỉnh lộ 25 bị địch phong tỏa. Từ hướng Định Quán qua Xuân Lộc, đến Hắc Dịch rồi đến ấp Bà Ký, đồng chí Ba Đắc cùng người bảo vệ móc nối với nhiều cơ sở nhưng chưa bắt được liên lạc với Huyện ủy Long Thành. Khi tìm đến xã Phước Thọ⁵⁷ được cơ sở dẫn ra khu Bàu Bông thì gặp được các đồng chí trong Huyện ủy Long Thành. Sau khi nghe đồng chí Tu Định báo cáo về phong trào Long Thành trong những tháng bị đứt liên lạc với tỉnh, đồng chí Ba Đắc đã phổ biến tình hình đồng khởi của Bến Tre, Tây Ninh và các vùng xung quanh,

⁵⁶ Nay thuộc huyện Nhơn Trạch.

Tháng 12-1959, chính quyền Sài Gòn tách Long Thành thành 2 huyện Long Thành (tổng Thành Tuy Thượng) và huyện Nhơn Trạch (tổng Thành Tuy Hạ)

⁵⁷ Ban đầu, đồng chí Ba Đắc đến ấp Bà Ký, tìm gặp Ba Đông nhưng kết quả. Sau đến Phước Thọ, liên lạc với bà Võ Thị Nhâm, bà cho con gái là cô Tư Nờ dẫn ra khu Bàu Bông mới gặp được các đồng chí trong Huyện ủy Long Thành đang đóng tại đây.

đồng thời triển khai nội dung Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, chỉ thị Long Thành củng cố lại lực lượng để chuẩn bị cho đồng khởi trong thời gian tới.

Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng mở ra phong trào kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang đã tạo nên một niềm phấn khởi to lớn trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Sau một thời gian ngắn mắt liên lạc, các đảng viên hoạt động riêng lẻ tập trung về Phước An. Lực lượng vũ trang được củng cố. Sau chiến thắng Tua 2, tỉnh đưa trở lại cho Long Thành 13 chiến sĩ với 10 khẩu súng. Huyện đội rút một số du kích ở các xã bổ sung, thành lập một trung đội do đồng chí Mười Nông phụ trách⁵⁸.

Có lực lượng vũ trang, Huyện ủy chỉ đạo tăng cường vận động nhân dân thông qua hội mẹ chiến sĩ để cung cấp lương thực, thực phẩm cho đơn vị. Nhiều xã hăng hái đóng góp lương thực để nuôi quân.

Triển khai Nghị quyết 15, Huyện ủy Long Thành chia vùng và phân công từng huyện ủy viên xuống phụ trách:

- Vùng I gồm các xã từ Phước Nguyên, Tam An đến xã Tam Phước, Phước Tân do các đồng chí Út Mười Hai, Sáu Hiếu, Ba Tấn phụ trách.

- Vùng II gồm các xã từ Long An đến Phước Thái do các đồng chí Ba Đông, Mười Thọ phụ trách.

- Vùng III gồm các xã từ Phú Hội, Phước Thiện, Phước Kiển đến xã Phước An, Vĩnh Thanh do đồng chí Tư Định phụ trách.

- Vùng IV từ các xã Long Tân, Phú Thạnh đến xã Phước Khánh do các đồng chí Nguyễn Văn Thông (Hai Thông), Tư Liêm phụ trách.

- Riêng vùng cao su Bình Sơn – An Viễn do các đồng chí Huỳnh Thị Phương (Bảy Phương), Sáu Thống phụ trách.

Mỗi vùng lại được chia thành hai hoặc ba cụm nhỏ để triển khai học tập Nghị quyết 15. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho các xã phải củng cố lực lượng du kích, đồng thời tổ chức và cài thêm thanh niên vào làm dân vệ để khi có lệnh đồng khởi thì sẽ làm nội ứng. Để có vũ khí trang bị cho lực lượng, Huyện ủy chỉ đạo đào số súng đạn đã chôn giấu từ năm 1955 tại Bung Bà Bùng, kênh Ngọn Bát, rạch Cào Cỏ, kênh Cá Tròn.

Trong lúc ta đang chuẩn bị lực lượng, khí thế cho đồng khởi thì địch tăng cường đàn áp, chúng tổ chức hội lão bà, hội lão ông và mở rộng việc tố cộng. Chúng đưa ra cái gọi là “Tam pháp bảo”, nghĩa là tố cộng, ly khai cộng và diệt cộng. Chúng tổ chức thanh niên, thanh nữ cộng hòa và giao súng đạn cho lực lượng này để tham gia càn quét.

Ngày 27-5-1960, quận trưởng Nguyễn Hữu Ngô kiêm chỉ huy chi khu quân sự lên xã An Lợi chỉ huy bọn lính mới tập bắn pháo. Không ngờ hôm đó, một trái

⁵⁸ Anh em đề nghị lấy tên đơn vị là 19-5 (ngày sinh Bác Hồ). Đồng chí Ba Đắc đồng ý, nhưng đợi khi nào lập được thành tích xứng đáng với tên đó mới được gọi.

đạn trôm lông (tromblon) nổ ngay ở chỗ bắn làm quận trưởng Ngô và 5 tên lính chết tại chỗ.

Nguyễn Viễn lên thay làm quận trưởng⁵⁹. Dựa vào thế của quận Viễn, những tên ác ôn khét tiếng ở Long Thành như thượng sĩ Trân, Sáu Hoàng, Sáu Cao, cảnh sát Càn, tên Cẩm, Mười Hiêm, tên Há, tên Tho, giáo Lưu, tên Điều, tên Mạ càng hoạt động ráo riết đánh phá cơ sở cách mạng. Những tên phản bội theo địch cũng gây cho phong trào cách mạng không ít khó khăn. Tên Bua nguyên là cán bộ xã Long An ra đầu hàng địch, dẫn địch đến vây bắt anh Dẫn, ông Năm Kính (cán bộ kinh tài của xã), cướp 3 xe lúa của cách mạng gửi trong dân. Nguy hiểm hơn là tên mật thám nằm vùng Bảy Mùi, người xã Tam An nhưng các đồng chí cán bộ xã không phát hiện lại sử dụng y, và sau đó giới thiệu y với huyện. Tên Mùi đã chui vào cơ sở của ta rồi báo cho địch biết đường dây liên lạc của huyện. Ngày 7-6, ba đồng chí giao liên là Bình, Kết, Thanh từ căn cứ Suối Cả đi về Phước Lai bị địch phục kích bắn chết tại khu Gò Mả thuộc Xóm Chùa. Tổ giao liên vừa thành lập chưa được hai tuần lễ đã bị địch phá. Huyện ủy Long Thành phải cử đồng chí Chín Nghĩa, đồng chí Tư Cường sang làm nhiệm vụ giao liên.

Sang đầu tháng 7, Nghị quyết 15 đã được triển khai ở khắp các địa bàn trong huyện. Nhiều địa điểm họp chỉ cách nơi địch đóng không đầy 3 cây số mà vẫn an toàn. Đồng bào phấn khởi đi họp rất đông. Sau khi học Nghị quyết, Huyện ủy đã đề ra các biện pháp cụ thể: *Vận động đồng bào cho con em tham gia lực lượng vũ trang; dựa vào quần chúng tốt, vận động những gia đình binh sĩ của địch trở về với cách mạng; thống kê tội ác của địch, trên cơ sở đó phát động quần chúng đứng lên đấu tranh; tung tin hù dọa, đồng thời thực hiện tiến công binh vận để làm rã đội ngũ của địch; phân loại ác ôn, trên cơ sở đó có kế hoạch những tên nào phải diệt, tên nào bắt để giáo dục.* Đồng thời, Huyện ủy Long Thành thành lập Ban diệt ác và cử các đồng chí Mười Nông, Bảy Bên phụ trách. Công việc chuẩn bị cho đồng khởi được tiến hành chu đáo. Từng xã tổ chức được lực lượng du kích từ 3 đến 5 đồng chí⁶⁰.

Thăm dò lực lượng và tình hình nổi dậy của ta, địch tổ chức một chiến dịch mang tên “diệt trừ sốt rét” đích thân quận trưởng Nguyễn Viễn chỉ đạo. Chúng tràn về các xã theo các lộ và lũng sục vào tận các xã nằm sâu trong căn cứ. Lấy cớ “diệt trừ sốt rét”, địch tổ chức đi đến từng nhà xịt thuốc DDT để điều tra, theo dõi cơ sở cách mạng. Khi phát hiện, chúng rút lui, báo cho lính đến bao vây, bắt người⁶¹. Bao vây, lũng sục nhưng địch vẫn nắm được những thông tin về ta. Kết thúc đợt “diệt trừ sốt rét”, quận trưởng Nguyễn Viễn tuyên bố: *“Long Thành kẻ sát Sài Gòn, Biên Hòa, lực lượng Việt Cộng chủ yếu không có ở đây, nên không có khả năng nổi dậy như Bến Tre hay đánh lớn như ở Tây Ninh”*.

⁵⁹ Tên Nguyễn Viễn rất hung dữ, gian ác. Y đã cướp vợ anh Ký người xã An Lợi về làm vợ bé. Bàn tay phải của y cụt 2 ngón là dấu vết hồi làm đội xếp, đâm chém nhau sau những canh bạc.

⁶⁰ Xã có lực lượng du kích mạnh nhất là Phước Thọ, có tới 13 anh chị em, xã đội trưởng là chị Tư Xuân Mai. Vũ khí có 2 khẩu súng trường, 1 trái lựu đạn, còn lại là súng giả.

⁶¹ Ở địa bàn Phước Khánh (nay thuộc Nhơn Trạch), địch bắt cơ sở của ta là cha con ông Tám, bắn chết đồng chí Hải là y tá, hôm đó đến chữa bệnh cho gia đình.

Khác hẳn sự đánh giá của địch, phong trào đồng khởi như nước vỡ bờ, lan từ Bến Tre ra khắp các tỉnh miền Nam, nên Bộ chỉ huy quân đoàn 3 của địch điều về Long Thành 2 đại đội biệt động quân và 1 trung đội bảo an, với lời huấn thị: “*Phong tỏa những nơi hiểm yếu, tăng cường tuần tra, đề phòng dân nổi lên làm loạn*”.

Để dễ bề tìm kẹp, khống chế quần chúng, ngày 9-9-1960 địch chia Long Thành ra làm 2 quận⁶².

- Quận Long Thành gồm các xã ven theo quốc lộ 15 từ An Hòa Hưng đến xã Phước Thái và các xã theo liên lộ 25 từ xã Lộc An đến xã Bình Sơn, Nguyễn Viên làm quận trưởng.

- Quận Nhơn Trạch gồm các xã ven theo tỉnh lộ 17 và 19 từ xã Phước Thiện đến Phú Hữu, Phước Khánh; quận trưởng là trung úy Lê Thiện Phước.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo chiến trường, cuối năm 1960, Tỉnh Long Thành được chia thành hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch, Huyện Long Thành do đồng chí Thái Văn Thái làm Bí thư Huyện ủy (1960 đến 1965)⁶³.

Trong lúc địch ráo riết xây dựng căn cứ, đồn bót, tăng cường càn quét những xã vùng sâu thì Huyện ủy Long Thành quyết định phát động cuộc nổi dậy. Theo kế hoạch, để mở đầu cho phong trào, lực lượng vũ trang phải đánh một số đồn bót, diệt một số ác ôn, làm cho địch hoang mang, tạo khí thế cho quần chúng trấn áp địch.

Tên ác ôn được chọn tiêu diệt đầu tiên là Mười Hiếm⁶⁴. Diệt Mười Hiếm rất khó vì hắn rất ranh ma, xảo quyệt và sau ba lần bị chết hụt hắn nói với những người xung quanh: “*Mạng của tôi còn dày, tôi chết không phải là dễ*”. Nói cứng như thế, nhưng cũng từ đó hắn trốn lên quận, không dám về nhà. Được tin báo Mười Hiếm hắn về xã cúng cho đứa con trai té sông chết đuối vào rằm tháng 7, các đồng chí Tư Định, Tư Thanh, Minh Chính, Hai Sơn liền phục kích ở khu vực xung quanh chùa nhưng không phát hiện ra. Mười Hiếm đã cải trang áo the, khăn đóng, đi lẫn với một số người lớn tuổi. Đến khuya khi y cúng xong trở ra, đồng chí Hai Sơn xông lên bắn một loạt đạn làm hắn bị thương chạy trở lại chùa. Lập tức, đồng chí Tư Thanh phóng một nhát dao vào bả vai khiến hắn loạng choạng đổ vật xuống. Đồng chí Hai Sơn tiếp cận bắn hết một băng đạn, kết liễu đời tên ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân. Được tin Mười Hiếm chết, quận trưởng Nhơn Trạch cho 2 xe chở lính về bao vây lòng sục, nhưng không tìm ra tung tích “Việt Cộng” ở đâu. Tin Mười Hiếm bị diệt đã gây thoái động cho những tên ác ôn còn lại trên địa

⁶² Ngô Đình Diệm ra chỉ thị theo nghị định số 858-NV tách Long Thành ra làm hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch.

⁶³ Huyện Nhơn Trạch do đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) làm Bí thư (1960-1962). Nguyễn Văn Thông Bí thư (1962- tháng 7-1965).

⁶⁴ Mười Hiếm là con một gia đình địa chủ kiêm tư sản ở ấp Ba Gioi. Hắn làm mật thám cho thực dân Pháp, do có nhiều thù đoạn đánh phá cách mạng nên thực dân Pháp đã phong cho hắn chức đại úy an ninh quân đội đặc cảnh miền Đông. Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, Mười Hiếm làm việc cho Mỹ - Diệm. Y được giao về Ba Gioi đóng vai một chủ đầu nậu để xây dựng mạng lưới tình báo ở khu Lòng Chảo.

bàn. Một tuần sau, du kích xã Phú Hội lại diệt tên giáo Lưu, một tên chỉ điểm nguy hiểm ở vùng lộ 17.

Sau những trận mở màn, diệt ác thắng lợi, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo phải phá một số đồn bót để gây thoái động lớn hơn. Lực lượng vũ trang của huyện quyết định diệt chốt dân vệ ở Giồng Ông Đông nhằm mở rộng vùng căn cứ⁶⁵. Thế nhưng, trận đánh bót đầu tiên bị thất bại và tổn thất lực lượng. Sau trận này Huyện ủy cho kiểm điểm và rút một số du kích ở các xã lên bổ sung cho đơn vị. Đêm 15-10 ta lại tổ chức đánh chốt dân vệ Long Tân⁶⁶. Hai lần xuất quân đánh đồn địch đều không thành công, Huyện ủy lại tổ chức cho anh em học tập và rút ra kinh nghiệm một cách kỹ càng để tránh những tổn thất nghiêm trọng.

Sau đợt học tập và nghiên cứu kỹ về tình hình, đêm ngày 19-10 lực lượng của ta tập trung đánh chốt dân vệ ở xã Long An. Đồng chí Bảy Phú chia lực lượng ra làm hai mũi phục kích tại cống Bà Lễ (chặn đường tiếp viện của địch từ thị trấn đến) và chặn địch từ chốt cầu Hưu vào. Khoảng 10 giờ, ta nổ súng vào đồn, cùng lúc đó gần 300 đồng bào đổ ra đánh trống, đánh mõ, hô khẩu hiệu. Hai tiểu đội lính tại chốt bị đánh bất ngờ, lại thấy bốn phía đều có tiếng hô vang động, sợ hãi bỏ đồn chạy trốn. Ta dùng xăng đốt trụ trụ sở và nhà căn tin của địch. Trận đánh thắng lợi, phá tan chốt dân vệ, đốt cháy trụ sở hội đồng tế làm cho đồng bào xã Long An rất phấn khởi.

Phát huy thắng lợi, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo đánh tiếp để địch không kịp đối phó. Sau khi báo cho nội ứng biết rõ kế hoạch, các chiến sĩ của ta do đồng chí Võ Văn Lượng phụ trách triển khai bao vây hai tiểu đội dân vệ chốt tại Phước An. Nhận được ám hiệu vào lúc 11 giờ đêm, đồng chí Phạm Thanh Lý (Phạm Văn Nốt, Chín Nốt) nội ứng của ta trong dân vệ đang gác liên mở cổng đồn và chỉ đường để các chiến sĩ xông vào phá đồn, bắn chết tên Há ngay từ loạt đạn đầu. Để lập kế hoạch lâu dài, anh em ta bắn một loạt đạn lên trời và hô hoán trời Chín Nốt mang đi nhằm tạo thế cho gia đình đấu tranh với địch về sau. Thật ra Chín Nốt được đưa về căn cứ và nhận nhiệm vụ mới. Cùng lúc đó, một bộ phận đột kích vào nhà xã Vàng ác ôn, nhưng hấn phát hiện và trốn vào lu nước nên thoát chết. Trận đánh nhanh chóng kết thúc. Ta diệt tên Hà ác ôn thu 7 súng, phá rã hai tiểu đội dân vệ.

Ngày 28-10, nội tuyến báo về địch đang chuẩn bị hợp quân Long Thành - Nhơn Trạch tràn vào khu Lòng Chảo, nhằm phá căn cứ cách mạng. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo rút quân khỏi khu Lòng Chảo, tập trung mở vùng Bình Sơn. Ngày 5-11, Đại đội 240 tỉnh Biên Hòa và lực lượng vũ trang của huyện (19-5) kết hợp với du kích ở Bình Sơn bao vây tấn công bót nhà máy. Cùng lúc đó một bộ phận

⁶⁵ Ngày 9-10, Ban chỉ huy cử đồng chí Thê, Nhân và Hoàng đi trinh sát, bị địch phục kích. Hoàng bị bắt, tra tấn nên khai báo với địch. Nắm được kế hoạch của ta, địch tung quân phục kích. Đồng chí Thê, Nhân không thể về báo tình hình được. Ba Sĩ được lệnh đi tìm trinh sát nhưng không gặp. Đồng chí Bảy Phú quyết định đánh. Khoảng 10 giờ đêm lực lượng của ta đi bằng 5 ghe, đến cầu Mười Huỳnh thì bị địch phục kích. Lực lượng ta vừa chống trả và rút để bảo toàn. Trận đầu đánh vào bót địch thất bại, bên ta 5 chiến sĩ bị thương, 1 hy sinh, 1 bị bắt.

⁶⁶ Được chị Lê làm công tác binh vận, một số lính trong đồn nhận làm nội ứng. Trước đêm đánh đồn, những anh lính này đưa vợ con tản về gia đình nên địch phát hiện được kế hoạch của ta. Chúng tăng quân canh gác và thay đổi hệ thống bố phòng. Đồng thời bắt những lính tình nghi giam vào một nơi. Vì thế, trận đánh không kết quả.

đột kích đánh chốt dân vệ ở Xóm Chùa. Các chiến sĩ xông vào phá sập chòi canh, truy lùng diệt 5 tên dân vệ và 3 tên ác ôn là Hai Thành, Ba Hùng, Ba Rê, thu 6 súng. Bọn lính đóng trong nhà máy, không dám bung ra, lực lượng cách mạng làm chủ tình thế ở 5 ấp suốt đêm.

Sáng hôm sau, anh em du kích đi mai phục trên đường 25 đón bắt 1 xe gạo của chủ đồn điền cao su chở từ phía thị trấn về, anh em báo cho đồng bào ra nhận và chuyển hết số gạo, rồi phóng lửa đốt xe. Bọn địch ở bót nhà máy vẫn không dám ra cứu ứng, chúng điện về quận Long Thành xin tăng quân xuống gấp để giải vây, vì đồn bị đánh phá có nguy cơ bị mất. Quận trưởng Long Thành đành bỏ kế hoạch càn vào khu Lòng Chảo, vội vã điều một đại đội vào Bình Sơn. Thấy địch rút quân về Bình Sơn, Huyện ủy chỉ đạo tiếp cho lực lượng vũ trang về đánh phá vùng ven tỉnh lộ 19 và tỉnh lộ 17⁶⁷. Lợi dụng lúc địch còn hoang mang dao động, ngay đêm đó, lực lượng vũ trang huyện luồn rừng, vượt lộ 17 băng qua cánh đồng Long Điền tiến về bao vây đánh phá đồn Tam An, phá rã 2 chốt dân vệ ở Xóm Quán, Xóm Hồ, Chùa Lớn bắt và diệt 3 tên ác ôn.

Ngày 11-11-1960 đài Sài Gòn loan báo Nguyễn Chánh Thi làm đảo chánh định lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, nhưng thất bại⁶⁸.

Tại Long Thành – Nhơn Trạch, địch chỉ thị “không được đem quân ra khỏi đồn bót. Tạm ngừng tất cả những cuộc hành quân”. Lợi dụng lúc nội bộ địch xâu xé nhau, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho cán bộ xuống các xã tiến hành vũ trang tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng và phát động quần chúng nổi dậy phá thế kìm kẹp của giặc. Trong đợt này, huyện rút được 62 thanh niên tòng quân.

Ngày 17-11-1960, một trung đội thuộc tổng đoàn dân vệ được cử đến trấn an hội tề. Lực lượng địch đông, nội ứng của ta không có, nên ta tổ chức một lực lượng nghi trang để đánh đòn bất ngờ, thu 6 súng⁶⁹.

Sau trận đánh này, lực lượng vũ trang huyện chính thức lấy tên là 19 tháng 5, thường gọi “đơn vị 19-5”. Cũng thời gian này, Huyện ủy Long Thành thành lập một đội tuyên truyền nữ, lấy tên là đội “Nữ anh kiệt” gồm 10 đồng chí. Sang tháng 12 mùa khô đã đến, Huyện ủy phát động đẩy mạnh diệt ác, phá thế kìm kẹp của địch. Không đầy 1 tháng, kể từ khi có chỉ thị của Huyện ủy, đồng bào nổi dậy khắp nơi:

- Ở vùng I, đêm 19, hơn 300 đồng bào xã Tam An, Tam Phước, Phước Tân cùng du kích phá rã hai chốt dân vệ, bao vây đồn ở dốc 47, địch không dám bung

⁶⁷ Ngày 10-11-1960 du kích xã Phước An kết hợp với lực lượng vũ trang của huyện, chặn đánh trung đội bảo an mở đường cho xe ủi tại khu vực Hang Nai. Sau ít phút nổ súng, ta diệt 3 tên, bắt sống 5 tên, thu 7 súng, trong đó có 1 trung liên và 1 tiểu liên. Bọn lính còn lại hoảng hốt bỏ chạy về Vũng Gấm. Đây là trận đánh độc đáo, đánh ngay ban ngày, địch chống cự không nổi.

⁶⁸ Đại tá Nguyễn Chánh Thi, tư lệnh lữ đoàn nhảy dù, trung tá Vương Văn Đông cùng một số sĩ quan đem quân bao vây dinh độc lập, đòi Diệm từ chức.

⁶⁹ Du kích Phước An giả làm lính bảo an, tấn công nhà hội vào lúc sáng sớm khiến bọn lính bất ngờ, không kịp đối phó. Du kích xông vào nhà hội lấy hết tài liệu, sổ sách mang ra đường đốt. Ta thu 6 súng và rút lui an toàn. Trận đánh táo bạo khiến nhân dân địa phương vô cùng phấn khởi.

ra, ta làm chủ 5 ấp suốt đêm. Ở xã Long An, đồng chí Tân Cộng chỉ huy lực lượng du kích cùng đồng bào nổi dậy phá 4 chốt dân vệ trong một đêm: chốt ngã ba Hàng Gòn, ngã ba Bình Lâm, ngã ba Bung Môn, ngã ba Nhà Mát. Tại thị trấn, được nội ứng dẫn đường, tổ tự vệ mật đã đột nhập khu Liên Kim Sơn, khu Phước Thuận, bắt và diệt 2 tên ác ôn là Sáu Hoảng và thượng sĩ Trần, đồng thời rải 3.000 tờ truyền đơn từ khu Bàu Cá đến ngã ba Cầu Xéo.

- Ở vùng IV, hơn 300 đồng bào cùng du kích xã Phú Hữu trong một đêm phá rã hai chốt dân vệ ở Rạch Miễu, Rạch Bảy, diệt 7 tên dân vệ, 1 tên ác ôn, thu 3 súng và 1 thùng lựu đạn. Trên lộ 19, du kích xã cùng đồng bào bao vây tấn công đồn Phước Thọ, đồn Gò Cát. Lính trong đồn không dám bung ra. Bọn dân vệ đóng ở ấp Bào Bông và ấp Bà Trường bỏ trốn. Đồng bào làm chủ các ấp trong đêm.

Ngày 20-12-1960, Mặt trận giải phóng miền Nam thành lập. Mặt trận thành lập trong lúc phong trào diệt ác, phá kìm ở Long Thành đang phát triển mạnh nên đồng bào càng thêm phấn khởi.

Đầu tháng 1-1961, địch đưa tên thiếu tá Lê Công Chính làm quận trưởng Long Thành, đẩy Nguyễn Viên ra chiến trường miền Trung. Bên Nhơn Trạch địch đưa trung úy Lê Bảo Thiện lên thay Lê Thiện Phước. Những quận trưởng mới này lại thay đổi một loạt những tay chân thân thích để kéo bè, kéo cánh.

Đến trung tuần tháng 1-1961, địch điều thêm về Long Thành, Nhơn Trạch một tiểu đoàn biệt động quân, âm mưu bao vây, tấn công khu vực Lòng Chảo, vì chúng cho rằng: lực lượng cách mạng chủ yếu nằm ở khu vực này. Đồng thời, điều về hai đoàn “Dân ý vụ” đi vào các xã, nhằm “tìm hiểu dân tình”, thu thập ý kiến nhân dân góp phần xây dựng chính quyền, nhưng thực chất bên trong nhằm phát hiện cơ sở cách mạng và kiểm soát dân.

Để đáp ứng với yêu cầu lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Long Thành, một chiến trường rộng, bị chia cắt bởi nhiều đường giao thông, sông rạch, theo đề xuất của Tỉnh ủy Biên Hòa, Trung ương Cục miền Nam quyết định tách Long Thành làm hai huyện Long Thành⁷⁰ và Nhơn Trạch⁷¹ tương ứng với việc tổ chức đơn vị hành chính của chính quyền tay sai. Địa bàn vẫn giữ như địch phân chia. Huyện Long Thành do đồng chí Sáu Khánh làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Út Mười Hai Phó bí thư⁷². Lực lượng vũ trang cũng được tách ra, đưa một số đồng chí thuộc đơn vị 19-5 về Long Thành, rút thêm một số du kích ở các xã lên thành lập Đại đội I. Huyện Nhơn Trạch cũng rút thêm tân binh ở các xã về, nhập với số còn lại của đơn vị 19-5 thành lập một đại đội, vẫn giữ tên là 19-5.

Sau khi tách huyện, từ ngày 28-1 đến ngày 10-2-1961 Huyện ủy Long Thành tiến hành chỉnh huấn trong đảng viên và thành phần trung kiên. Huyện chủ trương: *“Phải nhanh chóng củng cố và xây dựng thêm lực lượng lộ và mật. Rút*

⁷⁰ Long Thành gồm các xã: Long Hưng, An Hòa, Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An, Phước Nguyên, Siph (Long Đức), Thị trấn (Phước Lộc), Long An, Long Phước, Phước Thái, Bàu Cạn, Tân Hiệp, Lộc An, Bình Sơn, Cẩm Đường.

⁷¹ Nhơn Trạch gồm các xã: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiên.

⁷² Huyện Nhơn Trạch do đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) làm Bí thư, đồng chí Tư Liêm làm Phó bí thư.

thêm một số thanh niên ở các xã về để kiện toàn lực lượng vũ trang của huyện cấp đại đội với phương châm: Tấn công và xây dựng, lấy tấn công là chủ yếu, mà tấn công lúc này là tiếp tục diệt ác phá kìm". Huyện ủy còn chỉ đạo cho làm hàng rào chiến đấu ở khu vực xã Tam Phước dài hơn 500 mét. Những cây tre gai được đồng bào mang về chặt ra từng đoạn, chôn sâu xuống đất, chiều cao của hàng rào tới 3 mét, chiều dày tới 1 mét, bên trong hàng rào có hệ thống giao thông và gài trái nổ. Trong các xã, những con đường từ ấp này đi sang ấp kia đều có hàng rào cánh sê, những lớp rào dày tới 2 mét. Với số du kích rải đều ở các xã, lại có nội tuyến nằm ngay trong lòng địch, nên mọi hoạt động của địch, ta đều nắm được và kịp thời đối phó.

Sau khi tách huyện và thành lập đơn vị vũ trang Long Thành, đêm 27-4-1961 các chiến sĩ Đại đội 1 tổ chức đánh úp hai chốt dân vệ ở thị trấn: chốt Cầu Đen và chốt Bàu Cá. Đêm sau đơn vị chuyển về Bình Sơn bao vây tấn công đồn Nhà Máy, thu 11 súng, 5 thùng đạn. Đặc biệt thu được 2 máy tiện chuyển về xưởng quân giới Miền. Được tin, sáng hôm sau, quận trưởng Long Thành điều một đại đội bảo an xuống Bình Sơn. Bọn lính đi đến khu vực ấp Bình Lâm thuộc xã Lộc An thì đụng mìn của du kích gài làm một xe quân sự GMC bị lật đổ, bốc cháy, 7 lính chết, 5 bị thương. Sau đó, địch điều một xe và một trung đội từ quận lỵ tiếp viện để đưa số lính bị thương, chết về và đưa số còn lại vào Bình Sơn đóng quân.

Tại thị trấn Long Thành, hai trung đội thuộc Đại đội I tổ chức đánh úp hai chốt dân vệ ở cầu Quán Thủ và khu Chợ Chiều, diệt 2 tên, bắn bị thương 3 tên, số còn lại bỏ chạy về quận lỵ. Đồng thời đội tự vệ mật được nội ứng dẫn đường đột kích khu Văn Hải diệt tên Mười Lâm ác ôn. Trong lúc đó, tại xã Long An du kích cùng với trung đội vũ trang huyện đột kích chốt dân vệ ở ấp Quán Tre diệt tên Lảnh, tên Biên ác ôn. Tại xã Tam Phước, đồng chí Út Mười Hai chỉ huy du kích, được đồng bào trong xã tham gia bao vây phá chốt dân vệ ở Xóm Gà.

Đầu tháng 7-1961 Trung ương Cục miền Nam quyết định tách tỉnh Thủ Biên ra thành hai đơn vị tỉnh Thủ Dầu Một và tỉnh Biên Hòa. Huyện Long Thành thuộc chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa. Đồng chí Vũ Hồng (tức Sáu Khánh) Bí thư Huyện ủy được rút về tỉnh. Đồng chí Ba Đông được cử làm Bí thư Huyện ủy Long Thành. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Long Thành tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh kết hợp quân sự và chính trị.

Ngày 16-8-1961, gần 100 đồng bào xã Long An được chi bộ lãnh đạo làm đơn kiến nghị và kéo về quận lỵ đấu tranh đòi địch không được bắn pháo bừa bãi vào xóm làng, bỏ lệnh giới nghiêm, cho dân vào cánh đồng Sở Hoàng sản xuất. Quận trưởng Long Thành cho bắt chị Trường, chị Khánh là người đứng đầu cuộc đấu tranh, cho lính đàn áp đoàn biểu tình, đồng thời cho pháo bắn vào cánh đồng Cầu Hưu, cánh đồng Sở Hoàng để hù dọa. Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành liền vận động đồng bào các xã Lộc An, Long Phước cùng tham gia đấu tranh với đồng bào Long An. Ngày 18-8, gần 400 đồng bào của 3 xã chia làm hai đoàn, một đoàn về quận, một đoàn về tỉnh đấu tranh. Cuộc đấu tranh lần này ngoài số đội ngũ phụ nữ bé cả con nhỏ đi theo, còn có các cụ già. Lý lẽ của đồng bào là: *"Việt cộng ở đâu kéo đến đánh các ông, rồi họ rút đi đâu không biết, các ông bắn*

pháo vào xóm làng như vậy là giết dân, các ông ra lệnh giới nghiêm chỉ khổ cho bà con, còn Việt cộng họ đi lại trong đêm khuya, họ đi không ai biết, họ đến không ai hay, thì giới nghiêm có tác dụng gì? Các ông cấm không cho dân sản xuất, vậy dân lấy gì mà ăn, lấy gì để đóng thuế. Nếu các ông cấm sản xuất, nay mai chúng tôi kéo cả vào quận để các ông nuôi”.

Trước lý lẽ của đồng bào, tỉnh trưởng Biên Hòa buộc phải chấp thuận, và điện báo cho Lê Công Chính, quận trưởng Long Thành phải thực thi. Ngày 20-8, địch phải thả chị Trường, chị Khánh và bỏ lệnh giới nghiêm, không bắn pháo bừa bãi. Cuộc đấu tranh của đồng bào xã Long An thắng lợi, bà con lại được vào vùng sâu giáp Suối Cả sản xuất.

Phát huy thắng lợi ở Long An, các chi bộ Tam An, An Lợi... đã lãnh đạo và vận động nhân dân đứng lên làm kiến nghị đấu tranh trực diện với nguy quyền xã thắng lợi.

Qua nội tuyến báo về, Huyện ủy Long Thành nhận định: “Địch đang lâm vào thế lúng túng”. **Lực lượng địch gồm**

Những trận tiến công liên tục của lực lượng vũ trang cách mạng Long Thành năm 1961 đã làm cho nguy quân, nguy quyền lâm vào thế bị động và lúng túng, lực lượng bị tiêu hao. Một tiểu đoàn do thiếu tá Thảo chỉ huy về Long Thành chưa được 3 tháng đã bị diệt gần trung đội, một trung đội phải đưa về đồn Quán Chim giữ lộ 15, nơi tiếp giáp cửa khẩu và ngăn chặn đường biển vào bến Gò Dầu. Số quân lưu động không đủ một đại đội.

Trải qua thời kỳ đấu tranh chính trị, thử thách và khó khăn từ 1954 tới 1959, mặc dù gặp không ít tổn thất hy sinh, nhưng nhân dân Long Thành đã luôn giữ vững niềm tin vào Đảng. Bằng cuộc nổi dậy đầu năm 1960, thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 15, phong trào cách mạng Long Thành đã nhanh chóng được khôi phục và phát triển. Đó cũng là cơ sở để toàn quân, toàn dân trong huyện vững vàng bước vào thời kỳ tiến hành chiến tranh cách mạng góp phần cùng toàn miền Nam lần lượt đánh bại mọi âm mưu chiến lược mới của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Chương V

TIẾN CÔNG BA MŨI, LÀM PHÁ SẢN QUỐC SÁCH “ÁP CHIẾN LƯỢC”, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT”

(1961-1965)

I. Đấu tranh chống phá áp chiến lược

Phong trào Đồng Khởi và những thắng lợi liên tiếp của quân dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược "tổ cộng diệt cộng" của địch, vùng giải phóng ở nông thôn ngày càng mở rộng, chính quyền tay sai Sài Gòn lâm vào khủng hoảng chính trị và có nguy cơ sụp đổ. Để cứu vãn tình hình, đế quốc Mỹ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” lấy “áp chiến lược”⁷³ làm quốc sách, chủ trương bình định miền Nam trong 18 tháng.

Thực hiện chủ trương của đế quốc Mỹ, ngày 17-4-1962, Ngô Đình Diệm ban hành sắc lệnh xây dựng áp chiến lược trên toàn miền Nam⁷⁴. Ngày 20-4-1962 ở quận Long Thành, địch họp dân ở khu thị trấn để triển khai sắc lệnh này. Trong buổi họp dân, quận trưởng Lê Công Chính nói: *“Đây là một kế hoạch thần kỳ được Mỹ quốc áp dụng và thí nghiệm ở nhiều nước. Áp sẽ tách được Cộng sản ra khỏi dân, Cộng sản không còn cơ sở để lấy quân, lấy lương thực, thực phẩm, mất chỗ đứng nên sẽ bị tiêu diệt nhanh chóng. Đồng bào trong áp chiến lược sẽ được chính phủ bảo vệ. Áp chiến lược là điểm tựa của quân đội Việt Nam Cộng hòa”*.

Sau cuộc họp này, địch đã vạch ra một kế hoạch xây dựng áp chiến lược với 3 hình thức: để dân tại chỗ “hình thức kìm dân”, gom dân các nơi lại “hình thức tát dân” và áp chiến lược đặc biệt ở vùng đồng bào di cư năm 1954.

Tất cả những áp chiến lược đều nằm trong một xã dưới quyền chỉ đạo của hội đồng tề gồm xã trưởng, ấp trưởng, dân vệ, cảnh sát, thám báo, điệp báo làm nhiệm vụ bên trong “bộ phận lưới”. Bộ phận bên ngoài “bộ phận xung kích” gồm những đồn bót bao quanh áp chiến lược, làm vành đai bảo vệ bên trong. Riêng ở các áp chiến lược đặc biệt, địch còn lợi dụng thần quyền, tuyên truyền chiến tranh tâm lý nhằm chống phá đường lối chủ trương của cách mạng. Để hỗ trợ cho việc xây dựng áp chiến lược, địch tăng cường càn quét đánh phá những vùng căn cứ phía tây và đông lộ 15.

Đến cuối tháng 4-1962, địch điều thêm về Long Thành 2 tiểu đoàn và xây dựng thêm 6 trung đội bảo an, bộ chỉ huy đóng tại chi khu. Dọc theo quốc lộ 15 từ xã An Hòa Hưng đến xã Phước Thái, địch đóng 6 đồn lớn, 9 bót và 12 tua quân sự. Hai trận địa pháo 105 ly đặt tại chi khu và Phước Hòa. Một khu quân sự tại căn cứ Nước Trong gồm trường thiết giáp, trường sĩ quan lục quân. Dọc theo lộ 25 địch đóng 3 tua và 1 đồn lớn tại xã Bình Sơn.

⁷³ Áp chiến lược là một kinh nghiệm mà địch rút ra từ chương trình “khu Trù mật” “ấp Dinh điền”. Ngay quyền thành lập Ủy ban liên bộ gồm quốc phòng, nội vụ, tổng nha cảnh sát, nha chiến tranh tâm lý để chỉ đạo thực hiện quốc sách áp chiến lược, tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn lập “Ủy ban viện trợ áp chiến lược” do tên Truchcart làm chủ tịch. Địch coi là xương sống của mọi bình định.

⁷⁴ Ngày 15-1-1962 phái đoàn quân sự Mỹ (MAAG) đã tới Sài Gòn và thành lập “phòng nghiên cứu viện trợ áp chiến lược”.

Cùng với việc xây dựng đồn bót ở Long Thành, địch tiến hành xây dựng một loạt ấp chiến lược kiểu mẫu. Tại xã Phước Lộc (thị trấn Long Thành) với hình thức kim dân, địch bắt đồng bào các khu Phước Thuận, Phước Long, Phước Hải, Văn Hải, Chợ Chiều, mỗi gia đình phải đào 7 mét hào, có chiều sâu 0,8 mét, chiều rộng 1,2 mét, xung quanh đóng cọc, rào thép gai và đưa Phạm Văn Ráp ra làm trưởng ấp. Ấp Liên Kim Sơn, đồng bào phần nhiều là giáo dân ở miền Bắc di cư thuộc địa phận Kim Sơn - Phát Diệm do Lê Công Giám ra làm ấp trưởng. Khu Cầu Xéo địch đưa Tư Sơn, ấp Sĩ Phước (thuộc Siph) đưa Bùi Văn Khện ra làm trưởng ấp. Ấp Thái Lạc hầu hết là giáo dân thuộc họ đạo Gia Lạc tỉnh Thái Bình di cư năm 1954, do chánh trương Nhậm ra làm ấp trưởng. 5 ấp chiến lược dưới sự điều khiển của Trần Văn Yên (một nhà sư, pháp danh Huệ Quang, chức sắc yết ma, trụ trì tại chùa Bửu Lộc, thuộc khu Phước Long, thị trấn Long Thành phá giới) được địch đưa ra làm chủ tịch hội đồng xã.

Trong lúc gom dân xây dựng ấp chiến lược, địch đã thực hiện âm mưu rải chất độc hóa học trên toàn miền Nam, nhằm phá hoại màu của dân, ép dân phải vào vùng chúng kiểm soát, mục đích đánh vào cơ sở hậu cần của ta. Ngày 23-4-1962 tại tiểu khu Biên Hòa địch đã công bố kế hoạch “2R-63” và lấy Long Thành làm nơi rải thí điểm, với những vị trí tại tọa độ: YS067929 (vùng lúa màu An Hòa Hưng), YS055905 (vùng lúa Tam An, Phước Nguyên), YS250979 (vùng lúa, màu Tam Phước, An Lợi), YS028959 (vùng cao su Bình Sơn, An Viêng), YS275773 (vùng lúa Long An, Long Phước, Phước Thái).

Thực hiện âm mưu hủy diệt địa hình, kể từ ngày 28-5-1962, vào khoảng từ 4 giờ đến 5 giờ sáng, khi sương đêm chưa tan, trời lặng gió, máy bay C47 cất cánh từ sân bay Biên Hòa bay đến những vị trí đã định tại huyện Long Thành tiến hành rải chất độc⁷⁵. Cách vài ba ngày sau, những loại cây có nhựa chết trước rồi đến những cây không nhựa chết sau. Cây cối dính chất độc ban đầu thì lá vàng, rồi héo quắt lại, rụng ào ào, trơ cành, khô chết. Thiệt hại do chất độc hóa học của Mỹ rất lớn đối với các vườn cây ăn trái, rẫy ruộng của người dân. Hàng chục gốc dừa sai trái của ông Mười Lọt ở Tam Phước bị ngấm chất độc chết không còn một cây. Nhiều vườn cây ăn trái của đồng bào xã Tam Phước cùng chịu chung số phận như vậy và ảnh hưởng lớn đến nguồn nước sông sinh hoạt của họ. Ở vùng cao su Bình Sơn, An Viêng, cao su bạt ngàn đã bị chất độc hóa học làm cho rụng hết lá, trơ cành, từng hàng dọc, ngang thẳng tắp chết khô. Hàng ngàn công nhân hết việc làm, chủ sở không trả lương. Địch càn vào ấp chiến lược bắt thanh niên, đàn ông vào lính, vào dân vệ. Đàn bà phải đi bán buôn ngoài chợ trời. Ông già, bà lão, trẻ con nheo nhóc.

Ngày 16-1-1962 đánh dấu một sự kiện quan trọng của huyện Long Thành là Đại hội Mặt trận dân tộc giải phóng huyện Long Thành được tổ chức trong hai ngày tại Phước An. Gần 150 đại biểu cơ quan ban ngành về dự. Đại hội đã bầu ra 11 ủy viên. Ông Ngô Văn Thập, đại biểu tư sản dân tộc được bầu làm Chủ tịch. Lương Văn Tấn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng, Phó chủ tịch; Nguyễn Văn

⁷⁵ Máy bay bay cách mặt đất từ 200-300 mét, bay đến đâu từ thân máy bay phun ra một luồng khói màu vàng da cam. Luồng khói này tỏa ra, từ từ lắng xuống bám chặt vào lá cây, ngọn cỏ trên mặt đất.

Thượng đại biểu Nông dân, Phó chủ tịch; Nguyễn Minh Trí đại biểu trí thức làm Tổng thư ký⁷⁶. Mặt trận dân tộc giải phóng huyện Long Thành ra đời biểu thị tinh thần đoàn kết toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân huyện nhà trong sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ, cứu nước.

Trước âm mưu và hành động dã man của địch, Huyện ủy Long Thành đã đề ra chủ trương: “*Phát động nhân dân đấu tranh phá kế hoạch gom dân, xây dựng ấp chiến lược của địch. Đấu tranh chống địch rải chất độc hóa học. Củng cố và phát triển lực lượng vũ trang ở địa bàn xã và huyện. Bồi dưỡng lực lượng đảng viên, thanh niên, phụ nữ ở các xã. Đẩy mạnh phong trào diệt ác phá kìm. Tấn công địch bằng ba mũi giáp công vũ trang, chính trị và binh vận*”.

Đầu tháng 6-1962, đồng chí Ba Đông - Bí thư Huyện ủy Long Thành được điều đi học, đồng chí Thái Văn Thái (Ba Thái) về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành. Đồng chí Út Mười Hai làm Phó bí thư. Lực lượng vũ trang huyện lúc này có một đại đội, do đồng chí Năm Chiến làm đại đội trưởng. Lực lượng đảng viên ở các xã quá ít, nhiều xã còn trắng, không có chi bộ, không còn đảng viên, kể từ ngày Hà Tư phản bội. Một số xã mới được phục hồi, nhưng phần lớn chỉ là đảng viên dự bị. Xã Tam An là một trong những xã có phong trào mạnh, cả xã có 3 đảng viên thì cả 3 đồng chí đều là đảng viên dự bị. Đồng chí Đoàn Tấn Kiệt (Tám Tiếp) - Bí thư chi bộ xã bị địch phục kích bắn chết tại cầu Ông Tú. Đồng chí Chí thay quyền Bí thư cũng chỉ được 5 tháng lại bị địch phục kích bắn chết tại miếu Cây Da. Đồng chí Ba Sơn thay quyền làm Bí thư cũng chỉ là đảng viên dự bị, cùng 2 đảng viên dự bị nữa thành lập một chi bộ và gọi chi bộ đó là “chi bộ dự bị”.

Từ thực tế trên, Huyện ủy Long Thành chủ trương phải tăng cường công tác phát triển đảng, củng cố tổ chức, bộ máy lãnh đạo ở cơ sở. Huyện ủy cử cán bộ xuống các xã lựa chọn một số đồng chí có lý lịch rõ ràng, tích cực trong công tác đưa về căn cứ bồi dưỡng lý luận, chuẩn bị kết nạp vào Đảng để bổ sung về các chi bộ. Đồng chí Út Mười Hai cùng với cán bộ huyện đội về xã Bình Sơn mở lớp tập huấn cho thanh niên. Sau đó, huyện thành lập lực lượng vũ trang với mật hiệu “B20” và các đồng chí Nguyễn Hồng Cẩm và Sáu Quân được cử ra lãnh đạo. Ngày ra mắt được tổ chức tại khu rừng cao su, ven bờ Suối Cả⁷⁷. Vừa thành lập được 3 ngày, đơn vị đã đánh trận mở màn vào đêm 10 rạng ngày 11-6-1962. Các chiến sĩ ta đã đột áp Nhà Máy, phá hủy một số chòi canh, bắt sống 2 tên ác ôn là Hoàng Văn Kha và Nguyễn Văn Trung đem ra lô 5 đọc án tử hình vì tội làm chỉ điểm cho địch, giết hại đồng bào. Bản án thích đáng dành cho những tên tay sai ác ôn của địch làm cho người dân vui mừng, tin tưởng vào cách mạng.

Hai ngày sau, ở An Hòa Hưng, lực lượng vũ trang của huyện do đồng chí Ba Thái chỉ huy tấn công diệt bọn dân vệ để mở vùng yếu đồng thời rải truyền đơn tuyên truyền. Các chiến sĩ cải trang lực lượng dân vệ đột kích áp giữa ban ngày diệt 3 tên dân vệ thu 3 súng và đồng chí Chín Công cho rải trên 500 tờ truyền đơn.

⁷⁶ Các thành viên còn lại: Bà Huyền Tâm, huyện ủy viên đại biểu Phụ nữ; Nguyễn Văn Sơn đại biểu lực lượng vũ trang huyện, Võ Văn Công đại biểu Thanh niên huyện; Đỗ Thị Thanh Vân đại biểu Công nhân huyện; Nguyễn Văn Lợi pháp danh Thích Đạt Mỹ đại diện Phật giáo; Linh mục Nguyễn Hữu Công chánh xứ nhà thờ Phú Hội...

⁷⁷ Địa điểm được xác định là đầu hàng thứ 6 của lô cao su 10.

Bị đánh bất ngờ, bọn địch bỏ chạy tán loạn. Đồng bào An Hòa Hưng phấn khởi ca ngợi. Trận đánh địch táo bạo giữa ban ngày làm cho nhân dân địa phương ngày càng tin tưởng vào cách mạng. Nhiều người dân cứ truyền tai nhau “Mấy ông Việt cộng giỏi thật, dám đánh ngay ban ngày mà giặc không làm gì được”.

Cuối tháng 6-1962, nhằm thống nhất việc lãnh đạo phong trào vùng các đồn điền cao su, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập “Ban Cán sự cao su” trực thuộc tỉnh với nhiệm vụ lãnh đạo cuộc đấu tranh trong công nhân cao su. Ban cán sự Cao su lãnh đạo các đồn điền Trảng Bom, An Viễn, Bình Sơn, Đờ La, Thành Tuy Hạ. Bí thư ban cán sự là đồng chí Nguyễn Thành A, đồng chí Huỳnh Thị Phương Phó bí thư.

Trong thời gian này, để đảm bảo công tác bảo vệ và công tác địch tình, Huyện ủy Long Thành thành lập Ban an ninh huyện. Các đồng chí Tư Đức, Ba Quang được chỉ định phụ trách. Thực hiện nhiệm vụ Huyện ủy giao, Ban an ninh huyện đã phân loại, cử một số cán bộ, quần chúng trung kiên để vào áp chiến lược nắm lực lượng tề xã, tề ấp. Ở các địa bàn xã thuộc địa phương, nhiều đồng chí được phân công tìm cách hoạt động trong các áp chiến lược.

Tại Tam Phước ta cài đồng chí Chín Công; xã Tam An đưa đồng chí Bảy Đen; khu vực Bình Sơn đưa đồng chí Ba Huynh; Phước Thiện đưa Tư Thọ, Bảy Liên, Ba Đen. Đặc biệt, tại thị trấn Long Thành, Huyện ủy đã xây dựng được một tổ nội tuyến, lúc đầu có 3 người với bí danh là “242”⁷⁸. Nhiệm vụ chủ yếu của tổ 242 là nắm tình hình địch báo về Huyện ủy qua các đồng chí Ba Hữu, Tư Thiện, Ba Sơn, Hai Ngà. Đồng chí Tư Nhu được cử làm tổ trưởng và đã mở tiệm bán tạp hóa lấy tên là tiệm “Đồng Lợi” ở đầu đường Nguyễn An Ninh nơi nối với liên tỉnh lộ 25 đường đi vào Lộc An, Bình Sơn. Từ đó, tiệm Đồng Lợi trở thành điểm cơ sở mật để trao đổi tin tức.

Trong thời điểm nhân dân Nhơn Trạch biểu tình đấu tranh chống rải chất độc hóa học, để phối hợp, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo mở cuộc đấu tranh của quần chúng tại thị trấn Long Thành. Quận trưởng Long Thành nắm được tin, vội vã ra lệnh giới nghiêm trên đoạn đường quốc lộ 15 từ Phước Tân đến thị trấn Long Thành, xuống tới xã Phước Thái. Chúng đặt 8 trạm canh gác, khám xét đồng bào qua lại rất nghiêm ngặt và chỉ cho những người có hàng hóa mới được vào thị trấn để buôn bán. Trước tình hình như vậy, Huyện ủy Long Thành quyết định tổ chức đồng bào đi bằng xe lam, đóng giả làm người buôn bán để che mắt địch.

Ngày 22-6-1962, nhiều chuyến xe từ Bình Sơn đi lên từ phía Tam Phước, Phước Tân, An Lợi, Tam An đổ về thị trấn. Mặc dù có hàng hóa nhưng bọn địch đã phát hiện và giữ lại một số đồng bào. Thế nhưng, bằng nhiều cách, khoảng 60 người đã tập trung nơi quy định, nhanh chóng xếp hàng tiến vào quận lỵ, trên tay mang theo những mảnh đạn pháo, những trái cây đã bị chất độc hóa học làm hư hại để làm bằng cớ đấu tranh. Khi đoàn người vào sân quận, Lê Công Chính ra lệnh đóng chặt cửa lại, cho lính vây giam đoàn người ngoài sân nắng, bắt chấp sự phản đối của đồng bào. Đến 11 giờ vẫn không thấy quận trưởng ra tiếp dân, đồng bào

⁷⁸ Lấy theo thứ của người lớn tuổi đến nhỏ tuổi: nhiều tuổi nhất là Hai Quyền, rồi đến Tư Nhu và ít tuổi nhất là Hai Soi.

nhấn tin ra ngoài, tổ nội tuyến lập tức báo về Huyện ủy Long Thành. Đồng chí Ba Thái cử người về Siph, về Phước Nguyên vận động gia đình công nhân cao su kết hợp đi đấu tranh. Đồng chí Út Mười Hai về Lộc An, Long An vận động tiếp tục. Khoảng 12 giờ trưa, gần 100 đồng bào kéo về quận lỵ. Một mặt địch đóng chặt cổng, không cho dân vào để kết hợp với số người dân đến trước và cho xe quân sự liên tiếp rú máy âm ỉ chạy đi chạy lại trên đường để ngăn cản. Cả thị trấn nhốn nháo. Đến 13 giờ lại thêm một số đồng bào đi bằng xe lam đến kết hợp đấu tranh. Cùng lúc đó, lựu đạn nổ trước cửa nhà một tên lính tại khu chợ chiều, bọn địch đến lập biên bản. Biên bản làm chưa xong lại có tin lựu đạn nổ ở khu Phước Thuận, gần nhà tên chánh văn phòng. Thấy tình hình mỗi lúc một căng thẳng thêm, quận trưởng Long Thành buộc phải ra tiếp đồng bào. Ý chấp nhận tất cả những đề nghị của dân, hứa sẽ đền bù tài sản và đề nghị về trên không rải chất độc hóa học nữa. Đồng bào để lại kiến nghị tố cáo vạch tội ác của kẻ thù.

Các cuộc biểu tình chống địch rải chất độc hóa học thắng lợi đã tạo khí thế mới cho phong trào chống gom dân lập ấp chiến lược ở khắp nơi. Ở xã Phước Nguyên, Tam An, đồng bào đấu tranh kiên quyết bám vườn, giữ nhà, không đi. Chính quyền cho lính cưỡng bức dân, xúc hết đồ đạc, bắt dân lên xe chở đến các khu ấp do chúng thành lập. Chúng sử dụng những tên tay sai tuyên truyền và hăm dọa dân chúng. Dương Văn Hai - tên ác ôn khét tiếng ở vùng này tuyên bố: *“Về áp chiến lược sẽ có cấp phát cơm ăn, áo mặc, có “quốc gia” bảo vệ, ai không đi, ở vùng này rủi bị bom đạn ráng chịu, “quốc gia” không trách nhiệm”*. Ngay hôm đó, Dương Văn Hai về quận báo cho địch để bắn pháo vào những nơi mà chúng tạt dân. Đêm 22 rạng ngày 23-6-1962, địch đã nã gần 2.000 quả pháo 105 li từ chi khu Long Thành vào những vùng mà Dương Văn Hai chỉ điểm có dân đấu tranh không chịu dời vào ấp chiến lược. Gần 200 ngôi nhà bị phá hủy, một số người chết và bị thương⁷⁹.

Sáng ngày 24-8, gần 100 đồng bào là những người có nhà bị pháo phá hủy kéo về quận lỵ đấu tranh. Trong đoàn người dẫn đầu tranh có cả ông Tám Ký là bố vợ tên Dương Văn Hai. Đồng bào đã phản đối, vạch trần tội ác dã man của địch. Trước lý lẽ và bằng chứng cụ thể, địch không thể chối cãi được và phải chấp nhận bồi thường. Ở xã Long Phước, đồng bào chống lại không chịu vào nơi địch kiểm soát. Địch cho nã pháo đến rồi cho xe đến bắt người, gom đồ đạc chở đi. Chi bộ xã liền tổ chức cho đồng bào đấu tranh. Các ông Ba Tấn, Tám Đát dẫn đầu đoàn người đem kiến nghị về tỉnh phản đối. Cuộc đấu tranh kéo dài cả tuần lễ.

Tại xã Tam Phước, đồng bào đấu tranh chống địch gom dân càng mãnh liệt vì có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang. Ngày 27-6-1962, địch cho xe đến ủi nhà để dồn dân vào ấp chiến lược. Đồng bào kéo ra đấu tranh kiên quyết không cho xe ủi. Má Cao Thị Viện đã ngoài 50 tuổi, nằm cản trước xe. Bọn địch khiêng má vát sang một bên, má vùng lên, lại chạy đến nằm lăn trước mũi xe. Lần này địch cứ để cho xe ủi má lăn đi mấy vòng. Một cành cây gạt vào làm mặt má be bét máu, má kêu thất thanh *“Bà con ơi cứu tôi với, bọn giặc giết người”*. Nghe tiếng kêu của má,

⁷⁹ Pháo làm sập nhà chú Chín Đô, làm đổ nhà chú Ba Dẫn. Má Năm Mùi 69 tuổi, mẹ chú Ba Dẫn bị thương nặng, chạy chữa nhưng không khỏi, một thời gian sau qua đời.

đồng bào đồ ra phản đối “*Các ông nói quốc gia bảo vệ dân, bảo vệ đâu không biết đã thấy các ông giết dân thế này*”. Đồng bào kéo đến mỗi lúc một đông. Trước tình thế ấy, bọn địch hoảng sợ, vội vã cho rút xe về chi khu. Đêm hôm đó, đồng bào cùng du kích tập trung đốt trụ sở của bọn tề xã, tề ấp khiến lực lượng dân vệ bỏ chạy. Du kích bắt được tên Vồn, trưởng nhóm “Thanh niên cộng Hòa” và tiêu diệt khi tên này ngoan cố chống lại. Đồng bào phá hết hàng rào, san lấp hầm hào và tất cả kéo về vườn cũ. Hai ngày sau, tên thám báo Nguyễn Văn Miên⁸⁰ từ sở Đờ La cải trang người buôn bán lán vào xóm để dò la tin tức nhưng không thoát khỏi sự cảnh giác của người dân địa phương. Đồng chí Chín Ân cùng du kích đã bắt sống tên mật thám nguy hiểm và đọc án, xử tội tại lô 25.

Lực lượng vũ trang huyện Long Thành kết hợp với du kích xã Tam An bàn kế hoạch phá ấp chiến lược, phá đồn Tam An. Ấp chiến lược Tam An được địch đã xây dựng quy mô lớn, với âm mưu lập vành đai bảo vệ quận lỵ Long Thành, đồng thời khống chế đoạn sông Long Điền, vì địch coi đây là căn cứ của Huyện ủy. Theo kế hoạch, lực lượng vũ trang cách mạng nổ súng tấn công và bao vây đồn. Địch ở bót Tam An đi mở đường phát hiện có truyền đơn rải từ bót xuống tận miếu Cây Da giáp ranh xã Tam Phước. Lập tức Dương Văn Hai, cai Bảy cùng bọn tay chân đi lượm. Khi bọn này đến gần miếu Cây Da thuộc ấp Xóm Quán thì bộ đội cùng du kích nổ súng bắn chặn đường về. Biết mắc kế “điều hổ ly sơn” của du kích, bọn này hoảng sợ bỏ chạy ra cánh đồng Vàm Voi thuộc ấp Hàng Xoài rồi luồn rừng chạy về đồn Phước Thiện. Du kích đuổi bắt sống cai Bảy cùng 2 dân vệ, thu 1 súng mytuyn. Đoán biết bọn giặc thế nào cũng đưa quân xuống giải vây, đồng chí Năm Tiến điều động 1 tiểu đội chạy tắt rừng về phục kích tại dốc Đình thuộc xã An Lợi. Đúng như dự đoán, 10 phút sau một xe Đốt cát (dodg 4) và 2 xe GMC chở một trung đội địa phương quân từ quận lỵ Long Thành đến. Xe của địch vừa chạy đến chỗ đặt mìn thì hai tiếng nổ long trời bật lên 2 cột khói đen kịt cuộn cuộn bốc cao, 2 xe đi đầu bị hất tung xuống vệ đường. Cùng lúc, ta nổ súng đánh vào đội hình địch. Bọn lính hoảng hốt, nằm rạp xuống vệ đường không dám ngóc đầu dậy. Bộ đội xông lên diệt 12 tên ngoan cố chống lại, bắt sống 23 tên, thu 27 súng các loại. Quận trưởng Viễn bị thương vào tay. Y giả chết, chui đầu xuống dưới xác đồng bọn rồi vội vã chạy về quận lỵ báo tin. Danh tan trung đội địch, các chiến sĩ ta quay lại bao vây tấn công đồn, phá ấp chiến lược. Bọn địch ngoan cố chống cự, nhưng với khí thế chiến thắng lại được đồng bào hỗ trợ, không đầy 30 phút đồn Tam An và ấp chiến lược Tam An hoàn toàn bị phá rã. Cai Sáu phó đồn bị tường đổ đè chết. Bọn lính, bọn dân vệ lớp bị chết, lớp bị thương, lớp bị bắt sống, lớp chạy trốn. Kết thúc trận đánh, ta đã diệt 48 tên, bắt sống 26 tên, phá 3 xe quân sự, thu 46 súng trong đó có 2 khẩu cối 60 li, 1 trung liên, 2 máy vô tuyến PRC-10. Trận đánh đã gây một tiếng vang lớn làm thoái động chính quyền địch trong toàn huyện.

⁸⁰ Tên mật thám này đã từng dẫn địch phá căn cứ bắt cán bộ cách mạng tại khu An Viễn. Bản thân y đã bị bắt, đã được giáo dục nhưng lại phản cách mạng, tiếp tục làm tay sai cho địch.

Phong trào diệt ác ôn mở thế kìm kẹp cho dân phát triển mạnh ở Long Thành và cả địa bàn Nhơn Trạch⁸¹. Những tên ác ôn bị đèn tội liên tục, bọng tay chân của địch hoảng sợ, nhiều ấp chiến lược bọng dân vệ bỏ trốn, tề xã, tề ấp bỏ việc. Sau đợt tổ chức tấn công dồn dập, phá rã nhiều ấp chiến lược, Huyện ủy Long Thành nhận định: “Áp chiến lược thuộc loại tạt dân, địch khó thực hiện được vì đồng bào đấu tranh đòi về ruộng vườn cũ, sẵn sàng tiếp tay để ta phá ấp chiến lược và cùng phá theo. Loại kìm dân tại chỗ địch dễ thực hiện. Nhưng bao vây, kiểm soát chặt chẽ gây nhiều phiền phức, đồng bào hết sức phản đối cũng tạo điều kiện cho ta, giúp ta phá ấp chiến lược. Một kinh nghiệm được rút ra nếu phá được những đồn bót xung quanh ấp chiến lược, diệt hết những tên ác ôn, đầu sỏ thì lập tức ấp chiến lược trở thành vô hiệu hóa. Biện pháp tốt nhất là cài được người vào trong ấp chiến lược làm nội ứng để phá rã từ trong phá ra”.

Đầu năm 1963, địch điều thêm về Long Thành một tiểu đoàn bảo an, đồng thời tăng cường ném bom, bắn pháo, càn quét, đưa bọng binh định về củng cố ấp chiến lược. Địch đưa ra kế hoạch “Bình định tại chỗ những vùng đã chiếm đóng. Đồng loạt tấn công vào địa bàn xuất quân của Việt Cộng”.

Đối với những ấp chiến lược còn lại, địch tiến hành điều tra lý lịch và phân loại các hộ dân để kiểm soát: gia đình có người làm cho chính quyền quốc gia được xếp loại A và treo bảng xanh. Những gia đình tình nghi có liên lạc với Việt Cộng thì xếp loại B và treo bảng màu vàng. Những gia đình có người đi theo Việt Cộng thì xếp loại C và treo bảng sơn màu đỏ. Những gia đình treo bảng đỏ sẽ bị cô lập, luôn bị theo dõi. Một dàn tề xã, tề ấp được điều tra và sa thải nếu bị tình nghi là người của Việt Cộng. Để quản lý chặt chẽ hơn, địch tổ chức “ngũ gia liên bảo” 1 gia đình tự bầu 1 liên gia trưởng, có nhiệm vụ theo dõi nhau nếu có hiện tượng khả nghi phải đi báo với nhà chức trách. Trong những ấp chiến lược địch ra lệnh mỗi gia đình phải có gậy, dây, câu liêm, mõ hoặc trống, nếu thấy bóng người lạ xuất hiện thì gõ mõ đánh trống báo hiệu. Lập tức lính trên đồn sẽ ập đến bắt ngay. Trong lúc củng cố ấp chiến lược còn lại, địch tăng cường tổ chức gom dân để tái thiết những ấp chiến lược bị rã. Tại các xã ven các trục lộ, tỉnh lộ địch cho xe đi dỡ nhà, vát hết đồ đạc, bắt người rồi chờ vào các khu ấp chiến lược. Nơi ở cũ của người dân bị bắn phá liên tục. Đồng thời, địch tăng cường rải chất độc hóa học, hủy diệt hoa màu. Thiệt hại nhất là các xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Long Đức, Lộc An, Long Phước, bao quanh quận lỵ Long Thành.

Giữa lúc tình hình căng thẳng thì thông báo của trên gửi về: Trung ương và Khu ủy quyết định sáp nhập Biên Hòa – Bà Rịa lấy tên là tỉnh Bà Biên. Sau khi sáp nhập, tỉnh điều cán bộ về các huyện để trực tiếp chỉ đạo phong trào. Tại Long Thành, Huyện ủy phân công từng đồng chí xuống từng xã để chỉ đạo ở cơ sở.

⁸¹ Trong thời gian này, địa bàn Nhơn Trạch diễn ra những trận tấn công cùng nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược, diệt ác rất mạnh. Lực lượng vũ trang phá tan đồn Phước Thọ, du kích diệt các tên Bảy Nửa, Mười Sen, Bảy Ninh, Hường... Tại ấp Câu Kê ta diệt tên Hai Giò; ấp Cát Lái diệt tên Rõ; ấp Giồng Ông Đông diệt tên Thúc; Đại Phước diệt tên Trang, tên Bảy Râu; Tam Phước diệt tên Minh; Phước Thái diệt tên Mong, tên Cho; xã Phước An diệt tên Nửa; Phú Hội diệt tên Điếu; Long Đức diệt tên đội Chung; xã Phước Thọ diệt tên Hùng, tên Cheo, tên Chúc.

Đầu tháng 2-1963, nội tuyến nằm trong quận Long Thành khai thác được ở trung úy Sa (Liên toán trưởng, phó ban điều hành quân lực) về kế hoạch tập trung quân càn vào căn cứ Phước An. Huyện đội Long Thành liền chỉ đạo phải phá cuộc càn này. Mờ sáng ngày mùng 5-2-1963, khi quân địch vừa ra khỏi thị trấn thì lực lượng du kích và bộ đội huyện cũng đã hành quân luôn rừng, ém tại khu Giàu Ba, cách chốt quân sự Liên Kim Sơn khoảng 400 mét. Khi quân địch tiến vào lộ 19, gần đến miếu Ông Thiện lồi rẽ vào chợ Phước Long, thì lúc này tại quận lỵ Long Thành lực lượng cách mạng nổ súng tấn công đồn Liên Kim Sơn lúc này chỉ còn 1 tiểu đội, vì phải rút đi tham gia trận càn. Thấy súng nổ, bộ đội và du kích đồng, bọn địch hoảng hốt bỏ chạy, lực lượng cách mạng nhanh chóng chiếm đồn, đồng thời nổ súng vào chi khu. Bọn lính trong chi khu chỉ còn lại 2 trung đội không dám ra, chỉ núp trong những lỗ châu mai bắn ra ngoài loạn xạ. Các chiến sĩ ta giật cờ ba que xuống, treo cờ cách mạng lên và nổi lửa đốt cháy nhà ngang, phá sập chòi canh rồi nhanh chóng rút theo đường cũ về căn cứ. Địch đang hành quân trên tỉnh lộ 19 được tin báo khẩn cấp: “Việt Cộng tấn công dinh quận trưởng, tất cả phải về ngay để đối phó” phải vội vã trở về. Cuộc càn quét vào căn cứ Phước An của địch bị phá sản nhanh chóng.

Trận đánh táo bạo và mưu trí của bộ đội huyện và du kích xã Phước Nguyên, An Lợi vào dinh quận lỵ Long Thành giữa ban ngày đã làm cho địch hoang mang dao động. Một tuần sau, du kích xã Long An lập mưu diệt tên Bích ác ôn tại nhà ông Đầu, diệt tên Khâm lính ban 2 của quận Long Thành. Bị đánh những đòn bất ngờ, địch lúng túng không biết tìm cách nào để chống đỡ. Tại những ấp chiến lược, địch càng sợ hãi vì đồng bào liên tục đấu tranh. Trong những ấp chiến lược lúc này số người quá đông, nhà không đủ, nhiều gia đình 9, 10 người phải sống trong một gian chòi nhỏ hay 1 gian chái. Bệnh tật phát sinh, cuộc sống ngột ngạt. Vào lúc 7 giờ sáng mỗi ngày, địch mới mở cổng ấp, khám xét xong mới cho đồng bào ra ngoài đi làm. Buổi chiều lúc 5 giờ, tất cả mọi người phải vào lại ấp chiến lược và cũng bị khám xét. Từ 5 giờ 30 trở đi lệnh giới nghiêm. Tại nhiều ấp chiến lược, địch bắt trồng tre gai xung quanh ấp thay cho hàng rào thép gai⁸². Bên cạnh việc kìm kẹp dân chúng khát khe, địch còn tung tiền mua chuộc để thưởng cho bất cứ ai thấy người lạ mặt mà về đồn báo, dù không phải là Việt Cộng. Ấp chiến lược thực sự trở thành một nhà tù đối với người dân.

Ở Bình Sơn, công nhân được sự chỉ đạo của đồng chí Hai A đã đình công, tố cáo chủ sở bóc lột và đưa bản kiến nghị đòi tăng lương. Bình quân mỗi ngày, một công nhân làm được 25 lít mủ nhưng chỉ được tính lương không được 2 lít. Chủ sở viện cớ giải thích quanh co nhưng đại diện công nhân (chú Hai Tuyển, Chín Ngạc) tuyên bố: “*Nếu không tăng lương, giảm giờ làm, cấp thuốc chữa bệnh, công nhân kiên quyết đình công*”. Trong lúc công nhân đang đình công căng thẳng, các em Thuận, em Lý, em Quang trong đội “Thiếu nhi việc nhỏ trí lớn” nhân lúc địch sơ hở quét lửa đốt cỏ rác trong khu vực đồn địch, lan qua khu nhà ở của gia đình

⁸² Tre được trồng kép, bụi nọ xen kẽ bụi kia. Khi tre mọc cao quá đầu người thì chúng chụm ngọn để cây phát cành ngang. Cứ thế, hàng rào tre gai có nơi dày tới 2-3 mét. Việc phá hàng rào bằng tre gai rất khó khăn phức tạp nên gây khó khăn cho lực lượng cách mạng đột áp.

chúng. Trận hỏa công này làm cho lính địch nhốn nháo và bọn chủ sở thấy tình hình căng thẳng nên phải hứa để xem và giải quyết cho công nhân.

Tối cùng ngày công nhân đấu tranh, du kích cùng bộ đội thuộc đơn vị 207 của Ban cán sự cao su tấn công phá bót nhà máy, bao vây phá áp chiến lược Xóm Chùa. Được lực lượng vũ trang hỗ trợ, công nhân đổ ra phá cao su, đập chén mũ. Ngày hôm sau, chủ sở Bình Sơn phải ra thông báo tăng 25% lương, người bệnh được nghỉ và được cấp thuốc, ngày làm 8 tiếng. Cuộc đấu tranh của công nhân Bình Sơn có sự kết hợp của lực lượng vũ trang giành thắng lợi lớn, cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh toàn huyện.

Tại xã Long Phước, thông qua Nguyễn Văn Cầu – cơ sở của ta cài làm trưởng áp chiến lược đã vận động lực lượng dân vệ nộp súng cho cách mạng. Một buổi tối, theo kế hoạch, có tiếng súng chỉ thiên của dân vệ, lực lượng ta nổ súng và vào bắt trời 10 tên dân vệ, lấy súng mang đi. Một tuần sau, địch phát hiện, bắt giam đồng chí Cầu và 10 dân vệ ở đồn Hàng Dương. Chi bộ liền chỉ đạo má Lê Thị Ngưu vào đồn xin chuộc. Sau đó, ta vận động đồng bào đóng góp đủ số tiền (20.000 đồng lúc bấy giờ) đưa cho địch để giải cứu đồng chí Cầu và số dân vệ trên.

Ngày 15-5-1963, bộ đội huyện do đồng chí Hai Sơn chỉ huy cải trang thành lính quân, sử dụng xe lam và cử người lái (anh Sáng, anh Hiền) bất ngờ tập kích phá chốt địa phương quân ở Bến Gỗ. Trận tập kích bất ngờ này ta tiêu diệt 13 tên và thu toàn bộ súng, rút về căn cứ an toàn. Kết quả trận đánh này được Thường vụ huyện ủy phân tích, đánh giá cao: dù lực lượng ta chưa mạnh nhưng đã thọc sâu, bằng mưu cao, mẹo giỏi đánh địch ngay ban ngày, gần nơi nơi chỉ huy của chúng mà địch không kịp đối phó.

Ngày 17-5-1963, chị Sáu Đe (ấp Bà Ký) chuyển gạo ra vùng căn cứ để tổ chức mừng sinh nhật Bác Hồ. Trên đường tiếp tế, chị bị địch bắt giam tại Long Thành và sau đó chuyển lên Biên Hòa. Trong thời gian bị bắt giam, chị phát hiện được đầu mối chỉ điểm của giặc là tên Ba Biếc⁸³ thường liên lạc và báo tin tức cho Ban 2 của địch trong chi khu Long Thành. Chị đã nhắn tin qua nội tuyến báo cho đồng chí Tư Đức. Nhận tin báo, đồng chí Ba Quang – Trưởng ban an ninh huyện, giao tiền cho cơ quan để đưa cho y mua một số mặt hàng cần để theo dõi, xác minh. Ta phát hiện đúng là y làm mật báo cho địch. An ninh huyện “trưng kê, tạt kê” để bắt y. Ngày 28-9-1963, ta tổ chức họp và cho Ba Biếc cùng dự. Trong buổi họp, ta bàn kế hoạch đón cán bộ cấp tỉnh về phổ biến chỉ thị mới. Chiều ngày 30-9, huyện cử người đóng vai cán bộ tỉnh và điều y phục vụ, y tỏ ra hăng hái. Trong lúc cán bộ đến chỗ họp thì Ba Biếc lủi về đồn Phước Long báo lính đến đánh úp. Theo y dẫn đường, địch chia làm hai ngã bao vây nơi ta “để lộ” thông tin dự họp nhưng không thấy ai. Đang lúc chúng đang ngỡ ngác thì ta tấn công bằng mìn và nã súng vào đội hình. Bị đánh bất ngờ, bọn giặc mạnh ai nấy chạy, bỏ lại 25 xác chết, trong

⁸³ Y là người xã Phước Long, tham gia lực lượng cách mạng, được phân công làm hậu cần. Y có tài mua được nhiều mặt hàng cần lúc bấy giờ mà căn cứ rất cần. Khi nhận tin, ta đã phân công theo dõi, thử và phát hiện chính y làm cho địch. Ta giao y mua 300 vỉ thuốc kháng sinh, 500 lọ thuốc bi và nhiều mặt hàng: dây điện, bông băng, đèn pin...Y đến các hiệu thuốc tây ở thị trấn nhưng không mua mặt hàng ta phân công mà vào nhà có người làm cho địch. Sau đó, y giao đủ hàng.

đó có xác Ba Biếc. Lực lượng cách mạng thu 24 súng, trong đó có 1 trung liên, 2 tiểu liên.

Cùng thời gian trên, ở Bình Sơn, an ninh cũng phát hiện ra một tổ gián điệp chui vào cơ sở cách mạng. Ngày mùng 3-6-1963, đồng chí Trần Tấn Lực, Nguyễn Văn Ân, Đặng Văn Sơn trong đoàn cán bộ tăng cường đã phát hiện ở khu vực cây Bằng lăng đôi, lối bằng đò đi vào An Viễn một hộp thư mật. Trong đó, có báo cáo của một nhóm lấy tên là: “Hùm, Beo, Tây, Tượng xin báo với Hồ Xám về tình hình của Việt Cộng năm vùng ...”. Qua điều tra theo dõi, 2 ngày sau, ta phát hiện thêm một hộp thư nữa tại nhà thờ Con Gà trên đường đất đỏ, gần cầu Ông Trữ. Lập tức, chi bộ Bình Sơn giao nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang bí mật phục kích cả hai nơi. Ngày 10-6-1963, đã bắt được tên Phịch mang báo cáo đến hộp thư. Phịch là con Cai Bảo tại địa phương. Chi bộ Bình Sơn liền cho bắt vợ chồng Cai Bảo đến để tác động. Phịch sợ hãi kể hết hành động của đồng bọn. Theo Phịch dẫn đường ngay trong đêm hôm đó, nhóm “Hùm, Beo, Tây, Tượng” sa lưới. Dựa vào lời khai của Phịch, sáng hôm sau lực lượng vũ trang phục kích tại cây Bằng lăng đôi, đón đánh và diệt 9 tên bảo an, khi bọn này đi mở đường, nhưng thực sự chỉ là che đậy cho việc đi lấy mật thư của chúng. Âm mưu cài người của địch bị phá vỡ, trước tòa án cách mạng “Hùm, Beo, Tây, Tượng” hiện nguyên hình với cái tên của chúng. Cả 4 tên được giáo dục và trừng trị đích đáng⁸⁴.

Trung tuần tháng 8, địch mở cuộc càn vào các xã Tam An, Tam Phước là những lổm cấn cứ ven lộ 15. Từ phía Thủ Đức địch dùng xe lội nước và xà lan vượt sông Long Điền tràn vào ấp An Định, cướp thuyền của dân rồi kéo về phía Gò Me, Xóm Hồ. Từ phía quốc lộ 15, lính bảo an có xe tăng yểm trợ tiến vào theo hướng Phước Nguyên, An Lợi. Từ phía kho Long Bình, 2 đại đội thuộc sư đoàn 18 vượt qua cánh đồng xã Phước Tân đổ lên án ngữ dọc bờ sông Buông, với âm mưu bao vây 2 xã Tam An, Tam Phước. Chúng cho máy bay quần đảo liên tục. Im tiếng máy bay thì tiếng pháo từ các nơi bắn về. Trong khu vực bị bao vây, nhà cháy, cây cối đổ ngã nghiêng. Đồng bào lúc đầu chạy dạt ra đồng ruộng, đến sau địch bắt dồn lại một khu quản thúc, bắt một số chở về đồn.

Trong vòng vây của giặc, lực lượng của ta chỉ có 37 đồng chí với 29 khẩu súng. Thấy địch quá đông, các chiến sĩ liền chia thành từng tổ (mỗi tổ 3 đồng chí) để bắn tỉa, gài trái, dựa vào rừng cây, dây leo để ẩn nấp. Cơ quan của Huyện ủy, bộ phận quân y thì đã rút về khu rừng Suối Cả được gần 1 tháng, kể từ khi địch điều quân, đưa thêm xe tăng về quận.

Cuộc càn quét của địch sang ngày thứ ba, 56 xác lính được chở về quận, cùng một số bị thương. Về phía ta, 8 chiến sĩ hy sinh, 17 đồng chí luồn rừng vượt ra ngoài, còn lại 12 đồng chí vẫn nằm trong vòng vây của giặc. Mấy ngày liền quần nhau với giặc, kiệt sức, hết đạn. Tối 19 rạng ngày 20, các chiến sĩ ta rút về khu

⁸⁴ Hùm chính là Mạo, Beo chính là Thi, Tây chính là Đa, Tượng chính là Phịch. Cả 4 tên quê quán Bình Sơn có tham gia lực lượng du kích, nhưng ham tiền nhận làm điệp cho tên trung sĩ Quýt, trưởng đồn Bình Sơn. Còn “Hồ Xám” chính là bí danh của Thời, phó đồn cảnh sát đặc trách nhóm này. Căn cứ lời khai thành thật, Đa, Phịch được khoan hồng giải về huyện để giáo dục, còn Mạo và Thi phải đền tội vì 2 tên này dẫn địch đến bắn và giết đồng chí Bình, đồng chí Minh, cán bộ của tỉnh tăng cường.

chùa Tam Phước⁸⁵ và được cơ sở ở đây giúp đỡ, vượt vòng vây của giặc. Ngày 23-8, bọn địch càn hết địa bàn xã Tam An, Tam Phước và ra tận bờ sông Buông. Bọn lính án ngữ vẫn còn phục kích tại chỗ, nhưng không phát hiện một Việt Cộng nào chạy qua. Thất bại, địch liền tổ chức càn sang phía đông lộ 15. Cùng trong một ngày, một tiểu đoàn địch từ căn cứ Nước Trong hành quân vào ấp 8 thuộc xã An Lợi rồi càn sang xã Long Đức đổ quân phục kích ven theo Suối Phèn. Một cánh quân địch từ quận lỵ Long Thành hành quân theo hai hướng: hướng lộ 15 càn vào xóm Vườn Trầu rồi tiến về hướng Bình Lâm, hướng theo quốc lộ 15 càn vào xã Long An, Long Phước.

Sáng ngày 27, địch tập trung quân, có xe tăng, tàu bay yểm trợ, càn vào khu vực Bình Sơn, Suối Trầu, Suối Quýt, Cẩm Đường. Từ quốc lộ 15 địch càn vào Bàu Cạn rồi đổ ra khu vực Suối Đá Vàng, ra Hắc Dịch. Chiến trận xảy ra ác liệt giữa ta và địch tại các xã thuộc vùng ven quốc lộ 15, căng thẳng nhất là khu cửa khẩu Bình Sơn, Phước Thái

Trên địa bàn các xã của Long Thành, phong trào diệt ác vẫn diễn ra quyết liệt. Tại xã Phước Thái, tên Hỷ được cử về làm ấp trưởng ấp chiến lược không đầy 1 tuần đã bị giết. Ngày 20-10, địch đưa Sáu Ngọc về thay được 3 ngày lại bị giết. Trong lúc đó các đồng chí Tư Đức, Chín Công vận động được tên trung sĩ Phước (trưởng đồn Quán Chim), bán súng đạn cho ta. Tên Phước đã được tin trong một đêm 5 đồn bị mất, những tên ác ôn bị du kích tiêu diệt liên tục, muốn an thân nên Phước đã chấp nhận và nhả tin ra ngoài: "*Các ông không đánh đồn, không đụng đến chúng tôi, chúng tôi sẽ mặc các ông, muốn làm gì thì làm*". Từ đó trung sĩ Phước không dám cho quân lùng sục vào những xã lân cận, không bắt quân địch. Thấy đồng bào chở gạo qua đồn vào đường Khánh Lâm biết là đem vào căn cứ cho cách mạng, y cũng lờ đi. Có lần trong một ngày có tới 3, 4 chuyến xe chở đầy gạo đi vào cửa khẩu, biết là của cách mạng nhưng địch cũng không khám xét. Thỉnh thoảng Phước tạo ra những trận đánh giả trong đêm, y cho lính bắn loạn xạ rồi điện gọi rồi rít cho pháo các nơi bắn tới, để lấy cớ cho xe về quận lĩnh đạn về. Từ đó, y bí mật mang đạn, lựu đạn bán cho lực lượng du kích địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Long Thành, ngay từ khi địch thực hiện "quốc sách" áp chiến lược, quân dân Long Thành đã liên tục nổi dậy tiến công kết hợp vũ trang tuyên truyền, binh vận; kết hợp đấu tranh ở nông thôn với đấu tranh trong thị trấn, góp phần làm lung lay cơ sở nền tảng của chính sách áp chiến lược của địch.

II. Đánh bại quốc sách áp chiến lược. Phối hợp chiến dịch Bình Giã, mở rộng vùng giải phóng

1. Đẩy mạnh phong trào chống phá áp chiến lược

Tình hình chính quyền nguy có nhiều biến động. Được quan thầy Mỹ bật đèn xanh, nhóm tướng lĩnh Sài Gòn đã thực hiện cuộc đảo chánh lật đổ chế độ độc

⁸⁵ Chùa này xây trên một gò cao, trụ trì là cụ Phan Văn Tập, biệt hiệu Hoàng Sào, là một người yêu nước. Thấy các chiến sĩ người nào cũng đói lả, cụ cho người nhà thổi cơm để các chiến sĩ ăn, chờ đêm khuya cụ cho người dẫn đường theo lối bí mật vượt ra ngoài vòng vây của giặc.

tài gia đình trị Ngô Đình Diệm vào đêm 1 rạng ngày 2-11-1963⁸⁶. Ngày 2-11-1963, từ sáng sớm, máy bay của địch đã gầm rú trên bầu trời. Từng tốp 3 chiếc, 6 chiếc bay qua, bay lại theo hướng Biên Hòa - Sài Gòn. Xe tăng, xe tải bị bùng chạy về quận lỵ Long Thành lấy lính rồi lại rú máy chạy mất hút. Quận trưởng Long Thành là Lê Công Chính vội vã cùng bọn lính bảo an dùng xe jeep chạy qua quận Nhơn Trạch. Tin đảo chánh làm bọn lính trong quận Long Thành hoang mang, co cụm lại tất cả trong tư thế đối phó.

Khi tin Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu bị nhóm đảo chính giết, đồng bào địa phương đổ ra đường nghe ngóng và truyền nhau “Nghe la dô rõ ràng, chết rồi”; có người nói “đáng lẽ năm 60 ấy chứ, đến nay hơi muộn”⁸⁷. Sau khi Diệm chết, tại quận Long Thành, quận trưởng Lê Công Chính bị cách chức đổi ra huyện Cần Giờ. Quận phó Lương Văn Lựu bị sa thải. Địch đưa Nguyễn Hải Đăng về làm quận trưởng, Nguyễn Đăng Nhâm làm quận phó.

Khi đến Long Thành làm quận trưởng, Nguyễn Hải Đăng cho thay những chức vụ then chốt bằng những người thân để tạo vây cánh. Đồng thời đẩy đi xa những người cùng tôn giáo, ruột thịt của Lê Công Chính. Lợi dụng lúc địch thay đổi nhân sự, nội bộ khủng hoảng, Huyện ủy Long Thành phát động phong trào “tranh thủ thời cơ tấn công địch giải phóng xã”.

Ngày 15-11-1963, bộ đội huyện cùng du kích xã Tam Phước gài mìn chặn đánh bọn địch đi mở đường ở cây số 48 trên quốc lộ 15. Ta cướp xe rồi cải trang lính địch tấn công vào sở Đờ La nơi đóng quân của bọn “Thanh niên cộng hòa”, diệt tại trận 18 tên trong đó có tên thiếu úy Phương. Trên trục lộ 25, bọn dân vệ ở các ấp chiến lược thuộc xã Bình Sơn bị du kích khống chế, rút hết vào đồn. Đồn bị bao vây, 1 tên bảo an bị bắn chết, xác nằm ngay ở hàng rào cách đồn không đầy 10 mét mà địch không dám ra lấy. Địch dùng loa phát xin du kích đừng bắn để lấy xác đồn bọn vì đã thôi. Đồn Bình Sơn hoàn toàn bị cô lập, người dân tự do đi lại qua các nơi khác như Xuân Đường, Xuân Lộc. Cửa khẩu của căn cứ Bình Sơn được mở rộng. Ven theo quốc lộ 15, từ xã Phước Thái đến An Hòa Hưng, địch tự rút 3 đồn, 5 đồn bị bao vây, 9 ấp chiến lược bị tan rã. Ấp chiến lược Đất Mới thuộc xã Long Phước, khi đồn Hàng Dương bị vây chặt tất cả bọn dân vệ mang súng ra hàng cách mạng rồi cùng đồng bào quay trở lại cắt rào, lấp hào, phá sập chòi canh.

Sang đầu tháng 1-1964, địch đưa các đơn vị bộ binh thuộc sư đoàn 10 về Long Thành chuẩn bị tổ chức những trận càn lớn vào khu đông và tây lộ 15, vùng ven lộ 17, 19. Từ phía Sài Gòn 1, cánh quân tràn sang, kết hợp thủy lục không quân chà xát những vùng mà chúng tình nghi là căn cứ xuất quân của cách mạng. Những trận càn quét kéo dài từ 5-7 ngày để trấn an tinh thần nguy quân, nguy quyền, đồng thời tiến hành làm lại những ấp chiến lược sau một thời gian bị tan rã. Địch tăng cường càn quét, đánh phá để hòng cứu nguy cho tình thế ở khu vực Long Thành - Nhơn Trạch, nơi mà địch cho là “vùng ven đô” quan trọng của chính quyền Sài Gòn.

⁸⁶ Đây là cuộc đảo chính do trung tướng Dương Văn Minh, Trần Thiện Khiêm, Trần Văn Minh, Phạm Xuân Chiểu, Đỗ Mậu cầm đầu.

⁸⁷ Ý nhắc lại cuộc đảo chính ngày 11-11-1960 do Nguyễn Chánh Thi và Vương Văn Đông.

Trong thời gian này, này điện của Tư lệnh Miền gửi cho Khu “muốn có vũ khí cho miền Đông thì phải qua Rừng Sác Long Thành, về Hắc Dịch lấy rồi đưa lên”. Sau đó, giao cho các đồng chí Lâm Quốc Đăng, Ba Vinh dựa vào đồng bào địa phương tổ chức và xây dựng các kho lớn ở khu vực xã Phước Thái “K10”. Ở khu vực Rừng Sác thuộc huyện Nhơn Trạch chuẩn bị lương thực cho lực lượng trên về. Cũng thời kỳ này, Trung ương cử nhiều cán bộ về khu vực Bà Rịa dọn đường để đón vũ khí từ miền Bắc theo tàu không số chi viện vào.

Trước tình hình chuyển biến của chiến trường và thực hiện sự chỉ đạo của Miền; tỉnh Bà Biên lại được tách ra làm 2 tỉnh: Biên Hòa và Bà Rịa. Tỉnh ủy Biên Hòa chuyển về đóng căn cứ tại ngọn Suối Cả thuộc huyện Long Thành. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành chuyển một bộ phận về khu rừng Tam An. Bộ phận gián tiếp vẫn đặt tại khu Suối Khế.

Về phía địch, sau một thời gian bị đánh liên tục, khoảng cuối tháng 1-1964, chúng tổ chức họp quân càn quét khu đông lộ 15. Ngày 28-1-1964, 5 giờ sáng, 1 cánh quân địch từ phía Xuân Lộc hành quân sang Cẩm Đường, 1 cánh quân từ căn cứ Nước Trong cũng càn xuống, 1 cánh quân từ quận lỵ Long Thành theo lộ 25 vào Lộc An, Bình Sơn bọc phía Nam. Âm mưu của địch là bao vây khu vực Suối Cả, nơi cơ quan của Tỉnh ủy Biên Hòa đóng. Địch quyết tâm đánh phá khốc liệt khu căn cứ của ta. Chúng cho từng toán trực thăng bay thấp dẫn đường cho bộ binh tiến vào mục tiêu. Không thấy phản ứng, quân địch hùng hổ lùng sục trong khu rừng rậm, ban ngày mở đường, đến đêm gom lại đóng quân. Địch sử dụng pháo sáng để máy bay trực thăng từng đợt đến tiếp tế cho bọn lính đi càn. Cuộc càn quét sang ngày thứ ba địch vẫn không tìm ra căn cứ cách mạng. Cuộc hành quân với quy mô lớn của địch thất bại vì ta đã biết trước và rút đi nơi khác.

Đến 5 giờ chiều cùng ngày, một tin loan báo trên đài: Sài Gòn có đảo chánh, Nguyễn Khánh lật đổ Dương Văn Minh⁸⁸. Không đầy 3 tháng, 2 cuộc đảo chính nổ ra. Nội bộ địch xâu xé, xáo trộn dữ dội.

Lợi dụng tình hình nội bộ địch khủng hoảng, ta đẩy mạnh phong trào cách mạng trên các mặt. Ở Long Thành, phong trào du kích chiến ngày càng phát triển mạnh. Khi địch tập trung càn phía đông, thì phía tây có du kích đánh. Lực lượng du kích nhân cơ hội lúc địch sơ hở là đánh ngay, đánh chớp nhoáng, đánh xong là phân tán rút liền. Bọn lính phải co cụm trong những đồn bót, ban ngày không dám đi ra xa sợ du kích bắn tỉa. Bọn lính địch sợ nhất là ban đêm khi đóng ở các rừng cao su dễ bị lực lượng du kích tấn công bất cứ lúc nào, phía nào và nhanh chóng biến mất.

Những áp chiến lược, địch không còn tin tưởng như trước nữa. Xây dựng để có con số, nhiều áp chỉ còn là hình thức. Có hàng rào, có hào nhưng xung quanh hàng rào có thể vượt qua bất cứ chỗ nào. Bọn tề xã, tề ấp rút ra bài học xương máu “*hễ hung hăng làm dữ là bị trừng trị liền không thể thoát khỏi bàn tay của máy ông du kích địa phương*”.

⁸⁸ Ngày 30-4-1964 trung tướng Nguyễn Khánh làm đảo chánh lật đổ Dương Văn Minh. Ngày 31-4-1964 Khánh tuyên bố được hội đồng quân nhân cử làm chủ tịch, kiêm tổng tư lệnh quân đội.

Đầu tháng 4-1964, đồng chí Chín Công được cử về xây dựng phong trào ở xã Long Hưng. Một tháng sau, chi bộ được thành lập gồm 6 đảng viên do đồng chí Lê Thị Quờn làm bí thư. Đây là xã cuối cùng thành lập được chi bộ, các chi bộ ở các xã đã kiện toàn. Nhiều xã có chi bộ lên tới 25 đồng chí, 30 đồng chí như Tam An, Tam Phước, Bình Sơn,.

Lực lượng vũ trang của huyện cũng được củng cố và bổ sung. Theo quyết định của tỉnh đội Biên Hòa, điều 1 trung đội đặc công tỉnh, rút thêm một số tân binh đang huấn luyện trên R về thành lập 3 trung đội đổi tên là đại đội 240 trực thuộc tỉnh. Đồng chí Tư Thanh làm đại đội trưởng quân số 130 đồng chí, vũ khí được trang bị 1 ĐKZ 75, 1 cối 61 ly, 1 đại liên, 8 trung liên, 12 tiểu liên còn lại là súng trường. Ngày 10-4-1964, đại đội 240 xuất phát từ căn cứ Bào Nai xuyên qua Bình Sơn, Long Phước vượt quốc lộ 15 về đóng quân tại vùng Phước An, Phước Thọ.

Trong thời gian này, nhằm đẩy mạnh phong trào kháng chiến vùng cao su, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo củng cố Ban cán sự cao su của tỉnh. Lực lượng vũ trang cao su được củng cố và phát triển thêm để thành lập đại đội, lấy tên là 207, quân số gồm 142 đồng chí, trực thuộc tỉnh chỉ đạo.

Đến giữa tháng 6-1964, Bộ Tư lệnh Quân khu miền Đông điều tiểu đoàn 800 về Long Thành. Địa bàn đóng quân đơn vị từ núi Gia Cốp đến ngọn Suối Cả để hỗ trợ cho địa phương bao vây tấn công địch, bảo vệ vùng cửa khẩu Bình Sơn, Phước Thái. Được trên điều thêm quân về, Huyện ủy Long Thành – Nhơn Trạch liền thành lập “Hội đồng cung cấp” gồm 16 người do đồng chí Sáu Thuận phụ trách với nhiệm vụ là lo lương thực, thực phẩm cho bộ đội. Các đơn vị của tỉnh, quân khu đóng trên địa bàn Long Thành đã tổ chức nhiều trận đánh gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề⁸⁹.

Ngày 20-7-1964, đại đội 207 cao su cùng với tiểu đoàn 800 do đồng chí Đào Công Tác chỉ huy vây đánh đồn An Viễn. Đồn này cách quận lỵ Long Thành 18 km đường chim bay, cách Bình Sơn 12 km. Bộ đội bao vây, cắt đường tiếp viện rồi nổ súng tấn công. Không đầy hai tiếng đồng hồ, bộ đội ta cắt được rào tràm vào phá sập đồn, bắt sống và diệt gọn 1 đại đội địa phương quân, thu 64 súng các loại, trong đó có 2 trung liên. Đây là trận đánh kết hợp và là trận đánh đầu tiên của đại đội 207.

Đang lúc quân dân Long Thành phấn khởi mừng chiến công thì Quân khu có điện báo chuẩn bị đón vũ khí từ Bắc gửi vào. Đây là một tin vui đối với phong trào cách mạng địa phương. Lực lượng vũ trang ngày càng mạnh hơn khi được bổ sung thêm lượng vũ khí.

Trong thời gian này, trên địa bàn Giồng Sắn thuộc Nhơn Trạch xảy ra một sự kiện tang thương do địch thâm sát đồng bào. Ngày 27-9-1964, đồng bào các xã Phú Hữu, Đại Phước, Giồng Ông Đông, Vĩnh Thanh, Phước Khánh đi kiểm củi

⁸⁹ Ngày 5/7/1964, đại đội 240 phối hợp du kích tấn công trên các hướng lộ 17,19 của huyện Nhơn Trạch, tiêu diệt 25 tên địch, đốt cháy 2 xe quân sự, thu 24 súng, trong đó có 1 trung liên, 2 tiểu liên còn lại là súng trường tự động. Đây là trận mở màn của đại đội 240 kể từ ngày được thành lập. Ngày 7/7/1964, đại đội 240 phối hợp với Đại đội 2 của tiểu đoàn 800 cùng du kích địa phương bao vây tấn công đồn Phước Thọ, diệt 1 trung đội lính, thu 27 súng các loại.

đăng câu về cùng nhiều ghe thuyền của đồng bào từ miền Tây, Cần Giò... cặp sông Ông Kèo thuộc xã Phú Hữu, chuẩn bị đưa cá, tôm, củi lên bờ. Đột nhiên, máy bay của địch xuất hiện, hàng chục đợt, mỗi đợt 3 chiếc, thi nhau cất bom xuống chỗ ghe thuyền đậu đông nhất. Những tiếng nổ khủng khiếp liên tiếp nhau, những cột khói cuộn cuộc bốc lên phủ kín một vùng. Những cột nước dâng lên dập xuống, làm nhiều ghe thuyền lập úp, vỡ ra từng mảnh. Một cảnh hỗn loạn của người dân mà trong đó có nhiều phụ nữ, trẻ em. Mặc cho cảnh tang thương, địch vẫn cho máy bay gầm rú, trút từng đợt bom xuống những lớp người đang dấp dấp nhau chạy trốn. Gần 50 ghe thuyền bị bom đạn phá tan tành, 536 thường dân bị chết và nhiều người bị thương.

Trước tình hình này, Huyện ủy Long Thành cùng Nhơn Trạch kêu gọi người dân các xã tổ chức một cuộc biểu tình ngay tại nơi địch gây ra tội ác. Trên 1.000 người đến dự. Sau đó, chia thành 3 đoàn lên tỉnh ly Biên Hòa, Sài Gòn với những bản tố cáo tội ác của địch: “Phản đối hành động giết hại dân lành hàng loạt”. Cuộc đấu tranh nổ ra ở 3 nơi, dư luận xôn xao từ Biên Hòa – Sài Gòn và nhanh chóng lan rộng khắp nơi. Sự kiện này đã thu hút được dư luận trong và ngoài nước. Một số đoàn nhà báo một số nước ngoài đến hiện trường chụp ảnh, lấy tin. 6 giờ sáng ngày 28-9-1964, Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam và nhiều đài báo, thông tấn xã các nước Trung quốc, Đông Âu cực lực tố cáo tội ác của Mỹ ngay trên toàn thế giới⁹⁰.

Ngày 29-9-1964, Huyện ủy Long Thành và Nhơn Trạch tổ chức lễ truy điệu những người bị địch thảm sát tại Giồng Sắn, đồng thời ra lời kêu gọi nhân dân giúp đỡ những gia đình bị nạn. “Nợ máu, địch phải trả bằng máu”, lời kêu gọi của Huyện ủy trở thành phong trào của quân dân hai huyện.

Tại xã Long Tân, du kích phục kích diệt hai tên tay sai gây nhiều tội ác đối với dân là tên Thôi, Tư Tẹo. Đồng chí Sơn du kích xã Tam An, vây bắt tên Hòa đầu hàng phản bội khi y về địa phương. Tên Hòa hoảng sợ nhảy xuống sông Long Điền lặn trốn nhưng không được lâu thì ngoi lên bị đồng chí Sơn tiêu diệt. Trên đường đi điều nghiên, đồng chí Bảy Lên, Hai Dững phát hiện 2 tên Mỹ đi từ phía Tổng kho Long Bình đi ra. Bất chấp nguy hiểm vì nơi đây gần đồn bót của địch, hai đồng chí bám sát nổ súng tiêu diệt, thu 2 súng vượt cánh đồng Long Hưng, An Hòa về căn cứ an toàn. Trong lúc đó, bọn địch điên cuồng vì hai cố vấn Mỹ chết ngay ở nơi mà địch cho là an toàn nhất. Chúng điều xe thúc lính lùng sục bắt gần 100 người dân nhưng sau khi tra khảo, xét hỏi, không bằng chứng, phải thả về.

Ngày 31-10-1964, đơn vị pháo binh giải phóng (U80 của Miền) do đồng chí Lương Văn Nho, Nguyễn Hồng Lâm chỉ huy tập kích hỏa lực vào sân bay Biên Hòa gây cho địch tổn thất lớn. Trận pháo kích kéo dài suốt 2 tiếng đồng hồ. 59 máy bay bị phá hủy trong đó có 21 chiếc thuộc loại ném bom chiến lược B57, 11 chiếc AD6 và 1 máy bay do thám U2. Diệt 293 tên Mỹ, phá sập 5 dãy nhà kho.

⁹⁰ Ngày 28-9-1964 đài Manila, rồi đài BBC cũng đưa tin về sự kiện ở Giồng Sắn. Huyện ủy Nhơn Trạch đã cho xây dựng nhà bia tưởng niệm 536 người dân vô tội bị địch sát hại tại Giồng Sắn.

Trận tập kích vào sân bay Biên Hòa là trận đánh phủ đầu trước khi mở chiến dịch Bình Giã, trận đánh trả thù cho 536 đồng bào ở Long Thành bị địch ném bom giết hại tại ngã ba Giồng Sắn.

2. Phối hợp chiến dịch Bình Giã, mở rộng vùng giải phóng

Tháng 11-1964, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Đông Xuân 1964-1965 (sau gọi là chiến dịch Bình Giã). Long Thành được chọn là hướng thứ yếu với nhiệm vụ đóng góp lương thực, thực phẩm, đưa người tham gia chiến dịch, đánh vào kho bom Thành Tuy Hạ, thu hút lực lượng địch và chặn đánh địch trên quốc lộ 15.

Trên địa bàn Long Thành, lực lượng vũ trang cách mạng tổ chức nhiều trận tấn công vào quân địch. Ngày 15-11-1964, Tiểu đoàn 800 Quân khu miền Đông có du kích địa phương dẫn đường đã phục kích đánh chặn đoàn xe cơ giới của địch từ Biên Hòa về Vũng Tàu, phá hủy tại trận 12 xe (trong đó có 4 xe thiết giáp), tiêu diệt gần 100 tên địch, thu 52 súng các loại. Ngày 16-11, đại đội 240 cùng du kích 3 xã Long An, Long Phước, Phước Thái đón đánh và diệt toàn bộ đại đội 3 thuộc tiểu đoàn 52 của sư đoàn 10 ngự tại cây số 68, phá 2 xe GMC thu toàn bộ vũ khí. Ngày 18-11, đại đội 1 và 2 trung đội thuộc đại đội 2 tiểu đoàn 52 do tên đại úy Đàm Bá Sơn chỉ huy càn vào các ấp thuộc xã Long Phước âm mưu đốt phá để trả thù cho trận đánh ngày hôm trước. Khi bọn địch mới lọt vào khu vườn Bà Trảo gần cây số 67 liền bị lực lượng của đại đội 240, du kích địa phương cùng một bộ phận của tiểu đoàn 800 vây đánh. Không đầy 45 phút, bọn địch vỡ chạy. Đàm Bá Sơn cùng 1 trung đội mở đường máu chạy thoát về đồn Hàng Dương. Trận đánh càn này ta diệt 64 tên, thu 56 súng các loại. Ngày 21-11, Tiểu đoàn 800 lại cùng du kích đón đánh địch từ Bà Rịa về. Khi xe của địch đến gần cầu Suối Cả, thì máy bay trinh sát của chúng phát hiện lực lượng của ta. Trước tình hình bị lộ, Ban chỉ huy hạ lệnh “Gặp xe nào là đánh luôn xe đó, bỏ kế hoạch khóa đầu bọc đuôi”. Kết quả trận ta đã phá được 2 xe, 1 GMC và 1 xe thiết giáp, diệt 18 tên địch, thu toàn bộ vũ khí, trong đó có 1 khẩu đại liên.

Ngày 2-12-1964, trung đoàn 1 và trung đoàn 2 của Miền cùng với bộ đội địa phương tỉnh Bà Rịa bước vào chiến dịch Bình Giã, với trận đánh mở màn vào ấp chiến lược Bình Giã trên lộ số 2.

Theo kế hoạch phối hợp của Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo: “Hội đồng cung cấp” đã chuyển về tỉnh 400 tấn lương thực để góp vào chiến dịch. Tại khu vực đồi Tâm Tình thuộc xã Phước Thái, tối nào cũng có từ 100 đến 200 dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm, trong số này có 50 người là đồng bào dân tộc thiểu số. Huyện ủy còn cử 1 đại đội dân công hỏa tuyến gồm 120 anh chị em do đồng chí Tư Mùi phụ trách.

Từ An Hòa đến xã Phước Thái trên hướng quốc lộ 15, đồng bào cùng du kích làm những chướng ngại vật bằng ô ụ để tạo điều kiện cho bộ đội phá xe cơ giới của địch. Ngày 10-12, đại đội 240 do đồng chí Võ Quốc Chánh chỉ huy phối hợp du kích xã Tam Phước phục kích chặn đánh đoàn xe của địch từ Biên Hòa về tại cây số 48, diệt tại trận 36 tên, phá 3 xe quân sự, thu 29 súng các loại.

Ngày 17-12, tiểu đoàn 800 lại cùng du kích các xã Long An, Long Phước, Phước Thái phục kích đón đánh đoàn xe địch từ Bà Rịa về. Khi đến Quán Chim, đoàn xe của địch ùn lại vì vướng ô ụ chiến đấu, cùng lúc đó mìn nổ, súng từ 2 phía bắn lên, nhiều xe của địch bị bốc cháy. Địch cho 1 máy bay đến tiếp cứu bị du kích xã Long Phước bắn rơi. Trận đánh kéo dài gần 3 tiếng đồng hồ, ta đã diệt tại trận 50 tên, bắt sống 22 tên, phá 7 xe quân sự, bắn rơi 1 máy bay. Ngày hôm sau được tin từ quân khu báo về: “Chiến dịch Bình Giã đã kết thúc đợt I. Lực lượng cách mạng đã phá hủy 14 xe M113, phá tan chiến thuật “thiết xa vận”, bắn rơi 4 máy bay, diệt 107 tên địch, thu 1 đại bác không giật, 2 cối 81 ly, 6 trọng liên, 14 đại liên, 5 trung liên, 58 súng trường tự động, 3 vạn viên đạn, 1 bộ phóng hỏa tiễn”.

Chiến thắng Bình Giã đã làm cho đồng bào Long Thành phần khởi vui mừng. Trên đà thắng lợi, ngày 20-12, đồng chí Hai A - Bí thư Ban cán sự cao su cùng du kích lấy xe chở mủ của sở, để tiểu đoàn 800 quân khu cải trang lính nguy đợt kích vào phá đồn Bình Sơn khi chúng mất cảnh giác vào sáng sớm. Không đầy 20 phút, ta tiêu diệt lực lượng của địch (A16) hoàn toàn, trong đó có tên Thi là trưởng đồn.

Phá đồn Bình Sơn, cửa khẩu hậu cần được mở rộng. Đường tiếp tế lương thực, vận chuyển vũ khí cho chiến trường càng thuận tiện. Đêm 22-12, đội dân công hỏa tuyến của huyện Long Thành và Nhơn Trạch được lệnh tham gia đoàn tải miền Đông đi tải 44 tấn vũ khí mới từ miền Bắc gửi vào qua bến Lộc An để chuẩn bị cho bước 2 của chiến dịch.

Ngày 28-12 sau khi kết thúc đợt một, rút kinh nghiệm Bộ chỉ huy chiến dịch Bình Giã mở đợt tấn công lần thứ hai. Bộ đội được bổ sung quân số, vũ khí được tăng cường. Bộ đội chủ lực tiến lên bao vây và đánh thẳng vào chi quân sự Đức Thạnh.

Lúc này ở Long Thành và Nhơn Trạch, Huyện ủy tổ chức đợt tổng quân. Toàn huyện có tới 240 thanh niên lên đường. Với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến” Huyện ủy còn tổ chức và phát động cho toàn dân mua công trái phiếu và tiếp tục nhiệm vụ đón đánh địch trên quốc lộ 15, không cho địch tiếp viện cho Bình Giã.

Ngày 2-1-1965, được quân báo cung cấp tình hình, Tiểu đoàn 800 cùng với lực lượng địa phương đã bố trí phục kích trên quốc lộ 15 từ ngã ba Cầu Huru đến Quán Chim. Vào khoảng 9 giờ, 23 xe của địch từ phía Biên Hòa về đến Cầu Huru thì đụng mìn và lọt vào trận địa phục kích của ta. Hai xe đi đầu bật tung và bốc cháy. Địch đổ thêm quân đến tiếp viện, đồng thời cho máy bay ném bom dữ dội vào mặt trận của ta. Trận đánh diễn ra ác liệt từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều, ta đã phá hủy 7 xe quân sự diệt gần 200 tên địch, thu nhiều vũ khí, chặn đường đoàn xe của địch, không cho địch đến cứu nguy cho đồng bọn ở Bình Giã.

Ngày mùng 3-1-1965, Bộ chỉ huy Miền chỉ thị chấm dứt bước 2 của địch. Chiến dịch Bình Giã đem lại một chiến thắng to lớn cho quân dân miền Đông Nam bộ. Các nơi trong toàn tỉnh, đồng bào cùng cán bộ tổ chức mít tinh mừng chiến thắng.

Phát huy chiến thắng Bình Giã, Huyện ủy Long Thành phát động phong trào đẩy mạnh phá đồn bót địch. Đêm mùng 3 rạng ngày mùng 4, đồng chí Út Mười Hai, đồng chí Bạc trực tiếp chỉ đạo lực lượng vũ trang của huyện và du kích 5 xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Tam Phước, Phước Tân phá đồng loạt các ấp chiến lược. Được nội ứng dẫn đường, ta tập kích phá 2 ấp chiến lược ở xã Phước Nguyên, phát triển sang phá luôn 3 ấp chiến lược tại An Lợi; xuống Tam An giải phóng 2 ấp; về Tam Phước phá 1 ấp. Trong 1 đêm ta đã bắt sống 40 tên dân vệ, thu 32 súng, diệt 4 tên ác ôn. Ngày 6-3, từ sự phối hợp của nội tuyến, du kích cùng đồng bào phá rã toàn bộ ấp chiến lược tại các xã Long Phước, Phước Thái.

Những cuộc tấn công liên tục của bộ đội quân khu cùng các lực lượng vũ trang Long Thành đã làm cho hàng loạt các ấp chiến lược của địch xây dựng suốt 3 năm (1962-1964) tan rã một cách nhanh chóng. Tình hình đó làm bọn ngụy quân, ngụy quyền tại Long Thành hết sức hoang mang, lúng túng. Quận trưởng Long Thành Nguyễn Hải Đăng đã hỏi trung úy thuộc quyền :

- Ông có hiểu tại sao ấp chiến lược mình xây dựng kiên cố như vậy mà vẫn bị phá không ?

Viên trung úy trả lời:

- Thưa quận trưởng, ấp chiến lược nó thần thánh ở đâu ấy, chứ ở cái xứ sở này nó chẳng có nghĩa lý gì. Việt Cộng nằm ngay ở trong ấp thì làm sao mà tách họ được. Ngài nghĩ coi, chủ tịch hội đồng xã, ấp, trưởng dân vệ còn là Việt Cộng thì người dân trong ấp sao không phải là Việt Cộng ?

Nguyễn Hải Đăng nhìn tên trung úy rồi nói bằng một giọng chua chát:

- Ngay cả ông nữa, giữa ông và tôi, ai biết rõ ai không phải là Việt Cộng.

*

Liên tục trong 3 năm 1962 đến đầu 1964, vừa đánh địch vừa xây dựng lực lượng, quân dân Long Thành bằng ba mũi giáp công, có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang tỉnh và quân khu miền Đông, đã làm phá sản âm mưu xây dựng ấp chiến lược của Mỹ ngụy trên địa bàn. Đồng thời, quân dân Long Thành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ một mặt trận phối hợp cho chiến dịch Bình Giã, góp phần cùng với quân dân toàn miền Nam làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Trước nguy cơ sụp đổ của ngụy quyền Sài Gòn, từ cuối tháng 3-1965, Mỹ phải đổ hàng vạn quân viễn chinh và chực hầu vào miền Nam, tiến hành chiến lược “chiến tranh cục bộ” mà Long Thành là một trong những địa bàn trọng điểm. Quân dân huyện Long Thành lại tiếp tục bước vào vào cuộc chiến đấu đối mặt với quân viễn chinh Mỹ và bè lũ tay sai.

Chương VI

ĐÁNH QUÂN VIỄN CHINH MỸ VÀ CHƯ HẦU TRONG “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA MỸ - NGUY

(1965 - 1968)

I. Tạo thế tấn công, giữ vững vùng làm chủ

Trên chiến trường miền Nam, lực lượng cách mạng đã giành được những thắng lợi quan trọng, làm cho Mỹ - nguy tổn thất và lâm vào những tình thế khó khăn. Đế quốc Mỹ buộc phải thực hiện leo thang chiến tranh với chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân Mỹ và lực lượng chư hầu vào miền Nam Việt Nam, trực tiếp tác chiến nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng với kế hoạch tìm và diệt trong vòng từ 25 đến 30 tháng⁹¹. Trung ương, Trung ương Cục miền Nam đã đánh giá tình hình và chỉ đạo cho cách mạng miền Nam tiếp tục giữ thế tấn công khi Mỹ đưa lực lượng quân chiến đấu của chúng tham chiến.

Đầu tháng 4-1965, Huyện ủy Long Thành tổ chức cho cán bộ huyện học tập “nghị quyết đánh Mỹ” của Trung ương Đảng. Giữa tháng 4, cán bộ huyện được phân công xuống các xã triển khai tinh thần nghị quyết, đồng thời chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách: bổ sung quân số cho du kích các xã, tăng cường huấn luyện quân sự, mỗi du kích phải làm thêm một hầm bí mật, dự trữ lương khô, nước ngọt đủ dùng trong nửa tháng dưới hầm chuẩn bị đánh Mỹ, khi chúng đặt chân đến.

Huyện ủy cử người vào căn cứ Suối Đục, vào khu Hang Nai làm nhà, đào hầm, làm kho chứa lương thực, thực phẩm, đề phòng nếu tình thế căng thẳng thì chuyển cơ sở về đó. Trong thời gian này, phong trào cách mạng phát triển mạnh, một loạt ấp chiến lược của địch bị ta phá rã. Đồng bào phấn khởi thi đua cho con em tòng quân và đóng góp lương thực. Nhờ trúng vào năm lúa tốt, được mùa, việc vận động lương thực rất hiệu quả. Riêng xã Long Phước đã nhập kho nhà nước tới 3.500 gia lúa. Huyện ủy chỉ đạo phải làm thêm 5 kho chứa lúa ở rẫy K-75 nơi tiếp giáp giữa Long Phước và Bàu Cạn. Số lúa đóng góp được của các xã còn lại thì gửi trong dân. Đồng bào đã tình nguyện lúa của nhà nước thì để phía dưới chỗ đưng, còn lúa của gia đình thì để ở phía trên. Mỗi huyện có hàng trăm thanh niên phụ nữ tham gia đội dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm. Cửa khẩu Bình Sơn, Phước Thái đêm nào cũng tấp nập người chuyên lương thực đi, người đón nhận vũ khí về. Đến thời kỳ này đường địa đạo, giao thông hào và ô ụ chiến đấu ở xã Tam Phước đã làm xong.

Đầu tháng 5, tại Biên Hòa, trung tá tỉnh trưởng Mã Sanh Nhơn tổ chức đón tiếp lữ dù Mỹ mang phiên hiệu 173⁹². Chỉ 10 ngày sau, bọn lính dù 173 về đồn trú

⁹¹ Ngày 6/4/1965, Mỹ công bố “Hành động an ninh quốc gia” số 328, thông báo Tổng thống Mỹ Johnson quyết định thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Thực hiện kế hoạch “tìm và diệt” lực lượng cách mạng theo ba giai đoạn từ năm 1965 đến cuối năm 1967.

⁹² Nghị quyết ngày 1-4-1965 của tổng thống Mỹ đưa một bộ phận quân chiến đấu trên bộ vào miền Nam. Tháng 5-1965, lữ đoàn dù 173 vào Biên Hòa – đồng thời địch đổ toàn bộ sư đoàn bộ binh số 1 (Anh cả độ) vào miền Đông Nam Bộ, đóng căn cứ Dĩ An, phía bắc Sài Gòn. Quyết định ngày 17-7-1965 của tổng thống Mỹ triển khai ở ạt

tại tổng kho Long Bình và khu căn cứ Nước Trong. Trong đoàn quân viễn chinh, Mỹ còn đưa vào một loại quân đặc biệt đó là chó bec-giê và tổ chức trường huấn luyện quân khuyển ở ngã ba thuộc xã An Lợi và ở khu vực kho bom Thành Tuy Hạ. Những ngày đầu khi quân Mỹ vào miền Nam, bộ máy tuyên truyền của chính quyền ngụy thi nhau quảng bá cho uy lực quân đội Hoa Kỳ.

Trên các địa bàn Long Thành và Nhơn Trạch: sông Lòng Tàu, sông Đồng Nai nhiều tàu quân sự cỡ lớn xuất hiện. Những dàn pháo 105 ly, 155 ly, 175 ly và loại tự hành được đặt ở những vị trí Thành Tuy Hạ, khu căn cứ Nước Trong, Bình Sơn, Dốc Thái, Vườn Điều, chùa Nước Nhĩ, Bến Sắn, Phước Hòa và chi khu Long Thành. Trang bị cho quân Mỹ là những loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại. Trên quốc lộ 15 và các trục lộ qua địa bàn Long Thành, những chuyến xe kéo pháo, xe tăng nối đuôi nhau liên tục để đến những điểm tập kết.

Bọn ngụy quân, ngụy quyền ở quận lỵ Long Thành thì tỏ vẻ hí hửng ra mặt. Những kẻ cơ hội trong bộ máy chính quyền tay sai thì bày mưu lập kế để leo thang và giữ ghế. Những tay thâu làm kinh tế thì tính toán để chuẩn bị lợi dụng tình hình chiến tranh để làm giàu. Bộ máy chính quyền tay sai của địch cũng được thay đổi. Tại quận Long Thành, Nguyễn Văn Huy về thay Nguyễn Hải Đăng. Trong bữa tiệc tổng tiễn quận trưởng cũ đi, nhận nhiệm vụ mới, quận trưởng Nguyễn Văn Huy đọc bài diễn văn trong đó có “chửi khéo” người tiền nhiệm: “*Long Thành giờ đây như một người bị bệnh nặng mà lực phủ, ngũ tạng đã bị hư, cần phải có 1 thầy thuốc cao tay, bắt đúng mạch, cho thuốc thì mới khỏi*”. Quận trưởng cũ Nguyễn Hải Đăng biết là Nguyễn Văn Huy chửi xỏ mình, giận tím mặt nói: “*Rồi các ông xem, trời đất còn cả đó*”.

Được Mỹ đổ quân hỗ trợ, chính quyền ngụy đề ra kế hoạch “bình định cấp tốc”. Tiểu khu Biên Hòa đã chọn Long Thành - Nhơn Trạch, Tân Uyên để thực hiện kế hoạch này. Tại Long Thành địch tiến hành phân loại xã áp theo A, B, C. Những xã loại A như: Phước Lộc, Long An, Lộc An là địa bàn chúng có thể làm chủ cả ngày lẫn đêm. Những xã liệt loại B gồm: Phước Thái, Phước Tân, An Hòa Hưng, Long Phước là địa bàn chỉ làm chủ được ban ngày và một số ấp ban đêm. Còn những xã loại C gồm: Tam Phước, Phước Nguyên, An Lợi chỉ làm chủ được ban ngày. Riêng 3 xã Bình Sơn, Tam An và Phước An thì địch cho là không kiểm soát nổi.

Ngày 10-6-1965, tại Biên Hòa, thiếu tướng Cao Văn Viên (Tur lệnh Quân đoàn III kiêm vùng 3 chiến thuật), chủ tịch đặc trách kế hoạch bình định cấp tốc⁹³ đã ký quyết định thành lập 21 đoàn bình định nông thôn. Ngay sau đó, 7 đoàn được điều về Long Thành - Nhơn Trạch, gọi là “Đoàn cán bộ xây dựng nông thôn”. Khi Trưởng đoàn bình định nông thôn đến Long Thành, quận trưởng Nguyễn Văn Huy

14 tiểu đoàn quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam. Đến tháng 12-1965 tăng số quân lên 189 ngàn (gồm 3 sư, 3 lữ, 33 tiểu đoàn).

⁹³ Chương trình bình định theo quốc sách áp chiến lược. Ngày 1-8-1962 địch thành lập liên bộ, chỉ đạo bình định – bình định nông thôn – tại chỗ. Từ 30-10-1968 đến 31-1-1969 địch chuyển hướng sang bình định xây dựng. Từ tháng 7-1970 đến ngày 25-2-1971 địch chuyển sang bình định phát triển và thành lập hội đồng bình định trung ương và cử thiếu tướng Trần Thiện Khiêm làm chủ tịch. Từ ngày 1-3-1972 đến tháng 4-1975 địch chuyển sang kế hoạch bình định tứ niên công đồng tự vệ và cộng đồng phát triển.

nói: “đánh Việt Cộng trong rừng sâu đã là việc khó, việc tìm ra và phá cơ sở nuôi Việt Cộng ở trong ấp còn khó hơn nhiều, vì họ được dân tin yêu, bảo vệ”. Để phá cơ sở cách mạng, địch đã dùng nhiều thủ đoạn lừa gạt dân, hòng ly gián giữa người dân trong ấp với cán bộ ta. Bọn bình định này rất nguy hiểm, chúng thường mặc bộ bà ba đen với khẩu hiện ba cùng “Cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với dân”. Đến Long Thành là bọn chúng tỏa xuống các xã thuộc vùng tranh chấp, tìm cách đến ở ngay những gia đình mà chúng tình nghi là cơ sở cách mạng. Ban ngày, chúng rủ nhau vận động dân sửa đường, sửa nhà cửa hoặc la cà trong dân đánh bài, uống rượu, theo dõi, thu thập tin tức. Ban đêm, chúng chia nhau ra ngủ thành nhiều điểm không cố định. Chúng thường xuyên kiểm tra dân số trong ấp với âm mưu nắm bắt được ngay tình hình, tiêu diệt hạ tầng cơ sở của ta, đẩy bằng được lực lượng cách mạng ra xa, tái chiếm những vùng đã mất, mở rộng vùng kiểm soát. Khu căn cứ Nước Trong được địch xây dựng mở mang. Bên cạnh đó, địch sử dụng phi pháo bắn phá, dọn bãi cho trực thăng đổ chụp càn quét sâu vào các vùng căn cứ cách mạng.

Đối phó với hành động của địch, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo xây dựng thể chiến đấu phải đứng vững trên địa bàn, tấn công địch liên tục bằng ba mũi giáp công. Thực hiện kế hoạch đề ra, Huyện ủy phân công 2/3 số cán bộ huyện xuống trực tiếp làm bí thư hoặc phụ trách vùng: vùng I do các đồng chí Tám Huệ, Năm Bảo, Trần Hai, Tám Chiến phụ trách, vùng II gồm các đồng chí Bảy Biền, Tư Đức, Công Chánh, Hai Phong phụ trách, vùng III do các đồng chí Út Mười Hai, Ba Sơn, Bảy Sang, Sáu Nha. Riêng hai thị trấn thì cử các đồng chí Chín Công, Tám Quyết, Ba Tài và Chín Trường Giang đảm trách. Vùng công nhân cao su do Ban cán sự trực tiếp chỉ đạo gồm các đồng chí Hai A, Bảy Phượng, Sáu Thống. Nhờ có sự chỉ đạo kịp thời nên chỉ trong một thời gian ngắn hầu hết các xã đã bỏ sung và xây dựng được chi bộ mật, hình thành một thể bao vây sẵn sàng tiêu diệt địch ở mọi địa điểm, mọi khu vực.

Ngày 14-6-1965, đồng chí Trần Minh Rạng⁹⁴ cùng tổ trinh sát của huyện được du kích An Hòa Hưng giúp đỡ đã phục kích ở khu vực Vườn Trầu của Tổng Trường để theo dõi hoạt động của địch trên quốc lộ 15 (khu vực Bến Gỗ đến ngã ba lồi rẽ vào kho Long Bình). Vào khoảng 4 giờ chiều, 1 xe jeep chở lính Mỹ từ Tổng kho Long Bình chạy ra lọt vào vị trí mai phục, đồng chí Trần Minh Rạng cho nổ 1 trái mìn, xe lật nghiêng bốc cháy, các chiến sĩ ta xông lên diệt gọn 12 tên, thu 2 tiểu liên và 8 súng trường tự động, nhanh chóng rút về căn cứ an toàn. Trận đánh táo bạo, bất ngờ nên địch không kịp phản ứng. Đây là những tên lính Mỹ đầu tiên bị đền tội trên đất Long Thành đã làm cho đồng bào ta hết sức phấn khởi.

Về phía quân viễn chinh Mỹ, sau một thời gian đồn trú, nghiên cứu địa hình, khoanh vùng đánh phá, ngày 27-6-1965, địch cho máy bay B52 ném bom vào khu vực K-95, K-100 căn cứ của Tỉnh ủy đóng trên địa bàn Long Thành. Suốt 5 giờ liền, bom tọa độ nổ theo một vệt dài từ suối Cù, qua suối Quýt đến tận ven suối Cả. Cây rừng đổ rạp, nhiều cây to bật cả gốc. Lần đầu tiên, quân Mỹ đã đánh bằng lối

⁹⁴ Trần Minh Rạng quê xã Phước Thiện, anh là một chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, nhiều mưu trí. Anh hy sinh tại căn cứ Suối Đục. Bị sập hầm, do bom từ máy bay B-52 của địch ném.

hủy diệt, nhưng cũng chỉ phá hủy được cây rừng, còn lực lượng cách mạng đã phân tán làm nhiều tổ nhỏ, di chuyển làm nhiều hướng, cách căn cứ từ 3 đến 5 km, nên không gây thiệt hại cho ta. Ngay đêm hôm đó, địch lại cho pháo bầy bắn phá từng điểm trong khu rừng Cẩm Đường, pháo đập trúng 1 căn cứ của ta, làm 3 cán bộ hy sinh và 2 đồng chí bị thương.

Ngày hôm sau, bộ máy tâm lý chiến của địch tung tin “*Khu rừng Bình Sơn, Cẩm Đường hết cây, mặt đất phẳng như mặt ao*”, một số đồng bào khiếp sợ, đã mắc âm mưu tuyên truyền của địch. Ngay chiều hôm đó, Minh (tức Hồng), thư ký Văn phòng ủy ban huyện Long Thành dao động ra đầu hàng giặc. Được tin, Huyện ủy Long Thành lập tức cho chuyển cơ sở về khu vực ấp Bà Ký thuộc xã Long Phước. Một bộ phận chuyển về ấp 4 thuộc xã Long An. Cách 3 ngày sau, địch bắt tên Minh dẫn đường để bao vây đánh phá cơ sở Huyện ủy. Hai tiểu đoàn địch theo tên Minh chỉ điểm đã đánh phá vào hệ thống địa đạo căn cứ của ta ở Tam An vì chúng nhận định Huyện ủy Long Thành rút về đây. Chúng phá 920 mét đường địa đạo, 1.500 mét giao thông hào và 36 ô ụ chiến đấu do đồng bào Tam An, Tam Phước đã làm gần 2 năm trời.

Ngày mùng 5-7-1965, lữ đoàn dù 173 Mỹ đổ quân xuống Rạch Ruột Ngựa, âm mưu bắt gọn cơ quan đầu não của huyện. Lúc này du kích xã Tam An có hơn chục tay súng, cùng với 4 đồng chí trinh sát của huyện do đồng chí Ba Liêm chỉ huy đón đánh địch. Để dọn đường, địch cho pháo bắn vào khu vực Bến Bàu, Xóm Hố, Chùa Lớn và thôn An Định. Tiếp đó, quân Mỹ tiến sâu vào căn cứ. Khi những tên lính Mỹ còn cách các chiến sĩ 30 mét thì cùng một lúc, ta cho nổ 4 trái mìn tự tạo ĐH10 vào đội hình địch. Bị đánh bất ngờ, một số lính Mỹ bị diệt tại chỗ. Những tên sống sót chạy dạt ra hai bên đường. Từ trên đồi cao, các chiến sĩ ta thả đạn. Bọn địch bỏ chạy về phía sau để chống trả và gọi pháo từ Long Thành bắn chi viện. Sau đó, địch cho máy bay phản lực đến cất bom xuống trận địa. Lính Mỹ càn tiến theo đường cũ. Các chiến sĩ ta lại cho nổ ĐH10 ngăn chặn và nổ súng đánh bật chúng lại. Suốt từ 7 giờ sáng đến 4 giờ chiều, 5 lần lính Mỹ xông lên vẫn không vào được căn cứ của ta. Cuối cùng, chúng phải gọi máy bay đến ném bom hủy diệt xung quanh trận địa để lấy xác đồng bào mang đi.

Trận đầu, quân dân Long Thành đánh Mỹ càn quét thắng lợi diệt tại trận 37 tên đã gây được tiếng vang rất lớn, kịp thời động viên và giải tỏa mối băn khoăn, lo lắng của một số đồng chí và đồng bào “*Liệu có đánh được Mỹ không?*”. Sau trận đánh địch càn, 4 chiến sĩ của ta được tặng danh hiệu “*Dũng sĩ diệt Mỹ*”, đồng chí Ba Liêm được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp Quân khu.

Phát huy thắng lợi trận đầu thắng Mỹ, Huyện ủy Long Thành đã chỉ đạo một đợt tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Theo kế hoạch, Tiểu đoàn 3 thuộc Trung đoàn 4 chặn địch từ phía quận lỵ, Đại đội 240 cùng du kích xã Phước Thái chặn địch từ hướng đồn Quán Chim, du kích xã Long Phước cùng bộ đội địa phương huyện nhận nhiệm vụ chặn xe lam, xe đò trên đoạn đường Phước Hòa, Thái Thiện nhằm tập trung đồng bào để nghe cán bộ nói chuyện. Từ 6 giờ sáng đến 7 giờ, gần 200 xe lam, xe đò được đưa vào một khu đất trống gần cây số 65. Đồng chí Năm Văn chịu trách nhiệm đi quyên tiền ủng hộ. Đồng chí Tám Kim làm nhiệm vụ bảo

vệ. Đồng chí Chín Công leo lên một mui xe đứng nói chuyện với đồng bào về âm mưu thâm độc của địch, thất bại của Mỹ trong trận càn vào xã Tam An. Đang lúc nói chuyện, một tài xế xe đồ đến báo cho ta trong xe chở khách mang biển số BH909 màu xanh, có 4 lính Mỹ nấp dưới gầm ghế. Lập tức tổ du kích đến bao vây và bắt sống cả 4 tên, trói lại, thu 4 súng rồi giải về xã Long An, sau chuyển cả 4 tên về tỉnh. Kết quả đợt tuyên truyền gần 4.000 đồng bào được nghe cán bộ ta nói chuyện về đường lối chính sách của Đảng, về âm mưu địch. Đồng bào đã ủng hộ gần 2 triệu đồng để góp phần đánh Mỹ.

Bị đánh liên tục, bọn địch trả thù bằng âm mưu tổ chức càn quét, đánh phá vùng sâu thuộc xã Long Phước, khu vực Bàu Cạn. Sáng sớm ngày 4-8-1965, sau một trận mưa lớn khiến đoạn đường Chín Hỷ xuyên qua rẫy Mật Trâm vào khu vực K-75 trở nên lầy lội. Một toán lính Mỹ thuộc lữ dù 173 hùng hổ càn vào nơi cất giấu lương thực, thực phẩm của huyện trong căn cứ. Phát hiện địch càn, đại đội 240 nhanh chóng tổ chức, chia đội hình phục kích. Lính Mỹ đem theo chó béc-giê. Khi đến khoảng cách 50 mét về phía ta phục kích, chó béc - giê nghe tiếng sủa ăng ăng khiến lính Mỹ chững lại rồi chỉ tay lên tiếng “Vi xi”, “Vi xi”. Biết địch phát hiện ra mục tiêu, đồng chí Liên chỉ huy trận đánh hạ lệnh nổ súng. Con chó và bọn lính đi mở đường bị diệt ngay ở loạt đạn đầu. Bọn địch thối lui ra sau và nổ súng chống trả. Biết trước thế nào địch cũng gọi pháo bắn đến, các chiến sĩ liền nấp vào các hầm hào kiên quyết chặn chúng càn. Khi tiếng pháo ngưng thì địch cho máy bay đến cất bom. Cứ sau đợt cất bom thì địch lại xông lên, nhưng đều bị đánh bật ra. Cuối cùng, địch gọi máy bay đến trút bom hủy diệt trận địa và bọn lính thu lấy xác đồng bọn rồi rút lui. Trận đánh căng thẳng nhưng các chiến sĩ chủ động an toàn và diệt 43 tên giặc, thu 9 cây súng, diệt 1 con chó béc-giê. Đồng chí Châu, một chiến sĩ trẻ nhất của đơn vị cười đùa: “Tôi đề nghị giao món này cho anh nuôi, chiều nay chúng ta làm một bữa liên hoan mừng chiến thắng, tất cả an toàn”.

Thông qua những trận đánh Mỹ, Huyện ủy Long Thành đã rút ra kết luận chủ yếu lính Mỹ dựa vào vũ khí hiện đại. Loại máy bay B52 và pháo bày với phương thức sử dụng của địch trên chiến trường Long Thành chỉ áp dụng được ở những trận địa không có lính Mỹ, nếu ta áp sát địch, nắm thắt lưng Mỹ mà đánh thì B52 và pháo bày trở nên vô tác dụng. Kết luận của huyện ủy Long Thành rất phù hợp với thông báo của Tỉnh đội và Tỉnh ủy Biên Hòa “*Mỹ tuy đông, có đầy đủ vũ khí nhưng có nhiều nhược điểm, không quen địa hình, hành quân đến đâu là kết hợp phi pháo bắn phá. Lính Mỹ chỉ tiến theo một đường thẳng. Vì vậy phải áp sát địch mà đánh, sẽ bảo toàn lực lượng của ta*”.

Để tránh những vùng mà địch có thể hủy diệt bằng B52, bằng pháo bày, Huyện ủy Long Thành đã chuyển cơ sở từ vùng sâu về áp sát địch, tạo thế cài răng lược, phân tán thành từng tổ nhỏ để chỉ đạo.

Về phía địch, kể từ trung tuần tháng 9-1965, chúng cho quân bung ra lần chiếm và cày ủi phá rừng ở khu Bàu Kè, Núi Lớn, nông Bà Lựu, vùng ven núi Đá Mai. Xe tăng, xe ủi của địch ủi cả mồ mả ở các xã ven theo các lộ 15, đường giao thông. Đi đôi với việc càn quét ủi phá bên ngoài, địch tăng cường đánh phá bên

trong bằng kế hoạch bình định cấp tốc. Bọn bình định về xã Long Phước do tên Tám Đồi chỉ huy, bung ra và trà trộn trong dân ở các ấp Phước Hòa, ấp Đất Mới. Riêng ấp Bà Ký, bọn địch không thực hiện nổi. Ấp này là một khu đất bằng phẳng nằm giữa bên này là quốc lộ 15, bên kia là lộ 19, có dòng suối Cả chảy bao quanh, một con kinh lớn và 2 con suối chảy qua. Một con đường rải đá xanh, chia ấp ra làm hai khu vực với 3 chiếc cầu (Cầu Sập, cầu Kẹo và cầu Mít). Người dân ở đây một lòng với Đảng, với cách mạng. Suốt thời kỳ chống chiến tranh đặc biệt, ấp Bà Ký vẫn tự hào là vùng tự do, là cơ sở của cách mạng, địch không tìm chế nổi.

Tức tối điên cuồng với ấp nhỏ mà không làm gì được, địch cho quân càn quét, nhưng lần nào cũng có số lính chết từ 5 đến 7 tên mà dân thì không quản lý nổi. Lần này, địch cho quân bao vây và hăm dọa, chúng đặt loa ở chỗ ngã ba Nhà Mát quay vào ấp và ra lệnh “*Hạn trong 3 ngày dân phải dời hết ra ấp Phước Hòa, ấp Đất Mới để cho pháo về hủy diệt*”. Chi bộ xã Long Phước chỉ đạo phải phá bằng được âm mưu này của địch. Một buổi sáng, theo đường lộ, một xe jeep chở bọn tâm lý chiến đến chưa kịp bắc loa đã bị ta tấn công. Đồng chí Tư Công cho nổ một trái ĐH10, chiếc xe chồm lên cán đổ một ngôi nhà nhỏ bên cạnh đường, xe lật úp bốc cháy làm chết 3 tên Mỹ đen và 4 tên lính tuyên truyền. Nửa giờ sau, địch cho lính xuống nhưng không dám vào ấp. Chúng gọi pháo bắn tàn phá nhà cửa của dân rồi cho xe chở những lính chết đi. Âm mưu sát dân ấp Bà Ký của địch thêm một lần nữa thất bại.

Cách hai ngày sau, đêm 24 rạng ngày 25-9-1965, đồng chí Tạ Nông, đồng chí Rạng chỉ huy đơn vị bộ đội huyện có du kích địa phương hỗ trợ, đột kích ấp Phước Hòa, ấp Đất Mới lùng bắn bọn bình định, diệt 11 tên, trong đó có 2 tên ác ôn là Vện và Bùng, thu 6 súng. Những tên sống sót hoảng sợ lủi trốn suốt đêm không dám về. Ngày hôm sau, tên Tám Đồi về quận, rồi từ đó bỏ đi luôn.

Phá rã đoàn bình định ở Long Phước, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo tập trung phá bằng được đoàn bình định ở xã Tam An. Bọn ở đây có 19 tên do Nguyễn Văn Hữu làm trưởng đoàn. Địch còn cài 2 tên ác ôn khét tiếng là tên Hòn và Tông theo dõi nhân dân. Hàng ngày, tên Hòn thường ngồi dưới gốc 1 cây điệp trên lộ 23 để khám xét lục soát, cướp đoạt tài sản những người qua lại để, khiến nhân dân địa phương rất căm ghét. Các bà má ở Bến Bàu nói với các chiến sĩ du kích “*Hễ ai giết được tên Hòn sẽ thưởng cho cặp gà*”. Biết đồng bào quá khổ vì tên này, ngày mùng 10, đồng chí Nguyễn Hồng Phép, Trần Minh Rạng cải trang thành lính ngự, đi xe honda từ ấp 3 xã Phước Nguyên ra quốc lộ 15 rồi cho xe phóng qua cổng đồn An Lợi chạy thẳng về Tam An. Tên Hòn đứng lên ngăn lại để khám xét. Đồng chí Rạng rút súng bắn 3 phát vào mặt tên Hòn rồi rút về phía ấp Bến Bàu. Bước chân vào nhà má Sáu Trắc, đồng chí Rạng mồ hôi nhễ nhại cười nói: “*Má lên đôn xem thằng Hòn ra sao, rồi về giết gà cho bọn con nghen má*”. Má Sáu Trắc gọi má Năm Ngôn tất tả chạy đi, mới ra khỏi ấp đã thấy má Lê Thị Tron hỏi há chạy về vui mừng kể “*Thằng Hòn chết rồi, bị bắn nát mặt*”. Tối hôm đó, trong khu vườn má Sáu Trắc, các chiến sĩ du kích xã Tam An, đồng chí Rạng, đồng chí Phép được các má đãi một bữa tiệc có thịt gà, cá chiên, canh cá chua mừng tên ác ôn bị tiêu diệt.

Ngày 14-12-1965, đồng chí Trần Minh Rạng cùng đơn vị vũ trang huyện đóng giả lính địch, đột kích vào đồn Tam An giữa ban ngày, diệt tên Tông ác ôn cùng đứa con trai của y làm liên toán trưởng, bắt sống 10 tên binh địch, trong đó có tên Hữu trưởng đoàn, giải tán bọn phòng vệ dân sự, thu 18 súng và 6 hòm đạn, 1 máy PRC-25, phá rã 2 trung đội bảo an. Đồn Tam An bị phá, xã Tam An được giải phóng. Bằng lối đánh bất ngờ, táo bạo diệt Mỹ, diệt ác ôn, sự dũng cảm của đồng chí Rạng được người dân nhắc đến nhiều ở vùng ven quốc lộ 15. Đồng bào Long Thành gọi anh là: “ông thiên lôi dùng sấm sét đánh xuống đầu kẻ địch”. Bọn địch gọi anh là: “Ma Việt Minh có phép tàng hình”. Quận trưởng Long Thành thì tuyên bố: “Ai giết được tên Việt Cộng đó, y sẽ thưởng 2 triệu đồng”. Được tin này, đồng chí Rạng nói đùa với anh em trong đơn vị “cái đầu của bọn mình cũng có giá lắm đấy chứ”.

Rút kinh nghiệm cách đánh của du kích và lực lượng vũ trang huyện Long Thành, đồng chí Nguyễn Thành A - Bí thư Ban cán sự cao su hợp lực lượng 207 bàn cách diệt tên thượng sĩ Giai, trưởng đồn Bình Sơn. Tên Giai từng làm chi khu phó Nhơn Trạch, khét tiếng ác ôn. Sau khi đại úy Thi bị giết, để đàn áp phong trào công nhân cao su, địch đưa tên Giai vào Bình Sơn. Đặt chân đến Bình Sơn, y tuyên bố: “*Ngày nào tôi còn sống thì Việt Cộng đừng hòng lọt vào khu này*”. Giai đã tự phân chia xã Bình Sơn làm hai khu vực. Từ khu vực Cầu Gỗ trở vào đến khu vực nhà máy y gọi là vùng Sài Gòn, từ Cầu Gỗ trở ra y gọi là vùng Hà Nội. Khi bắt được người dân, câu hỏi đầu tiên của Giai là Hà Nội hay Sài Gòn để y có cách tra khảo khác nhau. Làm trưởng đồn mới 3 tháng, Giai đã tổ chức gần 40 đợt đột kích vào các ấp, đốt 59 ngôi nhà của đồng bào, bắt về đồn tra khảo 21 người, trong đó có 13 phụ nữ. Du kích địa phương và bộ đội cao su 207 đã nhiều lần phục kích, nhưng chưa diệt được tên Giai, vì y ranh ma và nhiều thủ đoạn đối phó. Nhưng đến lần y bị giết hụt bằng hai trái lựu đạn, cách đồn không đầy 200 mét, khiến Giai sợ không dám ra chợ, ra quán bên đường. Ai có giỗ, có đám cưới đến mời, y bảo bung mâm cỗ vào đồn cho y để đảm bảo tính mạng cho bản thân.

Sau khi nghiên cứu tình hình và lên kế hoạch, 7 giờ sáng ngày 25-12, đồng chí Nguyễn Thành A cùng một tổ du kích cải trang công nhân cao su, dùng xe chở mủ do đồng chí Sáu Quân lái, chạy thẳng vào đồn. Bọn lính gác tưởng là xe công nhân đến lấy dụng cụ đi làm, nên không ngăn cản. Khi xe chạy vào đến sân, đồng chí A thấy tên Giai cởi trần mặc quần xà lỏn đang rửa mặt. Đồng chí tì khẩu tiểu liên vào thành xe quạt 1 băng khiến y ngã gục. Các chiến sĩ ta xông vào đồn lùng bắt, diệt 19 tên, bắt sống 13 tên, thu 27 súng các loại, trong đó có 1 khẩu trung liên. Đồn Bình Sơn bị phá, cả trung đội địch có tên là A17 bị xóa phiên hiệu. Cửa khẩu Bình Sơn được mở rộng, xã Bình Sơn được giải phóng. Với những thành tích trong đánh địch, nhân dân xã Bình Sơn vinh dự được đón nhận Huân chương chiến công hạng II của Mặt trận Dân tộc giải phóng tặng vào những ngày sắp tết Bính Ngọ.

Bước sang năm 1966, ngay từ những ngày đầu tháng giêng, lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ từ Phú Xuân - Nhà Bè được điều về Long Thành - Nhơn Trạch, thay cho lữ đoàn dù 173 phải chuyển đi chiến trường khác.

Đến Long Thành - Nhơn Trạch, địch bung ra chiếm đóng ở một số vị trí. Trên địa bàn Long Thành, theo quốc lộ 15, địch đóng ở Tam An, Phước Thái; dọc liên lộ 25 địch đóng ở đồi 64 thuộc Bình Sơn. Bộ phận chỉ huy địch đặt ở Tổng kho Long Bình và khu căn cứ Nước Trong. Ngoài lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến, địch còn điều sư 1 được mệnh danh “Anh cả đỏ” đóng ở Dĩ An thường xuyên tràn sang kết hợp đánh phá vùng phía đông lộ 15.

Thứ hai ngày 17-1-1966 (tức 26-12 âm lịch) đại đội 240 được lệnh chuyển về xã Phú Hội để ăn tết cùng đồng bào. Từ căn cứ Suối Cà, đơn vị hành quân qua Suối Cù, tới căn Lê Lợi rồi vượt qua đập nước Long Phước thì đụng một toán lính Mỹ thuộc sư 1 đoàn “Anh cả đỏ” đang cản vào đường Chín Hỷ. Lập tức, các chiến sĩ ta phân tán và dàn trận đánh. Chờ cho địch lọt vào trận địa, đồng chí Hà ra lệnh nổ súng, 4 trái ĐH10 đánh thẳng vào đội hình địch, bộ đội nhả đạn tiêu diệt và làm bị thương nhiều lính Mỹ. Đội hình địch rút về phía sau. Để tránh bị pháo địch bắn, các chiến sĩ nhanh chóng chia làm hai cánh, vòng lên bám sát địch, nổ súng đánh xiên hông. Trong lúc trận đánh diễn ra căng thẳng, từ quốc lộ 15, 6 xe tăng địch tiến xuống. Đồng chí Năm Chiến, đồng chí Mười Lâm chỉ thị cho anh em dùng B40 bắn chặn lại rồi hạ lệnh rút bằng tiếng kèn. Nghe tiếng kèn, địch tưởng ta tổ chức xung phong, chúng vội vã gọi máy bay đến cắt bom, rồi bắn pháo vào trận địa. Lợi dụng lúc đó, các chiến sĩ đã rút về Trảng Bàng Lãng, rồi vòng qua khu vực gần đồi Tâm Tình về căn cứ Hắc Dịch an toàn. Đây là lần đầu tiên, sư I “Anh cả đỏ” của địch đụng trận với lực lượng vũ trang cách mạng trên đất Long Thành với tổn thất nặng nề: 57 tên chết và một số bị thương, cuộc can thất bại.

Ngày 19-1-1966 (29 tết), Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra thông báo ngưng tiếng súng để nhân dân ăn tết cổ truyền. Địch chấp nhận. Đồng bào ta phấn khởi, vui mừng đi đón bộ đội giải phóng về gia đình ăn tết. Quân khu miền Đông cho đoàn văn công về biểu diễn ở vùng Lòng Chảo và một số xã thuộc vùng ven quốc lộ 15. Lệnh ngưng bắn của Mặt trận đem đến cho nhân dân những giờ thanh bình trong chiến tranh, tuy ngắn ngủi, nhưng thật là đáng quý.

Thế nhưng, không khí ngày tết chưa hết thì, vào ngày 27-1-1966 (mùng 7 AL), địch tổ chức tấn công vào căn cứ cách mạng với hướng chủ yếu vào khu vực Hang Nai thuộc Nhơn Trạch⁹⁵.

Trong lúc chiến trận xảy ra căng thẳng ở khu Lòng Chảo thì địch ở khu căn cứ Nước Trong bung ra can quét đánh phá vùng Tam Phước, Tam An, Phước Nguyên. Vì địa đạo đã bị phá, Huyện ủy Long Thành chuyển cơ sở về ấp Bà Ký thuộc xã Long Phước. Ngày 10-2-1966, địch từ chi khu Long Thành, từ đồn Phước Hòa đổ quân bao vây ấp Bà Ký. Trước sức can của địch với quy mô lớn, Huyện ủy

⁹⁵ Chúng điều xe tăng, xe thiết giáp từ quận lỵ Long Thành chạy vào tỉnh lộ 17 và 19, chúng rẽ sang đường ủi Phước Lai rồi tồa ra hướng Bàu Bông, Vũng Gấm. Một cánh quân từ Thành Tuy Hạ tràn qua lô Tân Tường, tiến đánh từ phía tây lên. Cùng lúc đó hàng trăm trực thăng đổ quân rải từ Sở Ngựa đến ấp Bàu Bông để tràn vào khu Hang Nai. Từ 3 mặt khép lại, không đầy 45 phút toàn bộ khu vực Hang Nai nằm trong vòng vây của giặc. Hang Nai là căn cứ chủ yếu, trung tâm chỉ đạo của cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch. Những cán bộ, chiến sĩ của Huyện ủy Nhơn Trạch lúc này có 28 cầm người chuẩn bị chiến đấu chống địch. Trận can của địch kéo dài cả tuần lễ. Cuộc chiến đấu diễn ra đầy gay go, quyết liệt giữa ta với địch. Lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ bị tổn thất nặng nề gồm 167 bị chết, nhiều tên bị thương, 6 trực thăng bị bắn rơi, 5 xe tăng bị bốc cháy. Địch chỉ phá được một số ô u giao thông hào ở phía bên ngoài và ở một số ấp xung quanh. Khu căn cứ Hang Nai vẫn tồn tại, hiên ngang và tự hào.

chỉ đạo phải di chuyển thường xuyên để bảo toàn lực lượng; đồng thời phân tán lực lượng để tránh thiệt hại. Đồng chí Thái Văn Thái cùng một số đồng chí trong Huyện ủy phải vượt đường 15 chuyển sang Long An rồi về Suối Khé, sau đó lại phải chuyển cơ sở về ấp Bình Lâm thuộc xã Lộc An, rồi chuyển về ấp III thuộc xã Phước Nguyên. Đồng chí Chín Công cùng một số đồng chí chuyển sang Phước Long, vượt lộ 19 về Phước Lai, sau chuyển sang Phú Mỹ, vượt Vàm Đồng Môn về thôn An Định thuộc xã Tam An.

Ngày 13-2-1966, một tiểu đoàn lính Mỹ thuộc lữ đoàn 199 ở đội 64 Bình Sơn phối hợp với 1 tiểu đoàn lính Mỹ thuộc sư I “Anh cả đỏ” tràn vào khu Suối Khé và tràn sang đốt phá những xóm ấp xung quanh cánh đồng Sở Hoàng.

Đầu năm 1966, trên chiến trường Long Thành không lúc nào ngớt tiếng bom, tiếng pháo của địch. Ngày 21-2-1966, một toán lính địch đóng ở đồn dộc 47 tràn vào xã Phước Tân cướp lúa gạo, bắt heo gà của người dân. Nhiều gia đình bị chúng cướp tài sản, lên tận đồn xin lại thì bị chúng đánh đập⁹⁶. Nhiều người dân dũng cảm đã tìm cách đánh vào bọn lính để trả thù. Vào một buổi chiều ngày 28-2, ông Năm (trước đây bị lính bắt heo), đã mưu trí diệt được hai tên Mỹ, cướp súng đem giao cho cách mạng. Khi thấy một xe nhà binh chở lính ghé vào một quán ăn bên đường, có 2 tên Mỹ đang uống rượu và đùa giỡn với cô bán hàng, ông Năm bèn lấy thùng nhốt xe đổ dài ra lối đường xe chạy qua. Khi 2 lính Mỹ lên xe rú máy, đang ở tốc độ nhanh, không kịp hãm thắng lại chỗ đường cua nghiêng, có nhót nên xe lật úp khiến chúng chết tại chỗ. Ông Năm núp gần đó chạy vội ra lấy 2 khẩu súng rồi đi tắt vườn băng qua cánh đồng sang ấp 3 giao súng cho đồng chí bí thư chi bộ xã. Được tin báo lính Mỹ chết, địch từ kho Long Bình đổ ra, bao vây lùng sục nhưng không phát hiện được gì đành kéo chiếc xe hư và đem 2 xác lính Mỹ về Tổng kho Long Bình.

Ngày 13-4, được nội tuyến báo về địch có kế hoạch xây dựng trạm Ra-đa ở đồn An Lợi và 5 lính Mỹ đang đo đạc ở khu đất trống cạnh đường 23 giáp quốc lộ 15. Huyện ủy Long Thành liền giao ĐH10 cho đồng chí Quảng, cùng 2 du kích đi diệt bọn này. Khoảng 4 giờ chiều, khi xe của chúng chạy đến gần khu Phật tích Tòng Lâm thì lọt vào trận phục kích, đồng chí Quảng đánh 1 trái ĐH10, xe lật úp bốc cháy, diệt 5 tên Mỹ. Trận đánh diễn ra chớp nhoáng và lực lượng vũ trang nhanh chóng rút về căn cứ Tam An. Hai mươi phút sau, địch đổ ra lùng sục khu vực xung quanh nơi xe đổ và đem 5 xác lính Mỹ đi. Kế hoạch của địch xây dựng trạm Ra-đa ở xã An Lợi bị phá vỡ.

Cách 1 tuần sau, được tổ 242 báo tin, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo đại đội 1 do đồng chí Tạ Nông, đồng chí Rạng chỉ huy, kết hợp với du kích địa phương ra phục kích tại khu Cầu Dạt thuộc xã Phước Tân đón đánh đoàn xe của địch từ Biên Hòa xuống hướng Long Thành. Vào khoảng 5 giờ chiều, khi xe của địch lọt vào trận địa, các chiến sĩ ta kích nổ bằng điện 6 trái mìn một lúc. Đoàn xe địch gồm 1 xe jeep, 1 xe GMC lật úp xuống vệ đường khiến nhiều tên lính chết và bị thương. Những tên còn sống sót dạt qua hai bên đường bị ta truy kích, chúng bỏ chạy tán

⁹⁶ Như trường hợp gia đình ông bà Năm tại địa phương. Lính tràn bắt heo và còn đánh đập khi ông Năm lên đồn xin lại. Gia đình bà Hai bên Cao Thái một lúc chết 6 người, 2 ngôi nhà ngói bị tàn phá.

loạn. Không đầy 30 phút, 46 tên biệt kích dù bị giết, ta thu 1 khẩu cối 60 li, 1 khẩu đại liên, 25 súng carbine, 8 súng Ga-răng, 3 thùng lựu đạn, 10 thùng đạn các loại, 1 máy vô tuyến PRC-10. Trận đánh đã gây thoái động lớn cho lực lượng lính nguy

Phối hợp với các lực lượng vũ trang tổ chức các trận đánh Mỹ, diệt nguy, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo phải diệt ác ôn, tình báo, điệp báo để phá kế hoạch chụp diêm của địch; đồng thời phải diệt bọn bình định phá âm mưu dồn dân, ép dân vào các khu ấp Tân Sinh. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành, trong tháng 5-1966, lực lượng vũ trang tiêu diệt một loạt những tên ác ôn: tên Khuya ở ấp Đất Mới, tên Phòng ở khu Nhà Mát, tập kích bọn bảo an ở ấp Lò Phấn thuộc xã Long Hưng, diệt 12 tên, thu 10 súng, phục kích diệt 13 tên dân vệ, thu 7 súng và 1 máy PRC-10 ở ấp Lò Trà thuộc xã An Lợi.

Trong lúc phong trào 3 mũi giáp công ở huyện Long Thành được mở ra, từng bước cơ sở được ổn định thì một tổn thất lớn cho phong trào cách mạng Long Thành: đồng chí Nguyễn Thành A, Bí thư Ban cán sự cao su Biên Hòa hy sinh. Khoảng 1 giờ sáng ngày 27-5-1966, đồng chí Hai A cùng các đồng chí Vinh, Thiện, Đạo, Xương đi công tác trở về. Khi đến cầu Ông Trữ thì cả tổ lọt vào ổ phục kích của địch. Bị đánh bất ngờ, đồng chí Vinh, đồng chí Thiện hy sinh tại trận. Đồng chí A, đồng chí Xương bị thương nặng. Địch chờ đồng chí Xương đi, còn đồng chí A bị chúng dùng dao đâm nhiều nhát, rồi cột vào một chiếc xe đồ bên đường, âm mưu giữ xác để phục kích đánh tiếp. Ban cán sự quyết định sử dụng lực lượng 207, du kích địa phương cùng với một bộ phận của tiểu đoàn 1 trung đoàn 4 phối hợp bao vây tấn công đồn Bình Sơn, đồng thời đánh bọn phục kích. Địch co cụm lại, các chiến sĩ ta đem được xác đồng chí về cơ sở và lo chôn cất.

Ngày 30-5, tại khu rừng An Viễn, bắt chập bom đạn của địch, gần 100 cán bộ chiến sĩ cùng đồng bào về dự lễ truy điệu người chiến sĩ cách mạng. Đồng chí Bảy Sang - người được cử làm Bí thư đã đại diện cho đồng bào Bình Sơn, An Viễn nói lên lòng thương nhớ đồng chí và đã hứa quyết tâm diệt địch, giải phóng quê hương trả thù cho đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thành A hy sinh để lại nhiều tiếc nuối và cảm phục với nhân dân Long Thành và công nhân cao su ở địa phương⁹⁷.

Khi đồng chí Nguyễn Thành A hy sinh, bộ máy tuyên truyền của địch thi nhau quảng cáo “Con hùm xám vùng cao su không còn”. Đang lúc địch hí hửng ăn mừng thì ngày 2-6-1966, tổ du kích Bình Sơn dùng mìn ĐH10 diệt 7 tên lính Mỹ ngay ở lô 9 khi chúng đi càn về. Ngay đêm hôm đó, pháo của trung đoàn 4 đặt ở cánh đồng Sở Hoàng bắn vào đồn Bình Sơn, diệt 9 tên bảo an, một số bị thương, phá 3 dãy nhà kho của địch.

Do tính chất của chiến trường Long Thành – Nhơn Trạch ngày càng ác liệt, chiến tranh xâm lược của Mỹ ngày càng phát triển, các tuyến đường sông Thị Vải, Lòng Tàu trở thành đường giao thông huyết mạch để Mỹ vận chuyển thiết bị,

⁹⁷ Linh mục Đinh Quang Lễ ở nhà thờ Bình Sơn đã nói với một số đồng bào Thiên chúa giáo: “Thật đáng tiếc, tôi mới được gặp một vị tư lệnh có một không hai”.

phương tiện chiến tranh, nhiên liệu vào miền Nam, đến trung tuần tháng 4-1966, Ban chỉ huy Miền quyết định thành lập đặc khu Rừng Sác với ký hiệu T-10⁹⁸.

Đến giữa năm 1966, chiến dịch “tiếng súng tình thương” của địch đã ở địa bàn Long Thành xem như thất bại. Hàng ngàn tấn bom đạn đổ xuống vùng ven Suối Cả vẫn không phá nổi cơ sở của cách mạng. Các chiến sĩ ta vẫn từ căn cứ tiến ra đánh phá giặc. Trong vùng hậu địch ra sức tạt dân, âm mưu đẩy Việt Cộng ra khỏi dân, lại càng thất bại. Đồn bốt liên tục bị phá, bọn tay sai liên tục bị giết.

Kể từ đầu tháng 7-1966, địch tiến hành việc kìm kẹp dân chúng ngày càng gắt gao. Chúng ra thông báo “từ 7 giờ sáng đến 16 giờ chiều, người dân được phép đi lại và ra đồng lao động, ngoài giờ quy định đó hễ phát hiện có người là lính quốc gia bắn bỏ”. Nhằm kiểm soát, địch cho máy bay trực thăng bay từng đàn, tỏa ra nhiều hướng để lùng sục nên gây khó khăn cho hoạt động của lực lượng cách mạng và đồng bào. Bộ phận giao liên của ta gặp nhiều trở ngại.

Ngày 25-7, một tiểu đoàn lính Mỹ thuộc lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ dùng trực thăng đổ xuống Rạch Đập, âm mưu chụp điểm cơ quan huyện Long Thành. Được nội tuyến báo trước nên ta chuẩn bị kế hoạch đối phó. Khi bọn chỉ huy địch đang dùng bản đồ để xác định hướng bung quân thì đồng chí Tạ Nông ra lệnh nổ súng tấn công địch từ các hướng. Đồng chí Ba Liêm chỉ huy cánh hướng đông, đồng chí Rạng chỉ huy cánh hướng bắc; hướng nam và hướng chính diện thì các đồng chí Ba Thái, Tư Sa trực tiếp chỉ huy. Thấy bị đánh, bọn Mỹ nhảy xuống giao thông hào. Khu vực này sẵn có giao thông hào vì là vành đai bảo vệ cơ quan Huyện ủy thời chống chiến tranh đặc biệt. Đúng như kế hoạch đề ra, ta đã gài mìn dưới giao thông hào, đồng chí Ba Thái cho kích điện, 12 trái mìn nổ cùng một lúc khiến nhiều tên Mỹ bị chết tại chỗ và nhiều tên khác bị thương. Những tên còn sống hoảng sợ nhảy lên mặt đường lại liền bị các chiến sĩ ta dùng ĐH-10 cho nổ quét theo. Bọn địch mở đường máu tháo chạy về đồn Tam An. Biết địch sẽ cho máy bay đến ném bom, đồng chí Ba Thái lệnh cho anh em rút. Chỉ 10 phút sau, địch cho 12 máy bay phản lực đến ném bom bắn phá, và sau đó một đàn gần 60 chiếc trực thăng kéo đến bao vây, dùng hỏa tiễn, đại liên bắn từ trên xuống. Sau đợt ném bom hủy diệt, bọn địch không dám bung ra, chúng đem theo 25 xác chết, một số bị thương rồi rút quân. Nhiều tên Mỹ bị mìn nổ tan xác, địch phải lượm và gói bằng một tấm nilông. Sau trận đánh này, với những thành tích trong chiến đấu, nữ chiến sĩ Khoa (còn có tên là Mai Liên, người dân tộc Khmer) được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp quân khu.

Phát huy chiến thắng và tiếp tục xây dựng thế chiến đấu, Huyện ủy Long Thành đưa cán bộ vào trụ trong ấp, trong xã kết hợp với quần chúng tấn công địch.

Nhằm lập thành tích chào mừng ngày Quốc khánh 2-9, sau khi được nội ứng cung cấp tình hình về bọn dân vệ ở ấp 5 xã An Lợi do tên Khoái chỉ huy, đồng chí

⁹⁸ Sau đổi là đoàn 10 và cử đồng chí Lương Văn Nho làm chỉ huy trưởng. Địa bàn hoạt động gồm 9 xã, lấy xã Phú Hữu và Phước Khánh làm căn cứ. Một bộ phận quan trọng của đoàn 10 là đặc công thủy. Đội đặc công thủy lúc đầu là đại đội 5, quân số gồm 130 đồng chí được lệnh vào miền Nam từ tháng 3-1966. Đơn vị 5A gồm 2 trung đội B1 và B2 hoạt động địa bàn Nhơn Trạch do đồng chí Năm Huê làm đại đội trưởng, đồng chí Năm Thắng đại đội phó. Chính trị viên là đồng chí Vũ.

Rạng đã cùng một tổ du kích cải trang lính bảo an từ quận xuống nhà tên Khoái. Tên Khoái ra mở cửa liền bị bắt. Các chiến sĩ ta xông vào bắt sống cả 4 tên. Sợ bị giết, tên Khoái xin dẫn đường để các chiến sĩ ta bắt gọn cả tiểu đội dân vệ, thu 13 súng, 2 hòm đạn, 50 trái lựu đạn. Thấy bọn dân vệ không chống lại, thật lòng đầu hàng, ta giáo dục và khoan hồng, thả tại chỗ. Ngày hôm sau, bọn địch ở trên đồn biết tin đưa quân xuống lùng sục. Bọn dân vệ mất súng nên rủ nhau trốn hết. Hỏi dân, mấy cụ già ú ớ trả lời “*Ngày hôm qua cũng mấy ông nói là trên quận xuống, cũng quần áo loang lổ, nón sắt, kính đen, đeo súng như các ông, đến bắt hết lính dân vệ, bắt ngài chỉ huy của chúng tôi đem đi đâu không biết. Thời buổi này sợ hãi thật, mấy ông Việt Cộng nằm ngay trong quận thì còn biết đường nào mà lần*”. Tên chỉ huy bọn lính lắc đầu, ngán ngẩm “*Tìm Việt Cộng đã không thấy, mấy tên dân vệ cũng chẳng thấy luôn, gặp mấy lão già quê mùa, lắm cảm chán thấy mẹ, thôi dẹp*”. Bọn lính ngao ngán rút đi, địch không tổ chức nổi chính quyền áp vì không còn dân vệ. Từ đó, ấp 5 xã An Lợi được giải phóng.

II. Long Thành - Nhơn Trạch hợp nhất. Quân dân Long Thành đánh bại kế hoạch tìm diệt và bình định của địch

Đầu tháng 10-1966, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam chủ trương sáp nhập 3 tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa lấy tên là tỉnh Long Bà Biên. Đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê) được cử Bí thư Tỉnh ủy.

Ngày 10-9-1966, Tỉnh ủy Biên Hòa (U3) ra quyết định số 028/QĐ nhập hai huyện Long Thành - Nhơn Trạch thành một huyện lấy tên huyện Long Thành. Huy65 Long Thành gồm có 23 xã và hai thị trấn⁹⁹. Đồng chí Nguyễn Văn Thông được cử làm Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Ba Thái được tinh rút về tăng cường cho huyện Trảng Bom.

Đến ngày 2-5-1967, Thường vụ Khu ủy miền Đông ra quyết định số 12/QĐ/K chỉ định Ban chấp hành Huyện ủy Long Thành gồm 15 đồng chí.

- Đồng chí Nguyễn Văn Thông, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy.
- Đồng chí Châu Văn Lồng, Tỉnh ủy viên dự khuyết, Phó bí thư.
- Đồng chí Minh Chính, ủy viên thường vụ Huyện ủy.
- Đồng chí Nguyễn Quang Hạnh, ủy viên thường vụ.
- Đồng chí Huỳnh Văn Sang, ủy viên chính thức.
- Đồng chí Dương Văn Thà, ủy viên chính thức.
- Đồng chí Nguyễn Văn Sanh, ủy viên chính thức.
- Đồng chí Trần Trung Tấn, ủy viên chính thức.
- Đồng chí Thành Minh, ủy viên chính thức.
- Đồng chí Nguyễn Văn Hà, ủy viên chính thức.

⁹⁹ 23 xã huyện Long Thành gồm: Phước Thái, Long Phước, Long An, Lộc An, Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Tam Phước, Phước Tân, An Hòa, Long Hưng, Long Bình, Phước Thiên, Phước Kiên, Phước La, Phước Long, Phước Thọ, Phước An, Phú Mỹ, Mỹ Hội, Long Tân, Đại Phước, Vĩnh Thạnh. Hai thị trấn Long Thành và Nhơn Trạch.

- Đồng chí Nguyễn Văn Đức, ủy viên chính thức, Bí thư chi bộ Long Phước.
- Đồng chí Trương Văn Bông ủy viên chính thức, Bí thư chi bộ Đại Phước.
- Đồng chí Trần Văn Nhiệm (Mười Thọ), ủy viên chính thức.
- Đồng chí Nguyễn Nghi Phát, ủy viên chính thức, cán bộ an ninh.
- Đồng chí Nguyễn Văn Bền, ủy viên chính thức, Bí thư Long Tân.

Phát huy sức mạnh của phong trào cách mạng, đáp ứng kịp thời yêu cầu cấp bách của chiến trường và cường độ chiến tranh ngày càng ác liệt, Tỉnh ủy đã chọn huyện Long Thành làm điểm mở vùng yếu và cử đồng chí Đỗ Đình Kinh (Nguyễn Hải, Tám Hải) xuống phổ biến kế hoạch.

Để tăng cường lực lượng vũ trang cho Long Thành, mở vùng yếu, Tỉnh đội điều đại đội 240 về Long Thành. Một trung đội của huyện được sáp nhập thêm, nên đại đội 240 có tới 4 trung đội. Đồng chí Huỳnh Văn Chiến (Năm Chiến) đại đội trưởng, Nguyễn Văn Bé (Tu Bé) chính trị viên. Đại đội 245 được điều về căn cứ Suối Cả do đồng chí Huỳnh Văn Sang (Bảy Sang) trực tiếp hướng dẫn học tập. Huyện ủy chỉ thị cho các xã phải tăng cường bổ sung lực lượng du kích, lập danh sách để tiếp nhận, bổ sung nguồn vũ khí từ huyện.

Trong thời điểm này, địch nhận thấy kế hoạch “chụp điểm” không còn tác dụng, liền chuyển sang kế hoạch “hai gọng kìm”. Quân viễn chinh Mỹ đảm đương nhiệm vụ chính là tìm diệt lực lượng cách mạng bằng những cuộc hành quân đánh phá. Quân ngụy làm nhiệm vụ bình định. Để phục vụ cho việc đánh phá vùng sâu và mở rộng vùng hậu cứ, địch tiến hành làm tuyến vành đai dài 9 km từ Bình Sơn đến căn cứ Nước Trong.

Trung tuần tháng 10, địch tiếp tục ủi phá địa hình. Ngày 19-10, địch đã ủi phá 75 ha cao su ở khu vực Bình Sơn. Phía tây lộ 15, địch ủi phá khu vực thuộc xã Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An; trong đó có cả những khu mồ mả của đồng bào. Không đầy 2 tuần lễ, địch đã ủi từ rừng giồng Tam Phước đến tận các xóm xã Tam An. Kế hoạch san ủi làm vành đai của địch gây cho đồng bào tổn thất, khó khăn mọi bề. Chỉ tính riêng ấp Xóm Quán có tới 62 ngôi nhà bị ủi sập, nhiều nhà lớn như nhà ông Sáu Sành, nhà bà Búp, nhà ông Hai Hãn, nhà hội Kỳ cũng bị ủi phá. Hơn 300 đồng bào bị lừa về ấp Xóm Đình. Lộ 23 từ ấp Bến Bàu đến cầu Rô Bi, địch đang làm nên không qua được. Vùng căn cứ của ta bị địch ủi phá, một số lực lượng của ta buộc phải dạt ra ngoài.

Để phá âm mưu ủi phá địa hình của giặc, chi bộ các xã Phước Tân, Tam Phước, Tam An tổ chức quần chúng ra đấu tranh với chính quyền. Một đoàn gồm 47 người do má Năm Ngôn, má Hai Tron dẫn đầu lên Biên Hòa đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại. Trước những bằng chứng cụ thể, địch không chối cãi được, cuối cùng địch phải chấp nhận bồi thường cho những gia đình bị phá¹⁰⁰. Cuộc đấu tranh

¹⁰⁰ Những nhà của dân bị phá tùy theo loại mà được chúng bồi thường: Nhà lớn 180 ngàn, nhà trung bình 150 ngàn, nhà nhỏ làm bằng tre nửa 130 ngàn.

của đồng bào thắng lợi. Phát huy chiến thắng, huyện đội đề ra phải mở vùng yếu An Hòa Hưng.

Lực lượng vũ trang của huyện được giao nhiệm vụ phải nhỏ cho được trung đội dân vệ bột Long Hưng. Ban chỉ huy đại đội 240 sử dụng 1 trung đội bộ binh, 1 trung đội trợ chiến thực hiện. Sau khi đi điều nghiên và lên kế hoạch tác chiến, ngày 24-10, các chiến sĩ lên đường thực hiện nhiệm vụ. Phải mất hai ngày, 1 đêm, lực lượng vũ trang mới tiếp cận được mục tiêu khi phải hành trình vượt sông Cỏ, cắt đường vòng cung phía đông 2 xã Long An, Lộc An, bám đường qua sở Bà Đầm, dùi qua lộ 15 tới rừng giồng Tam An. Từ đây mượn ghe của đồng bào đưa lên Tam Phước, luồn lách dưới sông, qua ruộng mới đến được mục tiêu. Trận đánh độn địch diễn ra với nhiều khó khăn. Khi bao vây đồn gặp đêm trời nhiều mây đen như muốn mưa. Các chiến sĩ nổ lệnh bằng 3 trái cối 52 li nhưng không trúng mục tiêu, lô cốt địch không hề hấn gì. Nhưng loạt nổ khiến lính trong đồn la hét, bắn loạn xạ và chúng phải cho nổ máy đèn. Nhờ ánh sáng máy đèn, ta mới chinh được mục tiêu. Ta pháo trái cối thứ tư làm sập lô cốt mở đợt quân tràn vào đồn, bắt sống 13 tên, diệt tại trận 31 tên, thu 29 súng các loại. Sau trận đánh ta rút nhanh nhưng cũng khá vất vả do phải điều 3 ca thương và đưa xác chiến sĩ Tranh đã hy sinh về chôn cất ở Tam An. Khi vượt quốc lộ 15, mới đến lộ 4 đại đội đụng bọn thám sát phục kích. Phát hiện ra địch trước, một bộ phận ở lại chặn đường, các bộ phận còn lại phải rút về Tam An. Thấy đường rút bị lộ, đơn vị phải chọn đường khác. Mượn ghe của đồng bào đưa về ấp Bến Cam, vượt lộ 17 ra trảng Cà Phê, kinh Cầu Mít về ấp Bà Ký, rồi mới vượt lộ 15 để về căn cứ Suối Cả. Thời gian đi và về trong trận đánh này mất cả tuần lễ.

Đánh phá được chốt Long Hưng, ta đã mở được vùng sâu cặp theo sông Đồng Nai, giải phóng cho gần 3.000 đồng bào của 5 ấp thoát ách kìm kẹp của địch. Trong lúc lực lượng vũ trang đánh phá mở vùng yếu An Hòa Hưng, thì Ban cán sự cao su Bình Sơn quyết định xây dựng phong trào làm cơ sở cho cuộc chiến đấu lâu dài, trước mắt là giữ vững vùng cửa khẩu của Miền. Một phương án được đề ra là phải đưa cán bộ vào trong dân với phương châm “*Bám vô, trụ lại bung ra hoạt động*”, đồng thời tổ chức thành lập chi bộ mật gồm 10 đảng viên, chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Chiếu làm Bí thư.

Để tạo thế hợp pháp, Ban cán sự còn chỉ đạo cho công nhân tổ chức Đại hội công đoàn tại khu Nhà Thiết năm căn. Đại hội đã bầu ra ban chấp hành gồm các đồng chí Ba Huynh, Chín Ngạc, Ba Thành, Bảy Lung, Tư Quý cùng 200 đoàn viên công đoàn là nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị đòi dân sinh, dân chủ. Ban cán sự thành lập đội tự vệ mật. Đội tự vệ mật ra đời là xuất phát từ phong trào “*Thiếu nhi việc nhỏ chí lớn*” do tỉnh đoàn Biên Hòa tổ chức và phát động. Đội gồm 33 đội viên ưu tú được chia làm 4 tổ hoạt động ở 4 khu vực.

Đầu tháng 11-1996 một tiểu đoàn của lữ đoàn 199 Mỹ được tăng cường vào Bình Sơn. Ban chỉ huy địch đóng ở nhà chủ Tây, binh lính chia ra đóng làm 3 chốt: công gỗ, nhà thờ đất đỏ, khu cầu Ông Trữ. Ngoài 3 cụm chính địch còn đóng thành nhiều cụm dã ngoại cặp theo bìa rừng An Viễn. Ngày 10-11, một toán lính biệt kích Mỹ luồn rừng cắt về hướng lộ 59. Được tin báo, đại đội 245 phục kích đón

đánh. Khi địch lọt vào trận địa, ta cho nổ 2 trái ĐH-10 rồi dùng súng bộ binh tấn công. Bị đánh bất ngờ, một số lính Mỹ chết tại chỗ, một số bị thương và số còn lại hoảng sợ bỏ chạy. Ta xông lên vây đánh và diệt gọn cả toán lính Mỹ, thu 8 súng, trong đó có 1 khẩu đại liên và 1 máy PRC-25. Đây là trận đánh lập thành tích đầu tiên của đơn vị 245 khi vừa kết thúc khóa đợt học tập, được Tỉnh đội tặng bằng khen.

Trận đánh Mỹ của đơn vị 245 đã gây được niềm tin rất lớn trong công nhân cao su. Ba ngày sau trận đánh Mỹ, đội viên tự vệ mật Trọng, Bình gài mìn, diệt 3 tên Mỹ ngay ở chỗ máy nước, cách đồn địch không đầy 50 mét. Đồng bào hết sức ca ngợi “Các ông giải phóng quân giỏi thật, vào tận căn cứ của Mỹ mà đánh, lính Mỹ rồi cũng đến vỡ mặt”. Các đội viên khác cũng gan dạ trong các nhiệm vụ được giao. Đội viên Mơ len lỏi vào đồn giặc tìm cách lấy được lựu đạn và đạn đem về giao cho du kích. Đội viên Lý nhân lúc sáng sớm lính Mỹ ngủ say, tiếp cận mục tiêu ném mìn làm 3 lính Mỹ chết. Trước tình cảnh đó, bọn lính ngạc nhiên, nói với nhau: “Đêm qua có tới 3 trung đội đi phục kích, đến sáng mới về, không biết Việt cộng vào bằng cách nào”.

Đêm 17-11, lợi dụng trời đang mưa, một toán lính Mỹ bí mật lần vào xóm Đình phục kích. Chúng không ngờ có đội viên Lý phát hiện bám theo. Khi đến chiếc cầu nhỏ, nhân lúc từng tên lính đi qua, Lý ném 2 trái lựu đạn làm 2 tên lính Mỹ chết, ba tên bị thương. Bọn Mỹ tưởng bị Việt Cộng đánh úp, vội bỏ chạy và sau đó rút về.

Với thành tích đánh Mỹ, đội viên Lý được Tỉnh đoàn tặng bằng khen “Dũng sĩ diệt Mỹ”. Phát huy chiến thắng, đội tự vệ mật bố trí diệt chốt dã ngoại của lính Mỹ. Nhân buổi trưa trời nóng gắt, các đội viên Lý, Hoan, Kim xách giỏ giả như đi lượm đồ hộp Mỹ. Các em theo kế hoạch tiếp cận khu vực bao quanh những chốt dã ngoại và đốt các trảng tranh khô rồi rút đi nhanh chóng. Lửa bốc cháy, lan nhanh đến khu lính Mỹ đóng. Chúng ra sức dập lửa nhưng không kịp, nhiều thứ vũ khí, đạn, mìn gặp lửa nổ liên tục. Cả một khu rừng đổ rục, bụi khói bốc lên cuộn cuộn. Trận này làm cho địch bị tổn thất nặng với 3 chốt dã ngoại gồm 64 lều bạt bị cháy, 3 khẩu đại liên bị hư, 27 thùng đạn, lựu đạn và mìn bị nổ. Sau trận này, Mỹ cho rút hết những chốt dã ngoại.

Rút kinh nghiệm mở vùng Bình Sơn, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo phải tập trung mở vùng yếu Phú Thạnh, Đại Phước và Vĩnh Thanh. Vĩnh Thanh là xã có dân sinh sống phần lớn là đồng bào di cư năm 1954. Kể từ năm 1956, đã 10 năm qua mà ta vẫn chưa xây dựng được cơ sở bên trong. Lần này Huyện ủy cử 1 tổ gồm 5 người do đồng chí Ba Tiến phụ trách đi xây dựng cơ sở tiếp; đồng thời xây dựng chi bộ B ra các xã Phú Hữu, Long Tân, Phước Khánh.

Để hỗ trợ cho công tác xây dựng phong trào mở vùng yếu, đại đội 240 được điều về khu vực này. Được đồng chí Ba Tài cung cấp tình hình, đơn vị 240 tổ chức đột kích vào bót Cầu Cháy. Bọn địch đóng ở đây gồm 1 trung đội cảnh sát dã chiến và 1 tiểu đội tình báo viễn địa do trung sĩ Văn chỉ huy. Kế hoạch đề ra là phá đồn, nhưng chủ yếu là diệt bằng được tiểu đội tình báo. Phương thức tác chiến là phải đánh nhanh rút nhanh vì nơi đây gần chỗ địch đóng. Đúng 10 giờ đêm, ta bắn 4 trái

B40, trúng vào gian nhà lính ở. Bị đánh bất ngờ bọn địch chạy tán loạn, các chiến sĩ xông vào, diệt ngay những tên chống cự. Ta bắt 16 tên, riêng tiểu đội tình báo viên địa có 13 tên, thì 3 tên chết, 9 tên bị thương, tên Văn chỉ huy chạy trốn, lọt cầu rơi xuống sông thoát chết. Tiểu đội tình báo viên địa bị xóa phiên hiệu. Sau trận này trung sĩ Văn cạo đầu trốn vào chùa Đại Phước tu hành.

Hai đêm sau trận phá đồn Cầu Cháy, ta lại bao vây tấn công phá chốt dân vệ ở khu chợ Đại Phước. Bọn địch ở chốt này gồm 2 tiểu đội địa phương quân, khi nghe tiếng súng nổ, chòi gác bị sập đổ, bọn bảo an bỏ trốn, các chiến sĩ thu toàn bộ hồ sơ đem về. Ngày hôm sau, khi mở ra ta mới phát hiện đó là hồ sơ khai tử của địch.

Trưa ngày 17-12-1966, một toán địch càn vào ấp Phước Lý. Không kịp báo tin, đồng chí Ngọc - xã đội trưởng xách khẩu trường bá đồ chạy ra nấp ở khu gò mả sau đình. Tên thiếu úy Liệt phát hiện, dẫn 1 tốp lính bao vây với âm mưu bắt sống. Chờ cho địch đến gần, đồng chí Ngọc nổ súng, tiêu diệt tên ngay 3 tên; trong đó có tên thiếu úy Liệt. Những tên lính còn lại tháo chạy về sau rồi gọi quân tiếp viện. Đồng chí Ngọc gài 1 trái lựu đạn rồi rút xuống men theo suối luôn về căn cứ. Nửa giờ sau, 1 đại đội địch ập đến, chúng bao vây khu Gò Mả. Không thấy bắn trả, địch lòng sục và đung mìn nổ làm chết 2 tên, 3 tên bị thương. Sau trận đánh này, đồng chí Ngọc được Quân khu tặng bằng khen. Đoàn 10 Rừng Sác tặng anh 1 khẩu súng trường.

Ở xã Phú Hội, văn phòng Huyện ủy đặt tại nhà bà Mười My ở xóm Hố. Khoảng cuối tháng 12, đồng chí Quốc được đơn vị nhấn về huyện nhận bằng khen và phần thưởng của tỉnh. Đêm hôm đó anh ngủ ở nhà ông Ba Thiện Trung. Trên đường về lúc sáng sớm, đồng chí Quốc bị địch phục kích, rút lui và rơi chiếc túi đựng bằng khen và phần thưởng. Sau đó, anh quay lại tìm và phát hiện 3 tên lính đang giở xem chiếc túi chính của mình. Đồng chí Quốc nổ súng từng phát một, diệt gọn cả ba tên và lấy lại chiếc túi, thu 1 khẩu súng. Trong đợt xét khen thưởng cuối năm 1966, đồng chí Quốc được tặng bằng khen “Dũng sĩ diệt Mỹ” với thành tích diệt được 8 tên Mỹ và chỉ tốn 8 viên đạn trường bá đồ.

Mặc dù tình hình chiến trường trong giai đoạn này khá căng thẳng, Tỉnh ủy Long Bà Biên quyết định chọn huyện Long Thành là cơ sở để tổ chức Đại hội chiến sĩ thi đua của tỉnh. Đồng chí Tư Kỳ được cử về chỉ đạo. Địa điểm hội nghị được tổ chức tại cánh đồng Cà Phê thuộc vùng Lòng Chảo. Hội nghị làm việc 2 ngày với 64 đại biểu tham dự. Huyện Long Thành được phân công trình bày 4 bản thành tích: Kinh nghiệm tổ chức và đánh giặc của 33 cháu thiếu nhi Bình Sơn; Lối đánh bất ngờ, đầy mưu trí, dũng cảm của chiến sĩ Trần Minh Rạng; Nghệ thuật bắn tỉa của chiến sĩ Ngọc - xã đội trưởng xã Phú Hữu và chiến sĩ Quốc - du kích xã Phước Thiện; Kinh nghiệm đánh Mỹ trong những trận chống càn của đại đội 240, được minh họa bằng trận diệt Mỹ trên đường Chín Kỳ vào ngày 17-11-1966.

Đầu tháng 1-1967, địch đưa về Long Thành hai xe ủi mới, loại M52¹⁰¹ – một loại xe hiện đại với công năng lớn. Địch còn đưa về khu vực một phi đoàn máy bay

¹⁰¹ Loại M52 này có khả năng ủi trôi những tảng đá lớn, tiện đứt những cây lớn vì trước mũi xe có hệ thống máy cưa

trục thăng gồm 26 chiếc mang phiên hiệu “222” và 1 tiểu đoàn biệt kích làm nhiệm vụ bảo vệ, đồng thời xây dựng trường biệt kích với biệt danh “Lôi Hồ”.

Các trục lộ giao thông, địa bàn trọng yếu, địch bố trí quân lính đóng giữ. Hướng lộ 17, địch điều liên đội 33 về đóng ở đình Phú Mỹ. Trên lộ 19, địch đưa liên đội 32 về đóng ở ngã ba đường ủi Phước Lai. Lúc này, địch làm xong con đường chiến thuật từ Bình Sơn đến khu căn cứ Nước Trong và đặt tên là đường 15B. Từ khu quân sự căn cứ Nước Trong xe tăng của địch có thể chạy thẳng ra đường Bình Sơn, rồi theo lộ 25 trở về khu căn cứ Nước Trong. Ba con đường khép lại tạo ra một khu tam giác mà 3 đỉnh là ba vị trí quân sự: khu căn cứ Nước Trong có Trường sĩ quan Lục quân, Trường biệt kích Lôi Hồ, có sân bay, bãi pháo, thường xuyên có từ 2 đến 3 tiểu đoàn lính. Để tạo thế cân bằng, tại Bình Sơn, địch cũng xây dựng bãi pháo, xây dựng sân bay, thường xuyên củng cố từ 1 đến 2 tiểu đoàn, đóng làm 3 điểm An Viễn, Đồi 64, khu Nhà máy.

Từ ngày lữ đoàn dù 173, lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ đổ quân vào Long Thành - Nhơn Trạch, ở thị trấn Long Thành xuất hiện tổ chức “Em Phi”¹⁰². Chăm đầu tổ chức này là một người phụ nữ tên Phước (nhà ở khu Phước Thuận - sau này làm vợ 1 tên thiếu tá người Thái Lan). Dưới trướng của bà có một số phụ nữ chuyên làm nhiệm vụ tìm gái đẹp phục vụ cho lính Mỹ ở khu căn cứ Nước Trong và Tổng kho Long Bình dưới cái tên nghề nghiệp “làm mát xa, đấm bóp, tắm hơi”. Bên cạnh tổ chức “Em phi”, còn xuất hiện những người đứng ra tranh nhau thầu bãi rác của lính Mỹ. Sự có mặt của quân viễn chinh Mỹ trên đất Long Thành đã có những tác động xấu đến lối sống của người dân.

Đầu tháng 2-1967, ta phục kích bọn lính lính mở đường từ đồn Phú Mỹ về Bến Sắn. Khi đến gần khu nhà Mồ, chúng phát hiện 1 trái lựu đạn nhưng không thấy kịp liền xúm lại xem. Lợi dụng lúc đó, từ phía trong vườn, đồng chí Quốc ném 2 trái lựu đạn, diệt 3 lính và làm bị thương 6 tên và rút nhanh về phía Vàm Đồng Môn. Nửa giờ sau, một đại đội địch càn vào bao vây áp lũng sục nhưng không tìm ra dấu vết gì. Thế nhưng, để trả thù, chúng đã man đã bắn chết 2 cụ già đã ngoài 80 tuổi ở địa phương.

Ta chỉ đạo đồng bào xã Phú Mỹ, Phước Thiện thuê xe lam chở xác 2 cụ lên quận đấu tranh. Trước bằng chứng cụ thể, tên quận trưởng còn quanh co chối cãi: “*Rất tiếc là đồng bào cứ để Việt cộng trà trộn rồi tìm cách giết lính quốc gia*”. Đồng bào liền đối đáp ngay: “*Các ông có súng trong tay còn không làm gì được Việt cộng nữa là chúng tôi tay không. Các ông thường nói là các ông bảo vệ chúng tôi, có đâu chúng tôi tay không lại đi bảo vệ các ông*”. Cuối cùng tên quận trưởng đuối lý phải chấp nhận đền bù cho gia đình có người bị giết hại vô cớ. Thắng lợi của cuộc đấu tranh manh tính chính trị này rất lớn.

Trả thù cho hành động dã man của địch, đêm 16 rạng ngày 17, du kích 3 xã Phú Mỹ, Phú Hội, Phước Thiện kết hợp, đột kích vào ấp Đất Mới, ấp Chợ lũng bắt và diệt 3 tên ác ôn¹⁰³. Cách một tuần, đại đội 240 cùng du kích địa phương phục

¹⁰² Từ “Em phi” được giải thích là tên gọi những cô gái làm nghề xấu, dạng gái bán dâm cho lính Mỹ lúc bấy giờ, có nghĩa là “em bay, em chạy như một con ngựa”.

¹⁰³ Các tên: Sáu Trinh, Ba Yên, Ký Mè.

kích diệt bọn bảo an ở đồn Phú Hội. Ta phục kích bọn lính tại cây điệp trước chùa Mít Nài. Từ trên điểm cao ở mũi chính diện, đồng chí Bảy Nghĩa chỉ huy cho nổ 3 trái cối vào đội hình địch khiến chúng tán loạn. Cùng lúc đó, 2 mũi phía sau do các đồng chí Tạ Nông, Trần Minh Rạng đánh bọc lên. Giặc không còn đường chạy phải phân tán và chống trả. Thấy 2 lính địch chết bên cạnh 1 khẩu đại liên, bắt chấp nguy hiểm, đồng chí Hùng thuộc đơn vị 240 xông lên, thu lấy khẩu đại liên và 1 hòm đạn. Để tránh địch tăng quân tiếp viện, đơn vị xông lên đánh giáp lá cà, diệt tại trận 56 tên, thu 1 đại liên, 1 cối 61 li, 3 trung liên Mỹ, 13 khẩu carbine, 2 máy PRC-10. Sau trận đánh này, đại đội 240 được Quân khu đề nghị tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 2.

Chiến thắng này cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào vũ trang toàn huyện. Ta tiếp tục tiến ra bao vây tấn công đồn Phước Thọ, Phước Long. Cả 2 nơi địch bị thiệt hại nặng. Đêm 28-2, Đoàn 10 đặt pháo bắn vào chi khu Nhơn Trạch và kho bom Thành Tuy Hạ, phá hủy một số kho tàng của địch.

Từ trung tuần tháng 3-1967, địch tăng cường 60 xe tăng, hai tiểu đoàn từ hướng Nhà Bè sang, 2 tiểu đoàn biệt kích dù từ Biên Hòa xuống, kết hợp với 3 tiểu đoàn tại chỗ bao vây tấn công khu Lòng Chảo. Địch thân quận trưởng Lê Quang Trọng chỉ huy, cuộc càn kéo dài gần 2 tuần lễ. Địch bao vây khu Vũng Gấm, Bàu Bông rồi triển khai bao vây áp Long Hiệu, áp Bình Phú, khu Vàm Đồng Môn. Từ hướng đông, địch theo đường Bà Ký tiếp tục chuyển sang bao vây khu Phước Long, Phước Thọ. Máy bay của địch liên tục cất bom để hỗ trợ cho bộ binh chà xát. Thông qua nguồn tin nội tuyến và tiên lượng tình hình, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo rút lực lượng qua Phước Thái rồi phân tán về Long Phước, Long An để bảo toàn lực lượng. Tại căn cứ, ta bố trí một số ít đồng chí dựa hầm bí mật gài trái, bắn tỉa. Gần 2 tuần lễ, không thấy ta có phản ứng đánh trả lớn, địch cho là đã làm chủ được chiến trường. Chúng chia quân ra chiếm đóng một số địa điểm, tăng quân cho đồn Phước Thọ, Phước Long, Gò Cát. Theo lộ 17, địch đưa 1 đại đội về tái lập đồn Mít Nài, điều về đồn Phú Hội, Phú Mỹ 1 tiểu đoàn bảo an. Quân địch đi tuần, phục kích liên tục bắt chấp đêm hay ngày. Hễ nghe nơi nào có tiếng chó sủa là chúng đổ quân bao vây ngay. Tình hình hết sức căng thẳng trên lộ 17 và 19 làm cho đồng bào không dám ra đồng ruộng, chợ không có người họp.

Kể từ đầu tháng 5, địch tiến hành ép dân vào một số ấp, đào hào, rào kẽm gai, lập chòi canh, xây dựng ấp "đời mới". Bộ máy tuyên truyền của địch thì cứ ra rả: *"Đã tái lập nền an ninh và quân đội quốc gia đã chuyển sang thế tấn công đẩy Việt cộng ra khỏi vùng Lòng Chảo"*. Ba đoàn binh định được cử về ở các xã Phú Hội, Phú Mỹ và Phước Thiện do Lê Văn Năm chỉ huy với sự hỗ trợ 2 tiểu đoàn, có xe tăng hỗ trợ bao vây, hù dọa mới xây dựng được kiểu mẫu ấp Bến Sắn. Quận trưởng Lê Quang Trọng liền tổ chức ngày khánh thành thật lớn, mời nhiều quan khách về dự.

Huyện ủy Long Thành nắm được thông tin qua nhiều nguồn; trong đó có nguồn tin từ đồng chí Quốc Đen báo về việc địch tổ chức ngày khánh thành. Huyện ủy giao cho lực lượng vũ trang của huyện lên kế hoạch tấn công, phá hủy chương trình của chúng.

Ngày 7-6-1967, từ sáng sớm, 4 xe taxi chở các quan khách từ Biên Hòa xuống, 2 xe nhà binh chở vợ chồng đại úy Trọng cùng 2 trung đội bảo vệ đến. Từ Long Thành, quận trưởng Cao Văn Kiêm cũng với tay chân hậu cần cũng đến dự. Kế hoạch của địch tổ chức lễ rất lớn với các tiệc chiêu đãi¹⁰⁴.

Trong lúc chúng tổ chức chiếu phim, đại đội 240 do đồng chí Mười Lâm chỉ huy vây đánh đồn Mít Nài. Theo kế hoạch, cùng một lúc ta tấn công hai nơi, làm cho giặc không ứng cứu được nhau. Tại đồn Mít Nài, các chiến sĩ ta dùng cối 60 li bắn vào, rồi cho nổ 4 trái ĐH10 để các chiến sĩ ta ập vào đánh giáp lá cà. Ta tiêu diệt 32 tên. Trong lúc đó, du kích các xã Tam An, An Lợi, Phước Nguyên, Phước Thiện, Phú Mỹ kết hợp chia làm 3 mũi tiến đánh ập “đời mới” Bến Sắn. Mũi chỉ huy là đồng chí Tạ Nông, mũi thứ hai do đồng chí Tư Nếp, mũi thứ ba do các đồng chí Minh và Quốc chỉ huy. Từ Tam An cánh quân do đồng chí Nông, đồng chí Nếp chỉ huy dùng thuyền vượt sông, đến 10 giờ đêm cập bờ sông miễu ập Bến Cam, rồi theo giao liên dẫn đường để vào ập Bến Sắn. Khi bọn địch xem phim vừa về, đêm khuya, trời tối các chiến sĩ ta lọt vào khu vườn nhà bà Bảy Nửa. Trong lúc anh em đang mò mẫm ngoài vườn, tên thiếu úy Tý nghe động ra ngoài hỏi: “Ai đó” lập tức đồng chí Rạng nổ 1 tràng súng, tiêu diệt ngay. Đồng chí Ba Liêm xông vào nhà, đại úy Trọng đang nằm ở võng bật dậy với lấy khẩu súng định chống cự. Đồng chí Liêm nổ súng ngay ngực khiến Trọng chết tại chỗ. Đồng chí Liêm xông vào buồng, lúc này đèn tắt, nghe tiếng động dưới gầm giường, đồng chí quạt 1 băng AK tiêu diệt luôn vợ Trọng là trung úy Lê Thị Chánh. Lũng xuống dãy nhà bếp, các chiến sĩ bắt sống tên cố vấn Mỹ khi y sợ hãi chui vào một hầm củi. Ngay đêm hôm đó, các chiến sĩ ta truy lùng diệt 21 tên binh định, trong đó có tên đại úy Lê Văn Năm.

Trận đánh thắng lợi, tiêu diệt được nhiều lính địch loan truyền nhanh trong huyện rồi lên tỉnh. Bọn lính địch gọi đêm đó là “Một đêm khủng khiếp” vì Việt cộng phá đồn Mít Nài làm rã 1 đại đội bảo an, phá ập Đồi Mòi Bến Sắn, diệt vợ chồng quận trưởng, phá luôn 1 đoàn binh định.

Cách hai tuần sau, địch cách chức quận trưởng Long Thành là Cao Văn Kiêm đưa Hà Đình Hiền về thay. Bên Nhơn Trạch, Lê Quang Trọng chết, địch đưa Trần Văn Vàng làm quận trưởng.

Ngày 5-7-1967, lũ đoàn Mãng Xà vương của Thái Lan được Mỹ đưa vào Long Thành. Lúc đầu, lũ đoàn này đóng ở khu vực Bé Két nằm trong khu quân sự căn cứ Nước Trong. Sau một tuần nghiên cứu thực địa, lũ đoàn Mãng Xà vương bung ra đóng quân ở 2 điểm. Một tiểu đoàn chốt tại Hêlêna nhằm án ngữ đường 25 và quốc lộ 15 đoạn từ quận lỵ Long Thành ra. Một tiểu đoàn chốt ở khu căn cứ lồm phía tây lộ 15, án ngữ phía sông Đồng Nai lên. Ban chỉ huy của địch đóng ở đồn Tam An. Chúng chia quân làm 4 chốt (chốt Vàm Voi, ngọn Ông Lộ, cù lao Ông Lưu, Rẫy Thơm). Quân và dân Long Thành đứng trước những thử thách: vừa phát

¹⁰⁴ Theo kế hoạch, từ 10 giờ đến 11 giờ, quan khách đi tham quan. Đến 12 giờ dự tiệc. Buổi chiều, từ 2 giờ đến 4 giờ 30 nghe Trọng báo cáo, 5 giờ tiếp tục đại tiệc. Lính và khách được mời dự chương trình văn nghệ chiếu phim trong ập.

triển phong trào cách mạng, đánh Mỹ, diệt nguy giờ lại thêm đôi phó với lính Thái Lan.

Phục vụ cho công tác bình định nông thôn, địch mở chiến dịch “Phượng Hoàng” đưa bọn tình báo được huấn luyện xuống cơ sở nhằm phát hiện cơ sở cách mạng và khai thác tin tức, đánh phá phong trào. Ở Long Thành, địch đã đưa tên Bá Bửu về làm quận đoàn trưởng, Phạm Công Quỳnh ở giáo xứ Văn Hải phụ trách thông tin chiêu hồi.

Để phục vụ cho chiến dịch Phượng Hoàng, địch điều chuyển bọn lính thám sát cùng với bọn biệt kích cánh dơi trực thuộc chương trình Phượng Hoàng. Cầm đầu bọn cánh dơi ở Long Thành là tên Lý, Chín Phi. Bên Nhơn Trạch có trung đội biệt kích Mỹ cầm đầu là Tám Tho, tên Cẩm. Lối đánh của bọn cánh dơi là phục kích ban đêm, thọc sâu vào căn cứ đánh lén. Về phía quân chủ hâu Thái Lan, từ trung tuần tháng 7-1967 bọn chúng tiến hành mở rộng con đường từ căn cứ Nước Trong ra ngã ba An Lợi, nơi nối với quốc lộ 15 và xây dựng ở đây 1 đồn lớn hoàn toàn do lính Thái đóng giữ. Từ đó xuất hiện tên “Ngã ba Thái Lan”.

Huyện ủy Long Thành tổ chức một đợt học tập trong cán bộ, cơ quan, rồi phân công cán bộ xuống các xã tuyên truyền phổ biến trong đồng bào về âm mưu của Mỹ - nguy, việc chúng đưa lính chủ hâu Thái Lan đến Long Thành. Kể từ lúc quân viễn chinh Mỹ vào với vũ khí hiện đại, âm mưu đánh lớn, thắng mau đã thất bại. Địch không thể phát hiện ra cơ sở và lực lượng của ta. Quân đội Mỹ buộc phải đóng từng đồn, từng bót và ta dễ nắm được lực lượng của chúng. Chính vì thế mà khi lên kế hoạch đánh địch, ta luôn chủ động. Mỹ đưa quân đội Thái Lan vào cũng không thể xoay chuyển tình hình và chính là để chết thay cho lính Mỹ.

Từ đầu tháng 7-1967, địch lại cho máy bay rải chất độc hóa học phá hủy hàng ngàn héc-ta Rừng Sác. Thiệt hại nhất là ở khu Sở Dừa. Trên rừng Giồng, địch rải chất độc hóa học nhằm phá hoa màu của dân, đánh vào cơ sở hậu cần của ta.

Ngày 21-7, từ khu Nhà Bè địch mở cuộc càn sang xã Phước Khánh. Chúng đổ quân bằng trực thăng. Du kích xã cùng một bộ phận của Đoàn 10 được chia làm 4 tổ do đồng chí Sáu Chiến chỉ huy, dựa vào ô ụ, giao thông hào chiến đấu. Trong một ngày, ta diệt 38 tên giặc, trong đó có 19 lính Mỹ, bắn rơi 2 trực thăng, thu 2 khẩu M16 và 1 khẩu côn 45. Trong trận này một mình đồng chí Sáu Chiến đã diệt 5 lính Mỹ. Với thành tích này, đồng chí được tặng “Huân chương Chiến công hạng ba”.

Ngày 23-7, đồng chí Mười Xinh - cán bộ huyện được tăng cường về xã Phú Hữu. Đồng chí cải trang như nông dân, sang khu Phú Xuân – Nhà Bè, nắm tình hình để cung cấp cho Đoàn 10. Khi về bị tên Tư Ủ, mật thám theo dõi rồi báo cho địch phục kích bắt¹⁰⁵.

¹⁰⁵ Trãi qua 3 nhà tù (Long Thành – Biên Hòa – Thủ Đức), đồng chí Mười Xinh bị địch tra tấn dã man, nhưng không khai thác được gì, cuối cùng chúng đẩy đồng chí ra Côn Đảo. Ra Côn Đảo, đồng chí Mười Xinh lại gặp các đồng chí cùng địa phương bị địch bắt đem ra giam cầm từ năm 1958-1959 như đồng chí Tám Chi (quê ở xã An Lợi), đồng chí Bảy Điệp (Bí thư xã Bình Sơn), đồng chí Tư Minh (quê ở Đại Phước), đồng chí Công (quê ở Phước An).

Quân viễn chinh Mỹ kéo theo quân đồng minh Thái, với các loại vũ khí hiện đại, tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét, bom pháo, gây nhiều khó khăn cho phong trào cách mạng địa phương. Trong lúc Huyện ủy Long Thành đang nghiên cứu về bọn giặc Thái để tìm phương pháp tác chiến thì xảy ra việc một nhân viên của huyện đầu hàng địch. Nguyễn Thị Bội (vợ đồng chí Tám Lộc, người xã Long Phước) được đưa vào làm cấp dưỡng cho cơ quan. Thấy tình hình diễn ra căng thẳng, lại thêm bị kiểm điểm trong công việc thị bỏ cứ ra đầu hàng giặc. Thị khai báo và dẫn giặc đi lùng bắt cán bộ, đánh phá nhiều cơ sở gây tổn thất cho cách mạng địa phương.

Địch lùng bắt đồng chí Chín Công, cán bộ trụ trong dân nhưng bắt không được lại quay ra cướp lúa của dân, của cách mạng. Đồng bào phản đối, địch đưa thị Bội ra làm nhân chứng. Qua thông tin thị Bội cung cấp, địch đã mang thuốc độc đổ xuống giếng Mít Nài thuộc Xóm Hố - nơi đơn vị thường ra lấy nước. Ngày 25-8, sau buổi cơm các đồng chí Tám Chiến, Công Lâm, Hai Hạnh, Hai Phong, Ba Hoàng, Năm Châu bị ngộ độc. Đồng bào nhanh chóng cắt rừng đưa các đồng chí về ấp Cái Vạn, nơi có bộ phận quân y để điều trị rồi qua Phước Long, Phước Lai tránh địch càn, chờ đến đêm mới đưa các đồng chí về cơ sở đặt ở cánh đồng Cà Phê.

Đến trung tuần tháng 9, quân Thái lần ra chiếm đóng thêm nhiều đồn bót. Một tiểu đoàn về đóng ở chùa Nước Nhĩ và ở ngã ba đường ủi. Một tiểu đoàn xuống khu vực Phước Hòa xây dựng cụm chỉ huy mang tên “Hy Răng”, một tiểu đoàn về Bình Sơn¹⁰⁶ đóng bót ở ngã ba lồi đi Cẩm Đường, Suối Trầu, An Viễn. Đò quân đóng đồn bót, giặc Thái còn dùng hàng trăm xe ủi mở rộng con đường từ ngã ba Phước Lai, cắt qua khu Lòng Chảo đến tận Vũng Gấm, Hang Nai. Đồng thời chúng cho quân đóng thêm bót tại xã Phước Long và bót Vườn Điều thuộc xã Phước Thọ.

Ngày 19-9, lính Thái từ chùa Nước Nhĩ hành quân càn vào Xóm Hố thuộc xã Phú Hội. Du kích địa phương do đồng chí Hai Lực chỉ huy, gài mìn ĐH-10 chặn đánh trên đường bờ diệt và làm bị thương 36 tên. Địch rút về rồi cho pháo bắn vào xóm. Chiều hôm đó, một tiểu đoàn lính Thái, có xe tăng yểm trợ tràn vào Xóm Hố đánh trả thù, chúng đốt Xóm Hố không còn một nóc nhà nào. Trên đường rút quân, địch ập vào ấp II thuộc xã Phước Lai, âm mưu bắt heo, gà. Ba du kích do đồng chí Minh xã đội trưởng chỉ huy nổ súng đánh trả. Do lực lượng quá chênh lệch đồng chí Minh ở lại bắn cản để cho đồng đội rút. Lúc hết đạn đồng chí Minh bị địch bắn chết. Đêm 20 rạng ngày 21-9, lính Thái từ đồn Phước Long đi phục kích, chúng bắn chết 1 trinh sát của ta (quê ở xã Phú Hữu) và đã man chặt người làm 3 khúc.

Trước hành động dã man của giặc Thái và sau khi nghiên cứu tình hình, huyện đội Long Thành lên kế hoạch trừng trị chúng. Đêm 26-9, tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 4 kết hợp với đại đội 240 bao vây tấn công giặc Thái ở đồn Phước Long. Sau một loạt B40 bắn vào đồn để phá chòi canh và khu trại lính, các chiến sĩ cho nổ 4 trái ĐH10 phá rào cùng xông vào đồn. Ta diệt tại trận 63 tên, bắt sống

¹⁰⁶ Từ đó, xuất hiện cái tên “Đốc Thái Bình Sơn”.

một số tên, chốt giặc Thái bị phá hoàn toàn. Cách 2 đêm sau, tiểu đoàn I lại đặt pháo bắn vào bọn giặc đóng ở chùa Nước Nhĩ, diệt 27 tên, một số tên bị thương, phá 5 gian nhà kho.

Địa bàn ven quốc lộ 15, đồng chí Tạ Nông chỉ huy lực lượng của huyện kết hợp với du kích địa phương phá tan cuộc càn của lính Thái vào ấp Xóm Quán, diệt gọn 1 trung đội địch, thu 3 trung liên, 19 carbine, 2 tiểu liên, 1 máy PRC-10. Sau trận này bọn Thái bỏ chốt An Lợi kéo về khu căn cứ Nước Trong.

III. Huyện Long Thành được thành lập lại và cuộc nổi dậy, tấn công xuân Mậu Thân

Ngày 7-10-1967, Trung ương cục quyết định giải thể khu miền Đông, thành lập 5 phân khu để chuẩn bị cho cuộc tiến công nổi dậy xuân Mậu thân 1968. Phân khu 4 gồm cao su Bình Sơn, các huyện Long Thành, Nhơn Trạch¹⁰⁷, Duyên Hải, Thủ Đức, quận 9 và quận I. Đồng chí Nguyễn Văn Chiến¹⁰⁸ (Mười Chiến) được cử làm Bí thư, đồng chí Lê Quang Chử - Phó bí thư, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) - ủy viên thường vụ, đồng chí Lương Văn Nho - Tư lệnh, đồng chí Nguyễn Hải (Tám Hải) - phụ trách an ninh.

Huyện Long Thành thuộc Phân khu 4 được tổ chức lại gồm hai huyện: Huyện Long Thành do đồng chí Châu Văn Lồng (Tu Lồng) làm Bí thư.

Chiến trường giữa ta và địch lúc này rất căng thẳng. Mỹ thường tổ chức những cuộc càn lớn cấp trung đoàn có xe tăng, phi pháo yểm trợ vào khu Suối Cả. Để phá âm mưu của giặc, Huyện ủy Long Thành quyết định sử dụng lực lượng biệt động để đi sâu đánh phá cơ quan chỉ huy của địch. Huyện Long Thành thành lập xong đội biệt động do đồng chí Trần Minh Rạng tổ trưởng, Nguyễn Hồng Phép tổ phó.

Tháng 11-1967, địch lại tung quân đánh phá ồ ạt, nhằm chiếm lại một số vị trí quan trọng. Ngày 9-11, lính Mỹ đổ quân càn vào khu vực cửa khẩu Bình Sơn. Lực lượng 207 cao su kết hợp với tiểu đoàn 4 phục kích đánh chặn. Trong một ngày, các chiến sĩ quần nhau với giặc ác liệt, đẩy lùi 5 đợt phản kích, diệt 47 lính Mỹ, bắn rơi 2 trực thăng¹⁰⁹. Bị thất bại, ngày hôm sau, địch cho B52 ném bom rải thảm nơi xảy ra trận đánh. Gần 20 ha cao su bị phá hủy. Sau đó, địch cho xe đến ủi phá khu Bàu Ngồng. Được sự chỉ đạo của Ban cán sự, hàng trăm công nhân đổ ra đấu tranh kiên quyết không cho địch ủi phá, cuối cùng địch phải rút quân về.

¹⁰⁷ Huyện Nhơn Trạch đồng chí Hai Thông làm Bí thư. Lực lượng vũ trang Long Thành được tổ chức lại thành lập đại đội C quân số gồm 136 đồng chí. Đồng chí Hiếu đại đội trưởng, đồng chí Tạ Nông đại đội phó. Bên huyện Nhơn Trạch đồng chí Nguyễn Văn Quyết (Tám Quyết) - huyện đội trưởng, đồng chí Năm Minh - huyện đội phó Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định điều về một số du kích bổ sung cho lực lượng vũ trang huyện; đồng thời thành lập đội biệt động gồm 16 chiến sĩ do đồng chí Học làm tổ trưởng, đồng chí Đẩu Cò làm tổ phó.

¹⁰⁸ Các đồng chí Bí thư phân khu 4 như sau: Nguyễn Văn Chiến (10-1967 đến tháng 3-1968); đồng chí Lê Quang Chử (3-1968 đến tháng 2-1969); đồng chí Lê Đình Nhơn (9-1969 đến tháng 4-1970); Nguyễn Hải (4-1970 đến tháng 10-1971).

¹⁰⁹ một chiếc rơi ở khu vực nhà Kho Bạc, 1 chiếc rơi ở khu Bàu Ngồng.

Đội “vành đai diệt Thái”¹¹⁰ vừa được thành lập thì nhận được chỉ thị của Phân khu ủy phân khu 4 phát động một đợt thi đua diệt giặc Thái, lập thành tích chào mừng 3 ngày lễ lớn của dân tộc.

Chấp hành chỉ thị của Phân khu, lực lượng vũ trang Long Thành, các xã hăng hái chiến đấu. Du kích xã Phước Thái, Long Phước đã dùng mìn và B40 phá 3 xe quân sự, diệt 38 tên giặc Thái khi chúng từ phía Bà Rịa về. Tại Bình Sơn, các đội viên thiếu niên Lý, Trung gài mìn diệt 9 tên giặc Thái ở khu vực Nhà Máy vào tối ngày 27-11. Tại khu Mả Đen vào lúc 5 giờ chiều ngày 28-11 đội vành đai diệt Thái lại gài mìn phá đổ 1 xe quân sự và diệt 7 lính Thái.

Để chuẩn bị cho đợt tấn công vào mùa xuân năm 1968, đầu tháng 12-1967, Phân khu 4 đã điều thêm quân số, vũ khí về để huyện Long Thành lập tiểu đoàn địa phương. Tiểu đoàn gồm 3 đại đội. Chỉ huy tiểu đoàn địa phương là các đồng chí Ba Hữu, Ba Ánh. Phân khu cử đồng chí Chín Trường Giang về kết hợp chỉ đạo. Một không khí sôi nổi trong quần chúng. Tất cả cho ngày tổng tấn công. Ban quân lương của huyện đã thu về hàng ngàn gạo lúa, hàng chục triệu đồng để chuẩn bị cho đợt xuống đường.

Ngày 12-12, đồng chí Mười Đức - ủy viên tài chính huyện, mới đi thu tiền đóng góp của đồng bào ở các xã bị tên Áp (điệp viên ngầm) phát hiện báo cho địch. Một toán lính Mỹ liền ập xuống bao vây ngôi nhà chị Năm - nơi đặt cơ sở. Chúng tập trung bắn vào ngôi nhà, rồi gọi hàng. Chúng ném vào ngôi nhà tới 30 trái lựu đạn nhưng dựa vào hầm bí mật đồng chí Đức tiếp tục chiến đấu. Trước khi hy sinh, đồng chí Đức tiêu diệt 3 tên Mỹ, Khi ngôi nhà sập đổ hoàn toàn, bọn giặc mới dám vào. Đồng chí Mười Đức hy sinh dưới hầm, bên cạnh là một bao tiền đã bị xé nát, 1 khẩu súng đã bị đập bể nòng, không còn một viên đạn. Từ tấm gương hy sinh anh dũng của đồng chí Đức, nhân dân sở Siph đã lấy tên đồng chí đặt cho xã: Xã Long Đức.

Ngày 26-1-1968 (27 tết ÂL), tại căn cứ Bung Sinh, đồng chí Mười Hiến, được Phân khu ủy phân công, triển khai cuộc họp nhằm phổ biến chủ trương của ta và chuẩn bị cho một trận đánh lớn vào kẻ thù. Cuộc họp của huyện ủy Long Thành vừa phân tích tình hình địch và rà soát các khâu chuẩn bị của ta và tham gia bổ sung cho kế hoạch của địa phương cho thời điểm lịch sử. Đồng thời, tùy thuộc vào thực tiễn địa phương, huyện ủy quyết định giờ nổ súng cho cuộc tiến công, nổi dậy.

III.1. Long Thành tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1968)

Đêm giao thừa (31-1- rạng sáng 1-2-1968) tiếng pháo nổ ran, báo hiệu giây phút chuyển từ năm cũ sang năm mới: Mậu Thân. Cùng lúc đó, tiến súng của quân dân huyện Long Thành bắt đầu nổ đồng loạt cùng với đồng bào miền Nam tấn công quân địch trên khắp các chiến trường.

¹¹⁰ Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định thành lập “Vành đai diệt Thái”, đồng chí Mười Thọ, huyện ủy viên trực tiếp xuống chỉ huy. Đơn vị gồm 28 đồng chí, đồng chí Trường - trung đội trưởng, đồng chí Kết - trung đội phó, đồng chí Bình - chính trị viên. Vũ khí được trang bị 3 khẩu B40, 2 khẩu M79, còn lại là AK và 30 trái ĐH10. Nhiệm vụ chủ yếu là bám sát theo dõi, bắn tỉa, chặn đánh kịp thời khi bọn Thái tung quân đánh lên. Đồng thời phân công bao vây liên tục những chốt có giặc Thái

Theo quốc lộ 15, tại chi khu Long Thành, các chiến sĩ ta đặt pháo ở ấp Bình Lâm, bắn vào sở chỉ huy, vào dinh quận lỵ, vào bãi pháo phá hủy phần lớn lô cốt, kho tàng của giặc. Các chiến sĩ thuộc đại đội 2 tấn công phá chốt quân sự tại nhà mù, diệt tại trận 13 tên và tiến sang khu Phước Long, khiến bọn dân vệ bỏ chạy. Một bộ phận do đồng chí Trần Minh Rạng chỉ huy đánh vào trụ sở ban 2 (tình báo) địch. Trung úy Phước - trưởng ban 2 bỏ trốn. Phá tan cơ sở ban 2, các chiến sĩ phát triển hướng tấn công sang khu Liên Kim Sơn diệt bọn dân vệ. Trong lúc đó, đại đội 3 từ phía Lộc An tiến đánh chốt Cầu Đen, diệt 9 tên bảo an rồi tiến vào khu Phước Hải vây đánh cuộc canh sát.

Quân địch ở chi khu Long Thành nhón nháo nhưng không dám bung ra mà co cụm lại, tập trung bắn trả yếu ớt. Lực lượng ta đã làm chủ thị trấn đến 4 giờ sáng sau đó rút ra. Ở xã Long Phước, du kích cùng đồng bào nổi dậy, đốt đuốc sáng cả một đoạn đường, đắp mô cản xe, phát loa kêu gọi bọn dân vệ đầu hàng. Khí thế nổi dậy của quần chúng đã áp đảo bọn lính địch. Tại bót Đất Mới, 17 lính dân vệ mang súng ra hàng. Đồng bào cùng du kích xã từ An Lợi đến khu vực Bến Gỗ nổi dậy bao vây tấn công đồn. Bọn địch chỉ dám cõ thủ bên trong không dám bung ra. Tiểu đoàn 3 thuộc Trung đoàn 4 phục kích trên đoạn đường ngã ba Thái Lan, dùng cối 82 li bắn vào khu căn cứ Nước Trong, phá hủy 2 trực thăng, 1 dãy nhà kho 6 gian, và 2 chòi gác bị sập làm chết một số tên lính.

Sáng mùng 1 tết Mậu Thân, ở thị trấn Long Thành, từ trước cửa tiệm phở Ông Nhuộm đến Bàu Cá xuất hiện trên 300 tờ truyền đơn của Mặt trận, kêu gọi bọn binh lính địch mang súng về với cách mạng. Sau một đêm hoảng loạn vì bị ta tấn công đều khắp, đến sáng, địch mới bắt đầu phản ứng. Từ sớm máy bay của giặc đã về quần đảo, bắn phá nhiều nơi trong huyện. Từ căn cứ Nước Trong và Biên Hòa, lính Mỹ, lính Thái có xe tăng yểm trợ về tiếp viện cho chi khu Long Thành.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo tiếp tục đánh phản kích, giữ vững các xã, ấp, đã giải phóng. Khoảng 9 giờ ngày 2-2, một tiểu đoàn địch từ căn cứ Nước Trong tiến theo đường 15B chi viện cho Bình Sơn bị lực lượng của trung đoàn 4 phục kích chặn đánh diệt 7 tên, nhiều tên khác bị thương, làm lật xe chở quân buộc chúng phải quay về. Tại Bình Sơn, 15 đảng viên thuộc chi bộ (lộ và mật) phân công đi chỉ đạo lực lượng địa phương bao vây khu Nhà Máy, lũng bắt bọn dân vệ ác ôn ở ấp Chợ, ấp Bến Đình. Địch không dám bung ra phản kích. Cờ đỏ sao vàng, cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng được treo công khai ở một số ấp.

Liên tiếp từ ngày mùng 2 đến mùng 4 tết, tiểu đoàn địa phương cùng với du kích các xã liên tục bao vây đồn bót địch để đồng bào đắp ô ụ, tạo điều kiện phá xe của giặc trên các lộ giao thông quan trọng. Chiều mùng 3 tết, một toán lính từ quận lỵ Long Thành xuống tiếp viện cho đồn Hàng Dương bị ta chặn đánh ngay ngã ba Cầu Huru, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên khiến chúng phải bỏ dở sự tiếp viện.

Sáng mùng 5 tết (tức ngày 2-2), đại đội 1, đại đội 2 thuộc tiểu đoàn địa phương hành quân về phía Phước Hòa, chủ trương vây đánh bọn lính Thái ở cụm Hy Răng (cây số 67). Địch phát hiện liền cho máy bay đến ném bom chặn lại, các chiến sĩ ta phải phân tán và ém lại. Khoảng 10 giờ, 1 đại đội lính Mỹ, một trung đội biệt động quân cùng với trung đội thám sát từ chi khu Long Thành tràn vào xã

Lộc An, rồi theo cầu sắt qua lô cao su 24. Lúc này, đại đội 3 đang đóng quân tại đây liền phục kích đánh trả. Nghe tiếng súng nổ, đại đội 1 và đại đội 2 quay lại kết hợp bao vây đánh địch khiến chúng co cụm lại rồi gọi quân tiếp viện. Một tiểu đoàn lính Mỹ, 1 tiểu đoàn lính Thái có xe tăng yểm trợ hùng hổ tiến vào giải vây. Thế trận trở nên căng thẳng, chỉ huy của ta phải điện cho pháo của trung đoàn 4 bắn yểm trợ, tạo điều kiện cho anh em rút qua cánh đồng Sở Hoàng rồi về căn cứ Suối Đục. Một ngày quần nhau với giặc, các chiến sĩ đã diệt 83 tên, trong đó có nhiều lính Mỹ, lính Thái. Bắn rơi 2 trực thăng, bắn cháy 1 xe tăng. Lực lượng vũ trang bị tổn thất với 3 chiến sĩ hy sinh và 21 đồng chí bị thương.

III.2. Đột xuống đường lần thứ hai (15-2-1968)

Chấp hành sự chỉ đạo của Phân khu ủy, sau khi rút kinh nghiệm qua đợt tấn công lần thứ I, Huyện ủy Long Thành lên kế hoạch và chuẩn bị cho đợt nổi dậy, xuống đường đợt II. Giữa lúc này, bộ máy nhân sự của huyện ủy có sự thay đổi. Phân khu ủy rút đồng chí Bí thư Tư Lồng đi và điều đồng chí Tám Hà về làm Bí thư Long Thành. Đồng thời, Phân khu điều thêm quân, tăng cường vũ khí về Long Thành để thành lập thêm 2 đại đội trực thuộc tiểu đoàn địa phương. Tiểu đoàn gồm 2 đại đội: đại đội 4 đồng chí Tư Tài làm đại đội trưởng, đại đội 5 trợ chiến do đồng chí Khoa làm đại đội trưởng.

Về phía địch, từ trung tuần tháng 2, trên quốc lộ 15, từ khu vực cửa khẩu Phước Thái đến khu vực Hắc Dịch địch đưa về 20 xe ủi, tiến hành ủi phá mở thêm đường vào Cầu Dạt, vào chùa Pháp Vân. Địch làm sân bay dã chiến ở khu Thái Thiện và đưa về khu vực này 1 tiểu đoàn lính Mỹ. Vùng cao su Bình Sơn, địch tăng cường 1 tiểu đoàn về đóng 3 điểm: sân bay, đội 64 và khu nhà chủ Tây.

Sau đợt tiến công, nổi dậy đầu xuân, quân Mỹ - nguy đánh giá lực lượng cách mạng không còn khả năng phản ứng sau khi chúng tái thiết lập, ổn định các nơi. Thế nhưng, địch đã lầm. Một lần nữa, quân dân cách mạng miền Nam nói chung, ở Long Thành – Phân khu 4 tiếp tục vào đợt tấn công lần thứ hai.

Tại căn cứ Thái Lan đóng ở chùa Nước Nhĩ, tổ biệt động thị trấn cắt rào bí mật vào gài mìn đánh diệt 27 tên lính Thái và làm một số tên khác bị thương. Ở ấp Phước Lương, đồng chí Út Ngọc cùng tổ du kích bao vây phá rã toán dân vệ, san bằng ấp Đồi Mới, bắt và cảnh cáo tên ấp trưởng. Tại Bình Sơn, đội tự vệ mật do các đội viên Lý, Trung đã gài mìn diệt 5 tên lính Thái ngay ở trong khu vực Nhà Máy.

Đối phó với lực lượng vũ trang cách mạng tấn công bất ngờ, tại Long Thành địch đưa vấn đề quân sự vào học đường. Tại trường trung học Long Thành, địch gọi hiệu trưởng Nguyễn Chi Quế đến phát súng để trang bị cho giáo viên và buộc mỗi tuần 2 lần đưa học sinh lên Bàu Cá tập quân sự. Để phá âm mưu của địch, Huyện ủy cử nữ đồng chí Nghĩa tìm cách móc nối với một số học sinh¹¹¹ tổ chức biểu tình chống lại. Hơn 400 em bỏ học để phản đối việc đưa quân sự vào nhà trường. Địch tổ chức đàn áp và bắt em Huệ, em Bình nhưng số học sinh kiên trì đấu tranh kéo dài cả tháng. Cuộc đấu tranh cuối cùng giành thắng lợi, địch phải

¹¹¹ em Huệ và em Bình – trưởng khối lớp 11.

công bố bãi bỏ việc tập quân sự, các em mới trở lại học. Nhưng địch liền cách chức, chuyển đi nơi khác hiệu trưởng Nguyễn Chi Quế, đưa Huỳnh Trung Trực về thay tiếp tục đàn áp phong trào học sinh.

Ngày 23-4, đại đội 1 cùng du kích xã Long Phước do đồng chí Tư Công chỉ huy phục kích ở Gò Rạch Tôm khu vực đường Bà Ký đánh tan 1 toán lính từ đồn Phước Long. Ngay đêm hôm đó, các chiến sĩ ta đột kích diệt 5 tên dân vệ, trong đó có tên Chấn ác ôn.

Đêm mùng 2-5, tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4 pháo kích vào đồn Quán Chim, rồi bao vây đánh phá. Đến 4 giờ sáng 1 đại đội lính Mỹ từ phía cầu Dạt đến giải vây, ta phục kích diệt 21 tên Mỹ, đánh lật 1 xe buộc địch phải rút lui. Tức tối, chúng cho máy bay đến ném bom bắn phá những ấp ven đường từ Khánh Lâm đến ấp Thái Bình. Các cuộc bắn phá của địch gây chết chóc cho dân chúng. Một người dân Choro¹¹² bị chết do trúng đạn M79 do địch ở Cầu Sắt bắn. Căm thù trước hành động bắn người vô cớ, chi bộ xã liền vận động đồng bào đi đấu tranh. Gần 100 đồng bào dân tộc lưng đeo gùi, tay cầm dao sắc khiêng xác người chết tiến thẳng vào đồn Phước Thái đòi bồi thường nhân mạng. Bọn lính sợ hãi cho tìm trưởng đồn Vườn Soài xuống giải quyết. Trước sự phẫn nộ của đồng bào Choro, tên trưởng đồn vội vã xin lỗi và bồi thường cho gia đình nạn nhân.

Qua đợt tấn công phá đồn bót, diệt ác ôn của ta khiến địch phải co cụm lại; nhất là bọn tề ấp, tề xã. Tại xã An Lợi, địch xây dựng 2 ấp Tân sinh, 5 tên hội đồng xã do Bảy Dĩ cầm đầu ban đêm không dám về. Chúng thuê 1 căn nhà sau đường Nguyễn An Ninh ở thị trấn Long Thành làm cơ sở, gọi là “nhà làng An Lợi”. Để trừng trị các tên tay sai, đồng chí Ba Hữu giao nhiệm vụ cho tổ 242 và đồng chí Tư Nhu giao lựu đạn cho Hai Soi. Sau mấy ngày theo dõi, đêm 16-5, đồng chí Hai Soi ném 2 trái lựu đạn làm cửa kính nhà làng vỡ tan tành. Các tên hội đồng khiếp sợ vội chuyển cơ sở đi nơi khác, ba tên bỏ trốn về Sài Gòn.

Cách 2 đêm sau, tại thị trấn Long Thành, ta tổ chức tiêu diệt tên đại úy Tốt - chỉ khu phó. Lợi dụng khi có tiếng súng từ phía Lộc An bắn về, nội ứng của ta đồng chí mang bí số B1 đi sau bắn làm tên Tốt bị thương nặng nơi chân. Đêm 18 rạng ngày 19-5, du kích xã An Lợi cùng đại đội I tập kích diệt gọn đoàn bình định ở ấp 1 và ấp 2, gồm 25 tên lính, thu 7 súng. Sau trận này đội du kích xã An Lợi được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng 3. Không đầy 1 tuần lễ nhà làng An Lợi bị phá, đoàn bình định ở An Lợi bị xóa tên. Bộ máy chính quyền của địch ở đây coi như không còn.

Ở khu cửa khẩu Bình Sơn, trung đoàn 4 cùng lực lượng địa phương bao vây tấn công tiểu đoàn Thái Lan đóng ở Dốc Thái. Hai đêm liền, pháo của trung đoàn bắn vào đồn địch, phá hủy toàn bộ nhà cửa, chòi gác, diệt gần 2 trung đội lính Thái. Số còn lại cố thủ trong các hầm. Ngày 25-5 một tiểu đoàn bảo an từ chi khu Long Thành kéo xuống giải vây. Khi địch đến Cống Gõ bị ta phục kích chặn đánh buộc phải quay lại. Đồn Thái Lan bị cô lập. Một ngày sau, địch cho máy bay ném bom bắn phá hủy diệt khu vực xung quanh đồn. Các chiến sĩ của trung đoàn dùng

¹¹² Ba của cô Tám Lọt chết do bị trúng đạn M 79 của địch ở tua Cầu Sắt bắn.

súng bộ binh bắn rơi 2 trực thăng của địch. Trước nguy cơ đồn Thái Lan bị mất, địch vội vã cho 2 tiểu đoàn lính Mỹ thuộc sư 9 với 12 xe tăng theo đường 15B, từ căn cứ Nước Trong xuống giải tỏa, xây dựng lại.

Số quân Mỹ tăng cường vào Bình Sơn ngày càng tăng lên. Để đáp ứng nhu cầu hậu cần, chúng phải cử người ra mua hàng ở thị trấn Long Thành. Đoạn đường từ Bình Sơn ra Long Thành chưa tới 9 km nhưng mỗi lần đi lấy lương thực, địch điều tới 4 xe M113 đi hộ tống. Nắm được quy luật của địch, huyện đội Long Thành chỉ đạo cho đại đội 2 biệt động cùng với đại đội 1 bộ binh tổ chức tấn công lực lượng này. Trận địa được chọn là đoạn dốc miễu Ông Nhuộm (vì đoạn này có 1 quãng đường lượn vòng, xung quanh có cỏ tranh um tùm rất dễ ém quân). Sáu giờ sáng ngày 29-5, ta tổ chức trận địa phục kích. Khoảng 4 giờ chiều, 4 chiếc M113 chạy về hướng quận lỵ Long Thành. Ban chỉ huy bố trí đội hình tấn công khi đoàn xe quay về Bình Sơn. Kế hoạch được phân công với từng mục tiêu cụ thể để đảm bảo tính chính xác, hiệu quả. Đồng chí Ngọc cùng 1 tổ làm nhiệm vụ khóa đầu; đồng chí Công cùng 1 tổ đánh xe thứ hai; đồng chí Thi cùng 1 tổ đánh chiếc thứ ba; đồng chí Quyết cùng 1 tổ đánh chiếc thứ tư.

Một giờ sau, 4 chiếc M113 của địch quay về Bình Sơn, lọt vào điểm phục kích của ta. Ba chiếc xe địch trúng đạn bốc cháy dữ dội. Do có sự thay đổi trong đội hình xe của địch nên ta bỏ sót mục tiêu – chiếc thứ tư. Chiếc xe thứ 4 lùi lại rồi dùng đại liên bắn tạt vào đội hình của ta khiến đồng chí Quyết hy sinh, đồng chí Ngọc bị thương. Trước tình thế bất ngờ đó, Ban chỉ huy ra lệnh quay trở lại bọc hậu, tập trung 3 khẩu B40, diệt luôn chiếc thứ 4. Các chiến sĩ ta xông lên diệt nốt những tên còn lại, thu toàn bộ chiến lợi phẩm. Sau trận này, đại đội 2 được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng 3.

Sang đầu tháng 6-1968, theo chỉ đạo của Thường vụ Phân khu ủy Phân khu 4, huyện Long Thành lại tách ra làm hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Huyện Long Thành do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm Bí thư Huyện ủy (đến tháng 12-1968).

Do tình hình khó khăn nhất là lương thực, thực phẩm, Phân khu ủy điện về Long Thành yêu cầu đóng góp lương thực kịp thời để giải quyết cho chiến trường. Thực hiện chỉ thị của trên, đồng chí Hai Thông - Bí thư Huyện ủy trực tiếp làm chủ tịch hội đồng cung cấp, rút đồng chí Hai Quang về làm phó chủ tịch hội đồng để thu lương thực, thực phẩm ở các xã. Để giảm bớt phần chuyển vận, Huyện ủy chỉ đạo cho bộ đội đóng ở xã nào, thì xã đó cung cấp luôn, rồi lập danh sách báo về. Không đầy 1 tháng, gần 2.000 tấn lương thực được chuyển về phân khu. Cửa khẩu Bình Sơn có ngày rút hàng ngàn lít gạo, hàng tấn thuốc và nhu yếu phẩm cung cấp cho căn cứ.

Trung tuần tháng 6, Trung ương Cục họp lần thứ 7 ra Nghị quyết nêu rõ: *“Phải làm cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nhận thấy thắng lợi sau 2 đợt nổi dậy và tấn công của toàn miền. Nhất là hướng trọng điểm. Nhận rõ sự thất bại dần đến sụp đổ nhanh chóng của địch, nhiệm vụ lúc này là nhanh chóng củng cố lực lượng, liên tục tấn công địch, giành thắng lợi lớn hơn”*. Chấp hành chỉ thị của trên, chuẩn bị cho đợt tấn công tiếp, Huyện ủy Long Thành phát động 1 đợt tòng quân

để phục vụ cho chiến trường. Hàng trăm thanh niên ở Long Thành đã tình nguyện lên đường.

III.3. Đợt xuống đường lần thứ III (tháng 8 -1968)

Phát huy thắng lợi trong hai đợt tiến công và nổi dậy, Huyện ủy Long Thành quyết định tổ chức đợt III toàn dân xuống đường, quyết đánh cho địch lao nhanh đến sụp đổ. Đợt III được mở màn vào đêm mùng 9-7-1968.

Lực lượng vũ trang cách mạng đồng loạt tấn công địch khắp nơi. Tại chi khu Long Thành, tiểu đoàn 2 bao vây rồi dùng cối 82 li bắn vào phá hủy 1 số cơ sở, kho tàng địch. Đại đội 240 bao vây đánh đồn Phước Thọ. Trên quốc lộ 15, đại đội 1 và đại đội 2 vây đánh chốt Cầu Quán Thủ, chốt Cầu Đen và chốt Bàu Cá. Tại vùng cao su, đại đội 3 cùng với một tiểu đoàn của trung đoàn 4 bao vây tấn công chốt Dốc Thái và khu Nhà Máy.

Ngày 14-7, lợi dụng trời mưa lớn, đồng chí Tư Công chỉ huy tổ du kích xã kết hợp với đại đội 2 biệt động, phục kích đánh bọn lính từ đồn Phước Hòa về Long Thành. Khi chiếm được xe, các đồng chí cải trang lính địch, cho xe phóng vào tấn công đồn Hàng Dương, diệt 9 tên lính, thu 9 súng, rồi đốt xe và rút về căn cứ.

Nắm bắt được kế hoạch nổi dậy tấn công lần thứ 3 của ta, địch điều 40 xe tăng cùng 2 tiểu đoàn từ Biên Hòa tăng cường cho chi khu Long Thành. Song song với việc bổ sung quân, địch cho B52 ném bom dữ dội khu K95 thuộc Cẩm Đường và khu K75 thuộc Long Phước.

Ngày 22-7-1968 sư đoàn Thái Lan mang tên “Hắc Báo” đến căn cứ Nước Trong để thay thế cho lữ đoàn Mãng Xà vương được lệnh hồi hương. Không đầy 1 tuần lễ, bọn này lần lượt bung ra đóng ở Bình Sơn, chốt Hê-lê-na, Phước Hòa. Trong thời điểm chuyển đổi quân, địch tung quân mới đến càn quét đánh phá dữ dội vùng Phước Thái, Hắt Dịch.

Theo sự chỉ đạo của huyện đội, đêm 30 rạng ngày 31-8, đại đội 2 biệt động kết hợp với đại đội 5 dùng pháo bắn vào dinh quận lỵ và khu Chợ Chiều, nơi bọn cảnh sát đóng. Cách 2 đêm sau, đại đội 2 biệt động do đồng chí Rạng chỉ huy đi theo Suối Phèn, rồi qua cầu Quán Thủ lọt vào khu Phước Thuận. Các chiến sĩ ta chia làm hai cánh bao vây đánh đồn Cánh Dơi, đánh phá khu nhà đèn, rạp hát, rồi phát triển sang khu Liên Kim Sơn, bao vây khu gia binh, sau đó vây đánh quận lỵ.

Quận trưởng Hà Đình Hiền điện cho lính Cánh Dơi rút về để giữ quận. Tên Mươi Phòng - phó đồn Cánh Dơi bốc máy trả lời “Chúng tôi kiên quyết giữ, thà chết hết”. Hà Đình Hiền liền điện về khu căn cứ Nước Trong. Địch cho máy bay trinh sát và máy bay đến trút bom xuống khu Phước Thuận, và khu Liên Kim Sơn. Một đại đội lính Mỹ với 2 xe M113 từ khu Nước Trong đến tăng viện. Từ quốc lộ 15, địch bắn tới tấp vào khu đồng bào ở. Trong một đêm, cả khu đồng bào ở phải hứng chịu hỏa tiễn địch từ máy bay bắn xuống, đạn của lính từ quận bắn ra, pháo đạn của lính Mỹ từ quốc lộ 15 bắn vào đã làm 96 người dân bị chết, 137 người bị thương, 200 ngôi nhà bị sập. Đồng bào thị trấn Long Thành gọi đó là “Một đêm dài vô tận”.

Ngày mùng 3-9, từ tiểu khu Biên Hòa, địch cho người xuống thanh tra, hỏi quận trưởng Hà Đình Hiền vì sao không thấy Việt Cộng bị tiêu diệt trong trận tấn công vừa rồi mà chỉ thấy dân lành chết oan. Tên quận trưởng không thể giải thích được.

Sang tháng 10, địch tổ chức tràn vào khu cửa khẩu Phước Thái với quy mô lớn, trung đoàn 4 và tiểu đoàn 2 của phân khu đã bắn rơi một trực thăng, và phá 5 xe cơ giới của địch, làm rã một tiểu đoàn bảo an.

Trong thời điểm này, quân dân Long Thành lại phải đối đầu với những tên lính của trung đoàn Hoàng gia Úc trong đơn vị của Mỹ đang hoạt động ở chiến trường Bà Rịa. Ngày 10-11-1968, lần đầu tiên quân Úc từ phía Bà Rịa tràn lên khu vực Phước Thái. Lính Úc có lối đánh rất nguy hiểm. Chúng thường bám theo đường mòn rồi bất ngờ đột kích vào căn cứ của ta. Đêm 14-11 một trung đội lính Úc đột kích vào căn cứ gần suối Tâm Tinh - nơi có bộ phận Quân y của phân khu. Lúc 11 giờ đêm, bộ phận bảo vệ phát hiện và nổ súng diệt 7 tên Úc. Đến trung tuần tháng 11, giặc Úc đã thọc sâu đến Suối Khế, Suối Cả, sang tận khu Xuân Đường. Địch giặc Úc tràn sang tiếp sức, lính Thái ở khu vực này bung ra cản quét đánh phá ác liệt.

Chỉ thị của Phân khu ủy phân khu 4 là phải phá âm mưu kết hợp cản quét của giặc. Đêm 21-11, tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 4 do đồng chí Út Thắng chỉ huy bao vây tấn công đồn Hê-lê-na, nơi đóng quân của tiểu đoàn lính Thái. Đường hành quân của ta bị lộ, địch phát hiện và đối phó bằng cách chuyển 2/3 số quân ra ém phía bên ngoài. Ta nổ súng tấn công đồn liền bị mìn của địch gài làm một số đồng chí hy sinh. Cùng lúc, địch từ phía ngoài đánh tập hậu, buộc các chiến sĩ ta phải rút về phía Long An, Lộc An. Trận này ta tổn thất lớn với 36 đồng chí hy sinh và một số bị thương.

Cách 2 đêm sau, trung đoàn 4 kết hợp với bộ đội địa phương Long Thành tổ chức vây đánh lần hai. Đúng 20 giờ, các chiến sĩ ta bắn vào đồn Hê-lê-na 40 trái cối 82 li rồi cho nổ 10 trái ĐH10 mở đường. Từ 3 phía, các chiến sĩ ta xông vào tấn công khiến lính Thái bỏ chạy. Trực thăng của địch từ căn cứ Nước Trong bay đến tung pháo sáng và pháo từ chỉ khu, Phước Hòa bắn về xung quanh đồn. Lúc này, các chiến sĩ ta đã vào trong đồn, làm chủ trận địa, đang truy quét địch. Trận đánh không đầy 45 phút, ta bắn rơi một trực thăng và diệt tiểu đoàn Thái, phá đồn Hê-lê-na.

Trên đà thắng lợi, trung đoàn 4 quay về kết hợp với đại đội 3 bao vây tấn công sân bay Bình Sơn. Các chiến sĩ ta cắt rào, tập kích đồn diệt gần 2 trung đội lính Mỹ. Ngày hôm sau, địch cho ba máy bay trực thăng trinh sát và phát hiện lực lượng bộ đội đóng ở lô cao su số 9. Chúng bay thấp bắn vào đội hình của ta. Các chiến sĩ đã dùng CKC bắn rơi 2 trực thăng, 1 chiếc rơi tại chỗ, 1 chiếc bốc cháy lao đầu về phía khu rừng Suối Trầu.

Đêm 30, tiểu đoàn 3 lại phục kích diệt gọn 1 trung đội lính Úc khi chúng đang hành quân nhằm đánh lên căn cứ của ta tại khu vực Suối Khế Sau trận này, bọn chỉ huy lính Úc vội rút quân về chiến trường Bà Rịa.

Để chuẩn bị cho đợt tấn công vào mùa khô tới, Huyện ủy Long Thành cử cán bộ xuống tổ chức mở đại hội Đảng bộ ở các xã. Trọng tâm là để đánh giá được thắng lợi qua 3 đợt tấn công và nổi dậy của quân và dân địa phương. Trên cơ sở đó, ta củng cố và phát triển các đoàn thể, nhất là tổ chức Đảng, lực lượng thanh niên, phụ nữ.

Đợt đại hội chi bộ ở các xã, đã tạo ra một không khí thi đua sôi nổi. Hàng trăm thanh niên xung phong tình nguyện lên đường nhập ngũ. Lực lượng du kích ở các xã cũng được tăng cường. Hội Mẹ chiến sĩ bên huyện Long Thành thu lương thực, đóng góp cho cách mạng 2.100 lít gạo.

Lực lượng vũ trang Long Thành và phân khu tiếp tục tổ chức các trận tấn công địch. Đội tự vệ mật của huyện phục kích và diệt gọn 1 trung đội lính Thái ngay ở ấp 3 thuộc xã Phước Nguyên. Ở khu vực Bình Sơn, liên tiếp trong 2 ngày 25 và 26, đội tự vệ mật đã gài trái diệt 11 tên Thái và 3 tên Mỹ ngay ở khu ấp chợ. Ngày 28-12, tiểu đoàn 2 của phân khu 4 phục kích trên đường Bà Ký, diệt gọn trung đội do tên Chín Trón chỉ huy. Tên ác ôn Chín Trón không có mặt nên may mắn thoát chết.

Tháng 12-1968, đồng chí Hai thông được điều động về Phân khu 4. Đồng chí Trần Minh Tấn được cử làm Bí thư Huyện ủy Long Thành (đến tháng 3-1970).

Với 3 đợt tiến công và nổi dậy, quân và dân Long Thành đã liên tục đánh địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Mặc dù có nhiều tổn thất trong các đợt tiến công, nhưng quân dân Long Thành đã góp phần xứng đáng cùng toàn Miền, đẩy Mỹ nguy lao nhanh đến sụp đổ và làm cho Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ - ngụy bị phá sản hoàn toàn.

Chương VII

KIÊN QUYẾT BẮM TRỤ, GIỮ VỮNG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG, THAM GIA CHIẾN DỊCH NGUYỄN HUỆ (1969 - 1973)

I. Bám trụ địa bàn, giữ vững phong trào cách mạng

Sau Mậu Thân (1968), Mỹ - ngụy ra sức giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam bằng những chiến dịch bình định đặc biệt, bình định cấp tốc. Ở Long Thành, chúng điều quân lần chiếm các khu vực đã mất trên các cùmg căn cứ phía đông và tây lộ 15 của ta. Chúng sử dụng cả 3 lực lượng, địa phương, chủ lực, quân Mỹ và chư hầu liên tục mở các cuộc hành quân càn quét từ cấp trung đội đến cấp trung đoàn. Đây là thời kỳ mà địch coi là thời cơ “tiến lên phía trước” để đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các mục tiêu của chúng.

Về phía cách mạng, lúc đầu, phần khởi trong khí thế xuống đường nhưng không tiên lượng được những khó khăn, tổn thất, nên khi các mục tiêu không đạt được, lực lượng bị tiêu hao, không ít cán bộ chiến sĩ bị quan và dao động. Trước tình hình đó Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cần quán triệt sâu sắc nghị quyết Trung ương Cục lần thứ 7 (tháng 9-1968) khẳng định rõ thắng lợi to lớn của ta trên chiến trường chung, buộc địch phải thay đổi chiến lược quân sự, chuyển từ chiến lược “Chiến tranh cục bộ” sang “Việt Nam hóa chiến tranh”. Sau khi học tập quán triệt, Huyện ủy đề ra chủ trương: *tăng cường huyện ủy viên xuống các địa bàn trực tiếp chỉ đạo. Nhanh chóng củng cố lại lực lượng với phương châm 3 bám "Chi bộ bám dân, dân bám đất, du kích bám địch", liên tục tấn công, giữ vững đường dây liên lạc giữa huyện và xã, giữ vững đông, tây lộ 15.*

Tình hình Long Thành ngày càng căng thẳng khi địch tổ chức hàng loạt cuộc càn, truy quét, chà đi xát lại để phát hiện, tìm diệt, ngăn chặn lực lượng cách mạng. Tình hình này càng gây khó khăn nhiều mặt đối với các hoạt động của ta từ trong căn cứ đến việc bám dân, giữ phong trào.

Ngày 15-1-1969, đoàn công tác của tỉnh do đồng chí Hai Bính - Phó ban dân vận, cùng với đồng chí Mười Trung, ủy viên thường vụ, về ấp Đình, ấp Mới xã Phước Nguyên chỉ đạo phong trào. Trên đường hành quân từ lộ 4 qua Bàu Cá bị địch phát hiện và bám theo dấu vết và tổ chức càn vào căn cứ để tiêu diệt lực lượng ta. Lúc 4 giờ sáng ngày 16-1-1969, địch điều hai trung đoàn bộ binh thuộc sư đoàn 18 ngụy có cố vấn Mỹ chỉ huy chia thành 3 mũi càn vào Phước Nguyên. Phía sông Vàm Voi, hàng chục tàu chiến của địch đổ bộ tạo thành một “trận địa” như một miệng hố hứng sẵn. Yểm trợ cho bộ binh là 4 trực thăng và 2 phản lực bắn phá dọn đường. Địch quyết tâm tóm gọn lực lượng cách mạng ở đây đồng thời lập vành đai bảo vệ đường 15. Sáu giờ, địch tổ chức khép vòng vây. Từ phía cánh rừng, địch càn xuống đụng độ với 1 tổ du kích. Đồng chí Năm Châu - xã đội phó bắn 1 trái B-

40 diệt 3 tên Mỹ. Mũi càn ven sông Đồng Nai đụng với 1 tổ du kích do đồng chí Năm Cao - xã đội trưởng chỉ huy. Ở cả hai hướng, các chiến sĩ du kích đánh lùi nhiều đợt xung phong của địch, diệt nhiều tên. Không tiến được, địch sử dụng hỏa lực mạnh hủy diệt. Đồng chí Cao và 2 du kích hy sinh. Mũi tấn công thứ ba của địch đụng bộ phận đại đội I. Các chiến sĩ chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và hy sinh. Đồng chí Nguyệt (nữ y sĩ của đoàn) bị thương đã anh dũng chiến đấu đến viên đạn cuối cùng. Bọn lính hùng hổ xông tới định bắt sống nhưng bị đồng chí Nguyệt nã đạn tiêu diệt ngay tên chỉ huy và đồng bọn. Địch không dám xông vào mà dùng M79 bắn tới tấp. Đồng chí Nguyệt hy sinh. Để trả thù, bọn lính đã man lộn hết quần áo, cắt mũi, xẻo tai rồi dùng phảng chặt thi thể chị ra làm hai. Tại vùng Mặt Bọng, bọn lính vừa tới đã chạm súng ngay với 1 tổ giao liên 4 đồng chí. Các đồng chí đã đấu lưng vào nhau đánh trả địch quyết liệt diệt hàng chục tên, bắn cháy 1 máy bay. Hết đạn, cả 4 đều hy sinh anh dũng. Với hỏa lực mạnh, địch chiếm được nhiều vị trí quan trọng. Hễ càn tới đâu là chúng đốt phá tới đó, gây bao đau thương, tang tóc cho đồng bào. Hàng chục nóc nhà của đồng bào tại hai ấp xã Phước Nguyên bị đốt cháy. Trời sụp tối, cuộc càn của 2 trung đoàn địch kết thúc, 70 tên lính; trong đó có 3 Mỹ bị diệt, 1 máy bay lên thẳng bị bắn rơi. Trong cuộc chiến đấu không cân sức, đồng chí Hai Bính, Mười Trung và 14 đồng chí nữa đã anh dũng hy sinh. Cả chi bộ và du kích Phước Nguyên chỉ còn lại 2 đồng chí.

Sau khi địch rút, những đồng chí còn lại vẫn động viên đồng bào mai táng anh em hy sinh chu đáo, giúp đỡ các gia đình sửa chữa lại nhà cửa bị hư hỏng, nhanh chóng ổn định sinh hoạt. Chi bộ quyết định rút 6 đoàn viên mật bổ sung cho đội du kích và chỉ định đồng chí Năm Châu giữ chức xã đội trưởng nhằm củng cố lực lượng, kiên quyết giữ đất, bám dân.

Trong đau thương, tổn thất nhưng nhân dân và chiến sĩ Phước Nguyên đã tỏ chức đánh càn, gây cho địch hao tổn lực lượng nặng nề. Với những thành tích đạt được, quân dân Phước Nguyên được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhất.

Bốn ngày sau cuộc càn lớn ở Phước Nguyên, ngày 20-1-1969, địch mở cuộc càn hỗn hợp thọc sâu vào khu vực cửa khẩu Phước Thái. Từ hướng nam, quân Mỹ từ chốt Cầu Sắt, Vườn Xoài tiến đánh, ở phía bắc, 1 tiểu đoàn Thái Lan từ căn cứ Nước Trong theo đường 15 hành quân xuống. Một mũi khác do lực lượng Bảo an ở Phước Hòa đánh tạt sang. Trên lộ 15, lính địch giăng dầy. Địch cho cối, pháo từ Phước Hòa và nhiều nơi khác cấp tập trút xuống nơi đóng quân của công binh huyện và đội du kích Phước Thái tại khu vực Cây Me. Sau khi nã pháo dọn đường, địch tiếp tục cho 2 trực thăng chiến đấu tới phóng rốc két và dùng đại liên 20 li bắn xối xả. Ba chiến sĩ công binh hy sinh. Không nao núng, các chiến sĩ đã để địch tới gần mới nổ súng, diệt hàng chục tên. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt từ sáng sớm tới xế chiều. Súng hết đạn, không để địch bắt sống, anh em chia nhau chém về dưới sông. Địch không phát hiện được và rút lui. Đến tối, các đồng chí còn lại băng qua lộ 15 về căn cứ phía đông. Trên đường về cứ, đồng chí Tư Tài - chỉ huy lực lượng công binh huyện tổ chức diệt tên ác ôn ấp trưởng ấp III xã Phước Thái.

Sau trận càn này, bảy đồng chí công binh được rút về bổ sung cho lực lượng huyện. Một số du kích địa phương mất tinh thần đã làm đơn xin nghỉ. Trước tình hình đó, Huyện ủy cử đồng chí Ba Tâm về củng cố lực lượng du kích và rút thanh niên bổ sung. Chỉ sau một thời gian ngắn, đội du kích Phước Thái lại xây dựng được 2 tiểu đội, tiếp tục hoạt động.

Trong lúc Huyện ủy chỉ đạo cho lực lượng vũ trang bám dân bám đất, đánh địch giữ vững các địa bàn đứng chân đẩy mạnh đấu tranh chính trị, thì Mỹ ngụy ráo riết thực hiện kế hoạch bình định cấp tốc. Tại địa bàn các xã, chúng bố trí một cuộc canh sát (do sĩ quan cấp úy từ quận đưa xuống làm trưởng cuộc) và tăng cường cán bộ bình định. Bên cạnh lực lượng này, địch còn bố trí mỗi xã một đặc tình Phước Hoàng “39” (tình báo tin tức) và một số địa phương quân nội tuyến. Chính quyền địch đặt nhiều trạm kiểm soát, kìm kẹp gắt gao sự đi lại, sinh hoạt của người dân - đặc biệt là dọc tuyến lộ 15. Thực hiện âm mưu ngăn cách nhân dân và cách mạng, địch tăng cường dồn dân vào ấp chiến lược, tổ chức càn quét vào những địa bàn xã chúng nghi là căn cứ của cách mạng. Địch sử dụng lực lượng canh sát, bọn chiêu hồi và chỉ điểm ở địa phương liên tục tổ chức khám xét, lục soát những nhà đồng bào chúng tình nghi là cơ sở, có người thân hoạt động cách mạng.

Nhiều cảnh bắt bớ của bọn lính diễn ra làm cho đời sống người dân ngột ngạt. Tại Long Hưng, chỉ nghi ngờ bà Lê Thị Quờn (tức Ba Lắm) tiếp tế cho Việt Cộng, lập tức tên Kỹ canh sát xã liền dẫn lính tới bắt đưa bà về quận Đức Tu (Biên Hòa) tra tấn rất dã man rồi chuyển lên giam ở khám Biên Hòa. Gia đình bà Lê Thị Nguu ở Long Phước đã bị tên thượng sĩ Rô ác ôn cùng tên Bót chiêu hồi tới khám xét, xúc hết 100 giạ lúa dự trữ của gia đình chở về quận. Ở Phước Hòa, Rô bắt và cướp lúa của vợ chồng ông Năm Bích đưa lên nhà lao Biên Hòa. Những gia đình khi khám xét có lúa gạo thì chúng bắt bớ, còn không có lúa, thì chúng liên tục cho lính phục kích, chỉ điểm theo dõi khiến họ phải bỏ đi nơi khác làm ăn.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, chi bộ xã Long Phước lãnh đạo đồng bào đấu tranh bám đất khi địch dồn dân ấp Bà Ký vào Vũng Lương, Xóm Gò. Sau nhiều lần không xúc được đồng bào đi, địch phải dùng pháo từ thị trấn Long Thành, Phước Hòa bắn bừa xuống ấp Bà Ký phá hủy nhiều nhà cửa, vườn tược và làm bị thương 2 thường dân. Đồng bào vẫn bám trụ, mua bao cát về làm hầm chống pháo ở trong nhà. Đồng thời, nhân dân liên tục tổ chức từng đoàn xuống đồn Phước Hòa đấu tranh đòi địch không được bắn pháo vào ấp buộc tên thiếu tá Quý (trưởng đồn Phước Hòa) cuối cùng cũng phải chấp nhận yêu cầu của đồng bào.

Tại Bình Sơn, phong trào đấu tranh của công nhân cao su phát triển mạnh. Chính quyền ngụy tạo có gom tát đồng bào vào ấp chiến lược bằng cách phục kích bắn chết tên chủ Tây Sarô và tài xế rồi dựa vào đó đóng cửa sở không giải quyết lương và gạo cho công nhân. Ban cán sự cao su vạch rõ âm mưu, thủ đoạn của địch và kịp thời tổ chức nhiều đoàn lên tận trụ sở “Liên đoàn lao công Biên Hòa” đấu tranh. Lúc đầu, ngụy quyền hăm he kết tội công nhân là “bị Việt Cộng xúi giục” nhưng trước lý lẽ của công nhân “Quốc gia vẫn thường nói chăm lo đến đời sống công nhân. Hiện nay chúng tôi đang mất việc làm. Các ông phải can thiệp với chủ

Tây mở lại sở ...”. Sau 8 ngày kiên trì đấu tranh, nguy quyền ở Biên Hòa phải can thiệp với tên chủ Pháp mở lại sở cho công nhân làm việc như trước.

Nhằm ngăn chặn, cắt đứt sự liên lạc giữa lực lượng cách mạng và công nhân, địch lập chốt nhiều nơi, lập thẻ ra vào và tổ chức cả những phòng kín khám xét phụ nữ. Lính Thái Lan thường xuyên cho xe thiết giáp áp tải xe chở công nhân đi làm. Đến giờ làm, chúng cho xe chạy quanh bìa rừng và từng lô cao su để kiểm tra. Thậm chí, có những lúc xe thiết giáp của lính Thái Lan đi xen kẽ với xe chở công nhân. Ngoài ra chúng còn buộc anh chị em phải đổi giấy căn cước lấy giấy của do lính Thái Lan để dễ kiểm soát.

Phá kế hoạch này của địch, bộ đội Ban cán sự cao su C 207 và du kích Bình Sơn chia thành nhiều tổ, tổ chức gài trái và phục kích ở những nơi xe địch thường chạy qua. Ta bắn cháy 2 xe tăng tại bìa rừng An Viễn và đánh mìn phá hủy hai chiếc khác ở ngay đầu ấp. Trước tình thế đó, lính Thái không dám đi xe riêng mà phải đi chung với xe chở công nhân. Lây có “bị đánh chết lây”, khi bọn lính lên xe thì công nhân bỏ xuống hết. Liên tục nhiều lần như vậy, lính Thái đành bỏ cuộc. Không có lính, ra được lô, anh chị em công nhân xé hết giấy tờ của lính Thái Lan ấp, sau đó trở về kéo lên đồn báo “Việt Công đã thu hết giấy”. Địch lại phải trả căn cước để công nhân đi làm như cũ.

Mặc dù ta đã có nhiều cố gắng đánh trả địch, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị bám giữ địa bàn, nhưng các cuộc càn quét liên tục bên ngoài và việc kìm kẹp khủng bố bên trong của địch đã gây cho ta khá nhiều khó khăn. Đường dây vận tải vũ khí, lương thực thường bị gián đoạn. Nguồn vũ khí cung cấp cho lực lượng vũ trang huyện và các đội du kích không đủ tác chiến, có lúc các chiến sĩ phải bám chốt địch tranh thủ thu nhặt từng viên đạn để trang bị.

Trước tình hình đó, cuối tháng 3-1969, huyện Long Thành chỉ đạo củng cố lại Công binh xưởng. Đội gồm 10 đồng chí với thiết bị thô sơ: cưa khoan tay, kìm, búa, cưa và nguyên vật liệu là bom, pháo lép, lon, hộp, sắt vụn thu lượm được của địch. Để Công binh xưởng có nguồn nguyên vật liệu chế tạo vũ khí, huyện phát động đợt thu thập bom, đạn lép được các đơn vị, cơ quan hăng hái hưởng ứng. Huyện cử những đồng chí có kinh nghiệm tới khu vực địch ném bom để quan sát và đếm trái xác định được bao nhiêu trái nổ và bao nhiêu trái không nổ. Khi phát hiện được hố có bom, các đồng chí đào và cưa bom lấy thuốc. Các chiến sĩ phải tháo kíp nổ (đề tô) và bọc xạt (thuốc nổ trên đầu trái bom) rồi dùng cưa sắt cưa hai mạch ngang, phân trái bom thành 3 đoạn. Mỗi lần chỉ cưa từ 15 đến 20 phút lại phải ngưng vì nếu cưa lâu, gây nóng bom có thể nổ. Đối với đạn pháo thì không cưa mà dùng lửa đốt liu riu bên ngoài cho thuốc từ từ chảy ra. Khi có thuốc pháo, chiến sĩ trong đội lại phải bám vào các trận địa pháo, các chốt địch bỏ, đập các cột nhà, ống cống hư, lấy cọc sắt hàng rào áp chiến lược về làm miêng, lượm vỏ đồ hộp về làm vỏ mìn trái.

Công việc phát hiện nơi có bom, pháo và đào hố lấy lên, tháo gỡ và vận chuyển rất cực nhọc và nguy hiểm. Nhiều lúc khi vận chuyển về cứ thì mìn, đạn nổ làm chết người. Tuy vậy, số lượng đạn thu nhặt từ các nơi chuyển về cũng không

đủ cho tác chiến, do đó, việc sưu tầm và chế tạo vẫn là nhiệm vụ chính của công binh xưởng, đòi hỏi tính kiên trì và sáng tạo của chiến sĩ.

Đề động viên phong trào thi đua đánh giặc Mỹ, tháng 3-1969, Phân khu 5 đã tổ chức Đại hội Chiến sĩ thi đua ở rừng Cầu Vạt xã Phước Thái. Đại hội đã tuyên dương, biểu dương nhiều cán bộ, chiến sĩ điển hình trong kháng chiến và phong trào đánh Mỹ, trong đó Nguyễn Quyết Chiến được tuyên dương là chiến sĩ xuất sắc nhất.

Phương châm lấy vũ khí địch để đánh địch đã từng bước giải quyết được nguồn vũ khí đạn dược và đem lại hiệu quả trong tấn công địch. Tính từ 18-3 đến 15-5-1969, ta đã phá hủy 13 xe tăng, xe ủi và tiêu diệt gần 200 tên địch. Đại đội 2 biệt động dùng trái đánh sập đồn Tam An diệt gọn 1 trung đội dân vệ. Tháng 5-1969, phân khu 4 phối thuộc cho lực lượng huyện một trung đội cối nữ gồm 13 chiến sĩ chia thành hai tiểu đội, do nữ đồng chí Ngọc (Bình Sơn) làm trung đội trưởng. Đội tập kích vào chót xe của địch phá hủy 6 xe, có 2 xe ủi đất, diệt nhiều lính. Ngoài những trận pháo kích độc lập, trung đội cối nữ phối hợp với tiểu đoàn 2 pháo kích nhiều lần vào các đồn bót. Ven lộ 15, lính Thái, lính ngụy rất sợ hãi bởi những cuộc tập kích của bộ đội địa phương và du kích.

Các cuộc càn tìm diệt đối phương của Mỹ - ngụy được triển khai với một lực lượng hỗn hợp lớn, tiến hành quy mô, dài ngày ý đồ đánh bật lực lượng ra khỏi vùng đất ven Sài Gòn đã bị thất bại nặng nề. Vùng căn cứ đông và tây lộ 15 và Lòng Chảo, Rừng Sác vẫn được giữ vững. Lực lượng vũ trang huyện Long Thành và lực lượng phân khu 4 vẫn luôn luôn áp sát đông nam Sài Gòn.

Từ khi quân viễn chinh Mỹ vào miền Đông thì đường giao thông chiến lược 15 đối với chúng lại càng trở nên quan trọng. Một khối lượng hàng hóa, vũ khí, binh lính, đã đổ lên bến Ô Cấp (Vũng Tàu) và được vận chuyển theo quốc lộ 15 lên các tỉnh miền Đông, Sài Gòn. Do vậy từ năm 1967, Mỹ đã làm lại đường 15, biến con đường nhỏ bé, gồ ghề này thành đường lớn rộng 18 mét, bền vững cho tất cả các loại xe quân sự qua lại.

Lên thang theo lộ 15 thì trong kế hoạch xuống thang Long Thành cũng trở thành một hướng rút quân của Mỹ¹¹³. Chuẩn bị cho kế hoạch rút quân, Mỹ đã tăng cường lực lượng giải tỏa, đặc biệt trên đường 15 từ An Hòa Hưng đến ấp Thái Thiện (xã Phước Thái). Ngoài lực lượng Mỹ ở hai căn cứ Long Bình, Nước Trong chúng còn điều về 3 tiểu đoàn Mỹ chốt tại Suối Cù (Long Phước) để kết hợp với sư đoàn Hắc Báo (Thái Lan), lực lượng lính Úc từ Bà Rịa lên càn quét phong tỏa hai bên đông và tây lộ; củng cố phát huy tác dụng của ngụy quân, ngụy quyền để giữ an ninh lộ trình cho các đợt rút quân. Địch sử dụng mọi hình thức, thủ đoạn đánh phá, ruồng bố, càn quét kết hợp với phi pháo kể cả máy bay chiến lược B52 và rải chất độc hóa học hủy diệt địa hình, nhằm phá nát bàn đạp đứng chân của lực lượng cách mạng. Cường độ chiến tranh ngày càng trở nên hết sức căng thẳng và ác liệt. Nhất là từ tháng 7-1969 khi kế hoạch rút quân của Mỹ bắt đầu thực hiện.

¹¹³ Quân đội viễn chinh Mỹ rút khỏi chiến trường B2 đợt đầu ngày 8 tháng 7 năm 1969 đến 30-8-1969, đơn vị đầu tiên là sư bộ binh số 9.

Tình hình ngày càng khó khăn, lực lượng cách mạng đóng hai bên lộ 15 và huyện Long Thành bị gián đoạn liên lạc bộ trong thời gian bốn tháng liền. Thế nhưng, làm thế nào để soi đường, vượt lộ để nắm tình hình, nhận nhiệm vụ của các đơn vị, lực lượng huyện là một nan giải. Đồng chí Đức - đoàn phó cánh tiền phương của huyện công tác bên tây lộ 15 nhận được mật thư từ huyện đội trưởng với nội dung ngắn gọn: “bằng cách nào các đồng chí cũng phải soi đường về nhận nhiệm vụ” lập tức tìm cách tổ chức vượt lộ để thực thi nhiệm vụ. Từng tổ chiến sĩ được phân công lên đường.

Ngày 9-7-1969, hai trinh sát bám đến gần lộ 15 dựng mìn phải trở lại. Ngày 10-7 tổ thứ hai lên đường. Anh em cho người leo lên cây cao quan sát thấy đoạn công Long An, điểm kích của địch giãn xa hơn và đến gần tới chúng không thay đổi đội hình. Lúc 19 giờ, bộ phận tiền phương chọn sáu đồng chí còn sức, lanh lẹ vượt về đông lộ. Trong lúc này, địch điều một trung đội lính Úc kích hàn đoạn giãn cách này. Tổ trinh sát không nắm được tình hình địch, định ninh chúng chưa có khả năng thay đổi đội hình nên cứ theo hướng đã dự liệu. Vừa tới đập nước Long An, tổ trinh sát bị địch phát hiện. Đồng chí Hải đi đầu bị trúng đạn hy sinh. Một giàn mìn claymo khoảng 20 trái nổ đều khiến ta hy sinh thêm 4 đồng chí. Đồng chí Sơn, Đức bò ngược trở lại thì địch phát hiện bắn đồng chí Đức bị thương. Địch cho pháo sáng bắn đến soi địa hình để máy bay trực thăng tới bắn phá, tận diệt. Khi trận địa ngưng tiếng súng, đồng chí Sơn bị thương nặng nhưng vẫn cố gượng thì thào cùng đồng đội: “Đức ơi! Cậu ráng về căn cứ”. Đức cởi chiếc áo dài của mình đắp lên mặt đồng đội rồi lết từng đoạn tìm về điểm đóng quân lúc trời đã sáng. Bộ phận tiền phương cử đồng chí Thành và Phúc bám lên điểm kích lấy thi thể của đồng đội. Khi vượt qua bờ Suối Cả một đoạn, cả hai đồng chí bị lính nguy càn, có máy bay yểm trợ bắn ngay. Nghe tiếng súng nổ, anh em đang giải phẫu vết thương cho đồng chí Đức phải lấy chén úp lên vết mổ dùng băng quấn lại sẵn sàng di chuyển. Bọn lính đến bên bờ sông la hét rồi bắn vài loạt đạn mới chịu rút. Các chiến sĩ tiếp tục lo chữa trị cho đồng chí Đức xong thì di chuyển về căn cứ Phước Thọ. Đội hình di chuyển vừa ra khỏi địa bàn thì pháo bầy của địch dập tới.

Đêm 10 rạng 11-7, tổ thu mua thuộc C130 hậu cần đoàn 814 đợt áp 1 (xã Phước Thái) rút được 200 kg gạo và bột. Chuyển vượt đường trong đêm qua trảng tranh an toàn. Năm giờ chiều ngày hôm sau, trời đổ mưa lớn. Trên điểm cao, các chiến sĩ trinh sát phát hiện một tốp lính 7 tên Úc trùm áo bạt kín đầu ra hướng trảng tranh và sau cả tốp lính quay trở lại. Thực ra, số lính Úc là 14 tên, chúng sử dụng cách “một công một” tới điểm phục kích và để lại nửa đội hình, nửa đội hình quay lại nhằm đánh lạc hướng theo dõi của ta. Sáu giờ, tổ thu mua đợt áp theo đường cũ. Khi đồng chí đi đầu phát hiện liền bị lính Úc bắn bị thương. Cả bộ phận lập tức rút về căn cứ.

Tại Bàu Mai (Long Phước), một toán lính Úc trảm mình dưới bàu với cách hóa trang trá hình toàn thân chỉ chừa hai mắt, súng gác lên thân những cây mai để phục kích. Tổ giao liên của trung đoàn 274 rất thận trọng nhưng không sao phát hiện được lối tập kích bí mật này trên đường công tác. Một đồng chí giao liên hy sinh khi chúng phục bắn.

Cũng trong ngày, một tổ tải thương của trung đoàn 4, vừa tới bờ suối Sóc lọt vào trận địa phục kích của lính Úc. Bị đánh bất ngờ, cả 4 đồng chí hy sinh, trong đó có 1 thương binh. Được tin bộ phận tải thương bị đánh, ngày 12-7, trung đoàn 4 cử một bộ phận bám đến điểm địch tấn công. Địch vẫn còn bố trí giữ xác để tiếp tục phục kích khi ta đến lấy xác các chiến sĩ, vì thế ta không tiếp cận được. Mãi đến 5 ngày sau, lính Úc mới chịu rút. Tổ công tác khi tiếp cận được điểm chỉ còn cách đào đất ở nơi xa đắp lên thành bốn nấm mồ tưởng niệm.

Thực ra chỉ có một tiểu đoàn Úc được điều từ Bà Rịa lên làm nhiệm vụ an ninh lộ trình tuyến đường 15 cho các đơn vị Mỹ rút quân. Nhưng lính Úc sử dụng chiến thuật biệt kích. Chúng kẻ ô trên bản đồ tính tọa độ các khu vực nghi ngờ lực lượng cách mạng đứng chân mà điều quân phục kích, tấn công. Một địa bàn trải dài từ Cẩm Đường, Suối Quít, Suối Trâu, đến Trảng Lớn, Sông Cả, Phước Thái, lực lượng Mỹ, Thái, ngay có phi pháo hỗ trợ chà đi xát lại nhiều lượt. Các vùng căn cứ bị địch cày nát, gây cho ta nhiều tổn thất. Đồng chí Mười Nghĩa - phân khu ủy và nhiều cán bộ chiến sĩ hy sinh trong những đợt càn, đánh phá của địch.

Ngày 14-7-1969, từ Long Bình, địch dùng loại xe ủi T52¹¹⁴ thực hiện một cuộc càn ủi hành trình dài ngày. Địch đưa xe càn rừng chạy về đình Long Thuận (xã Lộc An) và tiếp tục vượt lộ 15 xuống Bà Ký, băng xuống rừng Sác lội qua sông Phước Thọ, leo lên kinh Mới, vượt lộ 19 vào khu Đồng Lớn, Đồng Cà Phê. Để trừng trị “con quái vật” khổng lồ này, đánh một đòn vào kế hoạch ủi phá của địch, chiều ngày 15-7, lực lượng ta ở địa bàn Nhơn Trạch tổ chức phương án tấn công¹¹⁵.

Gần 20 chiếc xe địch bị bắn cháy, hàng trăm tên lính bị diệt làm chững tốc độ ủi phá của chúng. Tuy vậy gần 2 tháng cày ủi, rừng Lòng Chảo đã bị cắt ngang, xẻ dọc thành nhiều mảng. Ý đồ nhằm cắt đứt tính liên hoàn của một vùng căn cứ cách mạng đã được thực hiện gây cho ta nhiều khó khăn trong sinh hoạt và khả năng tập trung lực lượng.

Trong lúc địch càn quét, đánh phá ác liệt, lực lượng của huyện kể cả các đơn vị của trên phải khoét sâu xuống lòng đất để bám trụ thì một tin buồn đau đớn đến với Đảng bộ và nhân dân Long Thành: Bác Hồ mất vào lúc 9 giờ 47 phút ngày 3-9-1969. Nhận tin này, mọi người đều sững sờ mà ngỡ và mong đó không là sự thật. Khi biết tin phát từ sóng radio chính xác của đài Hà Nội, nhiều chiến sĩ, người dân khóc nức nở với lòng thương tiếc vô hạn đối với vị lãnh tụ kính yêu của đất nước mà họ hằng mong ngày hòa bình, độc lập sẽ gặp được Người..

13 giờ chiều ngày 3-9, Huyện ủy Long Thành tổ chức một cuộc họp đặc biệt, bất thường, có đủ mặt các đồng chí trưởng phó các ban ngành chuẩn bị việc lễ tang Bác. Một kế hoạch cụ thể được triển khai rất gấp rút. Ban Tuyên giáo theo dõi đài ghi lại thành văn bản lời di chúc, lời kêu gọi, điều văn ... rồi cho đánh máy

¹¹⁴ Loại xe ủi hạng nặng, có ba bánh là hệ thống răng khế. Trên xe được trang bị hỏa lực mạnh, thường có một trung đội lính đi kèm. Bọn lính đặt cho nó cái tên “Vua xe ủi”, còn đồng bào gọi là “con quái vật” hay “nhà lầu di động”.

¹¹⁵ Trận đầu ra quân, ta chưa đánh diệt được nhưng phát động một phong trào diệt cơ giới địch trong toàn quân.

nhieu bản gửi xuống các xã; đồng thời, viết thư mời các đồng chí bí thư các xã về tổ chức lễ truy điệu. Ngay trong đêm, các đồng chí bảo vệ cầm thư xuống các đơn vị. Ban chấp hành phụ nữ huyện cử người ra ấp Bà Ký gửi mua vải về làm lễ tang. Người dân bán vải biết phụ nữ huyện gửi mua vải để tang Bác đã không lấy tiền. Có vải rồi các chị tổ chức may ngày, may đêm cho kịp. Hơn 100 chiếc băng tang nhỏ, phần trên là vải đỏ, dưới là vải đen để phát cho cán bộ, chiến sĩ.

Ngày 5-9, tại căn cứ Xã Hoàng, huyện Long Thành tổ chức lễ tang Bác. Trên chiếc bàn kết bằng cây rừng được trải một tấm ni-lông xanh có ảnh Bác, xung quanh được viền bằng vải đen để chính giữa cờ búa liềm và cờ đỏ sao vàng năm cánh, dưới có hàng chữ cắt bằng giấy vàng "Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh". Đến dự có nhiều đồng chí, cán bộ từ các xã dù có nhận được thư mời hay chỉ nghe qua tin. Đồng chí Bí thư huyện thay mặt Ban thường vụ tổ chức lễ tưởng niệm và phát băng tang. 40 đồng chí tham dự lễ cài băng tang với tình cảm sâu nặng, nghẹn ngào khi nhận băng bên ngực trái¹¹⁶. Lễ để tang Bác 15 ngày. Trong đau thương, mắt mắt to lớn, quân dân Long Thành nguyện hứa sẽ chiến đấu đến cùng, đánh giặc đến cùng để thực hiện theo di chúc Người để lại, cho nước nhà thống nhất, độc lập, tự do. Trong nhà dân, tuy bị bọn lính đi tuần, lùng, tìm kẹp gắt gao nhưng mọi người không nao núng. Để tỏ lòng nhớ thương Bác, nhiều người đốt nhang trên các bàn thờ liên tục trong nhiều ngày. Nhiều người tự may băng tang đeo trên áo. Bọn cảnh sát biết được nhưng cũng chịu thua. Chúng không viện được lý do nào để bắt. Mà cũng chẳng thể bắt hết dân để nhốt được đành làm ngơ. Tại khu dân cư ấp Thái Thiện (Phước Thái), nghe tin Bác Hồ mất, hơn 500 đồng bào Choro lấy khăn dù kết lại thành một chiếc đài liệt sĩ ngay ở bên Cây Me (cách bót cầu sắt gần một cây số) tổ chức lễ truy điệu.

Ở huyện Nhơn Trạch, đồng bào xã Phú Hội đã làm ba bức hoành phi "Hồ thiên nhi thiên. Chí vọng thâm ân. Minh hoài hậu đức", ba chữ đầu ghép lại thành HỒ CHÍ MINH và đưa vào đình Phú Hội để ngưỡng vọng Người.

Trong những ngày để tang Bác, Huyện ủy phát động một phong trào biến đau thương thành hành động cách mạng. Chỉ trong vòng 15 ngày đầu tháng 9, đại đội 240 và du kích các xã liên tục tổ chức tấn công bọn lính khắp các địa bàn diệt hơn 40 tên địch, trong đó có 1 tiểu đội Mỹ, thu hơn 20 súng. Đặc biệt du kích mặt Long Phước đã trừng trị tên thượng sĩ Rô ác ôn và vợ chồng tên Thầy làm chỉ điểm cho giặc.

Mỗi trận đánh dù lớn hay nhỏ hoặc chỉ gây một tiếng nổ lúc này đều mang một ý nghĩa rất lớn để khích lệ, cổ vũ cho phong trào cách mạng. Tuy còn nhiều khó khăn, gian khổ nhưng phong trào cách mạng luôn được giữ vững: xã vẫn bám được xã, lực lượng huyện vẫn bám được địa bàn huyện,

Tuy tình hình còn căng thẳng trong nhiều mặt hoạt động nhưng vào tháng 10-1969, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Long Thành được thành lập. Sau đó chính quyền cách mạng ở các xã, kể cả vùng cao su Bình Sơn cũng được thiết lập. Chính quyền đã vận động số địa chủ, phú nông giảm hơn một vạn gạ lúa

¹¹⁶ Có đồng chí may luôn vô áo đến khi chiếc áo không còn mặc được nữa. Nhiều đồng chí còn dùng giấy kiếng bọc lại. Hết tang chế cho vào tập sổ hay nhật ký và nhiều đồng chí còn giữ lại được đến ngày nay.

tô cho nông dân, đồng thời phát động nhân dân bung ra khai hoang phục hóa, bảm đồng ruộng, bảm vườn để sản xuất.

Tháng 11-1969, Huyện ủy Long Thành tổ chức rút kinh nghiệm việc thực hiện chủ trương "ba bảm". Đồng chí Nguyễn Hải (Tám Hải) - Phó bí thư phân khu ủy Phân khu 4 trực tiếp chỉ đạo. Hội nghị diễn ra ở địa điểm chiếc chòi lợp bằng lá dừa nước, bên trong đắp một hầm tránh pháo của chú Ba Ra trên cánh đồng Long Điền. Trong một đêm, hội nghị diễn ra bình yên. 7 giờ sáng hôm sau, địch cho 2 trực thăng chiến đấu tới cất hơn 40 hỏa tiễn xung quanh chòi. Các đồng chí dự hội nghị quyết định rút khỏi điểm họp. Nhưng chưa kịp ra khỏi thì chiếc chòi bị trúng hỏa tiễn, nóc hầm bị tróc ra. Phía ta, đồng chí Ba Đô hy sinh, đồng chí Tám Hải, Tư Đức bị thương. Đội du kích Phước Nguyên làm nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài hội nghị nhanh chóng đưa các đồng chí hy sinh và bị thương về căn cứ.

Huyện ủy phải dời về căn cứ Suối Cà, sông Buông, Nông Kỳ Đà lần thứ ba mới tổ chức tiếp hội nghị. Huyện đã nhận định đánh giá tình hình *“trên địa bàn huyện, Mỹ xuống thang. Để giữ hành lang, địch tăng cường ủi phá địa bình, càn quét đánh phá ngày càng ác liệt hơn. Phải đưa lực lượng bảm ven áp, xã là chỗ sơ hở của địch, mới tạo được điều kiện hoạt động giảm bớt những tổn thất. Rút ra quy luật hoạt động biệt kích của lính Úc để kịp thời thông báo cho các đơn vị đi công tác hay đi tái dù có phải đi vòng xa gấp nhiều lần nhưng không được theo đường mòn dù đường đó mới cắt đi 1 lần ... Và phải giãn cách xa đội hình”*.

Trên địa bàn Long Thành, Mỹ - ngụy tiếp tục thực hiện ý đồ ủi trắng phía đông, tây lộ 15 để bảo vệ đường rút quân. Địch tập trung hơn 70 xe tăng, xe ủi và điều bộ binh sục sạo, ủi từ rừng giồng Tam Phước xuống Tam An, An Lợi. Tới ngày 11-10, hàng trăm ha rừng chòi phía tây lộ 15 đã bị hủy diệt hoàn toàn. Càn ủi hết cây rừng, địch lần tới cày ủi ruộng vườn của đồng bào. Đến khi nhiều chiếc xe ủi ngập sinh, không lên được phải cẩu hoặc kéo lên chúng mới dừng lại. Những ngày địch càn ủi là những ngày rất căng thẳng. Anh em chưa thoát ra được phải ém dưới địa đạo, chỉ để cán bộ bố trí ở trên nắm tình hình và lo cơm nước, cơm được giồng dây đưa xuống. Đang mùa mưa địa đạo ngập nước, suốt ngày chỉ có ngồi và đứng. Anh em phải thay nhau lên các góc ngách để ngủ. Dải rừng già phía đông lộ 15, địch đã nhiều lần dùng chất độc hóa học và bom B52 rải thảm nhưng không sao phá trụi được, chúng đã dùng pháo bầy hủy diệt từng khu vực theo tọa độ. Có ngày địch đã trút 10 ngàn quả pháo xuống phía nam khu vực Suối Cà.

Sau nhiều đợt địch ủi phá, càn quét và dùng phi pháo, chất độc hóa học hủy diệt, nhiều vùng căn cứ của ta bị xóa trắng, loang lổ. Địch tiếp tục triển khai chiến thuật “Ong ruồi”, ban ngày trực thăng rà xoáy, chụp điểm. Ban đêm cho máy bay trực thăng rọi đèn sục sạo khắp địa bàn nghi ngờ nơi ta đóng trú. Chiến thuật “Ong ruồi”, kết hợp với hoạt động biệt kích, phục kích của địch đã gây cho ta nhiều tổn thất. Trước tình hình đó Huyện ủy chủ trương phát động phong trào, kiên quyết bắn máy bay rà thấp, trừng trị bọn ác ôn điệt báo nằm trong dân. Du kích Phước An, đại đội 1, đại đội 240, du kích cao su Bình Sơn, liên tục hạ nhiều trực thăng.

Phối hợp với phong trào diệt máy bay rà thấp, bộ đội, du kích các xã Lộc An, Tam An chủ động đẩy mạnh hoạt động võ trang tiêu diệt sinh lực địch, phá

hủy nhiều phương tiện, thu được nhiều vũ khí địch. Lực lượng du kích An Lợi đã bí mật gài trái trong trung tâm cộng đồng tại Cây Diệp, diệt 40 tên; trong đó có thiếu tá Nhân - Phó tỉnh trưởng Biên Hòa xuống kiểm tra kế hoạch bình định với toán bình định 9 tên và bọn tề xã, tề ấp, thu 30 súng các loại. Phá vỡ kế hoạch bình định, mở kim cho quần chúng, du kích An Lợi đã được bộ chỉ huy Miền khen tặng Huân chương Chiến công giải phóng hạng II.

Về phía địch, đầu tháng 2-1970, chúng tăng cường mức độ đánh phá ngày càng ác liệt. Địch huy động 100 xe ủi triệt phá tiếp địa hình phía đông lộ 15 từ Đồng Xã Hoàng đến lô Miếu Bà (Bình Sơn)¹¹⁷.

*

Trên địa bàn Long Thành, lính Mỹ bắt đầu thực hiện kế hoạch rút quân. Mỗi đợt rút quân từ 15 đến 20 ngày. Xe quân sự của Mỹ đậu dài từ ngã ba Cầu Xéo đến cầu sông Cả (Long Phước). Các dàn pháo ở nhiều hướng lại thi nhau trút xuống các vùng căn cứ ta ở phía đông và tây lộ 15.

Song song với việc rút quân Mỹ, địch ráo riết thực hiện kế hoạch bình định. Chúng củng cố, tổ chức lại bọn tề xã tề ấp. Ngoài lực lượng dân vệ, địch thành lập nhân dân tự vệ (phòng vệ dân sự) với 2 hình thức: “phòng vệ dân sự chiến đấu” được trang bị vũ khí với nhiệm vụ canh gác bảo vệ xóm ấp, “phòng vệ dân sự hỗ trợ” gồm trẻ em, phụ nữ, ông già, nhiệm vụ tiếp tế, đưa tin. Phòng vệ dân sự được biến chế thành từng toán, tổ, ở xã ấp. Địch còn quy định phòng vệ dân sự lớn tuổi phải đóng tiền cho phòng vệ dân sự chiến đấu.

Tại Long Thành, địch thành lập 2 liên đội bảo an hoạt động ở vùng 2, vùng 3 và tổ chức một mạng lưới thông tin dựa vào tổ chức liên gia. Người dân tiếp tục bị kìm kẹp gắt gao. Mỗi người dân khi ra ngoài làm ăn xa về phải khai báo cho chúng. Đồng thời, địch tiến hành kiểm tra phân loại dân thành các loại A,B,C để theo dõi, kìm kẹp, quản lý.

- Loại A: Là những gia đình binh sĩ, gia đình ác ôn còn hoặc bị ta diệt.
- Loại B: Gia đình trung gian.
- Loại C: Gia đình có người thân hoặc chúng nghi là cách mạng.

Địch thường tổ chức họp dân, tố giác những gia đình có con em thoát ly hoặc là cơ sở tiếp tế cho cách mạng rồi phát cho gia đình cách mạng tờ cam kết chúng đã viết sẵn buộc phải hứa kêu gọi con em mình về. Ở Tam An, địch bắt 70 quần chúng đưa về thị trấn (quận lỵ) giam giữ ai chịu khai chức vụ, tên, tuổi con em mình và hứa cam kết sẽ kêu về thì chúng mới thả.

Đặc biệt là những xã vùng giáp căn cứ như vùng lúa Long An, Long Phước thì địch quy định 15 ngày mới được đem lúa về chà ở nhà máy xay thị trấn. Chúng căn cứ vào hộ khẩu của từng gia đình, gạo chà được đem về theo tiêu chuẩn¹¹⁸ để

¹¹⁷ Thời gian này, ở địa bàn Nhơn Trạch, địch thực hiện kế hoạch “Lột da” khu Lòng Chảo. Địch đánh giá đây là một kế hoạch hết sức tốn kém và rất nguy hiểm, nhưng chẳng còn cách nào khác hơn nếu muốn bảo vệ an toàn những mục tiêu quan trọng xung quanh Sài Gòn, đồng thời bảo vệ vành đai cho việc rút quân của Mỹ.

¹¹⁸ người lớn 2 lon, trẻ em 1 lon/ ngày.

không thể có dư mà tiếp tế cho cách mạng. Nếu quá số quy định theo chuẩn thì chúng tịch thu. Cách kiểm soát này đã khiến nhiều gia đình người dân lâm vào cảnh gạo không đủ ăn, đời sống thêm chật vật. Gia đình nào bị chúng nghi ngờ tiếp tế cho cách mạng thì lại phải chịu cảnh bắt bớ, theo dõi¹¹⁹.

Những hành động dã man của địch không tả xiết. Chúng sẵn sàng bắt, giết, đàn áp những gia đình, người mà bọn chúng nghi ngờ liên hệ, tiếp tế cho Việt Công. Bọn lính ở Phước Thái ném lựu đạn vào nhà giết hại 8 người con của ông Nguyễn Văn Nhỏ. Tại Phước Nguyên, lính bắn M79 giết hại 2 người con ông Tư Sang. Trên cánh đồng Bào Lùng thuộc xã Long Phước, cứ đến mùa lúa chín địch lại đưa về cả chục tên canh nông đóng tại đồn Phước Hòa. Bọn này kết hợp với bọn tề xã, bọn lính chủ lực ráo riết lùng sục, bắt bớ nhằm ngăn chặn không cho ta vô lấy lúa và lúa từ trong ấp chở ra. Chúng quy định 7 giờ mới cho bà con ra ruộng, 15 giờ phải về ấp. Chúng cấm ngặt không ai được cất chòi trên ruộng của mình¹²⁰. Khi bà con thu hoạch, chúng dùng trực thăng tuần tiễu, ai về trễ trực thăng hạ xuống bóc cả người và lúa về quận¹²¹. Ngoài ra, địch thường xuyên cho pháo từ Phước Hòa bắn bừa bãi vào ruộng, giết hại nhiều trâu bò. Có lần chúng bắn pháo ngay giữa trưa làm chết chú Năm Xích trong lúc đang ăn cơm.

Do địch tìm kiếm kiểm soát gắt gao, nên các đơn vị (huyện, quân y, đại đội 1, đại đội 2, đại đội 240, đại đội 207 và các đội du kích xã, đặc biệt các đơn vị của trên đứng chân trên địa bàn huyện: Phân khu 4, trung đoàn 274) không bám được ấp xã phải chấp nhận sự thiếu gạo, thiếu muối, thiếu thuốc... Bộ phận quân y C của huyện Long Thành đóng tại căn cứ Gò Me (Tam Phước), nhìn xuống là xóm ấp, nhưng bám vô không được. Nhiều lần bị địch đánh anh em phải tổ chức đi hái rau, đào củ, hoặc bám ra ruộng bắt tôm, cá về nấu cháo cho thương binh ăn. Bộ phận quân y K đóng tại ấp Trầu (ấp hoang không có dân), anh em phải đào củ chụp về thay cơm. Thuốc men không có phải dùng cây rừng theo kinh nghiệm dân gian¹²². Ban Kinh tài của huyện có tiền mà không mua được gạo phải ăn đậu thay cơm. Có nhiều đơn vị của huyện phải tổ chức cắt rừng bám sang Hưng Nghĩa (Trảng Bom) tải chuối xanh về ăn độn.

Vào dịp tết âm lịch năm 1970, cán bộ và anh em cơ quan huyện đội chỉ có một nồi cháo rau trai rừng, loáng thoáng vài hạt gạo. Văn phòng Phân khu ủy phân khu 4 không còn 1 hạt gạo. Phân khu đã cử đội bảo vệ do đồng chí Thanh chỉ huy dù mãi mới bám được Lộc An, Long An lấy được 2 chuyến gạo định tổ chức ăn tết ở căn cứ Cây Me, thì bọn Thái Lan càn vô phải dời cứ. Đồng chí Tám Hải - Bí

¹¹⁹ Ông Tư Sang (Phước Thái) không có ruộng nhà gần 10 miệng ăn mỗi lần đi mua gạo ông phải đem theo số gia đình, một ngày chỉ mua được 5 lít. Bà Đào Thị Yên ở Phước Kiên chỉ mua có 2 con vịt, tên Lành dân vệ đã lên đồn báo lính xuống bắt cả 2 vợ chồng bà, trói thúc kẻ giải về bót phơi nắng 1 ngày không cho ăn uống. Bà Nguyễn Thị Túy (Phước Thái) địch kết tội tiếp tế cho Việt cộng, chúng đã bắt giam bà 6 lần, mỗi lần ngồi tù ít nhất cũng mất 3 tháng. Khi thả về chúng bắt bà phải mua một cuốn sổ, mỗi ngày phải lên trình diện tại hội đồng xã một lần, một tháng phải lên trình diện trên quận 1 lần.

¹²⁰ Bà má Sáu Long An nhớ lại “vụ mùa cây năm 1969 địch cho 1 trung đội nghĩa quân vô bắn chết chị Thìn và bắt 10 công cây của chú Tám Ngọc đưa về quận. Lúa mới khum trái mạ, chúng cho lính vô lấy cây đập theo bờ, những đám ruộng gần sông như của chú Ba Côn, Hai Du, Tư Thê, Mười Giỏi, chúng cắt, nhổ vớt xuống sông”.

¹²¹ Địch bắt chú Ba Tài và xúc của chú gần 2 tấn lúa chở về quận.

¹²² Dùng vỏ cây trám lang sắc keo thay cho thuốc tiêu chảy. Nhức đầu cảm, cúm thì bẻ cây bá bình, lá tre rừng về nấu xông. Tề phù thì lấy hột mã tiền ngâm uống.

thư Phân khu ủy phân khu 4 trong ngày tết chỉ được hậu cần cấp 1 điều thuốc. Thiếu lương thực, thực phẩm lại trong điều kiện khắc nghiệt của thời tiết, bệnh sốt rét hoành hành mà không có thuốc chữa trị đã gây nhiều khó khăn cho ta. Nhiều đồng chí kiệt sức trên đường công tác¹²³.

Không những thiếu đói, cái khó khăn nhất là đứt liên lạc với trên. Đường giao liên bị tắc không đi được. Chỉ trong vòng 4 tháng (tháng 12-1969 đến tháng 3-1970), 2 đội trưởng giao liên của huyện là đồng chí Thành, đồng chí Tám Tánh soi đường đều hy sinh, có lúc huyện phải đưa cán bộ, chiến sĩ xuống bổ sung cho đội nhưng rồi không còn người. Máy vô tuyến điện thì không mua được pin. Các chiến sĩ thông tin phải đi lượm từng cục pin khô của địch về chắp nối lại sử dụng. Máy vừa phát sóng lên thì ở các hướng hàng trăm máy thu máy phát của địch theo, gây nhiễu hoặc oanh kích bằng phi pháo, nên chỗ làm việc của anh em không ổn định. Xã đứt liên lạc với huyện, huyện đứt liên lạc với Phân khu, Phân khu đứt liên lạc với Trung ương Cục¹²⁴.

Được điện Trung ương Cục, đồng chí Tám Hải đã mời tất cả các đồng chí Thường vụ, Bộ chỉ huy quân sự, các đồng chí trưởng đầu ngành để thông báo bức điện và phát động phong trào bốn bám “*bám đất, bám dân, bám địch, bám phong trào*”, xây dựng lực lượng, phá thế kim kẹp, diệt ác, chống biệt kích. Móc được liên lạc với Trung ương Cục, Phân khu chỉ đạo đại hội các cấp.

Ngày 17-3-1970, tại căn cứ ấp 8 xã Thanh Nguyên, Huyện ủy Long Thành tiến hành đại hội trong hoàn cảnh hết sức căng thẳng. Đại hội vừa làm việc được một ngày thì hàng trăm quả pháo địch nổ trong căn cứ gần địa điểm làm việc. Cả đại hội phải dời sang căn cứ của đội du kích xã Lộc An vừa làm việc, vừa sẵn sàng chiến đấu. Sau 3 ngày làm việc, đại hội đã bầu ra ban chấp hành 15 đồng chí, 5 ủy viên thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Xuân (Ba Xuân) được bầu làm Bí thư Huyện ủy (đến tháng 6-1973). Nhiều cán bộ trẻ được đại hội tin nhiệm bầu vào cấp ủy lần này. Đại hội đã thông qua những chủ trương cần tập trung chỉ đạo: “*Phân tán lực lượng, bám sâu trong dân bằng hầm bí mật, căn cứ nổi. Kiên quyết thực hiện bốn bám của Phân khu chỉ đạo. Về hậu cần, những xã bám được vận động quần chúng cho mượn lúc thì gạo, tiền, vàng kể các đồng chí thoát ly, bán thoát ly. Về giao thông sử dụng cả 2 hình thức giao liên hợp pháp, bất hợp pháp giữ liên lạc huyện và xã, huyện với cấp trên. Đối với quân y, bám địa bàn phục vụ chiến đấu chăm sóc thương binh*”.

Ngày 19-3-1970, Phân khu ủy phân khu 4 cũng tổ chức đại hội tại cửa khẩu Bình Sơn (khu Bàu Ngỗng). Thực ra việc chuẩn bị cho đại hội, Thường vụ phân khu đã quyết định trong hội nghị tháng 10-1969 tại căn cứ Suối Quýt, nhưng bị

¹²³ Đồng chí Lưu của đoàn pháo binh 274 đi thư. Thư chưa chuyển đến nơi, vì đói kiệt sức không đương nổi với cơn sốt rét, đồng chí đã lịm xuống bên lòng bẫy của bộ phận quân y K, được đồng chí Thanh đi thăm bẫy bắt gặp cống về đơn vị cứu chữa.

¹²⁴ Đồng chí Năm Phước - trưởng đài thông tin phân khu 4 kể lại “đài Trung ương cục gọi đài phân khu 4 như mẹ mất con, gọi tha thiết”. Đồng chí Nguyễn Thành Xuân tổ trưởng cơ yếu phân khu 4 nhớ lại “Đứt liên lạc với Trung ương cục hơn 3 tháng mới móc lại được. Dịch bức điện đầu tiên tôi rơi nước mắt về lời văn rất cảm động. Nội dung bức điện cũng khá dài, trong bức điện có đoạn viết: “Biết được Phân khu vẫn bám trụ an toàn trên địa bàn, giữ vững được phong trào, Trung ương cục biểu dương khen ngợi và dặn dò cố gắng bằng mọi cách giữ liên lạc. Trung ương cục hết sức thông cảm và hàng ngày theo dõi từ bước đi của phân khu”.

động vì địch càn quét liên tục. Phân khu phải cử nhiều cán bộ đi nghiên cứu xây dựng địa điểm ở căn cứ suối Đá Vàng, khu rừng già lộ số 2, Sông Cả, khu Lòng Chảo, xuống rừng Sác ... Do đều bị địch đánh phá ác liệt không có địa điểm nào an toàn nên Phân khu ủy quyết định phải dựa vào công nhân cao su Bình Sơn để tổ chức đại hội.

Một ngày làm việc khẩn trương, đại hội tập trung nghe đọc báo cáo và bầu cử trong tiếng gầm rú của xe tăng địch đang sục sạo ngoài lô. Nơi tổ chức đại hội chỉ cách chốt địch 200 mét và cách áp nửa giờ đi bộ. Nhờ có Ban cán sự Cao su Bình Sơn trực tiếp chỉ đạo cho lực lượng 207, du kích và công nhân làm tốt công tác bảo vệ nên đại hội đã được bảo đảm an toàn. Chiều ngày 19, đại hội kết thúc thì sáng ngày 20-3, địch càn vô khu Bàu Ngồng. Bộ phận thường trực phải dời về căn cứ Sông Buông ít ngày sau mới ổn định làm việc.

Thời gian này, chính quyền ngụy triển khai rầm rộ thực hiện Luật số 3 “người cày có ruộng” được Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ban hành ngày 26 -3-1970. Ở Long Thành, địch tổ chức ra ban điền địa gồm 5 tên: Mai Văn Đức, Nguyễn Văn Tám, Lê Văn Chơn, Đặng Văn The, Nguyễn Văn Năng và những toán canh nông, kinh lý đi đo ruộng đất. Chúng dùng tiền mua ruộng đất không chủ và một số điền chủ cấp cho gia đình binh lính, mua lại ruộng đất của những trung nông, phú nông cấp cho nông dân với danh nghĩa là cấp đất vô thường cho nông dân thường canh và bồi thường thỏa đáng cho điền chủ. Thực ra những người được cấp đất hàng năm vẫn phải đóng lúa tô cho chủ cũ. Đó chỉ là một hình thức hợp thức hóa kiểu cách bóc lột. Nhiều nông dân không nhận chứng khoán thì địch đưa xuống tận nhà cấp. Cấp không nhận thì đem đến đưa cho bọn tề xã, tề ấp vạch vách, bỏ vô cửa sổ, hay bỏ lỗ lù buộc phải nhận. Chính sách điền địa của địch đã làm xáo trộn canh tác và làm ảnh hưởng sâu sắc đoàn kết trong nông dân.

Song song việc cướp đất, mua đi, bán lại, địch đưa kỹ thuật canh tác, phương tiện máy móc, phân bón cho vay vốn để thúc đẩy và kích thích sản xuất phát triển. Đây cũng là âm mưu sử dụng chính sách kinh tế để thực hiện mục đích chính trị, đôi đũa la lấy máu của người Việt Nam, thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh. Địch tiến hành kêu gọi, bắt thanh niên gia nhập quân đội. Chỉ riêng năm 1970, địch đã bắt được 946 thanh niên đi lính trong đó có 300 thanh niên là học sinh trung học Long Thành, 114 thanh niên làng Cô nhi.

Trước tình hình này, Huyện ủy đã trực tiếp chỉ đạo cho các chi bộ, đặc biệt là lực lượng nòng cốt bên trong hướng dẫn tổ chức quần chúng đấu tranh chống các chính sách của địch: Luật người cày có ruộng, chống bắt lính, chống rải chất độc hóa học, chống bắn pháo hủy diệt hoa màu, chống giết người hoặc bắt bớ vô cớ... Những cuộc đấu tranh nhỏ, lẻ đến các cuộc đấu tranh lớn đã liên tục nổ ra trên các vùng trong huyện. Chỉ trong vòng bốn tháng đã có hàng trăm cuộc đấu tranh liên tiếp. Ở An Hòa, 100 quần chúng gửi kiến nghị trực tiếp lên Quốc hội chính quyền Sài Gòn, buộc báo Sài Gòn phải đăng tải. Tại Phước Thái, gần 100 quần chúng biểu tình, khiêng xác một em bé bị địch giết hại ra đường 15 tố cáo tội ác kéo dài hơn 2 tiếng đồng hồ. Ta thực hiện công tác binh vận kêu gọi lực lượng phòng vệ dân sự của các xã Phước Nguyên, Tam An phản đối, đem trả súng, bỏ

gác đêm. Tháng 4-1970, tại thị trấn, trên 400 học sinh trung học Long Thành chống bắt lính giành được thắng lợi.

Song song với các cuộc đấu tranh chính trị, đồng bào tìm mọi cách đóng góp, tiếp tế cho cách mạng. Từ lon gạo, nắm muối, nước mắm và các thứ vật dụng khác, người dân tìm nhiều cách cất giấu để qua mắt địch. Nước mắm đổ vào bi đông như nước uống để đem vào rừng. Trước sự kìm kẹp của địch việc vận chuyển lương thực đóng góp cho cách mạng gặp rất nhiều khó khăn. Bà con thâm canh trên cánh đồng Bào Lùng vận động nhau đổi đồng. Khi lúa chín gặt hái được bao nhiêu là giao hết cho huyện. Những hộ có ruộng về lấy lúa ở ngoài ăn. Để giải quyết thỏa đáng và động viên nhân dân, huyện đã chi trả bằng tiền với giá cao hơn các nơi cho những hộ thâm canh. Đồng thời, huyện thành lập đội bảo vệ mùa màng giúp đỡ nhân dân thu hoạch nhanh gọn. Việc đổi đồng này là sáng kiến có ý nghĩa thiết thực và hiệu quả, huyện đã vận dụng với những cánh đồng giáp vùng căn cứ cách mạng như Xã Hoàng, Bào Mây, Bào Giao, Suối Đá, Đất Dỡ, Bào Tre... Chính nhờ có chủ trương đổi đồng đã giải quyết được một phần lương thực khá lớn bảo đảm cho huyện và lực lượng trên đứng chân ở địa bàn.

Hỗ trợ cho phong trào quần chúng đấu tranh, các lực lượng vũ trang đã đẩy mạnh hoạt động quân sự tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch. Tại Bình Sơn, du kích và đại đội 207 dùng trái đánh địch càn quét diệt hàng chục tên Thái Lan và giữ xác. Năm thời cơ khi địch dùng trực thăng oanh kích, cho bộ binh khiêng xác ra ta phục kích đánh bồi. Khi địch tới trăng trông, các chiến sĩ xuất kích dùng M79 bắn ngay vào tụ điểm của địch làm cháy máy bay buộc chúng phải dùng xe tăng đến giải vây. Ta tiếp tục đánh bắn cháy xe tăng, bẻ gãy cuộc càn của địch. Ngày hôm sau chúng điều 1 đại đội khác tiến theo đường 10 vào giải tỏa, toàn bộ đại đội địch lọt ngay vào trận phục kích của tiểu đoàn 3 trung đoàn 4. Sau hơn 20 phút chiến đấu, ta làm chủ trận địa, đánh thiệt hại nặng đại đội lính Thái Lan.

Tại các xã, lực lượng du kích mật cùng với tự vệ mật tổ chức diệt, trừng trị 30 tên ác ôn (có 2 công an, 8 thám sát, 3 phó, trưởng ấp, 7 tình báo, 2 cảnh sát, 8 bình định) và thực hiện công tác binh vận¹²⁵. Phối hợp với hoạt động của địa phương, trung đoàn 4 đã tập kích, phục kích trên lộ 15, chốt Hê-lê-na, phá hủy nhiều xe quân sự, diệt nhiều địch.

Địch bung ra càn quét, lùng sục nhưng bị lực lượng cách mạng trừng trị nên thay đổi chiến thuật đánh phá. Chúng sử dụng những tên ác ôn, điệp báo, đặc biệt là những tên chiêu hồi, phản bội để nắm bắt thông tin khai báo, đánh mạnh vào cách mạng, cơ sở cách mạng. Địch đã sử dụng các nguồn tin có giá trị của trung tâm chiêu hồi, ban 2 tỉnh, phòng 2 chi khu ... Một số tên như Nguyễn Văn Ngọc, Lê Văn Hải, Trần Văn Cảnh, hoạt động trong tổ chức “Phượng Hoàng”¹²⁶ cùng với

¹²⁵ Địa bàn Long Thành - Nhơn Trạch, Lực lượng nòng cốt này tuyên truyền giáo dục 1.078 gia đình binh sĩ, trực tiếp giáo dục 572 binh sĩ các sắc lính, làm rã 7 đội phòng vệ dân sự 321 tên, 44 binh sĩ rã ngũ và 2 đem súng cho cách mạng và xin về nhà làm ăn.

¹²⁶ là tổ chức trung tâm của chương trình bình định trong giai đoạn Việt Nam hóa chiến tranh. Xuất xứ: là 1 tổ chức đơn thuần tình báo CIA ở Sài Gòn lập ra từ năm 1967. Hoạt động dưới danh hiệu văn phòng phụ tá đặc khu (OSA) để hỗ trợ cho chương trình bình định. Năm 1969 trở đi tổ chức Phượng Hoàng từ Trung ương đến địa phương. Được Mỹ mệnh danh là “con chim của thần chết” năm 1970 – 1972 trở đi khá hoàn chỉnh từ Trung ương đến xã có Ủy ban Phượng Hoàng kết hợp với các ngành quân sự, nội vụ, tư pháp, hồi chánh, thông tin phát triển

bọn lính dân vệ sở tại rành rẽ đường sá, thông hiểu tình hình và nắm được những quy luật đi đứng, ăn ở và sinh hoạt của ta. Lực lượng này phối hợp chặt chẽ với bọn thám sát với chiến thuật đánh biệt kích, chủ yếu là đánh ban đêm bằng mìn, trái. Tại xã Lộc An chỉ trong vòng 34 ngày, 2 đồng chí bí thư xã (Nguyễn Văn Sơn, Trần Văn Hậu) hy sinh với 5 cán bộ và chiến sĩ. Ngày 27-7, theo tin tên trung úy Thôi ban 2, thám sát phối hợp với dân vệ 46 phục kích tại nhà thờ Bàu Ngỗng bắn hy sinh 2 du kích xã Bình Sơn. Tháng 8-1970, đội biệt động và giao liên của huyện Long Thành từ căn cứ Đá Mài sang tây lộ 15 lọt vào ổ phục kích của thám sát, bị chúng tấn công bằng giàn mìn claymo, 10 đồng chí hy sinh không lấy được thi thể, đại đội 2 biệt động tổn thất một nửa quân số.

Song song với chiến thuật đánh biệt kích địch tiếp tục ủi phá địa hình, dùng chiến thuật trực thăng rà thấp lục soát các vùng căn cứ của ta. Chỉ trong vòng tháng 9 địch đã sử dụng hàng trăm xe ủi, ủi trắng khu rừng chồi Tam Phước, An Lợi và làng Cô nhi. Cả 1 vệt rừng dài từ khu Bàu Giao (Long An), phía nam sông Cà đến xã Phước Thái bị xe tăng và xe ủi cày nát.

Ngày 7-10, huyện đội Long Thành cử 11 đồng chí sang ấp 8 (An Lợi) lấy gạo qua đường chiến thuật 15B bị lọt vào vòng kích của thám sát. Ta hy sinh 7 đồng chí, 4 đồng chí bị thương trong đó có nữ y tá Trần Thị Lo gãy chân. Đồng chí Lo cô lết đến bên một đồng đội đồng chí ấy khẩu AK. Sau loạt mìn nổ, không thấy đối phương chống trả, địch ủa lên. Khi chúng tới gần, chị nổ súng tới viên đạn cuối cùng, diệt 3 tên và hy sinh anh dũng.

Tại đông lộ 15, địch cũng sử dụng máy bay và bộ binh đánh vào căn cứ đội cối nữ. Bom đạn của địch đã trút xuống 5 tiếng đồng hồ. Đồng chí Ngọc đội trưởng, đồng chí Vân đội phó hy sinh dưới căn hầm chỉ còn trơ cây. Cuộc tập kích của địch kết thúc, đội cối nữ chỉ còn 5 đồng chí đều mang thương tích, không có người bổ sung từ đó phiên hiệu đội cối nữ không còn nữa.

Trước sức tấn công của địch, ta bị nhiều tổn thất và lực lượng không trụ được trong ấp xã, ngay cả việc đột ấp cũng rất nguy hiểm. Tình hình mỗi ngày càng khó khăn. Đặc biệt, vùng bung 3 xã Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên địch tăng cường cả lính biệt khu thủ đô với kiểu càn quét nhỏ sử dụng lực lượng từ 1 trung đội đến 3 trung đội, đánh hết lổm này sang lổm khác. Chúng dùng trực thăng đổ chụp, có ngày chúng đổ, bốc lên 5, 6 lần, nhiều khu vực bị chà đi xát lại liên tục. Do địch đánh phá liên miên nên nhiều quần chúng phải bỏ nhà, bỏ vườn chạy đi nơi khác¹²⁷.

Bước sang năm 1971, ta lại phải chấp nhận thêm những tháng năm đầy khó khăn gian khổ, do địch đánh phá ác liệt hơn. Lực lượng của huyện vẫn không tổ chức tác chiến được, quân số giảm sút không được bổ sung, kể cả du kích các xã,

nông thôn, trung tâm tình báo. Sử dụng hai hình thức “Hữu cơ” gồm cảnh sát đặc biệt, đã chiến, an ninh tình báo, thám sát tinh và “tăng cường” bao gồm chủ lực, địa phương, lực lượng Mỹ, chur hầu, lực lượng xây dựng nông thôn, tổ chức võ trang tuyên truyền bọn hồi chánh, tâm lý chiến, đặc biệt là hồi chánh.

¹²⁷ Trên 200 mẫu vườn ở Tam An, Bà Ký, Long Phước bị bỏ hoang. Trên 1.000 mẫu ruộng thuộc xã An Hòa, Tam Phước, Phước Nguyên bị bỏ hóa. Gần 2.000 người Tam An, Long Phước, Lộc An, Phước Nguyên bị gom tạt vào ấp chiến lược. Nhiều xã, lực lượng du kích bị xoá phải lập lại từ 2 đến 5 lần.

do cuộc sống thiếu thốn, cực khổ một số người không chịu đựng nổi đã đầu hàng địch.

Đầu tháng 1-1971, 3 du kích Tam An là Oong Lí Mắt, Dương Văn Ép, Nguyễn Văn Leo ra chiêu hồi. Cả chi bộ và du kích Tam An chỉ còn 3 đồng chí, phải phân làm 2 bộ phận đi "chém về". Cơ quan Huyện ủy Long Thành phải di chuyển căn cứ liên tục, có lúc phải dời lên tận Long Bình Tân, cầu Nước Trong giáp ranh quận Đức Tu nhưng cũng không ở tập trung được, mà mỗi người phải đào 2, 3 hầm bí mật để ẩn nấp.

Ngày 9-4, đồng chí Mười Lâm - Huyện đội phó Long Thành (nguyên là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 Phân khu 4 bổ sung) đi thăm thương binh tại căn cứ Gò Me. Trục thăng OH6 địch đi rà phát hiện, nã M79 làm đồng chí hy sinh trên cửa hầm.

Trong thời gian này, vùng cao su Bình Sơn, nơi lực lượng ta vẫn thường xuyên gặp gỡ tiếp xúc được với công nhân nhưng lâm vào cảnh thiếu thốn không có gạo ăn. Cán bộ, chiến sĩ phải đi đào kiếm từng củ rừng, khoai mì về không dám lột hết vỏ dày, chỉ cạo bỏ vỏ bên ngoài băm nhuyễn nấu cháo.

Đứng trước tình hình vô cùng khó khăn, Huyện ủy Long Thành chủ trương củng cố lại các ban ngành trên huyện để tăng cường sự lãnh đạo xuống tận cơ sở. Cuối tháng 5 các ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kinh tài, Binh vận của Huyện ủy được củng cố. Cán bộ các Ban ngành nhanh chóng bung xuống xã chỉ đạo gây dựng phong trào, xây dựng thế trận, giải quyết vấn đề lương thực thực phẩm, thuốc chữa bệnh, đặc biệt đi sâu vào công tác vận động quần chúng đấu tranh với địch, phá kế hoạch bầu cử tổng thống của Nguyễn Văn Thiệu vào đầu tháng 10-1971. Đồng thời, Huyện ủy chỉ đạo tăng cường công tác địch vận tuyên truyền giáo dục binh sĩ địch ngã về cách mạng, giảm bớt hành động càn quét, tìm kẹp quần chúng. Lực lượng tập trung huyện phối hợp với du kích trừ gian, diệt ác, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh với địch.

Nhờ đó, trong một thời gian, phong trào được gây dựng lại. Chỉ trong vòng 4 tháng, phong trào quần chúng ở các xã đã có những chuyển biến tích cực. Trên địa bàn huyện, nhân dân tổ chức nhiều cuộc đấu tranh trực diện với địch, đòi chồng, con, em về không cho đi lính. Đồng bào hưởng ứng đấu tranh, phá hoại bầu cử của chính quyền ngụy. Ta làm công tác binh vận, tác động các gia đình có binh sĩ ngụy tham gia trừng trị, cảnh cáo nhiều tên ác ôn bình định và bọn hội đồng xã, ấp. Tại Long Phước, chi bộ và nhân dân vô hiệu hóa cả ban tề xã, lôi kéo được xã trưởng Kiến ngã về cách mạng, làm nội ứng, vẽ sơ đồ kho chứa vũ khí đưa ra ngoài. Trung tuần tháng 10-1971, qua cơ sở này, lực lượng cách mạng đã tổ chức đột kho lấy được 32 súng. Lực lượng huyện và du kích các xã dùng trái đánh địch lưng sục khiến bọn dân vệ không dám càn sâu, chỉ trong cự ly 1.000m trở vào trong áp chiến lược.

*

Trải qua nhiều khó khăn, có những lúc bị tổn thất nặng nề nhưng phong trào cách mạng ở Long Thành vẫn đứng vững. Cán bộ chiến sĩ đã vượt khó khăn, từng

bước bám trụ, được tôi luyện trong gian khổ và được sự bao bọc, che chở, tiếp tế của người dân; đặc biệt ở khu vực vùng ven. Cơ sở đã bắt chấp mọi sự khùng bố kìm kẹp, đánh đập tù đày của kẻ địch, một lòng bám đất, che giấu, chắt chiu từng hạt gạo, củ khoai, từng viên thuốc đến chiếc áo, tấm vải cho cán bộ, chiến sĩ, một lòng tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.

Bằng nhiều cách và sự kiên trì, nhân dân và công nhân cao su thoát khỏi sự kìm kẹp của địch để tiếp tế cho cách mạng. Vùng Bình Sơn, những đợt địch càn quét, lùng sục và khám xét gắt gao không đem được gạo, muối tiếp tế thì công nhân nhịn ăn cơm trưa tập trung cơm đưa vô cho anh em. Công nhân ăn gạo phát bị mốc, ôi nhưng mua gạo trắng nấu (để được lâu) cho cán bộ, chiến sĩ đến lấy. Nhiều gia đình chịu ăn khổ cực để mua sắm những phần thịt ngon về kho, ram mặn để lâu chuyên vào cứ¹²⁸. Muối cục, muối bột không đem được thì bà con hòa tan trong nước đựng vào thùng đựng mủ. Nước mắm, dầu hôi bà con lấy bịch nilon cho vào trong bình, trong can trước, rồi đổ nước mắm, dầu hôi vô, cột chặt lại, sau đó đổ lên trên nước trà, hay thuốc hãm mủ. Địch tổ chức xăm bói thì công nhân dùng lý lẽ đấu tranh với chúng “*Cơm trưa chúng tôi chưa ăn, các ông xăm nát, hôi làm sao chúng tôi ăn được*”, “*Cơm không đủ ăn, lấy đâu cho Việt Cộng*”. Có nhiều bà, nhiều chị ném cả ga-men cơm trước mặt chúng: “*có xét gì thì xét đi. Trễ, cây hết mủ, không cạo được đừng có trách*”.

Nhiều ngày khám xét không phát hiện được gì, địch tức tối cấm không cho công nhân đem cơm trưa. Phải chấp hành những quy định của địch, nhưng sau đó mỗi buổi chiều đi cạo về, các chị các bà nòng cốt nằm lãn ra đầu xe với lý do “*Cơm trưa là bữa chính, nhưng các ông không cho mang ăn trưa, chiều về đói quá xỉu*”. Với bọn lính ngục thì bà con tranh thủ, tác động “*Cha mẹ vợ con các ông cũng đi cạo như chúng tôi, sao các ông không can thiệp*”. Đấu tranh bền bỉ bằng nhiều hình thức, từng bước bọn lính Thái phải nhượng bộ. Lúc đầu chúng cho đem bánh ú, rồi sau phải cho đem cơm. Bà con công nhân lại tiếp tục làm nhiệm vụ tiếp tế cho cách mạng. Công nhân cao su Bình Sơn đã nhịn ăn cơm trưa để nuôi du kích và lực lượng nhiều tháng.

Không chỉ tìm cách tiếp tế bằng phần nhịn của mình, người dân, công nhân Bình Sơn còn tính kế phải có gạo, có thực phẩm, thuốc men dự trữ cho bộ đội. Chi bộ Bình Sơn tổ chức cho chị em phụ nữ học tiếng Thái Lan tiếp xúc với bọn lính và mua ớt, mua chanh, mua tỏi về làm những món hàng trao đổi, gây thiện cảm. Sau đó, ta mua bán với chúng, mời chúng đi chung xe. Thấy có lính Thái Lan ngồi trên xe, bọn lính ngục ít khám xét và làm khó dễ. Lợi dụng bọn lính Thái, chị em Bình Sơn đã chở gạo từ Long Thành về xã. Nắm chặt được địch, nhiều tổ đã móc nối với bọn Thái Lan chở đến tận điểm hẹn bán cho ta hàng xe gạo.

Với lòng thương yêu đùm bọc cách mạng, lại được cán bộ hướng dẫn, bằng nhiều hình thức, nhân dân tìm mọi cách đưa ra tiếp tế cho cách mạng. Ông Sáu Xê, bà Bảy Búa ở Long An, mắt đã lòa, lưng đã khòm tay chống gậy lừa bò đi chẵn, mang theo bánh mì hoặc cơm giở đi ăn trưa nhưng trong ruột bánh mì, gói cơm là pin đèn, thuốc tây đem ra cho anh em.

¹²⁸ Má Chín Chu, Chín Ngạc, Ba Chử mua cả con gà, con vịt hoặc cá lóc về rô ti đem theo.

Má Sáu, má Tư (Long An) trước khi đi cạo còn bận thêm chiếc quần hay chiếc áo mới vào cho các chị em phụ nữ. Má Năm Ngôn (Tam An) mỗi lần đi chợ về đều có dăm ba đòn bánh tét, mấy bịch vôi ăn trầu. Trong ruột bánh tét là những cây viết, trong bịch vôi là những vĩ đá quẹt mua về cho các chiến sĩ đại đội 1. Trên cỗ xe bò của chú Năm Dân (Long Phước) chở phân ruộng, dưới lớp phân nghi trang là những bao gạo được xếp đặt khéo léo. Mỗi ngày từ 7 đến 8 giờ sáng, chú thảo nhiên đánh xe bò theo đường lộ cát vào ruộng chuyên cho các chiến sĩ trung đoàn 4. Má Lê Thị Chơn ở Tam An thường mang theo chiếc giỏ đựng trầu, trong đó đựng gạo, thuốc để chuyên cho căn cứ. Má làm ám hiệu cho cán bộ, chiến sĩ biết mà đột áp. Hễ má đội chiếc khăn rằn trên đầu thì anh em vững bụng vì như thế là trong áp không có địch, nhưng thấy chiếc khăn rằn má vắt vai thì nhanh chóng lánh né vì có địch phục. Chú Bảy Dừa Rikô, ông Năm Mạt Cưa ở Quán Chim Phước Thái đã luôn lách lên tận Sài Gòn, xuống tận Mỹ Tho mua về hàng chục tấn gạo cho cách mạng.

Có những thứ hàng người dân tìm cách lên đến Sài Gòn, Biên Hòa để mua mà gửi vào cứ. Không phải vì ở Long Thành không có nhưng bà con sợ bọn tề điệp theo dõi, nhất là những tên chiêu hồi làm phản, khám xét bất ngờ. Những thứ hàng mua về không dám để trong nhà đều phải đem ra ngoài vườn cất giấu. Khắp các xã thuộc Long Thành, nhiều tấm gương như Má Chơn không ngại gian khổ mà tiếp tế cách mạng.

Tuy cẩn thận như vậy cũng có những lần địch phát hiện được. Tháng 2-1971, bọn tề áp Long Phước dẫn lính quận về vây ráp bắt một lúc 50 người từ già chí trẻ. Chúng kết tội cả áp mua đồ cho Việt Cộng, bắt lên xe đưa về Long Thành khai thác từng người một. Một tuần giam giữ khảo tra không khai thác được gì, địch buộc phải thả tất cả. Sau khi thả chúng cho lính lén lút gài trái ngay trong vườn má Nguyễn Thị Sàng làm chết 1 cháu bé, còn má Sàng bị thương nặng.

Những cán bộ hoạt động bên trong được đồng bào che chở, đùm bọc nuôi nấng dưới hầm bí mật. Thực ra hầm bí mật không phải mới xuất hiện trong những năm này mà nó đã được đồng bào đào nuôi giấu cán bộ ngay từ ngày đầu đánh Pháp. Trong những năm tháng ác liệt, hầm bí mật tồn tại với nhiều kiểu. Nhà của những cơ sở có hầm bí mật đứng trước những nguy hiểm khôn lường. Và chính họ phải khôn khéo vừa nuôi giấu cán bộ, vừa tránh được sự theo dõi của địch và chú ý, sinh hoạt rất cẩn thận để thoát khỏi những tai mắt của chúng. Chị Lý Thị Út (Năm Thuốc Rê) có hai căn hầm bí mật tại nhà. Khi có cán bộ đến ở, chị đi nhặt lon sữa bò, đồ hộp về cho các cháu chơi bán hàng, nhưng thực ra là đưa xuống cho mấy anh ấy đi tiêu, tiểu. Chị phải tập mặc những thứ quần cụt, áo thun hằng ngày để mọi người thấy nếp nhưng là để chị có thể phơi những quần áo cho cán bộ của ta (chủ yếu là nam) mà mọi người không dị nghị, thắc mắc.

Đồng bào vùng ven không đào hầm bí mật trong nhà, mà bà con chặt tre, nứa đan thành những thùng lớn, ngoài trát dầu chai âm xuống ruộng, xuống vườn nhà mình. Không có tre thì mua thùng phuy, mái rú trên lốt ván nghi trang. Má Hai Hoa (Tam An) đã đóng 1 cái hầm gỗ âm xuống ngay trong vườn nhà mình, có lúc chứa cả 1 bán đội du kích.

Bà Trần Thị Chuyện, cô Hai Yếm mỗi người làm một cái hầm bí mật là lớp trên của hầm tránh pháo. Có lần địch đến lục soát nhà cô Hai Yếm nhưng nhờ có chiếc hầm bí mật mà chị Hai Yếm - cán bộ phụ nữ tinh trú núp đã thoát sự khám xét của những tên tề điệp. Làm hầm bí mật có nhiều kiểu cách: làm vách hai ngăn, đi vắng đóng thành thùng, hoặc ngay trong phòng riêng của con gái. Chiếc hầm của chú Mười Tập (thuộc ấp 3 Phước Nguyên) đào rất kỹ ngay trên bờ vườn của mình nhưng bọn lính phát hiện khai bắt 3 đồng chí. Thấy địch bắt 1 lúc 3 cán bộ xã, má Tư (Lê Thị Vón) ngoài chiếc hầm ở dưới đất, má đã nghĩ ngay làm 1 cái “hầm” bằng gỗ phía trong của khám thờ, phòng khi bắt trặc.

Đồng chí Điền Sơn (cán bộ thanh niên tỉnh) về công tác tại Phước Nguyên được chú Ba Hữu và Tư Liên nuôi giấu trong nhà. Tên Phước (ấp trưởng) dẫn dân vệ xét nhà. Trước tình thế bất ngờ, chú Tư Liên để đồng chí Điền Sơn núp trong đi vắng. Cạnh bên kê chiếc bàn đã để sẵn một chai nước, 1 chai dầu. Thím Tư Liên choàng khăn giả bệnh, thoa người sặc mùi dầu. Lính vô xét thấy chủ nhà bị bệnh bỏ đi khám xét qua loa rồi bỏ đi, không phát hiện cán bộ ta. Nhà anh Tám Anh (xã An Lợi) có tới 8 cái hầm do chính tay anh đào, chị Ba Kệ (xã Long Phước) đào hầm nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ.

Những chiếc hầm bí mật đó là biểu tượng tấm lòng chung thủy và kiên trì của nhân dân Long Thành đối với Đảng, đối với cách mạng. Nhờ tấm lòng của nhân dân mà Huyện ủy và lực lượng vũ trang Long Thành đã bám giữ được quê hương, vượt qua một thời kỳ vô cùng khó khăn và ác liệt.

II. Chuyển thế mở vùng, tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ

Vào đầu năm 1972, chịu tác động của cục diện chung trên toàn miền Nam, các đơn vị Mỹ và chư hầu đã triệt thoái làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của địch trên các vùng.

Tại Long Thành, địch bố trí dàn quân trên nhiều khu vực. Chúng phải sử dụng lực lượng cơ bản là bảo an dàn mỏng trên trục lộ giao thông chiến lược 15 và dọc theo sông Đồng Nai, thay thế cho sư đoàn Hắc Báo (Thái Lan) đã rút khỏi từ ngày mừng 4-1-1972. Ở Long Phước, Ban chỉ huy tiểu đoàn 309 địa phương quân và 1 đại đội bảo vệ đóng chốt tại Phước Hòa. Ba đại đội còn lại chốt thành 3 điểm Phước Nguyên, Phước Thái, cầu Sông Cả. Liên đội 3/80, Ban chỉ huy đóng tại dốc 47 và chốt thành 3 điểm An Hòa, Phước Tân, ấp Đá Mài, mỗi điểm 1 đại đội. Liên đội 3/76 chốt đường chiến thuật 15 và Cô nhi viện. Tiểu đoàn 315 đóng ban chỉ huy tại Bến Sắn, 3 đại đội chốt tại Phú Hội, Phước Long, Phước Thọ. Bố trí lực lượng cơ động án ngữ những vị trí quan trọng, đầu tháng 1-1973 địch phải đôn lên đoàn bảo an 3/45 lên thành tiểu đoàn 348, đó là 1 trong 2 tiểu đoàn được đôn lên trên chiến trường Bà Rịa - Long Khánh - Biên Hòa. Ngoài lực lượng tại chỗ, địch còn điều 2 đại đội biệt khu thủ đô tăng phái đóng tại Phước Khánh, Cát Lái và 1 trung đội pháo binh bảo vệ khu Lòng Tàu.

Ở địa bàn mỗi xã, địch bố trí từ 1 đến 2 trung đội dân vệ và một toán phòng vệ dân sự làm lực lượng hỗ trợ, tăng cường củng cố các trận địa pháo, cối và kim kẹp, đánh phá cơ sở cách mạng, kiểm soát việc đi lại, hoạt động kinh tế của người dân. Địch còn tăng cường mạng lưới gián điệp, mạng lưới thông tin, tìm cách ngăn

chặn tiêu diệt lực lượng bên ngoài bám vào ấp xã. Sang tháng 2, về cơ bản địch đã hình thành thế bố trí lực lượng trên tuyến quận khá hoàn chỉnh. Sau khi bố trí đội hình, chúng tăng cường càn quét lòng vực theo đường hành lang vận chuyển từ tuyến sau sang phía trước; đặc biệt theo hướng đông lộ 15 từ phía nam sông Buông, đường 15B, cây khô, Suối Cả, Cầu Dạt, Suối Đá Vàng, cửa khẩu Bình Sơn tới Phước Thái. Chỉ trong vòng 3 tháng, địch đã tổ chức 450 cuộc càn quét cấp đại đội trở lên. Tính bình quân, mỗi ngày chúng chà đi xát lại 5 lần.

Tuy vậy, tâm trạng binh sĩ nguy trong thời gian này cũng bị tác động mạnh sau hai cuộc tấn công chiến lược ra ngoài biên giới bị thất bại (Campuchia và đường 9 Nam Lào). Bọn lính bị đôn lên rất sợ đi xa hoặc ra trận. Nhiều gia đình phải lo lót để chồng con em mình được giữ lại ở địa phương. Chính vì vậy mà số lính đào ngũ tăng dần. Họ dựa và bám theo các khu căn cứ, sống theo kiểu bất hợp và một số được cách mạng che chở gần như bảo đảm an toàn. Một số lính ở địa phương vốn xuất thân từ những gia đình khá giả đã để lại toàn bộ số lương cho cấp chỉ huy để được về nhà sống với gia đình vợ con, gọi là “lính kiếng”.

Do địch cố gắng tăng cường lực lượng, đôn quân, bắt lính, nên lực lượng dân vệ khá ô hợp, đủ các thành phần: lính đào ngũ, thanh niên trốn lính, bọn hồi chánh, trong đó có nhiều tên rất lớn tuổi. Ta lợi dụng cơ hội này tranh thủ tác động và tổ chức cài người vào hàng ngũ địch, tạo thế hoạt động.

Về phía địa phương, giữa năm 1971, lực lượng vũ trang có chuyển biến tích cực dần lên nhưng chưa phát triển do tình hình còn nhiều khó khăn. Đại đội huyện còn hơn chục tay súng, du kích các xã có từ 2 đến 3 đồng chí. Quân chúng còn phải hạn chế tiếp xúc với lực lượng bên ngoài. Việc tiếp tế giao dịch vẫn phải bí mật và có hẹn trước. Lương thực, thực phẩm và thuốc men cho số anh em bên ngoài còn có nhiều khó khăn.

Đứng trước tình hình đó Huyện ủy chỉ đạo tập trung củng cố xây dựng lực lượng, giải quyết vấn đề lương thực. Nhờ chủ trương kịp thời lại được triển khai kỹ xuống tận cơ sở nên chỉ trong vòng 2 tháng đầu năm 1972, nhiều xã đã rút được tân binh xây dựng đội du kích về bổ sung cho huyện. Ở Phước Nguyên chi bộ đã rút một số du kích mật như Hùng, Công, Lo, Nhung, Đật, Đạo... bổ sung cho du kích lộ. Đây là những chiến sĩ được rút lần đầu tiên năm 1972. Tại xã Tam An, các đảng viên B lặn lội đi vận động cô bác cho con em mình thoát ly theo cách mạng. Được sự ủng hộ của nhân dân, sau khi thống nhất kế hoạch, đêm 26-2-1972, các đồng chí bên ngoài đột vô xã bắn súng loạn xạ rồi tổ chức rước anh em đi để tạo có cho đồng bào và hạn chế sự khủng bố của địch. Sáng ngày 27-2, 30 gia đình gồm số gia đình có con em đi tòng quân như gia đình em Sai, Hoàng, Khanh, Giàu... và một số gia đình binh sĩ có cảm tình với cách mạng kéo lên đồn báo cho bọn lính biết: “Đêm qua Việt Cộng về đông quá đã bắt cóc một số thanh niên, có các ông, nhưng các ông không bảo vệ được, yêu cầu cho bà con ra ngoài tìm kiếm con em mình”. Có có, lại có lý lẽ, địch phải chấp nhận. Thế là mối quan hệ giữa quần chúng và cách mạng được nói rộng. Bước đầu việc tiếp xúc, tiếp tế cho cách mạng có thuận lợi hơn.

Đối với những xã bị địch khống chế mạnh như thị trấn Long Thành, Tam Phước, Long An thì huyện tăng cường thêm cán bộ về hỗ trợ xây dựng cơ sở. Ở Tam Phước các đảng viên B hoạt động lẻ được tổ chức lại thành chi bộ. Ở Long An chi bộ đã tổ chức được cuộc họp gồm 190 quần chúng bầu ra Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Toàn huyện đã rút được gần 300 thanh niên bổ sung cho các đội du kích và bộ đội huyện.

Sau những ngày khó khăn, Long Thành đã sẵn sàng bước vào cuộc đồng khởi 1972. Song song với việc xây dựng củng cố lực lượng vũ trang, Huyện ủy Long Thành đã chủ trương xây dựng xã tuyến sau, lập hậu phương cung cấp sức người, sức của cho tuyến phía trước, kết hợp vận động nhân dân thành lập xã giải phóng.

Đầu tháng 2-1972, xã giải phóng Thái Bình được thành lập. Xã nằm trên đường Cầu Dạt trong địa phận xã Phước Thái. Chính nơi đây năm 1968, Mỹ đã ủi đường, phá rừng, lập chốt tạo vành đai quanh lộ 15. Sau khi Mỹ rút vùng đất này đã thuộc quyền kiểm soát của chính quyền cách mạng.

Nhân dân bắt tay ngay vào việc xây dựng xã giải phóng, đời sống mới. Chỉ trong vòng 3 tháng (từ tháng 2 đến tháng 4-1972). Hai dãy nhà được dựng lên chạy dài 3km dọc suối Bưng Trục, suối Cầu Dạt. Những ngôi nhà đều làm theo cùng một kiểu quay mặt ra ngoài, mái lợp tranh. Giữa hai dãy nhà, có ngôi nhà hai gian đặt trụ sở chính quyền cách mạng xã. Có nhà cho trẻ em học tập và đường hào có nhiều hầm có nắp tránh phi pháo địch. Có hơn 100 ngôi nhà mới là nơi ở của bà con nhân dân xã Phước Thái ra với cách mạng. Tạo điều kiện cho đồng bào yên tâm sản xuất, huyện giúp đỡ tiền, xã tổ chức xây dựng quỹ gia đình giúp vốn. Trong số gia đình có ruộng, rẫy đã có không ít gia đình binh sĩ, gia đình thanh niên trốn lính và lính trốn cũng về cư ngụ được chính quyền xã cấp nhà cấp đất. Thường ngày làm việc từ 7 giờ sáng cho đến 4 giờ chiều, nhưng nhiều khi cán bộ xã phải làm việc đêm để giải quyết cho dứt những yêu cầu của nhân dân. Xã thành lập một tổ y tế thường xuyên khám bệnh cho bà con. Buổi tối, lớp bổ túc văn hóa được mở để xóa nạn mù chữ, có rất đông người theo học. Tại trụ sở ủy ban luôn có một đội dân công túc trực.

Để có lực lượng, vũ khí bảo vệ nhân dân, qua móc nối gia đình ông Ba Lễ (có người con tên là Sơn bị địch bắt đi phòng vệ dân sự Phước Thái), xã quyết định đột áp giải tán đội phòng vệ dân sự, thu súng để trang bị cho du kích. Được sự giúp đỡ của nội tuyến, đêm mùng 8-3-1972, du kích Phước Thái đột vào ấp 1 diệt tên toán trưởng phòng vệ dân sự. Cả toán lính chưa kịp trở tay thì tiếng loa, tiếng cô bác, cha mẹ đã kêu gọi đích danh từng người một. Nhờ kết hợp vũ trang với binh vận, cả trung đội phòng vệ dân vệ đã giao nộp súng. Nhiều gia đình, sau đó đã động viên con mình tham gia cách mạng. Bảy phòng vệ dân sự xin được xã tiếp nhận bổ sung vào lực lượng du kích phía sau.

Được sống trong vùng tự do, lại được bảo vệ an toàn, nhiều gia đình khai phá nhiều khu đất rộng để sản xuất. Lúa, khoai, mì thu hoạch được đồng bào chỉ để lại một lượng đủ ăn, còn lại là bán hoặc cho xã mượn. Nhờ vậy xã đã từng bước giải quyết được lương thực, thực phẩm và đảm bảo cho đội dân công hỏa tuyến.

Khí thế quần chúng được nâng lên, lực lượng cách mạng được củng cố và phát triển. Phát huy tiếng súng diệt ác của du kích Phú Hội (Nhơn Trạch), du kích Bình Sơn, Tam An... và tổ chức tấn công địch. Lực lượng vũ trang huyện, Miền thực hiện những trận tập kích, pháo kích vào đồn địch Bình Lâm, Long Phước, Bình Sơn. Chỉ trong một thời gian ngắn từ những ngày cuối tháng 2 tới trung tuần tháng 6-1972, ta diệt hơn 100 tên địch, trừng trị nhiều tên ác ôn bị trừng trị, phá rã các đội phòng vệ dân sự, thu 24 súng các loại và 2 máy truyền tin.

Ngày 16-5, ta diệt tên cảnh sát Thêm ở Phước Tân¹²⁹. Khi hắn đi ruộng, qua thông tin cơ sở, đồng chí Hai Mãi (Bí thư chi bộ Phước Tân) cùng 2 du kích giả người đi làm đồng, tiếp cận tiêu diệt ngay. Tên Thêm bị diệt, tề xã và cả bọn lính ở Phước Tân không dám bung ra hoạt động. Nắm được thời cơ, liên tục trong 2 đêm 17 và 18, cán bộ xã đột áp tổ chức mít tinh vạch tội ác của tên Thêm với hơn 170 quần chúng tham dự. Lần đầu tiên đồng bào ấp Tân Mai 2 được dự mít tinh do cách mạng tổ chức. Mọi người rất phấn khởi, nhiều gia đình ủng hộ gạo, tiền, thực phẩm cho cách mạng. Sáng ngày 19, có gần 20 gia đình lên hội đồng xã đòi được bung về ruộng vườn cũ làm ăn. Cũng trong thời gian này tất cả các nơi trong huyện, nhiều lượt quần chúng, trong đó có một số gia đình binh sĩ nguy được học tập các chủ trương chính sách của cách mạng. Nhiều người đã động viên con em mình tòng quân và đóng góp cho kháng chiến.

Sau những năm địch đánh phá ác liệt tưởng chừng như phong trào cách mạng không thể hồi phục được thì mỗi cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân dù chỉ 5, 7 người, mỗi một tên ác ôn bị trừng trị, mỗi một thước đất của vùng giải phóng được mở rộng vào những tháng đầu năm 1972 đã trở thành những cột mốc quan trọng đánh dấu từng bước đi lên của cách mạng Long Thành.

Thế và lực cách mạng của địa phương được mở ra. Từ những trận đánh vòng ngoài, lực lượng vũ trang Long Thành lại tiếp tục thọc sâu vào trong lòng địch.

Cuối tháng 6-1972, Huyện ủy tổ chức rút kinh nghiệm sau đợt hoạt động 6 tháng đầu năm, đồng thời triển khai học nghị quyết 11 cho các cấp ủy viên, trưởng các ban ngành, bí thư các xã. Sau 7 ngày làm việc hội nghị đã rút ra những vấn đề cơ bản cần tập trung chỉ đạo: *Xây dựng nông cốt quần chúng nhằm vận động tổ chức quần chúng đấu tranh với địch đòi đi lại tự do, bung về ruộng, vườn cũ làm ăn. Đặc biệt chú ý công tác binh vận kể cả gia đình và anh em binh sĩ. Cần tổ chức và nắm lực lượng thanh niên trốn lính và lính trốn, sử dụng họ nếu có điều kiện, đồng thời chuẩn bị tốt để bước vào đợt tấn công, giành thế chủ động.*

Song song việc triển khai học tập nghị quyết xuống cơ sở, Huyện tập trung chỉ đạo bảo đảm tốt khâu chuẩn bị lương thực, thực phẩm cho lực lượng của tỉnh về đứng chân trên địa bàn huyện. Cuối tháng 7, theo lệnh của Miền, trung đoàn 4 chuyển về đứng chân tại Bình Sơn với nhiệm vụ đánh diệt lớn lực lượng bảo an Long Thành, sau đó chuyển về Nhơn Trạch diệt thêm một số đơn vị bảo an, hỗ trợ tốt cho địa phương nhằm căng kéo chủ lực của địch tạo điều kiện cho các đơn vị khác đánh dứt điểm chi khu Đức Thạnh.

¹²⁹ Tên Thêm theo địch làm thám báo từ năm 1959 ở ấp Tân Mai 2. Có một thời đồng bào thấy y mặc áo lính rồi thấy y lại về sống ở quê tại An Hòa Hưng. Sau đó y lại về ấp Tân Mai và tiếp tục hoạt động cho địch.

Qua những ngày điều nghiên nắm địch, một phương án tác chiến hình thành với chiến thuật đánh điểm diệt viện. Huyện sử dụng lực lượng du kích và bộ đội cao su 207 có lực lượng trên hỗ trợ vây địch ở Bình Sơn buộc địch phải chi viện. Trung đoàn 4 chọn đường 10 làm quyết chiến điểm mở mặt trận diệt địch đi ứng cứu.

Tại Bình Sơn, địch có đại đội 452 bảo an do trung úy Trình chỉ huy chốt tại nhà máy, điều phối của trung đội nghĩa quân 127 do trung đội trưởng Cửa chỉ huy làm nhiệm vụ an ninh lộ trình ra Long Thành.

Lúc 6 giờ sáng ngày 3-8-1972, trung đội dân vệ 127 đi mở đường từ nhà Chủ ra tới Bào Ngỗng bị ta chặn đánh phải rút về đồn bỏ lại 2 súng M16. Ngày hôm sau, trung đội dân vệ lại tiếp tục cho một toán đi mở đường. Địch mới ra khỏi 100 mét thì ta súng nổ từ trong nhà đồng bào bắn ra diệt tên đi đầu khiến chúng rút lui. Liên tục 2 ngày bị ta cô lập, bọn lính trong đồn nhốn nháo. Ngày 5-8, 3 tên lính thuộc đại đội 452 đem đồ tiếp tế cho lính trong đồn bị ta gài mìn chết 2 tên. Trong đêm, 1 bộ phận của ta bí mật luồn qua ống cống nhà máy dùng lựu đạn đánh quấy rối tập kích bất ngờ diệt một số dân vệ. Bọn lính hoảng hốt cứ cố thủ trong đồn. Đường 25 hoàn toàn bị cắt đứt.

Trong những ngày lực lượng 207 và du kích vây lấy đồn Bình Sơn, trung đoàn 4 và lực lượng huyện tích cực chuẩn bị cho 1 trận phục kích lớn. Đêm ngày 6 rạng ngày 7-8, bộ đội tập kết bí mật chiếm lĩnh trận địa.

Đúng theo dự kiến của ta, 7 giờ 15 phút, trung đội bảo an của đại đội 452 đi mở đường theo thông lệ thì lọt vào trận địa phục kích của đại đội 2 biệt động huyện, đại đội 246 công binh và một bộ phận của tiểu đoàn 2. Thế nhưng, tình huống bất ngờ xảy đến, cách bót nhà máy 500 mét thì 1 xe chở công nhân vừa tới. Ta phải để cho xe ra khỏi trận địa mới nổ súng. Ta đánh một loạt 15 trái claymo và 2 trái ĐH2 và sau 10 phút chiến đấu, ta diệt gần hết cả trung đội địch, thu 5 súng, 1 máy PRC 25, bắt sống 1 tù binh. Lực lượng ta rút đi, bố trí 6 chiến sĩ tiểu đoàn 2 (với 1 cây cối 60) giữ xác đơi địch đến. Địch điều tiếp 1 trung đội ra lấy xác, ta đánh thiệt hại nặng trung đội này làm chúng phải rút về Bình Sơn. Liên tục bị tấn công và không lấy được xác, trung úy Trình điện về chi khu xin chi viện.

Lúc 9 giờ 30, địch điều đại đội 316 từ Long Thành vô chi viện bị lọt vào trận địa phục kích của tiểu đoàn 1 và tiểu đoàn 3 bố trí phía bắc và nam đường 10. Ta đánh thiệt hại nặng đại đội này số sống sót chạy tán loạn về Long Thành. 14 giờ, địch điều 3 đại đội (Đại đội 461 thuộc liên đội 3/45, đại đội 238 và 186 thuộc tiểu đoàn 316) từ Bình Lâm, Phước Thái vào chi viện, đưa bộ chỉ huy nhẹ từ Biên Hòa xuống tại Bình Lâm trực tiếp chỉ huy. Địch tiến về hướng nam, dựng đội hình tiểu đoàn 3, nhưng do bố trí sai ý đồ nên chỉ đánh vỡ mặt. Trung đoàn phải lệnh cho tiểu đoàn 1 vận động qua nam đường khép đánh địch. Không chống trả được với khí thế dũng mãnh của các chiến sĩ giải phóng, địch phải chạy về Long Thành. Kết quả ta diệt gọn đại đội 316 (thiếu), đánh thiệt hại nặng đại đội 238, 2 trung đội thuộc đại đội 186, thu 18 súng, 1 máy PRC25, bắt 6 tù binh. Địch vẫn không lấy được xác.

Đêm 7-8, Ban chỉ huy trung đoàn họp nhận định địch sẽ điều tiểu đoàn 316 và 1 số đại đội nữa vào giải tỏa. Quyết tâm của trung đoàn vẫn giữ nguyên đội hình, chỉ điều chỉnh tiểu đoàn 3 theo đội hình quy định; đồng thời chỉ đạo cho từng tiểu đoàn rút kinh nghiệm tại trận, hạ quyết tâm diệt cho được tiểu đoàn bảo an.

Chưa được giải vây và lấy được xác đồng bọn, trung úy Trình lại tiếp tục xin chi viện từ căn cứ Nước Trong. Tên thiếu tá Sang hứa sẽ chi viện. Bấy giờ sáng ngày 8-8-1972, 6 xe GMC chở đầy lính từ bên Mai Khẹt (ngã ba Thái Lan) chạy về phía trận địa. Quận trưởng Long Thành Cao Văn Kiêm điều trung đội biệt kích cánh dơi làm nhiệm vụ đi mở đường và liên đội 3/45 thiếu tiên theo đường 25 tụ điểm tại đình Bình Lâm. Lúc 9 giờ kém 15, tỉnh trưởng Biên Hòa Lâm Quang Chính và 4 sĩ quan dùng trực thăng thị sát trận địa không báo trước. Khi gặp gỡ binh lính tham gia trận đánh, Lâm Quang Chính chỉ lệnh:

- Tiểu đoàn nào dẹp được mặt trận này sẽ phong vượt cấp. Đáp lời đại tá, thiếu tá Sang tiểu đoàn trưởng 376 chỉ tay về phía mặt trận về tự đắc:

- Thưa ngài đại tá, chỉ trong vòng 12 tiếng đồng hồ tôi sẽ cho san bằng vùng đất này thành bình địa.

Theo lệnh của Sang, trung đội cánh dơi đi mở đường, liên đội 3/45 làm nhiệm vụ lục soát 2 bên. Đại đội 571, 572 và đại đội 573, 574 thuộc tiểu đoàn 376 lục soát 2 bên hướng bắc và nam lộ cách 100 đến 150 mét. Nhiệm vụ chính là giải tỏa trận địa và tìm gom số lính chết trận. Yểm trợ cho cuộc giải tỏa này là 4 cụm pháo từ Phước Hòa, Bến Sắn, Nước Trong và chi khu Long Thành bắn dọn đường.

Điều động và giao nhiệm vụ xong cho các mũi, thiếu tá Sang và những tên chỉ huy nhảy lên xe jeep tiến theo hướng đường 10. Tới gần miếu Ông Nhuộm, y hơi nghi ngờ vì 2 mũi lưng sục cặp đường đặng xác chết chạy dạt lên đường ngời nghi trước trận địa. Thiếu tá Sang cho xe jeep ngừng lại và xem bản đồ. Khi chúng tụm lại xem xét, nhìn địa hình thì ta cho nổ mìn, nổ súng tấn công. Thiếu tá Sang chết tại chỗ.

Đài truyền tin gọi máy báo thiếu tá Sang bị mìn của “Việt cộng” đã chết. Tỉnh trưởng Lâm Quang Chính tức giận chửi đồng “ngu như con bò, cho bọn mày chết hết”. Máy bay chở tên tỉnh trưởng định bay về hướng trận địa nhưng đến cách đình Ông Cọp các chiến sĩ phòng không tấn công nên hoảng hốt bay về hướng Biên Hòa.

Lúc này, đội hình địch nằm gọn vào quyết chiến điểm. Trung đoàn lệnh cho tiểu đoàn 2 vận động còn cách 800 mét. Cối của tiểu đoàn 1, tiểu đoàn 3 và trung đoàn bộ bắn mạnh vào khu quyết chiến điểm. Địch chết nằm ngổn ngang, đội hình rối loạn. Đại đội 1 tiểu đoàn 3 và đại đội 3 tiểu đoàn 1 khóa chặt đuôi, lực lượng còn lại tập trung hỏa lực đánh mạnh chia cắt địch ra làm 2 cụm. Trận chiến đấu diễn ra quyết liệt kéo dài suốt 6 tiếng đồng hồ. Đến 14 giờ ta hoàn toàn làm chủ trận địa. Xác lính địch chết ngổn ngang. Ban chỉ huy tiểu đoàn 376 địch bị diệt gọn, 6 đại đội, 1 trung đội rũ sô. Chỉ trong 2 ngày ta đã diệt gọn tiểu đoàn bảo an 376, 2 đại đội thuộc liên đội 345, 1 đại đội 238 thuộc tiểu đoàn 316. Ta thu khoảng 200 súng các loại, bắt sống 37 tên. Địch chết 200 tên, bị thương hơn 100 tên. Ta hy

sinh 8 đồng chí, bị thương 25 đồng chí. 37 tên bị ta bắt sống được đưa về vùng căn cứ. Sau khi học tập, có 10 tên tình nguyện ở lại với cách mạng được bố trí công tác. Số còn lại được phóng thích.

Bị thất bại nặng nề, địch quyết tâm điều quân giải tỏa tiếp và thu dọn chiến trường. Đêm 8-8, địch bắn pháo sáng liên tục trên trận địa. Sáng ngày 9-8, địch điều 3 tiểu đoàn biệt động quân đến chốt áp Sĩ Phước 2 tiểu đoàn, một tiểu đoàn chốt tại Hải Lạc sẵn sàng yểm trợ cho đại đội 345 bảo an vô lấy xác. Trong hai ngày kế tiếp, địch cho máy bay B52 ném bom tọa độ theo lô cao su cày xới nặng nề những địa hình bao bọc trận địa, sau đó, điều lực lượng vô lấy xác. Chúng tổ chức từng tổ 3 tên được trang bị súng và dây dài. Dẫn đường cho lính lấy xác; phía trên không, máy bay L19 trinh sát, thấp hơn là trực thăng chiến đấu hộ tống cho OH6 rà quét tìm xác. Khi phát hiện thấy xác, chúng ném trái màu để các tổ lính càn vô lấy dây cột xác đưa ra.

Để che bớt thất bại, địch dùng kẽm gai bùng những kéo dài 2 bên đường và kéo ngang qua lộ từ chốt gác Cây Xăng không cho ai vào nhà thương, đồng thời ra lệnh giới nghiêm không cho lính ra khỏi cửa chi khu. Trận đánh của ta đã gây chấn động dư luận. Báo chí Sài Gòn đưa tin “trận Bình Sơn, Long Thành” gọi “trận thảm bại của quân đội Sài Gòn”. Nhằm trấn an binh sĩ, tỉnh trưởng Biên Hòa Lâm Quang Chính cách chức quận trưởng Long Thành và điều hấn đi nơi khác. Một thời gian sau, Lâm Quang Chính cũng bị cách chức.

Phối hợp với trung đoàn 4 và bộ đội huyện Long Thành, đêm 12 rạng 13-8-1972, Đặc công Đoàn 113 Biên Hòa đột nhập vào khu 53 tổng kho Long Bình đặt trái phá hủy hàng chục ngàn tấn đạn và quân trang, quân dụng của địch.

Liên tục bị ta tiêu diệt, nội bộ địch nghi ngờ lẫn nhau, bọn lính hoang mang dao động. Số lính chống đối lệnh đi càn ngày một tăng, nhiều tên bị cưỡng bức đã đào ngũ hoặc tự gây thương tích để trả súng. Ngay cả trung đội dân vệ 109 đóng tại sở Bà Đàm là trung đội ít chạm súng với bộ đội ta cũng có nhiều tên đào ngũ. Trong lực lượng địch tin tưởng nhất là thám sát cũng có nhiều tên dao động kể cả cấp chỉ huy. Ở Phước Thái, trung đội thám sát do tên Nguyễn chỉ huy. Sau nhiều lần được chị Tư Phượng (đảng viên B) giáo dục, Nguyễn đã viết thư cho Ban chỉ huy quân sự huyện Long Thành xin cho diệt trung đội cánh dơi này. Đồng chí Tư Tài - Huyện đội phó viết thư gửi lại “*binh lính là những anh em làm đường lạc lối không cần xử lý, yêu cầu diệt tên xã trưởng ác ôn*”. Nguyễn hứa thực hiện và đề nghị đón Nguyễn sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Hôm đó Nguyễn dậy sớm, nai nịt gọn gàng, trên dây lưng đeo 11 trái tạc đạn, tay xách khẩu súng AR15, ra quốc lộ 15 thuộc ấp 1 (Phước Thái). Khi thấy tên Thắng (xã trưởng) đèo tên Bê (ấp trưởng ấp 1) bằng xe honda, Nguyễn vẫy xe dừng lại và diệt hai tên này. Diệt xong Nguyễn chạy theo lộ và được anh em cán bộ đón về căn cứ. Với hành động diệt ác và trở về với cách mạng, huyện tặng cho Nguyễn khẩu súng mà chính tay anh đã trừng trị 2 tên ác ôn, bổ sung Nguyễn về lực lượng chủ lực tỉnh.

Trước tình hình địch dao động mạnh, huyện Long Thành đã chỉ đạo cho các xã đẩy mạnh công tác binh vận thông qua chính sách 10 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, kết hợp đấu tranh chống địch

khủng bố, kìm kẹp đòi được tự do về vườn, ruộng cũ sinh sống. Trong một thời gian ngắn toàn huyện đã có 43 cuộc đấu tranh với nhiều hình phong phú.

Được sự lãnh đạo của chi bộ, công nhân tố cáo tội ác của địch, đồng thời đòi bọn chủ sở, phải cho công nhân tự do đi làm ăn, được tụ họp. Trước khí thế áp đảo, bọn chủ sở phải chấp nhận nhưng bí mật báo lính quận xuống đàn áp. Đại đội lính địch được điều đến giải tỏa lọt vào mưu kế dụ địch của ta. Các chiến sĩ đại đội 240 đánh thẳng vào đội hình địch khiến chúng thiệt hại nặng nề.

Sau đòn bắt ngờ và táo bạo đó, binh lính địch lại càng hoang mang. Quần chúng, cơ sở cách mạng nòng cốt đẩy mạnh việc tác động các gia đình binh sĩ, vận động giải thích cho họ tìm cách kêu con em về. Không chỉ gặp riêng gia đình binh sĩ, các cơ sở còn gửi quà bánh vào trong đồn, trong những gói quà bánh có kèm theo thư của cách mạng. Vừa tuyên truyền giáo dục binh sĩ trực tiếp, quần chúng vừa treo, dán, rải hàng ngàn cờ, khẩu hiệu, ở khắp các nẻo đường, khu công cộng, ngay cả trong đồn bót địch¹³⁰. Bị tác động mạnh, bọn địch hạn chế bung ra lùng sục, kìm kẹp. Quần chúng có điều kiện kéo nhau về vườn, ruộng cũ làm ăn. Hai ấp Bình Lâm, Bung Cơ thuộc xã Lộc An bị địch xóa trắng từ năm 1968, đồng bào lại lục tục kéo về. Lúc đầu chỉ có 10 gia đình: Ba Thơ, Sáu Đồng, Năm Điện, Chín Lũy, Ba Thẻ, Tám Yên, Năm Chuyên về ở chung có 3 cái nhà, chiều lại kéo về thị trấn. Sau đó tất cả ở lại đêm, dời nhà, vườn của ai nấy ở, không ở tập trung nữa. Tại ấp 1 xã Bình Sơn lúc đầu có gia đình ông Ba Chử, Sáu Cường, ông Bào, ông Đoàn về sửa lại nhà rồi sau đó cả ấp cùng kéo về.

Trên cánh đồng Long Điền, từ cầu Cao đến Tân Hòa chiếc chòi của ông Tư Thẻ được cất sớm nhất. Số chòi trên ruộng cứ mọc thêm, 10 cái, 20 cái, rồi hàng trăm cái được cất trên các đám ruộng. Ở Long An lúc đầu chỉ có bà Hai Thu, Hai Hè, Chín Dương, Ba Bờ, Sáu Hoạch, Sáu Chắc về phát cỏ cuộc đất ương cây. Sau đó đồng bào cả ấp Tràu đã kéo về gần như đông đủ.

Bung về vườn cũ, ruộng cũ trồng tía, phục hóa trở thành một phong trào rộng khắp toàn huyện. Do đó địa bàn hoạt động của lực lượng cách mạng càng mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc bảo đảm lương thực, thực phẩm và gắn chặt mối quan hệ giữa 2 lực lượng trong dân chúng và ngoài căn cứ.

Hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh với địch, đồng thời bảo vệ cho số quần chúng bung về ruộng vườn làm ăn, lực lượng vũ trang huyện và du kích các xã liên tục trừng trị nhiều tên ác ôn, điệp báo chỉ điểm, đánh vào các trung tâm chỉ huy của địch ở An Hòa Hưng, Tam Phước

Lực lượng trung đoàn 4 đứng chân phía đông lộ 15 liên tục tổ chức chặn đánh các đoàn xe quân sự địch, diệt hàng chục xe. Địch điều cả 4 đại đội thuộc liên đội 3/76 từ làng Cô nhi về Long Phước, Phước Thái nhằm giải tỏa trục lộ 15 nhưng cả 4 đại đội này đều bị đánh thiệt hại nặng. Đường giao thông chiến lược 15 bị ta cắt đứt.

Trước sức tấn công mạnh mẽ của lực lượng cách mạng trên toàn miền Nam, Mỹ buộc phải ngồi vào bàn đàm phán với ta. Ngày 20-10-1972, tổng thống Hoa

¹³⁰ Trên 1.000 lá thư đã đến tận tay anh em binh sĩ. 18.566 tờ tin được treo.

Kỳ Ních-xơn thỏa thuận với chính phủ ta, Hiệp định Pari sẽ được ký chính thức vào ngày 31-10-1972.

Trước những biến chuyển tình hình có lợi cho cách mạng, Tỉnh ủy Biên Hòa (thành lập lại vào tháng 10-1972 do đồng chí Nguyễn Trọng Cát làm Bí thư) chỉ đạo phải giữ vững những vùng đất đã giải phóng và mở rộng vùng tranh chấp. Đảng bộ và quân dân Long Thành bước vào đợt “Chồm lên chiếm lĩnh”.

Đêm 28 rạng 29-10-1972, cả Long Thành sôi động trong khí thế đồng khởi. Trên trục lộ 23 địa bàn An Lợi, Tam An, đường 25 khu vực Lộc An, Bình Sơn, vùng Bến Gỗ, An Hòa Hưng, chiến sĩ du kích hỗ trợ cho các đội công tác bám vô ấp, xã tổ chức hướng dẫn quần chúng nổi trống mõ uy hiếp địch. Hàng ngàn tờ truyền đơn được rải, dán trong khắp thôn, xóm, đường lộ, được dán, rải trên các trụ cột đèn, trên cột cổng các cây mọc gần đường, ở các ngã đường trong xóm. Nhiều điểm ta cắm cờ giải phóng khá lớn như: ở Bến Bào, điểm 2 Tam An, ấp 1 và 2 xã Phước Nguyên, trường học ấp Bình Lâm, sân điểm nhà máy Bình Sơn, cột cổng Bến Gỗ (An Hòa Hưng). Sôi động hơn là trên quốc lộ 15, đoạn từ cổng Long An đến Phước Thái. Tại ngã ba Thái Lan, lực lượng đặc công của trên và bộ đội Long Thành đã chốt sẵn sàng đánh địch bung ra phản kích.

Trên đoạn đường từ Cầu Hươu (Long An) đến ấp Thái Thiện xã Phước Thái, hàng trăm quần chúng được lực lượng trung đoàn 4 hỗ trợ đắp hàng chục mô, chướng ngại vật trên trục lộ giao thông. Ngoài việc đắp mô, rải chà, đồng bào Long An còn dùng rom làm hình nộm của Thiệu, chiếc siêu nấu nước được úp lên làm đầu, hình nộm của Thiệu được đặt tại mả Lương Hào Quang chỉ cách bót Cầu Hươu 50 mét. Một hòm đóng bằng tre, ngoài dán hồng đơn “tặng ngài Tổng thống” được đặt tại cù lao Đình.

Cờ cách mạng cắm đỏ dọc theo lộ, trên các thửa ruộng ngay trên bàn thiên của từng gia đình. Nhiều gia đình ở sâu trong lộ, hơi khuất thấy nhà mình chưa có cờ đã tìm gặp cán bộ xin cờ về cắm. Nhiều lá cờ vải được trưng cao trên ấp 1 Phước Thái, trên các ngọn cây cao xã Long Phước. Lá cờ lớn được treo cao nhất trên ngọn cây dầu thuộc ấp Đình (Long An).

Trên mặt lộ, trong các nẻo đường, từng tốp người qua lại rậm rịch, tiếng nói chuyện ồn ào, tiếng trống mõ, tiếng thùng phuy trong các ấp xóm khua vang từng đợt. Xen trong mỗi đợt tiếng loa kêu gọi binh sĩ vang lên: “Hàng thì sống, chống thì chết, chạy thì đi”. Lời kêu gọi đó trở thành mệnh lệnh đối với binh sĩ địch. Trước khí thế áp đảo của cách mạng, bọn địch không dám phản ứng phải nằm chết dí trong các đồn bót.

Trước khí thế đồng khởi, chồm lênh chiếm lĩnh của quân dân Long Thành, địch đã điều 1 tiểu đoàn biệt động quân, 1 tiểu đoàn bảo an giải tỏa Lộc An. Điều 3 tiểu đoàn chủ lực (1 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn thiết giáp, 1 tiểu đoàn pháo thuộc chiến đoàn 48 sư 18 ngụy) giải tỏa trục lộ 15. Đặc biệt, chúng tập trung lực lượng giải tỏa cho được đoạn từ cổng Long An đến ấp Thái Thiện. Chúng bố trí thành tuyến dài phòng ngự các xã, phân ra thành từng cụm chốt chặn các khu vực xung yếu xung quanh thị trấn chuẩn bị đối phó với ta.

Sau 3 ngày đêm giằng co quyết liệt giữa ta và địch tại các xã ấp, lực lượng ta rút ra, còn địch thì án ngữ, ổn định lại nguy quân, nguy quyền địa phương, bố trí lại bọn bảo an. Sau khi lực lượng sư 18 rút đi, các sắc lính địch tại chỗ hạn chế bùng ra lòng sục sâu, chỉ sục sạo ven ấp cặp các tuyến giao thông, phần lớn là co cụm trong đồn bót.

Tháng 11-1972, chính quyền Mỹ lật lọng. Hiệp định Pari không được ký kết. Được trên chỉ đạo nhằm tránh sự phản kích của địch, Huyện ủy Long Thành điều lực lượng dẫn ra khỏi các mục tiêu, đồng thời tăng cường thể trận toàn diện sẵn sàng đánh địch phản kích và nhanh chóng chớp thời cơ khi tình hình cách mạng có thuận lợi.

Cay cú trước những đòn tấn công của lực lượng cách mạng miền Nam, ngày 18-12, đế quốc Mỹ đã điên cuồng huy động và sử dụng 1 lực lượng không quân lớn có cả máy bay chiến lược B52 đánh phá miền Bắc.

Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh Miền đã chỉ thị cho các lực lượng giải phóng đẩy mạnh tấn công địch. Đánh trúng, đánh hiểm vào hang ổ sào huyệt của địch, nhằm trả thù cho đồng bào miền Bắc bị bom địch giết hại và phối hợp chung với cả chiến trường toàn quốc.

Sau đợt “Đồng khởi năm 1972” và “chồm lên chiếm lĩnh” của lực lượng cách mạng, địch đã rất hoang mang lo sợ. Nhiều đội phòng vệ dân sự trong huyện trả súng, bỏ gác. Lính dân vệ không dám bùng ra lòng sục hoặc bị bắt buộc thì đi qua loa cho có. Số lính phản chiến, chống lệnh của cấp chỉ huy, rủ nhau đào ngũ tăng lên.

Trước sự hoang mang, rệu rã, co thun của địch, Huyện ủy Long Thành trực tiếp chỉ đạo các xã tiếp tục đẩy mạnh công tác binh vận, hướng dẫn tổ chức cho nhân dân bùng về vườn, ruộng cũ sinh sống. Việc hướng dẫn, tổ chức đưa dân về vườn cũ, ruộng cũ gắn chặt với việc xây dựng cơ sở nòng cốt bên trong. Ở Long Thành, 7 chi bộ B (43 đảng viên) được thành lập, 3 chi đoàn gồm 48 đoàn viên B, 7 Ban cán sự và 477 cơ sở các loại được xây dựng.

Những năm tháng khó khăn thử thách quyết liệt trong thời kỳ chống Mỹ đã trôi qua. Âm mưu đánh tróc lực lượng cách mạng bên ngoài, tiêu diệt lực lượng cách mạng bên trong của kẻ thù đã bị thất bại. Thế và lực lượng cách mạng Long Thành được mở và chuẩn bị cho một giai đoạn mới tổng tiến công, nổi dậy giải phóng quê hương.

Chương VIII

TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN HUYỆN LONG THÀNH (1973 - 1975)

I. Chống lấn chiếm, đánh bình định

Chiến dịch Nguyễn Huệ kết thúc đánh dấu sự thất bại trong 4 năm thực hiện “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Mỹ phải ký hiệp định Pa-ri.

Theo tinh thần của hiệp định: ngày 27-1-1973, đúng 7 giờ sáng (giờ Hà Nội, 8 giờ sáng giờ Sài Gòn), cờ mỗi bên cắm chỗ nào thì khu vực ấy thuộc bên đó. Để chuẩn bị cho ngày cắm cờ, giữ đất hình thành “thế da beo”, Huyện ủy Long Thành thông báo cho đồng bào trong huyện biết và chỉ thị cho các lực lượng vũ trang tổ chức giữ địa bàn, sẵn sàng tấn công địch để giành vùng và chống địch lấn chiếm.

Quốc lộ 15, từ An Hòa Hưng đến xã Phước Thái được giao cho tiểu đoàn 2, tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4 cùng đại đội chủ lực huyện. Đường 10, liên lộ 25, có đơn vị 207 cùng du kích địa phương bảo vệ. Tỉnh lộ 17 từ xã Phước Thiện đến bến phà Cát Lái, từ xã Phước Kiển theo lộ 19 đến xã Phước An, Vĩnh Thanh được giao cho Đoàn 10, Tiểu đoàn 240 của huyện cùng du kích các xã ven lộ.

Đêm 17 rạng ngày 18-1-1973, ta đồng loạt nổ súng phá đồn, bót, phá ấp Tân Sinh, diệt bọn bình định. Địch phản ứng quyết liệt. Chúng bắn pháo, cho máy bay đến ném bom có tính chất hủy diệt tại các xã như Phước Nguyên, Lộc An, ấp Bà Ký xã Long Phước.

Ngày 26-1-1973, địch điều trung đội 56 ra đóng quân tại ngã ba Cầu Xéo, cùng với 1 trung đội dân vệ bung ra đánh phá. Huyện đội Long Thành điều đại đội 2 biệt động (quân số 9 người do đồng chí Đinh Phương Ngọc chỉ huy, đồng chí Quân đại đội phó) cùng với đại đội 21/B của quân khu (quân số 20 người chỉ huy là đồng chí Chiến đại đội trưởng, đồng chí Nở đại đội phó) có nhiệm vụ diệt địch, giữ trận địa, chặn địch từ Long Thành bung ra. Theo kế hoạch, đến ngày 27, trận địa này được giao cho tiểu đoàn 2 đảm trách. Đúng 19 giờ ngày 26, đại đội 2 biệt động, đại đội 21/B đã đến chiếm lĩnh trận địa. Ban chỉ huy trận đánh đặt tại khu Gò Mả giáp cánh đồng Thái Lạc. Khoảng 21 giờ, các chiến sĩ tiếp cận địch hình thành 2 mũi cách ngã ba Cầu Xéo độ 50 mét. Giờ nổ súng, hai cánh quân ta tấn công, địch chống cự quyết liệt nhưng không đầy 20 phút phải tháo chạy về quận, bỏ lại xác 4 tên lính. Ta thu 1 máy PRC 25 và 2 súng M16. Lực lượng ta cũng bị tổn thất. Số còn lại là 17 chiến sĩ do đồng chí Nở và đồng chí Quân phải thay thế chỉ huy giữ trận. Đến ngày 27-1, tiểu đoàn 2 chưa đến được vì đang làm nhiệm vụ tại Hòa Lạc. Lực lượng tham chiến của ta từ đầu được lệnh bám trụ trận địa. Lúc 8 giờ, địch đưa trung đội 46 và số còn lại của trung đội 56 với 1 đại đội thuộc sư 18 quân số gần 200 tên càn xuống. Suốt từ 8 giờ sáng đến 14 giờ, địch tổ chức 4 đợt xung phong nhưng lần nào cũng bị đánh bật lại. 17 chiến sĩ của đại đội biệt động và đại đội 21/B luôn bám trụ, dựa hầm hào bắn địch, diệt thêm 5 tên làm bị thương 9 tên. Địch cụm lại án ngữ tại đầu cầu Quán Thủ. Đến 2 giờ chiều, quận trưởng Long Thành cho đại úy Thành, trưởng ban điều hành quân lực gọi trung đội "cánh doi"

(PRU) từ Phước Nguyên do trung đội trưởng tên Lý trực tiếp chỉ huy xuống chi viện

Lực lượng ta thiếu vũ khí và cả lương thực. Tình thế hiểm nguy hơn khi địch tăng cường quân chi viện. Bọn lính "cánh dơi" dùng những ống cống lớn trên đường cản đạn để tiến vào gần chỗ công sự của ta. Chúng ném lựu đạn vào hầm, rồi dùng M 72 bắn đập xuống làm nhiều chiến sĩ hy sinh. Không còn dựa được vào hầm hào, các chiến sĩ ta liền xông lên quyết tử với giặc, diệt thêm 3 tên "cánh dơi", bắn bị thương 6 tên; trong đó có tên Long Lai, khét tiếng là ác ôn. Do tương quan lực lượng, trận đánh trả của ta bị thất bại. Các chiến sĩ chiến đấu đến viên đạn cuối cùng. Ta hy sinh 14 đồng chí và 3 đồng chí bị thương nặng bị địch bắt.

Trong thời gian trận đánh diễn ra ở ngã ba Cầu Xéo, trong toàn huyện du kích và lực lượng chủ lực của trên bao vây địch để đồng bào cầm cò. Nhiều khu vực từ ven rừng, ngoài đồng ruộng đến các thôn ấp, quân chúng cầm được nhiều cò Mặt trận. Nhiều gia đình đem ảnh Bác Hồ, cờ Tổ quốc cất giấu trước đây treo trên những ngọn cây cao trước nhà. Địch tức tối điên cuồng nên đánh phá ác liệt để bung ra giành dân cướp đất nhưng thất bại. Đến ngày quy định "27-1-1973" theo hiệp định, phía địch chỉ cầm cò ở trong 7 đồn lớn, 12 tua quân sự và 18 ấp dọc theo quốc lộ 15 từ An Hòa đến xã Phước Thái. Khu vực theo lộ 25 từ Lộc An qua Bình Sơn, An Viễn, Cẩm Đường, Suối Trâu hơn 2.000 ha, địch chỉ cầm được cò trong một đồn, một tua quân sự, hai ấp khoảng được nửa héc ta.

Những ngày cuối tháng 1-1973, địch đưa chiến đoàn 48 thuộc sư đoàn 18 từ Biên Hòa về Long Thành thực hiện với âm mưu giành dân, mở địa bàn cầm cò. Chúng cho máy bay thay nhau ném bom, dọn đường cho xe tăng, bộ binh tràn vào các thôn xóm. Cuộc tranh chấp diễn ra căng thẳng khắp nơi trong huyện. Địch từ căn cứ Nước Trong, Tổng kho Long Bình tràn ra khu vực An Hòa Hưng, Phước Tân, Tam Phước.

Trên quốc lộ 15, địch từ đồn Hàng Dương tràn vào ấp Bà Ký. Mỗi lính đi càn mang theo 10 lá cò "ba que" để cầm. Trên đường hành quân, lính phát hiện cò Mặt trận treo trên cây liền trèo lên tháo xuống và đôi cò của chúng. Một tên lính địch chết, 3 lính bị thương do bị trái nỏ của du kích cài. Du kích từ trong ấp bắn ra khiến bọn lính không dám càn vào, diu nhau khiêng xác quay về bỏ lại nhiều cò ba que làm bằng giấy. Ở xã Phước Thái, đồng chí Hai Tiềm, bí thư chi bộ chỉ đạo cầm lá cò vải có chiều dài 2,5 mét, chiều rộng 2 mét trên ngọn 1 cây điệp cao nhất xã, giao cho du kích bảo vệ, một tháng sau địch mới hạ được lá cò này.

Tối 30 rạng ngày 31-1, bộ đội chủ lực Miền cùng với bộ đội địa phương bao vây tấn công trường huấn luyện biệt kích 33 tại ngã ba Thái Lan. Địch chống cự ác liệt nhưng khi hàng rào thứ ba bị phá thì chúng tập trung cướp đường chạy vào trường sĩ quan lục quân tại căn cứ Nước Trong. Địch bị tổn thất nặng với gần 100 tên vừa chết, vừa bị thương. Lực lượng cách mạng xông vào phá sập đồn, thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng.

Sáng 31-1-1973, 2 trực thăng đưa Phái đoàn quốc tế đi kiểm tra khu vực phân chia vùng ranh giới. Chính quyền địch tại quận lỵ Long Thành dùng nhiều

thủ đoạn bắt dân trong khu phố phải cấm 3 tầng cờ, bắt lính dùng sơn đi vẽ cờ ba que lên vách nhà, lên cả mái tôn, mái ngói của nhân dân.

Đợt chòm lên chiếm lĩnh trong 15 ngày diễn ra căng thẳng, quyết liệt. Ta đã giành được những thắng lợi to lớn. Lực lượng vũ trang đã tổ chức dồn địch, đánh địch, bao vây chúng để hỗ trợ để đồng bào cấm cờ Tổ quốc, giữ đất, giữ làng. Tinh thần và thắng lợi cổ vũ cho đồng bào bung về nơi cũ làm ăn, tự do đi lại gây được một phong trào đấu tranh rộng rãi. Khí thế cách mạng lên cao, quần chúng tin tưởng vào thắng lợi cách mạng.

Trung tuần tháng 2-1973, Huyện ủy tiến hành tổ chức cho các đơn vị học tập chỉ thị 02, 03 và nghị quyết 934 của Trung ương Cục xác định nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ này là chống lấn chiếm, phá bình định, tăng cường công tác chính trị, binh vận.

Về phía địch, kể từ đầu tháng 3, chính quyền Thiệu triển khai giai đoạn 4 của kế hoạch “Bình định tứ niên cộng đồng phát triển” với mục đích chủ yếu là bình định tái thiết địa bàn. Chúng coi bình định là “chiếc gậy thần” trong chiến tranh Việt Nam hóa. Dựa vào viện trợ của Mỹ, Thiệu tăng cường đơn quân, bắt lính. Từ ngày 5 đến ngày 10-3, địch phát triển thêm 5 trung đội dân vệ; đồng thời đưa về Long Thành thêm 3 tiểu đoàn, rải quân đóng tại dốc 47, Cô nhi viện. Từ căn cứ Nước Trong, địch điều đại đội 22 thiết giáp về bảo vệ chi khu.

Với số quân được tăng lên gấp 2 lần, địch tổ chức đánh phá bên ngoài bằng những thủ đoạn “hành quân tràn ngập lãnh thổ” để nhằm xóa thế “da beo”. Cường độ chiến tranh trên địa bàn Long Thành ngày càng ác liệt. Địch sử dụng nhiều biện pháp đánh phá phong trào cách mạng. Nhằm đánh phá bên trong, địch đẩy mạnh “chiến dịch Phượng Hoàng”, tổ chức chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý. Tại Long Thành, địch tổ chức các đảng phái; trong đó có Đảng Dân chủ của chính quyền ngụy. Cơ sở Đảng Dân chủ của Thiệu tại Long Thành được thành lập¹³¹. Trong các đảng phái thì đảng dân chủ có thế lực nhất. Đảng này cài người nắm hầu hết đầu mối quan hệ. Tại thị trấn Long Thành, nơi tập trung tới 13 ngàn dân, Ách Phước đưa tay chân là Nguyễn Văn Đức (Đức Đen)¹³² ra làm chủ tịch hội đồng xã.

Tại các ấp “Tân sinh”, địch phân loại gia đình để phân biệt đối xử. Những gia đình có người theo cách mạng thì lính bình định, lính bảo an đến ở ngay trong nhà theo dõi và dùng tiền mua chuộc, cưỡng bức gây ra cảnh nghi ngờ dẫn đến một số gia đình tan vỡ. Địch còn bắt tất cả những gia đình trong ấp phải treo đèn trước cửa nhà vào buổi tối. Những vùng di cư như ấp Thái Lạc, Liên Kim Sơn, Văn Hải, Tân Mai II, địch cấp súng cho những gia đình có người phục vụ cho chúng, biến những gia đình này trở thành cơ sở chống phá cách mạng.

¹³¹ Do thượng sĩ Phước làm bí thư, Cao Sang, Châu Sinh Hớn, Châu Sinh Lương, Lưu Minh Đa làm làm phó bí thư, Nguyễn Văn Tiên, Tòng Hưng, Phạm Văn Thịnh làm ủy viên. Tất cả công nhân viên chức, trí thức đều phải ghi tên vào đảng dân chủ. Mỗi người mỗi tháng phải nộp 120 đồng tiền đảng phí. Chúng còn phát hành báo “Đảng Thiệu” hàng ngày chúng cho người đem báo đến, dù xem hay không, mỗi tháng mỗi đảng viên dân chủ phải nộp 150 đồng tiền báo.

¹³² Nguyễn Văn Đức ngụ ở khu Phước Long. Y là một tên bạo ngược đã từng vỗ ngực khoe “Trời phạt cho tôi có đủ tứ tuyệt” những người nghe đều hiểu ngầm với nhau là “Cờ bạc, rượu chè, trai gái, hút sái”. Đồng bào ở vùng này thấy y không xứng với cái tên Đức mà cha mẹ đặt cho nên y là Đức Đen - vì nước da y đen, sần sùi.

Lợi dụng hiệp định Pa-ri, lợi dụng chính sách Hòa hợp dân tộc của Mặt trận, địch đưa một số tư sản, sĩ quan về hưu, lợi dụng cả tôn giáo ở thị trấn bung ra núp dưới danh nghĩa khẩn đất phát triển kinh tế để ủi phá địa hình, lấn chiếm vùng giải phóng các xã ven quốc lộ 15 từ Tam Phước đến Phước Thái. Đặc biệt là khu vực Phước Thái, nhà sư Thích Trí Tâm núp dưới danh nghĩa Phật giáo trung ương cho tay chân bung ra cày ủi lấn chiếm sâu đất đai vùng giải phóng.

Đi đôi với hành động lấn chiếm bằng nhiều thủ đoạn, địch tiếp tục thực hiện “Luật người cày có ruộng” để cướp ruộng đất của nhân dân. Chỉ tính 3 xã Tam An, Tam Phước, Long Phước địch đã cướp 643 hecta đất để giao cho bọn tay chân phần lớn là sĩ quan về hưu, tư sản Sài Gòn về. Vừa thực hiện các thủ đoạn cướp ruộng đất của đồng bào, địch lại tăng cường bóc lột bằng nhiều thứ thuế như thuế kiệt ước, giá trị gia tăng. Thuế nông nghiệp tăng lên cao sau mỗi năm. Nạn tham nhũng trở thành phổ biến, công khai trong chính quyền ngay¹³³. Địch còn đặt những trạm kiểm soát trên quốc lộ 15, liên lộ 25 khám xét, bắt bớ người qua lại, lấy cớ và buộc tội đồng bào mang lương thực, thực phẩm tiếp tế cho Việt Cộng để cướp bóc một cách trắng trợn.

Ngày 29-3-1973, tại sân bay Tân Sơn Nhất, tướng Uây-en làm lễ cuốn cờ và tên lính cuối cùng của đế quốc Mỹ rời khỏi Sài Gòn đánh dấu sự thất bại của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Lần đầu tiên trên toàn bộ lãnh thổ nước ta, quân đội xâm lược của các đế quốc bị quét sạch.

Góp phần cho những thắng lợi của cách mạng miền Nam, vùng đất Long Thành là nơi đánh bại các lực lượng quân sự nổi tiếng của Hoa Kỳ như sư I Anh cả đờ, lữ đoàn dù 173, sư đoàn 199 thủy quân lục chiến, quân lính chư hầu Thái Lan, Úc. Rừng Suối Cả, khu Vườn Điều, Hê-lê-na, Bình Sơn, Tam An, Tam Phước, Long An, Phước Thọ... trở thành những địa danh làm các kẻ xâm lược tham chiến tại Long Thành khiếp sợ.

Trong niềm vui "đánh cho Mỹ cút", ngày 31-3-1973, Huyện ủy Long Thành tổ chức mít tinh trọng thể chào mừng thắng lợi đồng thời đón nhận Huân chương Giải phóng hạng nhất của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng. Các đơn vị cấp xã được đón Huân chương Giải phóng hạng hai là Tam An, Bình Sơn, Long Phước. Hai xã Phước Thái và Tam Phước đón nhận Huân chương Giải phóng hạng ba. Xã Long Đức (Siph) được đón nhận Huy chương Giải phóng hạng nhất.

Đầu tháng 4-1973, địch tiến hành xây dựng khu định cư mới ở Tân Hiệp¹³⁴, là nơi giao lưu của cửa khẩu của cách mạng. Trung tuần tháng 4-1973, địch điều thêm về Long Thành lực lượng bình định trú đóng ở trong các ấp Tân sinh. Địch lấy xã Phước Nguyên, Long An, Long Phước làm xã kiểu mẫu xây dựng “Trung tâm cộng đồng phát triển”. Từ đó, địch tung ra tuyên truyền cho cái được gọi là

¹³³ năm 1972 mỗi mẫu ruộng đóng 300 đồng thì năm 1973 tăng lên 3000 đồng. Làm một tờ giấy khai sinh cho trẻ nhỏ phải nộp 500 đồng. Xin 1 tấm giấy căn cước cũng phải tốn kém tới hàng ngàn đồng. Tệ hại nhất là lợi dụng bắt quân dịch để làm tiền. Muốn chồng con không phải đi lính, chỉ cần nộp từ 15 đến 20 ngàn đồng.

¹³⁴ một xã mới thành lập trên đất của xã Phước Thái và Bàu Cạn về phía đông nam giáp phần đất của huyện Châu Thành.

“Bình định tái thiết” với các chiêu thức bòn cách sửa nhà, đào giếng, làm vệ sinh, khuyến khích trẻ đi học. Chúng cho chở tôn, gạch xi măng về tạm cấp cho những gia đình trong ấp. Cho dân vay tiền để mua máy cày, máy xới, một hành động mỉa dân hồng chiếm lòng người.

Ngày 10-5-1973, địch đưa về Long Thành nhiều phương tiện xe ủi để cày phá các khu rừng. Mỗi ngày chúng ủi tới 20 ha rừng tại các khu vực Tam Phước, An Lợi, Tam An, Long Phước, Phước Thái. Địch còn điều đại đội 2 thuộc tiểu đoàn 307, đại đội 3 thuộc tiểu đoàn 348 về bảo vệ việc ủi phá rừng.

Phá kế hoạch ủi lần chiếm của địch, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo lực lượng vũ trang mở phong trào diệt xe ủi. Ngày 15-5-1973, khi xe địch tập trung sau một ngày ủi phá, tiểu đoàn 2 dùng ĐH-10 cho nổ một lúc 4 trái rồi đồng loạt tấn công khiến lính bảo vệ, lái xe hoảng sợ bỏ chạy. Bộ đội cùng du kích đồ xăng đốt phá hủy 12 xe. Nửa cuối tháng 5-1973, ta phá hủy 47 xe ủi, diệt gần 2 trung đội lính bảo vệ địch. Bọn còn lại rút vào chốt trong đồn, số chủ thầu bỏ về Sài Gòn. Kế hoạch ủi phá của địch trên địa bàn Long Thành thất bại.

Đi đôi với hành động ủi phá rừng địch tăng cường càn quét, đánh phá cơ sở cách mạng.

Ngày 13-6-1973, tại trung tâm hội nghị quốc tế Pa-ri (nước Pháp), Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa, chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, chính phủ Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn đã ký bản thông báo chung. Trước khi đi vào ký kết, phái đoàn chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã cực lực tố cáo hành động lấn chiếm trái phép có tính chất hệ thống của chính quyền Sài Gòn.

Tại Long Thành kể từ ngày ký hiệp định, địch đã tổ chức trên 500 cuộc càn quét lấn chiếm. Nhiều vùng địch tàn phá có tính chất hủy diệt để dồn dân vào ấp Tân sinh. Có ngày địch sử dụng tới 1 tiểu đoàn cho một cuộc càn vào một xã.

Trong chiến dịch phượng hoàng, địch dùng nhiều thủ đoạn mua chuộc, làm ta tổn thất về lực lượng. Đặc biệt là ở Tân Mai 2, một tổ chức phượng hoàng do Huỳnh Văn Dẽ (ấp 8 xã An Lợi) nhận tiền của địch đứng ra tổ chức và làm tổ trưởng. Một số cán bộ thiếu cảnh giác đã sa vào cạm bẫy này như: Phong, Văn, Chiến, Năm, Trung, Mười Sơn, Kiều Hạnh. Những ảnh hưởng của lối sống văn hóa thiếu lành mạnh tác động đến đời sống dân chúng, nhất là ở các phố, thị.

Ở vùng địch, chúng phân loại giữa ấp này với ấp khác, gia đình này với gia đình khác, tạo ra cuộc sống ngột ngạt, nghi kỵ giữa mọi người với nhau. Có địa bàn, vì địch nghiêm cấm không được quan hệ những gia đình có người đi làm cách mạng đã tạo nên sự chia cách, không dám hỗ trợ, giúp đỡ với nhau trong lúc hoạn nạn, khó khăn.

Địch tăng cường lấn chiếm, bình định, càn quét khiến ta mất dần những lổm, khu vực phân chia theo thế “da beo”. Tình hình căng thẳng với của chiến tranh trở lại thực sự ác liệt như giai đoạn địch thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”. Quân địch thường xuyên từ Biên Hòa về kết hợp với lính quận bung ra đánh phá các xã vùng ven lộ giao thông trên địa bàn Long Thành.

Trong lúc cường độ chiến tranh ngày càng gay go phức tạp, một số cán bộ, chiến sĩ dao động, mất tinh thần đã ra đầu thú gây cho phong trào cách mạng gặp thêm những khó khăn. Hai Tấn¹³⁵ – nguyên Bí thư Huyện ủy Long Thành công tác trên tinh - đầu thú giặc. Vốn sống trong sự sung sướng nên khi đứng trước những gian khổ, Hai Tấn đã không giữ được tinh thần mà thông qua vợ và em vợ đầu hàng địch, phản lại cách mạng.

Chiều ngày 12-6-1973, Hai Tấn xin phép về thăm gia đình. Tỉnh ủy cho phép và cử đồng chí Phong đi giám sát. Về đến Long Thành, y tìm cách gạt đồng chí Phong rồi đi gặp đồng chí Ngô Minh Cảnh, Trần Hai để hỏi dò cơ sở mới. Quay về Tam Phước, y lừa chi bộ và mượn khẩu côn 45 của đồng chí Tư Nếp (bí thư) và rủ Quang (du kích xã) cùng đi sang bộ phận quân y. Vì tình nghĩa với lãnh đạo địa phương trước đây, anh em Long Thành đón tiếp Hai Tấn trong không khí thân mật. Sáng ngày 13, Hai Tấn rủ Quang đi nhậu trong một nhà dân ở khu Đồng Trảng xã Phước Tân. Trong lúc đang nhậu thì xe của địch do vợ Hai Tấn dẫn đường từ Biên Hòa tới được Hai Tấn ra đón. Lúc ấy du kích Quang mới biết bị mắc lừa nhưng bị Hai Tấn ép cùng đầu hàng địch. Xe của địch chở Hai Tấn đi luôn. Đến 2 giờ chiều có tin Hai Tấn ra đầu hàng giặc. Một số người bán tin, bán nghi, bộ phận quân y liền chia làm hai: một chuyên về căn cứ An Hòa Hưng, một chuyên về khu rừng An Lợi, Phước Nguyên.

Hơn 14 giờ cùng ngày, Hai Tấn dẫn địch đến bao vây, phục kích các ngã đường và lùng bắt cán bộ. Đường liên lạc bị tắc, không thông báo kịp, nên không đầy một tuần lễ, Hai Tấn dẫn địch phá rã 8 chi bộ B, bắt 16 đảng viên, lùng sục 112 cơ sở, gia đình cách mạng, bắt 113 cán bộ. Một số chi bộ bị y lường gạt đến họp và bị bắt hết. Cả huyện Long Thành chỉ còn có 2 chi bộ B ở Long Phước và Phước Thái. Một tổn thất quá nặng nề với phong trào cách mạng Long Thành khi Hai Tấn phản bội.

Sau đợt truy quét gặt gao, Hai Tấn chỉ vẽ, địch cho pháo kích và gọi máy bay ném bom vào các khu căn cứ Bình Sơn, Phước Thái, cơ sở đóng quân của trung đoàn 4. Nguy hiểm hơn, Hai Tấn dẫn địch đến từng nhà để lùng bắt cán bộ, du kích. Đường vận chuyển và tiếp tế đều bị Hai Tấn dẫn địch phục kích nên trong căn cứ thiếu lương thực, thực phẩm.

Tháng 6-1973, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định bố trí đồng chí Lương Văn Tấn làm Bí thư Huyện ủy Long Thành (đến tháng 1-1976); đồng thời tách thị xã Biên Hòa thành đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy. Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương:

+ Di chuyển toàn bộ cơ quan cấp tỉnh từ khu vực rừng Bàu Hàm (huyện Trảng Bom) về xây dựng căn cứ ở suối Nước Đục xã Bình Sơn.

+ Điều chỉnh, bổ sung cán bộ, nâng đại đội 240 của tỉnh thành Tiểu đoàn 240 do đồng chí Nguyễn Văn Minh làm Tiểu đoàn trưởng, Nguyễn Văn Thủy chính trị viên. Đồng thời Tỉnh bố trí Tiểu đoàn 240 vào hoạt động vùng trọng điểm

¹³⁵ Hai Tấn quê ở xã Tam Phước, sinh ra và lớn lên trong một gia đình khá giả, được nông chiêu. Thời kỳ đấu tranh chống chiến tranh đặc biệt Hai Tấn có tham gia. Được tập thể nuôi dưỡng, giúp đỡ, Hai Tấn đã tiến bộ. Thấy y là người tháo vát có khả năng công tác nên tập thể đã giao nhiệm vụ Bí thư chi bộ xã Tam Phước, rồi đề cử Bí thư Huyện ủy từ năm 1967. Đến năm 1970, Hai Tấn được bầu chính thức Bí thư Huyện ủy Long Thành.

chống phá âm mưu địch đang xây dựng khu dân cư mới từ Phước Thái lên Long Phước nhằm ngăn ta từ hướng đông quốc lộ 15.

+ Tiến hành xây dựng khu dân cư mới của cách mạng ở khu vực Chòi Đồng. Đồng thời vận động 190 hộ dân (có 69 hộ dân tộc Chơ ro) và hơn 300 dân xây dựng làng mới Thái Bình (nay là xã Phương Bình). Huyện ủy chính quyền đã hỗ trợ nhân dân khai hoang 300 hecta để sản xuất, ổn định cuộc sống trên vùng đất mới.

Trước tình hình khó khăn của huyện Long Thành, Tỉnh đội Biên Hòa cử 1 bộ phận của tiểu đoàn 240 về hỗ trợ do đồng chí Ba Thép chỉ huy. Trung đoàn đặc công Miền, E116 cũng điều tiểu đoàn 40 do đồng chí Huỳnh làm tiểu đoàn trưởng về kết hợp với lực lượng địa phương đánh địch phá âm mưu phong tỏa.

Sang đầu tháng 9-1973, quân khu họp rút kinh nghiệm và đề ra trọng tâm trong thời kỳ này là “Chống lấn chiếm, cùng một lúc, phá bình định”. Sau đó có nghị quyết 21 của Trung ương Cục chỉ đạo việc phá bình định. Tỉnh Biên Hòa đã chọn Long Thành, Nhơn Trạch làm huyện điểm cho công tác này.

Chấp hành chỉ thị của Tỉnh ủy, cuối tháng 9-1973, Huyện ủy Long Thành phát động phong trào “Tìm diệt bình định áo đen” diệt những tên ác ôn có nhiều nợ máu, đồng thời tập trung tấn công đồn bót, đón đánh bọn địch phục kích trên các lộ giao thông. Những trận đánh vào lực lượng địch được ta tổ chức và thu nhiều thắng lợi.

Đội đặc công Miền thuộc E-116 đột nhập vào trường Thiết giáp, trường Thám báo dùng mìn đánh sập hai dãy nhà kho, diệt gần trung đội địch, phá hủy hàng trăm tấn bom đạn. Ở xã Phước Tân đại đội 2 thuộc tiểu đoàn 240 của tỉnh do đồng chí Ba Thép chỉ huy cùng với lực lượng địa phương đã phục kích diệt gọn trung đội lính bảo vệ, bắt 3 xe ủi, cả lái xe nộp về tỉnh. Đồng chí Văn xã đội trưởng Long Hưng cùng du kích theo dõi diệt 4 tên bình định và 1 tên Mỹ đen ngay gần đồn địch.

Đêm 29-11, các chiến sĩ mở đợt tấn công, quyết phá bằng được “Trung tâm cộng đồng phát triển Phước Nguyên”. Ta bắn M79, B40 đánh sập những tháp canh, chòi gác và tấn công phá hủy những dãy nhà kho, nhà lính diệt 12 tên bình định, 56 tên địa phương quân, một số bị thương và bị bắt sống, thu 42 súng các loại; trong đó 1 đại liên, 2 tiểu liên và 1 máy vô tuyến PRC-25.

Ở Long Thành, địch vội vã rút một số chốt quân sự ven các trục lộ giao thông tăng cường tuần tra bảo vệ chi khu. Từ ngày 15 đến 17-12, địch cho máy bay ném bom khu rừng Giồng ven theo Suối Cả từ Cẩm Đường, Suối Trâu đến tận Bàu Cá.

Đầu tháng 1-1974, tại Long Thành, địch đưa thiếu tá Hồ Ngọc Sang về làm quận trưởng thay Nguyễn Kim Phương. Cùng thay đổi nhân sự cấp quận, địch cho rải quân thành một tuyến đồn bót liên hoàn dọc theo quốc lộ 15, liên lộ 25. Khu quân sự căn cứ Nước Trong địch đưa về tiểu đoàn 183 pháo binh, 2 đại đội biệt động quân, chiến đoàn 22 thiết giáp, liên đội 76 thủy quân lục chiến.

Đôi phó với tình hình và âm mưu của địch, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo: *từng vùng có 1 Huyện ủy viên được cử xuống chỉ đạo trực tiếp chống bình định, chống lấn chiếm, bảo vệ rừng, tạo thành thể liên hoàn 3 xã một. Vùng ven lộ 15 xây dựng lùm bàn đạp tại Long Điền, Tam An; xây dựng xã mới, xã Cẩm Đường. Lập đường vận chuyển từ đường 10 ra Bình Sơn, cắt qua Long Phước về Phước Thái.*

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy mở rộng vùng cửa khẩu Bình Sơn, ngày 10-1-1974, bộ đội cao su 207 cùng với tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 4 bao vây tấn công đồn Bình Sơn phá sập hai dãy nhà lính, 1 mái kho, 3 chòi gác và diệt gần 1 trung đội địch, trong đó có tên trưởng đồn.

Ngày 26-1-1974, du kích xã Long Phước (được chị Hai Ôm dẫn đường) phục kích gần quán cà phê chị Năm Nê diệt tên Triệu ác ôn¹³⁶. Nghe tin tên Triệu bị diệt, đồng bào phấn khởi, nhất là nhân dân xã Phước Thái nơi Triệu gây nhiều tội ác.

Trên quốc lộ 15, địch tiến hành cho đào hào đắp ụ chống tăng tại ngã ba Cầu Hưu. Nơi gần cửa khẩu Phước Thái, địch điều đại đội 464 thuộc tiểu đoàn 349 đóng ở đồn Thái Thiện về trại phong ấp Thái Bình để kết hợp với lính địa phương quân càn quét đánh phá trên đường vận chuyển Khánh Lâm vào cửa khẩu Hắc Dịch. Phá âm mưu của địch, huyện đội chỉ đạo: tấn công đồn địch trong trại nuôi người bệnh phong. Đêm 27-3, đại đội 2 thuộc tiểu đoàn 6 cùng với du kích địa phương bao vây tấn công đồn lính. Trận đánh ác liệt diễn ra từ 11 giờ đến 4 giờ sáng. Ta phá tan đồn, thu một số vũ khí, tiêu diệt 1 trung đội, phá rã 1 trung đội lính. Số lính còn sống tập trung mở đường chạy ra đồn Quán Chim. Một tuần sau, địch lại cho quân vào lập lại trại cù và đóng đồn bót. Trên 500 đồng bào và gần 300 học sinh của xã Phước Thái tập trung đấu tranh phản đối việc địch về đóng đồn bót.

Đêm 6-4, tiểu đoàn 240 tinh cùng với du kích xã Phước Thái bao vây tấn công phá tan sở chỉ huy thông tin của địch tại chốt Cây Điệp, diệt 35 tên địa phương quân, thu toàn bộ vũ khí. Trên đà thắng lợi, huyện đội chỉ đạo phối hợp với lực lượng trên tập trung phá “Trung tâm cộng đồng phát triển” Phước Hòa. Đêm 10-4, trung đoàn 4 bao vây pháo kích vào khu vực bọn chỉ huy, đánh sập nhà tên đồn trưởng, hai gian nhà kho, một dãy nhà lính, 1 chòi canh, diệt 7 tên dân vệ. Cũng thời gian này, tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 4 bao vây pháo kích và phá hủy 6 gian nhà kho chứa xi măng, tôn thiếc và dụng cụ địch vừa chở từ Biên Hòa về khu Tân Hiệp. Ngày 12-4, ta phát loa yêu cầu bà con di tản ra khỏi Trung tâm cộng đồng Phước Hòa để lực lượng cách mạng tiêu diệt kẻ địch. Nhiều gia đình trong đó có cả vợ con lính bỏ về thị trấn Long Thành, Biên Hòa, Sài Gòn. Đêm 28-4, tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 4 cùng với bộ đội chủ lực huyện bao vây tấn công Phước Hòa phá hủy tiếp cơ sở vật chất của địch.

¹³⁶ Triệu là dân di cư năm 1954 tại thị trấn Long Thành. Địch cho y làm phó chủ tịch hội đồng xã Phước Thái. Y gây nhiều tội ác, bị dân chúng phản đối, nên địch đưa y về xã Long Phước. Về Long Phước không đầy 1 tháng, Triệu đã cùng tay chân đã lùng bắt 23 người để tống tiền. Y chuyên môn đón bắt và tịch thu hàng hóa của đồng bào.

Sáng 30-5-1974, địch từ quận Long Thành kéo xuống giải vây, mới đến ngã ba Cầu Hưu bị lực lượng của trung đoàn 4 phục kích chặn đánh, đốt cháy 1 xe GMC, diệt gần 1 trung đội, buộc chúng phải rút quân. Đồ quân cứu nguy không được, địch cho máy bay đến ném bom giải tỏa khu vực xung quanh ấp Phước Hòa. Tại Gò Me thuộc xã Phước Thái, đồng chí Sáu Lợi đã dùng súng trường bắn rơi 1 máy bay trực thăng của địch. Khu trung tâm cộng đồng Phước Hòa bị bao vây chặt. Binh lính tìm cách cho vợ con lánh nạn, một số đồng bào còn lại bỏ chạy luôn. Dân không còn, trụ sở bình định, dãy nhà chỉ huy của chiến đoàn 48, tháp canh, nhà lính, kho tàng bị phá hủy. Trung tâm cộng đồng phát triển Phước Hòa bị phá vỡ hoàn toàn.

Nhằm hỗ trợ, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng, sang đầu tháng 6-1974, tiểu đội Biên Hòa quyết định điều tiểu đoàn 240 về Long Thành do đồng chí Nguyễn Văn Minh - tiểu đoàn trưởng, quân số gần 200 chiến sĩ. Sau một thời gian ổn định cơ sở, nghiên cứu tình hình, ngày 20-6, tiểu đoàn 240 cùng với du kích xã An Lợi, Tam An bao vây tấn công phá tan đồn giặc ở sở cao su Trần Quang An, diệt 13 tên, bắt sống 26 tên, thu toàn bộ vũ khí, phá rã trung đội địa phương quân. Tiếp đó, các chiến sĩ phục kích trên đường 25 diệt gần trung đội bảo an từ đồn Bình Sơn đi mở đường; chặn đánh bọn thám báo từ đồn Hàng Dương tràn vào ấp Bà Ký, diệt 3 tên; phục kích ở cây số 67 đánh đoàn xe từ Bà Rịa về, đốt cháy 1 xe, diệt 7 tên.

Ngày 14-7-1974, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu tổ chức bầu cử Tổng thống. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho các xã phải tìm cách phá. Ngày bầu cử, ở xã Tam An ta cho nổ lựu đạn ở điểm bỏ phiếu để bà con lấy cớ không an toàn không đi bầu. Ở xã Tam Phước, Phước Tân xuất hiện hình nộm mang tên Thiệu cùng những tờ truyền đơn vạch tội làm tay sai cho giặc. Theo lộ 15 hướng Long An, Long Phước, Phước Thái, ta rải truyền đơn, cho nổ lựu đạn hoặc pháo kích vào nơi địch tổ chức để tạo điều kiện cho đồng bào chống lại, không đi bỏ phiếu. Đặc biệt, ở xã Bình Sơn, đại đội 207 cao su đã phục kích bắn chết tên cảnh sát, pháo kích vào đồn làm 2 tên bị thương. Địch không dám vào thôn xóm bắt ép dân đi bầu cử. Suốt 1 ngày, toàn xã Bình Sơn có 395 cử tri, chỉ có 30 người đi bỏ phiếu, tỷ lệ 3%. Nhiều nơi, địch xua quân ép một số đồng bào đến nơi bỏ phiếu, đồng bào đã trả lời “*Ông Thiệu làm tổng thống mấy năm rồi, ông không làm được gì, dân thì mỗi ngày mỗi khổ, hòa bình đâu không thấy, chỉ thấy chiến tranh ngày càng ác liệt*”. Đồng bào còn tìm cách chọc thủng lá phiếu chỗ có tên Thiệu hoặc gạch chéo tất cả những tên trong lá phiếu rồi mới bỏ. Cuộc bầu cử của Thiệu tổ chức ở Long Thành bị thất bại.

Thất bại liên tiếp, đến thời kỳ này cái tên “bình định” mà địch gọi là “Chiếc gậy thần” trong “chiến tranh Việt Nam hóa” đã bị phá sản. Phong trào đấu tranh của quần chúng ngày càng phát triển mạnh, tạo ra những chiến thắng lớn, góp phần đẩy kẻ địch lao nhanh đến sụp đổ.

II. Phối hợp, thực hiện tấn công nổi dậy, giải phóng quê hương

Trên chiến trường Long Thành, quân địch bị thất bại nặng nề. Hệ thống đồn bốt liên hoàn trục lộ 15, các khu vực bình định tái thiết bị phá vỡ. Việc cày ủi rừng,

lần chiếm không thực hiện được. Bước vào mùa khô năm 1974, một phần nào địch đã đoán ra kế hoạch của cách mạng nên ra sức củng cố đồn bốt, làm hầm chống tăng, đào thêm hào, giăng thêm dây thép gai, gài thêm mìn.

Trong khi đó, ở Long Thành đến cuối năm 1974, ta đã xây dựng được vùng căn cứ liên hoàn phía đông quốc lộ 15 từ Bình Sơn đến khu vực Thái Bình, nâng thế làm chủ lên rất mạnh, tạo điều kiện huy động hậu cần chuẩn bị vào đợt hoạt động mới. Trong toàn tỉnh Biên Hòa có 217 ấp trong 57 xã và 6 thị trấn, thì ta đã chuyển 80 ấp lên thế tranh chấp mạnh, 100 ấp tranh chấp nhiều mức độ.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, ngày 8-12-1974, huyện Long Thành tổ chức học tập chỉ thị 75/CT và thông báo kế hoạch của trên về chủ trương mở chiến dịch mùa khô. Trọng tâm của chiến dịch là đánh bại cơ bản âm mưu bình định lần chiếm của địch, giành dân, giành quyền làm chủ của quần chúng, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang để giành ưu thế trên chiến trường. Thường vụ Khu ủy miền Đông đã cử đồng chí Lê Quang Thành (Đoàn Hồng Đoàn) thường vụ Khu ủy về trực tiếp chỉ đạo tỉnh Biên Hòa với hai trọng điểm là huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch.

Ngày 6-12-1974, Huyện ủy Long Thành tổ chức lễ xuất quân. Trận đánh mở màn cho chiến dịch được chọn vào đêm mùng 8. Cùng một lúc ta đột phá ba nơi: đại đội 27 thuộc tiểu đoàn 6 kết hợp du kích địa phương tấn công phân chi khu Phước Thái; tiểu đoàn 3 cùng du kích liên xã vùng 2 tấn công đồn Tam An¹³⁷. Bọn địch chống cự ác liệt, nhưng chỉ trong 1 đêm, ta đánh phá hoàn toàn các mục tiêu. Quyết tâm của huyện đề ra: *Đánh xong phải giữ không cho địch tái chiếm*. Trận đánh đầu tiên của chiến dịch thắng lợi, ta giải phóng được một số ấp trên hàng ngàn dân giành quyền làm chủ.

Ngày hôm sau, địch điều tiểu đoàn 7 biệt động quân tái chiếm. Chiến trận xảy ra ác liệt suốt 2 tuần lễ và giằng co quyết liệt giữa ta và địch. Ta quyết giữ và địch cố tình chiếm lại. Địch thực hiện chiến thuật co cụm ban đêm, cho pháo đập và ban ngày bung ra phản kích đã làm nhà cửa nhân dân bị phá hủy. Khu vực lộ 25 và đường 10, lực lượng 207 cao su cùng với trung đoàn 4 phục kích đón đánh hai cuộc càn lớn của địch diệt và làm bị thương 2 trung đội địch, phá 2 xe quân sự.

Sợ bị bao vây, ngày 15-12, địch cho rút chốt quân sự tại An Viễn về Bình Sơn nhưng đồn Bình Sơn đang bị ta bao vây. Đồn Bình Sơn cách chợ khoảng 700 mét, cách suối 200 mét. Du kích cùng lực lượng 207 phân công bắn tỉa bao vây không cho địch có nguồn tiếp tế, nhất là nước uống vì trong đồn không có giếng. Rút chạy không được, đường tiếp tế bị ta phục kích chặn đánh nên bọn lính trong đồn phát loa xin du kích cho đi lấy nước, ra chợ. Lực lượng cách mạng ra điều kiện: "*Không được bắn pháo bừa bãi vào khu dân ở. Mỗi lần ra lấy nước phải xin phép*". Từ đó, đồn Bình Sơn bị phong tỏa hoàn toàn.

¹³⁷ Thời điểm này, địa bàn Nhơn Trạch tiểu đoàn 240 cùng bộ đội huyện bao vây đồn Phước Long, Phước Thọ, tấn công đồn Phước Long.

Từ ngày mở chiến dịch đến cuối tháng 12, nhiều ấp ven lộ giao thông trên địa bàn Long Thành được giải phóng. Nhiều nơi đồn bốt địch bị ta bao vây, giải phóng được cả một khu vực rộng lớn như Bình Sơn, Phước Thái, Tam An...

Hệ thống phòng thủ của địch bị phá rã, địa bàn lấn chiếm bị thu hẹp. Nhân dân rất phấn khởi, Huyện ủy cho người xuống các xã vận động đồng bào đóng góp lương thực, thực phẩm. Không đầy 1 tháng, 760 tấn lương thực được chuyển về ban quân lương của huyện để đưa về trên.

Bước sang năm 1975, đồng bào phấn khởi động viên con em tòng quân diệt giặc lên đến hàng trăm người. Huyện đội còn rút 32 du kích ở các xã về bổ sung cho đại đội 1, đại đội 240 của huyện.

Ngày 10-1-1975, tin từ chiến trường bay về: Lực lượng cách mạng giải phóng thị xã Phước Bình thuộc tỉnh Phước Long¹³⁸. Các sắc lính địch ở Long Thành nghe tin càng bị dao động, hoang mang. Tại nhiều đồn, số lính bắt đầu đào ngũ, bỏ nhiệm vụ.

Diễn biến chiến trường toàn Miền đang thuận lợi cho cách mạng. Phong trào cách mạng miền Nam chuyển sang một giai đoạn mới. Thời kỳ lực lượng cách mạng chủ động tấn công áp đảo kẻ thù.

Trước tình hình đó, địch ở Long Thành đẩy mạnh phòng thủ, tổ chức chiến dịch “Bảo vệ vùng hậu cứ”. Chúng bắt mỗi hộ dân ở những vùng ven các lộ giao thông, thị trấn, vùng di cư phải làm 15 ngày công cho quận với các công việc là đào hào, đắp ụ chống tăng. Gia đình nào không làm chúng phạt 300 đồng một ngày.

Huyện ủy Long Thành nhận định, đây là thời cơ thuận lợi nhất để bao vây, tấn công giặc. Lực lượng võ trang tổ chức đánh địch để hỗ trợ đồng bào chống việc đào hào. Suốt hai tháng liền, đồng bào ta không chấp hành, hoặc bỏ làm khiến công việc này của chính quyền địch dờ dang. Mặt khác, biết chỗ nào địch sắp làm thì lực lượng du kích mang trái ra gài và treo biển hăm dọa. Theo trục lộ 15, địch đào được 1 hào chống tăng ở chỗ Cầu Hưu. Đường hào này là địch bắt dân thị trấn làm. Để làm được, địch đổ vào đây hai đại đội bảo vệ, ròng rã hàng tháng mới làm xong đoạn hào rộng 1,5 mét, sâu 1,2 mét, chiều ngang không đầy 6 mét. Bọn lính bị bắt buộc chứ cũng không ưa thích gì việc bắt dân làm. Chúng còn nói với người dân là làm từ từ để khỏi phải đi làm nơi khác.

Trong lúc địch co cụm cố thủ thì dân bung về làng sản xuất. Để củng cố mở rộng vùng căn cứ, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo xây dựng xã giải phóng và chọn các xã Tam An, Cẩm Đường thực hiện. Mỗi xã trở thành trung tâm cho một khu vực.

Thời kỳ này, địch rút quân ở một số nơi về lập vành đai bảo vệ Sài Gòn mà Long Thành, Nhơn Trạch là một trong những địa điểm chiến lược cần tăng cường. Khoảng trung tuần tháng 1-1975, địch điều nhiều sắc lính: tiểu đoàn 58 biệt động quân, tiểu đoàn 349 bảo an, chiến đoàn cơ giới 318 với 10 xe tăng để tái chiếm các

¹³⁸ Ta giải phóng Phước Long ngày 6-1-1975

đại bản, trực lộ giao thông quan trọng; đồng thời tăng cường, bổ sung lính cho hệ thống đồn bót.

Sang đầu tháng 3-1975, địch đưa 2 đại đội thám sát về Long Thành, tiểu đoàn 346 về án ngữ đường 10, đại đội 3 thuộc tiểu đoàn 319 về chốt giữ ở ngã ba Cầu Hưu. Mặc dầu tăng quân nhưng địch cũng án binh bất động. Ta có cơ sở nội tuyến với mật danh “242” trong quận lỵ Long Thành nắm tin tức quan trọng, báo tin kịp thời các kế hoạch của chúng.

Trên chiến trường, quân địch thất bại trước sức tấn công của quân giải phóng. Hàng loạt địa phương từ miền Trung vào Nam lần lượt rơi vào tay cách mạng. Quân lính nguy thoáy chạy về Sài Gòn. Tin thất bại của quân lực chính quyền Sài Gòn cùng với những đoàn quân chở lính thất trận ngày càng đông từ miền Trung hướng vào Nam đã tác động mạnh mẽ đến số lính ở miền Đông Nam bộ. Trên chiến trường Long Thành, nghe tin thất trận, thấy các sắc lính từ các chiến trường khác tìm đường chạy trốn đã khiến cho nhiều binh lính nguy chuẩn bị cho mình một đường thoát. Binh lính trong thị trấn một số đã cho vợ con, thân nhân di tản về quê. Ngày 15-3-1975, 3 lính bảo an ở đồn Phước Lý, 9 lính ở đồn Quán Chim mang súng ra nộp cho du kích, xin được về gia đình.

Tình thế cách mạng phát triển quá nhanh. Huyện ủy Long Thành, chỉ đạo phải giữ vững vùng Bình Sơn, Tam An, Phước Thái, đồng thời tấn công đồng loạt bảo đảm mỗi xã phải có từ 1 đến 2 ấp được giải phóng.

Ngày 2-4, tiểu đoàn 240 kết hợp với bộ đội huyện bao vây tấn công địch ở ngã ba đường ủi Thái Lan. Mặc dù lính ở chốt này tới 600 tên nhưng do tinh thần suy sụp nên khi ta tấn công diệt hơn 20 tên thì chúng tháo chạy về quận lỵ. Ở quận lỵ Long Thành, xe của địch dồn về ngày càng nhiều. Trên quốc lộ 15 không lúc nào im tiếng xe chạy, tiếng xe rú. Những đoàn xe bị búng chạy ngược ra và chạy vào là những xe chở đầy lính với sắc mặt hoảng hốt. Trong quận lỵ, số lính cũ cộng với số lính mới từ miền Trung thất trận chạy đến mỗi ngày mỗi đông.

Vùng giải phóng của ta tại địa phương ngày càng được mở rộng. Cửa khẩu Bình Sơn, Phước Thái đêm nào cũng nườm nượp người đến nhận hàng đi, người nhận hàng về. Địch không còn dám lùng sục, phục kích. Lượng phi pháo cũng giảm nhiều. Đường giao liên qua lộ 15 và các trục khác được đảm bảo. Bộ phận quân y Long Thành chuyển từ từng An Viễn về Tam An rồi đến Long An. Đồng bào về thị trấn nói mua hàng dễ dàng. Địch không còn tổ chức khám xét. Đường vận chuyển ra căn cứ càng thuận lợi vì xã nào cũng có ấp giải phóng. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích các xã đều đủ lương thực, thực phẩm. Nguồn vũ khí được tăng cường. Nhiều loại vũ khí tối tân chuyển từ miền Bắc vào đã trang bị kịp thời để phục vụ chiến dịch giải phóng.

Trước tình hình sôi động của chiến trường, ngày 9-4-1975, cán bộ tuyên huấn của tỉnh được cử về cùng với huyện ủy Long Thành tổ chức nhiều cuộc họp đề cán bộ, đồng bào nắm tình hình thời sự, đồng thời vận động đồng bào đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến trước. Trên chiến trường hướng vào Nam, quân giải phóng đang tiến như vũ bão. Chiều 8-4-1975, quân giải phóng đã tập kết, chuẩn bị cho cuộc tiến công Xuân Lộc phá tan tuyến phòng thủ phía đông nam Sài

Gòn, nút chặn cuối cùng trên hướng quốc lộ I để tiến vào Sài Gòn. Ngày 9-4-1975 Quân đoàn 4 mở chiến dịch Xuân Lộc.

Ngày 10-4, Huyện ủy Long Thành chỉ thị cho ban quân lương chuẩn bị dự trữ lương thực, thông báo cho mỗi gia đình dự trữ gạo chuẩn bị đón bộ đội của trên về. Trong chỉ thị còn nêu rõ *“Thời cơ lớn, đòi hỏi phải có quyết tâm lớn. Nhiệm vụ nặng nề nhưng có nhiều thuận lợi”*.

Bộ máy lãnh đạo của địch đã mất hết tinh thần không còn sự chỉ đạo từ trên xuống dưới, mạnh ai nấy làm ngờ vực lẫn nhau, chán chường hoảng loạn. Ở chi khu Long Thành, tinh thần lính nguy rệu rã. Đại úy Thành - Trưởng ban điều hành quân lực báo cáo với quận trưởng Hà Văn Sáu *“Trong tuần qua gần 2 trung đội thuộc lực lượng bảo vệ bỏ trốn, súng ống vất lại, nhưng đã đánh cắp quần áo, tư trang của bạn bè trong quận”*. Hà Văn Sáu bảo đại úy Thành *“Những chuyện như thế, từ nay không cần phải báo cáo”*.

Tàn quân địch chạy về Long Thành những ngày cuối tháng 4-1975 ngày càng nhiều. Lương thực, thực phẩm trong quận không đủ cung cấp, lính tràn ra dân ra chợ ăn cướp tạo nên một tình hình khá hỗn độn. Các chủ tiệm ở thị trấn Long Thành đóng cửa gom đồ chạy về Sài Gòn. Ở chợ Long Thành ngày nào cũng xảy ra những vụ cướp giật, cãi lộn giữa binh lính nguy với người buôn bán. Lợi dụng lúc địch hoảng loạn, ta tổ chức liên tục tấn công, từng bước giành thế chủ động.

Ngày 14-4, Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp tại suối Đục triển khai kế hoạch của trên đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng huyện. Thời gian này, ở chiến trường Xuân Lộc địch rút vào thị trấn, đường tiếp viện bị cắt đứt ... Tàn quân trốn chạy qua Long Thành tác động mạnh, làm cho binh lính địa phương càng hoảng sợ. Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành, cho rải hàng ngàn truyền đơn, kêu gọi nguy quân, nguy quyền mang súng trở về với cách mạng, lập công chuộc tội. Chỉ trong một tuần lễ, có hàng trăm lính nguy mang súng nộp cho chính quyền cách mạng.

Khoảng 4 giờ chiều ngày 19-4, một toán tàn quân từ hướng Xuân Lộc xuyên rừng Cẩm Đường chạy trốn. Du kích cùng lực lượng 207 phát hiện, lùng bắt được 42 tên, thu 36 súng. Lực lượng cách mạng giáo dục rồi khoan hồng. Một số xin ở lại phục vụ bộ đội. Một số chạy vào dân hỏi thăm đường về quê. Một số cố tình chạy vào quận lỵ Long Thành. Quận trưởng Hà Văn Sáu bảo lính đuổi số lính này đi. Thế đường cùng, số lính này phải chạy dạt ra dân xin ăn và tìm đường về quê.

Ngày 21-4-1975, chiến dịch Xuân Lộc toàn thắng, thị xã Long Khánh hoàn toàn giải phóng. Bức tường thép mà chính quyền nguy Sài Gòn, quân lực Cộng hòa cho là chắc chắn sẽ ngăn chặn được quân giải phóng đã bị phá tung. Giới lãnh đạo chóp bu chính quyền Sài Gòn và cả Hoa Kỳ thấy rõ sự thất bại chỉ còn là thời gian nhanh hay chậm không phải do chúng quyết định mà từ phía quân giải phóng. Bọn nguy quân, nguy quyền ở Long Thành hoảng loạn.

Ngày 22-4, Tỉnh ủy Biên Hòa triệu tập cuộc họp khẩn gồm bí thư các huyện. Tại cuộc họp, đồng chí Tư Thân thông báo kế hoạch tấn công vào Sài Gòn - thủ đô của chính quyền nguy. Ngày giờ sẽ thông báo bằng pháo lệnh. Địa phương

chuẩn bị đón quân chủ lực về. Ngay sau cuộc họp, lãnh đạo Long Thành về triển khai tinh thần chỉ đạo của trên, đồng thời yêu cầu thực hiện: ngoài số lương thực dự trữ trước mỗi cơ quan phải chuẩn bị thêm lương thực, thực phẩm. Các địa phương chuẩn bị đón quân chủ lực và lo chu đáo công tác hậu cần, phục vụ, tiếp tế... Lực lượng võ trang phải có mặt ở vị trí chiến đấu, áp sát địch, nghe pháo lệnh là tiến công.

Huyện ủy Long Thành cử 1 ủy viên cùng các chi bộ Đảng vận động gần 100 dân công của các xã Bình Sơn, Cẩm Đường, Lộc An, Long An tham gia sửa đường 10, đường 15B, dọn lối cho xe tăng của chủ lực về giải phóng. Theo sự chỉ đạo, đường phải có bề mặt 12 mét, cho xe chạy được và phải giữ bí mật. Để đảm bảo yêu cầu của trên, đường sửa đến đâu đồng bào dùng cây lá che đến đó. Cây lớn không được cưa đứt, chỉ cưa 3/4 gốc, không cho đổ để khi xe tăng chạy đến đâu là cây đổ đến đó.

Huyện ủy thông báo đến các địa bàn cơ sở làm tốt công tác binh vận, rải truyền đơn kêu gọi đồng bào ở vùng địch hậu không được chạy về phía địch, nên tạm tránh về căn cứ, chính quyền cách mạng chịu trách nhiệm bảo vệ. Ban quân y chuẩn bị giường bệnh, thuốc, bông băng, cáng thương. Bệnh viện của tỉnh tăng cường về Long Thành 32 cán bộ gồm y sĩ, y tá, đóng tại phía đông Bình Sơn để phục vụ chiến trường.

Khoảng 4 giờ chiều ngày 20-4, đồng chí Lê Trọng Tấn - Tư lệnh mặt trận phía Đông đã nhận được bức điện khẩn của đại tướng Văn Tiến Dũng có nội dung: “Ngày 28, 29 phải chiếm bằng được Nhơn Trạch, vị trí phía đông nam Sài Gòn để đặt pháo 130 li bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất và các mục tiêu quân sự”.

Các lực lượng võ trang đứng chân trên chiến trường huyện Long Thành được phân công: Theo quốc lộ 15, trung đoàn 116 đặc công về đóng ở Tam An, nhiệm vụ hỗ trợ cho địa phương giải phóng xã, rồi tiến ra đánh chiếm giữ cầu xa lộ Biên Hòa; đại đội 27 cùng với một bộ phận của trung đoàn 4 kết hợp du kích địa phương giải phóng Long An, Long Phước, Phước Thái; đại đội 2 biệt động cùng đại đội huyện hỗ trợ cho các xã Lộc An, Siph, Phước Nguyên; đại đội 207 giải quyết vùng Bình Sơn.

Cơ quan của tỉnh chuyển về khu rừng cao su phía đông xã Long Đức để chỉ đạo. Theo sự chỉ đạo của tỉnh, cơ quan Huyện ủy Long Thành chuyển về Bình Lâm (thuộc xã Lộc An). Trong thời gian này, chiến sự nổ ra khắp nơi khiến tình hình trong xã hội mất ổn định. Thị trấn Long Thành các chợ không người họp, quán tiệm hàng hầu như đóng cửa ngưng bán. Lính địch tại quận lỵ được chia canh gác trước dinh quận trên lộ 15, cứ cách từ 100 đến 200 mét có một tốp. Những tên lính tay cầm súng, mắt đảo quanh không dám nói chuyện với nhau, thần sắc nhợt nhạt. Trên đường vắng xe qua lại. Bọn lính trong quận lỵ Long Thành cũng nhón nháo, nghe ngóng tình hình với tinh thần uể oải, căng thẳng.

Sáng 25-4, Huyện ủy Long Thành triệu tập cuộc họp phổ biến 10 điều kỷ luật của bộ đội, cán bộ trong vùng giải phóng, chính sách hàng binh, xử lý chiến lợi phẩm, công tác dân vận. Huyện cử cán bộ xuống từng xã để cùng đồng bào chờ giờ nổi dậy giải phóng xã.

Thứ bảy ngày 26-4-1975, 7 giờ 30 phút, có 6 xe chở lính từ Biên Hòa về quận lỵ Long Thành. Cùng lúc, phía trên không xuất hiện 2 máy bay trực thăng đảo trên khu vực Bình Sơn, Cẩm Đường, dọc theo lộ 25 và lộ 10. Đến 8 giờ địch cho 1 tiểu đoàn bảo an vào tăng cường cho đồn Bình Sơn, một tiểu đoàn thủy quân lục chiến về chốt giữ ngã ba Thái Lan. Ở quận lỵ Long Thành, địch rút đại đội 3 thuộc tiểu đoàn 309 về chốt giữ ấp Thái Lạc.

Quốc lộ 15 vắng tanh. Thỉnh thoảng có những tốp người hầu hết là đàn bà, trẻ nhỏ bồng bế nhau tay xách, nách mang hốt hải chạy về phía Cô nhi viện, về phía rừng Cao Thái. Lính quận vẫn chia nhau từng cụm canh gác nhưng không khám xét.

Lúc 15 giờ chiều, ở căn cứ Long An đồng chí Chín Công, Tư Bé nhận được bức điện của đồng chí Tư Thiện - Phó chính ủy Quân đoàn 2: “*chuẩn bị lương thực, thực phẩm cho 1.000 bộ đội ăn, chuẩn bị tấn công địch*”. Bức điện được sao ra làm nhiều bản và gửi gấp xuống các xã. Thời gian như căng ra với không khí chuẩn bị khẩn trương. Huyện nhanh chóng triển khai các chỉ đạo của trên. Đồng bào các xã mang gạo và các thứ hàng cần thiết ủng hộ cho bộ đội. Trong ngày, Ban quân lương báo cáo về huyện “*Số lương thực đã dự trữ được 128 tấn, vượt mức giao 28 tấn*”. Huyện liên tiếp nhận được điện khẩn chỉ đạo của trên để thực hiện cho những nhiệm vụ quan trọng trong chiến dịch đánh vào sào huyệt địch, giải phóng quê hương. Lúc 16 giờ, văn phòng Huyện ủy lại nhận được điện khẩn “*bảo vệ cầu, địa phương làm nhiệm vụ đưa đường để bộ đội của trên về đánh địch*”.

Từ hướng Xuân Lộc, trong khu rừng Cẩm Đường, bộ binh cùng xe tăng của quân đoàn 2 đã về chờ lệnh tiến công. Đồng bào Bình Sơn, Cẩm Đường mang xôi, thịt gà, hoa trái ra đón, tiếp tế cho bộ đội. Huyện ủy Long Thành cử các cán bộ, chiến sĩ¹³⁹ làm nhiệm vụ đưa đường.

16 giờ 30 phút, Quân đoàn 2 xuất phát từ Bình Sơn. Sư đoàn 304 theo đường 15B tiến về khu căn cứ quân sự Nước Trong. Dẫn đầu là 12 xe tăng. Xe chạy đến đâu cây đổ đến đó, một con đường rộng rãi xuất hiện. Cùng lúc đó, sư đoàn 325 theo liên lộ 25 qua Lộc An tiến vào quận lỵ Long Thành.

Trong lúc đó ở Bình Sơn, lực lượng 207 cùng du kích nổ súng tấn công đồn Nhà Máy. Theo chỉ đạo của Huyện ủy, đồng chí Bảy Lệ cho sáp nhập chi bộ B và chi bộ A và thành lập Ủy ban quân quản.

17 giờ, sư đoàn 304 bắt đầu tấn công địch ở 3 khu vực: trường thiết giáp, trường sĩ quan lục quân, trường cảnh sát quốc gia II.

17 giờ 30 phút, pháo của sư đoàn 325 đặt tại cánh đồng Sở Hoàng thuộc xã Long An bắn vào chi khu Long Thành. Loạt đạn đầu nổ ở khu Cầu Xéo và khu Bàu Cá. Loạt đạn thứ hai nổ trúng bãi pháo 105 li và khu chợ. Loạt đạn thứ ba đánh trúng chi khu và dinh quận lỵ. Gần 700 trái pháo đập xuống làm 3 tiểu đoàn lính địch chạy tán loạn. Nhà lầu của quận trưởng Hà Văn Sáu trúng đạn làm y bị thương ở đùi. Gần hai trung đội địch bị chết và bị thương. Địch phản ứng cho pháo bắn từ Bến Sắn, từ Phước Hòa về chặn đường 25 hướng Lộc An lên. Lập tức pháo

¹³⁹ Các đồng chí Mười Tâm, Chín Xuân, Chín Nghĩa, Tám Tâm, Hai Ngọc, Ba Thảo, Hai Hùng...

của sư đoàn 325 được điều chỉnh hướng bắn. Ta nã 2.000 trái pháo trong khoảng 45 phút diệt bãi pháo Phước Hòa, Bến Sắn khiến chúng im bật.

18 giờ, xe tăng của Quân đoàn 2 đã tiến đến ngã ba đầu đường Nguyễn An Ninh. Khi tăng đến trước cửa hiệu Châu Hải, đạn từ trên tháp nước do một ổ đề kháng của địch bắn xuống khiến bộ binh của ta không tiến lên được. Các đồng chí thuộc lữ tăng 203 buộc phải cho bắn lên 2 trái đạn pháo, tháp nước thủng 1 lỗ lớn, 3 xác lính cùng với cây đại liên rơi xuống. Xe tăng bộ binh ta tràn vào bao vây dinh quận lỵ. 18 giờ 55 phút, lực lượng cách mạng đã chiếm bãi pháo 105 li, 13 xác lính nằm rải rác, bên cạnh 2 xe quân sự trúng đạn đang bốc cháy.

20 giờ, Huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch lại nhận được bức điện thứ ba “*Chuẩn bị 100 ghe thuyền để đưa bộ đội qua sông Đồng Nai. Chọn nơi đặt pháo cho Quân đoàn 2 bắn vào Sài Gòn*”. Nhiệm vụ này được Huyện ủy Nhơn Trạch thực hiện.

21 giờ, Huyện ủy lại nhận một bức điện của trên chỉ đạo “*Thành lập Ủy ban quân quản để tiếp quản. Xã tự giải phóng xã*”.

Bộ phận văn phòng xuống từng xã thông báo kịp thời tinh thần chỉ đạo của trên. Đến 22 giờ, quân địch ở quận lỵ Long Thành đã mất những đồn bảo vệ chung quanh như Cầu Quán Thủ, ngã ba Cầu Xéo, Liên Kim Sơn, Chốt Cầu Đen, Chốt Bàu Cá. Quân địch rút chạy vào trong quận cố thủ chống trả. Thị trấn Long Thành chìm ngập trong lửa đạn. Hệ thống điện bị cắt đứt. Trời tối, chốc chốc lóe lên những vầng lửa từ đạn pháo nổ.

Quân địch chống trả quyết liệt. 22 giờ 30 phút, 1 xe tăng của ta bị địch bắn cháy ở cổng dinh quận lỵ, 5 chiến sĩ hy sinh. 23 giờ kém 5 phút, lại một chiếc xe tăng của chủ lực bị trúng đạn bốc cháy ngay trước bãi pháo. Mặc dù bị cháy 2 xe, các chiến sĩ ta quyết tâm tấn công áp đảo địch. Trong lúc hoảng loạn, quận trưởng Hà Văn Sáu bỏ trốn. Y bắt lính công theo đường hào chạy ra khu Liên Kim Sơn, đến gò Dầu Ba rồi cướp thuyền của dân bắt lính đẩy ra ấp Bà Chèo thuộc xã Tam An. Chỉ huy cao nhất của địch ở Long Thành đào thoát, binh lính trong quận vỡ chạy trong cảnh rần mất đầu.

Theo quốc lộ 15 về hướng bắc, khi pháo lệnh nổ, được bộ đội huyện hỗ trợ, du kích các xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Long Đức đồng loạt nổ súng tấn công địch. Bọn địch ở những xã này chống cự yếu ớt, rút chạy. Ở xã Phước Nguyên đội du kích đã diệt 3 tên, gọi hàng 21 tên, thu 85 súng trong đó có 1 khẩu M-79, 3 tiểu liên, 1 cối 82 li và ba tấn đạn. Xã Phước Nguyên là xã đầu tiên của huyện Long Thành được giải phóng trong ngày 26-4-1975.

Về hướng nam, đại đội 27 cùng du kích xã Long An gọi hàng 2 trung đội dân vệ, thu toàn bộ súng, giải phóng xã. Du kích xã Long Phước được sự giúp đỡ của trung đoàn 4 nổ súng tiêu diệt đồn Hàng Dương rồi phá chốt quân sự ở ngã ba Nhà Mát, chốt địch ấp Đất Mới và san bằng bãi pháo Phước Hòa. Xã Long Phước được giải phóng.

Ở khu căn cứ Nước Trong, tình hình chiến sự xảy ra rất căng thẳng. Gần 5 tiểu đoàn địch chốt giữ 3 nơi, có lữ thiết giáp đoàn 22 với 50 xe tăng yểm trợ. Địch

dựa vào hầm hào lô cốt bắn ra, gọi pháo bắn về, từng đợt xe tăng của địch xông ra phản kích. Sư đoàn 304 tổ chức tấn công nhiều đợt nhưng vẫn chưa đột phá được trận địa của địch, phải gọi pháo hỗ trợ. Lập tức, pháo của Quân đoàn 2 đặt ở khu rừng cao su Ông Quế bắn tới. Gần 2.000 trái pháo đập xuống cả ba khu vực. Xe tăng lữ 203 của ta cùng lực lượng bộ binh khép vây địch.

Ngày 27-4-1975, tại căn cứ Nước Trong một cuộc đấu tăng diễn ra ác liệt. Trước đó, pháo của Quân đoàn 2 nã vào phá hủy 14 chiếc. Sáng hôm sau, địch bung ra phản kích nhưng không chọc thủng được vòng vây. Lữ tăng 203 phối hợp với bộ binh của sư đoàn 304 bao vây tấn công quyết liệt áp đảo tăng của đối phương. Đến 13 giờ, tăng của địch co cụm lại. Pháo của Quân đoàn 2 lại được lệnh bắn tới. Không chịu nổi hỏa lực của ta, xe tăng của địch tháo chạy về hướng cánh đồng An Viễn. Lữ tăng 203 tập trung truy kích khiến đội hình tăng của địch hỗn loạn, cái trúng đạn bốc cháy, cái lật nghiêng, cái lọt xuống khe suối. Nhiều xe tăng bị vây không còn lối chạy buộc lính bỏ xe đầu hàng.

Lúc 15 giờ, khu căn cứ Nước Trong hoàn toàn giải phóng. Lực lượng giải phóng đã phá hủy 30 xe tăng, thu 14 xe, diệt gần 500 tên địch. Số lính sống sót bỏ chạy ra ngã ba Thái Lan. Sư đoàn 304 liền chia quân ra làm hai cánh: cánh thứ nhất tràn qua cánh đồng Rạch Chiếc thuộc xã Phước Tân, tiêu diệt đồn địch ở đầu cầu rồi tiến sâu vào bao vây tấn công một khu của Tổng kho Long Bình; cánh quân thứ hai tiếp tục tiến ra bao vây giặc ở ngã ba Thái Lan. Trong thời gian này, đồng bào, du kích địa phương các xã Long Tân, Tam Phước, An Hòa, Long Hưng đồng loạt nổ súng tấn công địch, giải phóng xã.

Trong lúc sư đoàn 304 tấn công khu căn cứ Nước Trong thì đại đội 27 kết hợp du kích địa phương tấn công địch ở đập nước Long An. Địch bỏ chạy ra chốt đóng ở ngã ba Cầu Hưu. Các chiến sĩ ta tiến ra bao vây rồi phát loa gọi hàng. Gần một trung đội địch mang súng ra nộp, một số chạy vào ấp Thái Lạc. Ấp Thái Lạc vốn là ấp chiến lược đặc biệt, xung quanh có hàng rào tre gai dày đặc, giao thông hào, hàng rào kẽm gai, rồi nhà dân bao bọc, chỉ có 1 con đường vào ngay cửa nhà thờ. Bộ đội tiến vào thì địch nấp trong nhà dân bắn ra. Cho pháo đập thì sợ dân chết. Gọi hàng thì bọn này ngoan cố chống lại. Nơi đây là điểm những toán quân, sắc lính địch thất trận chạy đến trú nấp khá đông. Lực lượng của địch ở trong ấp có đại đội 3 thuộc tiểu đoàn 309, hai trung đội địa phương và trung đội 46 (do Sáu Lâu chỉ huy) từ quận lỵ Long Thành chạy đến. Chúng kết hợp với bọn dân vệ địa phương ngoan cố chống lại ta. Lực lượng cách mạng tiếp tục phải bao vây rồi báo cáo về trên; đồng thời rút bớt lực lượng ra để kết hợp xuống giải phóng xã Phước Long.

Tại xã Phước Long, đồng chí Năm Trà, Tám Phương làm nội ứng vận động được 2 trung đội địch mang súng ra hàng. Bọn còn lại của tiểu đoàn 309 bảo an bỏ chạy ra rừng. Đồng bào trong xã nổi dậy phá đồn, thu vũ khí và nộp về Ủy ban quan quản. Xã Phước Long được giải phóng.

Ở xã Bình Sơn, lực lượng 207 cùng du kích nổ súng tấn công đồn Nhà Máy. Địch ở đây có gần 2 tiểu đoàn, ta đánh suốt đêm vẫn không giải quyết được. Đồng chí Bảy Lê phải báo về sư 325 đề nghị hỗ trợ phá dứt điểm. Sư 325 điều một tiểu

đoàn cùng có 2 xe tăng hỗ trợ tấn công. Xe tăng sư đoàn 325 bắn sập công đồn, sập sở chỉ huy, nghiền nát hàng rào. Ta tấn công mạnh khiến địch bỏ chạy. Đến 11 giờ, bộ đội cùng đồng bào truy lùng bắt về 96 tên lính ngụy. Toàn bộ khu vực Nhà Máy được tiếp quản vào lúc 12 giờ. Bình Sơn được giải phóng.

Ngày 28-4-1975, du kích xã Phước Thái kết hợp với lực lượng của đại đội 27 bao vây phát loa kêu gọi cho địch đóng tại địa phương, cho biết quận lỵ Long Thành đã giải phóng. Thị trấn Bà Rịa đang bị vây hãm. Con đường tốt nhất là mang súng trở về với cánh mạng sẽ được khoan hồng. Tên đồn phó cùng 50 tên lính bảo an của tiểu đoàn 248 đem súng ra nộp cho cách mạng. Số còn lại bỏ trốn vào rừng Tân Hiệp, Bàu Cá. Đồn Quán Chim bị phá vỡ. Tại bến Gò Dầu, 3 tàu quân sự cỡ nhỏ và 9 xuồng máy của địch kéo cờ trắng xin hàng, gần 1 tiểu đoàn địch mang súng về đầu hàng cách mạng. Xã Phước Thái hoàn toàn giải phóng vào lúc 10 giờ kém 15 phút.

Giải phóng xong xã Phước Thái, đại đội 27 cùng lực lượng của trung đoàn 4 quay về giải quyết ấp Thái Lạc. Địch ở đây vẫn còn ngoan cố chống lại. Sau hai ngày kiên trì bao vây, kêu gọi, thuyết phục, lực lượng cách mạng mới quyết đánh. Địch nấp trong hầm nhà bắn ra khiến ba đợt tấn công của ta không tiến vào được, làm 21 chiến sĩ hy sinh. Trước tình thế này, đồng chí chỉ huy trận đánh trực tiếp về báo cáo và đề nghị cho pháo hủy diệt. Chỉ huy mặt trận chỉ thị *“Hiện giờ đồng bào trong đó còn đông, chỉ có một số ngoan cố chống lại. Nhiệm vụ là tiêu diệt bọn ngoan cố. Tuyệt đối không được tàn sát đồng bào”*. Sư đoàn 325 điều thêm 1 đại đội, kết hợp với đại đội 2 biệt động của huyện quyết tâm tiêu diệt địch tại đây. Lực lượng ta chia làm hai cánh quân: một cánh từ quốc lộ 15 dùng cối 81 li bắn tạo điều kiện cho bộ binh tràn vào, một cánh của Đại đội biệt động đánh từ phía cánh đồng Bung Cơ lên. Bọn lính trong ấp chống cự không nổi phải mở đường máu tháo chạy ra khu Gò Mả thuộc ấp Hàng Gòn, trốn vào rừng cao su. Những tên trong lực lượng dân vệ ngoan cố không chịu ra hàng, chui rúc trong nhà dân tiếp tục bắn trả.

Trước tình hình này, đồng chí Chín Công lập cách mời linh mục Trần Quang Vũ về huyện để nói rõ chủ trương của cách mạng. Linh mục Trần Quang Vũ được nghe 10 điều kỷ luật của bộ đội, cán bộ trong vùng giải phóng và nhận 1 tập giấy in chính sách mười điểm của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam. Đồng chí Chín Công đề nghị ông *“vận động bọn dân vệ ra hàng, cách mạng sẽ thực hiện đúng 10 điều đề ra”*. Khi được giải thích của ta, linh mục Trần Quang Vũ nói: *“Chúng tôi đã bị lừa gạt, họ nói là cộng sản sẽ móc ruột, moi gan, giết hết không tha một ai. Bây giờ tôi mới hiểu là chúng tôi nhầm. Tôi xin phép được về khuyên bảo họ ra hàng cách mạng”*. Đồng chí Chín Công cho xe chở vị linh mục đến tận công nhà thờ Thái Lạc. Không đầy hai giờ sau, từ trong ấp, hai xe lam đầy súng đạn, toàn là M79, M72, tiểu liên và hai khẩu cối 60 li, hai máy PRC-25 và toàn bộ hồ sơ, sổ sách chở đến đem nộp cho Ủy ban quân quản thị trấn. Ấp Thái Lạc được giải phóng, đây là ấp giải phóng cuối cùng trên đất Long Thành.

Trong lúc ta giải phóng ấp Thái Lạc thì tại ngã ba Thái Lan, trung đoàn đặc nhiệm do tên trung tá Trạc chỉ huy gồm ba tiểu đoàn hợp với bọn lính vừa tháo chạy từ căn cứ Nước Trong ra cố thủ. Chúng gọi pháo từ Tổng kho Long Bình bắn

đến và gọi máy bay ném bom. Ta bắn cháy hai máy bay của địch và kiên quyết tấn công nhưng chưa phá được hệ thống phòng thủ của địch. Từ thị trấn Long Thành, sư đoàn 325 điều một tiểu đoàn với 6 xe tăng đến trợ chiến. Ta gọi pháo bắn đến tạo điều kiện cho xe tăng, bộ binh tràn lên. Địch rút chạy về dốc 47 rồi rút về đóng ở phía nam sông Buông.

Đến 14 giờ ngày 28-4-1975, sau khi cơ bản hoàn thành những mục tiêu trong chiến trận tại Long Thành, sư đoàn 325 thông báo lệnh cho đồng bào được vào thị trấn và bàn giao cho Ủy ban quân quản. Sư đoàn 325 tiếp tục tiến về phối hợp với các lực lượng khác giải phóng Nhơn Trạch.

15 giờ, liên lạc của Lữ tăng 203 cử người đến Long Thành đề nghị tiếp xăng vì bộ phận hậu cần chuyển đến không kịp. Quận lỵ Long Thành lúc đó có hai cây xăng nhưng không có điện, lại bị khóa. Các đồng chí trong Ban hậu cần của huyện cử người vào gấp Bình Sơn đặt vấn đề. Các đồng chí trong Ban cán sự cao su cho gom tất cả số xăng của nhà máy được 2.000 lít, giao cho công nhân cao su, dùng xe chở mủ chở ra tiếp tế cho lữ tăng 203.

Trong lúc quận lỵ Nhơn Trạch giải phóng thì ở phía nam sông Buông, sư đoàn 304, lữ tăng 203 bao vây tấn công địch. Biết không thể chống đỡ được, địch rút chạy vào Tổng kho Long Bình. Trong lúc tháo chạy địch đã gài chất nổ phá sập cầu. Khi lữ tăng 203 và sư đoàn 304 tiến thì cầu đã bị phá phải dừng lại, chờ công binh đến sửa.

Chiều 29-4-1975, ở các xã trên địa bàn Long Thành, nguy quân, nguy quyền tiếp tục ra trình diện. Chỉ trong ba ngày từ 27 đến 29-4, tại Bình Sơn có gần 700 tàn binh ra trình diện; trong đó có tiểu đoàn 409 nguy mà quân số chỉ còn một phần ba. Ủy ban quân quản và đồng bào làm tốt công tác binh vận, các điều quy định đối với hàng binh.

Đến 15 giờ, tại thị trấn Long Thành, tên ác Phước - Bí thư đảng Dân chủ, Võ Văn Năng - chánh văn phòng, Lê Bá Bửu - quận đoàn trưởng ra trình diện với bộ dạng thất thủ, nhọt nhọt.

15 giờ 30 phút, tiểu đoàn 348 của địch (ở đồn Phước Thái bại trận trốn ở Cống Gõ Bình Lâm) cho người về xin đầu hàng. Đồng chí Mười Hy, Tư Đào, Quyết Năm đem theo một đại đội tiếp nhận tàn quân địch. Gần 400 lính nguy đầu hàng được đồng bào xã Lộc An cho ăn uống. Các lực lượng ta tiếp tục truy quét tàn binh địch.

Đến 17 giờ, theo báo cáo các xã gửi về ở cả hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch, lực lượng cách mạng đã tiêu diệt 680 tên địch (trong đó 180 là lính bảo an), bắt sống 708 tên. Địch ra trình diện 4.598 tên, trong đó có nhiều sĩ quan các cấp (2 đại tá, 9 trung tá, 14 thiếu tá, 265 cấp úy). Ta thu được nhiều chiến lợi phẩm. Riêng số phương tiện chiến tranh thu được gồm: 13 khẩu pháo 105 li, 3 khẩu 155 li, 6 khẩu cối 81 li, 13 khẩu cối 60 li, 8 khẩu 12 li 7, 1 kho đạn, bom. 40 tàu xuồng, 2 xe tăng M41, 2 xe M113, bắn rơi 5 máy bay, thu và phá hủy 25 xe quân sự. Súng bộ binh thu được 5.885 khẩu, 25 máy vô tuyến.

Long Thành giải phóng hoàn toàn. Đồng bào di tản từ phía rừng Cao Thái, khu vực Cô nhi viện, các căn cứ lần lượt kéo về thị trấn, các xã. Một không khí phấn khởi, tươi vui trên gương mặt của nhiều người dân mong chờ ngày độc lập. Trong khi đó, trên lộ 25 hướng từ Bình Sơn lên, nhiều đoàn xe chở bộ đội, xe kéo pháo, xe hậu cần từng chiếc nối đuôi chạy qua thị trấn Long Thành đến ngã ba Cầu Xéo qua tỉnh lộ 17 tiến về Nhơn Trạch, bến phà Cát Lái để tiếp tục hướng tấn công vào Sài Gòn – thủ phủ cuối cùng của chính quyền Sài Gòn đang từng cơn hấp hối.

Không giờ ngày 29-4-1975. Giờ “G” đã điểm! Quân giải phóng bắt đầu từ nhiều hướng tấn công Sài Gòn. Ngày 30-4-1975, Sài Gòn giải phóng. Long Thành – Biên Hòa – Sài Gòn trong niềm vui thắng lợi sau ba mươi năm kháng chiến.

KẾT LUẬN

Long Thành là huyện hình thành tương đối sớm trong hơn 300 năm hình thành phát triển của tỉnh Biên Hòa – Đồng Nai, nơi cộng đồng các dân tộc cư ngụ lâu đời và có truyền thống đoàn kết đấu tranh với tự nhiên để sinh tồn và khẩn hoang xây dựng cuộc sống mới.

Long Thành cũng là huyện có truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất chống ngoại xâm. Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng đã lãnh đạo nghĩa binh kháng chiến chống Pháp và hi sinh anh dũng (27-12-1861), nêu cao tấm gương bất khuất về lòng yêu nước và xả thân vì độc lập dân tộc.

Dưới cờ tự nghĩa của Trương Định “Bình Tây đại nguyên soái”, nhân dân các dân tộc ở Long Thành đã tham gia nghĩa quân, xây dựng căn cứ phục vụ hậu cần để chống Pháp.

Long Thành cũng là một trong những địa phương có đội ngũ công nhân cao su xuất hiện sớm từ những năm đầu thế kỷ XX. Đó là những người nông dân cùng khổ dưới ách bóc lột của địa chủ, phong kiến từ miền Trung, miền Bắc vào lao động theo chế độ công tra (giao kèo, hợp đồng với tư bản). Từ những cuộc đấu tranh tự phát vì quyền lợi lao động, vì cuộc sống, đội ngũ công nhân cao su ở Long Thành đã không ngừng phát triển cả về số lượng (theo chính sách mở rộng khai thác thuộc địa của tư bản thực dân) và chất lượng với nội dung đấu tranh từ đấu tranh kinh tế chuyển sang kết hợp đấu tranh quyền lợi kinh tế với quyền lợi chính trị. Và khi tổ chức Đảng hình thành lãnh đạo (1944), thì đội ngũ công nhân ở Long Thành cùng với nông dân trở thành lực lượng nòng cốt, chí cốt trong cuộc đấu tranh giành độc lập và giải phóng dân tộc.

Long Thành là vùng đất có điều kiện tự nhiên rất phong phú với một hệ thống sông ngòi rất thuận lợi nối thông về Sài Gòn, miền Tây Nam bộ liền với rừng ngập mặn nối thông biển đông. Thổ nhưỡng phì nhiêu, nguồn lợi thủy sản phong phú. Lớp cư dân Việt đầu tiên vào vùng đất mới đã có cái nhìn sâu sắc và chọn vùng đất này làm nơi định cư sinh sống. Hành trang họ mang theo, ngoài những kinh nghiệm về đánh bắt, trồng trọt còn là văn hóa truyền thống dân tộc, đã cùng với cư dân bản địa xây dựng nên những đặc điểm văn hóa riêng trên vùng đất này. Những làng cổ Phước Tân, Bến Gỗ, những ngôi đình xưa có kiến trúc đặc sắc như An Hòa, Phước Lộc...; những điệu hò, câu hát, ca dao... thể hiện đặc điểm thiên nhiên, sinh hoạt làng xã, tình yêu... để lại những dấu ấn có giá trị về văn hóa dân tộc. Đất lạ, phong thổ tự nhiên hoang sơ đầy hiểm họa trên đất liền, dưới sông suối đã gắn kết những con người xa xứ với cư dân bản địa để làm nên truyền thống đoàn kết đồng cam cộng khổ trong việc xây dựng cuộc sống mới và truyền thống đồng tâm, nhất trí trong việc bảo vệ mảnh đất quê hương do chính mình tạo ra.

Thực dân Pháp, đế quốc Mỹ trong quá trình xâm lược nước ta nói chung và Long Thành nói riêng, có lẽ cũng đã nghiên cứu những đặc điểm văn hóa lịch sử này. Nhưng có thể với cái nhìn của chủ nghĩa thực dân, thuần túy về sức mạnh quân sự, vũ trang, chúng nghĩ rằng không khó để đè bẹp sức phản kháng của những người dân địa phương chất phát, một nắng hai sương. Thế nhưng sức mạnh của lòng yêu nước, ý chí đấu tranh giành độc lập của nhân dân không thể là con số

cộng như những bài tính số học. Sức mạnh đó được nhân lên gấp bội bằng truyền thống đấu tranh của dân tộc, bằng nỗi nhục mất nước, nỗi căm hờn của những người bị buộc phải làm nô lệ trong đêm đen, bằng khát khao tự do, độc lập và quyền làm người, bằng con đường mà Đảng Cộng sản do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, thông qua những con người cách mạng bằng xương bằng thịt mang đến cho nhân dân.

Lòng yêu nước, nỗi khát khao độc lập tự do, tính bền bỉ trong đấu tranh của nhân dân Long Thành dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Chi bộ Đảng thị trấn Long Thành, Chi bộ Đảng ở Bình Sơn đã tạo nên sức mạnh của dòng thác cách mạng tháng Tám 1945, cuốn phăng chính quyền tay sai thân Nhật ở Long Thành, đứng lên giành chính quyền về tay mình.

Lòng yêu nước, lòng quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng vừa giành được "Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" (Lời kêu gọi của Hồ Chí Minh) của toàn Đảng bộ, quân dân Long Thành là yếu tố quyết định để trong một thời gian ngắn, những con người chưa từng nắm chính quyền, những con người vừa buông cày, buông dao cạo, bỏ bút nghiên bỗng chốc trở thành những chiến sĩ kiên cường, mưu trí, sáng tạo trong đấu tranh. Những yếu tố đặc điểm đó cùng đã cảm hóa, giác ngộ biết bao con người từ "những hảo hán", "anh hùng cá nhân" trở thành những nhân tố tích cực trong kháng chiến, để từ đó hình thành nên đội quân cách mạng có kỷ luật và kỹ thuật nâng cao, đủ sức làm nên những thắng lợi lớn: Đánh giao thông, phá hoại kinh tế địch, đánh đồn bót địch

Lòng yêu nước, mục tiêu giành độc lập để không quay lại cảnh đời nô lệ, tủi nhục dưới chế độ thực dân hơn 80 năm (kể từ khi Pháp xâm lược nước ta 1858 đến 1945), đã cổ kết những người nông dân tay lấm chân bùn, những người công nhân cao su trong "địa ngục trần gian" của tư bản thực dân thành bức tường thành ngăn chặn bước chân xâm lược của quân viễn chinh Pháp. Lòng yêu nước đã cổ kết toàn dân thành một mặt trận yêu nước rộng rãi của mọi tầng lớp nhân dân bằng những hình thức kết đoàn sinh động, sáng tạo xây dựng nên hậu phương tại chỗ vững mạnh, nguồn nhân lực dồi dào, nguồn vật lực không bao giờ cạn, nguồn thông tin vô tận để kháng chiến có thể đối phó và đánh bại mọi âm mưu kẻ thù. Sức mạnh đó đã xây dựng nên một căn cứ Phước An "Sài Gòn mới", một vùng du kích Tam An, Bình Sơn, một căn cứ "Khu Tây" Phước Thái..., điểm tựa cho biết bao chiến công trong 9 năm kháng chiến.

Đảng truyền cho nhân dân sức mạnh của mục tiêu lý tưởng giành độc lập, vạch ra con đường đi tới, nhưng chính sức mạnh của nhân dân, quyết tâm của đồng bào, sự yêu thương của mọi tầng lớp trong xã hội với cách mạng đã cổ vũ để tạo nên lớp cán bộ, đảng viên kiên trung, những tổ chức Đảng biết lãnh đạo dám chiến đấu và xả thân vì độc lập dân tộc, không lùi bước trước bất kỳ một khó khăn thử thách nào, có lúc tưởng chừng không vượt qua được. Sức mạnh đoàn kết Đảng với Dân làm thất bại mọi âm mưu bình định, âm mưu chia rẽ đánh phá của kẻ thù, làm kiên định ý chí và quyết tâm vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Phát huy và biết phát huy lòng yêu nước, truyền thống đấu tranh của nhân dân, đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân có cùng mục tiêu lý tưởng chiến đấu; xây dựng Đảng vững mạnh từ cơ sở lấy mục tiêu đấu tranh làm đầu; đào tạo cán bộ, chiến sĩ trung kiên từ trong thực tiễn chiến đấu gắn bó máu thịt với nhân dân trong kháng chiến chống Pháp là những bài học mà Đảng bộ Long Thành rút ra từ thực tế chiến trường ở địa phương để có thể vận dụng trong cuộc đấu tranh trường kỳ chống đế quốc Mỹ xâm lược tiếp theo.

*

Tiền thân những người con thân yêu lên đường tập kết ra miền Bắc theo tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, chờ nhau trong hai năm xum họp không ngờ trở thành 20 năm, bởi sự lật lọng và dã tâm xâm lược miền Nam của đế quốc Mỹ và tay sai.

Cuộc chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, vì "Bắc Nam xum họp" của Đảng bộ, quân và dân Long Thành trải qua nhiều giai đoạn chiến tranh ác liệt đầy gian khổ và hi sinh, mất mát to lớn. Bởi kẻ thù của Đảng bộ và quân dân Long Thành trong hơn 21 năm kháng chiến thâm độc hơn; giàu tiềm năng kinh tế, quân sự hơn; thủ đoạn đánh phá vừa tàn bạo, dã man, nhưng lại được che đậy bằng những mỹ từ vì "chính nghĩa quốc gia", vì "tự do dân chủ", vì "cộng đồng phát triển", vì "người cày có ruộng"...

Sự hi sinh của Đảng bộ và quân dân Long Thành trong 21 năm kháng chiến không thể tính bằng những thiệt hại vật chất cụ thể, bằng những người đã vĩnh viễn ra đi, mà đó là tổng hợp những nỗi đau và hi sinh mất mát của chiến tranh phi nghĩa do đế quốc và tay sai gây ra: Nỗi đau của biết bao người bị thương tật vì những đòn tra tấn dã man của kẻ thù trong các trại tù, trong đó nhiều người không còn trở lại, thậm chí không tìm được nơi an nghỉ; nỗi đau của biết bao gia đình, người mẹ, người cha đến "bốn lần tiễn con đi" mà không thấy trở về; nỗi đau của gia đình ly tán vì chính sách chia rẽ của kẻ thù; nỗi đau của biết bao trẻ thơ, người vợ mỗi mòn chờ người thân trở về sau cuộc kháng chiến trong tuyệt vọng; nỗi đau của biết bao gia đình phải gánh chịu những di chứng của chất độc hóa học mà kẻ thù rải xuống khắp làng xóm nông thôn...

Nỗi đau chất chứa làm bùng lên ý chí căm thù xâm lược, nung nấu tinh thần quyết tâm, mài sắc thêm vũ khí tinh thần của nhân dân. Nhân dân Long Thành dù ở vùng căn cứ kháng chiến, vùng ven du kích hoặc trong vòng vây kẻ thù với hệ thống khu trừ mật, ấp chiến lược, mỗi người một hoàn cảnh, không gian khác nhau, nhưng có điểm chung là lòng yêu nước, là sự chán ghét chiến tranh, khát khao hòa bình và độc lập. Đó chính là cơ sở, là điều kiện để Đảng bộ Long Thành thông qua đường lối kháng chiến, thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên của mình triển khai kế hoạch vận động quần chúng, tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ bằng nhiều hình thức để xây dựng cơ sở vững chắc, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh trong nhân dân, một yếu tố có tính chất quyết định cho công tác xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở địa phương.

Long Thành là một trong những chiến trường trọng điểm của Mỹ ngụy ở miền Đông nói chung và Biên Hòa nói riêng, nơi địch xác định là một trong cửa

ngõ quan trọng, hành lang đảm bảo việc triển khai quân đội và những phương tiện chiến tranh với nhiều căn cứ quân sự lớn như Nước Trong, Thành Tuy Hạ, căn cứ huấn luyện Thiết giáp, bộ binh, biệt kích, gắn liền với Tổng kho Liên hợp Long Bình - kho hậu cần lớn nhất của quân Mỹ ở miền Nam; là lá chắn bảo vệ Biên Hòa và Sài Gòn với nhiều cơ quan đầu não của Mỹ ngự ở miền Đông Nam bộ và Nam bộ. Thực hiện nhiệm vụ "tìm diệt" cách mạng ở Long Thành không chỉ có quân viễn chinh Mỹ, mà còn quân chư hầu Thái Lan và Úc.

Chiến đấu trên chiến trường gian khổ ác liệt, Long Thành không chỉ có quân dân và Đảng bộ Long Thành, mà có sự phối hợp và hỗ trợ đặc lực, tích cực của nhiều đơn vị quân chủ lực của Quân khu miền Đông (tiểu đoàn 800, trung đoàn 4, cuối cuộc chiến tranh còn có quân đoàn 2 với hai sư đoàn chủ lực 325, 304...); vũ trang của tỉnh Biên Hòa (tiểu đoàn 240); vũ trang phân khu 4; đoàn đặc công Rừng Sác (Đoàn 10), Đặc công 116 của Miền.

Sự phối hợp giữa các lực lượng kháng chiến của địa phương với các lực lượng vũ trang của cấp trên; sự lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường, bổ sung cán bộ của tỉnh, khu, cộng với hệ thống tổ chức đảng cơ sở (công khai, bí mật) và hệ thống cơ sở cách mạng được tổ chức bí mật, đều khắp; với tinh thần bám trụ kiên cường của cán bộ, đảng viên; với cách đánh ba mũi giáp công (chính trị, vũ trang, binh vận) được vận dụng linh hoạt thích hợp ở từng thời điểm, chiến trường cụ thể, đã góp phần xây dựng nên thế chiến tranh nhân dân ở Long Thành, tạo thành sức mạnh tổng hợp làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.

Chiến tranh, đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Mỹ và tay sai là sự thử thách khốc liệt của Đảng bộ, quân dân Long Thành về cả tinh thần, ý chí, sự quyết tâm, lòng dũng cảm và sự sáng tạo trong cách đánh làm nên thế trận chiến tranh nhân dân ở địa phương. Trong đó tiến công vũ trang kết hợp với nổi dậy của quần chúng; kết hợp hai lực lượng bên trong bên ngoài, lực lượng tại chỗ với lực lượng chủ lực; phối hợp nhuần nhuyễn công tác binh địch vận nêu cao chính nghĩa của chiến tranh giải phóng dân tộc với tấn công chính trị cô lập phân hóa kẻ thù, tấn công vũ trang diệt sinh lực, phương tiện chiến tranh, diệt ác phá kìm, mở rộng vùng làm chủ và tranh chấp, thể hiện rõ nghệ thuật đấu tranh "Biết thắng từng bước cho đúng" mà Đảng bộ Long Thành đã vận dụng trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của Đảng bộ và quân dân Long Thành trong 30 năm, trong đó nổi lên nghệ thuật biết phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân toàn dân toàn diện là di sản lịch sử quý báu, là hành trang để Đảng bộ và quân dân Long Thành bước vào cuộc đấu tranh đầy cam go thử thách: Huy động sức mạnh tổng hợp toàn dân khắc phục hậu quả chiến tranh, cùng cả nước đi lên thực hiện công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

PHỤ LỤC

I. GIA ĐÌNH CÓ BỐN LIỆT SĨ

STT	Họ tên cha	Họ tên mẹ	Họ và tên liệt sĩ	Quê quán
01	Phan Văn Đô	Lê Thị Ngu	Phan Văn Lự Phan Văn Phó Phan Thị Hương (Nữ) Phan Văn Phe	Long Phước
02	Nguyễn Văn Nhã	Nguyễn Thị Hường	Nguyễn Văn Nhã Nguyễn Văn Dầu Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Văn Trung	Long Tân
03	Trần Văn Ngời	Bùi Thị Điềm	Trần Văn Dừa Trần Văn Phong Bùi Văn Kiệt Trần Văn Đạt	Lộc An
04	Nguyễn Văn Thu	Võ Thị Tràng	Nguyễn Văn Hà Nguyễn Văn Nhật Nguyễn Văn Bửu Nguyễn Thị Lan Nguyễn Văn Tuấn	Bình Sơn

II. GIA ĐÌNH CÓ 3 CON LIỆT SĨ

STT	Họ tên cha	Họ tên mẹ	Họ và tên liệt sĩ	Quê quán
01	Nguyễn Văn Hoan	Huỳnh Thị Biết	Nguyễn Văn Đạo Nguyễn Văn Cung Nguyễn Văn Kỳ	Tam An
02	Võ Văn Lạc	Trần Thị Duy	Trần Văn Kỳ Trần Văn Mảng Trần Văn Lượ	Tam An
03	Hồ Văn Trán	Lương Thị Bạch	Hồ Văn Lưu Hồ Văn Nha Hồ Văn Quận	Tam An
04	Nguyễn Văn Triệu	Lê Thị Tron	Nguyễn Văn Lợi (anh) Nguyễn Văn Lợi (em) Nguyễn Văn Góp	Tam An
05	Võ Văn Đăng	Huỳnh Thị Ngôn	Võ Văn Đăng Võ Văn Sơn Võ Văn Thanh	Tam An
06	Lê Văn Dũng	Bùi Thị Hương	Lê Văn Mùi Lê Văn Dậy Lê Văn Khê	Tam An
07	Nguyễn Thị Nhung	Trần Thị Huệ	Nguyễn Thanh Tùng Nguyễn Văn Sán Nguyễn Văn Phong	Bình Sơn
08	Nguyễn Văn Chứ	Cao Thị Soi	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Văn Nghĩa	Bình Sơn

			Nguyễn Văn Lý	
09	Nguyễn Văn Trục	Trần Thị Nga	Nguyễn Văn Thung Nguyễn Văn Đông Nguyễn Văn Cứng	Bình Sơn
10	Nguyễn Văn Cho	Phạm Thị Dinh	Phạm Văn Điền Phạm Thị Sen Phạm Thị Hương	Lộc An
11	Nguyễn Văn Do	Nguyễn Thị Thàng	Nguyễn Văn Mạnh Đoàn Văn Sơn Đoàn Văn Khá	Lộc An
12	Nguyễn Văn Chuôi	Võ Thị Ba	Nguyễn Văn Chuôi Nguyễn Văn Sơn Nguyễn Văn Bình	Long An
13	Đình Văn Tiêm	Nguyễn Thị Vận	Đình Văn Huệ Đình Văn Long Đình Thị Phương	Tam Phước
14	Phạm Hữu Đức	Phan Thị Nả	Phạm Hữu Đức Phạm Văn Sàng Phạm Văn Nghiên	Tam Phước
15	Phạm Văn Công	Đỗ Thị Kệ	Phạm Thanh Hùng Phạm Văn Nghĩa Phạm Thị Mót	Long Đức
16	Lý Văn Nuôi	Lý Thị Sáng	Lý Văn Đô Lý Văn Thương Lý Văn Dưỡng	Long Đức

17	Nguyễn Văn Rồi	Kim Thị Thâu	Nguyễn Văn Không Nguyễn Văn Ngạch Nguyễn Văn Có	An Phước
18	Huỳnh Văn Gia	Trần Thị Ngai	Huỳnh Văn Già Huỳnh Văn Ái Huỳnh Văn Nam	An Phước
19	Nguyễn Văn Sự	Ngô Thị Tư	Nguyễn Văn Sự Nguyễn Văn Kết Nguyễn Văn Nhựt	Long Hưng

III. GIA ĐÌNH CÓ HAI ĐỜI LÀ LIỆT SĨ

Số TT	Họ tên mẹ vợ liệt sĩ	Họ tên cha liệt sĩ	Quê quán
1	Huỳnh Thị Bưởi	Bùi Văn Phải	An Phước
2	Phan Thị Nả	Phạm Hữu Đức	Tam Phước
3	Đoàn Thị Tuyết	Đoàn Văn Sám	Phước Thái
4	Trần Thị Hóa	Trương Văn hiến	Phước Thái
5	Lương Thị Cây	Trần Văn Cuộc	Tam An
6	Nguyễn Thị Thê	Phạm Văn Giàng	Tam An
7	Trần Phòng	Hồ Văn Bài	Tam An
8	Trần Thị Huấn	Hoàng Văn Nhu	Bình Sơn

IV. GIA ĐÌNH CÓ CON ĐỘC NHẤT LÀ LIỆT SĨ

STT	Họ và tên cha	Họ và tên mẹ	Quê quán
01	Nguyễn Văn Ngay	Nguyễn Thị Lệt	Tam An
02	Lê Văn Trợ	Nguyễn Thị Lụa	Tam An
03	Trần Văn Chứng	Nguyễn Thị Cây	Tam An
04	Nguyễn Văn Giải	Lương Thị Dễ	Tam An

05	Phạm Văn Hỷ	Lê Thị Da	Bình Sơn
06	Nguyễn Văn Vàng	Nguyễn Thị Liên	Bình Sơn
07	Nguyễn Văn Đường	Trần Thị Ngô	Long Phước
08	Hồ Văn Phương	Nguyễn Thị Ba	Long Phước
09	Nguyễn Văn Tư	Lả Thị Công	An Hòa
10	Phạm Thị Mười	Nguyễn Thị Vàng	An Hòa
11	Trần Văn Hải	Lê Thị Dưa	Lộc An
12	Nguyễn Văn Giới	Nguyễn Thị Bung	Lộc An
13	Lê Văn Lương	Lê Thị Tấn	Lộc An
14	Nguyễn Văn Cam	Nguyễn Thị Nót	Long Đức
15	Trần Văn Tý	Cao Thị Diện	Bình Sơn
16	Đặng Văn Chát	Nguyễn Thị Đông	Phước Thái
17	Phạm Văn Lành	Đinh Thị Xúy	Bình Sơn
18	Lý Văn Thành	Quảng Thị Đồng	Phước Thái
19	Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Năm	Phòng TBXH Huyện
20		Đồng Thị Sáu	
21		Nguyễn T Thanh Vân	

V. THỐNG KÊ VỀ KHEN THƯỞNG

DANH HIỆU	SỐ LƯỢNG
- Huân chương độc lập	93
- Huân chương lao động	03
- Lãng hoa được bác Tôn tặng	02
- Huân chương kháng chiến hạng nhất	379
- Huân chương kháng chiến hạng hai	464
- Huân chương kháng chiến hạng ba	1553
- Huân chương kháng chiến hạng nhất	228
- Huân chương kháng chiến hạng hai	183
- Bằng khen do Hội đồng Bộ trưởng tặng	124

Tên xã	Huân chương CS giải phóng			Huân chương Chiến thắng	Huân chương Chiến thắng	Huân chương Chiến sĩ vẻ vang
	Hạng Nhất	Hạng hai	Hạng ba			
Long Phước	33	42	54	15	46	29
Tân Hiệp	01	03	05	04	06	12
Phước Tân	02	03	05	07	11	14
Phước Thái	16	24	37	04	32	36
Tam An	46	54	67	23	58	42
Bình Sơn	25	58	64	21	46	38
An Hòa	02	03	06	02	09	12
Long Hưng	03	07	07	01	03	06
Long Đức	07	12	16	09	15	18
Tân Thành	01	02	05	01	03	07
Lộc An	23	19	24	13	21	18
Thị Trấn	18	27	36	19	23	24
Tam Phước	17	25	34	17	27	31
Long An	19	28	36	16	23	36
An Lợi	08	13	26	09	12	15
Phước Nguyên	11	26	31	12	16	23

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tập I, II, III*. NXB sách giáo khoa Mác-Lênin.
2. *Thư vào Nam – Đồng chí Lê Duẩn*. Nhà Xuất bản Sự Thật, Hà Nội 1985.
3. *Đại thắng mùa xuân – Đại tướng Văn Tiến Dũng*. NXB Quân đội nhân dân – 1976.
4. *Quá trình cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và qui luật hoạt động của Mỹ nguy trên chiến trường B2 của Phòng tổng kết địch thuộc ban tổng kết chiến tranh B2 – 1984*.
5. *Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng*. NXB Đồng Nai – 1986. *Kỷ niệm chiến thắng sân bay Biên Hòa*. NXB Đồng Nai - 1984.
6. *Tổng kết chiến dịch Bình Giã*, Phòng lịch sử quân sự quân khu 7 – 1984.
7. *Chiến khu Rừng Sác – Lương Văn Nho*. NXB Đồng Nai - 1982.
8. *Sơ thảo giáo trình lịch sử quân sự tập I, tập II*. Viện lịch sử quân sự Việt Nam thuộc Bộ quốc phòng.
9. *Máy vấn đề về nghiên cứu và biên soạn lịch sử quân sự*. Viện lịch sử quân sự Việt Nam thuộc Bộ quốc phòng.
10. *Tư liệu bản thảo lịch sử Đoàn 10*.
11. *Tư liệu lưu trữ* của phân viện lịch sử quân sự thuộc viện lịch sử quân sự Việt Nam.
12. *Tư liệu lưu trữ* phòng khoa học lịch sử quân sự quân khu 7.
13. *Tư liệu lưu trữ* của phòng lịch sử quân sự tỉnh Đồng Nai.
14. *Tư liệu lưu trữ* của Ban chỉ huy quân sự huyện Long Thành.
15. *Những ngày sụp đổ của chính quyền Sài Gòn* đăng trên báo Sài Gòn Giải Phóng.
16. *Lịch sử Việt Nam* của Đào Duy Anh. NXB Hà Nội - 1956.
17. *Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức*. NXB Khoa học XH – Hà Nội 1969.
18. *Đại Nam Nhất Thống Chí*. NXB Khoa học XH Hà nội 1969.

19. *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam*. NXB Giáo dục – Hà Nội 1962.
20. *Lịch sử Việt Nam trước thế kỷ thứ 10 quyển I tập I*. NXB Giáo dục 1977.
21. *Bộ mặt thật CIA*. NXB Quân đội nhân dân 1976.
22. *Hào khí Đồng Nai – Ca Văn Thỉnh* – NXB thành phố Hồ Chí Minh 1983.
23. *Biên Hòa sử lược tập I, tập II* của Lương Văn Lưu.
24. *Trên đường Nam Tiến* – Tạp chí sử địa – trung tâm học liệu xuất bản – 1971.
25. *Hành trình về thời đại Hùng Vương dựng nước* của Lê Văn Hảo. NXB Thanh niên 1982.
26. *Guơng người xưa* – Tế Xuyên. NXB Khai Trí 1956.
27. *Cuộc tháo chạy tán loạn* – Franksneep. NXB TP. HỒ CHÍ MINH.
28. *Hai mươi năm qua* – Đoàn Thêm. Nhà in Nam Chi Tùng thư.
29. *Những năm tháng khó quên* - Đoàn Thêm. Nhà in Nam Chi Tùng thư.
30. *Sài Gòn năm xưa* – Vương Hồng Sên. Nhà sách Khai Trí.
31. *Việt Nam sử lược* – Trần Trọng Kim, Trung tâm học liệu xuất bản 1971.
32. *Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam (1996-1990)*. NXB Trẻ thành phố Hồ Chí Minh 1993.
33. *Lịch sử giai cấp công nhân ở Đồng Nai*. Trần Quang Toại (chủ biên). NXB Đồng Nai 2004.
34. *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai*. Trần Quang Toại (chủ biên). NXB Đồng Nai 2005.
35. *Lịch sử Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai*. Trần Quang Toại (chủ biên). NXB Đồng Nai 2006.
36. *Lịch sử Liên Trung đoàn 301-310 Thủ Biên*. NXB Quân đội nhân dân 2007.
37. *Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*. NXB Đồng Nai 1998.
38. *Địa chí tỉnh Đồng Nai*. NXB Đồng Nai 2002.
39. *Lịch sử Đặc công miền Đông Nam bộ (1945-1975)*. Trần Quang Toại. NXB Quân đội nhân dân 1997.

40. *Lịch sử Tiểu đoàn 800 Quân khu miền Đông*. (bản thảo Trần Quang Toại).
41. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đất Đỏ*. Trần Quang Toại. NXB Đồng Nai 2006.
42. *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Điền*. Trần Quang Toại. NXB Đồng Nai 2007.

